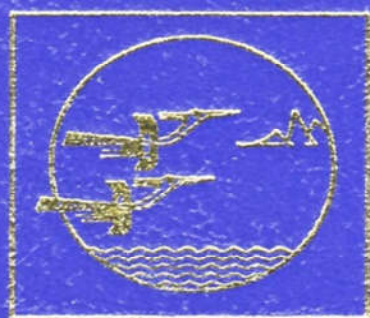


*Yên tử Cư sĩ*  
**TRẦN ĐẠI SỸ**  
*Biên soạn*

**ANH HÙNG ĐÔNG A**  
**GƯƠM THIÊN**  
**HÀM TỬ**

**Tiểu thuyết Lịch sử**

**I**



*Nhà xuất bản* **LINH-NAM** *New Orleans*  
**2012**



## QUYỂN II

### Hồi thứ sáu mươi một *Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử*

Trở về khoang thuyền trên bến Bồ lăng, Dã Tượng, Địa Lô, cùng Thúy Hường họp với đại sư Huệ Đăng, Lý Như Lan, thiết kế bình định hai châu Khâu bắc, Văn sơn.

Từ lúc Địa Lô xuất hiện, hai nàng Thúy Hường, Như Lan cảm thấy trong lòng bùng bùng lên một niềm vui, khó diễn tả. Hai nàng luôn tìm cách đi cạnh, hay nói truyện với chàng.

Khi Vũ Uy vương sai Dã Tượng, Thúy Hường đi sứ, vương chỉ tiên liệu việc đàm phán, không dự trù đến vụ hai châu Khâu bắc, Văn sơn. Nay phải quyết định một việc quá lớn, Dã Tượng hơi bối ngỡ. Nhưng nhớ lại khi ban lệnh Vũ Uy vương có nói dặn:

*" Con là con của Hưng Đạo vương. Con là cháu ta. Con là tướng Tổng lĩnh ngưu binh. Cấp bậc của con là Đô Thống. Khi con rời đây thì con là khâm sứ, con có toàn quyền thay triều đình quyết định mọi tình huống ».*

Trong thời gian qua, Dã Tượng đã đọc Lục thao, Tam lược, Tôn Ngô binh pháp, Thánh Thiên binh pháp, chàng có đầy đủ kiến thức của một đại tướng quân. Tuy vậy chàng chưa dám quyết đoán. Bây giờ có Địa Lô, chàng hỏi :

- Em nghĩ mình phải làm gì bây giờ ?
- Anh không nhớ Hưng Đạo vương đã dạy hay sao ?
- Vương dạy nhiều, mà anh nhớ chẳng bao nhiêu.

Địa Lô dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai Dã Tượng :

- Em nhắc lại cho anh nghe này :

*«Phàm khi bàn về quốc sự , dù tài trí, dù thông minh, không bao giờ nên quyết đoán một mình. Mà cần phải tham vấn nhiều người ».*

- À anh nhớ rồi.

– Anh có nhớ, trong khi Mông cổ tấn công Bình lệ nguyên, Cụ bản, Phù lỗ ; các Ngưu tướng tuy là những trẻ con 12-13 tuổi, nhưng cũng được các tướng Lê Tần, Phạm Cụ Chích, Trần Tử Đức mời họp tham mưu, rồi tham khảo ý kiến. Ý kiến các Ngưu tướng rất lợi hại. Từ kinh nghiệm đó anh phải tham khảo ý kiến sư Huệ Đăng trước.

Dã Tượng cung cung kính kính hỏi sư Huệ Đăng :

- Thưa Đại sư, liệu ta có thể tin được Ngưu hổ tướng của Khâu bắc không ?
- Được ! Bần tăng đã âm thầm thu họ làm đệ tử rồi.

Chàng tham vấn Thúy Hường :

- Còn em ! Em là Tá lĩnh. Em nghĩ sao ?

– Không cần phải nghĩ. Cứ lý mà suy : cả Ngưu hổ tướng đều đều thuộc là con cháu các vua Lý. Họ bỏ gia đình, bỏ thân thuộc với tấm lòng son mong phục hồi tiền triều, không ngờ bị lừa. Bây giờ họ như chim trong lồng được thả ra. Ta nên tin họ. Nhờ họ giúp bình định Khâu bắc, Văn sơn.

Như Lan đã hai lần thấy Thúy Hường tỏ vẻ ghen vì Dã Tượng có những lời ngọt ngào với mình. Bây giờ Địa Lô xuất hiện, nàng muốn ra khỏi cái ghen tương của cô ca nhi này. Nàng cần nói một vài câu, để lấp cái hố ngăn cách :

– Dù sao thì họ Thân của tên Long Vân cũng có công khai hoang lập ra một vùng đất trù phú. Trong 20 vạn dân, thì tông tộc họ Thân chiếm tới ba vạn. Cho nên, dù họ Thân trải mấy đời cai trị dân quá ác độc, ta nên mở cho con cháu họ một sinh lộ. Khi chiếm được hai châu, ta xin triều đình ban lệnh đại xá cho họ Thân kể từ Thân Lợi cho đến nay. Nếu ai muốn giữ họ Lý, ta cũng cho.

Dã Tượng không ngờ Thúy Hồng với Như Lan lại có những ý kiến hay như vậy.

– Về việc bình định.

Địa Lô nghị kế : Long Vân cũng như tiền nhân của y quá ác độc. Nếu nay vẫn cho y tồn tại, tiếp tục cai trị hai châu, thì dân chúng vẫn khổ. Tông tộc y vẫn bóc lột dân chúng. Vậy chúng ta đem Long Vân trở về, bắt y hợp triều đình, rồi ra một cáo tri năm điều, gọi là Ngũ sự.

**Một là, tổ tiên Long Vân họ Thân chứ không phải họ Lý.** Nay sự đã lộ, y không thể dối dân chúng nữa. Xin công bố sự thực. Long Vân trở lại họ Thân. Giải tán triều đình gian dối, ác độc.

**Hai là, triều đình tại quốc nội, không còn là triều đình nhà Lý nữa, mà là triều Trần.** Trên có minh quân cai trị, trăm họ yên vui. Không còn cái gọi là chính thống phục hồi triều Lý nữa. Dân trong hai châu là dân Việt, không lý gì dân Việt cứ phải chống lại đất nước mình. Vậy hai châu Khâu Bắc, Văn Sơn sát nhập vào cương thổ Đại Việt.

**Ba là , dân chúng vì nghe lời dối trá bỏ nước ra đi, ai cũng muốn trở về cố hương, vậy những người muốn ở lại hay trở về nguyên quán tùy ý.**

**Bốn là, ân xá tất cả tội trạng từ 7 đời trước cho họ Thân.** Ân xá tội trạng cho dân chúng dù thành án hay chưa. Thả tất cả tù nhân.

**Năm là, tha thuế trong một năm, xóa bỏ thuế còn thiếu trong những năm trước.**

Thông thường mỗi ngày vào buổi tối, Dã Tượng đều viết tấu chương gửi cho Vũ Uy vương, báo cáo sự việc xảy ra, rồi nhận chỉ thị do chim ưng gửi tới. Nhưng hôm nay có nhiều biến cố quá, Dã Tượng để Địa Lô ngồi viết thay, phải suốt một ngày mới xong tấu chương, rồi sai chim ưng gửi về Khu mật viện Thăng long, Khu mật viện Bắc biên, và cho sứ đoàn.

Sáng sớm hôm sau, có chim ưng mang chỉ dụ của Vũ Uy vương :

- «1. Dã Tượng làm chánh tướng. Địa Lô làm quân sư.
2. Vấn đề cho Long Vân làm Thái tử bù nhìn.
3. Đợi bình định xong sẽ đuổi y khỏi Văn Sơn, Khâu Bắc.
4. Kiểm chế y thực chặt. Nếu y có hành vi gì gian dối thì giết thẳng tay.
5. Đi đường tắt về Khâu bắc, Văn sơn ngay.
6. Sẽ có quân từ Bắc biên tiếp viện. Tránh đổ máu ».

Dã Tượng, Địa Lô định họp mọi người, chuẩn bị lên đường thì Hoàng Hoa gõ cửa vào phòng. Nàng nói nhỏ :

– Hai vị tướng quân đang làm những việc quốc gia đại sự. Liệu những người xung quanh ta có thể tin được hết không ?

Dã Tượng giật mình, vì khi từ khi theo quân, các chúa tướng luôn nhắc nhở : phải đề phòng cẩn mật. Hãy tưởng tượng lúc nào kẻ địch cũng rình rập quanh ta. Thế nhưng từ hôm khởi hành, cạnh

chàng chỉ có mình Thúy Hường, thì chàng không cần đề phòng. Sau thêm Tô lịch thất tiên, mới đây thêm đại sư Huệ Đăng, Lý Như Lan, rồi Khâu Bắc ngũ hổ tướng, quả thực chàng không nghĩ đến đề phòng.

Dã Tượng dùng lối xưng hô bình dân :

– Cô thấy Dã Tượng có gì sơ hở, xin dạy dỗ cho.

– Bây giờ nhị vị tướng quân giả cùng cùng tôi lên bờ mua sắm. Rồi chúng ta nói truyện.

Hai người ra cầu bến thì thấy Hồng Hoa đang nói truyện với Thúy Hồng. Thúy Hồng hỏi :

– Hai anh theo sư mẫu đi đâu đây ?

Địa Lô vui vẻ chỉ Hoàng Hoa :

– Sư mẫu muốn mua một vài thổ sản, để mai này gặp thầy Quốc Ninh, tặng thầy. Hai anh phải theo hộ vệ.

Lên khỏi thuyền, ba người đến góc chợ, vào một quán ăn. Hoàng Hoa gọi vài thức ăn. Rồi nàng hỏi :

– Chúng ta bị gian tế Mông cổ theo dõi, nhị vị tướng quân có biết không ?

Địa Lô kinh ngạc :

– Gian tế ? Có lý nào ?

– Đúng vậy. Này nhé, theo lời thuật của Lý Như Lan, thì khi gã Long Vân tới Côn minh, Ngột Lương Hợp Thai sai y đem bộ hạ đi đoạt lại bọn tôi. Đây là công việc rất khó khăn, tại sao Ngột Lương Hợp Thai là tướng giỏi, biết mình, biết người, mà lại sai vợ chồng tên Ngọc đi ; trừ vợ y biết võ, còn y với con y chỉ là cái bị thịt. Sai y đi thêm vướng chân, vướng tay ? Một điều ta phải nghi.

Dã Tượng than :

– Chết thực !

– Chúng ta đi lễ đền Tam anh, người ngoài tuyệt không ai biết. Thế mà tại sao bọn Trịnh Ngọc biết, biết rất chi tiết để dẫn bọn Long Vân đến phục sẵn tại đền. Ban nầy y chối rằng y không có thuốc mê. Đánh thuốc mê là tên Trịnh Ngọc. Mà tên Trịnh Ngọc đâu có lén bỏ thuốc độc vào thức ăn ? Vậy có thể chính người mình bỏ thuốc độc chứ không phải bọn Long Vân, Trịnh Ngọc. Hai điều ta phải nghi.

Dã Tượng rùng mình :

– Chết thực. Có lẽ khi Hoa sơn ngũ hiệp thả vợ chồng tên Ngọc ra, chúng biết rồi theo dõi chăng ?

Địa Lô lắc đầu :

– Hoa sơn ngũ hiệp thả vợ chồng tên Trịnh Ngọc ở Giang an. Chúng nào biết Ngũ hiệp đem Thất tiên đi đâu ? Từ Giang an đến đây cách mấy ngày đường. Chúng không đủ khả năng theo dõi. Đây chúng biết rất rõ anh đem Thất tiên đi lễ đền thờ Tam anh. Vậy phải có con rắn ẩn trong chúng ta, báo cho chúng biết.

Dã Tượng bàng hoàng :

– Tôi sẽ hỏi chi tiết đại sư Huệ Đăng, Lý Như Lan, rồi khảo vợ chồng tên Ngọc thì ra ngay.

– Phải như thế.

Sáng hôm sau, Dã Tượng, Địa Lô gặp riêng đại sư Huệ Đăng với Như Lan. Chàng hỏi chi tiết về vợ chồng tên Ngọc, những liên quan với Long Vân. Kết quả :

« Khi Mông cổ chuẩn bị đánh Đại Việt, Hốt Tất Liệt đã cho Tế tác nghiên cứu rất chi tiết về binh lực, về tài nguyên. Hốt Tất Liệt từng nghe nói phụ nữ Việt nổi tiếng can đảm, nhưng cũng đẹp nổi tiếng trong lịch sử. Tế tác cung cấp tin tức rằng, những thiếu nữ đẹp nhất Đại Việt đều tập trung ở 36 Quán văn trong thành Thăng long. Bọn Tế tác chỉ biết có thế. Sau y được bọn mặt dơi tai chuột sang Vân Nam nói cho nghe rằng, trong các Quán văn tại Thăng long thì bảy ca kĩ nhan sắc diễm lệ mang tên Tô lịch thất tiên là của báu hiếm có trên đời. Tuy cả 7 đều đã là vợ của các nhân vật lỗi lạc, nhưng tuổi còn trẻ. Người lớn tuổi nhất là Hoàng Hoa mới 23, trẻ nhất là Lan Hoa mới 20. Hốt Tất Liệt ra mật lệnh cho Ngột Lương Hợp Thai, khi vào Thăng long, phải bắt hết những thiếu nữ đẹp, nhất là Tô lịch thất tiên. Cho nên vừa vào Thăng long, Ngột Lương Hợp Thai sai bọn du thủ du thực nghe ngóng, truy tìm. Biết cả Thất tiên ẩn ở Nghi tam. Y sai một thiên phu vây bắt. Bắt được rồi y chiều chuộng cực kỳ, bố trí nữ tỳ hầu hạ; cử riêng vợ chồng tên Trịnh Ngọc cung phụng như những công chúa. Ngột Lương Hợp Thai dành Hoàng Hoa, Hoài Đô dành Bạch Hoa, A Truật dành Huyền Hoa. Sợ để Thất tiên ở Thăng long, sẽ bị quân Việt cướp lại, Ngột Lương Hợp Thai sai Lý Long Vân bí mật đem về an trí tại Khâu bắc, Văn sơn. Bảy nàng tuyệt không biết mình bị giữ ở đâu. Mãi tới gần đây Ngột Lương Hợp Thai bị bại trận. Y nghĩ tới đem bảy nàng dâng cho Hốt Tất Liệt. Y ra lệnh đem bảy nàng về Côn minh. Hành trình của vợ chồng tên Ngọc tuy bí mật, nhưng bị Tế tác của Tổng biết được. Vương Kiên nhờ Hoa Sơn ngũ hiệp cứu ra.

Long Vân ước mong được Mông cổ phong cho làm An Nam Quốc vương. Ngột Lương Hợp Thai gọi y tới Côn minh chờ bái kiến Hốt Tất Liệt. Long Vân tới giữa lúc tên Trịnh Ngọc hốt hải báo rằng Thất tiên bị Tổng cướp mất. Ngột Lương Hợp Thai sai Ngọc đi cướp lại, với sự hỗ trợ của Long Vân.

Dọc đường Như Lan thường thấy Trịnh Ngọc gặp bọn phu xe chuyên chở nói chuyện riêng. Song Huệ Đăng, Như Lan không biết chúng trao đổi với nhau những tin gì. Cho đến mấy ngày trước tên Trịnh Ngọc ra lệnh cho Long Vân phục ở đền Tam anh hành sự ".

Dã Tượng, Địa Lô cùng Ngũ hổ tướng Khâu bắc hỏi cung Long Vân. Y cũng không biết gì hơn, ngoài việc tuân lệnh tên Ngọc.

Dã Tượng, Địa Lô bàn với sư Huệ Đăng và Như Lan. Sư Huệ Đăng đề nghị:

– Nếu ta khảo vợ chồng tên Trịnh Ngọc thì khó có thể tìm ra con rắn. Chi bằng ta cứ đem chúng theo, rồi theo dõi, thì kẻ gian sẽ lộ mặt nạ. Việc quan trọng là bình định hai châu Khâu bắc, Văn sơn. Bây giờ bần tăng đem Như Lan, Long Vân, Ngũ hổ tướng đi trước bằng đường bộ. Đường này gồ ghề, nhưng là con đường tắt. Tướng quân đem Thất tiên với đám tên Ngọc đi sau bằng đường thủy. Đến Giang an thì đổi đi bằng đường bộ về Chiêu thông. Từ Chiêu thông đi Khâu bắc không xa. Dọc đường ta âm thầm theo dõi hành động của chúng.

Địa Lô dặn dò sư Huệ Đăng, Như Lan, Ngũ hổ tướng chi tiết những gì phải làm. Hôm sau cho lên đường .

Sáng sớm Dã Tượng nhận được lệnh của Vũ Uy vương:

"Lệnh này chỉ mình Dã Tượng, Địa Lô đọc, không cho thêm bất cứ ai biết. Chắc chắn gian tế không thể là sư Huệ Đăng hoặc Lý Như Lan. Cần theo dõi Tô lịch thất tiên, kể cả Hoàng Hoa. Dọc đường tìm cách sơ hở để cho bọn Trịnh Ngọc trốn, rồi sai chim ưng theo dõi. Bọn Trịnh Ngọc là con mồi, theo dõi chúng sẽ biết được nhiều tin tức về phía Mông cổ".

Địa Lô bàn với Dã Tượng:

– Như vậy dĩ nhiên mình không cho sư Huệ Đăng, Lý Như Lan biết đã dành, mà Thúy Hường cũng không thể cho biết lệnh này.

Vương Kiên cấp cho Dã Tượng, Địa Lô ba xe song mã. Vương lại cử Kim sơn tam kiệt dẫn đường. An Nhất đi trước, An Nhị đi giữa, An Tam đi sau. Thúy Hồng xếp xe thứ nhất chở Dã Tượng, Tử Hoa, Lan Hoa và vợ tên Ngọc là Mỹ Liên. Xe thứ nhì Địa Lô, Hoàng Hoa, Bạch Hoa, Huyền Hoa tên Ngọc. Xe thứ ba Thúy Hồng, Thanh Hoa, Hồng Hoa, và tên Long. Vợ chồng Trịnh Ngọc và thằng con bị xích chân tay.

Xe đi suốt một ngày, không có biến cố gì. Buổi chiều, tới thị trấn Hợp Giang. Tại đây có một trại binh Tống. An Nhất đưa lệnh bài của Vương Kiên trình cho trại trưởng, xin tá túc qua đêm. Trại trưởng là một Tá lĩnh tên Tô Kim. Tô Kim sai giam bọn tên Ngọc vào nhà tù. Mã phu thì ngủ trong căn nhà của lính. Ba ba anh em họ An ngủ một phòng số một. Bốn nàng Hoàng, Bạch, Huyền, Thanh ngủ phòng số 2. Thúy Hường, với các nàng Hồng, Tử, Lan ngủ phòng số 3. Dã Tượng, Địa Lô, gốc là mục đồng, ngủ ngoài trời đã quen, hai chàng mắc võng ngủ trong góc vườn. Chỗ này có thể thấy động tĩnh toàn khu trại binh.

An Nhất hỏi Tô Kim:

– Tô Tá lĩnh, ban đêm mà trại binh không có người gác ư? Nhà tù không có người canh ư?

Tô Kim cười:

– Vùng này cách xa chiến trường tới hai ngày sức ngựa, nên chẳng cần canh gác nhiều chỉ cho quân sĩ mệt mỏi. Còn an ninh ư, mấy chục năm nay chưa từng xảy ra trộm cướp, vì vậy trại binh chỉ cần đóng cửa, khóa lại là đủ.

Sau một ngày hành trình vất vả, cơm chiều xong, mọi người lăn ra ngủ. Dã Tượng nghĩ thầm:

– Sao ta lại buồn ngủ quá thế này? Ôi! Không khéo tất cả chúng ta đều bị gian nhân đánh thuốc mê nữa rồi. Nếu tên Ngọc liên lạc với bọn gian tế, thì chúng sẽ làm vào ban đêm. Ta mà ngủ thì hỏng bét.

Nghĩ vậy chàng vận Vô ngã tướng thiền công. Phải mất ba vòng Tiểu chu thiên, chàng mới thấy tỉnh. Kinh ngạc, chàng nghĩ thầm:

– Hôm bị đánh thuốc mê ở đền thờ Tam anh, mình chỉ vận có một vòng đã tỉnh. Sao hôm nay phải ba vòng? Có lẽ thuốc hôm nay mạnh hơn chăng?

Lo cho Địa Lô, chàng khẽ hỏi:

– Chú nằm, chú có thấy gì khác lạ không?

– Chúng ta bị kẻ gian trộn thuốc ngủ vào thức ăn. Đệ biết ngay từ đầu bữa cơm, nên đã uống thuốc giải. Còn anh, anh dùng *Vô ngã tướng thiền công* nên vô sự phải không?

Dã Tượng phục tài của người em:

– Chúng ta chờ. Gian nhân sắp xuất hiện bây giờ đây.

Chàng nằm yên, vận công luyện Vô ngã tướng thiền công. Đến canh hai, thì cửa phòng số 2 từ từ hé mở, rồi một bóng người xẹt tới trước cửa nhà tù. Dưới bóng trăng rằm chàng thấy rõ bóng đen là Thanh Hoa. Thanh Hoa móc trong túi ra con dao, nàng dùng dao cứa nhẹ vào khoen khóa. Thoáng một cái khoen khóa bị cắt đứt. Bên trong có tiếng vợ tên Ngọc:

– Phu nhân đây phải không?

– Ừ, tôi đến cứu các người ra đây. Các người có bị khóa chân tay không?

– Không!

– Bây giờ các người trốn đi mau, xin Thái sư điều quân tới chiếm Khâu bắc, Văn sơn ngay. Bằng không tụi nó chiếm mất thì khó đấy.

– Không có ngựa thì trốn đâu thoát.

– Tất cả ngựa đều là ngựa kéo xe. Duy ba con của Kim sơn tam kiệt là ngựa chiến. Hãy lấy ba con ngựa đó mà chạy.

Ba tên họ Trịnh vòng ra phía sau nhà tù. Dã Tượng gọi Địa Lô:

– Ta tri hô lên, bắt quả tang con gian phụ Thanh Hoa đi!

Địa Lô dùng lẳng không truyền ngữ rót vào tai Dã Tượng:

– Bây giờ ta tri hô lên, bắt bọn họ Trịnh với Thanh Hoa thì thực dễ dàng. Nhưng ta cứ để chúng trốn. Nếu chúng chạy trở lại Bồ lằng thì ta dùng chim ưng báo cho Vương Kiên biết. Vương sẽ bắt chúng rồi chặt đầu. Còn chúng chạy về phía Khâu bắc, ta báo cho sư Huệ Đăng, sư sẽ bắt chúng. Còn Thanh Hoa, ta lờ đi. Không chừng còn có gian tể khác nữa. Qua câu nói của Thanh Hoa : *"xin Thái sư điều quân tới chiếm Khâu bắc, Văn sơn ngay. Bằng không tụi nó chiếm mất thì khó đấy"*. Thái sư là ai? *Có thể* là Ngột Lương Hợp Thai không?

Chàng tiếp tục:

– Anh thấy không? Khắp nước đều nghe danh Tô lịch thất tiên! Nào là văn hay, chữ tốt. Nào là sắc nước hương trời. Nào là hoa tay đàn địch. Nào là cất tiếng ca như ngàn chim trời hót. Cả nước trân trọng, người người quý mến. Thế rồi một chốc, một lát trở thành đại phu nhân, sống trong nhung lụa. Trong lúc đất nước nghiêng ngửa bị giặc bắt, đáng lẽ phải tự tử để bảo toàn danh tiết, thì lại thản nhiên đem tấm thân nghìn vàng làm đồ chơi cho bọn rợ Thát đát. Đã thế mà lại nhẩn tâm dầm lên giang sơn, đạp lên tổ tiên, đi làm gian tể cho giặc. Đúng là đồ nằm ngựa, đồ dâm *bôn*.

Địa Lô thiu thiu nhập vào giấc ngủ. Cả hai giật mình thức giấc vì tiếng ồn ào. Trong sân Tô Kim, ba anh em họ An, Tô lịch thất tiên, Thúy Hường đang đứng trước nhà tù. Tô Kim cầm hai cái khoen khóa nhà tù than:

– Gian nhân cứu ba tên tù phải có cái cửa thép rất sắc mới có thể cắt hai cái khoen lớn như thế này.

Kim sơn tam kiệt than:

– Ba tên tù lấy ba con ngựa của chúng tôi, vậy thì tên cắt khóa chưa trốn đi. Nó quanh quẩn đâu đây thôi.

Tô Kim hỏi anh em Kim sơn tam kiệt:

– Có thể nào một trong các mã phu đã tham tiền, mà cứu bọn tù không?

Địa Lô xua tay:

– Tô tá lĩnh đừng nghi oan cho mã phu. Vì họ đều thuộc đạo Kị binh Bồ lằng, chưa từng quen biết ba tên tù này. Và ba tên tù khi bị bắt, vàng bạc bị thu hết rồi, làm gì còn mà mua chuộc người?

Ba anh em họ An bức tức:

– Bây giờ không biết bọn Trịnh chạy theo đường nào mà bắt lại. Mất ba con ngựa quý thực khổ nạn.

An Tam chấp tay xá Dã Tượng:



– Chúng tôi được lệnh hộ tống tướng quân tới đây. Bây giờ chúng tôi đành đi xe ngựa về Bồ lăng. Còn tướng quân với phái đoàn đi đường thủy ngược giòng về cảng Hợp thủy mất một ngày, nghỉ một ngày ở Hợp thủy, rồi đi Giang an. Đoạn này nước chảy gấp, nên phải đi mất một ngày. Tới Giang an sẽ lên bộ đi xe ngựa, vượt đường tắt tới Chiêu thông. Từ Chiêu thông đến Khâu bắc, Văn sơn không xa.

Thúy Hồng thuê một con thuyền lớn. Chủ thuyền kiêm tài công, 6 tay chèo và ba người đầu bếp. Nghe nói thuyền đi Giang an thì mừng ra mặt, vì phải trải qua 7 ngày. Trong ba đầu bếp thì một là vợ chủ thuyền, còn lại là hai thiếu nữ. Nàng để Dã Tượng, Địa Lô ở một khoang riêng. Còn Hoàng, Bạch Hoa ở một khoang, Huyền, Thanh Hoa ở một khoang, Hồng, Tử Hoa ở một khoang. Nàng ở chung với Lan Hoa.

Thuyền chạy ngược giòng sông, nhưng lại xuôi gió, trên thuyền có hai cánh buồm nên đi rất nhanh.

Dã Tượng rủ Địa Lô, Thúy Hường lên trên sàn thuyền ngắm cảnh. Cả ba nói tiếng Việt với nhau, nên tài công ngồi trên chòi cầm lái mà y không hiểu gì. Thuyền đi được một ngày, Thúy Hồng chỉ vào con thuyền đang đi phía sau:

– Các anh có thấy điều gì lạ không?

Địa Lô gật đầu:

– Có! Một là thuyền này là thuyền chở hàng chứ không phải thuyền chở khách, nên thuyền khẳm. Hai là thuyền nhỏ hơn thuyền mình, mà có đến ba cây buồm lớn, đáng lẽ họ vượt qua thuyền mình dễ dàng, nhưng họ không vượt. Như vậy họ đang theo dõi mình. Ba là các thuyền của người Hoa cũng như người Việt mình, mũi thuyền luôn vẽ hai con mắt. Đây thuyền này vẽ vàng trắng khuyết lưỡi liềm.

Có chim ưng mang thư tới. Dã Tượng mở ra, không phải lệnh lệnh của Khu mật viện Thăng long, mà là chỉ dụ của Hưng Đạo vương cho Dã Tượng:

*"Con yên tâm, ta cũng như triều đình theo dõi từng bước của con, sẵn sàng tiếp cứu con về mọi mặt. Phàm việc Quốc gia đại sự, việc gì cũng phải cân nhắc cẩn thận. Á Thanh Hoa làm gian tế cho giặc, có thể chỉ mình á. Cũng có thể một hay sáu Hoa kia cũng làm gian tế. Cần trấn nhiếp tâm thần, coi như không biết gì, quan sát thực kỹ".*

Trời về chiều, ánh nắng chiếu giòng sông lấp lánh như những thoi vàng. Ngồi trong khoang, nhìn ra cửa sổ, Dã Tượng hỏi Địa Lô rằng tại sao lại có mặt ở đền thờ Tam anh đúng lúc bọn Long Vân cũng tới?

Địa Lô thuật:

– Em về nhà chịu tang chú một tháng, thì họ hàng họp lại bắt em phải lên đường ngay, vì việc nước trọng hơn việc nhà. Em đành gạt nước mắt lạy vong linh chú em, rồi ra đi. Em đuổi kịp sứ đoàn khi sứ đoàn đến Côn Minh. Vũ Uy vương thuật cho em biết tình hình sứ đoàn từ khi rời Thăng long. Vương sợ anh nói tiếng Hoa không giỏi, e có sự hiểu lầm, nên bảo em trợ giúp anh. Em âm thầm đến Bồ lăng đã lâu. Vô tình em ở trong cùng khách điểm với bọn Long Vân. Vì chúng là châu trưởng hai châu của Tống, chúng có thể bài của Tống trấn Quảng Tây. Chúng bịa ra rằng Tống trấn Quảng Tây sai chúng đến liên lạc với Vương Kiên, rồi sẽ tiếp tế lương thảo cho mặt trận Thục. Nhưng sáng hôm ấy chúng bàn kế hoạch bắt Tô lịch thất tiên ở đền Tam anh. Em mới theo dõi chúng, rồi gặp anh.



Địa Lô hỏi:

– Anh luyện Vô ngã tướng thiền công mau thực. Thanh đại đao nặng như vậy mà anh múa vù vù!

Dã Tượng trở lại vụ Thanh Hoa:

– Em bảo anh lờ đi cho bọn gã Trịnh trốn là theo kế hoạch của Vũ Uy vương. Còn không lột mặt nạ mặt Thanh Hoa thì em dụng ý gì?

Địa Lô giảng giải:

– Anh phải biết, Thanh Hoa là thê tử của Tham tri bộ Lễ Chu Bác Lãm. Tuổi cô ta mới 22, mà thoát một cái đang là một ca nhi, trở thành đại phu nhân, lại được sủng ái cùng cực. Công danh lên tột đỉnh, tiền rừng bạc biển. Mụ bị Mông cổ bắt, chúng chiêu chuộng rất mực để làm vật giải khuây. Bây giờ được cứu ra, chỉ còn mấy ngày nữa sẽ về Thăng long tái hôn với chồng. Vậy vì lý do gì mụ lại phản lại chúng ta?

Dã Tượng bàn:

– Anh nghĩ có lẽ trong thời gian bị Mông cổ bắt, mụ bị thất tiết, sợ trở về ông Chu Bác Lãm sẽ ruồng rẫy, khinh bỉ, nên ném lao phải theo lao, mụ muốn ở lại làm vợ một tên tướng Mông cổ chẳng?

– Có thể. Bởi theo Tử Hoa nói, thì Hoàng Hoa bị Ngột Lương Hợp Thai dành làm của riêng, giữ làm tỳ thiếp. Bạch Hoa được Hoài Đô dùng làm tình nhân. Huyền Hoa trở thành vợ của A Truật. Còn lại bốn nàng Thanh, Hồng, Tử, Lan Hoa thì ba tên thay phiên thỉnh thoảng dùng qua đêm một vài lần mà thôi.

Dã Tượng quả quyết:

– Vậy chúng ta cần theo dõi xem mụ sẽ liên lạc với bọn Mông cổ bằng đường dây nào khác không?

Địa Lô mỉm cười nhìn thẳng vào mặt Dã Tượng:

– Bỏ truyện Thanh Hoa, bây giờ nói truyện anh. Anh đào hoa thực. Trên bến Bắc ngạn, Thanh Nga tuyển phu, điều kiện khó khăn như vậy mà anh thành công. Rồi Vũ Uy vương lại sai anh đi với Thúy Hồng trong vai vợ chồng. Thanh Nga đẹp chói chang như hoa hải đường. Thúy Hồng đẹp nhu mì, đẹp ủy mị. Vậy từ hôm ấy tới giờ anh đã gì gì với Thúy Hồng chưa?

– Không hề! Anh đối với nàng như anh em ruột.

– Em không tin. Nàng đẹp xót ruột, anh với nàng luôn chung phòng, mà anh không gì gì thì mặt trời mọc đằng Tây em có thể tin được, chứ anh với nàng không ấy ấy thì em không thể tin. Anh như con mèo đói, mà nàng là miếng mỡ thơm ngon để trước mặt. Mỡ để trước mặt mèo, mà mèo không ăn là mèo mù. Anh đâu có mù?

Dã Tượng bị tấn công liên tiếp, chàng lắc đầu quầy quậy:

– Oan uổng! Oan uổng! Anh thề không có gì gì mà, cũng chẳng ấy ấy với nàng.

– Em là thầy thuốc em biết, sức anh khỏe thì truyện ấy ấy, gì gì cũng khỏe vô cùng. Không lẽ anh không có hai quả cật, hoặc cái đó của anh teo như quả ớt. Anh ngồi dậy, em xem mạch cho nào!

Dã Tượng biết Địa Lô xuất thân phái Sài Sơn, y học rất cao minh, chàng ngồi dậy. Địa Lô nắm lấy cườm tay phải bắt mạch, rồi tay trái phất trước bụng Dã Tượng hai cái. Chàng lắc đầu:

– Cái ấy của anh lớn quá. Tốt vô cùng. Còn mạch thì Xích nháy căng như dây đàn, chứng tỏ thận khí sung mãn. Trai to, gái lớn, sống với nhau trong phòng kín mà không gì gì thì anh có chối mấy em cũng không tin.

Dã Tượng phải khai thực:

– Lúc đầu anh bị rạo rức đến khô miệng, chóng mặt. Nhưng anh dùng Tiêu Sơn hóa tinh pháp của Hưng Ninh vương dạy để trấn áp dục tính đấy chứ.

– À thì ra thế. Em hỏi nhé, trong hai nàng thì anh yêu nàng nào hơn?

– Nếu nói yêu theo tình anh em thì anh yêu cả hai cô như nhau. Còn yêu theo tình trai gái thì anh không yêu cô nào cả.

– Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại (Bất hiếu có ba điều, *không con nối dõi tông đường là tội lớn nhất*). Anh định không lấy vợ đấy à? Năm cô Đông hoa hoa tươi đẹp trước mặt mà bỏ qua thì trời phạt đấy.

Dã Tượng vung hai tay:

– Em đã biết anh là Thống lĩnh ngưu binh toàn quốc rồi mà. Hai vai anh gánh nặng Xã tắc. Giặc đang rình rập ở biên cương. Vui với thê nhi hiện chưa phải lúc. Không! Không! Một trăm lần không! Một nghìn lần không! Giặc đốt nhà, quẳng trẻ con vào; hãm hiếp đàn bà tàn bạo, mà bảo anh vui với thê nhi thì anh vui sao được?

– Anh nói thế mà không sợ đức vua nọc ra đánh đòn à?

– Hừ! Đức vua là minh quân, đời nào đánh anh!

Địa Lô thấy Dã Tượng cương quyết, càng trêu già:

– Khi chiến lũy Phù lỗ, Cự bản vừa bị tràn ngập, giặc hùng hổ vào Thăng long, Vũ Uy vương trấn nhậm Bắc cương; vậy mà Nguyên Phong hoàng đế ban chỉ cho vương phải lấy vợ. Anh bảo cưới vợ khi đất nước chưa yên là ích kỷ, thì chẳng hóa ra anh kết tội đức vua à? Này! Anh thấy Vũ Uy vương không? Cưới vợ xong, vương với vương phi đánh hàng chục trận kinh thiên động địa. Theo gương người trên anh còn chờ gì mà không cưới vợ như vương? Tỷ như anh cưới một trong các nữ Ngưu tướng, rồi vợ chồng thống lĩnh Ngưu binh trấn ngự biên cương, có phải đẹp biết bao không?

– Ừ nhỉ. Chưa bao giờ anh nghĩ đến việc đó. Có lẽ anh phải cưới một nữ Ngưu tướng mới được. Còn em, em là người tài hoa bậc nhất Đại Việt, lại nổi tiếng Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử. Em cũng phải cưới vợ đi chứ.

Chàng trêu ngược lại Địa Lô:

– Xa đâu không biết, trước mắt chúng mình có năm cô Đông hoa. Trong năm cô Đông hoa, nếu em thích cô nào, em xin Vũ Uy vương gả cho một cô. Ngay cả Thanh Nga ếu em thích, anh rất vui mà cho không em đấy.

Địa Lô dí tay vào trán Dã Tượng:

– Anh không được phép nghĩ thế, làm thế. Anh dự cuộc tuyển phu mà được Thanh Nga. Thanh Nga yêu anh. Như vậy Thanh Nga là của anh. Tình yêu là báu vật trên thế gian, như hương thơm của hoa. Khắp trời Nam này, con gái Việt đều là giòong dõi vua Trưng, chúng ta phải quý hơn vàng, trân trọng hơn ngọc, chứ không phải đồ chơi, là của riêng mà đem cho được.

Bị chinh, Dã Tượng tấn công tiếp:

– Vậy thì bốn cô còn lại, cô nào cũng đẹp như tiên nữ. Em nên rước một cô về làm vợ. Bằng không vương phi gả cho bọn Mông cổ hết thì thực đáng tiếc.

– Không bao giờ! Không bao giờ em lấy vợ là ca nhi đâu.

– Em nói lạ, ca nhi là những người có nhan sắc, họ lại mang thêm nghệ thuật trong người. Đàn ông ai cũng say mê họ. Sao em lại ghét họ?

– Anh nói!

Địa Lô tự biện hộ: em không muốn lấy vợ ca nhi, chứ em đâu có ghét họ? Họ như những đóa hoa đầy hương sắc, cần để cho người người chiêm ngưỡng, chứ không nên hái về làm của riêng. Hoa Lan, hoa Huệ, Hoa Hồng, khi còn ở trên cây thì hương sắc tươi thắm ngọt ngào. Nhưng đem nấu canh ăn thì đắng ngắt, không thể so sánh với rau muống, rau dền. Họ là người của thiên hạ, không thể, không nên bắt họ vào khuôn khổ làm vợ, uống phí tài hoa của họ. Nếu em lấy một trong năm cô thì chẳng hóa ra em ích kỷ, đem đóa quốc sắc thiên hương về làm của riêng ư?

Dã Tượng cung tay:

– Cảm ơn em đã phân tích cho anh. Nghe em nói, anh như người tỉnh cơn mê. Đúng, từ hôm gặp năm cô, anh yêu thương, chiều chuộng các cô rất mực, mà anh vẫn thấy các cô với anh có khoảng cách. Thì ra khoảng cách đó là mình chỉ nghĩ đến nước, đến dân, mà các cô thì ca, hát cả ngày, không hợp với mình. Cho nên anh rưng rưng trước tài sắc của Thanh Nga.

Địa Lô nắm lấy bàn tay khổng lồ của ông anh:

– Người ta tặng cho em mỹ danh Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử, em không thấy hãnh diện bằng anh; bằng anh Yết Kiêu. Anh từ một mục đồng, nhưng có tấm lòng son với đất nước, thúc trâu đuổi giặc, trở thành người có đại công với Xã tắc, đấy mới là điều ước vọng của cháu vua Hùng, con vua Trưng.

Dã Tượng cũng nắm lấy bàn tay mềm như nhung, tươi hồng của Địa Lô:

– Sau trận Đông bộ đầu, năm anh em mình đã bàn luận, rồi đưa ra năm điều làm Cương cho nam nhi Đại Việt. Anh còn nhớ:

*" Một là trung với Xã tắc,  
Hai là xả thân cứu nước,  
Ba là phẩm giá, đạo đức,  
Bốn là tài trí, dũng, mưu,  
Năm là hiếu kính phụ mẫu".*

Bàn về lập công với Xã tắc, thì mỗi người mỗi cương vị, mỗi hoàn cảnh. Trong cuộc chiến vừa qua, em từng lập công, tương lai còn nhiều dịp. Năm anh em mình hiện đều đang lĩnh trọng trách, nhất định chúng mình phải đồng tâm nhất trí giữ đất nước của tổ tiên để lại. Công nhiều hay công ít cũng là công. Sống hay chết cũng vẫn là nguồn vui. Không ai hơn ai.

*Trong khoang nhỏ con thuyền trên sông Trường Giang xứ Thục của Trung quốc, năm 1259, hai thiếu niên Việt luận bàn về bốn phận của nam nhi Đại Việt. Có ai ngờ đó là cương lĩnh cho hăng vạn thiếu niên Việt trong hai lần đuổi giặc Mông cổ sau này, mà sử Việt gọi những thiếu niên đó là Anh hùng Đông A.*

Dã Tượng vẫn kể:

– Em này! Giữa anh với Thanh Nga đã có những giây tình vướng mắc. Vậy em nghĩ, anh phải giải quyết ra sao?

– Tâm lý người con gái nào cũng giống nhau.



Địa Lô phân giải: Dù họ đẹp, họ xấu, họ dữ, họ hiền họ đều muốn đàn ông con trai say mê họ. Nếu ta cứ lờ đi, họ sẽ làm bất cứ điều gì cho dù tàn ác, vô luân họ cũng làm để đạt mục đích. Vì vậy tuy anh không yêu Thanh Nga, nhưng nàng yêu anh đến điên đảo thần hồn. Anh cũng nên đáp lại bằng cử chỉ nhu nhả, lời nói ngọt ngào cho phải đạo.

– Cảm ơn em.

Địa Lô tiếp:

– Anh có biết tại sao vương phi Ý Ninh lại cứ muốn gả Thanh Nga cho Ngột A Đa không?

– Vì A Đa làm quan lớn bên Mông cổ. Gả Thanh Nga cho y thì y sẽ giúp Đại Việt.

– Nhưng tại sao vương phi không gả Thúy Nga, Thúy Hồng, Thúy Trang hay Hồng Nga cho A Đa?

– Anh không hiểu.

– Dễ thôi! Dù sao năm cô Đông hoa cũng là những cô gái ngây thơ trong tình trường. Gả bất cứ cô nào cho một tay già dặn về đàn bà như A Đa, các cô dễ bị say tình, rồi bị A Đa điều khiển. Duy Thanh Nga đã yêu anh đến điên đảo thần hồn, khi làm vợ A Đa thì A Đa chỉ được thân xác nàng. Còn hồn của nàng vẫn dành cho anh. Dành cho anh tức là dành cho Đại Việt.

– Á chà! Bà Ý Ninh không lớn tuổi hơn anh làm bao, mà đã già dặn trong tình trường. Khiếp thực.

Có tiếng gõ cửa, rồi tiếng Thúy Hồng:

– Mời hai anh ra khoang chính xơi cơm, nghe nhạc, uống trà.

Dã Tượng reo:

– Ừ nhỉ, đi thuyền 7 ngày mà cứ ở trong khoang nhỏ này thì chán chết. Nào đi nghe các tiên ca hát, tấu nhạc.

Vào khoang chính Địa Lô chấp tay:

– Địa Lô này trên đường đi sứ, may mắn được ngồi cùng thuyền với bảy vị tiên của Thăng long, lại thêm một đệ nhất giai nhân Kinh bắc. Bây giờ được nghe các giai nhân cho nghe hát. Đúng là tam sinh, hữu hạnh.

Thúy Hồng hỏi:

– Nay anh Địa Lô, nghe anh là đệ tử của phái Sài Sơn, thì giỏi âm nhạc lắm nhỉ?

– Giỏi thì anh không dám nói rằng giỏi. Nhưng cũng không tệ. Bây giờ anh xin múa rìu qua mắt thợ.

Chàng cầm lấy cây nhị trong tay Lan Hoa:

– Tôi xin hát Xẩm, bài này tôi sáng tác trong trận tái chiếm Thăng Long, mang tên Mùa xuân đuổi giặc.

Khi Địa Lô vừa cất tiếng hát, tay kéo nhị thì cả Tô lịch thất tiên với Thúy Hồng đều tự than:

– Hỡi ơi! Mình cứ tự cho là tay tiên, giọng ca vàng, mà thua người này xa.

Bảy nàng tiên nghe nhị, nghe tiếng hát, nhìn dáng người thanh nhả, bất giác cùng thở dài. Trong lòng bảy nàng bừng lên một dự cảm:

– Khi còn hát ở Thăng long mình đã gặp không biết bao nhiêu đấng tài hoa, mà so với người này thực vạm vạm lần không bằng. Ôi! Mình đã có chồng, mới đây lại được các tướng Mông cổ ôm trong tay không biết bao nhiêu đêm; nhưng... nhưng sao bằng người này. Phải chi mình được người này ôm trong lòng một đêm, rồi có tan xương nát thịt cũng không ân hận.

Địa Lô nào biết những dực vọng trong lòng bấy nàng Tô lịch. Hết bản nhạc, chàng lại thổi tiêu, rồi đánh đàn bầu. Nhạc khí nào chàng cũng tấu tới trình độ tuyệt cao.

Địa Lô rất giỏi về tướng mệnh, khi đàn, lúc hát chàng quan sát thính giả, thấy Dã Tượng thường thức với vẻ mặt của người quân tử. Thúy Hồng thì gật gù lắng nghe. Còn bấy nàng Tô lịch thì ánh mắt, nét mặt tiết ra lửa dực ngùn ngụt, ngực nhô lên thục xuống. Chàng than thầm:

– Ấy a! Bấy cô này đều đã có chồng, thân phận trôi nổi làm vợ hờ bọn ác quỷ Mông cổ mà vẫn chưa thỏa tính hoa nguyệt, bây giờ lại bộc lộ dực tính quá đáng ở đây. Mình còn đi chung với bấy nàng còn nhiều. Mình phải làm sao bây giờ? Ừ, thì mình nói bóng, nói gió, may ra các nàng hiểu rõ rằng các nàng phải trở lại chính đạo, xa lìa tà tâm của ca kĩ.

Nghĩ vậy chàng chỉ dòng sông trôi nước đỏ ngầu, hai bên bờ nhà cửa ẩn hiện trong các lùm cây xanh, gió thổi vi vu:

– Sông Trường giang phát xuất từ Tây tạng. Chảy qua Đại lý, Tứ xuyên thì mang tên Kim sa giang, tới vùng này gọi là Trường giang. Dưới hạ lưu có nhánh gọi là Tần hoài, cảnh trí cực đẹp, thi sĩ Đỗ Mục đời Đường có làm bài thơ khi thuyền đậu trên nhánh này. Địa Lô xin ngâm để chư vị thưởng lãm.

Chàng bật dây đàn bầu rồi cất cao giọng:

*Yên lung hàn thủy nguyệt lung sa,  
Dạ bạc Tần Hoài, cận tửu gia.  
Thương nữ bất tri vong quốc hận,  
Cách giang do xứ Hựu Đình hoa.*

Ngâm dứt, chàng ngâm sang tiếng Việt:

*Khói mờ nước lạnh, trăng lồng cát,  
Thuyền đỗ Tần Hoài, cận tửu gia.  
Ca nữ nào hay hờn quốc hận,  
Cách sông vẫn hát Hựu đình hoa.(1)*

Ngâm xong chàng nhìn bấy nàng xem có ai hiểu ý mình không? Nhưng chàng tuyệt vọng, vì cả bấy vẫn nhìn chàng rồi nuốt nước miếng. Nản quá, Địa Lô hát, tấu đủ mọi nhạc khí, thì ngừng lại, vì nhà đồ đã dọn cơm lên. Vừa nhìn món ăn, Lan Hoa reo:

– Món ăn xứ Thục đây.

Có bốn món: một món canh nấu bằng tôm đồng, một món thịt nướng, một món chim quay, và một món cá hấp.

Vừa ăn, Địa Lô vừa gọi truyện cho Thất tiên thuật lại thời gian bị lưu giữ ở Thăng long, cũng như ở Khâu bắc, Văn sơn. Các nàng hồ hởi kể truyện được bọn chúa tướng Mông cổ sủng ái như thế nào. Trong khi thuật, giọng nói các nàng ngọt ngào, sắc mặt tươi hồng, tỏ ra hãnh diện lắm lắm.

Dã Tượng cực kỳ bất mãn, chàng hỏi móc:

– Nếu như bây giờ Đại Việt đem các chị cống cho Hốt Tất Liệt, các chị có còn tưởng nhớ đến Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô, A Truật nữa không?

Thanh Hoa tưởng Dã Tượng nói thực, nàng trả lời không suy nghĩ:

– Nếu được như vậy thì hãnh diện biết bao. Vì Hốt Tất Liệt là một vị thân vương, là chúa tướng của bọn Hoài Đô. Sống với chúa tướng chẳng hơn sống với thủ hạ của y sao!

Nàng cất tiếng hát theo điệu Cò là:

*Một đêm vương giả nằm kề,*

*Còn hơn gã tướng nằm kề quanh năm.*

Nguyên văn hai câu ca trên như sau:

*Một đêm quân tử nằm kề,*

*Còn hơn chàng ngố nằm kề quanh năm.*

Nàng đã đổi đi vài chữ.

Nhìn Tô lịch thất tiên, Địa Lô bụi ngủi, nghĩ thầm:

– Bấy cô gái này là những báu vật trên thế gian. Hoàn cảnh đất nước biến họ là những món đồ chơi cho đàn ông. Bấy người đều làm tỳ thiếp của bấy danh nhân Đại Việt. Chiến tranh bùng nổ, bấy cô bị Mông cổ bắt đem đi, nhưng chúng vẫn chiều đãi các cô. Đúng ra đối với một con gái lương gia, chỉ cần bị giặc làm nhục là họ tự tử để bảo toàn danh tiết. Hoàng, Bạch, Huyền được chúa tướng Mông cổ dùng làm tỳ thiếp, khi gặp mình đáng lẽ các cô phải xấu hổ đến chết đi được, thì lại thản nhiên tỏ ra sung sướng. Còn Thanh Hoa được chuyển từ Ngột Lương Hợp Thai sang Hoài Đô, sang A Truật, không những không cảm thấy nhục, mà còn hãnh diện, rồi làm gian tế cho chúng. Liệu khi ta đưa các nàng về cho chồng, các nàng có biết xấu hổ không hay vẫn trơ mặt đá ?

Còn Dã Tượng thì nghĩ:

– Ôi! Bấy cô này đã thành đại phu nhân mà vẫn không rửa hết được những vết dơ bẩn của ca kĩ. Họ sống trong cảnh dâm dật, dối trá riết rồi coi là sự thường. Khi mới gặp mình trên hồ, thì thiết tha xin được giải cứu về nước. Khi gặp Hoa sơn ngũ hiệp thì nguyện rửa Mông cổ. Khi bá kiến Vương Kiên thì làm như những tiết phụ, khổ sở khi phải bắt vào chốn bùn nhơ. Kinh khủng nhất là lúc ở trong đền thờ Tam anh. Các nàng không tiếc lời nguyện rửa Long Vân để lấy lòng đại sư Huệ Đăng, Địa Lô với mình. Xảo trá! Kinh tởm.

Lan Hoa là người nhỏ tuổi nhất trong Thất tiên, nàng hỏi Thúy Hồng:

– Năm nay em mười chín tuổi thì phải? Không biết Vũ Uy vương có ý gì mà cho em đi chung với Dã Tượng, trong lớp vợ chồng giả. Chắc vương muốn hai em thành đôi giai ngẫu phải không?

– Không! Vương sai em đi với anh Dã Tượng vì anh nói tiếng Hoa, tiếng Thái không giỏi. Mà em thì giỏi hai ngôn ngữ này.

– Cho dù ý vương không thế. Nhưng em là cô gái đẹp, Dã Tượng là một người con trai hùng vĩ. Khi đi với nhau, đêm xuân đáng giá nghìn vàng, sao lại bỏ phí những ngày hoa rực nở!

Thúy Hồng cãi:

– Không phải thế! Anh Dã Tượng đã có ý trung nhân rồi. Nàng tên Thanh Nga. Nhan sắc Thanh Nga e trong bấy chị không ai bằng. Về nghệ thuật cầm ca thì Thanh Nga bỏ xa em. Hơn nữa anh Dã Tượng là một người chính nhân, quân tử. Suốt thời gian đi bên nhau không bao giờ anh ấy tỏ ra một cử chỉ khinh bạc với em.

Nghe Thúy Hồng nói, bấy nàng mở to mắt ra kinh ngạc. Vì các nàng tự cho mình đẹp nhất đế đô. Thế mà Thúy Hồng bảo Thanh Nga còn đẹp hơn. Về nghệ thuật cầm ca, bấy nàng chỉ ngang với Thúy Hồng, bây giờ Thúy Hồng bảo Thanh Nga hơn nàng thì có nghĩa hơn bấy nàng xa.

– Thúy Hồng vừa đẹp vừa thông minh,



Thanh Hoa tiếp: mà em chỉ lĩnh hàm Vệ úy, hôm rồi mới được thăng Tá lĩnh, như vậy không xứng với những gì em có. Em phải là những sủng nhân của các đại tướng quân, của các đại phú gia, đại danh sĩ. Nay chị khuyên em, khi về Thăng long, treo bảng tuyển phu, một sớm một chiều trở thành đại phu nhân. Như chị Bạch Hoa thành vương phi của đại vương cầm quân Nhân Huệ vương. Như chị Hồng Hoa thành phu nhân của Vũ kị thượng tướng quân. Chứ em an phận thì không biết kiếp nào, từ Tá lĩnh lên tới tướng quân.

Thúy Hồng định trả lời thì có tiếng Địa Lô dùng lẵng không truyền ngữ rót vào tai:

– Mím cười không trả lời.

Thanh Hoa thấy Thúy Hồng không trả lời, chỉ mím cười thì cho rằng nàng nghe theo mình. Tiếp:

– Như các chị đây, được các danh nhân Đại Việt sủng ái cùng cực. Đến như hoàng đế Mông cổ là Hốt Tất Liệt nghe danh, lệnh cho Thái sư Ngột Lương Hợp Thai khi vào Thăng long phải đem về dâng cho người. Bây giờ tướng quân Dã Tượng muốn đem các chị về Thăng long, đoàn tụ với chồng cũ cũng được. Nhược bằng để các chị đi Mông cổ thì cũng thành vương phi Thiên triều, thực là vinh hạnh biết bao.

Hồng Hoa tiếp lời Thanh Hoa:

– Em đẹp, trẻ hơn các chị nhiều, nếu em muốn chị sẽ tiến cử em lên cho vị Hoàng đế của đại vương Hốt Tất Liệt là A Lý Bất Ca. Ông ấy hiện làm vua vùng chính quốc Mông cổ.

Thấy Thanh Hoa, Hồng Hoa, Lan Hoa thuyết Thúy Hồng, Dã Tượng, Địa Lô nghe giọng điệu vong quốc, ngôn tứ dân ngôn của ca kĩ, cả hai ứa gan, nhưng biết rằng nếu mình lên tiếng thì bấy nàng sẽ không bày tỏ hết những bí mật trong thời gian vừa qua. Hơn nữa không biết đường dây gian tế.

Dã Tượng cảm thấy đắng đắng trong miệng:

– Bấy cô này thực là loại liễu ngõ, hoa tường. Hôm mới gặp mình thì khóc lóc làm như bị bắt theo Mông cổ là điều sỉ nhục. Bây giờ sau một thời gian, chân tướng mới từ từ hiện ra. Vậy mình có nên đem những dân vật về cho chồng không? Những người này mà về với chồng, lại được sủng ái thì sẽ phá nát gia bang các ông. Mình hiện được coi như tướng ngoài biên cương, được toàn quyền quyết định. Hay mình tìm cách đưa các nàng cho bọn Mông cổ, để các nàng tàn hại sinh lực, trí tuệ, gia bang nhà chúng? Các ông tiếc thương kẻ các ông. Còn hơn đưa về, các ông biết sự thực sẽ kinh tởm các nàng?

Aên xong, ai về khoang đó.

Có tiếng gõ cửa, Tử Lan nói với Địa Lô:

– Anh ơi! Chị Hồng Hoa bị đau bụng dữ dội lắm.

Địa Lô vội xách túi chạy đến khoang của Hồng Hoa. Nàng đang nằm trên giường ôm bụng quằn quại. Địa Lô ngồi xuống cạnh giường cầm tay trái của nàng chẩn mạch.

Hồng Hoa rên:

– Ôi đau quá! Anh đóng cửa lại rồi hãy khám bệnh.

Địa Lô đóng cửa, tiếp tục chẩn mạch. Chàng kinh ngạc, vì thông thường khi bị đau bụng do thực phẩm thì mạch Hoạt. Thế nhưng mạch Hồng Hoa lại Hồng Xác. Hồng Hoa cứ ôm bụng rên:

– Ôi đau quá.

Địa Lô án tay lên bụng nàng, thì nàng choàng tay ra ôm lấy vai chàng. Cho rằng cơn đau hành hạ, Hồng Hoa đang cơn mê loạn, nên ôm lấy mình, Địa Lô không nỡ gỡ tay nàng ra, mà tiếp tục dồn chân khí xoa khắp bụng. Không thấy triệu chứng gì khác, chàng hỏi:

- Có phải chị đau bụng kinh không?
- Phải, hằng tháng em vẫn đau như vậy ba ngày liền.

Địa Lô tự hỏi:

– Sách An Nam Y Kinh của Bồ tát Minh Không nói rằng khi đau bụng kinh thì bụng dưới căng, nóng, án sâu vào trong thì càng căng thêm. Mình đã trị chứng đau bụng kinh cho hằng trăm người, đều thấy như thế; mà sao bụng cô này không thấy nóng, chẳng thấy căng! Lạ quá. Có lẽ đây là trường hợp bất thường chăng?

Tuy vậy chàng vẫn an ủi:

– Vậy chị nằm ngay lại đi, tôi dùng châm cứu trị cho chị. Chỉ cần trị mỗi ngày một lần. Trị trong năm ngày liền, thì bệnh khỏi.

- Khỏi tạm thời hay khỏi vĩnh viễn?
- Khỏi vĩnh viễn.

Chàng móc hộp kim ra, án tay vào bụng dưới, đầu tiên châm huyết Quan nguyên. Quan nguyên là huyết nằm dưới rốn. Hồng Hoa rên lên mấy tiếng. Cho rằng kim làm đau. Địa Lô an ủi:

- Chịu đau một tý rồi bệnh sẽ giảm.

Chàng xoay kim 100 lần, rồi án tay vào huyết Trung cực. Huyết này nằm bên trên xương chậu bụng dưới. Tay chàng vừa chạm vào xương bụng thì Hồng Hoa rên lên hừ hừ. Kinh ngạc, Địa Lô chợt để ý trên khuôn mặt Hồng Hoa đỏ tươi hiện ra vẻ sảng khoái, chứ không thấy nhăn nhó khó chịu. Nhất thời chàng cho rằng kim đã làm giảm cơn đau, nên Hồng Hoa có nét mặt như vậy. Xoay kim 100 lần, rồi chàng tiếp tục châm huyết Tam âm giao, Túc tam lý, Thái xung. Xoay kim.

Nét mặt Hồng Hoa tươi như hoa mới nở ban mai:

- Thần diệu. Anh ơi! Em hết đau bụng rồi. Anh lưu kim bao lâu?

Nhìn nét mặt Hồng Hoa tươi hồng, nàng nở nụ cười, ngực nhô lên thục xuống. Địa Lô kinh hãi, nhìn đi chỗ khác, chàng lắc lắc đầu tự nói thầm:

– Ta là thầy thuốc. Nàng là con bệnh. Y đạo Đại Việt dạy ta phải coi con bệnh như nhau, dù nam, dù nữ, dù trai, dù gái, dù già, dù trẻ. Tất cả đều là kẻ cần cứu giúp.

Hồng Hoa cầm lấy tay Địa Lô, thở hổn hển hỏi lại:

- Anh lưu kim bao lâu?

Địa Lô khẽ gỡ tay nàng ra:

- Một khắc rưỡi ( 20 phút ngày nay).

Hồng Hoa lại hỏi:

- Anh ơi! Tại sao lại có chứng đau bụng kinh thế này? Tại sao Tử Hoa không bị, mà em lại bị?

Địa Lô giảng:

– Chứng đau bụng kinh, tên trong Y học gọi là Thống kinh hay Kinh thống. Nguyên nhân có sáu loại.

*Thực chứng,*

*Hư chứng,*

*Hàn chứng,  
Nhiệt chứng,  
Khí đới,  
Huyết ô.*

– Em chỉ là cô gái suốt ngày ca hát, có đọc sách nhiều đâu mà anh nói chữ thì sao em hiểu.

Địa Lô giảng:

– Đại khái:

*Đau bụng không thích ấn tay vào thuộc thực chứng,  
Đau bụng thích ấn tay vào thuộc hư chứng,  
Đau bụng sau khi kinh xuất, thích ấn tay thuộc hàn chứng,  
Đau bụng trước khi có kinh, không thích ấn tay thuộc nhiệt chứng.  
Đau âm ngâm, kinh xuất khó khăn thuộc hàn trở,  
Đau như cắt thuộc huyết ô.*

Thầy thuốc phải biết phân loại mà đưa ra Lý, Pháp, Phương.

– Ba cái đó là gì vậy?

– *Lý là bệnh lý, nguyên nhân đưa đến bệnh. Pháp là phương pháp điều trị. Phương là bài thuốc cho mỗi bệnh.*

Giảng đến đây, Địa Lô nhổ kim cất vào hộp. Thuận tay chàng ấn vào bụng Hồng Hoa:

– Chị còn đau không?

Miệng nói chàng định rời giường, ngồi trên chiếc ghế, bên cạnh, thì Hồng Hoa năn nỉ:

– Anh ơi, anh xoa bụng cho em đi. Em cần anh bên cạnh.

Lòng Địa Lô lại nhũn ra, chàng không nỡ rời cạnh giường. Hồng Hoa cầm tay chàng ấn vào bụng, rồi quay vòng tròn. Địa Lô cảm thấy miệng khô, tai ù, chân tay như tê liệt. Trước mặt chàng, khuôn mặt thanh tú, môi hồng mọng, đôi mắt to đen, mi cong của Hồng Hoa... như hút toàn thân chàng vào cơ thể nàng. Thình lình nàng kéo tay chàng lên ngực. Một cảm giác êm đềm khó tả từ ngực nàng truyền vào thân thể chàng. Chàng nhắm mắt, ngồi như pho tượng.

Hồng Hoa quàng tay ra ôm chặt lấy Địa Lô. Địa Lô tuyệt không đề phòng, vì vậy chàng ngã xuống giường, nằm đè lên người nàng. Hồng Hoa hôn lên môi chàng:

– Chàng ngốc ơi! Chàng ngốc là trai tơ, chưa biết sự đời, để chị dạy cho. Chị sẽ đưa em lên tiên.

Vừa nói nàng vừa đưa tay kéo rút quần. Địa Lô như bị tê liệt toàn thân, chàng buông lỏng hết. Hồng Hoa cởi áo mình, rồi thuận tay cởi quần chàng. Khoảng thời gian ngắn ngủi đó, bản chất người anh hùng trong Địa Lô bùng lên, gọi bên tai:

*"Một là trung với Xã tắc,  
Hai là xả thân cứu nước,  
Ba là phẩm giá, đạo đức,  
Bốn là tài trí, dũng, mưu,  
Năm là hiếu kính phụ mẫu".*

Chàng nhắc lại Ba là phẩm giá, đạo đức. Hồng Hoa là thê tử của Vũ kị thượng tướng quân Lý Tùng Bách. Tuy nàng là ca kỹ, tuy nàng đã đem thân dâng hiến cho bọn quý Mông cổ. Nhưng ta không thể đâm sau lưng Lý tướng quân.



Chàng chụp cái túi đựng thuốc rồi chạy khỏi phòng Hồng Hoa. Về tới khoang mình thấy Dã Tượng đang luyện công, chàng nằm dài ra giường thở dốc:

– Kinh khủng! Thì ra Hồng Hoa giả đau bụng kinh, để lừa chàng vào khu vườn dâm đãng! Hú vía.

Đêm đó thuyền đậu tại một bến nhỏ. Suốt đêm không có biến cố gì. Sáng hôm sau, Thúy Hường chỉ về sau:

– Con thuyền kia vẫn bám sát mình.

Dã Tượng dặn:

– Em cứ theo dõi, thấy có gì lạ thì báo cho anh ngay.

Lại một ngày yên tĩnh.

***Ghi chú:***

(1) ***Tân Hoài***, tên sông ở tỉnh Giang tô chảy vào sông Trường giang.

***Thương nữ***, kỹ nữ.

***Hậu đình hoa***, tên một khúc hát làm trong bữa tiệc của vua Trần hậu chủ và Trương quý phi.

Hồi thứ sáu mươi hai  
***Nguyên tổ Mật tông Việt Nam***

Trời về chiều, chủ thuyền gặp Thúy Hường đề nghị:

– Trời tối rồi, chúng tôi phải neo thuyền tại bến này, rồi mai đi tiếp. Tuy nhiên đêm nay trăng sáng, nếu quý khách muốn, tôi có thể cho thuyền đi trong đêm đến Giang Tân.

Địa Lô vui vẻ:

– Ủ! Thuyền đi trong đêm, chúng tôi được ngắm sông Trường giang dưới trăng thì còn gì bằng.

Địa Lô vừa về khoang thì Thúy Hường gõ cửa bước vào:

– Các anh có thấy thương cho phu quân của Tô lịch thất tiên không? Trong khi các ông thương nhớ các nàng, thì các nàng lại cảm thấy hạnh phúc, hãnh diện khi được dâng thân xác cho bọn Thát đất không? Từ Vương Kiên, Hoa sơn ngũ hiệp, cho đến chúng ta đều làm cái công việc gánh vàng đi đổ sông Ngô mất rồi.

Dã Tượng an ủi Thúy Hường:

– Em phải bình tĩnh. Ta cần im lặng để các nàng lộ chân tướng ra hết. Đêm nay, có thể gian tặc sẽ liên lạc với các nàng.

– Sao anh biết?

– Hồi trưa, anh thấy vợ chồng tên Trịnh Ngọc phi ngựa theo thuyền chúng ta trên bờ. Tuy chúng đã hóa trang, nhưng anh vẫn nhận được, vì chim ưng báo chỉ điểm. Còn con thuyền phía sau kia nữa, không biết của phe phái nào đang theo mình?

Thúy Hường đi rồi, Dã Tượng bàn:

– Chúng ta phải phúc trình cho Khu mật viện và Vũ Uy vương biết. Nhất là những gì đã xuất ra ở bấy nàng Tô lịch.

Hai anh em viết tấu chương rồi sai chim ưng mang đi.

Dã Tượng là người chân thật, nên trước sự lộ diện của Thất tiên, chàng muốn nổi đóa. Còn Địa Lô là người đọc sách, nên rất bình tĩnh. Chàng nói với Dã Tượng:

– Anh đừng quên mình đang đi sứ Mông cổ, mình không nên lộ ý chống đối chúng. Tính tình phụ nữ vốn đa dạng, thâm sâu, ta cần phải hiểu rõ, rồi chờ Khu mật viện quyết định.

Chợt Địa Lô hiệu im lặng, tay chỉ vào tai ngụ ý lắng nghe. Hồi này nội công Dã Tượng đã thâm sâu. Chàng cũng nghe rõ có tiếng nước long bong, khác hẳn tiếng sóng. Chứng tỏ có người đang bơi lại mạn thuyền. Địa Lô nói vào tai Dã Tượng:

– Anh ở trong này, để em ra ngoài quan sát xem, những gì đang xảy ra.

Địa Lô chui ra khỏi khoang, con thuyền nhờ sức gió thổi, hai cánh buồm căng no, vẫn chạy ngược dòng, sóng vỗ róc rách. Chàng bò lên trên sàn. Ánh trăng không sáng lắm, nhưng cũng đủ cho chàng nhìn rõ một người vừa từ dưới nước đang men theo mạn thuyền nghe ngóng. Hình như y vừa từ con thuyền vẽ hình lưới liềm phía sau, chạy bằng buồm vẫn theo xa xa từ Bồ lăng. Có tiếng ho của Hồng Hoa, bóng đen men tới khoang của nàng. Cánh cửa khoang mở ra, bóng đen chui vào trong. Địa Lô men tới phía ngoài cửa sổ, ghé mắt nhìn qua kẽ hở: bên trong Tử Hoa ngủ say, đang gáy nhè nhẹ, có lẽ bị đánh thuốc mê. Còn Hồng Hoa thì ôm một người đàn ông y phục ướt nước nhỏ

lộp bộp. Da tên này đen, mũi cao, mắt sâu, y là người HỒ chứ không phải người Hoa. Hồng Hoa nói tiếng Việt:

– Anh! Anh định sao đây?

Người đàn ông nói tiếng Việt lơ lớ:

– Em có biết bọn chúng sẽ đi theo đường nào không? Vùng này thuộc địa phận Tổng đóng binh, anh không giải cứu em được. Nay em, chúng định đi đâu vậy?

– Chúng từ Hợp Giang tới đây, tiếp theo tới Giang An, rồi đổi đường thủy, đi đường bộ tới Chiêu Thông. Cuối cùng đi Khâu Bắc, Văn Sơn.

– Như vậy anh phải báo cho Mông Cổ biết, để họ giải cứu các em.

Hồng Hoa gắt:

– Anh nói! Nếu để bọn chúng đem em về Thăng Long, thì chúng mình mới có dịp hội ngộ. Chứ Mông Cổ đem bọn em đi thì tuyệt đường chim xanh.

Câu nói làm Địa Lô rợn tóc gáy:

– Thì ra Hồng Hoa đã từng bán thân cho tên HỒ này. Khi nàng về làm phu nhân Vũ kị thượng tướng quân, mà chưa thỏa lòng, vẫn bí mật gian dâm với tên HỒ, cung cấp tin tức chiến cuộc cho y. Tên HỒ là Tể tác cho Mông Cổ. Với tội trạng này thì Vũ kị thượng tướng quân bị chặt đầu. Còn Hồng Hoa với tên HỒ bị tội xẻo thịt, toàn gia bị xử tử. Của cải bị xung công.

Tên HỒ hỏi:

– À này! Cái tên mới tới là tên nào vậy?

– Tên nó là Nguyễn Địa Lô. Nó là một trong Thiên Trường ngũ ưng đấy.

– Thiên Trường ngũ ưng à? Sao anh chưa nghe qua?

– Thiên Trường ngũ ưng là năm tên còn trẻ, nhưng đó là những thiên tài. Năm đứa kết huynh đệ theo thứ tự Dã Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang, Đại Hành, Địa Lô.

– Tài năng của nó so với Dã Tượng thế nào?

– Dã Tượng chỉ là một con voi, thể lực mạnh, có thiên tài về Ngưu binh. Còn tên Địa Lô này nổi tiếng là một mỹ nam tử, miệng lưỡi như gươm treo. Y có trí nhớ siêu việt. Vì vậy y nói được tiếng Hoa vùng Quảng, vùng Lâm An, vùng Thục. Y nói, viết tiếng Mông Cổ như những danh sĩ. Y xuất thân phái Sài Sơn, từ Nho, Y, Lý, Số, Xạ, Ngự, Thư, Họa đều đạt tới trình độ siêu đẳng. Cho nên đàn bà, dù là thiếu nữ khuê các, dù bà già tám chục, thấy y đều ngây ngất. Y là người thâm cơ, mưu trí trù thiên hạ.

– Em phải lòng y rồi hả?

– Không phải mình em mà cả bảy đứa đều ước mơ được y ôm một đêm rồi bị ngựa xé, voi dẫm cũng cam tâm.

– Em dạn dày kinh nghiệm phòng the, sao em không dẫn dụ được nó ư?

– Em đã làm, nhưng thất bại.

Rồi Hồng Hoa thản nhiên thuật lại việc nàng giả đau bụng kinh để kích động Địa Lô mà không thành.

– Chà! Phải đối đầu với tên này thực là đại họa. Có cách nào mua y được không? Y thích gì? Vàng bạc, châu báu, gái?



– Y xuất thân bần hàn. Có lẽ y thích vàng. Còn đàn bà thì không được đâu, vì y đã đẹp, lại có tài đàn ca, đàn bà nào cũng muốn chạy theo y, thì anh dùng đàn bà tối vô ích. Được, em sẽ thử đem vàng dụ y xem.

– Nếu ai trong Tô lịch mua được nó, hay dùng nhan sắc bắt con nai này thì anh trả cho một nghìn lượng vàng.

– Một nghìn ?

– Anh hứa chắc mà.

Đến đây Hồng Hoa ngửa mặt nhìn gã đàn ông như mời gọi, như thúc dục. Hai người ôm nhau ngã xuống giường. Địa Lô là người chính nhân quân tử, một anh hùng thời Đông A. Chàng không muốn nhìn cảnh dâm bôn. Nhưng vẫn ghé tai nghe ngóng bên trong, chỉ có tiếng sột soạt y phục, tiếng thở hổn hển của tên rợ, tiếng Hồng Hoa rên rĩ. Khoảng ba khắc sau, cửa sổ thuyền mở ra, gã đàn ông từ từ tụt xuống nước rồi bơi đi đến con thuyền lưới liềm. Địa Lô định gọi chim ưng theo dõi, thì nghe tiếng chúng kêu trên không. Chàng huyết sáo ra lệnh cho chúng bay theo gã đàn ông.

Địa Lô trở về khoang thuyền mình, Dã Tượng hỏi:

– Thế nào?

Chàng thuật lại mọi diễn biến. Dã Tượng than:

– Mưu trí em hay thực. Ta không lột mặt nạ Thanh Hoa, bây giờ biết thêm Hồng Hoa làm gian tế cho giặc. Không biết gã đàn ông này lý lịch ra sao? Hình như y không phải là quan chức Mông cổ, mà chỉ làm gian tế cho chúng. Y từng ở Thăng long, từng gian dứ với Hồng Hoa.

– Chim ưng đang theo dõi y. Sáng mai ta sẽ truy tìm cũng chưa muộn.

– Tại sao em không điểm huyết, bắt y?

– Bắt y làm gì? Ta đang đi sứ sang Mông cổ, mà ta bắt y, rồi phải cung kính thả y thì vô ích. Hồng Hoa còn tại đây thì y còn trở lại. Ta cần im lặng theo dõi xem trong bấy mụ, còn mụ nào làm gian tế cho chúng không?

– Qua vụ Hồng Hoa anh nghĩ Tử Hoa không làm gian tế cho giặc vì vậy nàng bị Hồng Hoa đánh thuốc mê.

– Anh khờ thực.

Địa Lô lắc đầu: Anh phải nhớ rằng phạm tổ chức ngoại gián trong một nhóm người thì không bao giờ dùng quá một người, như vậy dễ bị lộ. Bố trí một người khi bị lộ chỉ mất một người mà thôi. Qua những biến cố, ta biết Thanh Hoa làm gian tế có liên quan tới bọn Mông cổ chỉ huy tên họ Trịnh. Bây giờ ta lại biết gian tế thứ nhì là Hồng Hoa, do một tên tình nhân của nàng cầm đầu. Tên này không phải Mông cổ, y từng đến Thăng long. Tương lai y còn về Thăng long, nên Hồng Hoa mới nói hy vọng gặp lại y ở Thăng long. Biết đâu các nàng Hoa còn lại không làm gian tế cho Tống? Cho bọn Mông cổ?

Chiều hôm sau, thuyền đến một thị trấn nhỏ tên Giang tân. Chủ cho thuyền ghé bến:

– Thưa quý khách, thuyền nghỉ nửa ngày để quét dọn, mua thực phẩm. Mời quý khách lên bờ dạo chơi cho đỡ cuồng căng.

Dã Tượng chỉ vào tảng đá trên bến nói với Thất tiên:

– Xin bấy chị đi cùng với nhau, đã có chú Địa Lô theo hộ vệ. Tôi với Thúy Hường ngồi đây canh giữ thuyền.

Địa Lô chấp tay xá:

– Xin mời Thất tiên.

Thất tiên được đi bên cạnh một thiếu niên anh tuấn, tài hoa, nàng nào cũng cố tạo ra những nụ cười thực đẹp, liếc mắt đưa tình với chàng. Địa Lô luôn tỏ ra bất thiệp, nụ cười phờ phớt với tất cả các nàng. Nàng nào cũng tự cho rằng mình đã bắt được con nai nổi danh Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử.

Trần Giang tân tuy nhỏ, nhưng cũng có hăng trăm dấy phở. Đến một cửa hàng bán sách, giấy bút, Địa Lô vào mua bút, mực, giấy rồi nói:

– Để tôi vẽ một bức tranh kỷ niệm Thất tiên qua đây.

Chàng mượn nhà hàng một cái bàn, trải giấy ra, rồi mài chín thứ mực khác nhau, tay thoăn thoắt vẽ. Thoáng một cái chàng đã vẽ xong. Người qua lại thấy bấy cô gái nhan sắc diễm lệ thì trở mắt ra nhìn. Lại thấy bấy nàng y phục xanh, đỏ khác hẳn y phục xứ Thực, họ thì thầm:

– Người ta nói đẹp như tiên nữ. Không biết tiên nữ có đẹp bằng bấy cô này không? Lại còn chàng trai tuấn tú kia, đẹp đến như thế là cùng.

Họ xúm vào xem tranh. Địa Lô cầm tranh lên rao bằng tiếng Thực:

– Tranh bấy tiên nga trên thượng giới giáng trần. Ai mua không?

– Giá bao nhiêu?

– Rẻ thôi! Một lượng vàng.

– Đắt quá.

– Tranh tiên vô giá mà.

Có hai người khách trang phục rất lạ. Một người đầu đội khăn màu nâu, phía trước nhọn, phía sau tròn, da họ nâu nâu, mũi cao, mắt sâu. Rõ ràng y là người xứ Hồ chứ không phải người Trung nguyên. Một người trông dáng như người Hán. Người Hồ chỉ Hồng Hoa, nói:

– Nếu vẽ hình tiên cô này, tôi xin trả hai lượng vàng.

Nghe giọng nói, Địa Lô trấn động tâm thần, vì y chính là người vào khoang thuyền Hồng Hoa đêm qua. Thì ra tên này không phải là người Mông cổ. Chàng đóng kịch:

– Được! Tôi xin vẽ.

Chàng đưa bút một lát, bức tranh đã vẽ xong. Chàng trao cho Thất tiên xem. Cả sáu cùng nhìn Hồng Hoa:

– Tươi! Đẹp như người thực.

Người Hồ cầm bức tranh, tỏ vẻ hài lòng. Y móc túi đưa ra hai lượng vàng trao cho Địa Lô. Chàng nói tiếng Hoa vùng Thực:

– Xin ông cho biết quý danh!

– Quý danh của tôi là Mộ Hợp Mễ An Hat San (Mohamed Al Hassan).

Phàm người Hoa, Người Việt khi hỏi tên ai thường dùng sáo ngữ “Quý danh, Đại danh”. Còn khi nói về mình thì dùng chữ “Tiện danh, Ngu danh”. Tên Hồ này không biết thế, thấy Địa Lô hỏi quý danh, y cũng nhắc lại.

Địa Lô trao tranh cho y, tay tiếp vàng. Muốn thử xem y có biết võ hay không? Công lực y đến đâu, chàng vận khí ra bàn tay tấn công y. Khi y vừa tiếp bức tranh, thì cảm thấy một luồng điện truyền vào tay. Y lão đảo muốn ngã. Hồng Hoa kêu thét lên:

– Oái! Sao vậy?

Nàng định chạy lại đỡ y. Nhưng chợt nhớ thân phận mình, nàng buông tay, lùi lại. Địa Lô an tâm: tên Hồ Hát San này không biết võ, y đúng là tên đã gian dâm với Hồng Hoa đêm qua.

Hai người mua tranh trở về con thuyền lưới liềm. Thuyền có hai tấm ván bắc cầu. Thuyền phu dùng một cầu chuyển hàng lên bờ. Một cầu chuyển hàng xuống. Hàng đem xuống là những tấm gấm, lụa. Hàng đem lên là những bao gì không rõ.

Dã Tượng đề nghị toàn đoàn ăn trưa tại nhà hàng lớn nhất tên Trường giang tân lâu. Tất cả mười người ngồi vào một bàn. Gã người Hồ cũng đã dành hai bàn, cho 19 người của họ. Đoàn của người Hồ gồm 10 người Hán, trong đó có người Hán đã xem tranh và 9 người Hồ. Những người này đều giống nhau: mũi cao, da ngăm ngăm đen, mắt sâu. Họ nói tiếng Hán lẫn với tiếng rất lạ, không phải tiếng Mông cổ. Địa Lô chú ý tới một điểm: những món ăn của họ toàn cá, thịt bò, thịt gà mà không có thịt lợn. Họ cũng không uống rượu. Trước khi ăn họ cùng chấp tay rồi đọc kinh.

Địa Lô dùng lăng không truyền ngữ nói với Dã Tượng, Thúy Hường:

– Phải cẩn thận, vì trong đám người Hồ có người biết nói tiếng Việt.

Vì vậy trong suốt bữa ăn cả đoàn chỉ bàn luận về ca hát, âm nhạc. Giữa bữa ăn Địa Lô xin phép ra ngoài tìm hiệu thuốc, mua mấy hộp thuốc phòng đau bụng. Nhưng chàng tới tiệm thịt tên Thành hưng mua hai cái thủ lợn luộc. Chàng gói cẩn thận mang về dấu trong khoang mình, rồi trở lại Trường giang tân lâu, tiếp tục ăn. Ăn xong, mọi người về thuyền. Địa Lô đóng cửa khoang lại. Dã Tượng hỏi:

– Em nghĩ xem bọn thuyền lưới liềm là loại người nào?

– Em đã tìm ra, nhưng chưa chắc lắm. Chúng là người Hồi, chuyên buôn bán. Đêm nay chúng ta thử dò xem mới biết được. Bọn Hồi từng mở nhiều cửa hàng buôn bán ở Thăng long. Trịnh Ngọc là tên lai Việt- Hồi. Mẹ nó có chồng tên Trịnh Văn Thư. Nhưng mẹ thả nái với tên Hồi hột sinh ra nó.

Dã Tượng từng đến cửa hàng Hồi mua một số vật dụng như dao, kéo, búa. Đồ kim khí của chúng rất tốt. Chợt nhớ ra một truyện, chàng nói với Địa Lô:

– Anh nghĩ ra rồi, cái đêm mà Thanh Hoa dùng cửa sắt khoen khóa nhà tù cứu bọn họ Trịnh, anh cứ tự hỏi cô ta kiếm đâu được cái cửa con sắc như vậy, thì ra bọn Hồi cung cấp cho cô ta. Thế thì tên Trịnh Ngọc, Thanh Hoa, Hồng Hoa cùng liên hệ với tên Hồi An Hut San. Có lẽ hai cô đã từng đi khách với tên này.

– Bên trong còn nhiều bí ẩn. Đêm nay anh em mình thám thính con thuyền lưới liềm xem sao.

Dã Tượng tỏ vẻ quan tâm đến bọn Hồi, chàng hỏi Địa Lô:

– Anh thường thấy nhiều thương đoàn Hồi lập cửa hàng buôn bán ở kinh thành, và hầu hết ở các trấn trên đất Trung nguyên. Ngay trong lãnh thổ Đại Việt ta cũng vậy. Họ rất hiền lành, biết nói tiếng Việt. Nhưng có điều là khi họ nói với nhau thì lại bằng tiếng Hán, tiếng Chiêm, tiếng Mông cổ và nhiều tiếng rất lạ. Không biết nước Hồi ở đâu?

Địa Lô hăng giọng rồi nói rất chậm:

– Hồi không phải là giống người, cũng không phải là một nước. Hồi là một tôn giáo giống như Phật giáo của ta, chứ không phải là một nước, một tộc. Hồi được khai đạo vào năm Tân Mùi (611 sau Tây lịch), tương đương với Trung-nguyên vào những năm cuối đời Tùy sang đời Đường. Bây giờ

nước ta đang bị Bắc thuộc. Đạo này truyền sang khắp 48 nước thuộc Tây thổ. Gần đây truyền vào Chân Lạp, Chiêm thành.

Địa Lô ngừng một lát rồi tiếp:

– Giáo chủ của đạo này tên là Mộ Hợp Mễ (Mohamed). Ông sinh năm Tân Mão (ĐI 571) nhằm niên hiệu Hậu Lý Nam đế nguyên niên của Đại Việt. Bên Trung nguyên là niên hiệu Thái kiến năm thứ ba của Trần Tuyên đế. Ông mồ côi cả cha lẫn mẹ rất sớm, vô sở , bất chí, phải đi ở, chăn cừu, chăn bò. Lớn lên ông làm trung gian mại bán cho các thương gia, chuyên chở hàng hóa trong các nước Tây vực. Đặc biệt ông làm công cho góa phụ Khả Dị Giả (Khadija). Khả Dị Giả là một thương gia lớn hơn ông 15 tuổi đã trải qua hai đời chồng, có nhiều con. Bà này tín nhiệm ông cực kỳ. Năm hai mươi lăm tuổi, ông kết hôn với thiếu phụ này.

Dã Tượng mở to mắt kinh ngạc. Địa Lô biết rằng ông anh mình thâm nhiễm văn hóa tộc Việt. Mà văn hóa tộc Việt bấy giờ không thể chấp nhận cho người đàn bà góa tái giá. Huống hồ bà này đã hai đời chồng, lại kết hôn với trai tơ.

Chàng tiếp:

– Năm 35 tuổi ông ta chán mùi thế tục, lên núi Hi ra ẩn cư, hy vọng nhận được lời phán truyền của Thượng đế. Thế rồi năm năm sau, ông toại nguyện. Vào một đêm, ông nghe văng vẳng trên không có tiếng gọi tên ông, rồi ánh sáng đỏ chói từ trời chiếu vào núi. Lúc đầu ông cho rằng đó là giấc mơ, nhưng không, ông đang thức. Ông lại cho rằng đó là tiếng ma quỷ. Từ đó ông sống trong hoảng hốt, ông cho rằng mình bị điên loạn. Bà vợ an ủi ông: “Ông không điên đâu, ông cũng không bị quỷ ám đâu. *Thượng đế khải ngộ cho ông đấy*”. Thế rồi tiếng nói lạ nhập vào tai ông, đó là tiếng của Thượng đế. Ông không biết chữ, nên ông đọc những gì nghe được cho người ta chép lại, đó là kinh Cổ lăng (Coran). Kinh Cổ lăng rất huyền diệu, lại chứa những lời đạo đức gần giống Nho giáo, Phật giáo của ta. Mộ Hợp Mễ trở thành giáo chủ thứ nhất của đạo Hồi. Đạo này truyền sang các nước Tây phương đã đành, mà còn truyền sang Chân Lạp, Chiêm thành. Nhưng tại phía cực tây đã có một tôn giáo, tổ chức chặt chẽ, nghiêm trang là Thập tự giáo gọi là Da Tô giáo (ghi chú: tức Thiên chúa giáo). *Giữa hai tôn giáo đều đạo đức, nhưng do giáo chúng, giáo sĩ có xung đột nhỏ, rồi đi đến các nước theo Gia tô, Hồi giáo liên kết lại đánh nhau liên miên.* Khi Thái tổ của Mông cổ là Thành Cát Tư Hãn đánh sang Tây vực là lúc mà thế lực Hồi hội thắng thế. Nhờ quân Mông cổ phá tan các chủ lực của những nước theo Hồi, mà chiến tranh giữa hai tôn giáo tạm ngưng.

– Anh không hiểu tại sao các giáo sĩ có thể thuyết phục vua chúa đem quân đi đánh nhau?

– Vấn đề như thế này.

Địa Lô giảng giải: do kinh điển của tôn giáo. Bên mình, Phật giáo vốn xuất thế, gốc từ đức Phật đang đem bỏ địa vị Thái tử đi tìm lẽ giải thoát. Khi Phật giáo truyền vào Đại Việt, tuy các vua chúa tôn trọng chư tăng ni thực, nhưng tăng ni không hề tham dự vào việc triều chính. Triều Lý, nhiều vị tăng được tôn làm Quốc sư, song các ngài chỉ góp ý kiến với vua, chứ không trực tiếp cầm quyền. Ngược lại Da Tô giáo, Hồi giáo, uy quyền các giáo sĩ rất lớn. Vua chúa lên ngôi, phải do giáo chủ làm lễ tuyên phong mới được dân chúng tuân lệnh. Đạo Hồi còn dành cho giáo sĩ quyền tư pháp, xử tội nhân, căn cứ vào kinh Cổ lăng (Koran)

Dã Tượng hỏi:

– Có một điều mà anh không hiểu được là: tại sao những người Hồi lại chuyên việc buôn bán mà không làm nghề gì khác?

Địa Lô trả lời: người Hồi ở trong nước họ, họ cũng làm đủ nghề như người Hán, người Chà và, người Ấn độ. Có điều giáo chủ của họ xuất thân là thương gia, nên họ có nhiều kinh nghiệm về buôn bán. Khi quân Mông cổ chiếm các nước miền Tây vực thì Thành Cát Tư Hãn cho tổ chức những thương đoàn Hồi đi khắp các nơi, rồi cho Tế tác (trình sát) trà trộn vào để dò xét tình hình vua chúa, binh tình, địa lý v.v. Nước ta cũng bị cái nạn này. Nhưng Khu mật viện đã biết hết, nên lờ đi để lợi dụng chúng.

Trời tối xụp xuống. Địa Lô đem ra cái bọc vải, trong có hai cái thủ lợn.

Dã Tượng hỏi:

– Cái gì vậy? Em định làm gì vậy?

– Lúc ăn em giả đứng lên xin đi mua thuốc chứ thực sự em mua hai cái thủ lợn luộc rồi cắt đi, lát nữa ta phải dùng tới.

– Anh không hiểu!

– Trong đạo Hồi, coi lợn là con vật ô uế. Giáo chúng bị cấm ăn thịt lợn. Họ cũng không nuôi lợn. Khi chết mà người bị máu lợn đổ vào thì không được lên Thiên đường. Lát nữa mình treo hai cái thủ lợn trong thuyền của chúng. Nếu thấy chúng bình tĩnh, hoặc cắt ra ăn thì bọn chúng không phải theo Hồi giáo. Còn chúng kinh hoàng, thì đúng. Chúng ta khắc có biện pháp đối phó.

Địa Lô lại lôi ra cái bọc vải nữa, có 5 gói giấy, một con dao dài khoảng hơn gang tay, sống dao là cái cưa.

– Cái gì vậy?

– Em trộm của Thanh Hoa đấy.

Dã Tượng cầm con dao lưỡi bằng thép rất dày, chàng vận khí đâm xuống sàn thuyền, chít một tiếng, con dao ngấp tới chuôi:

– Thì ra con dao này Thanh Hoa dùng để cưa khoen sắt cứu ba tên họ Trịnh đây.

Địa Lô mở năm gói giấy ra, mỗi cái có một màu khác nhau, trong là bột. Chàng đưa lên mũi ngửi, có 5 mùi khác nhau. Chàng than:

– Không biết thuốc gì đây? Có lẽ là thuốc của Hồi. Thôi ta tìm cách trả lại cho họ, bằng không khi khám phá ra mất đồ, họ đề phòng.

Dã Tượng hỏi:

– Bây giờ chúng ta thám tính con thuyền lưỡi liềm. Em đi hay anh đi?

– Em đi! Vì anh đi sợ chúng nói tiếng Mông cổ, anh không hiểu hết.

Địa Lô đeo cái bọc có hai cái thủ lợn trên vai, rồi lên bờ. Con thuyền lưỡi liềm vẫn để tắm cầu ván như ban ngày, không có người canh gác. Địa Lô tung mình qua cầu, đáp nhẹ nhàng xuống mạn thuyền rồi đi về phía mũi: trong chòi lái không có người. Chàng sẽ đẩy cửa, bước vào trong, đem hai cái thủ lợn treo ngay trước chỗ tài công ngồi.

Có nhiều tiếng nói ở khoang chính vọng ra. Chàng lại men theo mạn thuyền tới cửa sổ khoang chính; ánh sáng chiếu qua khung cửa sổ khá sáng. Chàng vận khí, sẽ chọc một lỗ rồi ghé mắt nhìn vào: đó là một khoang bằng gỗ, trang trí cực kỳ mỹ lệ. Bốn bức vách chạm trổ xà cừ rất tinh vi. Ánh nến dội vào vách phản chiếu ra lung linh. Người đàn ông xưng là An Hát San ngồi vào vị trí chủ vị.



Còn lại hai chục người ngồi làm hai hàng. Hàng bên trái 10 người Hồ, hàng bên phải 13 người da vàng. Trong đó có bọn họ Trịnh.

Tên Trịnh Ngọc dùng tiếng Việt nói với Hat San:

– Cha ơi! Vợ chồng con trải biết bao nhiêu gian nguy, hôm nay mới được đoàn tụ với cha. Con không về với Mông cổ nữa đâu. Từ nay con theo cha, giang hồ buôn bán, về với Mông cổ thì Ngột Lương Hợp Thai sẽ giết con, vì không cứu được bầy vô giái.

Hat San nói với Trịnh Ngọc bằng giọng ngọt ngào:

– Con ơi! Sự nghiệp buôn bán của mình phải nhờ thế lực Mông cổ mới thành công. Nếu ta không làm việc cho Mông cổ thì sẽ mất hết.

– Nhưng làm thế nào để cứu bầy cô gái đem về cho Mông cổ?

Hat San cười, vỗ tay lên đầu gã Trịnh Ngọc:

– Sao con khờ quá vậy. Khi thuyền gần tới Giang an, thì ta sẽ ra lệnh cho cô Thanh Hoa bỏ thuốc độc vào thức ăn giết chết bọn nhà đồ cũng như tên Dã Tượng, Địa Lô. Sau đó ta đánh chìm đồ, đưa bầy cô gái về thuyền mình. Rồi đem bầy cô đi Độ khẩu, dâng cho Mông cổ.

Thôi chúng ta đọc kinh rồi đi ngủ.

Hat San cùng mọi người hướng vào bàn thờ lạy liên tiếp rồi đọc kinh bằng tiếng gì rất lạ.

Bên cạnh khoang chính, còn một khoang nữa, trong có ánh sáng chiếu ra. Địa Lô ghé mắt nhìn vào, trong có một người đàn ông, tướng mạo uy vũ, đang ngồi luyện công. Nhìn lối luyện công Địa Lô nhận ra đây là lối luyện công của người Thổ phồn (Tây tạng).

Thấy không còn gì theo dõi nữa, Địa Lô nhún mình vọt lên bờ, rồi về thuyền mình.

Nghe Địa Lô thuật lại cuộc thám thính, Dã Tượng thở phào nhẹ nhõm:

– Mọi thắc mắc bây giờ mới được sáng tỏ: Mộ Hợp Mễ An Hat San là người Hồi, chỉ huy một hệ thống thương mại lớn trên đất Trung nguyên, Đại Việt. Y được Mông cổ trợ giúp đi lại buôn bán. Vì vậy y phải làm Tể tác cho Mông cổ. Y từng đến Đại Việt mở nhiều cửa hàng buôn bán. Nhân thấy vợ tên Trịnh Văn Thư có nhan sắc, y bỏ tiền ra mua chuộc. Sau nhiều lần gian dâm, mụ này có thai, sinh ra Trịnh Ngọc. Vì vậy Trịnh Ngọc theo cha giang hồ buôn bán, cho nên y biết tiếng Hán, Mông, Hồi. Trong những ngày trước cuộc chiến, Hat San thường lui tới quán văn Tô Lịch, y không tiếc tiền, bỏ vàng bạc mua chuộc Tô lịch thất tiên. Khi Thất tiên trở thành đại phu nhân, Hat San vẫn tiếp tục dan díu để thỏa lòng dâm, cũng như lấy tin tức cho Mông cổ.

Dã Tượng hỏi Địa Lô:

– Mình phải làm gì? Anh nghĩ mình là biên cương sứ thần, tội trạng bầy con quý Tô lịch đã rõ ràng, mình xử tử chúng ngay, để tránh nguy hiểm cho anh em mình, cho Thúy Hường. Bằng không khi bầy con quý này về nước, chúng sẽ bị xử lăng trì, toàn gia bị tru lạc, của cải bị xung công. Còn bầy ông chồng nếu đức vua xử nhẹ thì bị cách chức. Nặng thì bị chặt đầu.

– Không nên xử tử hình chúng vội. Trước hết gửi tấu chương về Khu mật viện, cũng như Vũ Uy vương để xin ý kiến.

Nói rồi Địa Lô ngồi viết tấu chương gửi đi liền. Chim ưng bay đi, hai anh em vào khoang ngủ.(1)

Sáng hôm sau chim ưng mang lệnh của Vũ Uy vương tới:

*" Bằng mọi giá phải:*

*Bảo vệ tính mệnh cho bầy nàng Tô Lịch,*

*Phải tỏ ra tin cậy bấy ả hơn nữa. Giả ngây ngô không đề phòng, để chúng sẽ lộ thêm chân tướng”.*

Có tiếng gõ cửa khoang, Thúy Hồng gọi:

– Hai anh dậy mà coi! Mau mau.

Dã Tượng, Địa Lô mở cửa khoang hỏi:

– Cái gì vậy?

Thúy Hồng chỉ ra mũi thuyền. Trên mặt sàn thuyền, từ chủ thuyền cho đến nhà bếp, Thất tiên đều đứng lố nhố nhìn sang bên con thuyền lưới liềm: Hat San cùng hơn 20 người rời khỏi thuyền, đang quỳ gối cúi đầu hướng chòi lái chấp tay lạy liên tiếp, miệng đọc kinh. Duy người đàn ông luyện Thiên công Tây tạng, thì đứng thản nhiên nhìn trời.

Địa Lô suýt bật cười, chàng biết rõ đây là kết quả của việc chàng treo đầu lợn. Chàng dùng lẳng không truyền ngữ rót vào tai Dã Tượng:

– Anh đừng bật cười, bằng không chúng sẽ biết anh em mình làm. Chắc sáng nay chúng thức dậy, khám phá ra hai cái thủ lợn treo trong buồng lái thì kinh hoảng hô hoán lên, rồi tất cả bỏ thuyền lên bờ đọc kinh.

Dã Tượng làm bộ ngây ngô hỏi Thất Tiên:

– Các chị có biết họ làm gì không? Hình như họ điên thì phải?

Hoàng Hoa giải thích:

– Con thuyền lưới liềm là của thương gia người Hồi. Người Hồi coi lợn là giống vật đơ bẩn, kinh khiếp, không biết ai đã treo hai cái thủ lợn trong chòi lái thuyền của họ, nên họ kinh hãi, bỏ chạy lên bờ đọc kinh xin A La của họ che chở, tha tội.

– Kiến thức cô rộng quá nhỉ,

Dã Tượng vỗ khen: tại sao cô biết rõ vậy? A La là ai?

– Người Hồi mở cửa hàng buôn bán ở Thăng long đông lắm. Hồi còn hát ở quán văn Tô Lịch, tôi đã gặp họ khá nhiều. Họ rất hào phóng với ca nhi, tiểu bảo. Khi họ thích một ca nhi nào thì bằng mọi giá họ bỏ vàng ra để đạt cho được. Còn A La của họ cũng giống như Ngọc Hoàng Thượng Đế của mình vậy. Cái ông mua tranh của Địa Lô hôm qua là giáo sĩ của đạo Hồi đấy.

Hoàng Hoa còn định nói nữa thì Hồng Hoa tăng hắng một tiếng, Hoàng Hoa vội nói lảng :

– Trẻ con ở Thăng long đều biết họ sợ lợn, nên thường cầm vật áo, hoặc khăn như hình tai lợn rồi vẩy vẩy trước mặt họ. Lập tức họ đuối đánh.

Địa Lô dùng lẳng không truyền ngữ rót vào tai Dã Tượng :

– Anh thấy không, ả Thanh Hoa làm gian tế đã rõ ràng. Khi thấy Hoàng Hoa báo cho anh biết trong đoàn có gian tế, anh cho rằng Hoàng Hoa không phải là gian tế. Khu mật viện ra lệnh cho mình phải đề phòng cả Hoàng Hoa. Bây giờ đã rõ ba năm bấy mười rồi : nàng biết rất rõ về Hồi giáo, định nói nữa thì Thanh Hoa cản. Kết lại : Thanh Hoa là gian tế, ả cản Hoàng Hoa, thì Hoàng Hoa cũng là gian tế.

Lan Hoa tiếp lời Hoàng Hoa :

– Các giáo sĩ được quyền có vợ con, có tài sản riêng, có quyền làm thương gia, làm quan, làm vua. Người Hồi thích con gái Hoa, Việt, Chiêm. Khi họ đến Thăng long làm ăn thì không có đàn bà, con gái theo đi. Vấn đề phòng the của họ bị khiếm khuyết, họ thường tìm đến các lầu xanh, các kĩ

viện tìm gái giải khuây. Khi thấy ca kĩ, gái mại dâm xinh đẹp, thì dù giá đắt nhất họ cũng bỏ tiền ra để hưởng thụ.

Thúy Hường thắc mắc:

– Em nghe nói có một kĩ nữ vì tham tiền, bị một gã Hồ hành dâm đến chết. Không biết sự thực ra sao ?

Lan Hoa cười khúc khích :

– Truyện này khắp các lâu xanh, kĩ viện đều biết. Bấy giờ vào niên hiệu Thiên Ứng Chính bình (2), đức vua chưa trực tiếp chấp chính. Thái sư Trần Thủ Độ phụ chính. Có một gã người Hồ thân thể to lớn tên A Li Si Ti (Ali Siti) tới Thăng long buôn bán. Hắn đến các kĩ viện tìm gái. Cô nào tiếp hắn xong cũng bị một ngất ngư đến nổi đi không nổi, vì vậy chỉ ít lâu sau, y đến kĩ viện nào cũng bị kĩ nữ từ chối. Một lần hắn đến kĩ viện Ngọc Thụy tìm gái, y hứa ai tiếp y, y sẽ trả cho mười lượng bạc, trong khi giá một lần tiếp như vậy chỉ có một lượng. Tuy thấy bạc nhiều, nhưng không kĩ nữ nào dám tiếp y. Bấy giờ có kĩ nữ mới nhập viện tên Hồ Thanh Tuyền, tuổi 16, không biết gì về y, thấy tiền nhiều tối mắt lại, nhận lời. Sau một đêm ngủ với A Li, Hồ Thanh Tuyền chết. Phủ thừa Thăng Long sai hình quan điều tra, kết quả : vì thân thể của A Li quá lớn, nên lúc giao hoan, âm hoa Thanh Tuyền rách ra, chảy máu. Nhưng A Li cứ tiếp tục hết trận này đến trận khác. Vừa mất máu, vừa quá mệt, Thanh Tuyền chết. Phủ thừa Thăng Long kết án A Li can tội cố sát, phải chém ngang lưng. Án đệ lên đức vua phê chuẩn. Thái sư Trần Thủ Độ bút phê rằng :

*« A Li không hề hiếp dâm Hồ thị Thanh Tuyền. Chính y thị đồng ý bán thân cho A Li. Vì vậy A Li không có tội. Tuy nhiên Thanh Tuyền qua đêm với A Li, thì cũng như vợ A Li. Một ngày cũng nên nghĩa vợ chồng. Vậy A Li phải bồi thường cho cha mẹ Thanh Tuyền mười lượng vàng, và phải làm lễ tống táng cho Hồ Thị Thanh Tuyền ».*(2)

Thanh Hoa hỏi:

– Rồi sau A Li có còn ở Thăng Long hay không? Tiếc quá.

Lan Hoa phì cười:

– Không phải mình chị tiếc đâu! Sau vụ án, A Li nổi tiếng không những khắp Thăng long mà sang cả Quảng Đông bên Trung nguyên, dĩ chí Chiêm thành, Chân Lạp. Y không phải bỏ tiền vào kĩ viện nữa, mà đàn bà tham dâm tự tìm đến y. Chị Thanh Hoa tiếc thì cứ tiếc, bởi A Li chết lâu rồi. Nếu y còn sống thì năm nay cũng tám mươi tuổi hơn thì còn làm ăn gì được nữa mà tiếc.

Nói về nghệ thuật chỉ huy Ngưu binh xung trận, nói về tư cách lãnh đạo tướng sĩ, thì có lẽ Dã Tượng là một nhân tài xuất chúng. Triều đình đã phong hàm Tả thiên ngưu vệ thượng tướng quân. Nhưng về vấn đề nam-nữ chàng mới chỉ nếm mùi hương nhẹ nhàng thoang thoảng qua lần tuyến phu của Thanh Nga. Chàng lại sống bên cạnh những người đạo đức, tài trí bậc nhất thời Đông A, ngày đêm tắm trong nếp sống chủ đạo của tộc Việt. Lại chỉ nghe những lời trung nghĩa. Nên truyện tình dục trai gái, chàng như con nai tơ, như con chim mới mọc lông cánh. Từ hôm cứu Tô lịch thất tiên, dần dần các nàng lộ ra là những đàn bà từng trải, dâm dật kinh khủng, không còn một chút phẩm hạnh của con cháu vua Trưng. Dã Tượng từ kinh ngạc này đến kinh ngạc khác. Hôm nay nghe các nàng Tô lịch nói, chàng lại ngạc nhiên hơn nữa:

– Chị Lan Hoa ơi, chị nói sao nghe lạ tai quá. Tôi tưởng sau vụ án Hồ thị chết, thì đàn bà thấy y phải tránh xa, chứ có đâu tìm đến y?

Lan Hoa chưa kịp trả lời thì Thanh Hoa đã lên mặt kinh lịch:

– Trần tướng quân! Tôi nói tướng quân đừng giận nghe. Chỉ mấy năm nữa đàn bà con gái cũng tìm đến tướng quân như tìm A Li vậy! Thời còn là trinh nữ thì được cha mẹ giáo dục đức trinh tĩn, trong sạch tam tông, tứ đức. Cho nên nghe đến truyện trai gái thì đỏ mặt xấu hổ. Nhưng khi có chồng rồi, đã nếm mùi phòng the, thì như được cho ăn món ăn trân quý. Cứ mười người thì chín người trở thành tham ăn, chồng cho ăn một thì muốn ăn hai. Như vậy họa chẳng ông chồng có sức voi như tướng quân mới đủ. Bây giờ nghe A Li sung sức đến nỗi dạn dày như Hồ Thị Thanh Tuyền mà chịu không nổi, đến nỗi chết, hỏi các bà sồn sồn nào không ước mơ A Li. Mà dù có chết như Thanh Tuyền là chết *sướng*.

Qua lời nói của Hoàng Hoa, rồi Hồng Hoa tăng hăng ; Dã Tượng được Địa Lô giảng cho biết Hoàng Hoa cũng là gian tế Mông cổ qua tên An Hat San. Nhưng chàng không hiểu nổi tại sao Hoàng Hoa lại báo cho mình biết là trong Tô lịch thất tiên có người làm gian tế ?

Dã Tượng hỏi Địa Lô:

– Bây giờ chúng ta phải đề phòng Tô lịch thất tiên. Cứ như quyết định của An Hat San, y ra lệnh cho Thanh Hoa đánh thuốc độc giết toàn thể nhà đồ, với anh em mình. Chúng chỉ chứa lại Thúy Hồng. Trên đường đi làm sao có thể đề phòng được ? Giết quách chúng đi cho rồi.

Địa Lô mỉm cười :

– Chúng ta có thể căn cứ vào luật : tướng ngoài mặt trận *không nhất thiết phải tuân lệnh đức vua, rồi giết bầy con quý cái* thì dễ dàng quá. Giết thì phải giết quang minh chính đại, nghĩa là tuyên bố tội trạng rồi hành hình. Nhưng này anh ! Anh là con nuôi Hưng Đạo vương, công lao anh tuy không nhỏ. Liệu anh có khả năng chống lại 7 ông chồng của bầy con quý không ? Nghe tin anh xử tử chúng, bầy ông chồng sẽ nhảy dựng lên. Liệu anh có chống lại bầy miệng lưỡi các ông không ?

– Anh vì sự nghiệp của vua Hùng vua Trưng mà hành động. Cây ngay không sợ chết đứng.

– Thế mà có rất nhiều cây ngay chết đứng trong lịch sử rồi đó.

– Kể cho anh nghe thử.

– *Tăng Tử là người hiền, Tăng mẫu là người hiểu con mình. Một ngày kia, có kẻ sát nhân trùng tên với Tăng Tử. Tăng mẫu đang dệt vải. Có người nói: Tăng Sâm giết người. Tăng mẫu thản nhiên: con tôi là người hiền đâu có làm việc đó. Một lát có người thứ nhì nói: Tăng Sâm giết người. Tăng mẫu vẫn thản nhiên: con tôi là người hiền đâu có làm việc đó. Lát sau, người thứ ba nói: Tăng Sâm giết người. Tăng mẫu kinh hoàng ném thoi, bỏ khung cửi mà chạy. Hiền không ai bằng Tăng Tử. Hiểu con không ai bằng Tăng mẫu. Nay đức độ hiền của anh không bằng Tăng Tử. Triều đình khó có ai hiểu anh bằng Tăng mẫu hiểu con?*

– Vậy làm sao bây giờ?

– Cứ lờ đi, đề phòng cẩn thận. Trong năm gói thuốc của Thanh Hoa ắt có thuốc mê, hoặc thuốc giết người. Em đã gửi 5 gói thuốc của Thanh Hoa. Bây giờ em lên bờ mua 5 vị thuốc có mùi hơi giống với 5 vị thuốc đó, rồi đánh tráo đi. Khi mụ ra tay, thì không kết quả.

Cứ mỗi lần Dã Tượng nghĩ đến bọn họ Trịnh là chàng lợm giọng. Chàng nói với Địa Lô:

– Anh định dùng mưu nhờ tay Tống giết ba đứa này đi, cắt đứt đường dây liên lạc của tên Hat San.

Địa Lô phì cười:

– Em biết mưu anh rồi. Em sẽ thực hành như ý anh muốn.  
– Em thử nói xem có đúng ý anh không?  
– Anh sai chim ưng báo cho Kim sơn tam kiệt biết rằng bọn Trịnh đang dùng ngựa của họ đi lại song song với chúng ta trên bờ. Tam kiệt sẽ đuổi theo bắt chúng, chặt đầu chúng dùm ta.

Dã Tượng cười:

– Đúng vậy.  
– Nếu ba tên họ Trịnh bị giết, ta mất đi nhân chứng chính về 7 con quỷ.  
– Ừ nhỉ. Phải để chúng sống. Ta cần bắt chúng đem về nước. Làm sao bây giờ?  
– Lượng tiểu phi quân tử. Vô độc bất trượng phu. Ta giúp Kim sơn tìm được ngựa để trả nghĩa Hoa sơn ngũ hiệp, Kim sơn tam kiệt đã giúp mình. Tuy nhiên ta nên nhân dịp này bưng thêm mâm cỗ biếu Kim sơn để lưu lại cảm tình mai hậu.

– Nghĩa là?

– Khi ta viết thư cho Kim sơn tam kiệt, ta kể rõ bố tên Trịnh Ngọc là gã Hat San. Hat San buôn bán khắp Đại Việt, Chiêm Thành, Chân Lạp, Hoa Nam. Y giàu có súc tích. Tam kiệt bắt ba tên họ Trịnh, rồi đòi Hat San chuộc một số tiền lớn bằng không thì giết chết. Thế là ta báo ơn Kim sơn tam kiệt, mà làm cho bọn Hat San tổn bạc. Khi Tam kiệt tha chúng ra. Bây giờ ta mới bắt chúng đem về nước.

Suốt dọc đường không có gì xảy ra. Con thuyền lưới liềm vẫn theo sát thuyền của Dã Tượng.

Trưa hôm ấy, thuyền đến Giang an. Giang an là tuyến lửa đầu giữa Tống với Mông cổ, nên việc tuần phòng của Tống rất cẩn mật. Khi thuyền vừa cập bến thì con thuyền lưới liềm cũng cập cách đó chừng năm chục trượng (100 m). Người Hán luyện Thiền công lên bờ với hai người khác, thùng thỉnh đạo phở, thỉnh thoảng lại vào một cửa hàng hỏi han gì đó.

Dã Tượng dặn Thất tiên:

– Đây là trấn lớn, tiếp giáp với vùng đóng quân của Mông cổ. Thủy, bộ quân Tống rất đông. Tuy nhiên mình là sứ đoàn, lại có thẻ bài của Vương Kiên thì không sợ bị làm khó dễ. Các chị muốn mua bán gì hãy lên bờ tìm mua. Vùng này họ nói tiếng Thục. Địa Lô, Thúy Hồng đều biết nói tiếng Thục. Vậy tôi để cả hai đi làm thông dịch cho các chị.

Hoàng Hoa hỏi:

– Thế Tướng quân làm gì?  
– Tôi ở lại thuyền ngủ cho hồi sức.

Chín người ra đi một lát thì có một kỵ mã Tống mặc chiến bào cấp Đô thống dừng chân trước ván xuống thuyền. Người này nói với thuyền phu:

– Tôi muốn gặp vị khách thuê thuyền của ông!  
– Các khách lên bờ hết rồi. Chỉ còn một người thôi. Để tôi mời ông đó ra đây.

Vừa trông thấy kỵ mã, Dã Tượng kêu lên:

– Nhị kiệt. Đệ đây. Mời Nhị kiệt xuống thuyền. Có nhiều truyện phải nói.

Vào khoang thuyền, Nhị Kiệt hỏi:

– Chim ưng mang thư của Quốc Kinh tới, chúng tôi vội đến đây bắt ba tên họ Trịnh. Nhưng tìm không thấy chúng.

– Dễ mà, tôi sai chim ưng dẫn đường cho Nhị Kiệt.



Chàng chỉ vào con thuyền lưới liềm:

– Nhị Kiệt có biết con thuyền kia không?

– Biết! Chủ nhân của thuyền ấy tên Mộ Hợp Mễ An Hat San. Y là một thương gia giàu có, đi lại trên sông Kim sa giang, Trường giang, cho tới biển. Y giao thiệp rất rộng, đóng thuế đầy đủ.

Dã Tượng mỉm cười:

– Phen này Tam kiệt phát tài lớn. Hat San có cơ sở buôn bán vĩ đại ở Đại Việt, Kinh châu, Tứ xuyên, Đại lý, Lưỡng Quảng. Cái tên Trịnh Ngọc là con y. Trịnh Ngọc làm Tể tác cho Mông cổ. Bây giờ Tam kiệt bắt ba tên họ Trịnh về tội ăn cắp ngựa chiến, sai điệu ra bờ sông tuyên án tử hình. Cần phải lờ việc bọn chúng làm Tể tác cho Mông cổ. Dĩ nhiên tên Hat San không thể nhìn con bị giết, y phải xin chuộc. Tam kiệt đòi mỗi mạng một nghìn lượng vàng. Nhận vàng, Tam kiệt thả chúng ra, tôi sẽ tìm cách bắt chúng lại đem về Đại Việt xử tội.

– Nhưng tôi không biết chúng ở đâu?

– Chim ưng của tôi theo dõi chúng từ mười ngày nay. Bây giờ tôi sai chim ưng dẫn đường. Nào chúng ta cùng đi.

Nhị Kiệt lên bờ đi tìm Nhất, Tam Kiệt. Lát sau cả ba đều tập trung trên bờ sông. Nhất Kiệt, Tam Kiệt cùng nhỏ người. Hai anh em cưỡi chung một ngựa. Dã Tượng cưỡi một ngựa. Chim ưng bay trên đầu dẫn đường. Đi hơn một khắc ra khỏi thị trấn, rồi hơn khắc sau tới một làng nhỏ. Vừa vào trong làng đã thấy ba chiến mã của Kim sơn tam kiệt cột trong sân một ngôi nhà khá khang trang. Cả bốn nháy xuống ngựa. Nhất Kiệt hú lên một tiếng gọi ngựa của mình. Ba con ngựa nghe tiếng chủ cùng hí lên tỏ vẻ vui mừng.

Bốn người lăm lăm vũ khí tìm bắt bọn họ Trịnh. Khi vào trong sân ngôi nhà, bất giác cả bốn cùng ngừng lại mở to mắt ra nhìn: bọn họ Trịnh bị trói nằm dưới đất. Lối trói rất đặc biệt: hai vợ chồng tên Ngọc quay lưng vào nhau. Tay trái của vợ bị trói vào tay phải của chồng. Còn thẳng con tên Long thì tay chân bị trói như trói lợn.

Có tiếng nói vọng ra:

– Dã Tượng! Sao anh chậm quá vậy?

Một người cao lêu khêu bước ra. Thì ra người đó là Cao Mang, đứng thứ ba trong Thiên trường ngũ ưng. Dã Tượng giới thiệu Kim sơn tam kiệt với Cao Mang. Cao Mang nói tiếng Hoa rất chuẩn. Chàng cung tay:

– Rất hân hạnh được biết ba vị anh hùng đánh Mông cổ.

Thấy Cao Mang cao lêu khêu, Nhị Kiệt chạy lại bên cạnh đứng sóng vai:

– Cao huynh cao hơn tôi một cái đầu. Hơn năm trước võ lâm Trung nguyên thường không ngớt ca tụng tài thiện xạ của Cao huynh bách phát, bách trúng. Xạ lực xa đến hơn trăm trượng (*200 m ngày nay*).

Nhất Kiệt chỉ cây cung Cao Mang đeo trên lưng:

– Cao huynh cho chúng tôi xem cây cung đặc biệt của Cao Huynh một chút được không?

Cao Mang tháo cung trao cho Nhất Kiệt: cánh cung không phải bằng tre, bằng gỗ mà bằng thép đúc, dây bằng gân bò. Cung có hai bậc, một bậc bắn xa, một bậc bắn gần. Nhất Kiệt cầm mấy mũi tên xem. Có ba loại tên, một loại bằng gỗ, mũi nhọn bịt thép. Một loại bằng thép, mũi bằng, sắc, giống như con dao nhỏ. Một loại nửa đầu cuốn vải.

Nhất Kiệt hỏi:

– Công dụng của ba loại tên này khác nhau thế nào?

– Loại mũi thép dùng để bắn người, ngựa. Loại như con dao dùng để phá thuẫn. Loại cuốn vải dùng để tẩm dầu bắn lửa.

Dã Tượng ghét mặt bọn họ Trịnh, chàng nói với Cao Mang:

– Bây giờ anh treo hai vợ chồng tên ghê lở này lên cây cách xa trăm trượng, rồi em biểu diễn cho Tam kiệt xem. Mũi thứ nhất em bắn tên bịt thép xuyên qua mũi y. Mũi thứ nhì em bắn tên thép, cắt đứt chân tay y. Mũi thứ ba em bắn tên tẩm dầu đốt cháy quần áo y.

Nói là làm. Dã Tượng treo vợ chồng tên Trịnh Ngọc lên một cành cây. Mụ Mỹ Liên kinh hoàng:

– Trăm lạy tướng quân, nghìn lạy tướng quân! Xin đừng thử tiểu nhân. Tướng quân mà thử thì nhất định tiểu nhân sẽ chết ngay.

Dã Tượng càng dọa già:

– Chỉ bắn thử thôi, chỉ bắn thủng mũi, đứt chân, tay thì chết thế nào được?

– Nhất định chết. Xin tướng quân đừng thử.

Mụ năn nỉ mặ mụ năn nỉ, Cao Mang lấy cung, dương lên, mũi tên xé gió, vèo một cái xén mất búi tóc trên đầu mụ. Mụ rú lên kinh khủng. Lại mũi tên bằng phẳng bắn ra, chát một tiếng, cành cây to bằng bắp tay bị tiện đứt rơi xuống đất. Kim sơn tam kiệt biết Cao Mang chỉ muốn đùa cợt, dọa vợ chồng tên Ngọc. Nhất Kiệt can thiệp:

– Xin Cao huynh ngừng tay, bằng không vợ chồng tên này sợ quá vỡ mặt ra mà chết mất.

Bây giờ Dã Tượng mới hỏi Cao Mang:

– Tại sao em lại ở đây?

– Thì có gì lạ đâu. Hưng Đạo vương sai Đại đóm thượng tướng quân đem Đại đóm thập tam kiệt đi tiếp viện cho anh. Em cũng xin đi theo. Trước khi lên đường Khu mật viện giảng cho bọn em biết hết tình hình. Cả đoàn đi đường tắt tới đây. Vừa gặp bọn này, Thập tam kiệt nhận ra chúng là bọn Việt gian theo Mông cổ. Tướng quân Nguyễn Thiên Sanh ra lệnh bắt trói chúng. Thấy chim ưng bay lượn trên đầu thì em biết anh sắp tới. Em ngồi chờ anh.

Chàng cho tay lên miệng hú một tiếng dài. Lập tức có tiếng hú đáp lại. Mười ba kỵ mã phi ngựa tới. Dã Tượng cung tay chào Nguyễn Thiên Sanh:

– Đệ xin kính chào trưởng bối.

– Miễn lễ.

Theo quân luật Đông A, khi tập hợp nhiều tướng sĩ thì người nào có hàm cao nhất sẽ là người chỉ huy. Hàm của Dã Tượng là Tả thiên ngư vệ thượng tướng quân, tước chưa có. Hàm của Cao Mang là Đô thống còn nhỏ hơn nữa. Trong khi hàm của Nguyễn Thiên Sanh là Đại đóm thượng tướng quân, tước An xuyên bá. Cao hơn Dã Tượng đến bốn bậc. Nghiễm nhiên Thiên Sanh là người chỉ huy.

Thiên Sanh ra lệnh:

– Chúng ta trao bọn họ Trịnh cho ba vị Đô thống Kim sơn. Nhiệm vụ của anh là trợ giúp em đã xong. Bọn anh về nghe.

Thiên Sanh nói sẽ vào tai Dã Tượng:

– Biết rằng trong đoàn của em có gian tế. Nên Khu mật viện ra lệnh cho em rằng khi đến Giang an thì lên bộ tiến về Chiêu thông. Đó là lệnh giả nhằm đánh lừa bọn Mông cổ. Bây giờ em không lên bộ nữa, đem thuyền vào Hoành giang, xuôi về Chiêu thông. Anh đi trước tuần phòng, sẵn sàng tiếp cứu em.

Nhất Kiệt tấm tắc:

– Chúng tôi ở Trung nguyên mà từng nghe danh Đại đờm thập tam kiệt như sấm động bên tai. Phải chi bên Tống cũng có một đội dũng sĩ như vậy thì hay biết bao!

Thiên Sanh nắm tay Nhất Kiệt:

– Có rồi. Từ sau trận Mông cổ xâm Đại Việt thì Hưng Đạo vương đã ban lệnh chỉ truyền chúng tôi huấn luyện cho mỗi Quân một đội Đại đờm. Đó là binh Việt. Sau khi Dã Tượng sang hội kiến với Vương Kiên, vương tổ chức các Hoa kiều yêu nước thành một Hiệu binh. Hiệu binh này được trang bị, huấn luyện như quân Đại Việt. Mỗi Hiệu có bốn Quân. Như vậy tương lai có đến bốn đội Đại đờm trở về quê hương chống Thát đất. Không lâu nữa, Hiệu binh này sẽ về Trung nguyên cùng với hơn nghìn cao thủ võ lâm chiến đấu cho quê hương.

Đại đờm thập tam kiệt từ biệt Kim sơn tam kiệt. Còn Cao Mang thì đi theo Dã Tượng.

Cả đoàn người ngựa tiến vào thị trấn Giang an. Giang an thuộc quyền trấn nhậm của Vương Kiên. Đô đốc Giang an cũng đã tới. Nhất Kiệt trình bày chi tiết tội trạng ba tên họ Trịnh, rồi nói nhỏ:

– Ba tên này là người Việt, chúng làm gian tế cho Mông cổ. Ta không kết tội chúng làm gian tế, mà chỉ kết tội ăn cắp chiến mã. Mục đích dụ cho tên Hát San đem vàng chuộc. Khi ta lấy vàng xong thì phóng thích chúng. Đại Việt sẽ bắt lại.

Ba tên họ Trịnh bị điệu ra bờ sông trói vào ba cái cột. Đô đốc Giang an sai người cầm loa đi báo cho dân chúng tới xem xử tử ba tên tội phạm ăn cắp chiến mã.

Chỉ hai khắc sau, dân chúng nườm nượp kéo đến xem xử tội. Ẩn trong dân chúng có cả Địa Lô, Tô lịch thất tiên, Thúy Hồng. Dã Tượng, Cao Mang cũng ẩn vào dân chúng. Lát sau tên Hát San, người Hán luyện Thiên công cùng đám người Hồi cũng tới. Thấy con, cháu, dâu bị bắt, y luống cuống ra mặt.

Đô đốc Giang an cho lệnh đánh ba hồi chiêng trống rồi tiến ra cầm tờ giấy tuyên án ba tên họ Trịnh về tội trộm chiến mã. Cả ba bị kết án tử hình, chém ngang lưng. Bây giờ là giờ Ngọ, đến giờ Thân thì thi hành án. Bản án cũng nói: theo luật của Tống triều, vì ba tên họ Trịnh gốc là người Việt, nên có khoản châm trước. Tội nhân được quyền dùng vàng chuộc mạng. Mỗi mạng một nghìn lượng vàng.

Tuyên án xong, Đô đốc Giang an cùng Kim sơn tam kiệt về dinh trấn thủ, đợi giờ thân sẽ tới làm giám trảm.

Dã Tượng gặp lại Cao Mang thì mừng chi siết kể. Khác với Địa Lô là người đọc sách, tài hoa. Cao Mang từng là ngưi tướng, từng cùng Dã Tượng dự tất cả bảy trận đuổi Mông cổ, nên anh em có nhiều kỷ niệm vui buồn. Dã Tượng là thống lĩnh Ngưi binh. Cao Mang làm phó. Khi Dã Tượng lên đường thì Cao Mang thay thế.

Dã Tượng phát tay cho Địa Lô dẫn Cao Mang, Thúy Hồng, Tô lịch về thuyền mình. Vào trong khoang, nhìn nét mặt bấy cô Tô lịch hiện ra vẻ lo lắng luống cuống. Địa Lô nháy Dã Tượng ngụ ý im lặng chờ xem phản ứng của bấy con quỷ cái ra sao?

Vừa lúc đó thuyền phu báo:

- Có đạo sĩ Mộ Hợp Mễ An Hat San muốn xin tiếp kiến tướng quân Dã Tượng.
- Cho mời vào.

Phân ngôi chủ khách, Dã Tượng ngồi vào chủ vị, tiếp theo đến Cao Mang, Địa Lô, Thúc Hồng. Hat San ngồi vào vị trí khách. Bấy nường Tô lịch ngồi vào vị trí quan sát. Hat San chấp tay vái Dã Tượng:

- Bần đạo lớn gan xin tướng quân giúp cho một việc.
- Tại sao đạo sư biết tôi có thể giúp cho đạo sư?
- Suốt thời gian nửa tháng qua, thuyền của chúng tôi đi sau thuyền của tướng quân, nên tôi nhận ra tướng quân. Tôi biết tướng quân từ mấy năm trước tại Thăng long.

Địa Lô lơ đi như không biết gì:

- Kính chào đạo sư. Năm trước trong lần về Thăng long, tôi có hân hạnh đến cửa hàng của đạo sư mua một thanh đao, cùng ít thước vải. Mấy hôm nay tuy biết đạo sư đi trong con thuyền lưới liềm. Nhưng trên đất Tống tôi không dám nhận đạo sư, sợ Tống làm khó dễ thương thuyền của đạo sư.

Cao Mang tiếp:

- Người Việt chúng tôi có câu: *Vạn lý tha hương ngộ cố tri*. Nghĩa là xa quê hương vạn dặm mà gặp người mình quen biết, là điều vui vô cùng. Luật của Đại Việt định rằng: bất cứ người nào cư trú hợp pháp trên toàn lãnh thổ Đại Việt năm năm thì được trở thành người Việt. Đạo sư từng cư ngụ ở Thăng long mấy chục năm thì đạo sư là con dân Đại Việt. Hiện diện ở đây thì tướng quân Dã Tượng là trưởng sứ đoàn, tướng quân có bốn phận phải cứu giúp con dân Đại Việt. Vậy đạo sư có gì khó khăn cứ nói ra; sứ đoàn sẽ hết sức chu toàn.

Hat San chấp tay:

- Gã Trịnh Ngọc kia là con ngoại hôn của bần đạo, cùng vợ con làm thông ngôn cho Mông cổ. Chúng từng giúp bần đạo rất nhiều khi buôn bán qua vùng Mông cổ chiếm đóng. Nay chúng bị Tống kết án tử hình. Bần đạo muốn dùng vàng chuộc chúng ra. Mong tướng quân giúp cho.

Dã Tượng nghĩ:

- Mà muốn giả trá thì tao cũng giả trá. Bộ tao thua mà ư?

Chàng nói:

- Ấy à! Khó quá. Để tôi hỏi Tô lịch thất tiên xem.

Chàng quay lại hỏi Hoàng Hoa:

- Trong Tô lịch thất tiên, thì tôi phải gọi cô bằng cô, vì cô là phu nhân của thầy Khai sơn hầu Tạ Quốc Ninh. Ba người họ Trịnh dẫn giải cô từ đâu đến Trấn trì rồi gặp đám Hoa sơn ngũ hiệp?

Hoàng Hoa đáp:

- Trịnh Ngọc được Thái sư Ngột Lương Hợp Thai sai đưa chúng tôi từ Thăng long lên Khâu bắc, vì sợ ở Thăng long không an ninh. Sau lại ra lệnh đưa chúng tôi từ Khâu bắc đi Côn minh. Giữa đường gặp Hoa sơn ngũ hiệp.

Địa Lô hỏi:

- Trong khi đi đường chúng có cử chỉ khinh bạc, hoặc vô lễ với cô không?
- Không! Tuyệt đối không! Chúng hầu hạ cung phụng chúng tôi rất chu đáo. Xin tướng quân cứu mạng bọn y.

Thanh Hoa tiếp lời Hoàng Hoa:

– Trước kia thì Mông cổ với Đại Việt có chiến tranh. Bây giờ hai nước đã giảng hòa. Đại Việt chịu xưng thần, gửi Vũ Uy vương sang làm con tin, tuế cống. Mà ba người họ Trịnh hộ tống chúng tôi đi Côn minh cho Thái sư, nay tướng quân là người của sứ đoàn theo con tin, thì cũng là thần tử Mông cổ. Tướng quân phải cứu ba người họ Trịnh để lập công với đại vương Hốt Tất Liệt.

Thấy Thanh Hoa lộ nguyên hình là kẻ vong quốc, Dã Tượng, Địa Lô, Cao Mang muốn buồn nôn. Nhưng hoàn cảnh phải lờ đi.

Dã Tượng giả vui lòng:

– Vậy thì được. Xin đạo sư đem vàng cho chúng tôi, để chúng tôi vào dinh Đô đốc Giang an chuộc chúng.

Hát San mừng chi siết kể, về thuyền lấy vàng.

Địa Lô hỏi Tô lịch thất tiên:

– Bây giờ tôi hỏi thực bấy chị. Mong bấy chị đừng vì lý do gì mà nói trái với lòng mình.

– ?!?!?!?

– Các chị có hai vấn đề trước mắt. Một là trở về Đại Việt với chồng, hai là đi Mông cổ làm vương phi Thiên triều. Các chị chọn đường nào.

Thấy Địa Lô dùng chữ Thiên triều, thì Dã Tượng, Cao Mang đều biết rằng chàng mở đường cho bấy con quỷ cái sang Mông cổ, hơn là đem về Đại Việt. Chúng về Đại Việt sẽ gây ra không biết bao nhiêu xáo trộn, mà kết quả khó thể đoán trước được.

Bấy nàng nhìn nhau. Rồi Hồng Hoa e thẹn nói:

– Chúng tôi được trời cho tấm nhan sắc, lại có tài ca hát. Trong dịp tuyển phu, chúng tôi tuyển được chồng là những bậc kỳ vĩ nhất nước. Tiếc rằng trời đất nổi cơn gió bụi, chúng tôi được Mông cổ đón đi. Tất cả đã bất trạch, thất tiết thì còn mặt mũi nào về Đại Việt nhìn chồng, nhìn người thân nữa? Mà ví dù tướng quân đưa chúng tôi về Đại Việt thì cũng bị tội voi dây, ngựa xé. Vậy mong tướng quân cho chúng tôi đi Mông cổ.

Dã Tượng quyết định:

– Thế thì tôi sẽ tấu trình lên Vũ Uy vương, rồi đem bấy vị dâng cho đại vương Hốt Tất Liệt.

Nghe Dã Tượng hứa, cả bấy nàng Tô lịch mừng chi siết kể.

Lát sau Hát San đã mang vàng sang. Ngoài ba nghìn lượng chuộc người, y còn biếu cho Dã Tượng một nghìn lượng. Dã Tượng dẫn Cao Mang, Địa Lô mang vàng vào dinh Đô đốc Giang an. Anh em Kim sơn tam kiệt thấy anh em Dã Tượng vào dinh thì biết vụ chuộc người đã xong. Đúng ra anh em Kim sơn có thể ôm hết số vàng này, rồi chia cho Đô đốc Giang an một phần. Nhưng ba người là những anh hùng của Tống, họ không muốn gian dối. Nhất Kiệt nói với Đô đốc Giang an:

– Vàng này xin Đô đốc xung vào công khố. Chứ chúng ta không thể, không nên đụng vào.

Tới giờ thân, cả đoàn cùng ra bờ sông. Dân chúng chen chúc xem ba tên trộm chiến mã bị chém ngang lưng. Lẫn trong dân chúng có cả Thất tiên, Thúy Hồng, cùng bọn Hát San.

Chiêng trống ba hồi. Hình binh cầm loa nói lớn:

– Tới giờ hành hình.

Ba hình binh, mỗi người cầm một thanh đao, đứng trước ba tội nhân. Một hình binh vung đao ướm thử vào lưng tên Trịnh Ngọc, khiến y rú lên một tiếng như chó tru.



Cả ba đao phủ lăm lăm cầm đao chờ đợi Đô đốc ném thẻ tử ra là vùng đao chặt đôi tội nhân. Bọn họ Trịnh mở to mắt ra nhìn đao phủ. Chúng sợ quá, hai hàm răng đánh vào nhau lộp cộp.

Đô đốc Giang an tuyên án:

– Đúng luật thì cả ba người này bị trảm ngang lưng. Nhưng họ là người Việt. Tả thiên ngưu vệ thượng tướng quân Trần Quốc Kinh là sứ thần đặc mệnh toàn quyền xin đem vàng chuộc người. Vì vậy ba tên trộm này được trao cho sứ đoàn.

Nghe tuyên án, bọn họ Trịnh mừng quá, ngất xỉu. Hình binh cởi trói cho chúng. Chúng đã tỉnh dậy. Dã Tượng giải chúng về thuyền mình.

Thúy Hồng nói với Hat San:

– Bây giờ chúng ta đã nhận họ hàng với nhau rồi, thì thuyền của Đạo sư là thuyền Đại Việt. Chúng tôi có bốn phận phải bảo vệ cả người lẫn tài sản trên thuyền của Đạo sư. Thuyền này chúng tôi thuê của người Thục. Trong ước hẹn thì đến đây là xong. Chúng tôi trả thuyền cho họ. Tất cả chúng tôi sẽ dùng thuyền của Đạo sư xuôi về Đại Việt. Không biết có trở ngại gì cho Đạo sư không?

Nói rồi nàng nhìn Hồng Hoa mỉm cười mà không phải cười. Hat San luống cuống tự hỏi:

– Cái cô này trẻ hơn Hồng Hoa nhiều, sắc đẹp dịu dàng, tươi như hoa mới nở, mà bản lĩnh không tầm thường. Có lẽ cô ta biết truyện mình với Hồng Hoa thì phải. Dường như trong bốn người Dã Tượng, Cao Mang, Địa Lô đã phân chia nhiệm vụ rõ ràng rồi. Cô này phụ trách chi tiêu, mua sắm, nên mỗi khi ăn uống thì cô trả tiền. Ngay việc thuê thuyền cô cũng quyết định.

Hat San không dừng được ý trả lời:

– Bần đạo xin tuân lệnh.

Con thuyền lười liềm rời sông Trường giang đi vào địa phận sông Hoàng giang.

Chiều hôm sau có chim ưng mang thư của Vũ Uy vương tới. Thư khá dài. Vương cho biết:

*"1. Hiện vương, vương phi đang trên đường đi Côn minh, nhưng vì cần giải quyết vụ Văn sơn, Khâu Bắc, nên đã quay trở về, không đi Côn minh nữa.*

*2. Vương đã ra lệnh cho Đô thống Lê Linh Anh (Hĩm Còi), Phó thống lĩnh Ngưu binh đem một Đô (80) Ngưu binh tiến lên Khâu bắc để phòng có biến cố gì không.*

*3. Vương cũng ra lệnh cho Đại đóm thập tam kiệt âm thầm đột nhập Văn sơn, Khâu bắc để phòng âm mưu phản phúc của bọn con cháu Thân Lợi.*

*4. Kiểm chế, kiểm soát gắt gao bọn Tô lịch thất tiên, bọn Hồi Hat San".*

Chiều hôm ấy thuyền tới Chiêu thông. Đây thuộc địa phận Quý châu. Thị trấn này vừa có không khí lưu vực sông Hoàng giang, vừa có không khí núi rừng. Hat San từng bốn ba buôn bán qua đây. Y có một cơ sở buôn bán giữa khu chợ chính. Y ngờ lời mời mọi người lên bờ, vào cơ sở chơi.

Hat San lên bờ một lúc, thì y trở lại với một người Hán to lớn, cử chỉ nho nhã tên Lê Minh Quang. Hat San giới thiệu:

– Trưởng cơ sở của chúng tôi tại Chiêu thông là một người Hán ở vùng Trường sa đến đây lập nghiệp đã hơn hai chục năm tên Lê Minh Quang. Minh Quang giao dịch với hầu hết quan lại Tổng trong trấn.

Sau bốn ngày ngồi thuyền, người người đều bứt rứt khó chịu. Bây giờ được lên bờ hưởng khí hậu sông-núi, ai cũng cảm thấy thoải mái. Duy người Hán luyện Thiền công vẫn ở lại. Hát San giảng giải rằng đó là một vị sư (Thổ phồn) Tây tạng xin tháp tùng thương thuyền để hoằng dương đạo pháp.

Nhà sư không thích ồn ào nên muốn ở lại thuyền luyện công. Nghe Hat San nói, Dã Tượng mới tỉnh ngộ, chàng cứ thắc mắc tại sao trên thuyền lại có một người mà lúc nào cũng đội mũ. Thì ra nhà sư đội mũ để dấu thân phận.

Thúy Hồng là một Phật tử thuần thành, nghe nói đến một vị sư thì tỏ vẻ kính cẩn:

– Thế mà tôi không biết. Hèn gì từ Giang an tới đây, không thấy người ăn cơm cùng với chúng ta. Thì ra người ăn chay. Không biết người có biết nói tiếng Hán không?

– Ông ta nói được, nhưng rất ít.

Thúy Hồng gõ cửa khoang. Nàng nói tiếng Hán vùng Thục:

– A di đà Phật.

Có tiếng đáp lại:

– Mời thí chủ vào.

– A di đà Phật, đệ tử thực phúc đức được đi cùng thuyền với đại sư mà không biết. Đệ tử không dám thỉnh pháp danh đại sư.

– Bần tăng pháp danh bằng Tạng ngữ, dịch sang tiếng Hoa là A Hàm La.

– Kính mời đại sư lên bờ cho dẫn gân cốt.

– Đa tạ thí chủ. Bần tăng muốn được yên tĩnh.

Minh Quang mời khách lên một khu trang trại làm trên sườn đồi. Đường lên đồi trồng rất nhiều loại hoa, hương đưa thơm ngát. Minh Quang nói với Hat San:

– Vùng này không có trộm cắp. Mời Đạo sư cùng các vị lên bờ nghỉ vài ngày.

Y nói với đám thuyền phu:

– Anh em cũng lên bờ thôi. Thuyền cứ neo trên bến, tôi sẽ cử một vài vệ sĩ xuống thuyền canh gác.

Với một đoàn 40 người y phục khác lạ vào thị trấn, dân chúng nhìn bằng con mắt tò mò. Minh Quang mời Hat San cùng đám đệ tử Hồi giáo nghỉ trong một căn nhà có bàn thờ. Đám người Hán phần đông là thuyền phu nghỉ trong một căn nhà dựa vào chân núi. Y mời nhóm Dã Tượng, Tô lịch nghỉ trong căn lầu đẹp nhất.

Y nói với Hat San:

– Chư vị có y phục cần giặt cứ thay ra, trong trang này đệ tử có bốn tỳ nữ lo giặt cho các vị.

Không đầy một giờ sau đầu bếp của Quang Minh đã chuẩn bị xong bữa tiệc với mười món ăn. Đám thuyền phu người Hán, đám đệ tử người Hồi của Hat San ăn riêng. Hat San, với ba tên họ Trịnh cùng ăn với nhóm Dã Tượng.

Ăn xong, Thúy Hồng thân vào bếp làm mấy món chay, đích thân mang đến thuyền cho vị tăng. Nàng bày ra bàn, xới cơm kính cẩn:

– Thỉnh đại sư.

Rồi nàng chấp tay lui ra sau đứng hầu. Từ hôm đáp thuyền lười liềm đến giờ trái hơn tháng A Hàm La chỉ được ăn vài món rau luộc với muối. Hôm nay được ăn mấy món chay vùng Việt, ông ăn nhiều vô cùng.

Đợi ông ăn xong, Thúy Hồng dọn bát đĩa, rồi từ biệt ông lên trang trại. Khi Thúy Hồng quay đi, ông dùng ngón tay gõ vào mạn thuyền ba tiếng. Âm kinh nhẹ nhàng, nhưng vang đi rất xa. Lúc Thúy Hồng rời cầu lên bờ nàng lại nghe ba tiếng nữa. Nàng thắc mắc tự hỏi:

– Vị Thiền sư này gõ ba tiếng ngọ ý gì đây?

Chợt nàng tỉnh ngộ: một lần lên chùa Tiêu sơn nghe giảng kinh, sư phụ giảng Thiền sử về giòng Thiền lâm có đoạn:

*“Bồ-đề Đạt-ma là tổ thứ hai mươi tám dòng thiền Tây-trúc qua Lĩnh-Nam hoằng dương đạo pháp, rồi tới Trung-thổ. Ngài diện bích chín năm tại núi Tung-sơn, sau truyền tâm-ấn cho Huệ-Khả (486-593). Huệ-Khả truyền cho Tăng-Sán (606). Tăng-Sán truyền cho Đạo-Tín (580-674). Đạo-Tín truyền cho Hoằng-Nhẫn (601-674). Hoằng-Nhẫn truyền cho Huệ-Năng (638-713). Cuộc truyền tâm ấn của ngũ tổ Hoằng-Nhẫn cho lục tổ Huệ-Năng là một giai thoại kỳ thú. Cuộc truyền tâm ấn như sau:*

*Một hôm ngũ tổ Hoằng-Nhẫn gọi tất cả đệ tử trong chùa lại dạy rằng:*

*– Ta nói cho các người biết. Trong kiếp sống thì sinh tử là lẽ lớn. Thế mà các người chỉ đi tìm cái phước điền, chứ không tìm cách thoát khỏi bể khổ. Các người u mê về lý tính thì phúc điền có đạt chẳng nữa cũng không cứu được các người. Các người hãy trở về với chân tâm, tự xét chân tâm, tìm lấy cái gốc chân tâm. Tự chân tâm sinh ra gốc của nó, và ánh sáng Bát-nhã. Mỗi người làm một bài kệ trình ta xem. Nếu người nào kiến tính giác ngộ được, ta sẽ truyền y bát để trở thành lục tổ của dòng Thiền-tông.*

*Sư Thần-Tú vốn người học rộng, biết nhiều, lại là học trò giỏi nhất của Hoằng-Nhẫn; ông trở về phòng làm một bài kệ. Đêm đó ông viết bài kệ của mình ở hành lang chùa, bày tỏ sở kiến. Bài kệ như sau:*

*Thân thị Bồ-đề thụ,  
Tâm như minh kính đài.  
Thời thời cần phát thức,  
Vật xử nhạ trần ai.*

Nghĩa là:

*Thân tại gốc Bồ-đề,  
Tâm như đài gương sáng.  
Thời thời cần lau sạch.  
Đừng để nhuộm bụi trần.*

*Canh ba, tổ Hoằng-Nhẫn gọi Thần-Tú vào bảo đường hỏi rằng:*

*– Có phải bài kệ viết ở hành lang là do nhà ngươi làm không?*

*Sư Thần-Tú đáp:*

*– Chính là đệ tử làm. Đệ tử không dám hy vọng được làm lục tổ. Chỉ mong sư phụ xét xem đệ tử có chút ánh sáng trí tuệ nào không.*

*Tổ Hoằng-Nhẫn đáp:*

*– Nhà ngươi kiến giải trong bài kệ ấy; là chưa thấy được gốc của tính, mới đến cửa Bồ-đề chứ chưa nhập vào Bồ-đề được. Nhà ngươi kiến giải như vậy mà muốn vào Vô-thượng Bồ-đề thì chưa tới. Muốn đạt Vô-thượng Bồ-đề phải hiểu tại ngoài lời nói, để nhận thức cái gốc của chân tâm. Gốc của chân tâm là bất sinh bất diệt, không lời nào nói ra được. Bất cứ lúc nào, ý nào cũng tự nó hiện ra mà có. Tất cả đều không. Một là chân tất cả đều là chân. Muôn vàn cảnh giới đều là như như. Cái ý thức về như như ấy là chân thực. Nếu nhà ngươi kiến giải được như vậy, thì mới có tự tính Vô thượng Bồ-*

đề. Sau đây nhà người suy nghĩ vài ngày, làm một bài kệ khác, đưa trình ta xem. Nếu tỏ ra nhập được vào cửa Bồ-đề thì ta truyền tâm ấn cho.

Thần-Tú trở về, mấy ngày sau tinh thần hoảng hốt không làm được bài kệ nào.

Cách đó mấy ngày, có chú tiểu đi qua chỗ dã gạo, miệng đọc bài kệ của Thần-Tú. Bấy giờ có nhà sư Huệ-Năng, vốn người Việt xin vào tu ở chùa Thiếu-lâm từ lâu. Vì sư không biết chữ, nên được giao cho công việc dã gạo. Tuy vậy sư nghe ngũ tổ giảng kinh, thì hiểu thấu đáo ngay. Nay nghe chú tiểu đọc bài kệ của Thần-Tú. Huệ-Năng thấy ngay bài kệ đó chưa hiện ra gốc của tính. Ông làm một bài kệ khác như sau:

Bồ-đề bản vô thụ,  
Minh kính diệc phi đài.  
Bản lai vô nhất vật,  
Hà xứ nhạ trần ai?

Nghĩa là:

Bồ-đề chẳng có gốc,  
Minh kính cũng không đài.  
Xưa nay nào có vật,  
Đâu nơi nhuộm trần ai?

Yếu chỉ của Thiền-tông là kinh Kim-cương, Lăng-già, Bát-nhã. Tất cả đều qui về tính không, tức sao bỏ được vọng tâm là ngã tướng. Muốn thế phải dứt được Ngũ-uẩn, Lục-trần, Nhân-ngã tứ tướng. Thế mà bài kệ của Thần-Tú vẫn còn đủ sắc, tướng: Thân là ngã tướng. Bồ-đề là thọ giả tướng. Tâm lại là ngã tướng nữa. Minh kính đài là chúng sinh tướng. Thời thời, phát thức, vật xử là thọ giả tướng. Trần ai là thọ giả tướng. Như vậy là vẫn trần tục.

Bài kệ của Huệ-Năng làm tổ Hoảng-Nhẫn vui mừng. Hôm sau tổ tới nhà dã gạo, thấy Huệ-Năng đang dã gạo, bèn hỏi:

– Người học đạo phải thế nào? Nhà người dã gạo trắng chưa?

Ý tổ hỏi ngoài lời nói: Tâm sáng, nhập vào Bồ-đề, thế đã chuẩn bị nhận y bát chưa?

Huệ-Năng trả lời:

– Gạo tôi dã sạch lắm. Còn thiếu cái sàng thôi.

Ý nói rằng: Tâm đã trong, chỉ còn chờ truyền tâm ấn.

Tổ cầm gậy gõ vào cối ba cái, rồi bỏ đi. Ý nói canh ba Huệ-Năng lên bảo đường gặp ngài. Canh ba Huệ-Năng lên phòng tổ, được tổ giảng yếu chỉ kinh Kim-cương, Lăng-già, rồi truyền y bát".

Thúy Hường nghĩ thầm:

– Vị đại sư này định giảng gì cho mình đây! Ngài giảng gì cũng được. Nghe các thầy giảng kinh có bao giờ mình chán đâu. Chả biết canh ba này mình có phải xuống thuyền không? Theo lời Minh Quang thì tối sẽ có người lên thuyền canh gác. Như vậy có hơi bất tiện.

Trời về chiều, Minh Quang hỏi Hat San:

– Đạo sư! Không biết những vị đây là thế nào với Đạo sư?

Hat San đi một vòng giới thiệu. Trước hết y giới thiệu bọn Trịnh Ngọc. Rồi mới giới thiệu nhóm Dã Tượng.

Cơ chiều xong Địa Lô, với bảy nàng Tô lịch đem đàn, trống ra ca hát. Đám gia nhân của Minh Quang; đám đệ tử, đám thuyền phu của Hat San lần đầu tiên được thưởng thức những âm điệu tuyệt diệu của thế gian. Họ ngậy người ra ngồi nghe.

Trước đây Thúy Hồng chỉ học văn, học ca hát. Từ ngày theo sứ đoàn Vũ Uy vương bắt tất cả năm nàng phải luyện võ cho thân thể khỏe mạnh, nhất là tự vệ khi cần thiết. Người dạy là Tạ Quốc Ninh. Nàng đã được học võ công căn bản của phái Sài sơn gồm mười đòn tay, mười đòn chân, phản đòn tay, phản đòn chân. Sau đó 3 bài bài quyền, cùng nội công tâm pháp. Từ hôm rời sứ đoàn, tối nào Dã Tượng cũng bắt nàng ôn tập. Vì vậy sức khỏe của nàng tăng tiến kỳ lạ.

Suốt thời gian đi thuyền, nàng không có nơi ôn luyện võ, vì vậy chân tay nặng nề, đi đứng mất linh động. Hôm nay ở trong trang trại nằm trên sườn đồi đầy hoa thơm, cỏ lạ. Khi trời xúp tối, nàng xuống một góc vườn ôn luyện võ công. Sau khi đi hết 3 bài quyền, thì trời đã về khuya, nàng hướng con thuyền lười liềm khoan thai rảo bước. Thành linh có tiếng chát từ phiến đá trên dốc đồi trước mặt phát ra, cùng với tia lửa. Kinh ngạc nàng chạy tới xem, thì lại có tiếng chát tóe lửa ở phiến đá cao hơn. Nàng tung mình lên xem, thì lại có tiếng chát khác. Cứ thế sau 5 tiếng thì nàng đã ở trên đỉnh đồi. Đỉnh đồi có khu đất khá bằng phẳng. Đứng tại đây có thể nhìn thấy toàn trấn Chiêu thông. Gió thổi làm y phục nàng bay phấp phật.

Hương thơm núi rừng cho Thúy Hồng cảm giác sáng khoái nàng cất tiếng hát một bài Quan họ. Khi vừa ngừng thì nàng phát hiện ra có tiếng người hô hấp. Nhìn về phía ấy, nàng giật mình khi thấy nhà sư A Hàm La đang ngồi luyện công. Tỉnh ngộ, nàng biết vị đại sư này dùng thủ pháp gì đó bắn đá dẫn dụ nàng lên đây. Nhà sư cất tiếng trầm trầm:

– Thí chủ! Thí chủ với bản tăng vốn có thiện duyên từ kiếp trước, nên chúng ta gặp nhau dưới con thuyền. Bản tăng biết thí chủ là một Phật tử thuần thành, nên muốn truyền cho thí chủ mấy thức Mật công.

### **Ghi chú:**

*(1) Dã Tượng là một đại tướng, nhưng lại là người lòng dạ trung thuần, nhân từ. Nhưng tại sao ông lại muốn xuống tay giết Tô lịch thất tiên? Nguyên do luật đời Trần rất nghiêm khắc với đàn bà ngoại tình.*

*Luật Hồi- giáo kết tội người đàn bà ngoại tình thì bị ném đá cho đến chết. Vậy tội ngoại tình trong xã hội Việt Nam xưa kết tội ra sao? Đàn ông ngoại tình có bị chế tài gì không?*

*Do phong tục, do luân lý và do luật pháp, nghĩa vụ trung thành chỉ đặt ra với người đàn bà, mà không đặt ra với đàn ông. Nghĩa vụ trung thành không đặt ra với người chồng. Người chồng được lấy nhiều vợ. Vợ là những người phải cưới. Vợ cả gọi là thê, vợ thứ gọi là thiếp. Thiếp không giới hạn là bao nhiêu người. Ít thì một, nhiều thì hằng trăm hằng nghìn. Ngoài ra, người đàn ông có thể nạp thêm nàng hầu, không cần phải cưới. Nàng hầu vừa là người phục vụ trong gia đình, bất cứ lúc nào ông chủ muốn, thì cứ việc đem về phòng ngủ của mình và sex như với thê-thiếp. Tội ngoại tình trong cổ luật gọi là thông gian. Dù thê, thiếp, nàng hầu mang tội thông gian thì:*

**Luật triều Trần (1225-1400) quy định: Người chồng phải giết gian phu, dâm phụ. Nếu vì thương con, người chồng chỉ có quyền tha tội chết cho vợ, có quyền bán vợ cho người khác làm tỳ**



thiếp, làm tội tở. Còn người chồng tha cho dâm phu, thì chính người chồng sẽ bị tội xử giảo (thắt cổ chết), dâm phu bị tội chém ngang lưng.

**Luật Hồng Đức điều 401 (áp dụng từ năm 1470 đến năm 1802)**, vợ chính hay vợ thứ phạm tội thông gian, phải tội lưu, điền sản dành cho người chồng.

**Luật Gia Long, điều 332 (áp dụng suốt triều Nguyễn, từ năm 1802 đến 1945)**, phạt thê, thiếp, nàng hầu phạm tội thông gian, và gian phu 100 trượng. Người chồng được quyền tha cho vợ, hoặc bán vợ cho người khác. Tuy nhiên nếu bán cho dâm phu, thì cả chồng lẫn gian phu bị phạt 80 trượng. Người vợ phải trở về sống với bản tông.

(2) Sự việc này xảy ra vào niên hiệu Thiên Ứng Chính Bình thứ 4 (1236) đời vua Thái Tông . Bên Trung Nguyên là niên hiệu Tống Đoan Bình thứ nhì. Trước đây phụ chính là Thượng hoàng Trần Thừa. Thượng hoàng băng năm 1234, Thái sư Trần Thủ Độ thay thế.

Hồi thứ sáu mươi ba  
Thiên đường của A La

Thúy Hồng mừng lắm nàng chấp tay:

– Đa tạ sư phụ.

A Hàm La bảo Thúy Hồng ngồi kiết già trên phiến đá cạnh đó, rồi ông giảng giải yếu chỉ kinh Tượng Đầu Tinh Xá. Ông nói:

– Hôm nay ngoài những thức Thiền công, thầy dạy cho con pháp thứ nhất trong 36 pháp của Mật tông.

Ông dạy nàng thở hít, vận khí, dẫn khí. Khi nàng thở được hai chục thức thì lạ thay, mắt nàng như xụp xuống, rồi trầm vào nhập tĩnh không biết gì. Thế nhưng bên tai, nàng vẫn nghe tiếng ông nói. Ông dạy nàng phương pháp nghe người đối thoại với mình, mà hiểu những gì người đó nói.

Tiếng chim hót líu lo buổi sáng làm Thúy Hồng tỉnh giấc. Mặt trời đang ló dạng, ước đã sang giờ mao. Nàng vẫn ngồi trên phiến đá. Còn A Hàm La thì không thấy đâu. Chân khí trong người lưu thông, sáng khoải không bút nào tả siết, nàng tung mình đứng dậy phóng xuống đồi. Nhưng kỳ lạ không, cái tung mình đưa thân thể nàng lên cao, nhẹ nhàng như bay vậy. Nàng nghĩ thầm:

– Thì ra sư phụ dạy nàng những thức Mật công thượng thừa. Khinh công của mình đến như thế này thì bỏ xa cả thầy Tạ Quốc Ninh rồi.

Mọi người trong trang đã tỉnh giấc, đang ăn điểm tâm.

Dã Tượng hỏi:

– Cô tiên nữ Thúy Hồng ơi! Mọi khi cô thức giấc sớm nhất, sao hôm nay lại dậy muộn vậy?

Nhìn Dã Tượng, Thúy Hồng thấy người anh này ngùn ngụt những tình cảm lo cho mình như lo cho một cô em gái. Không muốn nói dối, nhưng cũng không muốn khai thực, Thúy Hồng mỉm cười chỉ lên đỉnh đồi:

– Trên đỉnh đồi có chỗ đất bằng phẳng, em lên đó ngồi luyện công, chứ có phải ngủ trưa đâu?

Nói dứt, nàng lại thấy rõ Dã Tượng đang nghĩ: *làm sao con bé lại leo lên đỉnh đồi luyện công, mà không luyện ở dưới này*. Nàng đáp:

– Em lên đỉnh đồi vì có một lẽ huyền bí dẫn dụ lên.

Cứ thế, sau mỗi câu nàng trả lời thì Dã Tượng lại suy nghĩ về nàng. Nàng lại đọc được ý nghĩ của ông anh. Dã Tượng kinh ngạc:

– Thúy Hồng ơi! Em học được Thông thiên pháp của Mật tông Tây tạng từ bao giờ vậy?

– Mới thôi anh ạ.

Suốt ba ngày ở Chiêu thông, ngày nào Thúy Hồng cũng làm cơm chay cúng dàng cho sư A Hàm La, rồi tối tối nàng lại lên đỉnh đồi luyện Thiền công với nhà sư. Ngày thứ nhì trở đi, mỗi ngày ông dạy nàng 5 pháp Mật tông nữa. Hôm đầu tiên thì sau khi luyện 20 thức thì nàng đã nhập tĩnh sâu sa. Sang ngày thứ nhì thì đến 40 thức nàng mới nhập tĩnh. Tới đêm thứ tư thì nàng luyện tới 100 thức mới nhập tĩnh. Hôm nay, ông không cần nói, chỉ ngồi nhắm mắt dùng thần thức giảng cho nàng. Còn nàng chỉ cần nhìn ông mà hiểu được ông giảng gì, nói gì. Nàng luyện tới sáng chỉ thấy riu riu mà không nhập tĩnh nữa.

Dã Tượng đốc thúc mọi người lên đường.

Thuyền đi đến chiều thì thuyền trưởng báo với Hát San:

– Thừa đạo trưởng chỉ còn hơn giờ nữa thì chúng ta đến địa phận Lục bàn thủy. Từ Lục bàn thủy về nam sông hẹp, nước cạn, thuyền chúng ta lớn quá đi không được. Xin đạo trưởng quyết định.

– Neo thuyền tại bến Lục bàn thủy.

Vừa lúc đó, có tiếng tài công la lớn:

– Đánh nhau. Trên bờ có hai đạo quân đang đánh nhau.

Hát San, bọn Dã Tượng cùng kéo nhau lên sàn thuyền nhìn về phía bờ trái: trên cánh đồng rộng mênh mông, có hai đạo quân y phục giống nhau, dàn ra đối diện đang giao chiến dữ dội.

Địa Lô quan sát rồi nói:

– Một đạo quân mang cờ Khâu bắc, một đạo quân mang cờ Văn sơn. Đạo quân mang cờ Khâu bắc do đại sư Huệ Đăng, Lý Như Lan và Khâu bắc ngũ hổ tướng đứng đầu. Đạo quân mang cờ Văn sơn do Lý Long Vân và một Thiên phu Mông cổ đứng đầu. Đạo Khâu bắc nhờ có đại sư Huệ Đăng, Như Lan, Khâu bắc ngũ hổ, võ công trấn tiền lộ yểm trợ. Còn đạo quân Văn sơn nhờ có Thiên phu kỳ mã Mông cổ thiện chiến trợ giúp, nên chưa phân thắng bại.

Dã Tượng ra lệnh:

– Địa Lô, Cao Mang, chúng ta mau tiếp ứng cho đạo Khâu bắc.

Ba người nhảy lên bờ xung vào phía hồng trần Văn sơn. Cao Mang đứng lên một mỏm đá, dương cung. Giữa lúc đó có nhiều tiếng rú kéo dài rùng rợn, một bách phu kỳ mã Mông cổ dàn hàng ngang xung vào trận Khâu bắc. Chúng cùng dương cung bắn ra, rồi quay ngựa trở lại. Tên bị Huệ Đăng, Như Lan, Ngũ hổ tướng đứng đầu vung vũ khí gạt rơi xuống đất. Nhưng tên cũng lọt vào trận Khâu bắc khiến hơn chục người bị lật ngược. Lại tiếng hú man rợ, bách phu thứ nhì lao tới.

Cao Mang bắn liên tiếp mười mũi tên chặn lại. Vèo, mũi tên thứ nhất bay đến trúng giữa lưng một bách phu trưởng Mông cổ. Tên xuyên qua tới ngực, tên bách phu trưởng ngã lộn xuống ngựa; Cao Mang bắn liên tiếp mười mũi, mười kỳ mã Mông cổ chết. Mười kỳ mã cùng ngựa ngã chặn phía trước. Đột kỳ mã Mông cổ thứ nhì bị rối loạn. Sư Huệ Đăng thấy mình có viện binh, thúc quân tiến lên. Hai bên lẫn vào nhau.

Địa Lô nói với Cao Mang:

– Anh với em bắn vào bọn cận vệ tên Long Vân, để anh Dã Tượng xung vào bắt sống y.

Vèo vèo, hai mũi tên bay ra, hai cận vệ Long Vân bị ngã. Dã Tượng đoạt được một cây côn sắt chàng xung vào trận Mông cổ. Gậy vụt xuống, một kỳ mã gãy đôi, hai gậy vụt xuống hai kỳ mã gãy đôi. Chàng tung mình vọt lên cao, đáp xuống lưng một chiến mã. Cứ như thế, sau năm bước chàng đã tới trước mặt Long Vân. Long Vân thấy Dã Tượng thì hồn phi phách tán. Y vọt ngựa về sau bỏ chạy. Dã Tượng nhảy xuống đất túm đuôi ngựa y, dùng một chiêu Đảo mã cưỡi lộ thức, giật mạnh. Con ngựa ngã chổng vó lên trời. Long Vân vọt mình lên một chiến mã Mông cổ, phi về phía sau.

Một bóng người xẹt tới như tia chớp, chỉ mấy bước đã chặn trước đầu ngựa Long Vân. Long Vân kinh hoàng giật cương cho ngựa chụm lên đầu người kia. Người kia tung mình lên cao, chân đáp phía sau Long Vân, tay đẩy mạnh. Y ngã xuống ngựa. Dã Tượng túm tóc nhắc y lên như nhắc con gà:

– Mau hô bộ hạ buông vũ khí, bằng không tao xé xác mày làm đôi.

Bấy giờ Dã Tượng mới nhìn lại xem người chặn Long Vân là ai? Chàng kinh ngạc đến gần người ra, vì đó là Thúy Hồng. Địa Lô, Cao Mang đã tới đứng cạnh Dã Tượng. Long Vân kinh hồn hết lớn:

– Ngừng chiến. Lui lại! Buông vũ khí đầu hàng.

Dã Tượng vận khí hô lớn:

– Quân Văn sơn, Khâu bắc nghe đây! Chúng ta là người Việt, không nên tàn sát nhau. Mau lui lại.

Quân Khâu bắc, Văn sơn lui lại. Thế là Thiên phu Mông cổ phía trước bị quân Khâu bắc chặn, phía sau bị quân Văn sơn cản đường. Nhưng là đội binh thiện chiến, Thiên phu Mông cổ đổi thế trận lao về hông trái.

Dã Tượng, Cao Mang, Địa Lô dương cung bắn theo, viên Thiên phu bị trúng ba mũi tên, nhào xuống ngựa. Không hổ là đội quân thiện chiến nhất gầm trời, một Bách phu trưởng thay Thiên phu chỉ huy. Đội hình Mông cổ lại củng cố, dàn ra uy nghiêm đối diện với trận Khâu bắc.

Ba tiếng trống, một tiếng chiêng, trận Khâu bắc mở ra, rồi tiếng tù và tu tu rúc lên. Hai đội trâu, mỗi đội 40 con dàn hàng ngang từ từ tiến ra. Một nữ tướng đứng trên lưng trâu, tay cầm khiên mây chống tên, tay cầm cờ chỉ huy. Dã Tượng nhận ra đó là Ngưu tướng vùng Kinh Bắc, Hĩm Còi. Trên lưng tất cả trâu, đều có một người cỡi. Kị binh Mông cổ dương cung bắn. Mực đồng đưa khiên mây ra hứng. Tên găm vào khiên mây. Phút chốc ngựa, trâu lẫn vào nhau. Mực đồng từ lưng trâu lăn xuống đất dùng đoản đao chặt chân ngựa. Trận Mông cổ bị vỡ, trước sau từ trận chỉ còn năm bách phu. Một tiếng hú kéo dài. Thiên phu Mông cổ bỏ chạy về phía chân núi.

Nhưng từ chân núi một đội kị mã dàn ra phía trước. Đó là đội kị mã Long biên được phái theo hộ vệ sứ đoàn. Hai bên phải, trái hai đội Ngưu binh. Trống thúc nhịp nhàng. Thế là Thiên phu Mông cổ bị bao vây vào giữa.

Thúy Hồng, Dã Tượng, Địa Lô, Cao Mang theo đội Ngưu binh lao vào trận tuyến. Phía Khâu bắc Huệ Đăng, Như Lan, Khâu bắc ngũ hổ tướng cũng xung vào trận. Cuộc chiến kéo dài hơn nửa giờ, phía Mông cổ chỉ còn hơn hai trăm kị mã.

Dã Tượng cầm tù và rúc lên. Ngưu binh từ từ lui lại. Địa Lô hô lớn bằng tiếng Mông cổ :

– Mau đầu hàng bằng không sẽ chết hết.

Đám tàn binh Mông cổ buông vũ khí đầu hàng.

Hai đạo quân Văn sơn, Khâu bắc đang chém giết nhau, bây giờ được tập trung lại.

Đại sư Huệ Đăng nhìn Thúy Hồng từ đầu đến chân như muốn hỏi điều gì. Tất cả mọi người cùng hướng mắt nhìn nàng. Thúy Hồng hỏi :

– Không biết đại sư có gì dạy bảo đệ tử không ?

– Không dám ! Bàn tăng với cô nương chia tay không lâu mà dường như dung quang cô nương thay đổi hẳn. Này nhé : thần thái rực rỡ, da tươi hồng, mắt chiếu ra tia sáng long lanh, trông xa như một Quan Thế Âm vậy. Một điều kỳ lạ là mới đây khinh công của cô nương bình thường thôi, mà nay siêu việt như vậy, e bỏ xa bàn tăng.

Thắc mắc của sư Huệ Quang cũng là thắc mắc của đám Dã Tượng. Dã Tượng hỏi đại sư Huệ Đăng:

– Đại sư! Sự thể ra sao, mà lại có cuộc chém giết này?

Như Lan thuật.

– Sau khi rời Bồ lã, đại sư Huệ Đăng muốn dùng Lý Long Vân để bình định hai châu Khâu bắc, Văn sơn. Nên vẫn giữ thể diện cho y, không trối y, vẫn cho y làm châu trưởng. Cả đoàn đi trong 7 ngày thì về đến Khâu bắc. Như Lan sai tập họp thủ hạ Long Vân lại, bắt y tuyên bố Ngũ sự như đã quyết định tại Bồ lã.

Dân chúng reo hò mừng rỡ. Nhờ được tự do, đêm Long Vân trộm ngựa trốn về Văn sơn. Y tập họp quân sĩ lại, chuẩn bị kéo đi chiếm lại Khâu bắc. Y gửi người đến cầu cứu với Thiên phủ Mông cổ đóng tại Chiêu dương. Hai bên hợp nhau tái chiếm Khâu bắc.

Đại sư Huệ Đăng, Như Lan, Ngũ hổ tướng Khâu bắc đem quân chống lại. Trận chiến suốt một ngày, phần thắng nghiêng về phía Long Vân thì Dã Tượng, rồi Ngưu binh xuất hiện.

Dã Tượng gặp lại Ngưu binh thì mừng chi siết kể. Chàng hỏi :

– Hai năm qua anh đi vắng, ở nhà có gì xảy ra không ?

Một thiếu nữ da ngăm đen, mắt sáng như sao, cổ đeo tù và, lưng đeo kiếm, ngực nở căng, dáng người thanh nhã hành lễ quân cách :

– Đô thống Lê Linh Anh, vệ trưởng vệ Ngưu binh thống thuộc đạo Tinh cương, tham kiến Trần thống lĩnh.

Dã Tượng đưa mắt hỏi Cao Mang :

– Là ? Là ai vậy.

Cao Mang bật cười :

– Khi anh lên đường thì em thay anh thống lĩnh Ngưu binh. Ngưu binh được phân chia cho mỗi hiệu binh một vệ. Hĩm Còi chỉ huy vệ của hiệu binh Tinh cương. Triều đình thấy các tướng trâu đều có hàm cả mà cứ dùng tên Cu, Hĩm, Trâu, Cái nghe không thuận, mới đặt cho mỗi đứa một tên. Còn họ thì giữ nguyên. Hĩm Còi có tên là Lê Linh Anh. Hĩm Cao có tên Vũ Linh Hương. Hĩm Lùn có tên Trần Linh Trang. Hĩm Rỗ có tên Phạm Linh Phong. Hĩm Hồ có tên Hoàng Linh Thạch.

Dã Tượng nắm lấy tay Linh Anh :

– Ôi mới có hai năm mà em tôi lớn lên, xinh đẹp thế này đây. Thì em cứ gọi anh là Dã Tượng, anh vẫn gọi em là Hĩm Còi nghe hay hơn.

Có tiếng nói thanh thoát bên cạnh :

– Anh Dã Tượng ơi ! Anh thử nhìn lại cô em Linh Anh một tý nào ? Về hàm cô đã là Đô thống. Về nhan sắc, cô là thiếu nữ xinh đẹp, thân thể nở nang. Thế mà anh cứ gọi là Hĩm Còi nghe không thuận tý nào cả.

Thúy Hồng đã đến từ hồi nào. Nàng cỡi trên lưng một chiến mã cướp được của Mông cổ. Nghe Thúy Thúy Hồng trách, Dã Tượng vội bỏ tay Hĩm Còi ra, vì bây giờ nàng không còn còi nữa, mà là một thiếu nữ dậy thì như hoa mới nở khoe sắc.

Bất giác chàng so sánh Hĩm Còi với Thúy Hồng: cả hai đang tuổi dậy thì, cùng tươi như hoa ban mai. Nhưng Thúy Hồng có vẻ đẹp ủy mị, còn Hĩm Còi thì đẹp hùng hào, tươi thắm.

Ba anh em Dã Tượng trở lại con thuyền lưới liềm, thì thuyền đã không còn đậu ở bên sông nữa. Địa Lô than :

– Trong khi chúng ta mãi tiếp cứu đạo quân Khâu bắc thì bọn Hat San đã bỏ trốn. Phải sai chim ưng báo cho Thủy quân Tổng ở Chiêu thông chặn bắt cho ta mới được.

Thúy Hồng than :



– Nguy qua ! Y phục, vàng bạc, cũng như sắc lệnh, thư tín của chúng ta đều ở trên thuyền. Bọn Hat San sẽ nộp cho Mông cổ.

Lê Linh Anh an ủi Thúy Hồng:

– Chị đừng lo! Từ khi phái đoàn rời con thuyền thuê của người Thục di chuyển sang con thuyền lưới liềm, thì Đại đờm thập tam kiệt được lệnh Vũ Uy vương âm thầm theo dõi trong bóng tối, đề phòng rất cẩn thận rồi.

Linh Anh hỏi Thúy Hồng:

– Em nghe nói chị là một ca nhi nước danh Kinh bắc. Không biết chị học võ với ai mà khinh công đến trình độ em chưa từng thấy qua. Lúc chị xung sát, em thấy chị chỉ sử dụng những chiêu số rất tầm thường của phái Sài sơn, nhưng nhờ công lực thâm hậu, nên khi kiếm của chị chạm vào vũ khí bọn Mông cổ, thì vũ khí của chúng bị vỡ ra xa.

Thúy Hồng đã học được 24 pháp của Mật tông. Nàng vận khí nhìn mọi người, thấy trong tâm họ đều thắc mắc. Cao Mang thì :

*“Con bé xinh đẹp này chỉ mới học được mấy cái múa. Nhưng nội công thì thâm hậu vô cùng”.*

Địa Lô thì nghĩ :

*“ Con bé này học đâu được Thiền công giống Thiền công Tây tạng”.*

Nàng trả lời:

– Đúng như anh Cao Mang nghĩ, em chỉ mới học được mấy đòn căn bản và ba bài quyền của phái Sài sơn. Còn anh Địa Lô đoán em học Thiền công giống Thiền công Tây tạng quả không sai. Đó là Mật công chính tông của Tây tạng.

Địa Lô, Cao Mang giật mình, vì Thúy Hồng đọc được ý nghĩ mình.

Cao Mang nói với Dã Tượng, Địa Lô:

– Anh cả, chú năm. Em thấy từ khi đến Chiêu thông tới giờ Thúy Hường có những thay đổi rất lạ lùng, rất mau. Trước hết là phong thái, trước kia thì phong thái của một ca nhi, đầm thắm, dịu dàng, toát ra nét thanh tao của một giai nhân. Bây giờ thì gương mặt phong quang rạng rỡ, mắt chiếu ra tia sáng ngời, tóc óng mượt, da mịn màng, dáng đi nhẹ nhàng như lướt trên đất. Nhìn chung thì Thúy Hồng mất hết những nét thể tục của một ca nhi, một hoa khôi, mà tư thái hơi giống một Quán thế âm Bồ tát.

Cả đoàn kéo về tiếp thu Văn sơn. Khi đoàn người đổ đèo vào thung lũng Văn sơn thì Thúy Hồng chỉ về phía trước reo lên :

– Dã Tượng, anh coi kìa !

Nhìn theo tay Thúy Hồng, Dã Tượng thấy xa xa cờ Đại Việt la liệt trên các cây cao. Dã Tượng hỏi đại sư Huệ Đăng:

– Phải chăng đại sư đã kinh lý Văn sơn?

– Không, bản táng chưa chiếm được Văn sơn.

Khâu bắc ngũ hổ tướng chia nhau, Lý Đại, Lý Anh, Lý Hùng theo Dã Tượng tiếp thu Văn sơn. Còn Lý Hào, Lý Kiệt đem quân Khâu bắc trở về nơi đồn trú.

Đoàn người sắp tới châu Văn sơn thì thấy binh sĩ hiệu Tinh cương đóng thành hai ba khu khác nhau. Vương phi Vũ Uy cùng bốn nàng Thanh Nga, Thúy Nga, Thúy Trang, Hồng Nga đều mặc võ phục, cỡi ngựa.

Thanh Nga thấy Dã Tượng, thì không tự chủ được, nàng thúc ngựa tới cạnh chàng. Nàng định lên tiếng, nói ra nỗi nhớ nhung sau thời gian dài xa cách, nhưng trước mặt nhiều người, nàng gọi:

– Anh! Anh! Em...

Dã Tượng đâu phải là gỗ, chàng nhìn Thanh Nga với tất cả thương yêu:

– Cô em tiên nữ. Em mặc võ phục đẹp quá!

Vương phi hỏi:

– Cháu, sao tới chậm vậy?

Dã Tượng kinh ngạc hỏi:

– Thì ra chú thím.

Dã Tượng mừng rỡ: khi cháu thấy quân Văn sơn, Khâu bắc dàn ra đánh nhau. Quân Khâu bắc có Ngưu binh yểm trợ, cháu chỉ đoán rằng Khu mật viện Bắc cương gửi Ngưu binh sang trợ chiến thôi. Nào ngờ...

Vương phi mỉm cười:

– Chú thím đang trên đường đi Côn minh, thì nhận được tin tức của cháu, nên quay trở về. Trên đường đi chú điều đạo Tinh cương, Đại đờm thập tam kiệt tại Bắc cương lên đóng sát biên giới đề phòng biến cố. Khi chú biết tên Lý Long Vân trốn về Văn sơn đem quân tái chiếm Khâu bắc, chú điều đội kỵ mã Long biên với Ngưu binh chặn đường rút lui của Mông cổ. Còn hiệu Tinh cương tiến vào giải phóng Văn sơn.

Vương phi thấy ba trong Thiên trường ngũ ưng thì mừng lắm:

– Ba cháu vào mau, vương gia đang chờ các cháu.

Tuy chỉ làm chúa hai châu Văn sơn, Khâu bắc, nhưng tổ tiên bọn họ Thân trải qua năm đời cai trị, nên tài vật súc tích. Họ xây dựng cung điện nguy nga giống như Hoàng thành Thăng long: cung Long thụ, Long an, điện Giảng võ, Khu mật viện.

Vương phi Ý Ninh chỉ Khu mật viện:

– Vũ Uy vương đang chờ các vị trong đó.

Vũ Uy vương đứng dậy chấp tay chào đại sư Huệ Đăng:

– A di đà Phật. Đệ tử Trần Nhật Huy xin ra mắt đại sư.

– Không dám! Bần tăng từ vạn dặm xa xôi, đã từng được nghe danh tiếng của đại vương như sấm động bên tai. Hôm nay được bái kiến thực vinh hạnh vô cùng.

Vương hướng Như Lan:

– Quận chúa! Hai chục vạn dân hai châu Văn sơn, Khâu bắc được thấy ánh sáng mặt trời một phần lớn do công lao của quận chúa. Quận chúa là hiện thân của công chúa Bình Dương, Kim Thành, Trường Ninh, Thiên Ninh, Đoan Nghi.

– Đa tạ vương gia quá khen. Hằng ngày phụ vương luôn nhắc nhở chúng tôi rằng tuy sống cách biệt với đất nước, tuy thành danh nơi quê người, nhưng không bao giờ được quên mình là giòng giống Tiên Rồng.

Dã Tượng trình bày tất cả những diễn biến từ khi tuân chỉ Vũ Uy vương lên đường đi sứ: nào là gặp Tô Lịch thất tiên bị tên Trịnh Ngọc tuân lệnh Ngột Lương Hợp Thai giải đi cống cho Hốt Tất Liệt. Nào là gặp Hoa sơn ngũ hiệp giải cứu Thất tiên. Nào là cuộc họp với Vương Kiên: Đại Việt sẽ trao hơn nghìn cao thủ Trung nguyên về với Tống, để họ chống Mông cổ bảo vệ quê hương. Nào là Đại

Việt huấn luyện, trang bị Hoa kiều thành một hiệu binh, tương lai sẽ trở về nước chiến đấu. Nào là đại sư Huệ Đăng, quận chúa Lý Như Lan chiêu mộ Khâu bắc ngũ hổ bỏ Lý Long Vân về với triều đình. Nào là kiềm chế Lý Long Vân. Nào là gặp Mộ Hợp Mễ An Hat San. Cuối cùng là giải phóng dân chúng hai châu Khâu bắc và Văn sơn.

Vũ Uy vương mỉm cười:

– Thế bọn Hat San với Tô Lịch thất tiên đâu?

Dã Tượng lột mũ chịu tội:

– Cháu sơ ý, thành ra y trốn mất.

Vương ban chỉ:

– Chúng ta ra săn.

Sân Khu mật viện khá lớn. Trước sân trái, Long Vân cùng cả triều đình của y bị trói ngời cúi gằm mặt xuống. Bên phải bọn Hát San cùng Tô Lịch thất tiên cũng bị trói.

Dã Tượng kinh ngạc:

– Ai đã bắt bọn này?

Vũ Uy vương chỉ Đại đờm Thập tam kiệt:

– Còn ai vào đấy nữa?

Thúy Hồng thấy trong đám người bị trói có cả sư A Hàm La, nàng đến trước Vũ Uy vương, vương phi quỳ gối rạp đầu bình bình tay chỉ vào sư:

– Vương gia! Vị này là một đại hòa thượng người Tây tạng. Tây tạng bị Mông cổ chiếm, ngài có hạnh nguyện sang phương Đông hoằng dương đạo pháp, nên đi nhờ thuyền của bọn Hat San. Ngài là sư phụ của Thúy Hồng. Vương gia không nên hành tội ngài.

Vũ Uy vương phi đỡ Thúy Hồng dậy. Còn vương thân cỡi trói cho sư, tay chấp:

– A Di Đà Phật. Chúng tôi đều là Phật tử. Duyên may đại sư giá lâm Đại Việt. Chúng tôi kính thỉnh đại sư về Thăng long thuyết pháp.

Đại sư Huệ Đăng đến trước sư A Hàm La hành lễ. Vương đưa mắt cho Thúy Hồng mời sư vào điện Kinh dương, cử người phục thị.

Vương hỏi Đại đờm thượng tướng quân Nguyễn Thiên Sanh:

– Tướng quân bắt bọn này như thế nào?

Nguyễn Thiên Sanh cáo với vương:

“*Khi Dã Tượng, Địa Lô, Cao Mang, Thúy Hồng lên khỏi con thuyền. Nàng Thanh Hoa gọi Hát San hạ lệnh:*

– *Chúng nó đi hết rồi. Đạo sư mau cho thuyền nhỏ neo trở lại Kim sa giang, chúng ta đi Độ khẩu gấp. Chúng quay trở lại có đuổi theo chúng ta cũng không kịp.*

*Hat San hô thủy thủ dương buồm, người người ngời vào mái chèo, chèo khẩn cấp. Thuyền đi nhanh vùn vụt. Được khoảng 10 dặm thì thấy một đoàn kị mã 13 người phi ngược chiều từ phía thượng lưu. Phía hạ lưu, một đoàn trâu đang lồng đuổi theo, trên lưng mỗi trâu là một thiếu nữ, lưng đeo đoản đao.*

*Đoàn 13 kị mã đều dương cung, buông tên. Các dây buồm bị đứt hết. Thuyền quay ngang. Mũi ủi vào bờ.*

*Nữ tướng trâu hỏi người chỉ huy 13 kị mã:*

– Anh Sanh! Anh hay thực.

Mười ba kỵ mã bỏ ngựa nhảy xuống thuyền. Bọn thủy thủ chưa kịp phản ứng thì đã bị kiềm chế.

Hat San hỏi:

– Các người là kỵ binh nào? Kỵ binh Tống, hay Mông cổ?

Người cầm đầu kỵ mã quát:

– Mộ Hợp Mễ An Hat San. Người từng ở Đại Việt, chắc người có nghe danh Đại đổng thập tam kiệt chứ?

Hat San tỉnh ngộ:

– Thì ra tướng quân là Nguyễn Thiên Sanh đấy!

– Đúng vậy.

– Tướng quân ơi! Xin tướng quân tha cho bọn tôi. Tôi sẽ tạ tướng quân một ngàn lượng vàng.

Tên Trịnh Long thấy Nguyễn Thiên Sanh mãi nói, y rút dao đâm vào lưng Sanh. Nhưng Sanh mặc áo giáp, dao đâm trúng lưng kêu lên một tiếng chát. Sanh giật mình tung vào ngực y một cước. Tên Trịnh Long bay ra xa, quần quai mấy cái rồi nằm im. Tên Trịnh Ngọc chạy lại đỡ con dậy, thì chỉ còn thấy mắt tên Trịnh Long trợn ngược. Ngực bị trấn động. Mụ Mỹ Liên tu lên khóc :

– Oái con ơi ! Con chết thảm thế này đây.

Thiên Sanh thấy tên Long mắt mở thao láo thì cười :

– Nó chưa chết đâu.

Mụ rút kiếm lao tới tấn công Thiên Sanh trả thù cho con. Nhưng mụ bị các dũng sĩ Đại đổng bao vây, chỉ ba hiệp mụ bị bắt sống.

Thiên Sanh ra lệnh khám thuyền, trói Hat San cùng thuyền phu lại, dẫn giải lên bờ . Một dũng sĩ Đại đổng hỏi :

– Anh Sanh, trong thuyền còn 7 cô gái, các cô xưng là vương phi, là đại phu nhân Đại Việt. Bọn em không dám lừa các cô ra. Xin anh phát lạc.

– Lừa lên bờ như bọn thuyền phu.

Ngay từ tuổi 15, nổi tiếng tài sắc nhất Thăng long, Tô Lịch thất tiên luôn nhận được người đời chiều chuộng, trân trọng. Mấy năm sau, các nàng tổ chức tuyển phu, chỉ một sáng một chiều, trở thành vương phi, đại phu nhân, luôn được người xung quanh kính trọng, hầu hạ. Ngay cả lúc bị Mông cổ bắt, cũng vẫn được nâng niu.

Đây là lần đầu tiên các nàng bị đối xử bằng vũ lực. Vốn hách dịch đã quen, các nàng uất ức khóc rầm rức. Hồng Hoa hỏi Nguyễn Thiên Sanh :

– Người có phải là Đại đổng thượng tướng quân không ?

– Đúng vậy.

– Tướng quân có phải là người dưới quyền của Vũ kị thượng tướng quân không ?

– Đúng vậy.

– Tướng quân có biết tôi là phu nhân của Vũ kị thượng tướng quân Lý Tùng Bách không ?

– Biết ! Biết từ mấy năm trước rồi.

– Tôi hỏi tướng quân : tôi phạm tội gì mà tướng quân lừa tôi như lừa vịt thế này ?

Nói rồi Hồng Hoa chỉ từng người trong Thất tiên giới thiệu với Thiên Sanh. Thiên Sanh đưa mắt hỏi Lê Linh Anh :

– Hĩm Còi ! Anh là đàn ông thô lỗ. Em giải quyết vụ này dùm anh.

Linh Anh mỉm cười :

– Để đấy cho em.

Nàng hát hàm chỉ Hồng Hoa ra lệnh :

– Đúng ra thì chúng ta chỉ lừa các người như lừa vịt thôi. Nhưng mục này hách dịch quá, ta phải áp dụng quân luật. Trói mục lại.

Nữ Ngưu binh trói Hồng Hoa.

Hồng Hoa hỏi :

– Ta phạm tội gì mà bọn mục đồng các người trói ta ?

– Tội nằm ngửa, dâng tròn cho quốc tặc.

Linh Anh chỉ Hoàng Hoa, Thanh Hoa hỏi :

– Hai mục này là ai?

Hai nàng Hoàng, Thanh Hoa tưởng Linh Anh cũng dễ bắt nạt như Thiên Sanh, nàng hách dịch:

– Là phu nhân của Vũ sơn hầu Tạ Quốc Ninh và Tham tri bộ Lễ Chu Bác Lãm.

Linh Anh ra lệnh.

– Trói.

Hai nữ Ngưu binh túm lấy Hoàng, Thanh Hoa, bẻ quặt tay ra sau trói lại. Tiếp tục, Linh Anh ra lệnh trói tất cả Thất tiên.

Thanh Hoa nổi giận:

– Bọn mục đồng thô lỗ kia. So với phu quân của chúng ta, bọn mi chỉ là tiểu tốt, nhỏ như con kiến, chưa đáng giết vấy cho bọn ta. Thế mà bọn bay dám trói ta ư? Được chúng ta sẽ nói với phu quân chúng ta chặt những cái đầu rể như củ chuối của các người, ném xuống sông cho cá rửa.

Linh Anh điểm mặt mặt các tiên:

– Các mục tự thị làm chủ tám nham sắc nghiêng nước ư? Các mục tự thị cảm ca nhất Đại Việt ư? Những cái đó chỉ có giá trị với đàn ông đa tình. Còn đối với bọn mục đồng như chúng ta, chúng ta biết các mục là bọn chuyên nằm ngửa, bán tròn cho thiên hạ mà thôi. Bây giờ chúng ta đang đuổi giặc, bắt được các mục đang chạy trốn với giặc, chúng ta không chặt đầu là may rồi.

Vẫn chưa hả giận, Linh Anh tiếp

– Các mục tự thị là phu nhân của thân vương, đại tướng quân, hầu tước, rồi lên mặt hách dịch với bọn mục đồng này ư? Ta hỏi các người câu này nhé: các người có biết rằng tướng ngoài mặt trận được toàn quyền xử tử tội nhân không? Các người có biết ta là Ngưu tướng không?

Thanh Hoa vẫn không chịu thua:

– Bọn mục đồng hôi thối kia! Các người có gan thì giết chúng ta đi.

Linh Anh rút con dao đeo ngang hông:

– Được, để quá! Con Hĩm Còi này không giết các mục đâu. Nó chỉ rạch trên mặt mỗi mục hình con chó đang chống mõng ỉa, rồi bôi vôi lên cho thành sẹo. Bây giờ các mục sẽ ba phần giống người, bảy phần giống quỷ. Sau đó nó đưa các mục về Thăng long, dẫn đi khắp phố phường rao: ai coi Tô Lịch bảy chó ỉa ra xem này. Dân chúng sẽ chỉ chó: Ôi trên đời sao lại có bảy mục chó ỉa thế kia. Liệu phu quân các người có còn sùng ái các mục nữa không?



Nói rồi Linh Anh sẽ đưa con dao quét qua má Thanh Hoa. Thanh Hoa rú lên kinh hoàng. Trong nhất thời bấy nàng Tô Lịch tự nhủ:

– Mình có đẹp là đẹp với bọn đàn ông. Chứ đối với bọn mục đồng này thì chúng chỉ biết xua trâu đánh giặc. Nhan sắc, cầm ca vô dụng với chúng. Thôi đành nín nhịn cho qua”.

Bạch Hoa hỏi vương phi Ý Ninh :

– Tôi là vương phi của Nhân Huệ vương. Vương là nghĩa tử của Thượng hoàng, thì là em của vương gia. Chúng ta là chị em dâu. Tôi tuy là phận em, nhưng tôi lớn tuổi hơn vương phi. Thế mà vương phi để bọn đầu trâu mặt ngựa Nguyễn Thiên Sanh làm nhục em dâu thế này đây ! Luật lệ, quy củ của giòng họ Đông a là như thế sao?

Vương phi Ý Ninh biết rằng bấy nàng Tô Lịch đã trải qua thời gian dài ở Quán văn. Cả bấy từng tiếp xúc với đủ mọi loại người từ vương tôn, danh sĩ đến bọn du thủ du thực rồi mới lên ngôi phu nhân, vương phi. Dĩ chí các nàng cam tâm làm thê thiếp cho bọn tướng Mông cổ, thì mình khó mà đấu khẩu với họ. Phi nói nhỏ nhẹ:

– Em ơi! Chúng ta là chị em dâu, đó là tình nhà. Còn đây là chiến trường. Trên chiến trường thì quân luật phải được thi hành. Vũ Uy vương tuy là chúa tướng, nhưng không thể vì tình riêng mà dẫm lên phép nước. Em bị bắt khi cùng trốn chạy với giặc, thì thuộc thẩm quyền của Đại đờm thượng tướng quân Nguyễn Thiên Sanh và Đô thống Ngưu binh Lê Linh Anh. Chị vô thẩm quyền.

Khi vương phi Ý Ninh đối đáp với Bạch Hoa, thì Linh Anh đứng sau phi. Nàng cầm con dao nhỏ đưa qua, đưa lại trên má mình, miệng mỉm cười, ngụ ý: ta sẽ rạch mặt mày mụ. Bấy nàng tiên uất khí lên tận đỉnh đầu, nhưng tự biết hoàn cảnh không thể đem lý ra trong lúc này.

Vũ Uy vương truyền Thanh Nga, Thúy Trang cời trối cho bấy nàng Tô Lịch:

– Các vị là vương phi, là đại phu nhân. Các vị cần làm gương cho tướng sĩ, cho trăm họ. Bây giờ các vị phải chịu một cuộc thẩm vấn về những gì đã làm trong thời gian qua. Đô thống Lý Thúy Hồng và Lê Linh Anh sẽ chấp cung các vị.

Nghe Vũ Uy vương nói, Tô Lịch thất tiên tự biết sắc đẹp, ca hát vô ích trong trường hợp này. Bấy nàng ngoan ngoãn theo Thúy Hồng, Linh Anh.

Vũ Uy vương nói với Hat San:

– Đạo sư! Tội trạng của đạo sư chưa rõ ràng. Xin đạo sư hãy trả lời với Đô thống Cao Mang và Công chúa Lý Như Lan. Dù sao cũng còn quốc pháp. Đạo sư đừng lo sợ bị oan uổng.

Vương nói với Lý Long Vân và triều đình của y:

– Tội ác tổ tiên bấy đời của họ Thân quá rõ ràng. Mấy hôm trước chính Thái tử đã công bố việc hai châu sát nhập vào cương thổ Đại Việt. Triều đình ban chỉ ân xá cho Thái tử và 7 đời tổ tiên. Thế mà Thái tử còn trốn về Văn sơn điều quân làm phản. Quân hai châu chết có đến hơn trăm. Cô gia giao các người cho quận chúa Lý Như Lan với Tướng quân Dã Tượng chấp cung. Tội trạng nặng nhẹ thế nào đã có luật pháp định.

Sau hơn một tháng, các cuộc thẩm cung hoàn tất. Vũ Uy vương gửi tấu chương về Thăng long, xin chỉ dụ của triều đình. Phải hai tháng sau, các bản án mới được Thượng hoàng duyệt. Sứ giả là Thượng thư Tả thừa Lê Phụ Trần, mang chiếu tướng thưởng cho tướng sĩ, cùng bản án các tội phạm.

Lễ nghi tất.

Sứ giả đọc chiếu chỉ của Thiệu long hoàng đế.

Trước hết triều đình *ban chỉ phủ tuất gia đình những người tử trận trong cuộc nội chiến Khâu bắc, Văn sơn.*

*Truyền khu đất giữa Bắc cương với Văn sơn nằm trong vùng tam biên Đại Việt, Đại lý, Tống trước thuộc Đại lý dân chúng hỗn hợp gốc tộc Thái, Việt, Hán, được thành lập một châu mới tên Chiêu dương. Châu Chiêu dương, Khâu bắc, Văn sơn sát nhập vào cương thổ Bắc cương, thành Trấn Văn Bắc thuộc lãnh địa trấn nhậm của Vũ Uy vương,*

*Truyền lập đền thờ vua Hùng, vua An Dương, vua Trưng, Tám vua triều Lý tại mỗi châu.*

*Truyền ân xá cho tất cả những người từng nghe lời dụ dỗ, lừa dối của phỉ đồ họ Thân trốn khỏi Đại Việt. Những người này muốn ở lại hay về cố hương tùy ý. Tài sản tại cố hương trước bị tịch thu, nay được trả về. Truyền ân xá cho những người phạm thường tội dưới thời họ Thân dù thành án hay chưa.*

*Truyền tha thuế cho ba châu trong vòng một năm. Truyền phá rừng khai năm con lộ lớn từ Bắc cương sang ba châu mới. Hàng hóa, gia súc, nông phẩm, kim khí giữa Bắc cương với ba châu tự do mua bán. Truyền Bộ lễ, bộ Binh khẩn thành lập học chế văn võ cho ba châu.*

*Quân đội tại ba châu được tổ chức thành một Hiệu, mang tên hiệu Văn bắc. Đặt trực thuộc tòa Tổng trấn Bắc cương. Hiệu Văn bắc gồm: ba Quân mang tên Khâu bắc, Văn sơn, Chiêu dương (mỗi Quân có ba Vệ bộ binh, một vệ kỵ binh, 1 vệ nguưu binh, 1 vệ Thần nỏ, 1 lượng Đại đờm). Binh bộ Đại Việt sẽ huấn luyện trang bị cho Hiệu Văn bắc.*

*Mỗi châu tùy địa lý, sắc dân sẽ chia ra làm làng, xã, tổng. Tổng trấn Bắc cương Vũ Uy vương sẽ bổ nhiệm mỗi châu một châu trưởng. Bổ nhiệm một Tuyên vũ sứ cho Trấn Văn Bắc. Các quan lại cũ tùy theo tài năng, vẫn được trọng dụng.*

*Bất cứ hoàng thân, tướng sĩ, văn võ quan lại nào phân biệt đối xử với dân chúng trong ba châu đều bị cách chức, phạt trượng từ 10 đến 100. Phạt tiền từ một quan đến 100 lượng vàng.*

Căn cứ vào chỉ dụ của triều đình, Vũ Uy vương cùng vương phi cân nhắc, bàn đi tính lại với Dã Tượng, Địa Lô rồi bổ nhiệm cho Hà Bổng, người đã có công đầu cùng vương phá Mông cổ mấy năm trước vào chức Tuyên vũ sứ trấn Văn Bắc kiêm châu trưởng châu Văn sơn. Hà Đặc, em Hà Bổng vào chức châu trưởng Khâu Bắc. Người em thứ nhì của Hà Bổng là Hà Chương làm châu trưởng châu Chiêu dương.

Sau đó sứ giả tuyên chiếu thăng thưởng cho những người có công:

**Vũ Uy vương**

Chức tước cũ là:

*Thái tử thiếu bảo,*

*Đồng bình chương sự,*

*Phụ quốc thượng tướng quân,*

*Tước Vũ Uy vương, trao cho trấn ngự Bắc cương.*

Nay đổi thành:

*Thái tử thái bảo,*

*Đồng bình chương sự,*

*Võ hiền đại học sĩ,*

Bắc cương Tiết độ sứ,  
Trần Bắc đại tướng quân,  
Tước Vũ Uy vương.  
Trần ngự Bắc cương.

Sát nhập Chiêu dương, Khâu bắc, Văn sơn vào Bắc cương.

**Vương phi Ý Ninh**, được gia phong: *Thạc hòa, Minh đức, Trang duệ, Vũ thắng công chúa*.

**Đại đồng thượng tướng quân Nguyễn Thiên Sanh** thăng lên Đại tướng quân.

**Tước An** xuyên bá thăng lên *An xuyên hầu*.

**Các Đại đồng dũng sĩ** thăng lên cấp *Vệ úy*.

**Trần Quốc Kinh (Dã Tượng)** mới được thăng hàm *Tả thiên ngưu vệ thượng tướng quân*. Nay giữ nguyên. Ban cho tước *Khâu bắc bá*, hưởng lộc châu này.

**Nguyễn Địa Lô**, được thăng lên *Văn bác thượng tướng quân*, tước *Văn sơn Nam*. Aên lộc châu *Văn sơn*.

**Cao Mang**, được thăng lên *Chiêu vũ thượng tướng quân*, tước *Chiêu dương Nam*. Aên lộc châu *Chiêu dương*.

**Lý Như Lan**, được phong *Quang minh, Trang liệt, Hồng anh công chúa*.

**Lê Linh Anh (Hĩm Còi)** được thăng lên giữ chức *Phó thống lĩnh Ngưu binh*, tước *Nghi tâm quận chúa*.

**Lý Thúy Hồng**, thăng hàm *Đô thống*, tước *Trang văn, Hồng hạnh Dương xá Quận chúa*. Cha mẹ có công nuôi dạy con thành người của *Xã tắc*, được ban cho 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền. Hàm *Tam tự*.

**Đại sư Huệ Đăng** được phong:

*Thông huyền, Đại hạnh Quốc Sư*,

*Kính thỉnh đi khắp nơi hoằng dương đạo pháp Đức Thế Tôn*.

Sau phần thăng thưởng tới phần xử phạt.

“Xử tội *Lý Long Vân* và chân tay ác độc của y gồm 18 tên: *Thân Long Vân* cùng toàn gia bị xử trảm. Tài sản xung vào công khố. Chân tay, bộ hạ y chỉ bị xử trảm. Còn gia thuộc được ân xá. Tài sản vẫn được giữ nguyên. *Án thi hành ngay trong ngày*”.

Về vụ xử bọn *Hat San*, *Thất tiên*, triều đình lấy lý rằng hai vụ án này có quá nhiều uẩn khúc, vì vậy ủy cho *Tòa Tổng trấn Bắc cương* cử thành phần xét xử tại chỗ. Bản án sẽ tấu về triều sau khi thi hành.

Trước hết xử vụ *Hat San*. *Vũ Uy vương* nại lý do *Hat San* là một đạo sư nên cử:

**Chánh thẩm:** Đại sư Huệ Đăng.

**Hai Phụ thẩm:** *Vương phi Ý Ninh* đại diện *tòa Tổng trấn Bắc cương*. Một trong *Ngũ hổ tướng Khâu bắc Lý Đại*, coi như đại diện cho dân chúng *Khâu bắc, Văn sơn, Chiêu dương*.

**Công tố :** *Tả thiên ngưu vệ thượng tướng quân, Khâu bắc bá, Trần Quốc Kinh (Dã Tượng)*

**Chấp cung:** *Chiêu vũ thượng tướng quân Cao Mang, tước Chiêu dương Nam. Quang minh, Trang liệt, Hồng anh công chúa Lý Như Lan*.

Cuộc xử sẽ diễn ra công khai, dân chúng được vào xem.

Chấp cung, công chúa *Lý Như Lan* trình bày:

“ Trên con thuyền lưới liềm có tất cả 51 người. Thì một là đại sư A Hàm La chỉ là người tỵ nạn, đáp thuyền từ Tây tạng sang Đông phương hoằng dương đạo đức Thế tôn. Xin tòa chuẩn cho hạnh nguyện của Đại sư . Còn 50 người thì trong đó có Hat San với ba người nữa là đạo sĩ Hồi giáo làm Tế tác cho Mông cổ. Còn lại 17 người đều là nhân viên Tế tác. Mười chín phu gốc người Tây tạng, Đại lý, Hán là người làm công, vô tội”.

Sau khi thẩm vấn các chính phạm, tất cả đều khai giống nhau:

“Mộ Hợp Mễ An Hat San gốc người Hồ ở Tây vực . Con trai thứ ba của đạo sĩ tổng giáo phận miền nam Hồi quốc. Đi tu từ nhỏ. Năm 14 theo luật Hồi giáo được kế tục cha làm Tổng sư giáo phận. Cưới 5 vợ. Năm 20 tuổi tổ chức 10 thương đoàn buôn bán khắp vùng Tây vực, tới Chiêm thành, Chân Lạp, Đại Việt, Trung nguyên, Đại lý, Tây tạng. Cơ sở tại Thăng long rất lớn, có tới 50 người phục vụ. Là một thương gia ngoan, nộp thuế đầy đủ. Chưa từng phạm tội. Khi thân vương Mông cổ Tốc Bất Đài tuân chỉ Thành Cát Tư Hãn đánh chiếm Hồi quốc, lập thành một nước trong Kim trướng. Tốc Bất Đài thấy phạm vi giao thương của Hat San quá lớn, thì để cho tồn tại với ba điều kiện:

- Một là biến cơ sở tại chính quốc thành một tổ chức Tế tác của Mông cổ.
- Hai là tất cả các thương đoàn đều phải nhận một hay hai người của Tế tác .
- Ba là mỗi cơ sở ngoại quốc, đều phải thu dụng ít nhất một hay hai người của Tế tác. Dù thương đoàn, dù cơ sở ở đâu cũng phải thu lượm tin tức về vua chúa, tổ chức đồn trú quân đội, đời sống dân chúng, gửi về chính quốc cho Mông cổ.

Vì vậy cơ sở tại Thăng long thu dụng tới ba đạo sư và mười bảy nhân viên Tế tác Mông cổ. Muốn có tin tức, Hat San bỏ tiền ra nay đãi tiệc, mai tặng quà cho các thân vương, hoàng tộc, tướng sĩ, quan lại. Vì vậy Hat San được tiếng là người hiền lành, hào phóng nhất Đại Việt.

Từ niên hiệu Thiên ứng chính bình thứ 6 (1237), sau khi nhà vua tuyển ca nhi Mai Đông Hoa vào cung, khắp nước rộ lên phong trào mở Quán văn. Các kĩ viện là nơi bán dâm, đều nhận được lệnh Phủ thừa Thăng long phải đóng cửa. Kĩ nữ bán dâm bị cấm tuyệt. Các Quán văn trở thành nơi ngâm thơ, bình phú, luận văn. Thân vương, văn quan, võ tướng, phú gia đều tụ về đây hưởng cái thú thanh nhã. Những cô gái ca hát không phải là gái bán dâm, mà là những ca nhi ngâm thơ, bình phú, đọc sách. Hay những tiểu thư khuê các mượn Quán văn tuyển phu.

Hat San thấy muốn có tin tức quan trọng phải thâm nhập vào các Quán văn. Y bỏ tiền ra đến nghe hát thường trực. Mỗi khi cùng bạn hữu ăn xong, y đều kiếm có thưởng tiền cho tiểu bảo, đầu bếp thực hậu. Ca nhi nào y cũng trân trọng tặng tiền, vàng, bạc. Các ca nhi xinh đẹp, bằng mọi giá, mọi cách y mua thân thể cho được. Khi các cô tay đã nhúng chàm, y mới dạy cách sưu tầm tin tức từ những thân vương, đại thần võ tướng. Mỗi khi nhận được tin quan trọng, y thường cho các cô những món tiền lớn. Tại Quán văn Tô Lịch, y phải mất cả nghìn vàng mới mua chuộc được Tô Lịch thất tiên. Cả bảy cô đều thất thân với y bằng những nén vàng, chuỗi ngọc.

Hồi Tô Lịch thất tiên treo bảng tuyển phu, không những y không cản mà còn khuyến khích. Khi các cô trở thành vương phi, phu nhân; y mới đe dọa: phải tiếp tục cung cấp tin tức cho y, nếu không cái án bán dâm lộ ra, không bị voi dây ngựa xé thì cũng mất địa vị vương phi, phu nhân. Còn như tiếp tục, thì còn được thưởng vàng, bạc, châu báu.

Thế là y ra vào vương phủ, dinh thự dưới cái vỏ ngoài thương gia dâng tặng vải vóc, lụa là, thực vật thời trân. Tin tức gì của triều đình y cũng biết. Y âm thầm chuyển cho Mông cổ.

*Khi Thất tiên được Hoa sơn ngũ hiệp cứu ra đưa đi Bồ lãng là lúc y đang từ Kinh châu vào Thục. Con trai, con dâu, cháu nội y báo cho biết sự tình: nếu không cứu được Thất tiên thì cả ba sẽ bị chém đầu, các cơ sở thương mại của y tại Trung quốc sẽ không thể hoạt động được nữa. Vì vậy y phải dùng con thuyền lười liềm theo sát con thuyền của Dã Tượng. Khiếp sợ trước võ công, mưu trí của Dã Tượng, Nguyễn Địa Lô, y ra lệnh cho Hồng Hoa đánh thuốc độc hai người, và thuyền phu. Chỉ chừa lại Lý Thúy Hường vì là người có nhan sắc diễm lệ, cầm ca tuyệt đỉnh. Nhưng không hiểu sao, Hồng Hoa đã bỏ thuốc độc vào nước uống cũng như thực phẩm mà không ai chết”.*

Công tổ Khâu Bắc bá Dã Tượng đứng lên chỉ vào mặt các chính phạm:

– Thừa quý tòa, những người này đều phạm tội đại hình. Cầm đầu là bốn giáo sĩ Hồi giáo. Tín đồ Hồi giáo tin rằng thế giới chúng ta sống do một vị Thượng đế quyền năng tối cao cai trị, họ gọi là A La. Kinh Cổ lãng của Hồi giáo rất huyền diệu, dạy con người sống theo đạo đức, không thua gì Phật giáo, Khổng giáo. Nhưng bọn giáo sĩ lợi dụng tín đồ tuân phục, bắt họ làm những điều ác độc. Cái ác độc nhất là bắt bắt giáo chúng làm Tế tác cho Mông cổ. Các đạo sư này đi khắp nơi, đội lốt đi rao giảng đạo, để rồi khi bị bắt lại hô hào giáo chúng chịu chết dưới danh nghĩa tử đạo.

Hôm nay, những người này thành tội phạm của Đại Việt. Phạm nhân được phân ra:

Chính phạm:

– Mộ Hợp Mễ An Hat San (Mohamed Al Hassan) 55 tuổi, trưởng giáo Hồi giáo, đại thương gia.

Trưởng Tế tác Mông cổ Đại Việt.

– Mộ Hợp Mễ An Ac Linh (Mohamed Al Arlinh), 45 tuổi, phó trưởng giáo Hồi giáo, phó trưởng Tế tác Mông cổ Đại Việt.

– Cổ Mễ Linh (Komeini) , 41 tuổi, đạo sĩ Hồi giáo, trưởng Tế tác Mông cổ vùng Thăng long.

– Sa Đa Hạc San (Sadat Hassan) , 37 tuổi, đạo sĩ Hồi giáo, trưởng Tế tác Mông cổ vùng Đại lý.

17 người Hồi Tế tác.

– Trịnh Ngọc 35 tuổi, vô nghệ.

– Ngu Mỹ Liên, kĩ nữ, vợ Trịnh Ngọc.

– Con Trịnh Ngọc là Trịnh Long 17 tuổi, vô nghệ.

Tất cả can phạm 10 tội quy định trong bộ Hình thư. Trong đó 3 tội thuộc loại Thập ác phải chịu án lăng trì. 5 tội phải chém ngang lưng, 2 tội bị chặt tay. Riêng Mỹ Liên bị cho voi dầy.

**Tòng phạm:**

– 19 phu người Tây tạng, Đại lý, Hán. Chỉ vì nghèo khó mà phải tha phương cầu thực. Xin được ân xá cho về cố lý.

Đại sư Huệ Đăng lấy ý kiến của hai phụ thẩm rồi tuyên án:

*“ Xét bản cung từ thì 19 phu người Tây tạng, Đại lý, Hán, vì miếng cơm manh áo mà làm công cho Hat San nghĩ cũng đáng thương. Tất cả đều vô tội. Tòa truyền ân xá. Tuyên vũ sứ Khâu bắc trích vàng ngọc trên con thuyền lười liềm cho mỗi người một trăm lượng bạc làm tiền lộ phí về nguyên quán. Còn như ai muốn ở lại Đại Việt, cũng được ban cho làm người Việt”.*

19 phu hướng về Thăng long lạy tạ hoàng ân. Thanh Nga dẫn cả 19 người ra ngoài.

Sư Huệ Đăng tuyên án:

*“ Tòa y đề nghị của công tổ, tất cả chánh phạm đều bị xử lăng trì. Tuy nhiên Đại Việt hoàng đế mới lên ngôi, cho cải tội danh thành trảm. Duy Mỹ Liên cho voi dầy. Bản án thi hành ngay ngày mai”.*



Nghe tuyên án, Cổ Mỹ Linh nhìn tất cả tử tội rồi nói lớn bằng tiếng Hồi. Địa Lô dịch lại:

– Chúng tao là con cháu A La, chúng tao phải theo Mông cổ chỉ vì muốn đi truyền giáo. Chúng mày cứ giết chúng tao đi, chúng tao sẽ được lên Thiên đàng.

Thị vệ quát:

– Trước tòa, các người không được nói lời vô lễ.

Vương phi Ý Ninh xua tay cho Thị vệ:

– *Trước tòa, các can phạm được tự do phát biểu ý kiến. Nhược bằng can phạm vô lễ, tòa sẽ căn cứ vào hành vi vô lễ mà xử trị. Không nên ngăn cấm người ta nói.*

Cổ Mỹ Linh quay lại nói với đám người Hồi:

– Các con ơi! Các con thực là may mắn được tử đạo. Các con sẽ được lên Thiên đàng. Nào chúng ta hãy đọc kinh cầu xin A La chứng giám cho.

Nói dứt ý xuống lên trước, tất cả đám người Hồi đọc theo. Trên cao từ Hat San cho tới các can phạm Hồi, mặt người nào cũng hớn hờ, tươi tỉnh tỏ ra sảng khoái vô cùng. Không một người nào kinh sợ.

Tên Trịnh Ngọc tu lên khóc:

– Cha ơi con không muốn chết.

Cổ Mỹ Linh nạt:

– Thằng hèn mặt kia! Mi từ chối lên Thiên đàng sao?

Vương phi Ý Ninh hỏi:

– Có ai chống án không?

Gã Trịnh Ngọc với vợ dơ tay xin chống án.

Chiều hôm ấy Vũ Uy vương họp tất cả mọi người, bàn phương cách đối phó với bọn Hồi. Vương nói:

– *Đám người Hồi này thực là những trang nam nhi can đảm. Họ lại có đức tin vào A La của họ. Họ sẵn sàng chịu chết, cũng như chúng ta thà chết chứ không đầu hàng giặc. Chúng ta phải làm gì ?*

Địa Lô xuất ra trong bọc một tập sách :

– Trong khi khám xét con thuyền lười liềm, thần lượm được tập sách này. Đây là kinh Cổ lãng (Coran) dịch sang Hán văn dùng để giảng đạo cho người Hán. Suốt mấy hôm nay thần đọc rất kỹ, thấy đạo lý của Hồi giáo rất cao siêu, có nhiều điều giống Phật giáo, Khổng giáo. Sách dạy giáo chúng tuân theo đạo đức của A La. Đạo đức không thua gì Phật, Khổng nữa. Tiếc rằng đám giáo sĩ này đi theo Mông cổ, rồi nhân danh A La bắt đệ tử đi vào đường tà.

Vương phi Ý Ninh đề nghị :

– Cháu cố tìm ra cách nào khuất phục đám này, hơn là giết họ. Ta phải chứng tỏ cho họ rằng quốc giáo Đại Việt là Phật giáo. Nhưng chủ đạo của tộc Việt là : tất cả tôn giáo có truyền *thống đạo đức đều được truyền bá. Nguyên thủy chúng ta lấy tôn thờ anh hùng dân tộc, thờ kính tổ tiên, ông bà làm chủ đạo*. Sau này Phật giáo truyền vào, chúng ta mở rộng cửa đón đạo vàng của đức Thế tôn. Bây giờ chúng ta cũng sẵn sàng đón rước anh *linh đức A La và chư thánh Hồi giáo*. Nhưng dù tăng, dù ni, dù đạo sĩ đều phải tôn trọng luật nước. Kẻ nào phạm pháp đều bị xử tội.

– Cháu tìm ra rồi, nhưng hơi bá đạo một chút.

– Cháu thử nói xem !

– Người theo đạo Hồi có đức tin mãnh liệt vô cùng. Khi họ được tử vì đạo thì linh hồn sẽ được lên Thiên đàng với đấng A La, thoát khỏi vòng sinh tử, sống lâu bằng trời đất. Họ sẽ được A La thưởng cho 72 mỹ nữ hầu hạ. A La của họ giống như Ngọc Hoàng thượng đế của ta. Nhưng nếu khi chết mà thân thể của họ bị dính máu heo (lợn) thì không được lên Thiên đàng nữa.

Vương phi Ý Ninh bật cười :

– Thím hiểu rồi. Vậy ta ủy việc này cho Đại đờm đại tướng quân An xuyên hầu Nguyễn Thiên Sanh thi hành bản án. Mục đích khuất phục họ hơn là phải giết họ, ta giữ họ lại, dùng họ làm lợi cho ta.

Vũ Uy vương từng chỉ huy Đại đờm đại tướng quân An xuyên hầu Nguyễn Thiên Sanh một thời gian lâu. Vương biết hầu can đảm có dư, tài năng ít ai bằng. Nhưng hầu ít mưu kế. Nên vương cho mời hầu với Địa Lô vào trướng, nói rõ chủ ý của vương : muốn khuất phục bọn Hồi, để biến họ từ người của Mông cổ thành người của mình. Quả nhiên vị tướng này rất thích thú với nhiệm vụ của mình, nhưng mưu kế thì ông không có. Địa Lô thì mưu kế có thừa. Thế là hai người bàn bạc suốt đêm.

Hôm sau, giờ mao, Nguyễn Thiên Sanh vào nhà giam nói với tất cả 21 tử tội Hồi :

– Các người sắp bị chém đầu. Tôi được chỉ định làm giám trảm. Các người được thông thả ra pháp trường, không bị trói.

Đám Hồi thản nhiên :

– Tướng quân cứ chém. Chúng tôi không sợ chết đâu.

– Mỗi ngày tôi xử tử một người. Tôi rất khâm phục lòng *can đảm của các người*. *Bây giờ tôi để các người được tự do ra ngoài tắm rửa, cầu nguyện*. Đến giờ Mùi (13-15 giờ ngày nay) các người cùng rút thăm. Ai trúng sẽ được tử đạo ngày hôm nay.

Đám người Hồi vui vẻ kéo nhau ra suối tắm rửa. Buổi trưa họ được ăn một bữa cơm thịnh soạn có thịt cừu, thịt gà. Đến giờ mùi, An xuyên hầu Nguyễn Thiên Sanh sai Đại đờm thập tam kiệt điệu tất cả 21 người ra một bãi đất gần khu nghĩa địa. Có một cái hố đã đào sẵn rất sâu.

Đạo sĩ Cổ Mễ Linh tuy trẻ tuổi, nhưng là người có địa vị cao nhất. Y đứng lên tảng đá giảng đạo. Nội dung y khích lệ giáo chúng rằng sắp được tử đạo.

« *Sau khi bị hành hình, linh hồn sẽ lên thẳng Thiên đàng. Thiên đàng là nơi có trăm vạn hoa thơm cỏ lạ, hằng triệu muông thú xinh đẹp. Con người sống tại Thiên đàng không bao giờ bệnh tật. Tại Thiên đàng, con gái sẽ trẻ mãi không già và xinh đẹp vô cùng. Ai tử đạo đều trở thành thánh, được A La thưởng cho 72 cô gái Hu-mi đẹp như hoa nở* »

Giảng xong y hô giáo chúng quỳ xuống làm lễ. Lễ mấy trăm lần rồi y đứng dậy nói với Nguyễn Thiên Sanh :

– Tướng quân muốn chém ai trước xin ra tay.

Thiên Sanh gọi Thúy Trang :

– Em cho họ rút thăm.

Thúy Trang bưng ra cái hộp, nàng nói, Địa Lô dịch sang tiếng Hồi:

– Các vị con cháu của A La nghe đây: trong hộp có 21 cái thăm. Chỉ một cái vẽ hình giáo chủ Mộ Hợp Mễ. Còn lại là 20 thăm trắng. Ai rút trúng thăm có hình giáo chủ sẽ thụ hình ngày hôm nay. Ai trúng thăm trắng chờ ngày mai rút tiếp.

Nói xong nàng đưa rổ cho từng người rút. Sau khi người cuối cùng rút, nàng hô lớn:

– Mở thăm.

Một viên Tế tác tên Mộ Hợp Mễ An Sa Phi (Mohamed Al Safy) reo lớn:

– Tôi được lên Thiên đàng hôm nay.

Y đưa thăm có vẽ hình thánh Mộ Hợp Mễ cung cung kính kính ngang đầu. Mặt y hiện ra vẻ hớn hở tươi cười. Thiên Sanh điểm huyết y, rồi để trước hồ. Địa Lô đọc bản án bằng tiếng Việt lẫn tiếng Hồi. Mộ Hợp Mễ An Sa Phi reo mừng:

– A La! Con sắp được bệ kiến ngài.

Nhưng đao phủ chưa xuống tay. Có hai Đại đờm dắt một con lợn ỉn ra. Con lợn đen thui, béo đến đi không nổi. Đám tử tội mở to mắt nhìn, họ tự hỏi: bọn Đại đờm sắp làm gì đây? Tại sao lại đem con vật dơ bẩn ra làm gì? Con lợn bị đẩy đến trước cái hồ.

Thiên Sanh hô lớn:

– Chém.

Một Đại đờm vung đao lên, đầu con lợn ỉn đứt ngọt, rơi xuống, máu từ cổ lợn phun khắp hồ. Một người khác vung chân đá, thân con lợn ỉn văng xuống theo. Lại Đại đờm khác múa đao đưa một nhát, đầu Mộ Hợp Mễ An Sa Phi đứt lìa rơi xuống hồ đầy máu heo (lợn). Đao phủ có chân đá một cái, thân hình y cũng rơi xuống. Có bốn Đại đờm xúc đất lấp lại.

Biến cố đột ngột, Đại đờm hành sự quá mau, khiến đám Hồi không kịp lên tiếng. Bây giờ chúng mới hò hét phản đối.

Nguyễn Thiên Sanh hú lên ba tiếng:

– Các người đừng vội la hét. Hãy đợi một lát rồi la hét cũng chưa muộn.

Lại hai Đại đờm dắt ra hai con lợn ỉn thực lớn. Hầu chỉ hai con lợn nói:

– Ngày mai tôi sẽ cho mổ bụng hai con lợn này ra, lấy bộ lòng băm nhỏ, trộn với huyết. Người nào rút thăm có hình tiên tri Mộ Hợp Mễ, thì bị chặt làm hai, tẩm cơ thể bằng huyết lợn, lòng băm; sau đó nhét xác vào bụng lợn, rồi đem chôn sống.

Hầu hú lên một tiếng, hai Đại đờm dắt ra hai con hồ. Hầu chỉ vào hồ nói:

– Ngày kia ai rút thăm được thọ hình, thì xác sẽ bị băm nát ra với một con lợn, rồi đem hai ông kênh này xơi.

Đám tử tội Hồi mặt nhìn mặt kinh hãi, nói không lên lời.

Địa Lô nói lớn:

– Nay các tử tội nghe đây! Nếu các người chịu khuất phục, thì sẽ được ân xá. Bằng không các người sẽ bị Đại đờm đại tướng quân xử tội cùng với lợn thì đừng hy vọng gì lên Thiên đàng.

Đại đờm thập tam kiệt lừa đám tử tội vào ngôi nhà giam như cũ. Địa Lô núp ở ngoài, ghé mắt nhìn vào trong. Đám người Hồi ngồi thành hàng ngay ngắn. Bốn giáo sĩ ngồi đối diện với 16 giáo chúng. Đạo sĩ Cổ Mễ Linh thở dài hỏi Hat San:

– Cái tên sứt môi là ai? Tại sao y lại hành sự lạ lùng như vậy?

An Hat San lắc đầu:

– Đó là tên tướng can đảm hung dữ vô cùng. Từ tướng tới quân Mông cổ nghe danh y đều kinh hãi.

Một giáo chúng nói:

– Đạo sư ơi! Làm sao bây giờ? Chúng con sẵn sàng tử đạo. Nhưng tử đạo mà bị chôn với heo thì linh hồn đời đời kiếp kiếp bị sa Địa ngục. Chúng con tử đạo hóa ra vô ích.

Hat San đề nghị:

– Hay chúng ta gặp Vũ Uy vương, xin đổi tội lập công. Tội gì chúng ta phải trung thành với Mông cổ, để chết rồi bị chôn với heo?

Cổ Mễ Linh nhìn đám giáo chúng:

– Các người hãy yên tâm. Sáng mai ta sẽ giải quyết vụ này. Các người sẽ không bị chôn với heo đâu mà sợ.

Đến đó một Đại đờm vào nói:

– Kính mời bốn vị đạo sư sang nghỉ tại phòng khác.

Bốn đạo sư bị giam riêng. Trong phòng giam có bốn cái giường cho bốn đạo sĩ. Một cái bàn lớn, có bốn cái ghế.

Suốt ngày hôm đó đám đạo sĩ không được cho ăn, cũng không được cho uống. Cả ngày hôm sau, họ cũng không được ăn uống gì. Cả bốn người đói quá, chân tay run lẩy bẩy. Buổi chiều Nguyễn Thiên Sanh tới. Hầu hỏi:

– Các đạo sư! Thế nào? Sức khỏe có tốt không?

Hat San nói với Nguyễn Thiên Sanh:

– Chúng tôi đói quá rồi, xin tướng quân cho chúng tôi ăn.

– Yên tâm.

Hầu chỉ ghế:

– Mời các đạo sư ngồi, tôi mời các vị xơi một bữa cơm. Ngày mai không chừng các vị rút thăm trúng, sẽ bị chém đầu chôn với heo.

Đầu bếp bưng món ăn vào. Địa Lô giới thiệu:

– Trong mâm này có bốn món ăn tuyệt ngon của Đại Việt đãi các vị trước khi lên Thiên đàng. Đĩa thứ nhất là đầu heo luộc, chấm với mắm tôm chanh. Đĩa thứ nhì là chả quế, dĩ nhiên bằng thịt heo. Đĩa thứ ba là thịt heo kho Tàu với trứng vịt. Bát thứ tư là canh lòng heo nấu miến. Mời quý vị xơi.

Đám đạo sư hét lên:

– Cho tôi ăn cái gì cũng được. Chúng tôi không ăn thịt heo.

– Thịt heo là món ăn trân quý của người Việt. Chúng tôi trọng các vị, mới mời ăn, sao các vị chê?

Nói rồi hầu cầm đĩa gắp một miếng thịt kho tàu ăn ngon lành.

– Ngon lắm mời các vị xơi đi.

Nói rồi hầu cùng mọi người ra khỏi phòng. Cửa khóa lại.

Hôm sau khi mặt trời đã lên cao, Thập tam Đại đờm đến nhà tù lừa 19 tử tội Hồi hột ra nghĩa địa. Địa Lô thấy trong phòng giam bốn đạo sĩ, ba đĩa thịt luộc, chả quế, thịt kho Tàu, cũng như bát miến đều hết sạch.

Hat San nói:

– Đại tướng quân! Đại tướng quân cho chúng tôi yết kiến Vũ Uy vương. Chúng tôi chịu khuất phục, chúng tôi xin làm tai mắt cho Đại Việt.

– Yết kiến gì? Khi tòa đã tuyên án thì không thể có cái vụ xử lại. Tòa nhân danh Đại Việt hoàng đế thì Vũ Uy vương không thể và không có quyền phá án. Mau ra nghĩa địa, chôn vào bụng heo!

Cổ Mễ Linh hô:

– Các con cháu A La cùng ngồi xuống. Chúng ta ôm lấy nhau, thì không ai có thể kéo chúng ta ra hổ chôn với heo.

Nguyễn Thiên Sanh cười nhạt:

– À, bọn bay thi gan với ta hử? Bọn đầu trộm đuôi cướp đứng đầu Đại Việt ta còn trị được hưởng hồ chúng bay. Ta mà thua chúng bay thì ta sẽ chui qua háng tụi bay. Đem ra cho ta một con lợn ỉn.

Một con lợn ỉn được dẫn ra. Hầu chỉ con lợn nói lớn. Địa Lô dịch lại :

– Các đấng sĩ Hôi nghe đây ! Các người là con yêu của A La. Các người tôn thờ A La từ nhỏ. Nếu sau này các người chết sẽ được lên Thiên đàng. Nhưng các người mê muội nghe theo mấy tên đạo sĩ hôi thối, bỏ quê hương ra đi để làm Tể tác cho Mông cổ. Mấy tên đạo sĩ này phục thị cho Mông cổ để được buôn bán, làm giàu, nuôi cho thân béo mập, mỗi đứa có tới 5 con vợ. Trong khi các người chỉ được nuôi đủ ăn. Bây giờ phải tội chết thì các người bị chôn với heo, đời đời kiếp kiếp ở địa ngục. Có đúng thế không ?

Đầu bếp lại bưng ra một mâm để trước mặt đám tử tội. Hát San nhận thấy trong mâm có đủ bốn món ăn như hôm qua. Y đưa mắt nhìn ba đạo sĩ đồng bọn như ngụ ý nói : không xong rồi.

Địa Lô chỉ mâm thịt hỏi bốn đạo sĩ :

– Hôm qua chúng tôi đã đãi bốn vị một mâm như thế này có phải thế không ? Bốn vị đã ăn thịt heo, không những ăn mà còn ăn nhiều. Vậy các vị nghĩ sao ?

Một giáo chúng hỏi :

– Các đạo sư ăn thịt heo ư ? Nếu vậy thì các vị không còn tư cách làm thầy chúng tôi nữa.

Đạo sư Sa Đa Hut San cãi:

– Nói láo, chúng ta không hề ăn thịt heo bao giờ!

Thiên Sanh nổi cơn điên, nắm áo nhắc Hut San lên :

– Được, tao sẽ mổ bụng mày ra cho mọi người xem. Nếu trong bụng mày không có thịt heo, thì tao chôn mày với heo.

Quả nhiên Sa Đa Hut San lắp bắp:

– Có! Có.

– Có gì ?

– Đêm qua, quả bốn chúng tôi có ăn những món thịt heo như trong các mâm kia.

Đám tử tội la hét :

– Các người không thể xưng là đạo sư nữa ! Người hèn hạ. Các người đánh lừa chúng ta.

Đến đó Vũ Uy vương xuất hiện. Vương nói với Nguyễn Thiên Sanh :

– An xuyên hầu. Xin hãy ngừng tay. Đạo sư Sa Đa Hut San đã hối hận. Hãy để cho cô gia giải quyết vụ này.

Vương cung kính mời tất cả các tử tội Hôi hột vào Khu mật viện Văn sơn.

Khi bọn Hôi hột đi rồi, Địa Lô nhìn Đại đóm thập tam kiệt cùng cười rú lên :

– Thành công !

Thiên Sanh nắm tay Địa Lô :

– Chú em ! Hôi đầu chú em bảo sao anh làm vậy. Không ngờ kết quả lại đẹp thế.



Trong đại sảnh Khu mật viện Văn sơn, Vũ Uy vương, vương phi, Dã Tượng, Cao Mang, Địa Lô ngồi chủ vị tiếp bốn đạo sư Hồi giáo cùng 16 giáo chúng. Các đạo sư đều đã ở Đại Việt lâu năm, nên không cần thông dịch.

Vũ Uy vương mở đầu :

– Các vị đạo sư. Cô gia mời các vị vào đây là mời những người con của A La, là mời những đệ tử của thánh Mộ Hợp Mễ. *Đại Việt kính trọng đáng A La, hâm mộ đạo đức của thánh Mộ Hợp Mễ. Vì vậy ngay khi các vị tới truyền giáo, triều đình để quý vị được tự do.*

Đứng trước án tử hình, bị chôn với heo, bốn đạo sư kinh hoàng như như sét đánh ngang đầu. Bây giờ được Vũ Uy vương tiếp đãi bằng lời lẽ ôn nhu, ngọt ngào. Cả bốn cùng nhìn nhau với vẻ hân hoan, tự hỏi : bọn Việt định làm trò gì đây ?

Hat San chấp tay :

– Đa tạ Hoàng đế, đa tạ vương gia.

– Cô gia hiểu, đất nước các vị bị Mông cổ chiếm đóng, rồi áp chế các vị phải làm Tể tác cho họ. Vì mạng sống của gia đình, của mình, vì sự tồn tại của cơ sở thương mại, mà các vị phải bỏ cái địa vị đạo sư cao quý, làm gian tế cho họ. Việc bị lộ, các vị bị tòa án kết tội tử hình. Thực đáng tiếc. Các vị định sao ?

Sa Đa Hút San :

– Chúng tôi mười phần chết, mà được vương gia đối xử thế này, thì vương gia dạy chúng tôi phải làm bất cứ điều gì để chuộc tội, chúng tôi cũng làm.

Văn sơn Nam Địa Lô đem ra tám bản đồ :

– Đây là Đại Việt. Từ Đại Việt sang Hồi quốc phải đi qua Đại lý, Tứ xuyên. Dường như đã lâu, các vị chưa về quê hương. Các vị cũng không biết rõ tình hình Mông cổ thì phải.

Nam trình bày tình hình phân hóa của Mông cổ chia làm ba bốn khu. Vùng Hồi quốc hiện thuộc Kim trướng, ở về phương tây, gần như biệt lập với chính quốc của Mông Ca. Còn chính quốc thì Mông Ca với Hốt Tất Liệt đang giằng co, chưa biết thắng bại về ai.

Vũ Uy vương kết luận :

– Các vị làm Tể tác cho Mông cổ là Mông cổ Kim trướng. Các vị cứ tiếp tục. Chúng tôi sẽ giúp các vị lấy tin tức của Mông cổ Hốt Tất Liệt giúp quý vị. Chúng tôi giúp các vị qua lại, buôn bán trong vùng Tây tạng, Địa lý, Trung nguyên. Các vị sẽ thu lượm tin tức của Hốt Tất Liệt cho chúng tôi. Khi các vị làm việc cho Đại Việt, các vị được Đại Việt bảo vệ tính mạng, tài sản. Án tử hình của các vị hủy bỏ kể từ lúc này.

Cả bốn đạo sư Hồi hột cùng thụp xuống tạ ơn Vũ Uy vương.

Ngay chiều hôm sau, vương phi tổ chức một buổi họp gồm tất cả văn võ bá quan, để nghe đạo sư Sa Đa Hút San giảng về nguồn gốc Hồi giáo, kinh Cổ lãng, đạo đức ý nghĩa của tháng chay Ra ma đấng. Bấy nàng Tô Lịch cũng được mời tham dự. Các nàng vô đầu bút trán cũng không hiểu tại sao đám người Hồi đang từ tử tội, lại biến thành khách quý, được tôn trọng.

Sau buổi thuyết giảng, nhóm Hồi hột được cho nhà ở, được cấp lương thực, được tự do đi lại trong khu vực Văn sơn.

Hơn tháng sau, tòa xử Tô Lịch thất tiên.

**Chánh thẩm :** Vương phi Ý Ninh. Tước phong Thạc hòa, Minh đức, Trang duệ, Vũ thắng công chúa.

**Phụ thẩm :** Lý Như Lan tước phong Quang minh, Trang liệt, Hồng anh công chúa, và đô thống Lê Linh Anh tước phong Nghi tàm quận chúa.

**Chấp cung :** Trang văn, Hồng hạnh, Dương xá quận chúa Lý Thúy Hồng.

**Công tổ :** Văn bác thượng tướng quân, Văn sơn Nam Nguyễn Địa Lô.

Tòa vừa tuyên bố khai mạc, thì Bạch Hoa lên tiếng hỏi vương phi Ý Ninh:

– Theo luật Đại Việt khi xử một người có chức quyền, thì chánh thẩm phải là người có hàm cao hơn phạm nhân một bậc. Trong Thất tiên, thì tôi là vương phi, ba người là vợ hầu tước, hai người là vợ của Chưởng môn, phó Chưởng môn một võ phái. Chánh thẩm Ý Ninh chỉ ngang hàng với tôi, vì tôi là vương phi Nhân Huệ vương. Ý Ninh không thể ngồi xử tôi. Tôi không chấp nhận phiên tòa này.

Quận chúa Lý Thúy Hồng trả lời:

– Đây bị cáo. Bị cáo chỉ là một thứ thiếp của Nhân Huệ vương. Bị cáo chưa được triều đình phong cho hàm phẩm gì, sao có thể so sánh với vương phi Ý Ninh. Vương phi từng xung tên đụt pháo, lăn mình vào giữa trận tiền, rồi được phong hàm Hồng đức, Vũ thắng, Trang duệ công chúa. Mới đây lập đại công, được thăng lên Thạc hòa, Minh đức, Trang duệ, Vũ thắng công chúa. Như vậy hàm phẩm của chánh thẩm cao hơn bị cáo nhiều.

Bạch Hoa vẫn cãi cố:

– Dù Ý Ninh được phong hàm, phẩm gì chăng nữa cũng vẫn là chị em dâu với tôi. Hơn nữa năm nay Ý Ninh mới 21 tuổi, còn tôi đã 24 tuổi.

## Hồi thứ sáu mươi bốn

### Luật thời Trần

Vương phi Ý Ninh thấy Bạch Hoa có lý, đành tuyên bố bãi phiên xử, xin triều đình cử người lên thay thế. Sứ giả đang chuẩn bị lên đường thì binh canh báo:

– Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu và Linh Từ quốc mẫu giá lâm.

Thúy Hồng hỏi Dã Tượng:

– Là ai vậy?

– Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu là hoàng hậu của Nguyên Tổ hoàng đế (Trần Lý), bà nội của Thượng hoàng, cụ của Vũ Uy vương. Anh phải gọi là Thái tổ mẫu (kì). Còn Linh Từ quốc mẫu là vương phi của Trung vũ đại vương Trần Thủ Độ. Người là Hoàng hậu của vua Lý Huệ tông, là sinh mẫu của vua Lý Chiêu Hoàng và Hiền Từ hoàng hậu.

Thúy Hồng hà một tiếng:

– Như vậy có thể mời Thái hậu ngồi xử Thắt tiên, hoặc nhờ Linh Từ quốc mẫu cũng được. Quốc mẫu ở địa vị cao hơn Bạch Hoa đến hai bậc.

Vũ Uy vương hô chư tướng ra đón.

Lễ nghi tất.

Linh Từ quốc mẫu nói với Vũ Uy vương:

– Quốc thượng phụ (Trần Thủ Độ) đã đọc tất cả tấu chương của cháu. Người thỉnh Thái hoàng Thái hậu lên chủ trì vụ này.

Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu nắm tay vương phi, ngài tát yêu phi như một đứa trẻ:

– Trong các cháu dâu, già này kỳ vọng vào cháu nhiều nhất. Các công chúa, vương phi khác ngồi ở trong vương phủ, kẻ hầu người hạ, mưa không đến mặt, nắng không đến đầu. Còn cháu, trời cho một tấm nhan sắc khuynh quốc, nhưng trời cũng cho cháu tấm lòng son đối với đất nước. Trận giặc vừa qua, cháu từng xung tên đụt pháo, lăn mình vào chỗ trăm chết, mới có một sống. Thực xứng đáng là con cháu vua Trưng.

Ngài nói với vương:

– Khi cháu lên đường, phụ hoàng cháu đã ban chỉ cho cháu phải làm những việc khó khăn vô cùng, thế mà cháu đã hoàn thành. Tuy nhiên ta hỏi: nếu như vợ cháu không phải là Ý Ninh, liệu cháu có thành công hay không?

– Tôi không thể.

– Cháu biết thế mới xứng là bậc anh hùng trấn ngự biên cương. Phải biết công vợ như biết công một tướng. Nào, chúng ta cùng duyệt lại kết quả.

– Tuân chỉ Thái tổ mẫu.

Trong căn phòng chỉ có Tuyên Minh, Linh Từ quốc mẫu, Vũ Uy vương, vương phi, Dã Tượng, Địa Lô, Cao Mang, năm nàng Đông hoa.

Linh Từ quốc mẫu hỏi Vũ Uy vương:

– Khi khởi hành, sứ đoàn có Vũ sơn hầu Tạ Quốc Ninh. Bây giờ hầu ở đâu?

– Tâu, vì người vợ kế của hầu là Hoàng Hoa phạm tội đại ác, thần nhi không muốn hầu đau đớn khi thấy người vợ phản bội mình. Vì vậy thần nhi để hầu lên đường gặp Hốt Tất Liệt trước. Còn thần nhi với Ý Ninh về đây giải quyết vụ Văn sơn, Khâu bắc, rồi sẽ lên đường sau.

– Được! Ý Ninh, cháu trình bày những chỉ dụ phụ hoàng đã trao cho hai cháu. Hai cháu đã hoàn thành được những gì? Còn những gì chưa hoàn thành.

Ý Ninh tâu:

– Phụ hoàng ban cho chúng cháu năm chỉ dụ. Chỉ dụ thứ nhất:

*Gây chia rẽ trong hoàng tộc Mông cổ, khiến các Hãn đem quân tàn sát nhau.*

Phần này thành công ngoài sức tưởng tượng. Người mà khắp thiên hạ gọi là hoàng đệ Hốt Tất Liệt. Y vừa có tài, lại có đức. Y nắm binh quyền ở Trung nguyên, điều binh đánh Tống hai mặt. Lãnh thổ Trung nguyên thì ba phần tư đã thuộc về Mông cổ: trọn Hoa Bắc, Sơn tây, Hán trung, Đông xuyên, Tây xuyên. Lãnh địa của Hốt Tất Liệt rộng gấp năm lần chính quốc Mông cổ. Dân chúng đông gấp mười. Binh lực của y hùng mạnh hơn binh mực của Mông Ca. Chính y sai Ngột Lương Hợp Thai đánh Đại Việt. Chúng thần đã khiến cho chúa Mông cổ nghi ngờ, thu binh quyền của y. Chân tay của y người thì bị xử tử, người thì bị cách chức. Khắp các mặt trận đều rối loạn.

– Giỏi!

Vương tiếp:

*“Bây giờ có hai trường hợp xảy ra. Một là Hốt Tất Liệt đem quân làm phản. Như vậy toàn thể quân Mông cổ ở Trung nguyên sẽ trở giáo đánh với quân Mông cổ ở chính quốc. Quân Mông cổ ở chính quốc không đông bằng quân Mông cổ ở Trung nguyên. Nhưng Mông Ca có thể trưng binh từ các Hãn ở vùng Tây vực. Cuộc chiến sẽ hết sức thảm khốc, kéo dài ít ra vài ba năm, nhiều có khi tới hàng chục năm. Không chừng Mông Ca chỉ còn uy quyền ở chính quốc. Còn Hốt Tất Liệt sẽ làm vua Trung nguyên. Bất kể dù bên nào thắng, thì tinh lực Mông cổ sẽ yếu đi rất nhiều. Trong khi họ tương tàn, thì Tống, Đại Việt sẽ có dịp hợp tác, đánh chúng”.*

*“Hai là y bị tước binh quyền. Tướng sĩ của y sẽ bị Mông Ca sa thải hay xử tử, tinh lực Mông cổ bị mất. Mặt khác người thay thế y không thể điều động được hệ thống tướng sĩ của y ».*

Ngài nhìn vương hỏi :

– Các cháu làm thế nào mà được như thế?

Phi trình bày vụ Câu khảo cực, vụ dùng Thanh Nga, Thúy Nga đưa Tham tri chính sự Ngột A Đa vào lưới tình. Ngột A Đa lại lái A Lan Đáp Nhi, Lưu Thái Bình theo giúp. Hiện Hốt Tất Liệt đã bỏ mặt trận Đại lý, Đại Việt đang trở về Trung nguyên. Ta được yên.

– Giỏi! Các cháu chỉ dùng hai giai nhân mà thành công bằng cả một đạo quân trăm vạn người. Ví dù Thanh Nga cũng như năm con bé có chết chẳng nữa mà thành công vĩ đại như vậy ta cũng làm. Xưa kia Việt Vương dùng Tây Thi, mà phá tan một nước hùng mạnh. Tại sao ta không dùng các hậu thế của Tây Thi? Cháu phải nhớ rằng: Gái nước Việt yêu nước hơn yêu chồng. Đây là nói chồng do cha mẹ kết hợp cho mà đã như thế, huống hồ đối với chồng xứ lạ. Vì sự nghiệp đất nước gái Việt phải lấy chồng ngoại xứ, thì không bao giờ họ bán rẻ đất nước cho mỗi tình cộc cạch đâu. Khu mật viện đã tâu lên Thượng hoàng. Hưng Đạo vương nhắc lại lệnh cũ:

*“Hốt Tất Liệt là người tài trí. Y dùng Hán pháp mà thành công. Nếu y tiếp tục cầm quân ở Trung nguyên thì y sẽ đánh bại Tống. Bại Tống rồi y sẽ đánh Đại Việt. Vậy cần làm cho y bị **thu binh***

**quyền. Mông Ca sẽ thân chinh. Mông Ca không có tài, lại kỳ thị người Hoa, trong khi binh tướng Mông Cổ ở Trung nguyên là của Hốt Tất Liệt toàn người Hoa. Mông Ca không thể bại được Tống”.**

Ngài hỏi:

– Thế Thanh Nga với bốn con bé đâu?

Phi chỉ năm nàng Đông hoa:

– Năm con bé Đông hoa hiện có mặt ở đây.

Năm nàng Đông hoa đứng dậy chấp tay:

– Bọn thần xinh kính cẩn bái kiến Thái hoàng Thái hậu.

Thái hoàng thái hậu vẫy tay. Năm nàng đến trước mặt ngài. Ngài ngắm từng nàng một:

– Thôi, ta muốn các cháu gọi ta là bà, nghe thân thiện hơn. Ááy à! Các cháu đẹp! Đẹp thực. Nói về nhan sắc thì các cháu ngang với Tô Lịch thất tiên. Nhưng Tô Lịch chỉ đẹp thể chất mà thôi. Còn cái đẹp về hồn thì thua các cháu xa. Xa lắm lắm.

Nói đến đây, ngài ôm lấy từng người một:

– Ta có năm đứa cháu thế này còn hơn có một kho vàng, một núi bạc.

Thanh Nga chấp tay:

– Chúng cháu còn nhỏ tuổi, không hiểu hết những lời nghị luận cao xa của tổ mẫu. Xin tổ mẫu thương xót chúng cháu mà giảng giải rõ hơn.

– Được, các cháu có thấy những giống nhau và khác nhau giữa Tô Lịch với Đông hoa không? Nào Thúy Nga, trước hết cháu nói về những gì các cháu với Tô Lịch giống nhau cho bà nghe nào?

Thúy Nga nói không cần suy nghĩ:

– Chúng cháu với Thất tiên có ba điều giống nhau. Một là cùng có mỹ danh. Bấy chị được danh sĩ Thăng long tặng cho tên Tô Lịch thất tiên. Họ tặng danh hiệu vì cả bấy chị cùng đem nhan sắc cho họ mua vui. Thành ra cái danh tiên nghe mà không thấy hưng phấn. Còn năm cháu được Vũ Uy vương, vương phi Ý Ninh là hai anh hùng trấn ngự biên cương, một Đô thống thống lĩnh Ngưu binh Dã Tượng; cả ba đều oai trấn Hoa Việt ban cho chúng cháu, để khuyến khích, để kết hợp chúng cháu với nhau làm những truyện vá trời.

– Giới.

– Hai là Thất tiên với chúng cháu cùng xuất thân từ những trường dạy ca hát danh tiếng Thăng long. Nghệ thuật đàn ca cùng đạt tới mức tài hoa bậc nhất Đại Việt.

– Giới.

– Ba là Thất tiên với chúng cháu đều được trời ban cho tám nhan sắc hiếm có.

– Giới.

Ngài nhìn Thúy Trang:

– Bây giờ Thúy Trang, cháu hãy nói về những gì các cháu khác biệt với bấy nàng Tô Lịch.

– Dạ. Chúng cháu với Thất tiên có ba điều khác nhau. Thứ nhất năm đứa chúng cháu đều xuất thân trong gia đình gia giáo. Cha mẹ ước thúc chặt chẽ. Chúng cháu học ca hát chỉ muốn trở thành những đáng tài hoa, rồi treo bảng tuyển phu. Còn bấy nàng Tô Lịch thì học ca hát để trở thành ca kĩ lầu xanh, đem lời ca tiếng hát cho thiên hạ mua vui, bán thân cho bất cứ ai có tiền.

– Khá lắm.



– Thứ nhì, bấy nàng Tô Lịch bán thân cho cả bọn Hôi. Sau khi thành vương phi, đại phu nhân mà chưa hết lòng chồng, vẫn còn lang chạ với bọn dơ bẩn này. Khi bị Mông cổ bắt, các nàng không đoái hoài tới liêm sỉ. Đáng lẽ phải tự tử để tạ lòng chồng, thì lại hãnh diện, lấy việc dâng thân xác cho giặc, cho kẻ thù của Đại Việt làm vinh hạnh. Rồi bây giờ bị bắt, bị đem ra xử, lại mặt chai, mày máu, chua ngoa, đòi được quyền của vương phi, phu nhân. Bọn cháu thì không thể. Chúng cháu đem tiếng hát, câu ca ra chiêu dụ tướng giặc, hóa giải ác tính của tướng giặc, kéo tướng giặc làm lợi cho đất nước. Nếu tương lai có vì đất nước mà kết hôn với tướng giặc thì cũng lợi dụng vị thế phu nhân mà giúp nước. Nếu có con, thì cũng dạy con hướng về đất tổ. Nếu lỡ bị giặc giết, thì trở thành liệt nữ vị quốc vong thân, cha mẹ, tổ tiên được phong tặng, hương đẳng kính phục. Điều mà không phải nữ lưu nào cũng làm được.

– Hà! Giỏi.

– Thứ ba, bấy nàng đã không lấy việc bán thân cho giặc là nhục nhã, lại còn ganh ghét nhau, hại nhau. Chính mình làm gian tế cho giặc lại đi tố cáo các bạn làm gian tế cho giặc. Chúng cháu thì năm đứa như một, thương yêu nhau, nhất định sẽ là cháu vua Trưng, con bà Triệu, cương quyết sẽ làm được những gì ích quốc lợi dân.

– Khá! Bây giờ nếu bà gả các cháu cho người Mông cổ, người Tống. Các cháu có tuân không?

Thúy Trang tỏ ra cương quyết:

– Bà vì sự an nguy của Đại Việt mà gả chúng cháu cho người nước ngoài, thì cũng giống như bà sai chúng cháu ra trận. Chúng cháu nhất nhất tuân theo. Các nữ mục đồng thúc trâu xông vào muôn nghìn mũi tên, vạn vạn đao kiếm đánh giặc. Không lẽ chúng cháu lại tiếc gì tấm thân? Nhất định chúng cháu không làm xấu mặt con cháu vua Trưng đâu.

Nói rồi nàng đưa mắt nhìn Dã Tượng như ngụ ý:

– Anh ơi! Thanh Nga yêu anh! Ước mơ được làm vợ anh. Nhưng có một mối tình quan trọng hơn tình vợ chồng, đó là tình yêu nước. Nếu mai này Thanh Nga lấy Ngột A Đa, em chắc vì đại nghĩa dân tộc anh không buồn.

Dã Tượng nhìn Thanh Nga mỉm cười tỏ ý hiểu cái nhìn của Thúy Trang.

– Thế còn chỉ dụ thứ nhì? Ý Ninh, cháu tâu tiếp đi.

– Chỉ dụ thứ nhì là:

*“Giúp Tống chống với Mông cổ, khiến cuộc chiến Mông-Tống kéo dài, càng dài càng tốt”.*

Chúng cháu kết thân với Tống bằng việc cứu Vương Kiên. Trong khi đó chúng cháu đề nghị triều đình khích Hoa kiều về nước chống Mông cổ, huấn luyện Hoa kiều thành một hiệu binh, đem hơn nghìn cao thủ võ lâm Trung nguyên về theo. Như vậy mặt trận Quan trung của Tống dư khả năng đánh bại Mông cổ.

– Việc này ta cũng biết rất chi tiết. Thế chỉ dụ thứ ba?

Vũ Uy vương trình:

*“Ngăn cản, tiêu diệt những kẻ chủ xâm lăng Đại Việt. Điều khẩn cấp làm sao cho Mông cổ bỏ ý định đánh Đại Việt”.*

Chúng cháu khích Thừa tướng hành tỉnh của Mông cổ là A Lan Đáp Nhi. Y cam kết: người chủ đánh Đại Việt là Hốt Tất Liệt. Bây giờ y bị giải binh quyền, thì người kế y không đủ khả năng đánh Đại Việt.

Vương ngừng lại một lát rồi tiếp:

*“ Còn chỉ dụ thứ tư, thứ năm là: diệt bọn thổ phỉ họ Thân xưng khổng rằng gốc con cháu triều Lý đã lập một nước mà lãnh thổ gồm hai châu Văn sơn, Khâu bắc. Lấy khu đất tam biên thành lập châu Chiêu dương. Sát nhập Văn sơn, Khâu bắc, Chiêu dương vào cương thổ Đại Việt thành Trấn Văn Bắc. Việc này đã xong”.*

Tuyên Minh ban chỉ:

– Cháu đã biết rằng thể của ta với Tống như môi với răng. Môi Tống hở thì răng Việt lạnh. Triều đình nghị sự đưa ra ý kiến ta phải trợ giúp Tống chống Mông cổ. Nhiều vị đề nghị ta nên gửi một hay hai hiệu binh sang giúp Tống. Nhưng khi đi vào chi tiết thì có rất nhiều trở ngại. Một là binh tướng của ta sống ở vùng thấp nhiệt quen, bây giờ sang Tống, chiến đấu ở vùng khí hậu lạnh thì khả tác chiến giảm. Hai là binh tướng của ta không biết nói tiếng Trung nguyên. Ngôn ngữ bất đồng sẽ sinh ra những bất hòa. Ba là ngựa chiến, Kị binh, Ngưu binh ăn cỏ tươi, lúa, rau của ta quen rồi, bây giờ ăn cỏ khô của miền Bắc sẽ bị bệnh. Triều đình thỉnh ý kiến của Hưng Đạo vương. Vương lý luận: từ việc thu hồi trấn Văn Bắc, tổ chức binh, tướng của ba châu thành hiệu Văn Bắc. Tất cả binh lính hiệu này đều nói, viết thành thạo tiếng Hán. Kị mã, Kị binh, Ngưu binh vùng Văn Bắc khí hậu, rau cỏ đều giống như Trung nguyên. Vậy cháu có thể tặng viện hiệu Văn Bắc cho Tống.

Vũ Uy vương tỉnh ngộ, vương hỏi:

– Không biết hiệu binh Hoa kiều đã huấn luyện xong chưa?

– Xong rồi! Ta còn huấn luyện hơn vạn tráng sĩ làm trừ bị, sẵn sàng bổ xung khi tổn thất. Hiệu binh này mang tên Thiệu Hưng. Thiệu Hưng là niên hiệu của vua đầu tiên của Nam Tống.

Vương phi Ý Ninh tâu:

– Hiện chúng cháu đang gặp trở ngại trong vụ xử Tô Lịch thất tiên. Vụ này đụng chạm quá lớn, vì bảy người này đều là vương phi, phu nhân của các cột trụ Đại Việt: Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư, Vũ kị thượng tướng quân Lý Tùng Bách, Khai sơn hầu Chu Mạnh Nhu, Vũ sơn hầu Tạ Quốc Ninh, Tham tri bộ Lễ Chu Bác Lãm, và hai đại tôn sư Lê Kim Sơn, Lê Ngân Sơn. Mong bà xử lý cho.

Tuyên Minh xua tay:

– Không khó, trước khi lên đây ta đã hội ý với Thượng hoàng, với triều đình. Đối với bảy con quỷ dâm dục Tô Lịch thất tiên ta không thể, không nên giết chúng, cũng không tha cho chúng. Các cháu phải hiểu rằng, chúng thiếu giáo dục căn bản, cho nên chúng không biết gì về giáo dục dân gian như tam tông, tứ đức, liêm sỉ. Bởi thế làm sao chúng biết về truyền thống Lạc Long, truyền thống Lĩnh Nam, dĩ chí đến truyền thống vua Lê, vua Lý chúng cũng không biết là lẽ đương nhiên. Bây giờ đem chúng ra xử, thì nhẹ nhất chúng cũng bị voi dày, ngựa xé. Bố, mẹ, anh em đều bị sát thân. Chồng thì bị xử tử, nhẹ thì bị cách hết chức tước đuổi về dân dã. Việc này làm rung động đất nước.

Ngài ngừng lại một lát rồi tiếp:

– Vì vậy ta phải lên đây giải quyết. Ta quyết định, trước đem chúng ra tòa xử cho công minh, để chúng biết tội. Sau ta dùng cha mẹ, anh em chúng mà kiềm chế chúng; rồi đem chúng gả cho bọn Mông cổ. Ta ngồi trong bóng tối điều khiển chúng để biết nội tình Mông cổ. Cũng có thể dùng chúng xúi dục chồng chúng chống đối nhau. Khi chúng đối tội lập công, thì chồng cũ cũng được ân xá.

Ngài chỉ Linh Từ quốc mẫu:

– Vài hôm nữa, Tòa tổng trấn Bắc cương sẽ thiết lập phiên tòa xử chúng cho thực đúng tội.

Ba hôm sau, phiên tòa xử Tô Lịch thất tiên được thiết lập.

**Chánh thẩm:** Linh Từ quốc mẫu Trần Thị Kim Dung.

**Phụ thẩm:** Vương phi Trần Ý Ninh, tước phong Thạc hòa, Minh đức, Trang duệ, Vũ thắng công chúa. Lý Như Lan tước phong Quang minh, Trang liệt, Hồng anh công chúa.

**Chấp cung:** Đô thống Lý Thúy Hồng, tước phong Trang văn, Hồng hạnh Quận chúa và đô thống Lê Linh Anh, Ngưu tướng, tước Nghi tâm quận chúa.

**Công tố :** Văn bác thượng tướng quân, tước Văn sơn Nam, Nguyễn Địa Lô.

Bảy nàng Tô Lịch được đưa ra trước tòa. Bảy nàng đã từng biết Linh Từ quốc mẫu từ mấy năm trước. Bấy giờ quân Mông cổ phá vỡ phòng tuyến Phù lỗ, Cự bản đang tràn về Thăng long. Quốc mẫu suất lĩnh nữ binh, di tản toàn thể hậu cung, vợ con tướng sĩ rời Thăng long, để triều đình rảnh tay đối phó với giặc. Nhưng bảy nàng cãi lệnh, trốn tại Nghi tâm được giặc đón đi. Bấy giờ Quốc mẫu ngồi ghế chánh thẩm thì bảy nàng không thể giả mồm được. Cả bảy cùng cúi mặt xuống.

Quận chúa Lý Thúy Hồng đọc bản cáo trạng:

“ Bị cáo là Tô Lịch thất tiên gồm bảy người đàn bà nhan sắc diễm lệ, nức tiếng tài sắc tại Thăng long. Theo thứ tự như sau:

**Hoàng Hoa**, 24 tuổi, nữ danh Lê Thị Phương Dung, vợ kế của *Thái tử thiếu bảo, Hiệp biện đại học sĩ, Đồng tri Khu mật viện, Vũ sơn hầu Tả Quốc Ninh*.

**Bạch Hoa**, 24 tuổi, nữ danh Đặng Thị Anh. Thứ thiếp của *Phiêu kỵ thượng tướng quân, Nhân huệ vương Trần Khánh Dư*.

**Huyền Hoa**, 24 tuổi, nữ danh Vương Hoài Linh, kế thất của *Thái tử thiếu sư, quản Khu mật viện, Khai sơn hầu Chu Mạnh Nhu*.

**Thanh Hoa**, 23 tuổi, nữ danh Tô Kim Huệ, thứ thiếp của *Tham tri bộ Lễ Chu Bác Lãm*.

**Hồng Hoa**, 23 tuổi, nữ danh Vũ Nguyệt Hương, thứ thiếp của *Vũ kỵ thượng tướng quân Kiến phong hầu Lý Tùng Bách*.

**Tử Hoa**, 23 tuổi nữ danh Cao Đại Nhu, thứ thiếp của *Lê Kim Sơn, chương môn phái Sài sơn*.

**Lan Hoa**, 23 tuổi, nữ danh Cao Thiếu Nhu, thứ thiếp của *Lê Ngân Sơn, phó chương môn phái Sài sơn*.

Cả bảy người đều xuất thân từ gia đình nghèo khó, nhan sắc kiêu diễm; được các kĩ viện Tây hồ, Ngọc thụ, Nghi tâm mua về từ năm 13 tuổi, rồi cho học ca, nhạc tại những trường danh tiếng Thăng long. Sớm nổi danh tài sắc, treo cao giá ngọc, chỉ đàn hát không bán thân như kĩ nữ, quyết giữ trinh trắng. Thân vương, đại thần, danh sĩ thi nhau quảng tiền qua cửa sổ để được nghe hát.

Chủ Quán văn Tô Lịch bỏ ra nghìn vàng, mua các nàng về quán mình. Một nàng, đã quy tụ được nhiều khách tài tử, hưởng hồ cả 7. Thế là bảy nàng được tặng cho mỹ danh Tô Lịch thất tiên.

Tiếng đồn sang tới Trung nguyên, Mông cổ, Chiêm thành, Chân Lạp. Bọn mặt dơi tai chuột làm gian tể cho Mông cổ hết lời ca tụng bảy nàng, đẹp hơn Tây Thi khi xưa, đến nỗi vua Mông cổ là Mông Ca, hoàng đế là Hốt Tất Liệt, A Lý Bát Ca từng ước ao sao đem được một nàng về làm phi tần.

Trước hết tôi xin nhắc lại những trọng tội trong bộ Hình luật, có khoản nói về Thập ác. Bất cứ người nào, dù hoàng thân, dù có đại công cũng không được giâm khinh. Đó là:

*Đệ nhất Mưu phản.*

*Đệ nhị Mưu đại nghịch.*

*Đệ tam Mưu bạn.*

*Đệ tứ Ác nghịch.*

*Đệ ngũ Bất đạo.*

*Đệ lục Đại bất kính.*

*Đệ thất Bất hiếu.*

*Đệ bát Bất mục.*

*Đệ cửu Bất mục.*

*Đệ thập Nội loạn.*

Trở lại với bảy nàng nổi tiếng tài hoa, sắc nước hương trời. Nhưng đó là bề ngoài, sự thực vàng, ngọc đã làm các nàng tối mắt lại, bán rẻ cái danh, bán rẻ nét cao sang, cả bảy nàng đã đem ngọc liên thành bán cho bọn Hôi tại Thăng long.

Từ thời Lý, bọn Hôi từng đến Thăng long mở cửa hàng buôn bán. Bọn này da ngăm đen, râu tóc, lông lá như thú vật, khó kiếm được vợ. Chúng thường tới các kĩ viện tìm bọn kĩ nữ. Chúng chỉ rất rộng, vì vậy bọn gái bán thân thi nhau dâng hiến thân xác cho chúng để kiếm tiền.

Trong các lái buôn Hôi thì tên Mộ Hợp Mễ An Hat San làm gian tế cho Mông cổ. Thành công nhất về thương trường, y sẵn sàng vung tiền ra để mua bất cứ kĩ nữ nào mà y muốn. Y đã nhiều lần tới Quán văn Tô Lịch nghe các nàng hát, y say mê các nàng đến điên đảo thần hồn. Y cậy mai mối quyết được gần các nàng với bất cứ giá nào”.

Phụ thẩm vương phi Trần Ý Ninh truyền ngừng đọc bản cáo trạng, gọi nhân chứng Hat San vào. Phi hỏi:

– Đạo sư Hat San. Đạo sư đã mua nàng nào đầu tiên, trong bảy nàng Tô Lịch?

– Thừa tòa, tôi mua nàng Tô Kim Huệ (Thanh Hoa) đầu tiên. Qua chân tay của cơ sở Thăng long, tôi biết cha mẹ Huệ nghèo khó. Nhà chỉ khá hơn từ khi Huệ về hát cho Tô Lịch. Mỗi tháng Huệ giúp cha mẹ được một hay hai lượng bạc. Người mai mối của tôi nói với cha mẹ nàng rằng nếu nàng chịu tiếp tôi một đêm tôi sẽ biếu cha mẹ nàng 10 lượng vàng.

Phụ thẩm, công chúa Lý Như Lan hỏi:

– Thông thường nhân chứng đến kĩ viện mua dâm thì trả cho kĩ nữ bao nhiêu tiền khi qua một đêm?

– Một lượng bạc.

– Một lượng vàng ăn mười lượng bạc. Như vậy nhân chứng trả gấp 100 lần. Thế cha mẹ nàng bằng lòng ngay hay còn treo cao giá?

– Cha mẹ nàng vui lắm, nhưng Kim Huệ không chịu, nàng đòi 100 lượng vàng.

– Nhân chứng chịu hay xin giảm giá?

– Dạ tôi xin y giá, vì chữ trình đáng giá nghìn vàng. Tôi ra điều kiện Kim Huệ phải xuống du thuyền sống với tôi trong nửa tháng. Ngã giá. Kim Huệ xin phép chủ Quán văn về thăm quê. Trong nửa tháng sống với Kim Huệ, tôi chiều nàng rất mực. Khi rời nhau, tôi tặng nàng chuỗi ngọc trai 120 viên, một đôi xuyên vàng. Từ đây mỗi khi nàng qua đêm với tôi, tôi lại cho nàng 5 lượng vàng.

– Còn lại sáu nàng, nhân chứng mua bằng cách nào?

– Cũng giống như Kim Huệ, nhưng giá rẻ hơn. Chỉ trong vòng nửa năm, cả bảy nàng đều trao thân cho tôi hết. Thế nhưng tất cả danh sĩ để đồ ai cũng tưởng sáu nàng còn trinh trắng cao quý vô cùng.

Vương phi Ý Ninh hỏi:

– Một mình nhân chứng mà qua lại với bảy người một lúc ư?

– Không! Tôi không muốn giữ cả bảy người. Tôi chia cho ba đạo sư đồng sự. Khi hẹn một nàng xuống du thuyền, tôi ngỡ ý rằng nàng gần tôi mãi cũng chán. Tại sao không trao thân cho các bạn của tôi? Lúc đầu tôi tưởng các nàng phản đối, không ngờ nàng nào cũng vui vẻ. Trong mấy năm trời bốn anh em chúng tôi tận hưởng hương vị của hoa khôi để đồ, mà không ai biết.

– Nhân chứng có cho tất cả các nàng biết rằng những người bạn đều đã bán thân cho nhân chứng với các bạn không?

– Không! Nàng nào cũng tưởng bốn chúng tôi sủng ái mình nàng thôi. Hôm nay sự đã xảy ra như thế này thì cả bảy nàng đều biết rõ sự bí mật rồi. Không dấu được nữa.

Chánh thẩm truyền:

– Đọc tiếp cáo trạng.

Quận chúa Thúy Hồng tiếp:

*“ Qua cuộc đối thoại vừa rồi, thì bảy người bán thân như vậy là phạm vào điều 7 của Thập ác”.*

*“ Sau hơn năm bơi lội trong sắc đẹp của bảy nàng, bốn đạo sư quanh Hat San kiệt lực do dâm dục quá độ, do tuổi già sức giảm. Hat San thuyết phục các nàng: Thầy đồ già, con hát trẻ. **Xưa nay dù Tiên, Phật, Thánh, Thần cũng không tránh được** tuổi già. Các nàng tuổi đã trên 20, phải treo bảng tuyển phu, kiếm lấy một đấng trượng phu làm chồng. Hat San hứa: sau khi các nàng có chồng, y sẽ tìm cách tói phủ đệ của các nàng biểu phượng vật, quà cáp, truyện phòng the vẫn tiếp tục.*

*Niên hiệu Nguyên phong thứ năm (1255), cả bảy treo bảng tuyển phu với giá ngọc liên thành:*

*Quan võ phải từ cấp Đô thống,*

*Quan văn phải từ cấp Lang trung,*

*Hoàng tộc từ tước Hầu,*

*Phú gia, danh sĩ muốn dự phải nộp lễ 500 lượng vàng.*

*Sau 10 ngày, bảy nàng đã tuyển được trượng phu. Cả bảy nàng được trượng phu sủng ái cực kỳ. Bảy nàng người thì về vương phủ làm vương phi, kẻ thì về làm đại phu nhân. Hát San ra vào các phủ dễ dàng, vì các nàng nói với chồng rằng y là tay sai của các nàng. Y muốn dựa thế các nàng để dễ buôn bán. Các ông chồng tuyệt không biết rằng tuy đã có chồng, mà các nàng vẫn ngựa quen đường cũ. Bảy nàng đã phạm vào điều 9 của Thập ác.”.*

Phụ thẩm, vương phi Ý Ninh hỏi Phương Dung (Hoàng Hoa):

– Khi còn ở Quán văn Tô Lịch, thì bị cáo vì tham tiền bán xác cho Hát San có thể hiểu nổi. Thế sao nay thành vợ của đại thần, tiền rừng bạc biển, mà bị cáo còn tiếp tục truyện chó lợn với y?

Mặt Hoàng Hoa vẫn tươi như hoa, không chút sợ hãi, cũng chẳng chút ngượng ngùng:

– Thừa vương phi, ngay trước hôm tôi lấy chồng. Y xin gặp tôi để tặng một chiếc vòng ngọc bích. Y nói thực rằng y làm Tế tác cho Mông cổ. Y yêu cầu tôi ba việc. Một là khi y cần, tôi phải lấy cớ xin về thăm nhà, rồi tiếp tục chăn gối với y, với bạn y. Y sẽ cho cha mẹ tôi nhiều vàng. Hai là trong cương vị phu nhân, tôi phải thu thập tin tức của Đại Việt cung cấp cho y, y gửi cho Mông cổ. Ba là khi



các cơ sở thương mại của y gặp khó khăn, thì bằng mọi giá tôi phải nài nỉ với chồng cứu y. Nếu không tuân ba điều trên, y sẽ tố cáo việc tôi bán trinh, bán thân, làm Tể tác cho Mông cổ. Trường hợp này không những tôi mất địa vị phu nhân, mà bản thân bị tội voi dầy, ngựa xé đã đành cha mẹ, anh em đều bị chết chém.

Phụ thẩm công chúa Lý Như Lan hỏi:

– Còn sáu bị can! Các bị can bán thân cho Hat San có giống Hoàng Hoa không?  
– Thừa không khác làm bao.  
– Các bị cáo đang là một con hát, một bước thành đại phu nhân. Vậy các bị cáo có hãnh diện không?

– Lọ là phải nói, tự bản thân chúng tôi cảm thấy hạnh phúc vô cùng. Cha mẹ, anh em, họ hàng cùng thơm lây.

– Thế trong những lúc trốn nhà trao thân cho Hat San, các bị cáo có thấy hối hận không? Có biết như vậy là lỗi đạo với chồng không?

– Khi gần chồng tôi cũng vẫn thường nghĩ đến Hat San. Khi gần Hat San tôi cũng nghĩ đến chồng. Cả hai người đều đem cho tôi hạnh phúc riêng, tôi chả bao giờ hối hận, cũng chẳng thấy lỗi đạo với chồng gì cả.

Quận chúa Thúy Hồng kết luận:

“ Qua thú nhận vừa rồi thì Thất tiên lại phạm vào điều 5, 8, 10 của Thập ác”. (1)

Vương phi Ý Ninh hỏi:

– Trong bảy trượng phu của bảy nàng, người nào cũng từng có vợ, hơn nữa nhiều vợ. Nhất là hai đại sư phái Sài sơn là Lê Kim Sơn, Lê Ngân Sơn đều là danh y. Thế mà khi đem các nàng về làm vợ, không lẽ họ không biết các nàng đã mất trinh, hơn nữa từng đã bướm chán ong chường với ít nhất bốn người? Bị cáo Vũ Nguyệt Hương! Bị cáo phải khai rõ đã dùng thuật gì mà dối được chồng!

Mặt Vũ Nguyệt Hương (Hồng Hoa) hớn hờ, không ngượng ngùng, tỏ ra hãnh diện, thuật:

– Chúng tôi nhờ thầy lang Vũ Y. Truyện này lâu ngày quá tôi không nhớ rõ thầy đã làm gì, dạy chúng tôi những gì.

Văn bác thượng tướng quân Địa Lô là người giỏi y khoa, xin trả lời tòa:

– Thầy lang Vũ Y nức tiếng Thăng long về Vu Sơn. Thầy đã dạy 7 nàng cách lừa chồng. Trong giới bình khang có nhiều thuật qua mặt khách làng chơi. Thường thì khi một cô gái mất trinh, lúc sắp lấy chồng, sợ chồng biết mình mất trinh rồi, thì họ tìm một thầy lang chuyên về Vu Sơn giúp. Thầy lang dạy cho thân chủ phương pháp Hồi trinh, nghĩa là phục hồi trinh giả. Cô gái phải tuân thủ ba điều:

Thứ nhất, một cô gái mất trinh, dù đã giao hoan với nhiều người, nhiều lần, mà chưa sinh con, nếu trong vòng hai tháng không giao hoan với đàn ông, thì cửa mình khép chặt lại như gái đồng trinh. Người chồng không tinh tế khó mà biết được. Vì vậy cả bảy bị can Tô Lịch mới xin hoãn đám cưới đến hơn hai tháng, để đạt mục đích.

Thứ nhì, dùng máu mào gà đực, trộn với nước vỏ lựu đỏ nghiền ra; cất trong cái hũ nhỏ. Đợi khi sắp động phòng thì đổ vào âm hoa.

Thứ ba, khi động phòng phải giả vờ e thẹn, giả vờ đau đốn, dẩy dụa, để người chồng mất tinh tế.



Sau khi giao hoan, người chồng thấy nước vỡ lựu, máu mào gà chảy ra, lại thấy cửa mình vợ thắt chặt, vợ đau đớn; thì tưởng vợ còn trinh. (2)

Vương phi Ý Ninh chán ngán:

– À thì ra thế, nên vừa kinh nghiệm vừa giỏi y học như hai đại sư Kim Sơn, Ngân Sơn mà cũng bị lừa.

Quận chúa Thúy Hồng tiếp tục đọc bản cáo trạng:

“ *Hồi Mông cổ sắp nhập biên, triều đình kêu gọi dân chúng rời Thăng long. Linh Từ quốc mẫu tổng chỉ huy hậu cung, vợ con tướng sĩ lánh nạn về Thiên trường. Thất tiên cũng chuẩn bị theo. Nhưng Hat San gặp các nàng thuyết phục rằng: các phu nhân làm Tế tác cho Mông cổ, thì việc gì phải chạy. Mông cổ vào Thăng long, các tướng Mông cổ sẽ thưởng các phu nhân. Không chừng các phu nhân còn được các vương hầu Mông cổ thu làm vương phi. Nghe lời Hat San cả bảy người tạm ẩn ở Nghi tâm. Như vậy bảy người lại phạm trọng tội 1, 2, 3 Thập ác. Khi Ngột Lương Hợp Thai chiếm Thăng long, Hat San mật cáo với y rằng bảy tiên nữ đẹp nhất Đại Việt hiện ở Nghi tâm. Ngột Lương Hợp Thai sai một Thiên phu đi rước các nàng, đem về cho ở trong cung thất Hoàng thành. Y lệnh cho tên Trịnh Ngọc bắt tỳ nữ hầu hạ, cung phụng ẩm thực cực kỳ chu đáo. Chính y tuyển Hoàng Hoa làm tỳ thiếp. Hoài Đô tuyển Bạch Hoa, A Truật tuyển Huyền Hoa. Còn Thanh Hoa, Hồng Hoa, Tử Hoa, Lan Hoa thì khi một trong ba tên thấy thích thì thu dụng qua một vài lần. Vì vậy giữa các nàng bắt đầu nảy sinh ghen tương, mạ lị lẫn nhau, thậm chí đánh nhau. Sau ít ngày Ngột Lương Hợp Thai thấy tình hình Thăng long bị đe dọa, y sai Lý Long Vân đem bảy nàng về Văn sơn. Vợ chồng tên Trịnh Ngọc vẫn được cử theo hầu hạ, cung phụng.*

*Bại trận tại Đại Việt, Ngột Lương Hợp Thai sợ bị Hốt Tất Liệt trị tội, y mới nghĩ đến việc đem Thất tiên cống cho chúa tướng. Y sai vợ chồng tên Trịnh Ngọc đem bảy nàng về Côn minh, nhưng khi đi đường, Tế tác Tổng biết được. Tổng tưởng các nàng bị cưỡng bức mang đi, họ nhờ Hoa sơn ngũ hiệp cứu bảy nàng. Chính vì lẽ đó khi bảy nàng được giải thoát, gặp Dã Tượng, Thúy Hồng mà cả bảy không hề tỏ vẻ mừng rỡ, vì giữa việc được về Đại Việt sống với chồng, gần cha mẹ, quê hương với việc làm vương phi Mông cổ. Cả hai đều có những cái vui, cái buồn như nhau.*

*Bị mất cống vật, Ngột Lương Hợp Thai sai tên Long Vân đem bộ hạ, vợ chồng tên Trịnh Ngọc đi tìm cách đoạt lại. Cả bọn đến Bồ lăng thì gặp con thuyền của Hat San đang chờ hàng từ Kinh châu vào Thành đô. Tên Ngọc trình sự việc cho cha.*

*Hồi ở trong nước mỗi khi Hat San muốn liên lạc với Thanh Hoa, y cùng nàng ước hẹn ghi những ký hiệu trên đường đi. Khi y lên bến Bồ lăng, quả nhiên y thấy ký hiệu của Thanh Hoa ở một vài nơi. Trước hôm đi lễ đền Tam anh, Thanh Hoa âm thầm gặp Hat San báo cho y biết rõ tình hình. Hat San trao thuốc mê cho Thanh Hoa, hẹn rằng: khi đi lễ đền thờ Tam anh xong tất cả đoàn sẽ thụ lộc, nàng phải bỏ vào thức ăn cho cả đoàn mê man.*

*Hat San báo chư sự với Lý Long Vân. Long Vân cho bộ hạ phục ở đền thờ Tam anh, đợi khi tất cả mê man, thì sẽ đem về thuyền của y. Đối với Dã Tượng, y quăng xuống sông phi tang. Còn Thúy Hường, vì có nhan sắc diễm lệ, y sẽ giữ lại dâng cho Mông cổ.*

*Không ngờ trong đoàn của Lý Long Vân có đại sư Huệ Đăng cùng quận chúa Lý Như Lan. Sư đã âm thầm thu Khâu bắc ngũ hổ tướng làm đệ tử. Tất cả đang chờ dịp là ra tay trừ tên thổ phỉ Long Vân để giải thoát cho 20 vạn dân Khâu bắc, Văn sơn.*

Thanh Hoa thành công trong việc đánh thuốc độc, nhưng không ngờ Dã Tượng luyện Vô ngã tướng thiên công, bách độc không làm gì được, lại thêm sự xuất hiện của Địa Lô. Thế là Lý Long Vân bị bắt, vợ chồng tên Trịnh Ngọc cũng bị bắt. Thanh Hoa phạm điều 5 tội Thập ác.

Tất cả hành vi của Thanh Hoa bị Hoàng Hoa biết. Do ghen ghét, Hoàng Hoa báo cho Dã Tượng với Địa Lô, để nhờ tay hai người trừ đi một tình địch lợi hại. Vì vậy Địa Lô, Dã Tượng mới phục trong đêm, biết rõ Thanh Hoa dùng cưa cứu bọn họ Trịnh. Trên đường đi Giang an, Hat San bơi sang thuyền sứ đoàn thông dâm với Hồng Hoa. Nhờ Hồng Hoa y biết rõ Dã Tượng, Địa Lô rất lợi hại. Hat San sai Hồng Hoa đánh thuốc độc giết Địa Lô, Dã Tượng, thuyền phu, rồi cướp bầy nàng với Thúy Hồng mang đi Độ khẩu dâng cho Hốt Tất Liệt. Không ngờ trong bóng tối, Địa Lô đã đổi thuốc, thành ra nàng hai lần ra tay, mà không thành công.

Lúc thuyền tới Lục bàn thủy, Dã Tượng, Địa Lô, Thúy Hồng thấy quân Lý Long Vân đang giao chiến với quân của sư Huệ Đăng. Ba người lên bờ tiếp viện, thì Thanh Hoa ra lệnh cho Hat San quay thuyền bỏ chạy. Vũ Uy vương đã tiên liệu, lệnh cho Đại đóm thập tam kiệt cùng đội Ngưu binh của Lê Linh Anh tuần tra trên sông Hoàn giang bắt lại”.

Linh Từ quốc mẫu hỏi bầy bị cáo:

– Bản cung từ có chỗ nào sai không? Các bị cáo có bị ép cung không?

Mặt Thanh Hoa lạnh lùng, không hề xuất hiện một chút xấu hổ hay hối hận:

– Không có chỗ nào sai cả. Chúng tôi cung khai hoàn toàn tự ý. Chấp cung Lý Thúy Hồng cũng như Lê Linh Anh không hề ép cung.

Công tổ Văn sơn Nam Nguyễn Địa Lô đứng dậy, chỉ vào mặt bầy bị cáo:

“ Bầy người này sinh ra là con dân Đại Việt, trời cho tám nhan sắc khuynh quốc. Lại được nuôi dạy đàn hát, thành đại danh. Đáng lẽ phải giữ tám thân trinh tĩn, giữ đạo Tam tông. Thế nhưng chỉ vì lòng tham, bán tám nhan sắc cho bọn rợ, làm Tể tác cho ngoại bang, tàn hại đất tổ. Khi đã một bước thành vương phi, thành đại phu nhân, đáng lẽ phải giữ địa vị cao quý của mình, thì lại tiếp tục trao thân cho bọn Hồ. Lúc bị giặc bắt, đáng lý phải tự tử để giữ tám thân trong sạch, tạ lòng chồng, lại bắt cổ liêm sỉ coi việc trao thân cho giặc làm hãnh diện. Thực kinh khủng.

Bản điều tra rất rõ ràng, tất cả bầy bị can phạm 12 tội đại hình. Trong đó có 9 tội trong Thập ác phải xử lăng trì; cha mẹ, anh em cũng bị xử trảm, tịch thu điền sản; 5 tội phải cho voi dầy, ngựa xé, 4 tội phải xử trảm. Vậy xin tòa lên một án thực nghiêm khắc để răn đe”.

Linh Từ quốc mẫu hỏi:

– Các bị cáo có điều gì khai nữa không?

Cả bầy bị can đều òa lên khóc.

Thanh Hoa vốn già mồm, thị vừa khóc, vừa nói:

– Chúng tôi tự cảm thấy chẳng có tội gì cả. Chúng tôi có nhan sắc thì muốn trao thân cho ai tùy thích. Tại sao tòa lại cấm chúng tôi? Chúng tôi chỉ phạm có một tội là làm Tể tác cho Mông cổ mà thôi. Triều đình kết tội Mông cổ là tàn ác, là khát máu. Thế nhưng những vương hầu, võ tướng Mông cổ nâng niu, chiều chuộng chúng tôi. Còn Đại Việt thì giam chúng tôi như giam lợn, giam chó, rồi đem chúng tôi ra xử. Tôi không phục.

Hoàng Hoa thấy Thanh Hoa ngoa ngoét, mặt tỏ ra quật cường, càng già mồm hơn:

– Còn như tại sao chúng tôi lại muốn bỏ chồng Việt, lấy chồng Mông cổ? Các tướng Mông cổ là những thân vương của Thiên triều. So với những ông chồng của chúng tôi làm quan ở cái xứ thấp nhiệt, nhỏ bằng hạt vừng hạt đậu này. Hồi địa vị của ai lớn hơn, oai hơn? Các tướng Thiên triều thân thế cao sang tới trời, mà họ không bao giờ chấp nhất quá khứ chúng tôi bán thân cho các đạo sư, hay quá khứ chúng tôi có chồng Việt. Họ không bắt chúng tôi phải tam tông, tứ đức hay ngũ, bát đức gì hết. Ở với Mông cổ, chúng tôi được chiều chuộng, về với Đại Việt chúng tôi bị đem ra xử nhục nhã như thế này đây.

Thanh Hoa tiếp lời:

– Tòa kết tội chúng tôi bán thân cho rợ Hồ ư? Hồi còn đi hát ở Quán văn Tô Lịch, mỗi khi các vương hầu thường tiền chúng tôi, cao lắm cho chúng tôi một hay hai lượng bạc. Trong khi tất cả các đạo sư Hồi thường thì ít nhất một lượng vàng. Xin hỏi tòa như vậy người Hồi tốt hay vương công Việt tốt?

Hồng Hoa tiếp:

– Da rợ Hồ đen, nhưng bạc của chúng trắng. Người chúng to béo nặng nề, hôi thối, nhưng vàng của chúng không hôi. Chúng tôi được tiếng là đại phu nhân, mà thắng hoặc chồng mới cho một lượng vàng. Còn các đạo sư, mỗi lần chúng tôi trốn chồng trao thân cho họ, họ cho đến năm lượng vàng.

Công chúa Lý Như Lan nổi cáu:

– Bị cáo Vũ Nguyệt Hương! Bị cáo có chồng, còn đem thân trao cho mọi, mà không biết đó là điều kinh tởm; đã vậy còn lấy đó làm vinh dự sao? Theo bộ Hình thư thì tội có chồng còn lang chạ thì bị ngựa xé. Có chồng còn bán thân thì bị voi dầy. Bị can có biết không?

– Tôi không cần biết luật lệ rắc rối đó.

Quốc mẫu mắng:

– Nếu bị cáo thách thức, ngông cuồng, tòa cho voi dầy tức khắc không cần tuyên án.

Ngài quát:

– Võ sĩ đâu?

Bốn võ sĩ Đại đờm từ ngoài dạ ran vào chờ lệnh. Quốc mẫu chỉ Hồng Hoa:

– Đem con diêm già hòng cho voi dầy tức thời.

Mặt Hồng Hoa tái xanh, im bật. Hai hàm răng đánh vào nhau lộp cộp.

Võ sĩ Đại đờm tâu:

– Hiện tại đây chỉ có một thớt voi biết hành hình. Mà thớt voi đó đang diễn tập. Xin Quốc mẫu để ngày mai.

Nói rồi võ sĩ mang mụ ra khỏi phòng xử.

Linh Từ quốc mẫu ban chỉ:

– Các bị cáo có muốn nói gì nữa không?

Không thấy bị cáo nào nói nữa, Quốc Mẫu ban chỉ:

– Những người này trời cho nhan sắc, nhưng họ chưa được dạy dỗ, thành ra không biết tội mình. Ý Ninh, cháu dạy cho họ biết thế nào là tội phản quốc đi.

Vương phi Ý Ninh đứng lên giảng giải về nguồn gốc, chủ đạo tộc Việt từ khi lập quốc đến thời vua An Dương, vua Trưng; người người cùng hy sinh bảo vệ đất tổ. Rồi trải qua các cuộc khởi binh của

bà Triệu, tiền Lý; chiến thắng của vua Ngô, vua Lê. Gần đây là những cuộc đánh Tống, bình Chiêm thời Lý. Cuối cùng là cuộc đuổi Mông cổ vừa qua.

Tiếp theo, công chúa Lý Như Lan giảng về đạo Tam tông, Tứ đức cùng đức hạnh mà người con gái phải có.

Sau khi nghe giảng, bảy nàng như người mù được mở mắt. Cả bảy cùng òa lên khóc, xin tòa xử nhẹ cho phần nào.

Linh Từ quốc mẫu tuyên chỉ:

– Tòa ngừng xử. Mười ngày sau sẽ tuyên án.

Tuy là tử tội, nhưng bảy nàng vẫn không bị giam, được nuôi ăn chu đáo, lại có người hầu hạ. Mười ngày sau, Thị vệ từ Thăng long giải bố-mẹ, anh-em của Thất tiên lên chờ thọ hình. Thất tiên thấy gia đình thì ào ra hỏi thăm.

Mẹ của Huyền Hoa khóc nức nở nói:

– Hôm qua, Thị vệ tới đọc bản án bắt cả nhà. Trai từ 15 tuổi, gái từ 13 tuổi. Lệnh bắt nói rằng con phạm tội phản quốc, nên cả nhà sẽ bị chết chém. Của cải xung công.

Gia đình các tiên khác cũng thuật tương tự. Vũ Uy vương truyền Thị vệ cời trói cho gia đình bảy nàng. Được hội ngộ với con, biết con sắp bị giết, cả nhà bị giết; gia đình kêu gào thảm thiết. Kẻ khóc, người than trước cảnh con gái làm tội, cả nhà bị vạ lây.

Bảy nàng cùng gia đình lên tới 105 người, được tự do trao đổi tin tức trước sân Khu mật viện Văn sơn. Xung quanh sân có một đàn chó canh phòng.

Giữa lúc đó có ba tiếng trống, ba tiếng thanh la đánh lên. Mọi tiếng khóc, mọi tiếng than im bặt

Quang minh, Trang liệt, Hồng anh công chúa Lý Như Lan đi giữa, bên trái có Đô thống, Nghi tam quận chúa Lê Linh Anh, bên phải có Đô thống, Trang văn Hồng hạnh Dương xá quận chúa Lý Thúy Hồng; lưng đeo bảo kiếm. Phía sau hai Đại đờm dẫn hai con cọp. Uy thế ngất trời. Công chúa lên một cái đài bằng gỗ cao mười thước (2 m ngày nay).

Đô thống Lê Linh Anh cầm loa chỉ vào đôi cọp gọi:

– Tất cả im lặng, bất cứ ai lên tiếng, thì sẽ cho cọp vồ ăn thịt liền.

Cả sân im phăng phắc. Linh Anh tiếp:

– Tất cả quốc phạm quỳ xuống nghe tuyên án.

Các tội nhân quỳ gối. Công chúa Lý Như Lan cầm loa đọc bản án. Nội dung bản án nhắc lại tội trạng Tô Lịch thất tiên, y theo đề nghị của công tố. Tất cả bảy bị can phạm 12 tội đại hình. Trong đó có 9 tội trong Thập ác phải xử lăng trì; cha mẹ, anh em cũng bị xử trảm, tịch thu điền sản; 5 tội phải cho voi dầy, ngựa xé, 4 tội phải xử trảm. Tuy nhiên vì Hoàng đế mới lên ngôi vua, nên không áp dụng cực hình lăng trì, mà chỉ cho voi dầy. Còn lại cha, mẹ, anh, chị em thì tha cho tội chết, mỗi người đàn bà chỉ bị chặt một tay, mỗi người đàn ông bị chặt một chân. Các can phạm được một đặc ân là thượng biểu xin Hoàng đế ân xá hay giảm án. Nếu biểu gửi đi trong một tháng không có chiếu chỉ ân xá, giảm án thì án sẽ thi hành. Trong thời gian chờ đợi, các tử tội vẫn được nuôi ăn, đối xử như tù nhân bình thường.

Đô thống Lê Linh Anh tiếp:

– Do các bị cáo là quốc phạm, các bị cáo bị tước hết tài sản, tước hết quyền trong gia đình: làm vợ làm mẹ, làm con. Kể từ hôm nay các can phạm trở thành thứ dân, không được quyền xưng là vương phi, phu nhân. Nếu các can phạm còn tiếm xưng thì sẽ bị đánh 20 trượng tại chỗ.

Đại đờm thập tam kiệt chia tội nhân thành bảy khu. Mỗi khu cho một tử tội với gia đình.

Thanh Nga nhìn đám tử tội cùng người thân than khóc thảm thiết thì mũi lòng. Nàng rủ bốn người bạn Đông hoa xin vương phi Ý Ninh cho các nàng được an ủi, vĩnh biệt Thất tiên.

Năm nàng Đông hoa đem riêng 7 nàng Tô Lịch ra một vườn hoa của điện Long thụ Văn sơn. Hoàng Hoa than:

– Các em cùng học một trường với bọn chị, mà nay bọn chị trở thành quốc phạm, thân bại, danh liệt. Nay mai bị voi dầy, thực là nhục nhã. Còn các em thân thể trở thành cao quý. Gia đình các chị thì nhà cửa tan nát, cha mẹ, anh em thành tội đồ. Ngược lại cha mẹ các em thì được ban hàm chức tước, hương đăng kính trọng. Ôi! Đúng là số phận.

Thanh Hoa khóc:

– Bây giờ muộn quá rồi! Các em ơi! Tại sao các chị đang là những đóa hoa được chiều chuộng rất mực, bỗng chốc trở thành tử tội? Số phận của các chị bây giờ là số phận con rệp. Ước gì các chị có thể đá tội lập công, thì dù phải nhảy vào nước vào lửa các chị cũng nhảy.

Hồng Hoa nói với Thanh Nga, Thúy Hồng:

– Hai em được Vũ Uy vương phi yêu thương cực kỳ. Hai em có thể năn nỉ với phi giúp các chị được không?

Quận chúa Thúy Hồng lắc đầu:

– Khi vua tuyên án, thì phi cũng không làm gì được.

Hồng Nga chỉ Thanh Nga:

– Xét tội các chị, khi Hoàng đế xử, thì dù Linh Từ quốc mẫu có muốn nói cũng không được. Chỉ duy Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu mới có quyền hủy án của Hoàng đế. Em thấy Thanh Nga, Thúy Hồng được Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu yêu thương nhất. Nếu hai chị năn nỉ với ngài thì hy vọng.

Thanh Nga là người quá nhiều tình cảm. Thấy hoàn cảnh Thất tiên, nàng cũng mũi lòng:

– Hồng Nga ơi! Hồng Nga luôn có ý kiến thông minh. Hồng Nga chỉ cho em tâu như thế nào bây giờ? Tâu phải hợp lý mới được.

Hồng Nga mỉm cười:

– Thì Thanh Nga cầu cứu với cụ Khổng Minh non Địa Lô, cụ sẽ mách mách cho.

Quận chúa Thúy Hồng tán thành:

– Thiên trường ngũ ưng tính khí tuy cương nghị, ngoài cứng mà trong mềm. Các anh ấy coi bọn mình như em gái. Tại sao mình không tìm các anh ấy, rồi làm nũng, thì gì mà không xong? Nhất là cái anh Dã Tượng, dù nói cách nào anh ấy cũng là chồng Thanh Nga. Thanh Nga cứ lấy lý mình là vợ, liếc mắt đưa tình, đá lông nheo, thì gỗ cũng phải động lòng hướng hồ anh Dã Tượng.

Hồng Nga lại thiết kế:

– Anh Dã Tượng thì thích ăn thịt lợn quay. Anh Địa Lô thì thích cá nướng. Anh Cao Mang thì thích gà hấp. Ở đây chúng mình đều có tài làm bếp cả. Chiều nay mình làm ba món đó rồi mời các anh ấy



xoi. Khi các anh ấy trót xoi xong, mình mới vấn kế. Thôi các chị đi làm món ăn đi. Em với Thúy Trang mời các anh ấy cho.

Hồng Nga, Thúy Trang tìm anh em Dã Tượng, giữa lúc cả ba đang ngồi đọc sách binh thư. Ba người thấy Hồng Nga, Thúy Trang thì ngừng đọc sách. Cao Mang hỏi:

– Hai cô em xinh đẹp đi đâu đây?

– Bọn em mời ba anh chấm thi.

– Thi gì?

– Thanh Nga, Thúy Nga, Thúy Hồng làm thịt lợn quay, cá nướng, gà hấp nấm. Cả ba nhờ hai đứa em mời ba anh chấm, xin ba anh đoán xem đĩa nào làm món gì. Món gì ngon nhất.

Dã Tượng cười:

– Chà! Các cô tiên nga mà ra tay thì bọn anh ăn đến nuốt cả lưỡi vào. Nào đi. Ai có ý kiến mời ăn thế này nhỉ?

– Dạ, thưa là phu nhân của Tả thiên ngưu vệ thượng tướng quân Trần Quốc Kinh đây ạ.

Thiên trường tam ưng là những anh hùng tài trí bậc nhất thời Đông a, trong khoảnh khắc, họ đâu ngờ năm cô em gài bẫy. Chiều hôm ấy ba người tới căn nhà của năm nàng Đông hoa. Năm nàng mặc y phục rất giản dị: áo cánh màu tím, quần lụa đen, đầu quấn khăn nhiễu hồng. Dã Tượng thấy Thanh Nga đẹp mộc mạc, đẹp hồn nhiên, thì lòng rung động:

*mình trúng tuyển làm chồng nàng, mà không cưới nàng làm vợ kể ra cũng uổng!*

Thấy Dã Tượng nhìn mình say đắm, tim Thanh Nga đập loạn xạ, liếc mắt đưa tình, nàng cất tiếng hát theo điệu Xẩm:

*Anh ơi chua ngọt đã từng,*

*Non xanh, đất đỏ xin đừng xa nhau.*

Thúy Nga trêu Thanh Nga, nàng hát theo điệu Trống quân:

*Nhớ ai dạ những bồi hồi,*

*Như đứng đồng lúa, như ngồi đồng rom.*

*Nhớ ai ra ngăn vào ngõ,*

*Nhớ ai, ai nhớ, bây giờ nhớ ai?*

Giữa căn phòng, một cái bàn bày ra: một đĩa lớn thịt gà hấp nấm, một đĩa nửa đầy thịt heo quay, da vàng ngậy, mà thớ thịt trắng. Một đĩa đựng ba con cá chép nướng vàng, bốc hơi thơm nức.

Năm nàng ngồi xen với ba chàng. Cao Mang hỏi:

– Ai là chủ tiệc xin lên tiếng đi chứ?

Thúy Nga đánh trống mảnh, Thúy Trang thổi tiêu, Hồng Nga vỗ trống cơm, Thúy Hồng cầm cây nhị kéo, Thanh Nga cất tiếng hát theo điệu Châu văn:

*Của thơm, thơm cả bầu trời,*

*Miếng ngon, ngon nhất xin mời quý nhân.*

*Lợn quay em ướp ngũ hương ấy a...*

*Gà rừng em hấp với tương ì a tương, tương Tây hồ.*

*Cá sông, í a cá chép nướng khô,*

*Thỉnh người quân tử í a hãy cho... vào mồm.*

*Ý í a a.*

Dã Tượng háu ăn, cầm đũa gấp miếng thịt lợn quay nhai dòn rôm rốp:

– Ôi thịt lợn thơm ngon thế này thì do Thúy Nga làm đây.

– Không đúng.

Thúy Nga hỏi: Sao anh đoán do em làm?

– Anh chả có tài cán gì đâu. Vì làm thịt lợn quay thì phải ướp. Mà anh thấy tay em còn có màu phẩm, thì đoán già thôi.

– Làm rồi! Vợ anh làm đấy. Khen vợ một tiếng nữa đi.

Dã Tượng đưa mắt nhìn Thanh Nga:

– Vợ tôi vừa đẹp như hoa mới nở, hát hay, lại có tài biến hóa ra món ăn ngon thế này thì ra kiếp trước tôi đã làm hòa thượng rồi.

Lần đầu tiên được Dã Tượng nhận làm vợ, Thanh Nga bủn rủn cả chân tay:

– Hòa thượng?

– Ủ! Anh đã gõ chuông 18 cái mõ, nên kiếp này mới được làm chồng em.

Thanh Nga cảm động:

– Anh à! Từ hôm anh trúng cách trong buổi tuyển phu của em đến giờ đã mấy năm rồi, anh có biết câu tục ngữ: Hoa nở có *thì không*?

Câu trách móc của Thanh Nga làm rộn lên một niềm hối hận trong tâm Dã Tượng. Bất chấp xung quanh có nhiều người, chàng nắm tay Thanh Nga:

– Em ơi! Suốt từ ngày ấy đến giờ, chúng mình luôn bên nhau mà. Thời gian đi Bồ lăng, cạnh anh có Thúy Hồng, xinh đẹp, dịu dàng, nhưng bao giờ anh cũng chỉ biết có em mà thôi. Sau cuộc tuyển phu, chúng mình tuy chưa treo cưới, nhưng chú thím tán thành, bạn hữu công nhận thì cũng như cưới rồi vậy.

Thúy Nga trêu:

– Chưa đủ! Phải có một cái gì gì nữa kia, như mời bọn nay ăn một bữa.

Nói rồi nàng chỉ vào đĩa cá nướng.

Đạ Lô người người cá nướng:

– Ôi trời đất, thánh thần ôi! Ai nướng cá theo lối hồ Tây thế này, thơm đến chết mũi thì Ngự trù cũng phải chịu thua.

– Cũng vợ anh Dã Tượng đấy.

Cao Mang nhìn đĩa thịt gà:

– Các em tìm đâu ra những loại nấm tía mà đem hấp với gà rừng, thì người chết có người mùi cũng sống dậy xin ăn.

Tám người vừa ăn, vừa hát. Tiệc gần một nửa thì có tiếng nói vọng vào:

– Anh em ăn với nhau, mà quên bọn này ư?

Như Lan, Hĩm Còi bước vào. Thanh Nga chấp tay:

– Hai chị đi châu hầu Quốc mẫu thành ra chúng em không mời được. Bây giờ mời hai chị cùng ăn với chúng em cho vui.

Nàng kéo ghế mời hai người ngồi. Bữa tiệc thành 10 người. Dù họ là anh hùng, dù họ là người tài trí, nhưng họ đều còn trẻ. Họ vừa ăn, vừa ca hát và luôn bàn chuyện đất nước. Ăn gần xong, Hĩm Còi móc trong bọc ra một con dao nhỏ, để lên bàn. Dã Tượng hỏi:

– Gì vậy?

– Để tất cả chúng ta cùng mổ bụng, trả lại món ăn ngon cho năm nàng tiên Đông hoa.

Dã Tượng kinh ngạc:

– Em nói?

– Chúng mình kinh lược ba châu này thắm thoát đã gần năm. Có bao giờ năm nàng Đông hoa làm bếp cho mình ăn đâu? Thế mà bỗng dưng các nàng làm những món ăn mà ba ông anh đều thích, thì có nghĩa là các nàng muốn ba ông anh làm giúp cho việc gì khó lắm. Nếu như các anh không làm được thì phải mổ bụng trả món ăn cho năm nàng.

Cao Hoang mở to mắt:

– Cái cô Hĩm Còi này tinh tế thực, bọn anh tuyệt không đoán ra ý thâm kín của năm cô em Đông hoa. Hĩm Còi xứng đáng làm Phó thống lĩnh Ngưu binh. Anh nói thực, nếu anh là tướng Mông cổ chỉ huy kỵ binh đánh nhau với Ngưu binh của em ắt cũng bị thua.

Dã Tượng hỏi:

– Năm cô em xinh đẹp! Hĩm Còi nói có đúng không?

Cả năm nàng cùng lên tiếng:

– Đúng.

Dã Tượng giật bắn người lên. Địa Lô hỏi:

– Các em muốn ba anh trả tiền ba món ngon này bằng vụ gì? Vào rừng bắt cọp? Xuống biển mò ngọc trai hay.....lấy ông sao trên trời ?

Thanh Nga thuật lại chuyện Tô Lịch thất tiên nhờ nàng tâu xin Thái hoàng thái hậu ân xá cho họ, nhưng nàng không biết tâu như thế nào?

Hĩm Còi là Ngưu tướng, ngoài cứng mà trong mềm. Nàng thở dài:

– Kể ra bấy mụ Tô Lịch quả là những đóa hoa hiếm có trên đời. Nhưng là hoa dại, các mụ không được giáo dục, nên nào có biết mình làm những điều xấu xa, kinh tởm. Bây giờ đem bấy mụ cho voi dầy thì cũng đáng tiếc. Chị Như Lan ơi, chị đọc thiên kinh vạn quyển chị có cách gì cứu 7 nàng không? Còn ba anh, ba anh có mưu kế gì giúp chị Thanh Nga cứu các nàng không?

Như Lan nở nụ cười tươi như hoa hồng ban mai:

– Ba anh là người có đại công với Xã tắc. Ba anh xin với Thái hoàng Thái hậu giảm án cho mấy mụ. Nếu ngài chưa quyết, ba anh xin với đại sư Huệ Đăng nói thêm vào nữa, thì gì mà không xong. Ba anh tâu xin giảm tội chết, bắt 7 mụ làm nô tỳ, rồi mỗi anh đem một nàng về hầu hạ. Như vậy các nàng mới dứt được cái kiêu khí tự cao mình đẹp nhất thiên hạ.

Thanh Nga nhảy dựng lên:

– Em không dại gì mà để mỡ trước mặt mèo đói. Bấy mụ này từng bán thân, kinh nghiệm phòng the có thừa mà để các mụ ấy ngày đêm cạnh ông chồng em, thì em không thể an tâm.

Như Lan kinh ngạc:

– Em không tin Dã Tượng à? Dã Tượng là Tả thiên ngưu vệ Thượng tướng quân, tước tới Khâu Bắc bá. Tư cách ít ai bì kịp. Từ hôm gặp nhau đến giờ chị thấy ba ông này là đáng chính nhân quân tử, là đáng anh hùng, đâu thềm ngó tới bọn liễu ngỗ hoa tường, bọn đầu đường xó chợ?

– Không! Không! Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén. Em không tin. Mỡ để trước mặt mèo, mà mèo không xơi là mèo mù. Ông chồng em không mù đâu. Phòng bệnh hơn chữa bệnh. Không, em thà nhìn bầy nàng bị voi dày chứ không chịu cho các nàng làm nô tỳ cho chồng em đâu.

Rồi nàng thuật lại việc Hồng Hoa giả đau bụng, Địa Lô chữa trị cho nàng, bản lĩnh Địa Lô cao như vậy mà cũng chịu không được, phải bỏ chạy mới thoát thân.

Địa Lô gật đầu:

– Không nên! Không thể gần bầy mụ này. Nguy hiểm lắm.

Nam nói với Thanh Nga, Thúy Hồng:

– Việc xin Thái hoàng Thái hậu, phi Thúy Hồng, Thanh Nga e không xong. Sáng mai, hai em châu hầu Thái hoàng Thái hậu, nhất định ngài sẽ hỏi ý kiến hai em về bầy con quỷ Tô Lịch. Hai em thưa rằng: xưa nay luật pháp vốn có hai chủ đích. Một là *hành tội để làm gương cho kẻ ác. Hai là giáo huấn kẻ lỗi lầm*. Giữa việc giết bọn Tô Lịch, với tha cho họ để họ đốitội lập công thì điều nào lợi? Làm tội để người khác coi gương mà sợ thì qua việc xử án, tiếng vang cũng tạm đủ. Bọn mặt dơi tai chuột nghe đồn đã vỡ mặt rồi. Vậy thì chi bằng ân xá cho bầy người, rồi dạy cho họ nghệ thuật chinh phục bọn vương tôn Mông cổ, nghệ thuật khai thác tin tức của Mông cổ. Rồi ta đem bầy nàng cống cho chúng. Thế là ta có đến 14 cái tai, 14 cái mắt trong tâm triều đình Mông cổ. Ta lại đem cha-mẹ, anh-em bầy nàng ra an ủi: họ được ân xá. Nếu như con-em họ lập được công, họ còn được ban ân hàm, phong chức tước như cha mẹ Thúy Hồng.

Mọi người xuýt xoa. Thanh Nga hỏi:

– Tội bầy nàng quá nặng, liệu Thái hoàng Thái hậu có nghe em không?

– Ngài là người tài trí kinh thiên động địa. Gì mà ngài không nhìn rõ điều ích quốc lợi dân này.

Năm nàng cùng Địa Lô tấu nhạc, ca hát cho tới canh hai mới giải tán. Trước khi ra về Địa Lô bẹo tai Hồng Nga:

– Trong năm cô, chỉ mình cô lắm mưu nhiều mẹo. Mưu làm món ăn ngon như các anh thế này ngoài cô không ai nghĩ ra được.

Hồng Nga cười khúc khích:

– Anh muốn mắng gì em cũng chịu. Mưu này dù hay, dù dở, dù xấu, dù tốt, thì ít ra ba anh cũng được ăn ngon. Đại Việt cũng đặt được tai mắt trong triều đình Mông cổ.

– Phụ nhân chân khả úy (Đàn bà thực đáng sợ).

Hơn nửa tháng sau triều đình gửi một tấu chương của Hoàng đế lên thỉnh Thái hoàng Thái hậu xử lý vụ Tô Lịch thất tiên. Sứ giả là Hưng Ninh vương Trần Quốc Tung. Vương mang theo hai Đô thống Yết Kiêu, Đại Hành và một toán 10 người, trong đó có 5 nam, 5 nữ đều không tiết lộ thân thế. Dã Tượng được vương dạy võ công, dạy Thiên công, Bá chưa chính thức bá sự, nhưng trong tâm Bá coi ông như sư phụ. Thấy vương lên, Bá mừng chi siết kể. Vũ Uy vương dẫn tất cả tướng sĩ ra đón vương.

Hưng Ninh vương là sứ giả, nhưng Thái hoàng Thái hậu là bà cố (cụ) nội vương. Linh Từ quốc mẫu là thái cô (bà cô) vương. Vương phải tới bái yết, mật tấu với hai ngài trước khi hội ngộ với Vũ Uy vương. Không biết Thượng hoàng, triều đình sai vương truyền chỉ dụ gì cho hai vị. Chỉ thấy hai vị và vương hội với nhau gần nửa ngày mới dứt. Mọi người đều tự hỏi 5 nam, 5 nữ tuổi hơi cao, gương

mặt sáng sửa mà không tiết lộ nhiệm vụ. Địa Lô tước Văn sơn Nam, kiêm châu trưởng, được lệnh Vũ Uy vương cung cấp chỗ ở, lương thực cho 10 người.

Thiên trường ngũ ưng hội ngộ, mừng chi siết kể. Cả năm thuật cho nhau tất cả biến chuyển trong thời gian xa cách. Dã Tượng hỏi thăm Yết Kiêu về sức khỏe nghĩa phụ Hưng Đạo vương, vương phi và chư sự trong vương phủ rồi hỏi:

– Chúng mình năm đứa, chưa đứa nào có sư phụ chính thức, hiện có Hưng Ninh vương ở đây. Vương là Bồ tát sống, tại sao chúng mình không năn nỉ xin báỉ vương làm bổn sư, để được vương giảng lễ huyền diệu của Phật pháp cho chúng mình?

Yết Kiêu lắc đầu:

– Chỉ sợ vương không nhận.

– Lòng dạ vương là lòng dạ Bồ tát, nhất định vương sẽ nhận. Nào chúng ta đi tìm vương đi.

Có tiếng nói trầm trầm của Linh Từ quốc mẫu:

– Vương đang ngồi ở bờ suối, sau vườn hoa. Năm cháu cứ tới đó mà báỉ sư.

– Đa tạ bà dạy dỗ.

Cả năm tới bờ suối, quả nhiên Hưng Ninh vương đang ngồi thiền. Không dám làm khinh động vương, cả năm chấp tay đứng hầu sau vương. Vương mở mắt mỉm cười nhìn năm người. Trong lòng năm người cảm thấy mát rượi, tâm như mở lớn ra. Vương nói:

– Năm con là những tinh hoa của tộc Việt, phúc trạch khôn lường. Các con với ta vốn có duyên từ kiếp trước. Bây giờ thầy trò mới tái hội là hơi chậm đấy. Kể từ lúc này, ta vừa là bổn sư, vừa là sư phụ của năm con. Hôm nay ta chưa cho pháp danh các con. Phật pháp đặt căn bản trên chữ duyên. Khi duyên tới ta sẽ cho các con pháp danh. Các con cần nhớ: pháp danh của ta là Tuệ Trung. Các con đừng gọi ta là sư phụ, bổn sư, cứ gọi ta là thầy. Nhớ đấy.

Rồi vương giảng sơ yếu Phật học, tinh hoa của kinh Kim cương, Lăng già. Nghe xong, cả năm cảm thấy người như bay lên mây, sáng khoái không bút nào tả xiết.

Cả năm chưa kịp hỏi gì thì vương đã nhập tĩnh. Năm anh em nháy nhau, rời xa, để vương luyện thiền.

Dã Tượng hỏi Đại Hành:

– Hưng Đạo vương sai hai em lên đây có việc gì vậy?

Đại Hành chỉ Yết Kiêu:

– Vương sai anh hai mang đội Ngạc ngư lên huấn luyện cho Hiệu binh Văn bắc một Vệ Ngạc ngư. Còn em, em mang đội Phi mã lên huấn luyện cho Hiệu Văn bắc một Vệ ngựa trạm Lưu tinh mã. Còn huấn luyện Vệ Ngưu binh thì anh với Hĩm Còi phụ trách.

Vương phi Ý Ninh cho năm nàng Đông hoa, Lý Như Lan, Lê Linh Anh hội ngộ với Thiên trường ngũ ưng. Một bên là những anh hùng khí phách, tài trí bậc nhất, bậc nhì đương thời, lại từng lập công trong trận đánh hồi Nguyên phong thứ bảy. Một bên là những thiếu nữ sắc nước hương trời, tài hoa, đang độ trở mã. Cho hay anh hùng với giai nhân cùng kiếp hoa nghiêm dễ hợp với nhau. Họ có một tụ điểm: *tám lòng son nhiệt thành với đất nước*. Mười hai người gặp nhau, truyện nỏ như pháo rang.

Tuy vương phi ở địa vị thím của Thiên trường ngũ ưng, nhưng tuổi phi với họ sần sần nhau. Phi tự nghĩ: đám người này tuổi đã trên dưới 20 rồi. Nam thì tài trí, khí phách, nữ thì nhan sắc, tài hoa



đang độ hoa nở. Phi cần phải dựng vợ gả chồng cho chúng. Đây là điều tể nhị mà vương không thể làm được. Phi phải làm.

Phi hỏi Thiên trường ngũ ưng:

– Nay 5 đại ưng! Tục ngữ nói nữ thập tam, nam thập lục. Các cháu lớn tòng ngồng cả rồi, mà chưa ai lấy vợ cả. Kỳ này hội ngộ ở đây, thím phải hỏi vợ cho các cháu mới được.

Lời nói của phi làm Ngũ ưng im bặt. Họ nhìn nhau tự hỏi: *Ừ nhỉ, tại sao cả năm đứa chưa đứa nào từng nghĩ đến cưới vợ cả.*

Khâu Bắc bá Dã Tượng chống chế:

– Thừa thím, về gia tộc thím là thím, cũng như là mẹ. Thím thay chú lo dựng vợ cho chúng cháu, chúng cháu thâm cảm vô cùng. Nhưng thím ơi, kể từ khi cỡi trâu đánh giặc tới giờ trải đã ba năm. Nợ nhà, nợ nước, nợ dân nặng trĩu đôi vai. Năm nào cũng bận, tháng nào cũng bận, ngày nào cũng bận, giờ nào cũng bận. Chúng cháu không có một khắc dành cho bản thân mình, thì sao mà cưới vợ được. Nam nhi đại trượng phu Đại Việt chưa trả xong nợ dân, nợ nước thì cưới vợ chỉ thêm thê nhi vướng vít mà thôi.

Yết Kiêu thấy bà thím này một lòng lo lắng cho mình, Nam rất cảm động:

– Cháu biết thím vì yêu thương mà để tâm đến chúng cháu. Như anh cả nói, chúng cháu quá bận quốc sự mà quên mất thân mình. Thím nhắc chúng cháu mới chợt nhớ.

Phi chữa ngón tay chỗ sẽ búng hai cái vào tai Dã Tượng, Yết Kiêu:

– Thím sẽ hỏi vợ cho các cháu, giống như Thượng hoàng gả thím cho chú. Các cháu sẽ cùng vợ sát cánh làm truyện quốc sự, chứ không phải ngày ngày ngồi kẻ lông mày cho vợ đâu mà sợ.

Hồng Nga cười khúc khích:

– Năm năm anh. Năm anh từng đánh nhau với Lôi kị Mông cổ. Lôi kị hung dữ như vậy mà năm anh coi chúng như bầy vịt. Thế nhưng vương phi mới nhắc đến hỏi vợ cho năm anh, mà năm anh đã nháy chỏi chỏi là có gì?

Yết Kiêu hứ một tiếng:

– Vì bọn anh chỉ biết xung trận mà không biết kẻ lông mày.

Hồng Nga nháy phi rồi chỉ Địa Lô với Như Lan, tay che miệng cười. Phi hiểu ý Hồng Nga, đưa mắt nhìn Như Lan, rồi nhìn Địa Lô:

– Địa Lô ! Thím đã nhắm cho cháu một nơi. Nàng là cành vàng lá ngọc, võ công, tài trí, bút mực văn chương, trong giới nữ lưu ít ai bằng. Cháu không phải kẻ lông mày cho nàng đâu.

Từ hôm gặp Như Lan, Địa Lô bị nét thanh lịch, dáng quý phái, cùng văn tài của Như Lan làm cho Nam xao xuyến. Còn Như Lan thì bị Đại Việt đệ nhất mỹ nam tử hút mất hồn. Bây giờ nghe vương phi Ý Ninh nói, bất giác họ nhìn nhau. Hai ánh mắt sáng ngời nồng nàn, tha thiết như hương thơm của hoa xuân.

Địa Lô đánh trống lảng:

– Nhà có nóc! Anh em chúng cháu năm đứa thì anh Dã Tượng lớn nhất. Xin thím bắt anh Dã Tượng, Yết Kiêu cưới vợ trước. Cháu nhỏ nhất sẽ cưới vợ sau cùng.

– Dã Tượng thì đã có nơi rồi. Không cần phải bàn. Còn bốn cháu. Thím nói cho bốn cháu, với bốn cô bé Đông hoa, cô bé Hỉm Còi biết. Ai đã trót tư tình đính ước mật với người nào đó thì khai ra, thím

tác thành cho. Bằng không thím thấy ai mà thím ưng ý là thím kết thành đôi. Bấy giờ đừng có dấy như đĩa phải với.

Yết Kiêu trêu lại Hồng Nga:

– Cháu thấy Hồng Nga xinh đẹp, đoan trang, thùy mị, lại là kiều nữ tài hoa. Cháu đề nghị thím gả Hồng Nga cho một tướng Mông cổ. Y sẽ mê Hồng Nga đến hết biết đường ra lối vào. Khi vua Mông cổ sai y đánh mình, Hồng Nga đá lông nheo một cái, y bủn rủn chân tay. Bấy giờ cháu bắt y như bắt ba ba trong rọ.

### Ghi chú.

*(1) Dưới triều Trần trong non hai thế kỷ, hai bộ luật đã được ban hành.*

*1. Bộ đầu tiên do vua Trần Thái Tông (1225-1258), ban hành. Triều Lý có bộ Hình thư, ảnh hưởng nhiều của Phật giáo. Cuối đời Lý loạn lạc, kỷ cương xã hội lỏng lẻo. Khi vua Trần Thái Tông lên ngôi, thấy cần phải thiết lập lại trật tự xã hội, nên tu sửa một số điều bộ Hình thư. Theo Đại Việt sử ký tháng 3 niên hiệu Kiến Trung thứ 6 (1230) vua cho khảo định lại lệ của các triều vua trước, sửa đổi hình luật, định lại lễ nghi, soạn thành quyển **Quốc triều thông chế, gồm có 20 quyển**. Các sách sử ký khác đại để cũng chép như vậy.*

*Theo Lê Quý Đôn, vua Trần Thái Tông đầu niên hiệu Kiến Trung, cho nghiên cứu thể lệ các vua đời trước để làm thành luật, nay không còn.*

*Theo sách Lịch triều hiến chương đại chí của Phan Huy Chú, Văn tịch chí cũng chép bộ Quốc triều thông chế, ngày nay chỉ có một đoạn trong bộ Lịch triều hiến chương, mục Hình luật chỉ chép như sau:*

*“ Năm thứ thứ 6, niên hiệu Kiến Trung, đời vua Thái Tông nhà Trần, làm sách Quốc triều hình luật, khảo xét những luật lệ đời trước làm ra. Lại định luật về tội đồ ; tội nặng thì phải đồ làm « Điền hoạch giả » (kẻ nô bộc làm ruộng), và phải thích vào mặt 6 chữ, và đến xã Nhật quả, cấy ruộng công 3 mẫu, mỗi năm nộp 300 cân thóc. (Khâm định việt sử chép là làng Nhật táo). Những kẻ phải làm lính Lao thành thì phải thích vào trán 4 chữ, bắt làm quân Tứ sương cắt cỏ ở Thăng long và Phụng thành. Lại định lệ câu tụng (đời bắt các đương sự hầu kiện), cho phép những « viên giám câu, giám tụng », (lính đời bắt những kẻ bị kiện hay bị can) được lấy tiền « Cước lực », (tiền đi đường, đi chân), tính theo nhật trình xa gần.*

*Vẫn dưới thời vua Thái Tông năm Thiên ứng Chính bình (1334) có cho định lại cách thi hành các luật hình.*

*2. Bộ luật thứ hai của Trần triều được ban hành dưới thời vua Trần Dụ Tông (1341-1369).*

*Theo Lê Quý Đôn, đầu niên hiệu Thiệu phong (1341), Trần Dụ Tông sai Trương Hán Siêu và Nguyễn Trung Ngạn soạn quyển Hình luật thư, nay không còn.*

*Theo Đại Việt sử ký, mùa thu tháng 8, năm Thiệu phong thứ nhất (1341), vua sai Trương Hán Siêu và Nguyễn Trung Ngạn biên định quyển « Hoàng triều đại điển » và khảo soạn quyển « Hình thư » ban hành .*

*Hai bộ luật nhà Trần ghi trên đây, ngày nay không còn di tích. Tuy nhiên theo Phan Huy Chú, các luật dưới nhà Trần cũng như luật nhà Lý, tuy không biết rõ các điều khoản, song chắc là châm chước theo luật nhà Đường và nhà Tống, chỉ thay đổi ít nhiều các hình phạt.*

3. Những tài liệu trên đây không đủ cho ta có một quan niệm sơ lược về tinh thần luật pháp triều Trần. Song ta có thể dựa vào vài việc đã chép trong sử để hiểu rõ hai sắc thái đặc biệt của nền pháp luật này.

#### 4. Luật nhà Trần rất khắc nghiệt

– Lịch triều hiến chương có đoạn “Dưới triều Lê, luật pháp cũng qui định tiền Cước lực”. Các sử gia thường đem so sánh tính cách nhân nhượng, khoan hồng của luật pháp triều Lý với các hình phạt quá nặng của triều Trần. Khâm định việt sử thông giám cương mục chép rằng vì nhà Trần soán đoạt ngôi vua của nhà Lý, nên không đặt được luật lệ phân minh, mỗi triều vua thay đổi mỗi cách. Luật pháp thường rất khắc nghiệt.

Sau đây là một vài thí dụ còn lưu trong sách cổ :

- Theo sách Cổ sự sao ngôn của Trần Cương Trung, mà Phan Huy Chú đã chép lại thì các nô tỳ trốn đi, khi bị bắt đều phải chặt ngón chân và giao lại cho chủ cũ. Chủ cũ được toàn quyền định đoạt về sinh mạng hoặc cho voi dầy.
- Ngoài ra để tránh các sự trộm cắp, luật nhà Trần cũng trừng phạt rất nghiêm ngặt tội này. Kẻ bị tội trộm cắp, bị thịch vào trán hai chữ phạm đạo (nghĩa là phạm tội ăn trộm) và phải bồi thường 9/10 đồ vật đã lấy trộm. Nếu không bồi thường được sẽ bị tịch thu vợ con. Trường hợp tái phạm sẽ bị chặt tay, chặt chân hay bị voi dầy. Tái phạm lần thứ ba sẽ bị giết.
- Đàn bà đã có chồng mà còn can tội ngoại tình, sẽ bị xử làm tỳ (đẩy tứ gái) và chồng có quyền gả bán cho người khác.
- Thân phận của con nợ cũng bị luật pháp quy định rất khắc nghiệt. Nếu không trả được nợ, con nợ bị chủ nợ được quyền tự ý giam cầm cho đến khi trả hết được cả vốn lẫn lãi. Nếu không trả được, thì phải đợ mình cho chủ nợ để làm việc lấy công chuộc nợ.

(2). Trong truyện Kiều, khi Mã Giám Sinh đã giao hợp với Thúy Kiều, sợ Tú Bà biết, đã mưu dùng thuật này:

Nước vô lựu, máu mào gà,

Mượn máu chiêu tập vẫn là còn nguyên.

Trong khoa Vu Sơn (sexology) Hoa-Việt cổ, có rất nhiều thuật Hồi trình. Ngày nay (2002) các cô gái Hoa Việt đã phiêu lưu, bướm chán ong chường, rồi khi lấy chồng, muốn qua mặt chồng đã nhờ bác sĩ làm màng trinh giả cho.

**Hồi thứ sáu mươi lăm**  
**Bát nhã ba la mật đa tâm kinh**

Yết Kiêu tưởng trêu như vậy Hồng Nga sẽ e thẹn, không ngờ nàng lại cho rằng Yết Kiêu coi thường nàng chỉ biết ca hát, chứ không có chí khí nữ kiệt Đại Việt. Nàng trả lời:

– Em là cháu vua Trưng, là con bà Triệu. Nếu vương phi bảo em nhảy xuống nước, nhảy vào lửa mà có lợi cho Đại Việt em cũng làm, huống hồ làm vợ bọn Thát Đát. Hy sinh tấm thân, mà Xã tắc yên thì tại sao em không làm? Em không sợ đâu! Tục ngữ nói: cha mẹ đặt đâu con ngồi đó. Thím cũng như mẹ, thím lại thay đức vua. Vậy thím gả đâu, em tuân ngay.

Nói rồi nàng liếc nhìn Thúy Trang, Thanh Nga vì biết hai cô này đang được chuẩn bị làm vợ Ngột A Đa và Hoài Đô. Yết Kiêu thề lưởi ra, lắc đầu:

– Vừa đẹp, vừa tài hoa, vừa có chí khí. Anh sợ em, phục em rồi.

Vương phi sẽ tát yêu Hồng Nga:

– Cháu Quốc Vỹ mới lên đây nên không biết rõ tình hình. Để thím nói cho mà nghe. Hồi trao đổi tù binh, chú thím đãi tiệc Hoài Đô, A Truật. Hồng Nga xuất trận, bắt sống A Truật bỏ vào đôi mắt phượng rồi. Y tiết lộ tất cả những bí mật của Mông cổ. Chính vì vậy mà ta biết rõ những uẩn khúc hậu trường của Mông cổ, rồi thiết kế. Sau khi trở về, A Truật ngày đêm tưởng nhớ Hồng Nga đến mất ăn mất ngủ. Ngột Lương Hợp Thai đã sai sứ giả đến gặp thím xin hỏi Hồng Nga cho A Truật. Chú thím đã mật tấu về triều xin chỉ dụ.

Phi chỉ Thúy Trang:

– Cũng dịp đó Thúy Trang chẳng lưởi bắt Hoài Đô. So với A Truật thì Hoài Đô khó bắt vô cùng. Địa Lô, cháu được tặng mỹ danh Khổng Minh non. Cháu thử đoán xem Thúy Trang có thành công không?

– Dạ, so tuổi, cũng như bản lĩnh thì Thúy Trang thấp hơn Hồng Nga nhiều. Nếu như thím dùng Hồng Nga bắt Hoài Đô thì e khó thành công. Y sẽ đề phòng. A Truật là một viên tướng, bản lĩnh non trẻ. Còn Hoài Đô, y đã có vợ, từng trải qua nhiều mỹ nhân, tuổi y lớn, từng đại diện Mông Ca thống lĩnh mấy mặt trận lớn. Y thuộc loại cáo già. Vì vậy thím cho Thúy Trang đóng vai ngây thơ thì y bị sa lưởi ngay.

– Giỏi. Y cũng cử sứ giả đến cầu hôn với Thúy Trang. Trong dịp chẳng lưởi, Thúy Trang cũng khai thác được nhiều tin tối mật về Mông cổ. Thím đã mật tấu về triều rồi.

Dã Tượng ngược mắt nhìn Thanh Nga:

– Thím đã trả lời hai sứ giả cầu hôn chưa?

– Chưa! Thím đang chờ chỉ dụ của triều đình. Hai sứ giả đó đang ở Thăng long.

Địa Lô nhìn hai cô em Hồng Nga, Thúy Trang:

– Đẹp! Đẹp thực, lại tài hoa. Song đẹp, tài hoa mà như bầy nàng Tô Lịch thà đừng đẹp, đừng tài hoa còn hơn. Hai em có chí khí của Trưng-Triệu mới đáng bái phục. Không biết chú thím đã chuẩn bị cho hai em phải làm những gì, nói những gì khi đi làm vợ Hoài Đô, A Truật chưa?

– Rồi! Mọi sự hầu như xong. Chờ chỉ dụ của triều đình là lên đường.

– Còn Thanh Nga với Ngột A Đa? Thúy Nga với A Lan Đáp Nhi ra sao?

Vương phi Ý Ninh chưa kịp trả lời thì Linh Từ quốc mẫu từ ngoài vào. Ngài phán:

– Cháu Ý Ninh là vương phi của chúa tướng, lại là thím. Thím lo cho các cháu thì đúng đạo lý của tổ tiên. Nhưng già này thấy kết đôi mà chúng không yêu thương nhau, không cùng chí hướng thì thà đừng.

Ngũ ượng được Quốc mẫu giải vây thì hớn hở:

– Đa tạ Quốc mẫu ban chỉ dụ.

Quốc Mẫu nhìn Hĩm Còi, 5 nàng Đông hoa rồi tát yêu cả 6 người. Ngài liếc nhìn Thúy Trang mỉm cười:

– Ý Ninh! Già nghe cháu định gả Thúy Trang cho phò mã Hoài Đô, Hồng Nga cho A Truật phải không? Vụ này đi đến đâu rồi?

Vương phi Ý Ninh tâu trình với Quốc Mẫu việc nàng đãi tiệc Hoài Đô, A Truật hồi trao đổi tù binh với Mông cổ, phi dùng Thúy Trang làm Hoài Đô say tình ra sao một lượt.

Quốc mẫu nâng cằm Thúy Trang, rồi tát yêu hai cái:

– Hồi còn nhỏ, cái con bé này đã đẹp rực rỡ, đẹp xót ruột. Bây giờ tươi như hoa lan, hoa huệ ban mai. Già nghe Phò mã Hoài Đô của Mông cổ mê nó như cỏ gặp bão, như cò bọ phải nước mưa. Hoài Đô cưới con gái Mông Ca. Năm trước đây công chúa này chết vì tai nạn. Hoài Đô theo làm giám quân cho Ngột Lương Hợp Thai. Vào Thăng Long y dành con điểm Bạch Hoa, giữ làm tỳ thiếp. Nay con phản quốc này sắp bị voi dày rồi. Già sẽ gả Thúy Trang cho cho Hoài Đô. Nhất định Thúy Trang sẽ sai khiến được tên tướng đa tình, làm lợi cho Đại Việt. Thúy Trang, cháu có nghe lời già này không?

Song thân Thúy Trang là một gia tướng trong phủ Quốc Thượng phụ Trần Thủ Độ. Hồi nàng sáu tuổi, nhân ngày tết nàng được cha dắt vào vương phủ ăn tết. Nàng từng được Quốc Mẫu bế bồng, rồi tặng cho chiếc vòng ngọc bích. Nay nàng vẫn đeo trên tay. Nghe Quốc mẫu hỏi, nàng cúi đầu:

– Tâu Quốc mẫu, cháu tuy sinh là gái, nhưng được dạy dỗ tinh thần Trưng, Triệu. Các nữ mục đồng cỡi trâu lăn mình vào trận được thì cháu cũng phải tuân chỉ Quốc mẫu ra trận. Tuy hai mặt trận khác nhau, nhưng cùng một mục đích. Cháu không thể từ nan. Cháu chờ chỉ dụ của Quốc mẫu.

Quốc mẫu ôm lấy Thúy Trang một lúc rồi mới buông ra:

– Cháu tôi! Cháu tôi là cháu vua Trưng, con bà Triệu đây.

Quốc mẫu hỏi Thanh Nga:

– Già nghe cháu treo bảng tuyển phu, hơn hai tháng không ai trúng cách, cuối cùng Trần Quốc Kinh thành công. Vụ việc này đi đến đâu rồi?

Vương phi Ý Ninh tâu từ đầu đến cuối cuộc tuyển phu của Thanh Nga, rồi Thanh Nga bị Ngột A Đa bắt cóc ra sao. Hiện Dã Tượng chưa muốn cưới vợ, mà Ngột A Đa thì say mê Thanh Nga đến điên đảo thần hồn. Thanh Nga thì chỉ biết có Dã Tượng, không chịu làm vợ A Đa. Cuối cùng phi hỏi:

– Xin Quốc mẫu phát lạc.

Quốc mẫu chưa kịp nói thì cung nữ báo: Thái hoàng Thái hậu tuyên triệu.

Cuộc họp gồm Linh Từ quốc mẫu, Vũ Uy vương, vương phi, Hưng Ninh vương, Đông hoa ngũ tiên, Thiên trường ngũ ượng, thêm Như Lan, Nguyễn Thiên Sanh, Hĩm Còi. Tổng cộng 18 người.

Vừa khai hội, Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu:

– Hồng Nga, Thúy Trang quỳ xuống nghe chiếu chỉ.

Hai nàng quỳ gối. Thay vì đọc chiếu chỉ, ngài phán:



– Nhờ trí minh mẫn, nhờ lòng son với Xã tắc, hai con đã lập đại công. Triều đình phong cho: Hồng Nga nhũ danh Phạm Thúy Hồng tước Hồng anh, *trang duệ Quận chúa*.

*Song thân có công nuôi dạy con, phụ thân được phong tước Tam tư. Thân mẫu được phong tước phu nhân. Truyền ban cho 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền.*

Thúy Trang nhũ danh Cao Thúy Trang tước Trinh nhất, anh minh Quận chúa.

*Song thân có công nuôi dạy con, phụ thân đang giữ chức Quản nhạc tại phủ Trung vũ đại vương, được thăng lên Lang trung, chuyển sang bộ Lễ. Thân mẫu được phong tước phu nhân. Truyền ban cho 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền.*

Hai nàng bái tạ.

Trừ Vũ Uy vương, vương phi và năm nàng Đông hoa đều biết hai nàng đã bắt hai con nai Hoài Đô, A Truật, thu được những tin tức cực quan trọng cho Đại Việt; còn lại không ai biết hai nàng đã lập công gì. Hai nàng đứng dậy, mọi người đều chúc mừng.

Tuyên Minh đưa mắt nhìn Thúy Hồng rồi hỏi cử tọa:

– Các con, các cháu hãy nhìn Thúy Hồng. Từ hôm già này lên đây, cứ vài ngày không thấy Thúy Hồng, khi gặp lại thì thấy ngoại hình Thúy Hồng như có gì thay đổi. Có đúng thế không?

Hồng Nga nhìn lại Thúy Hồng rồi tâu:

– Thừa bà, cháu thấy mắt chị Thúy Hồng chiếu ra tia hàn quang lấp lánh, mà dịu dàng khác hẳn hồi mới rời bến Bắc ngạn. Trước kia da chỉ trắng mịn mà không nhiều khí sắc, nay khí sắc tươi hồng. Trước kia tóc khô khao. Nay tóc dài, chảy xuống như suối. Hai bàn tay trắng hồng, chắc, mịn. Lưng thon lại, ngực nở căng. Giá chị ấy mặc áo trắng đi trong đêm thì người người đều tưởng là Quan thế Âm giáng thế.

Địa Lô tiếp:

– Tiếng nói Thúy Hồng ngày càng trong, cường lực mạnh, hơi dài hơn, rõ ràng nội lực sung mãn vô cùng.

Đại Hành gật gật đầu:

– Không biết Thúy Hồng học kinh công chưa, mà bước đi nhẹ như chim, cháu có cảm tưởng Thúy Hồng lướt đi trên mây vậy.

Dã Tượng hỏi Thúy Hồng:

– Anh đã luyện Vô ngã tướng thiên công mấy năm, anh thấy em thổ nạp hơi giống anh. Vậy em đã được vị cao tăng nào truyền Thiên công, phải không?

Thúy Hồng thú nhận:

– Tâu bà, hồi đi từ Giang an về đây, cháu gặp đại sư A Hàm La. Lúc đầu ngài dạy cho cháu sáu pháp Mật tông. Chỉ mới sáu pháp cháu đã có thể nhảy cao hơn trượng, di chuyển nhẹ nhàng. Khi luyện tới 10 pháp, đứng trước bất cứ người nào họ nghĩ gì cháu đọc được. Gần đây cháu luyện thành trọn vẹn 36 pháp. Tối nào cháu cũng luyện từ canh hai đến canh tư. Hơn nửa tháng qua sư phụ về núi Yên tử giảng kinh, tối nào người cũng dùng pháp môn tối cao nhập vào tâm tưởng của cháu, giảng cho cháu. Không biết phép luyện của cháu có gì khiếm khuyết không? Mong bà chỉ dẫn thêm cho.

Tuyên Minh đưa mắt nhìn Vũ Uy vương. Vương vận khí phóng vào người Thúy Hồng một chưởng của phái Đông a tên *Đông hải lưu phong*. *Chưởng phong cực kỳ trầm trọng*. Thúy Hồng biết vương



giảo nghiệm võ công mình. Nàng vận pháp thứ 18 của Mật tông, rồi đẩy ra chiêu Thiên vương chưởng tên *Lôi đả Ân tặc*. *Bình một tiếng, người nàng chỉ hơi rung động. Còn kinh phong của Vũ Uy vương biến mất.*

Vũ Uy vương khen thầm:

– Cô bé này công lực không thua gì mình. Công lực nhà Phật giúp cô ngày càng đẹp thêm.

Thúy Hồng nghe được nàng chấp tay:

– Đa tạ vương huynh khen tặng.

Vũ Uy vương kinh ngạc. Vương nói thầm:

– Thúy Hồng ơi!

– Dạ em nghe đây.

– Phúc trạch em thực vĩ đại. Em được một vị Bồ tát truyền cho 36 pháp Mật tông, em thành Bồ tát rồi.

– Dù em thành Bồ tát hay không, cũng không quan trọng. Quan trọng là em sẽ làm được gì cho Xã tắc.

Cử tọa chỉ nghe Thúy Hồng nói, mà không nghe tiếng Vũ Uy vương. Người người đều ngơ ngác.

Tuyên Minh hỏi Vũ Uy vương:

– Cháu thấy thế nào?

– Kinh phong của Thúy Hồng là kinh phong đường đường chính chính nhà Phật. Một phần hóa giải nội công Đông a, một phần truyền qua cơ thể của thần nhi. Thần nhi cảm thấy trong người cực kỳ sáng khoái. Thần nhi nói gì trong tâm tưởng Thúy Hồng đọc được cả.

Tuyên Minh bảo Thúy Hồng:

– Cháu đừng giữ lễ, cháu cứ vận đến pháp 36, rồi phát chưởng tấn công, để bà biết rõ những huyền bí của Mật tông.

Tuần chỉ, Thúy Hồng vận đủ 36 pháp Mật tông rồi phát chưởng hướng vào người ngài. Trong lòng nàng nghĩ:

*“Mình đang được ngài sủng ái, mình phải ngoan ngoãn để còn xin tội cho Thất tiên”.*

Kinh phong xé gió kêu lên tiếng vi vu như sáo diều, hướng Tuyên Minh. Tuyên Minh xòe tay ra bắt lấy chưởng của nàng. Ngài thấy chân khí của nàng truyền vào người ngài. Có tiếng nói:

“Tâu bà, cháu muốn bà ân xá cho bảy chị Tô lịch”.

Ngài tuyên chỉ:

– Lời cầu khẩn của cháu, bà sẽ xét xem nên ân xá dưới hình thức nào?

Cử tọa có gần 20 người mà không ai hiểu gì cả. Thúy Hồng lại tâu trong tâm tất cả những gì Địa Lô dạy nàng. Tuyên Minh cười:

– Lòng dạ cháu là lòng dạ Bồ tát. Bà sẽ biến họ từ tử tội thành người có công với xã tắc.

Thúy Hồng lại tâu trong tâm tưởng:

*“Cháu xin bà tuyên chỉ triệu đình cử người lên dạy bảy chị thuật chinh phục tướng sĩ Mông cổ, cùng phương pháp thu lượm tin tức, phương pháp gửi tin tức về cho Khu mật viện”.*

– Được! Bà sẽ làm như cháu tâu.

Đến đây ngài bỏ tay Thúy Hồng ra. Nàng lui lại. Trong cuộc đối đáp ngắn ngủi giữa Tuyên Minh với Thúy Hồng, không ai nghe Thúy Hồng nói gì, mà chỉ thấy ngài tuyên chỉ. Rõ ràng Thúy Hồng dùng Mật công nói chuyện với ngài.

Ngài hỏi Hưng Ninh vương:

– Ở đây có Ý Ninh, với Dã Tượng đã luyện Vô ngã tướng Thiền công. Còn Mật công thì chưa từng nghe, từng biết. Cháu là một Bồ tát tại thế, nghe nhiều, biết rộng, cháu thử kiến giải xem Mật công so với Thiền công giống nhau hay khác nhau, để mọi người cùng biết.

Hưng Ninh vương tâu:

*“Thiền công lấy từ yếu chỉ kinh Kim cương, Lăng già, thu ngắn lại thành tâm pháp là Bát nhã Ba la mật đa tâm kinh. Thiền công chia làm bốn loại:*

*Vô nhân tướng,*

*Vô ngã tướng,*

*Vô chúng sinh tướng,*

*Vô thọ giả tướng.*

*Khi luyện Thiền, bỏ ra ngoài được một tướng thì sẽ bỏ ra hết cả bốn tướng.”(1)*

Ý Ninh, Dã Tượng đều gật đầu tỏ ý hiểu biết.

Vương tâu tiếp:

*“Mật tông công, khác biệt với Thiền công. Thiền công vô ngã tướng hóa giải kinh lực đối phương tấn công mình. Thu liễm chân khí của đối phương làm chân khí mình. Còn Mật công thì dù đối phương tấn công mình, hay mình tấn công đối phương thì mình có thể nghe, biết những gì đối phương đang suy nghĩ, đang muốn nói. Lại có thể chuyển những gì mình muốn nói với đối phương. Cao hơn nữa, đứng trước một người bình thường, có thể nghe, hiểu người đó muốn nói gì, và mình có thể nói với người đó. Phương pháp này gọi là Nhân ngã tương thông”.*

Tuyên Minh nhìn Thúy Hồng:

– Cháu có duyên gặp Bồ tát A Hàm La, học được pháp môn Mật tông, cháu sẽ là người mở ra một pháp môn mới tại Đại Việt. Trong khi ta nắm tay cháu, cháu tâu xin tha cho Tô lịch thất tiên, để chúng có thể đới tội lập công. Khó thay! Bởi bấy người này dâm dăng đã quen, được ưu đãi chiều chuộng đã nhiều, sao có thể đưa chúng về chính đạo ngay? Nếu nay ta tha cho chúng, dạy chúng làm lợi cho Đại Việt, liệu chúng có tuân theo không? Đứng trước án voi dầy, bố mẹ, anh chị em chết chém, thì bây giờ ta bảo gì chúng cũng nghe. Sợ một mai làm vợ bọn rợ Mông cổ, các thị lại ngựa quen đường cũ làm hại Đại Việt thì sao?

Hưng Ninh vương tâu:

– Điều này không khó. Trước hết thần nhi dùng Thiền công, truyền vào người chúng, quét sạch ma chướng là những căn bã, những ý nghĩ dâm dăng trong tâm chúng. Giống như ta quét nhà sạch sẽ. Sau đó Thúy Hồng dùng Mật công dồn vào tâm chúng những ý nghĩ, những tư tưởng trung quân, ái quốc; thì chúng sẽ thành người thiện.

Lê Linh Anh nhăn mày:

– Vương gia! Bồ tát. Người giảng Phật pháp cao quá, cháu không hiểu. Nói như vương gia, nghĩa là moi tim chúng ra rửa sạch, rồi nhuộm tim chúng bằng chủ đạo tộc Việt. Có phải vậy không?

Hưng Ninh vương nhìn Linh Anh như thầy nhìn trò:

– Lời con nói mộc mạc, nhưng gần đúng. Đó là lý. Còn thực hành như thế này.

Vương chỉ Ý Ninh, Dĩ Tượng:

– Để bác giảng cho cháu nghe. Ở đây luyện Thiền công có Ý Ninh, Dĩ Tượng, và bác. Trước hết cả ba chúng ta dùng Thiền công truyền vào người họ, Thiền công khiến trong tâm họ bị quét sạch Lục căn là nhãn, nhĩ, ty, thiệt, thân ý, làm tuyệt Ngũ uẩn. Họ như một cái bình trống không. Sau đó Thúy Hồng dùng Mật công truyền vào cái bình trống không những tinh hoa hiểu biết, hạnh ngộ của bất cứ ai.

Linh Anh vò đầu:

– Cái vụ quét những vấn đề trong tâm chúng thì cháu hiểu. Còn truyền hạnh ngộ thì cháu không hiểu.

– Để bác giảng vào thực tế cho cháu hiểu. Tỷ như cái nàng Thanh Hoa là người chua ngoa, dâm đãng, ích kỷ, không có một chút căn bản luân lý. Nếu Dĩ Tượng dùng Thiền công truyền vào người thị, đẩy sạch những ô trọc trong tâm thị ra. Sau đó hai tay cháu áp vào hai tay thị. Bây giờ Thúy Hồng để tay lên đầu cháu, dồn Mật công đem tất cả tinh hoa trung quân, ái quốc từ người cháu sang người thị. Thế là thị sẽ suy nghĩ như cháu, hành sự như cháu. Nghĩa là thân xác thì vẫn là Linh Anh, Thanh Hoa. Nhưng hồn gần như giống nhau, suy nghĩ, hành sự giống nhau.

Mọi người cùng reo lên như từ trong hầm tối, vượt ra ngoài ánh sáng.

Linh Anh cười:

– Vậy thì giống như mụ lên đồng. Cháu từng thấy những cô hầu bóng vào giá cô Bơ, cô Sáu. Khi thăng đồng thì các cô ấy không còn là mình nữa mà là cô Bơ, cô Sáu. Có phải vậy không?

Linh Từ quốc mẫu nhìn Linh Anh: một thiếu nữ da ngăm đen, mắt sáng như sao, lưng thon như ong, ngực nở, tóc đen óng mượt, gương mặt trái soan, cử chỉ, tư thái nhẹ nhàng, lời lẽ đầy chính khí. Thực là một bức tượng đẹp, vẻ đẹp thiên nhiên. Ngài nhìn nàng với tất cả yêu thương như bà với cháu:

– Cháu ví gần giống. Nhưng giữa việc chuyển tinh hoa trong tâm của cháu sang người khác, thì họ chỉ suy nghĩ, hiểu biết như cháu. Còn ngoài ra bệnh tật, tư thái, cử động vẫn giữ nguyên như cũ.

Tuyên Minh ban chỉ:

– Ở đây Lý Như Lan, Lê Linh Anh, và năm Đông hoa gồm bảy cháu. Vậy Thúy Hường sẽ đẩy đức hạnh của mỗi cháu cho một Tô lịch. Ta sẽ có hai Như Lan, hai Linh Anh và hai lần năm Đông hoa. Tuy thể xác khác nhau, nhưng suy nghĩ như nhau, hành sự như nhau.

Đạ Lô chấp tay vái Hưng Ninh vương:

– Thừa thầy qua lời thầy giảng, con thấy cái huyền diệu pháp Mật tông này có hơi giống việc ngài Từ Đạo Hạnh đầu thai thành vua Lý Thần Tông. Nhưng Mật tông thì cao hơn.

– Đúng vậy, ngộ tính của con thực cao. Ngài Từ Đạo Hạnh muốn đầu thai, phải chờ khi Đỗ phu nhân hoài thai, sắp sinh, ngài xuất hồn nhập vào hài nhi. Hài nhi đó dần dần lớn lên như tất cả hài nhi khác. Nghĩa là thành một người không giống ngài Từ Đạo Hạnh. Còn Mật công thì xóa bỏ tất cả ma tính, quỷ tính, ác trọc trong tâm một người, rồi đem thiện tính của người khác truyền vào. Mật tông cũng có thể xóa bỏ thiện tâm một người rồi đem ác tâm của người khác truyền vào.

Tuyên Minh ban chỉ:

– Vụ này cần người thâm trầm mới làm được. Già quyết định ân xá tội chết cho bọn Tô lịch, giảm án xuống ba bậc. Tuệ Trung điều động tất cả, dùng Phật pháp cải hóa bảy con ma dâm đảng, dùng chúng vào việc nước.

Hôm sau, Tô lịch thất tiên còn đang cùng gia đình than khóc thì An xuyên hầu Nguyễn Thiên Sanh với sáu Đại đờm đeo đao xuất hiện. Hơn trăm người rú lên:

– Thôi rồi! Họ tới mang chúng ta đi hành hình đây.

Nguyễn Thiên Sanh là người yêu nước cuồng nhiệt. Hầu cực kỳ khinh ghét bảy nàng Tô lịch. Thấy các nàng sợ hãi, hầu dọa thêm:

– Mổ chưa cho voi đầy hết một lúc bảy mục đâu. Tại đây chỉ có một thớt voi biết hành hình. Hôm nay mổ cho voi đầy một mục thôi. Còn sáu mục thì đứng xem cho vui. Ngày mai mổ sẽ hành hình người thứ nhì. Vậy ai tình nguyện cho voi đầy hôm nay?

Bảy nàng run lẩy bẩy, hàm răng đánh vào nhau kêu lộp cộp. Không nàng nào đứng lên nổi. Hầu càng dọa già:

– Khi mục nào bị hành hình thì đứng trước voi. Quân tượng dùng chày đập vào bành voi. Voi sẽ dùng vòi quất lấy người mục, rồi tung lên cao. Khi mục rơi xuống, voi dùng chân dẫm lên người mục một cái, rồi lại dùng vòi quất lấy người mục quật xuống đất. Cứ như vậy khi nào người mục nát ra như tương mới thôi.

Các mục rú lên. Bảy mục Tô Lịch sợ quá, ngồi run lật bật, không nói lên lời. Đợi cho các mục sợ đến gần như muốn mê đi, hầu mới quát:

– Các mục đừng vội tuyệt vọng. Có con đường thoát chết trước mắt mà không biết.

– Con đường nào? Xin quân hầu dạy cho.

– Hãy đứng dậy đi yết kiến Tuyên Minh thái hoàng thái hậu. Khi gặp ngài tất cả cùng rạp đầu cầu khẩn xin tha mạng, may ra hậu ban chỉ ân xá cho.

Nghe hầu nói, cả bảy nàng đứng bật dậy:

– Xin cho tôi yết kiến ngài. Mau mau.

– Mau gì !Mổ đã cho voi đầy đâu mà mau.

Hầu với sáu Đại đờm dẫn giải Tô lịch vào phòng hội Khu mật viện Văn sơn. Trong phòng, Linh Từ quốc mẫu ngồi sau án thư. Bên phải có vương phi Ý Ninh. Bên trái có công chúa Như Lan. Hai bên có hai hàng ghế. Một hàng bảy người là Hưng Ninh vương, Vũ Uy vương, Thiên trường Ngũ ưng. Một hàng sáu người nữa là Lê Linh Anh và năm nàng Đông hoa.

Thấy không khí trang nghiêm, bảy nàng phát ớn. Cả bảy cùng quỳ gối rạp đầu :

– Bọn tiện tỳ tử tội xin tham kiến Quốc mẫu.

– Bình thân.

Thanh Nga chỉ bảy cái ghế :

– Mời bảy chị ngồi.

Linh Từ quốc mẫu tuyên chỉ :

– Ta triệu hồi 7 người đến đây để báo cho các người biết rằng Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu chấp nhận lời cầu khẩn đối tội lập công của các người. Ngài ban chỉ giảm án các người xuống ba bậc. Các người thoát khỏi án voi đầy.

Lan Hoa hỏi :

– Giảm ba bậc, như vậy nghĩa là ?

Vương phi Ý Ninh dẫn giải :

– Dưới voi dầy một bậc là thất cổ, hoặc uống thuốc độc, hoặc dùng kiếm tự tử. Dưới hai bậc là thích chữ vào mặt, chặt một chân hay một tay. Dưới ba bậc là đầy đi các trấn, làm vật tiêu khiển cho binh lính biên cương.

Linh Từ quốc mẫu ban chỉ :

– Ta lấy quyền là Quốc mẫu, ân xá cho các người không phải nhận lĩnh hình phạt ra biên cương làm vật giải trí cho lính trấn thủ. Ta sẽ cho các người làm việc tương tự. Trước hết ta trao cho Hưng Ninh vương giáo huấn các người.

Nghe nói đến Hưng Ninh vương cả bầy nàng thở phào hướng vào vương bá lạy :

– Nam mô cứu khổ, cứu nạn Tuệ Trung bồ tát. Bọn chúng con xin Bồ tát cứu mệnh.

Vương phi Ý Ninh hạ lệnh :

– An xuyên hầu ! Bầy người này được giảm ba bậc thì cha-mẹ, anh-chị em được trắng án. Đại đờm tướng quân, đem tất cả tội nhân thuộc thành phần gia đình các can phạm vào đây.

Hơn trăm người được đưa vào phòng hội. Lê Linh Anh hô :

– Các can phạm quỳ xuống nghe chỉ dụ.

Linh Từ quốc mẫu vẫy tay :

– Cho bình thân.

Ngài dùng lời ôn nhu phủ dụ :

– Các người chẳng may sinh ra đứa nghịch nữ, mà cả nhà bị vạ lây. Do lời tâu xin ân xá của Đông hoa ngũ tiên, Tuyên minh Thái hoàng thái hậu ban chỉ giảm án cho các chính phạm. Chúng tôi sẽ đối tội lập công. Do hệ quả của giảm án tử hình cho chánh phạm, gia đình cũng được giảm án theo. Các người được ân xá thành trắng án. Tòa sẽ cho xe đưa các người về nguyên quán. Tài sản được trả lại. Các người là cha-mẹ, anh-chị can phạm phải luôn nhắc nhở con em thi hành chỉ dụ của triều đình. Nếu chúng lập được công trạng, thì các người cũng được ban thưởng hàm phẩm, chức tước, ruộng đất. Còn như chúng tái phạm thì các người sẽ bị chém ngang lưng. Nhớ đấy.

Ngài ban chỉ cho Địa Lô :

– Đây thuộc địa phận Văn sơn. Vậy Văn bác thượng tướng quân, tước Văn sơn Nam hãy cung cấp thực phẩm, nơi cư trú cho bầy can phạm Tô lịch và những ngoan dân này. Hãy để các can phạm sống với gia đình trong nửa tháng, rồi cho xe đưa họ về nguyên quán. Bãi tòa.

Trong đền thờ Quốc tổ của châu Văn sơn. Hưng Ninh vương ngồi kiết già. Đối diện với vương, bên trái là bầy nàng Tô lịch. Bên phải là năm nàng Đông hoa, Lý Như Lan, Lê Linh Anh. Sau khi giảng bài kinh Bát nhã ba la mật đa, vương nói :

– Cái tên Tô lịch thất tiên thực là hay, gọi cho người nghe nhĩ đến con sông của đất nghìn năm văn vật. Ngặt vì vừa rồi bầy người tay nhúng chàm, án xử cả nước đều nghe. Các người lĩnh án tử hình, thì coi như chết rồi. Cái tên Tô lịch thất tiên cũng chết theo. Hôm nay là ngày đầu tiên các người được nghe diệu pháp của đức Thế tôn. Thầy đặt cho các con một cái tên mới.

Bầy nàng chấp tay :

– Chúng con xin đa tạ thầy.

– Triều Tống bên Trung nguyên, triều Lý bên Đại Việt, khi ban chế phong cho các bà thái hậu, hoàng hậu đều dùng chữ *linh*. *Linh nghĩa là thấu cảm, nhìn xa, biết lẽ huyền diệu*. Các con từng nghe nói đến Linh Nhân hoàng thái hậu, Linh Cảm hoàng hậu. Hôm nay các con từ vũng bùn lầy, được bay lên đài sen tại châu Văn sơn, thầy đặt cho các con cái tên mới Linh Văn Thất *Liên*. *Nghĩa là bầy đóa sen được cảm hóa tại Văn sơn*.

Công chúa Lý Như Lan reo :

– Chúc mừng bầy chị có tên mới.

Tiếp theo Thiên trường ngũ ưng, Đông hoa ngũ tiên đều lên tiếng chúc mừng.

Thế rồi Hưng Ninh vương bận rộn suốt bảy ngày đêm. Mỗi ngày vương dành ra một giờ giảng những yếu chỉ của kinh Quán thế âm, kinh A di đà, kinh Cú pháp cho Linh Văn Thất Liên. Vương lại sai vương phi Ý Ninh, công chúa Như Lan với Địa Lô thay nhau giảng về chủ đạo tộc Việt, về hành trạng 162 tướng thời vua Trưng. Bảy nàng vốn có trí thông minh sẵn, nên ngộ rất mau. Còn lại thời gian, vương dạy võ công cho Thiên trường ngũ ưng. Sang ngày thứ tám, vương gọi Ý Ninh, Như Lan, Linh Văn Thất Liên và Đông hoa vào điện Kinh Dương:

– Các con đã hiểu sơ lược về đạo của đức Thế tôn. Đạo đức Thế tôn không có chỗ khởi đầu, mà cũng chẳng có chỗ cuối. Hôm nay chúng ta dùng Thiền công tẩy ma nghiệp, quỷ trướng, rửa sạch hôi tanh trong tâm Thất tiên.

Vương chỉ Hoàng Liên, Bạch Liên, Huyền Liên:

– Ba con ngồi kiết già thành hàng ngang trước mặt Ý Ninh. Được rồi. Tay trái Hoàng Liên nắm tay phải Bạch Liên. Tay trái Bạch Liên nắm tay phải Huyền Liên. Ý Ninh dùng tay trái nắm tay phải Hoàng Liên, dùng tay phải nắm tay trái Huyền Liên. Được rồi.

Vương hô:

– Nhập tĩnh. Ngồi bất động.

– Rồi! Nhắm mắt lại, bỏ ra ngoài nhãn, trong tâm không còn hình ảnh nào. Rồi! Mũi không chú ý đến mùi hương trong điện, đó là bỏ ra ngoài ty.

Tiếp theo vương hô bỏ ra ngoài thiết, thân, ý. Tất cả trụ tâm vào hình đức Quan thế âm trên tòa sen. Cuối cùng vương hô:

– Ý Ninh dẫn khí từ đờn điền theo sáu kinh dương, truyền vào tay Hoàng Liên, Huyền Liên.

Khoảng nửa khắc, cả ba nàng Liên cảm thấy người nhẹ nhàng, sáng khoái tột cùng. Trong khi chân khí trong người vương phi Ý Ninh cuộn cuộn truyền sang người ba nàng. Vương hô:

– Ngừng!

Cả bốn bỏ tay nhau ra. Ba nàng chấp tay hướng vương:

– Nam mô Tuệ Trung bồ tát.

Ba nàng hướng vương phi Ý Ninh:

– Bọn thần kính cẩn bái tạ vương phi đã ban cho Thiền công.

Vương phi Ý Ninh nhắm mắt dưỡng thần, vận khí theo vòng Đại chu thiên, cho phục hồi chân khí bị hao.

Tiếp theo vương ra lệnh cho bốn nàng Thanh, Hồng, Tử, Lan Liên ngồi nắm tay nhau. Dĩ Tượng nắm tay hai nàng ngồi đầu hàng. Vương nhắc lại:



– Vì Thiên công của Dã Tượng là thiên công của nam giới, thuộc dương. Mà các con là nữ giới thuộc âm. Các con phải cẩn thận. Luôn trụ tâm vào tượng Quán thế âm, tuyệt đối không phân tâm. Phân tâm sẽ bị tẩu hỏa nhập ma, nhẹ thì ngất xỉu, nặng có thể chết.

Vương lại truyền năm người thực hành như đấm Ý Ninh. Giữa lúc đó Địa Lô từ ngoài bước vào. Cả bảy nàng vẫn nhắm mắt, trong khi Hồng Liên mở mắt ra nhìn chàng. Ký vãng hiện lên trong tâm: nàng giả đau bụng kinh, dẫn dụ Địa Lô tới trị bệnh. Rồi nàng ôm lấy cái anh chàng Đại Việt đệ nhất mỹ nam tử. Suýt nữa thì anh chàng đã ngã vào tay nàng. Nghĩ đến đây, nàng thấy tim đập mạnh.

Vừa lúc đó, Hưng Ninh vương hô:

– Ngừng lại.

Thúy Hồng, Dã Tượng thu chân khí. Bốn nàng Liên buông tay nhau ra. Thỉnh linh Hồng Liên kêu lên tiếng ái, rồi ôm ngực ngã bật ngửa, nằm dài trên nền nhà, miệng xùi bọt, mắt trợn ngược, chân tay co giật.

Mọi người kinh hoảng. Địa Lô than:

– Hồng Liên bị kinh phong!

Hưng Ninh vương đứng bật dậy, chĩa ngón tay chỗ điểm vào huyệt Nhân trung của nàng. Hồng Liên từ từ tỉnh lại.

Dã Tượng hỏi:

– Thưa thầy, con thấy Hồng Liên có chứng trạng như người bị kinh phong, mà không hoàn toàn giống. Tại sao lại có phản ứng này?

Vương nhìn Hồng Liên đầy vẻ thương xót:

– Hồng Liên bị tẩu hỏa nhập ma, chứ không phải kinh phong.

Linh Anh hỏi:

– Thưa thầy con nghe nói đến tẩu hỏa nhập ma hoài mà không hiểu nghĩa của từ ngữ này.

– Tẩu là chạy. Hỏa là nhiệt khí. Ma là tà khí. Khi người luyện võ, luyện khí công không đúng phép thì chân nguyên hỗn loạn. Nhẹ thì đau đớn không kết quả. Nặng thì hôn mê, tử vong. Vừa rồi thầy dạy cho bốn cô Liên thức Thiền khá cao. Khi nhập tĩnh rồi, phải bỏ ra ngoài Lục căn là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thì trong lòng trống không, người nhẹ nhàng khoan khoái. Dã Tượng đang truyền Thiên công vào người bốn Liên hóa giải tất cả ý nghĩ tà đạo, ác trược, ma trướng trong người họ; Hồng Liên đang trụ tâm vào đức Quán thế âm thì Địa Lô vào, Hồng Liên nghĩ tới truyện cũ: giả đau bụng kinh để đưa Địa Lô vào dâm chương, nên tâm tạng bị chấn động.

Dã Tượng hỏi:

– Như vậy con có cần dùng Thiên công đẩy ác trược của Hồng Liên nữa không?

– Không, vì thầy đã điểm vào Đốc mạch của Hồng Liên, ác trược rời khỏi cơ thể rồi.

Vương nói với bảy nàng Liên:

– Các con có bảy người, được Thiên công đẩy hết ác trược ra khỏi tâm. Trong tâm hiện như cái bình trống không. Ở đây cũng có bảy người tâm ý lương thuần, lòng dạ quảng đại, chí khí hùng tráng đó là Ý Ninh, Như Lan, Linh Anh và bốn cháu Đông hoa. Bây giờ Thúy Hồng dùng thượng thừa Mật công truyền hạnh từ bảy người vào Thất tiên. Thầy cho các con chọn người mình muốn xin hạnh.

Lan Liên chỉ công chúa Lý Như Lan:

– Thưa thầy con xin ăn may công đức của công chúa.

– Phúc đức quá, nào Như Lan, Lan Liên ngồi kiết già đối mặt vào nhau. Hai bàn tay xòe ra, tay phải Như Lan áp vào tay trái Lan Liên. Tay trái Như Lan áp vào tay phải Lan Liên. Bốn mắt nhìn thẳng vào nhau. Rồi! Thúy Hồng để bàn tay úp lên huyệt Bách hội Như Lan, vận Mật công truyền vào.

Vương vừa ngừng, thì Thúy Hồng vận khí ra bàn tay. Người Như Lan rung động mạnh, nàng cảm thấy chân khí cuộn cuộn từ huyệt Bách hội truyền xuống cổ, vai, ra hai tay, sang hai tay Lan Liên. Người Lan Liên nóng bừng, mặt đỏ như uống chung rượu. Khoảng một khắc, vương hô:

– Ngừng tay.

Thúy Hồng, Như Lan thu tay lại. Vương hỏi Lan Liên:

– Con thấy thế nào?

Lan Liên cảm động:

– Thưa thầy bây giờ con mới nhìn thấu những gì trong quá khứ quả thực đáng chết. Chết đến mười lần cũng chưa hết tội.

– Thôi Như Lan đem Lan Liên ra ngoài tìm chỗ yên tĩnh, giảng cho Lan Liên về đạo lý của người Việt.

Tiếp theo sáu cặp là:

*Ý Ninh với Hoàng Liên,*

*Thanh Nga với Bạch Liên,*

*Thúy Trang với Huyền Liên,*

*Hồng Nga với Thanh Liên,*

*Thúy Nga với Hồng Liên,*

*Lê Linh Anh với Tử Liên.*

Phải mất 7 ngày Thúy Hồng mới thực hiện xong phần truyền hạnh từ bảy người sang Thất tiên.

Hưng Ninh vương ban cho lời dạy cuối cùng:

– Khi con người sinh ra, thì đã có không biết bao nhiêu thiện duyên, nghiệp quả từ những kiếp trước. Bởi vậy duyên, nghiệp tùy hoàn cảnh sẽ xuất hiện. Nay các con được Thiên công đẩy một phần ma nghiệp, quỷ tính khỏi cơ thể; rồi được Mật công đem những đức hạnh từ người khác truyền cho. Nhưng các con ơi! Các con đừng nghĩ là từ nay các con trở thành người vĩnh hằng thiện duyên đâu. Khi các con quá mệt mỏi, khi các con quá phẫn uất, khi các con quá kinh sợ thì Thiên công, Mật công không kiềm chế được ma nghiệp, quỷ trưởng, thì chúng sẽ hiện ra trong tâm các con. Các con nhớ lấy!

Sau nửa tháng, Vũ Uy vương triệu hồi

Linh Văn Thất Liên, năm nàng Đào hoa Đông bộ đầu, và Thiên trường Ngũ ưng tới nhận lệnh. Mười bảy người bước vào phòng, tất cả đều kinh ngạc khi ngoài vương, vương phi còn có 10 người tung tích giấu kín từ khi lên đây.

Cả 17 người từng cùng vương sống cạnh nhau mấy năm, lúc nào họ cũng thấy nét mặt vương, vương phi nhàn nhã khoan hòa. Đây là lần đầu tiên họ thấy nét mặt hai vị nghiêm trọng như vậy.

Vương hỏi Địa Lô:

– Nửa tháng trước, chú có ban mật lệnh cho cháu tu bổ ngôi nhà của Đào hoa ở bên bờ suối Nam tuyền. Vậy cháu đã thực hiện đến đâu rồi?

– Ngôi nhà ấy trước đây là hậu cung của giặc Thân Long Vân, gồm bốn ngôi nhà gạch lợp ngói xanh cho cung tần ở. Mỗi ngôi 10 phòng rất khang trang, dường chiếu, bàn ghế bằng gỗ gụ chạm trổ xà cừ hoa mỹ. Lại có hai ngôi nhà cho tỳ nữ, thái giám hầu hạ và một khu nhà bếp. Cả khu có tường bao bọc. Cổng ra vào có vọng canh. Bên trong trồng đủ kỳ hoa dị thảo. Từ khi tiếp quản, Đông hoa ở 5 phòng trong ngôi số một. Ngôi này còn thừa đến bốn phòng. Còn ba ngôi để trống. Trong nhà có dường, chiếu, chăn màn rất thơm mát. Trong bốn bức tường bao bọc hoa cảnh vẫn tía cất, tưới bón rất chu đáo.

Vương phi vui lòng:

– Đúng là Khổng Minh non.

Được khen, Địa Lô chấp tay hướng vương phi vái một vái, tỏ ý: đa tạ thím.

Vương đưa mắt nhìn 17 người cùng một lượt rồi ban chỉ:

– Cô gia triệu Linh Văn Thất Liên, Đào hoa Đông bộ đầu tới đây để nhận lệnh tối mật. Kể từ lúc này 12 người không còn là những người đàn bà con gái bình thường nữa, mà là những khâm sứ chuẩn bị lên đường giữ nước.

Vương chỉ vào Thiên trường ngũ ượng:

– Chắc các em tự hỏi: các em nhận nhiệm vụ lên đường thì có gì liên quan tới Ngũ ượng, mà Ngũ ượng cũng có mặt tại đây? Xin trả lời: khi các em về Mông cổ, lúc gặp khó khăn thì làm sao? Biết hỏi ai? Làm thế nào nhận lệnh từ Khu mật viện? Làm thế nào gửi tin tức về Khu mật viện? Ngũ ượng sẽ là những đầu cầu liên lạc giữa các em với Khu mật viện. Vì vậy những gì các em học, thì Ngũ ượng cũng phải học.

Vương chỉ vào người đàn ông cao niên mặc quần áo nâu, râu dài:

– Đây là Kinh Trạng nguyên Trần Quốc Lặc, hiện là Kinh diên quan tại Quốc tử giám.

Vương lại chỉ vào một vị cao niên khác cũng quần áo nâu:

– Đây là Trại Trạng Nguyên Trương Xán, lĩnh Tham tri chính sự từng sự tại Quốc sử quán.

Vương chỉ vào hai vị nam:

– Đây là Bảng nhãn Chu Hình, Thám hoa Trần Uyên lĩnh Binh bộ thị lang, từng sự tại Khu mật viện.

Vương chỉ vào hai vị nữ tuổi trung niên:

– Hai vị này là Vũ Minh Hà, Lý Minh Giang, lĩnh Viên ngoại lang Lại bộ, từng sự tại Khu mật viện.

Vương chỉ vào hai vị cao niên mặc y phục xanh:

– Đây là hai y sư Vũ Y và Vũ Dược. Cả hai hiện giữ chức Lang trung tại Thái y viện. Hai vị này Linh Văn Thất Liên đã biết từ lâu: sau khi treo bảng tuyển phu, bấy nàng biết rằng mình từng bướm chán ong chường với biết bao người; nhưng bề ngoài vẫn treo cao giá ngọc rằng còn là hoàng hoa khuê nữ. Bấy nàng bỏ ra số vàng rất lớn nhờ y sư Vũ Y, Vũ Dược giảng dạy phương pháp lừa chồng trong đêm động phòng hoa chúc, để chồng tưởng mình còn trinh. Vụ lừa này tuyệt cao, khiến những người từng có hằng chục thê, thiếp mà cũng không khám phá ra. Bây giờ thấy Vũ Y, Vũ Dược bấy người lo thắm: vị y sư này lên đây chắc có liên quan tới các nàng đây.

Vũ Uy vương lại chỉ vào hai người đàn bà:

– Đây là bà Kim Bình và Ngân Bình. Cả hai trước đây từng là ca kĩ nức danh Thăng long. Bà Kim Bình sau làm chủ Quán văn Tô lịch. Bà Ngân Bình làm chủ Quán văn Tây hồ. Hiện hai bà làm việc tại bộ Lễ.

Ngay từ lúc thấy Kim Bình, Ngân Bình thì Linh Văn Thất Liên đã nhận ra hai người này. Vì cả bảy nàng từng hát tại Quán văn Tây hồ, Ngọc thụ, Nghi tâm. Sau cùng Kim Bình dùng tiền mua cả bảy người về Tô lịch.

Vương tiếp:

– Hai vị Thái y và hai bà Kim Bình, Ngân Bình sẽ dạy các em nghệ thuật Vu sơn, để các em vu quy, đừng ỷ ta là cô gái sắc nước hương trời, giỏi cầm ca, được chồng sung ái rồi kênh kiệu, mà làm mất tiếng gái Việt. Các em sẽ được học để biết thế nào là nghi gia nghi thất; hiểu thế nào là nữ tắc; nghĩa là tạo hạnh phúc cho chồng cũng có nghĩa cho mình. Vương phi sẽ giảng giải cho các em đạo lý tộc Việt: gái Việt yêu nước hơn yêu chồng.

Vương chỉ vào 4 nam, 2 nữ còn lại:

– Đây là 6 vị từng sự tại Quốc tử giám, và Khu mật viện. Các vị này sẽ giảng dạy về đạo lý tộc Việt, nữ tắc, nhất là truyền thống nữ kiệt con cháu vua Trưng và các nữ anh hùng thời Lĩnh Nam. Gương bà Triệu. Lại cũng giảng dạy về hệ thống phức tạp các lãnh địa của Mông cổ, triều đình Mông cổ, cho tới lý lịch các lãnh chúa Mông cổ. Thời gian học trong một tháng. Sau một tháng thì các em lên đường. Suốt thời gian học, các em sẽ sống cô lập, cùng ăn, cùng ở tại khu vực cạnh suối Nam tuyền, nơi ở của Đông hoa. Châu trưởng Văn sơn Địa Lô sẽ cắt cử đầu bếp, thị nữ giúp việc cho các em. Các em chỉ được tiếp xúc với nhau. Còn ngoại giả, kể cả cha mẹ, thân thuộc lên thăm cũng không được gặp.

Vương chỉ vào Địa Lô:

– Lớp học này tạo cho các em bản lĩnh phụ nữ, gọi nôm na là bản lĩnh bất nại. Ta cử Địa Lô làm trưởng. Các em nhất nhất phải tuân lệnh Địa Lô. Thôi các em về đem hành lý tới khu vực suối Nam tuyền. Trưa nay bắt đầu học.

Biết rằng mình bắt đầu lĩnh trọng trách, cả 17 người rời phòng họp, không ai nói với ai lời nào. Họ được tỷ nữ giúp dọn tới khu Nam tuyền.

Chương trình học gồm ba phần. Phần thứ nhất là chủ đạo của tộc Việt. Phần này gồm 3 chương, 18 bài, do Kinh diên quan Trần Quốc Lặc của Quốc tử giám giảng dạy.

#### **Chương thứ nhất nguồn gốc tộc Việt:**

– *Nguồn gốc tộc Việt, bắt đầu từ khi Quốc tổ Lạc Long Quân hết hôn với Quốc mẫu Âu Cơ lập ra triều Hồng bang.*

– *Lãnh địa tộc Việt Bắc tới hồ Động đình. Tây giáp Ba Thục (Tứ xuyên), nam tới Chiêm thành.*

– *Ý nghĩa Quốc mẫu đẻ ra trăm trứng, nở ra trăm con.*

– *Truyền thuyết năm mươi con theo mẹ lên núi, năm mươi con theo cha xuống biển.*

– *Truyện bánh chưng, bánh dầy.*

– *Truyền thuyết về Sơn Tinh, Thủy Tinh.*

– *Sự thực về Phù Đổng thiên vương.*

– *Nguồn gốc lịch số của Trung nguyên, gốc từ Quy lịch của tộc Việt. Nguồn gốc chữ Khoa đầu.*

#### **Chương thứ nhì xây dựng chủ đạo tộc Việt:**

– An Dương vương với nấy nở thân, nguồn gốc của Lôi tiễn hiện đang sử dụng làm vũ khí của Đại Việt.

– Hình thành tinh thần nữ kiệt của người Việt với cuộc khởi binh của vua Trưng cùng 162 nam nữ tướng,

– Cuộc khởi binh của bà Triệu.

– Phật giáo truyền vào Đại Việt, Việt hóa thành chủ đạo: đạo pháp với dân tộc là một.

### **Chương thứ ba Nam quốc sơn hà:**

– Vua Ngô với trận Bạch đằng,

– Vua Lê với trận Chi Lăng,

– 5 cuộc đánh Tống, khàùng Tống triều Lý.

– Các cuộc bình Chiêm của triều Lê, triều Lý.

– Tinh thần trấn quốc của 207 châu-động Bắc cương.

– Việc chuyển ngôi vua từ họ Lý sang họ Trần.

Sau 6 ngày học liên tiếp, mỗi ngày ba bài, năm người đẹp Đông hoa nhờ còn trẻ, tâm trong sáng nên tiếp thu dễ dàng. Đối với Thiên trường ngũ ung thì năm người từng học những vấn đề này tại trường dạy Ngưu binh và trong các buổi học hành binh, xung trận. Nay được dịp ôn lại. Tuy nhiên Linh Văn Thất Liên thì mệt như. Cũng may nhờ được truyền Thiên công, Mật công, tiếp thu kiến thức có sẵn từ người cho nên cũng chịu được. Địa Lô xin cho nghỉ ba ngày, để phục hồi sức khỏe. Trong thời gian nghỉ, họ lại hợp nhau ca hát, ăn uống. Năm nàng Đông hoa vốn có hoa tay làm bếp, nên ngày nào cả lớp cũng được ăn ngon.

Phần thứ nhì gồm ba chương, 21 bài do Binh bộ thị lang Chu Hình, Trương Xán là hai vị từng sự tại Khu mật viện giảng dạy về hiện tình bang giao Việt, Tống, Mông cổ. Quốc sách giữ nước hiện thời:

### **Chương thứ nhất: bang giao Tống Việt ( 5 bài).**

– Nguồn gốc thành lập triều Tống.

– Tổ chức triều Tống.

– Triều Tống bị Liêu, Kim xâm lấn như thế nào.

– Sự hình thành triều Nam Tống.

– Quốc sách trợ giúp Tống, để tự vệ của triều đình Việt.

### **Chương thứ nhì: nguồn gốc Mông cổ (7 bài)**

– Các sắc dân vùng Thảo nguyên.

– Sự thành lập nước Mông cổ.

– Mông cổ đánh sang Tây vực lập ra Kim trưởng.

– Mông cổ chiếm Tây hạ, Kim, Liêu.

– Cuộc chiến giữa Mông cổ và Tống 30 năm qua.

– Hiện tình các Hãn Mông cổ.

– Tổ chức triều đình Mông cổ.

### **Chương thứ ba: Quốc sách bình Mông (9 bài)**

– Xung đột giữa Đại hãn Mông Ca với Hốt Tất Liệt .

– Hốt Tất Liệt dùng Hán pháp thành công ở Trung nguyên.

- Hán pháp bị các quý tộc Mông cổ chống đối.
- Cuộc chiến đằng dai giữa Mông cổ, Tống tại Trung nguyên.
- Chủ trương đánh Đại Việt của Hốt Tất Liệt.
- Hốt Tất Liệt đang phân vân: chống Mông Ca thành lập nước riêng, rồi chiếm chính quốc Mông cổ? Hay tuân phục về Hoa lâm.
- Chủ trương của triều đình Đại Việt: hòa hoãn với Mông cổ, tránh chiến tranh. Còn như không thể được thì hợp tác với Tống, Cao ly, Tây tạng, Đại lý chống Mông cổ.
- Việc đưa Linh Văn Thất Liên sang Mông cổ là tỏ thiện ý của Đại Việt.
- Việc gả Đông hoa cho các tướng Mông cổ do họ cử sứ thần sang cầu hôn. Đại Việt chấp nhận, để nối thông gia giữa hai nước.

Phần này mất 5 ngày. Địa Lô lại xin cho lớp học nghỉ 3 ngày. Sang phần thứ ba của chương trình rất quan trọng, giảng về đạo lý phụ nữ tộc Việt. Phần này ngắn chỉ có 5 bài, do Tham tri chính sự Trần Quốc Lặc giảng.

- Đạo lý của Việt nữ, rút ra từ tinh thần chủ đạo từ thời lập quốc.
- Nhiệm vụ làm vợ, làm mẹ.
- Di sản tinh thần của các nữ anh hùng thời Lĩnh Nam, của bà Triệu.
- Đạo lý giữ nước: giặc đến nhà đàn bà phải đánh. Chống ngoại xâm là trách nhiệm gái, trai chung.
- Hành trạng của các nữ tướng triều Lý: các ông chúa Lĩnh Nam Bảo Hòa, Bảo Hòa, Bình Dương, Kim Thành, Trường Ninh, Thiên Ninh, Đoan Nghi.

Phần thứ tư của chương trình, cũng do Khu mật viện đảm trách, với sự hiện diện của Vũ Uy vương phi. Đây là phần giúp các nàng hiểu rõ ông chồng của mình. Vì vậy được dạy riêng rẽ từng người. Như Thanh Nga được giảng chi tiết về tiểu sử Ngột A Đa, học thức, võ công, tài dùng binh, tất cả những đàn bà từng qua tay y. Những sở thích của y, những món ăn mà y thích, tình trạng sức khỏe của y. Thúy Hồng, vì chưa định gả cho một tướng nào, nên được thư thả.

Sau khi 12 nàng học riêng, vương phi Ý Ninh kết thúc chương trình:

- Thông thường một cuộc hôn nhân dân dã Đại Việt của chúng ta thì có mai, mối, treo cưới, cha-mẹ, họ-hàng, làng-xã chứng kiến. Đây cuộc hôn nhân của các em do triều đình đứng làm chủ. Do sứ thần của Mông cổ gửi sang cầu hôn. Triều đình sẽ ban chỉ phong tước Quận chúa cho các em: Thanh Nga được gả cho Ngột A Đa, Thúy Nga được gả cho A Lan Đáp Nhi, Thúy Trang được gả cho Hoài Đô, Hồng Nga được gả cho A Truật. Bốn cuộc hôn nhân này là bốn cuộc hôn nhân cao quý. Các em một bước thành đại phu nhân. Chồng của các em là những nhân tài, không phải họ thiếu đàn bà con gái xinh đẹp mà vì họ yêu những những cái mà con gái Mông cổ, Trung nguyên không có, chỉ con gái Việt mới có: nét dịu dàng, duyên dáng, tính tình đầm thắm, cơ thể mềm mại hợp với y phục Việt. Khi về nhà chồng, các em phải giữ lấy nét Việt của mình. Các em phải cho chồng hưởng hết những gì nữ tặc tộc Việt có.

Phi nhàn Linh Văn Thất Liên:

- Còn bấy chị thì ở hoàn cảnh khác. Hồi còn ca hát ở Quán văn Tô lịch, tài sắc các chị vang tới Mông cổ, Tống, Chiêm. Cao nhất là Đại hãn Mông Ca, hai thân vương Hốt Tất Liệt, A Lý Bất Ca dĩ chí các danh tướng như Ngột Lương Hợp Thai, Thập Sáp Nhi, Mộc Tương Ca, Thiết Mộc Nhi, Hồn



Đô Hải, Mật Lý Hỏa Giả... đều ước mơ được làm chủ một trong bảy chị. Họ mơ là mơ cái nhan sắc bề ngoài của các chị. Họ coi các chị như một món đồ chơi không hơn, không kém. Có đúng thế không?

Cả bảy đều gật đầu công nhận ý kiến của Ý Ninh.

Vương phi tiếp:

– Khi Mông cổ vào Thăng long, thì Ngột Lương Hợp Thai dùng chị Hoàng Liên, Hoài Đô dùng chị Bạch Liên, A Truật dùng chị Huyền Liên như những chiến lợi phẩm. Rồi ba người thay nhau dùng các chị Thanh, Hồng, Tử, Lan Liên. Ba người dầy vò thân xác các chị như khách làng chơi vào kỹ viện, không chút tình cảm. Bởi vậy khi Hoài Đô gặp Thúy Trang, A Truật gặp Hồng Nga thì hai người say mê, bỏ rơi các chị; rồi xin Hốt Tất Liệt gửi sứ sang cầu hôn. Hai viên tướng này không một chút lưu luyến các chị.

Thất

Liên cúi mặt xuống thở dài, vì trong quá khứ mình tuy có nhan sắc, tài hoa, mà bị coi khinh nhục nhã. Bây giờ được giảng giải mới hiểu rõ cái nhục; mà trước đây mình lại vênh váo tự cao, tự đại.

Vương phi nhấn mạnh:

– Người đã phụ ta, coi rẻ ta, thì tội gì ta phải gắn bó với người. Không thiếu danh tướng Mông cổ sủng ái các chị. Sủng ái thực hay giả, các chị không cần biết, vì các chị như nữ tướng ra trận mà: *chúng mày mưu chiếm nước tao, bắt tao, dùng tao như kỹ nữ thì tao cũng đối xử với chúng mày như khách làng chơi. Mày với tao như hai tướng đối địch. Tao cho chúng mày thân xác, thì tao cũng lợi dụng chúng mày cho nước tao, dân tao.*

Vì đã được Thiên công tẩy não, được Mật công đưa vào tâm trí tuệ trong sáng, bây giờ nghe vương phi Ý Ninh giảng giải, bảy nàng mới thấy rõ bọn Hồi, bọn Mông cổ chỉ đến với các nàng như những người qua đường, không chút tình cảm. Trái lại những ông chồng mới là người yêu thương, chiều chuộng, mà các nàng không biết. Bây giờ hối thì đã muộn.

Vương phi tiếp:

– Tôi dự đoán, Ngột Lương Hợp Thai sẽ giữ chị Hoàng Liên làm của riêng. Còn lại y đem cống cho Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt sẽ giữ một chị làm làm phi tần. Còn lại 5 chị, y đem về Hoa lâm cống cho Mông Ca. Theo truyền thống của Mông cổ, sau mỗi chiến thắng, họ bắt gái đẹp đem về chia cho các tướng. Tôi đoán 5 chị sẽ được lọt vào tay Đại hãn Mông Ca; Thân vương A Lý Bất Ca, Thập Sát Nhi, Mộc Tương Ca, Thiết Mộc Nhi, hoặc các tướng Hồn Đô Hải, Mật Lý Hỏa Giả.

Vương phi lên giọng:

– Bất biết các chị thuộc về ai, các chị cần áp dụng những kinh nghiệm hồi còn làm ca kỹ để được sủng ái. Nhưng đó là kinh nghiệm cá nhân. Các chị sẽ được hai y sư Vũ Y, Vũ Dược, hai phu nhân Kim Bình, Ngân Bình dạy kinh nghiệm phòng the. Sau này các chị sẽ có dịp thi thố tài năng giúp Xã tắc.

Vương phi vẫy tay:

– Máy hôm nay học nhiều, các chị mệt rồi. Các chị nghỉ một hai ngày ta sẽ học tiếp.

Ba ngày sau, buổi học cực quan trọng. Khác với các buổi học trước chỉ có một vị giảng huấn, lần này gồm 5 vị một lúc: Kinh diên quan Trần Quốc Lặc, hai y sư Vũ Y, y sư Vũ Dược và hai bà Kim Bình, Ngân Bình.

Vị Kinh diên quan Trần Quốc Lặc mở lời:

– Tất cả bài học hôm nay tóm tắt trong bốn chữ *bản lĩnh bất nại*. Các con yêu! Trước hết thầy phải nói ra một sự thực rằng từ nghìn xưa con gái sinh ra ở đất Việt đều xinh đẹp, dịu dàng hơn con gái sinh ra ở các nơi khác. Trong 12 con hiện diện hôm nay lại là những đóa hoa đẹp nhất trong một rừng hoa đất Việt. Sắc đẹp đó thầy tạm gọi là hương sắc trời cho. Biết dùng hương sắc thì các con sẽ thành công cho mình, cho đất nước mình. Các con ít nhiều từng dùng nhan sắc trong thời gian hai năm qua, đạt được một vài kết quả. Các con có tự biết như thế không?

Thúy Trang nhanh miệng đáp:

–Thưa thầy, chúng con biết.

– Các con từng nghe nói về những người đẹp nổi tiếng trong lịch sử Trung quốc: *Nàng Bao Tự làm mất nhà Hạ (1765 tcn)*, *nàng Đất Kỷ làm mất nhà Thương (1134 tcn)*. Đó là những người đàn bà Trung nguyên. Các con từng nghe nói về hành trạng của hai người đàn bà này. Thầy không cần nhắc lại.

– Còn tại nước Việt mình?

Thúy Nga hỏi:

– Nước Việt mình có trải qua giai đoạn nữ sắc làm hư đại cuộc không?

– Có, nhưng hư đại cuộc là hư đại cuộc của nước thù nghịch với mình. Chắc các con có nghe truyện Tây Thi? Bấy giờ vào thời Chiến quốc, nước Việt nhỏ bé cạnh nước Sở, nước Ngô hùng mạnh. Việt bị Ngô Phù Sai cai trị, bóc lột, không ngóc đầu dậy được. Thế mà Việt vương Câu Tiễn chỉ dùng có một Tây Thi, giúp nước Việt đánh bại nước Ngô, giữa lúc Ngô làm bá chủ Trung nguyên (473 trước công nguyên).

Đạ Lô tiếp lời:

– Thưa thầy, hiện mình có đến 12 Tây Thi, không chỉ đẹp mà lại có thêm hùng tâm của vua Trưng và 162 tướng của người.

Vị Trần Quốc Lặc thở dài:

– Bấy giờ Mông cổ hung hãn, hùng mạnh đánh chiếm Tây hạ, Kim, Liêu, Tống và 18 nước Tây vực rồi tràn vào Đại Việt, tàn sát hết dân Thăng long. Chưa hã, họ còn yêu sách hằng chục điều, làm nhục nước ta. Các con là con cháu vua Trưng, con cháu Triệu vương, các con tới 12 người, tài sắc hơn Tây Thi nhiều. Không lẽ các con lại chịu thua Tây Thi! Thầy sắp nói với các con những lời tâm huyết.

Cả 12 nàng cùng cương quyết:

– Chúng con xin nghe lời thầy dạy.

– Triều Hán, Triệu phi. Triều Đường Dương phi đều là những người đẹp làm nghiêng ngả giang sơn. Bên Đại Việt mình thì duy dưới thời vua Lý Anh Tông, Tống âm thầm gửi sang trước sau 6 người đẹp vùng Hàng châu, Tô châu. Có ba người thành công. Một người thành vợ Tể tướng Đỗ An Di, hai người thành Phi của nhà vua. Kết quả: cuộc chuẩn bị Bắc phạt dành lại đất tổ của Đại Việt bị phá tan. Các con nghĩ sao?( Xin đọc AHĐA *dựng cờ bình Mông*)

Hồng Nga đứng lên:

– Thưa thầy cạnh vua Kiệt, vua Trụ không thiếu người đẹp hơn Bao Tự, Đất Kỷ. Trong cung điện Hán có hàng trăm, hàng nghìn người đẹp hơn Triệu Phi Yến. Trong cung thời Đường có biết bao

nhiều người đẹp hơn Dương Ngọc Trân. Thế nhưng tại sao Bao Tự, Đát Kỷ, Triệu Phi, Dương Phi lại được nhà vua sủng ái hơn hết? Các người đẹp ấy phải có tài nghệ gì đặc biệt lắm.

– Tài nghệ đó gọi là bản lĩnh bất nại. Đúng như Hồng Nga nói. Bây giờ thầy Vũ Y, cô Kim Bình sẽ dạy các con những nghệ thuật của người xưa, kinh nghiệm của người nay, để các con có bản lĩnh vững chắc.

Kim Bình nói:

– Đầu tiên là 10 nụ cười khinh quốc. Các em đã từng cười. Nhưng không biết khi nào cần cười. Cười như thế nào? Cô kể cho các em nghe một giai thoại về nụ cười.

*Vũ-đế nhà Hán bên Trung nguyên là ông vua rất mạnh về Vu sơn, rất thích lên đỉnh Vu sơn, và được gặp may về Vu sơn.*

*Sử chép, nhà vua xây dựng một cung điện cực kỳ mỹ lệ, rộng lớn, đặt tên là cung Minh-quang, rồi tuyển mỹ nữ vùng Yên, Triệu đem về đây. Lớp đầu trên hai nghìn người, tuổi từ 15 đến 20, người nào cũng đẹp như hoa đào, hoa mận. Sau đó mỗi năm lại tuyển thêm. Khi có người nào chết, hoặc già trên 25 được phóng thích về dân, thì viên Thái-giám giữ chức vụ Dịch-đình lệnh (Dịch là phục vụ. Đình là cung đình. Lệnh là chức quan đứng đầu) tuyển lớp trẻ thay thế. Thông thường số cung nữ lên tới hơn bảy tám nghìn người.*

*Với số cung nga nhiều như vậy, thì nhà vua tiêu thụ sao cho xuể? Vấn đề sẽ giải thích ở dưới.*

*Vũ-đế thích đi tuần du tại các quận. Mỗi lần đi, nhà vua dùng mười xe chở mỹ nữ theo thực đông, để bất cứ lúc nào ông muốn thì sẵn sàng thỏa mãn liền. Trên xe của nhà vua có 16 người mà ông ta sủng ái nhất. Sử chép: Những khi trận mạc, nhà vua có thể nhịn ăn liên tiếp ba ngày, nhưng không thể một ngày thiếu mỹ nữ.*

*Vì phòng sự quá độ, nhà vua bị bắt lực. Truyện đến tai công chúa Bình Dương, chị của nhà vua. Bà tìm cách trị bệnh cho em.*

*Hán-sử thuật:*

*Mùa Xuân, niên hiệu Kiến-nguyên thứ nhì (139 trước Tây-lịch, Nhâm Dần), ngày lễ Thượng Ty đầu tháng 3, (Lễ Thượng-Ty nhằm ngày Ty đầu tiên tháng 3). Công-chúa Bình Dương tổ chức cho nhà vua xuất thành, đi dự lễ hội Đạp-thanh, dọc bờ sông Bá-thủy. Lần đầu tiên Hoàng-đế được thưởng ngoạn cảnh mùa Xuân, chín vạn hoa trời nở, cỏ non xanh tươi, trai thanh gái lịch dập dìu. Bao nhiêu mệt mỏi, bức bối, tù túng biến mất. Trong lòng nhà vua cực kỳ sáng khoái. Giữa lúc trên đường về thì có sứ giả của Công-chúa Bình Dương thỉnh nhà vua tới dinh thự của người dự yến.*

*Trong lúc nhà vua cao hứng, ăn uống vui vẻ, Công-chúa cho đội mười mấy ca nhi xinh đẹp múa giúp vui. Liếc nhìn đội ca nhi, nhà vua thấy họ không đẹp hơn những cung nga của mình, nên thân nhiên ăn uống. Thình lình một ca nhi khác xuất hiện, nàng cất tiếng hát, rồi múa, khiến nhà vua hứng khởi rạo rực trong lòng. Nhà vua thấy nàng tươi như hoa, đường cong cơ thể, điệu múa nhẹ nhàng, tiếng hát ru hồn, ngài dán mắt vào người nàng. Công chúa chỉ chờ có thế. Sau bản hát đó, bà truyền ca nhi dẫn nhà vua vào phòng thay áo. Vừa vào phòng, mỹ nữ nở một nụ cười. Đòi sau gọi nụ cười đó là : Lộc nhập cương la nghĩa là khi con nai đã vào lưới rồi, thì bắt lấy nó.*

*Tình dục nhà vua sống dậy. Vũ Đế ngắt nụ hoa đòi con gái đó của nàng.*

Măn cuộc, nhà vua trở lại bàn ăn với chị, mà vẫn còn cảm thấy đê mê. Dĩ nhiên Công-chúa Bình-Dương hiến ca nhi đó cho nhà vua. Nàng có tên Vệ Tử Phu. Vệ Tử Phu được Vũ-đế sủng ái cùng cực, đem về Tẩm-cung cho hầu hạ.

Bà chỉ Hoàng Liên :

– Em bước ra đây ! Khi một người đàn ông đứng trước mình rồi, mà y còn lưỡng lự, thì ta phải khiêu khích y bằng nụ cười Lộc nhập cương la, để bắt y. Nụ cười như thế này.

Bà nghiêng người, nghiêng đầu cười, bắt Hoàng Liên làm theo : Hoàng Liên hơi nghiêng đầu sang trái, hai mắt nhìn thẳng, con người liếc sang phải, nàng hít hơi, ngực nhô lên, miệng nhếch mép cười một nửa.

## **Ghi chú**

(1)

### **BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH**

Dưới đây chúng tôi xin dịch nguyên bản bài kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa tâm kinh, và mạn phép lạm bàn. Nếu có gì sai trái, là do ngộ tính của chúng tôi còn u mê, dốt nát, chứ không phải bản sư của chúng tôi dạy như vậy. Tôi xin tường thuật lại kỷ niệm hồi thơ ấu, khi được giảng bài kinh này.

Bấy giờ tôi vừa đầy sáu tuổi (bảy tuổi ta), học chữ Nho đã xong bộ “Ấu học ngũ ngôn thi”; vì học sau, mà lại vượt lên trước các anh lớn hơn hàng chục tuổi, nên hơi có kiêu khí. Ông tôi biết thế, cho tôi quy y Tam bảo. Sau khi quy y rồi, bản sư hỏi tôi:

– Con có biết tại sao, ngoại tổ là người sùng Nho, lại xin cho con được quy y không?

Tôi đáp không do dự:

– Vì ông muốn con được đức Phật phù hộ cho khỏi bị ma, quỷ hại.

– Con có thấy ma quỷ bao giờ chưa?

– Bạch, chưa ạ.

– Con thấy rồi, thấy nhiều rồi mà con không biết đấy thôi.

Nói rồi người chỉ vào tôi:

– Con xem người đi câu, muốn họ câu được cá, như thế là ác quỷ, sát quỷ nhập vào con. Con mới học được mấy chữ Nho, hơn các anh, đã có kiêu khí là quỷ trong tâm sinh ra...

Cứ thế người cử ra hàng trăm tỷ dụ. Tôi kinh hoàng hỏi:

– Như vậy, con quy y để nhờ sức Phật giúp con đuổi quỷ phải không?

– Không, Phật không giúp con đâu.

– Vậy sư phụ giúp con ư?

– Cũng không nốt.

– Vậy thì???

– Ma, quỷ trong tâm con nảy sinh, thì chỉ mình con mới xua đuổi chúng được. Bà dạy con bài kinh Bát-nhã, rồi chính con sẽ dùng kinh này đuổi quỷ. Phương pháp của Bát-nhã Ba-la-mật-đa tâm kinh là sao cho ma, quỷ không hiện, chứ chẳng phải đuổi ma. Ma, quỷ trong tâm con đấy !

– Dạ thưa sư phụ, kinh này con thuộc rồi.

– Con đọc bà nghe nào?

Tôi ngồi ngay ngắn lại đọc thuộc lòng như con vẹt. Sư phụ hỏi:

– Tại sao sắc lại là không? Không lại là sắc?

Tôi ngây người ra. Nhưng tôi được học lễ của Nho gia đã một năm, hơi biết tiến, lùi, vội cung tay:

– Con ngu tối, xin sư phụ thương xót dạy cho.

Thế rồi tôi được giảng bài kinh này.

## **1. ĐI TIM NGUỒN GỐC.**

### **1.1. NGUYÊN VĂN**

**Bát-nhã tâm-kinh** là bản văn ngắn nhất của **Bát-nhã Ba-la-mật**, bản này ngài Huyền-Trang dịch năm 649, gồm 262 chữ. Nguyên văn như sau:

Quán-tự-tại bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ-ách.

Xá-lợi-tử, sắc bất dị không, không bất dị sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc.

Thụ, tưởng, hành, thức, diệp phục như thị.

Xá-lợi-tử! Thị chư pháp không tướng, bất sinh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm.

Thị cố không trung vô sắc; vô thụ, tưởng, hành, thức;

vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệt vô vô minh tận.

Vô khổ, tập, diệt đạo.

Vô trí diệt vô đắc, dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đóa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố,

vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn, Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc a-lôc-đa-na tam-diệu tam Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại-minh chú, thị vô thượng chú, thị vô-đẳng đẳng chú, năng trừ nhất-thiết khổ, chân thực bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ-đề tát bà ha.

Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

### **1.2. Tạm dịch**

Ngài bồ-tát Quán-tự-tại (Avalokitévara) (1) thực hành Bát-nhã Ba-la-mật (2) sâu sa, soi kính thấy rằng có ngũ-uẩn (3), nhưng năm uẩn đó đều không có tự tính.

Này Xá-lợi-phất (Sàriputra) (4) sắc ở đây là không, không là sắc; sắc không khác không, không không khác sắc; sắc tức thị là không, không tức thị là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức đều thế cả.

Này Xá-lợi-phất, hết thấy các pháp ở đây đều biểu thị là không: chúng không sinh, không diệt, không cấu nhiễm, không không cấu nhiễm; không tăng, không giảm. Vậy này Xá-lợi-phất, trong không không có sắc; không thọ, tưởng, hành, thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Không có nhãn giới, cũng không có ý thức giới. Không có minh, không có vô minh, không có minh diệt, không có vô minh diệt, bởi vậy không có tuổi già và cái chết; không có khổ, tập, diệt, đạo; không có trí, không có đắc, và không có chứng, bởi không có đắc.

Trong tâm của Bồ-tát an trụ trên Bát-nhã Ba-la-mật không có những chướng ngại; bởi không có những chướng ngại đó trong tâm, nên không sợ hãi, vượt ra tà kiến điên đảo, đạt tới Niết-bàn.



Hết thầy chư Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai, do y trên Bát-nhã ba-la-mật, mà chứng đắc giác ngộ viên mãn tối thượng.

Vì vậy, nên biết rằng Bát-nhã ba-la-mật là đại thần chú (mantram), là chú của đại minh huệ, là thần chú cao tuyệt, thần chú vô giá, trừ diệt hết mọi đau khổ; đó là chân lý vì không sai lầm; đây là thần chú được công bố trong kinh Bát-nhã ba-la-mật: Nay bỏ-tát, tự độ lấy mình, độ cho người, độ đến bờ bên kia, độ khắp chúng sinh đến bờ bên kia, để giác ngộ tận gốc.

### Chú giải

**(1) Quán-tự-tại (Avalokitésvara) tức là ngài Quan-thế-âm bồ tát.** Bồ-tát thường được người Hoa, Việt tôn thờ theo hình bà. Hình này vẽ theo truyền khẩu nói rằng ngài thị hiện ở đảo Phổ-đà (ngoài khơi Thượng-hải). Tôi đã hành hương đảo Phổ-đà nhiều lần. Trên đảo có rất nhiều miếu, am, đền thờ Phật bà cùng chư linh thần khác. Nhưng người Tây-tạng lại thờ theo hình ông, chính ngài là đức Đạt-lai Lạt-ma chuyển thế liên tiếp.

**(2) Bát-nhã ba-la-mật đa (Prajñāparamita).** Người Pháp dịch là la sagesse, vertu cardinale, gồm có hai chữ Bát-nhã (Prajñā) và Ba-la-mật-đa (Paramita). Bát-nhã là trí-huệ, hay là sức học cao xa của nhà tu Phật. Ba-la-mật-đa là vượt qua mé bên kia (Niết-bàn) và cùng đưa người tới. Bát-nhã ba-la-mật-đa dịch ra Hán-Việt là trí-huệ đáo bỉ ngạn, huệ độ dữ tha nhân đáo bỉ ngạn. Vì ý nghĩa hàm súc như vậy, nên các dịch giả xưa để nguyên Phạn-tự.

**(3) Ngũ-uẩn là năm uẩn, năm thứ hòa hợp cấu tạo ra con người,** chúng che khuất chân lý khiến cho con người đi vào luân hồi, khổ não. Ngũ uẩn là:

- **Sắc (Rūpa, forme):** là những vật hữu hình.
- **Thọ (Védana, sensation):** Đối cảnh sinh tình, thấy buồn, khổ v.v.
- **Tưởng (Sanjnā, perception):** Đối cảnh phân biệt ra màu sắc, nhỏ, to, đực, cái v.v.
- **Hành (Samskāra, impression):** Đối cảnh vật sinh lòng ham muốn, hoặc giận, hờn, yêu, ghét.
- **Thức (Vijnāna, concience):** Đối cảnh mà hiểu biết, phân biệt sự vật.

Ngũ-uẩn hiệp lại tạo thành con người, thú vật. Đôi khi ngũ-uẩn còn gọi là bản ngã.

**(4) Xá-lợi-phất (Cariputra).** Người Hoa dịch là Thu tử (fils de Carica), con bà Thu. Tên một vị đại đệ tử của Phật Thích-Ca. Mẹ ngài có cặp mắt giống như chim thu, nên được đặt tên là Thu và ngài có tên là con bà Thu. Ngài ngang tuổi với đức Thích-Ca, viên tịch trước đức Phật.

## 2. NGUỒN GỐC TÂM KINH

Bát-nhã Ba-la-mật-đa là một trong những kinh điển đại thừa tối cổ của Phật-giáo gồm 125.000 bài tụng. Có nhiều bản dịch, nhưng tôi chỉ được đọc bản dịch của ngài Huyền-Trang mang tên “Đại bát nhã” gồm 600 quyển. Bài Bát-nhã Ba-la-mật-đa tâm kinh là bản yếu chỉ, thu tóm ý nghĩa của toàn bộ kinh Bát-nhã.

Nếu ta theo dõi kỹ, thì trong bài tâm kinh không có gì, ngoài một tràng phủ định, cái được mệnh danh là tính không lại cũng bị phủ định. Vậy kết lại tâm kinh chỉ là một mớ phủ định. Phủ định ngũ uẩn, phủ định thập bát giới, phủ định thập nhị nhân duyên, cuối cùng không có đặc gì cả. Vì không có đặc nào, nên tâm vượt qua mọi chướng ngại, tức những sai lầm khởi từ trí năng, vượt luôn những chướng ngại bắt rễ trong ý thức truy nhận, cảm quan của con người như sợ hãi, kinh khủng, vui vẻ, buồn phiền, thất vọng... Khi được như thế là tới Niết-bàn.

## 3. ÁP DỤNG VÀO KHÍ-CÔNG



*Mục đích của chúng ta không phải là thành Phật, là nhập Niết-bàn. Độc giả muốn nhập Niết-bàn thì tìm đến chùa, nghiên cứu kinh điển, bỏ vọng tâm tu luyện. Phần này chỉ hướng dẫn các vị luyện công cho khỏe mạnh, và trị bệnh. Chúng ta dùng phương pháp phủ định của Bát-nhã tâm kinh hầu nhập tĩnh mà thôi. Chúng ta cần sao đạt tới vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.*

Hồi thứ sáu mươi sáu  
**Nụ cười nghiêng thành**

Kim Bình khen :

– Gàn đúng ! Mắt tuy nhìn thẳng, nhưng đầu cúi xuống một tý.

Hoàng Hoa làm theo. Tất cả mọi người đều suýt xoa. Kim Bình hỏi :

– Các em thử tưởng tượng xem, liệu có người đàn ông nào chống được các em khi các em nở nụ cười Vệ tử hiền Vũ đế hay còn gọi là Lộc nhập cương la.

Bà hồ :

– Nào các em cười lên nào.

Tất cả các nàng đều cười giống như Hoàng Liên.

Kim Bình khen :

– Được rồi ! Bây giờ là nụ cười Nhất cổ khuynh nhân *thành*. Nghĩa là nghiêng đầu cười làm nghiêng thành. Giống như câu ca bình dân :

Em là con gái Vũ ninh,

Em nghiêng nghiêng nón, mái đình cũng nghiêng.

Lịch sử nụ cười này như sau :

– Cũng vào thời Hán Vũ Đế : nhờ Ngự-y chăm sóc rất kỹ, không cần phải yêu thương, nhà vua cũng lên đỉnh Vu Sơn được, nên nhà vua tha hồ giao hợp với hàng nghìn mỹ nữ. Thế nhưng, tuổi nhà vua dần dần đi vào 60, con gà của Vũ-đế bắt đầu có truyện. Mà trong cung không có một mỹ nữ nào được ông sủng ái cả.

Việc này đến tai bà chị là Công-chúa Bình Dương. Công-chúa lại bàn với Ngự-y, rồi xếp đặt kế hoạch. Đầu tiên bà dâng cho nhà vua một nhạc công tên Lý Diên-Niên. Nguyên Diên-Niên là người phạm tội, bị cung hình (Thiến). Y có tài âm nhạc, ca hát và có tài hề, làm cho nhà vua vui. Vì bị thiến, nên Diên-Niên được tuyển làm Dịch-đình-lệnh. Một hôm Lý Diên- Niên, sáng tác ra bản nhạc, rồi cất tiếng hát :

Bắc phương hữu giai nhân,

Tuyệt thế nhi độc lập.

Nhất cổ khuynh nhân thành,

Tái cổ khuynh nhân quốc.

Ninh bất tri khuynh thành, dữ khuynh quốc.

Giai nhân nan tái đắc.

**Tạm dịch :**

Phương Bắc có giai nhân,

Đẹp không ai sánh bằng,

Một lần cúi xuống, làm nghiêng thành,

Cúi xuống lần thứ nhì làm nghiêng nước,

Thà mặc nghiêng nước, nghiêng thành,

Người đẹp như vậy, khó kiếm được hai!

*Vũ-đế hỏi :*

– Người đẹp đó ở đâu ?

Diên Niên tâm rằng người đẹp đó chính là em mình, sẽ đưa nàng vào dâng cho vua. Nhưng ông xin nhà vua hãy xem, nghe giai nhân múa hát năm lần đã, mỗi lần cách nhau ba ngày. Nhà vua chuẩn tấu.

Lý Diên-Niên mời nhà vua ngồi trên lầu. Dưới lầu là một vườn trăm hoa rực rỡ, rồi ông bảo cô em múa, hát giữa trăm hoa. Nhà vua nghe giọng hát, nhìn người đẹp múa xa xa, mà tâm hồn ngây ngất. Ông truyền giai nhân đến gần để xem mặt ngay, Lý Diên-Niên xin nhà vua giữ lời hứa, y không tuân chỉ. Rồi từ hôm ấy, cứ ba ngày ông cho cô em múa, hát để nhà vua nghe, và nhìn nàng xa xa. Thế là sau năm buổi múa hát, nhà vua bắt đầu yêu giai nhân mà ngài chỉ thấy thấp thoáng phía xa. Đến lần thứ sáu, nhà vua được gặp giai nhân, dưới ánh đèn. Quả nhiên tình yêu, nhan sắc, giọng ca, đường nét kết hợp, nhà vua đã yêu Lý thị.

Lý thị nở một nụ cười.

Nhìn nụ cười, đời sống tình dục của Vũ Đế trở lại. Ngài phong Lý thị làm Phu-nhân, sủng ái đến khi nàng băng. Lý thị sinh một hoàng nam, được phong làm Xương-Ấp vương. Sau khi Lý thị băng được truy phong làm Hoàng-hậu. Đây là một phi tần được Vũ-đế sủng ái nhất trong suốt cuộc đời ông. Nghĩa là bà được sủng ái cho đến chết, chết rồi còn được sủng ái. Nụ cười đó mang tên:

**Nhất cố khuynh nhân thành,**

**(Một nụ cười nghiêng thành)**

Các em làm theo cô:

Các nàng mỉm cười nhếch mép, mặt hơi ngửa về trước. Mắt trái mở to, mắt phải hơi lim dim, nghiêng nghiêng vai, ngực ưỡn về trước, nhô lên thụp xuống.

Bà Kim Bình tiếp:

Sự việc được chép trong Hán-sử như sau:

« Khi Lý phu-nhân lâm bệnh nặng, Vũ-đế thân đến thăm. Nàng lấy mền trùm kín mặt, rồi tâu :

– Thiếp bệnh đã lâu, dung nhan tiêu tụy, không thể diện kiến bệ hạ. Thiếp xin bệ hạ hãy chiếu cố đến con thiếp là Xương-Aáp vương và huynh đệ, tỷ muội của thiếp.

Vũ-đế đau lòng :

– Bệnh tình phu-nhân quá nặng, có lẽ không bao giờ ngồi dậy được nữa. Vậy khanh hãy cho trẫm nhìn mặt lần cuối, rồi sẽ dặt dò việc Xương-Aáp vương, cùng huynh đệ, tỷ muội của ái khanh. Như vậy phu-nhân sẽ an tâm ra đi.

Lý phu-nhân vẫn cương quyết :

– Người đàn bà không trang điểm, thì không nên thấy phu quân. Thiếp bệnh hoạn, lại chẳng trang điểm, thực muôn nghìn lần chẳng dám diện kiến quân vương.

– Chỉ cần phu-nhân cho trẫm nhìn mặt một lần, thì trẫm sẽ ban thưởng nghìn vàng, rồi phong cho huynh đệ, tỷ muội của phu-nhân chức tước cao, bổng lộc hậu.

Lý phu nhân một mực không nghe :

– Phong quan hay không là do bệ hạ. Nhưng không thể nào nhìn mặt nhau được.

– Bất luận thế nào, trẫm cũng phải nhìn mặt phu-nhân một lần.

Lý phu-nhân im lặng, kéo chăn trùm đầu kỹ hơn, rồi quay mặt vào trong mà khóc thút thít. Vũ-đế không còn cách nào hơn là bỏ đi.

Sau khi Vũ-đế rời khỏi, những người thân thích Lý phu-nhân trách :

– Tại sao lại từ chối lòng tốt của Hoàng-thượng như vậy ? Chỉ cần cho Hoàng-thượng nhìn mặt một lần, rồi nhà vua sẽ ban ân cho huynh đệ, tỷ muội, đó không phải là mỹ sự ư ?

– Tôi không muốn Hoàng-thượng nhìn thấy dung nhan tàn tạ của tôi, chỉ với mục đích là ủy thác các vị cho Hoàng-thượng. Tôi nhờ dung nhan hơn các phi tần khác, mà được Hoàng-thượng sủng ái. Tôi dùng dung nhan để phục thị Hoàng-thượng, một khi dung nhan tàn tạ thì ân ái cũng sẽ phai nhạt. Khi ân ái phai nhạt thì đâu còn ân huệ ban phát ra ? Sở dĩ Hoàng-thượng còn lưu luyến tôi là do người tưởng dung nhan tôi khi chưa bị bệnh. Bây giờ, dung nhan tôi tiêu tụy, nếu để Hoàng-thượng nhìn thấy chắc chắn sẽ chê tôi, không nhớ đến tôi nữa, thì nói chi nghĩ tới các người!

Quả nhiên, sau khi Lý phu nhân băng, Vũ-đế lúc nào cũng tưởng nhớ đến nàng. Nhà vua truyền táng nàng theo nghi thức của một Hoàng-hậu. Ngày lại ngày, nhà vua nhớ nhung nàng quá mà thành bệnh. Ông lại bị bắt lực sinh lý.

Có một vị phương sĩ thấy tâm trạng nhà vua như thế, tâu rằng :

– Thần có thể chiêu hồn Lý Hoàng-hậu, để bà hiện lên trước mặt bệ hạ.

Vũ-đế vui mừng không bút nào tả xiết. Ngay đêm đó, phương-sĩ này bày bàn thờ trong cung, cùng các phẩm vật cúng tế, rồi ông ta chăng lên một bức màn cho Lý hoàng hậu hiện về. Bên ngoài bức màn được thắp nến sáng, còn bên trong bức màn thì tối đen.

Từ phía xa của bàn thờ, lại được căng lên một bức màn khác. Vũ-đế ngồi trong bức màn này im lặng chờ đợi. Khi phương sĩ làm phép đến giai đoạn cùng kỳ cực, thì các ngọn nến chập chờn khi tỏ, khi mờ; rồi hình bóng của Lý hậu từ ngoài bay nhẹ nhàng vào tấm màn. Vóc dáng xinh đẹp của bà hiện rõ trên bức màn. Vũ-đế ngồi ở xa, thấy giai nhân đúng là người mà mình sủng ái, ngày nhớ đêm mong. Nhà vua muốn bước tới ôm lấy bà, thì phương sĩ ngăn lại...

Quá nhớ thương Lý phu-nhân, Vũ-đế thân đến cung bà ở, thu thập tất cả xiêm y của bà còn lưu lại, đem về cất ở tấm phòng. Tối tối, nhà vua ôm y phục ấy mà hít hà để tìm lấy hơi cũ. Có khi nhà vua lấy xiêm của Lý phu nhân trùm đầu mà ngủ ».

Kim Bình lại dậy nụ cười: *Tái cố khuynh nhân quốc!*(Một nụ cười cúi đầu làm nghiêng nước).

Bốn nàng nhoeen môi, nhưng không cười, mà liếc nghiêng mắt, đầu hơi cúi xuống, mình hơi nghiêng sang trái.

Cứ thế bà biểu diễn, dạy các nàng 10 nụ cười :

- Nhất cố khuynh nhân thành, (Một liếc nhìn, nghiêng thành)
- Tái cố khuynh nhân quốc, (Một liếc nhìn thứ nhì, nghiêng nước)
- Câu hồn, đoạt phách. (Thu hồn, bắt phách)
- Khuynh hoa, xạ hương, (Hoa nghiêng, xông hương)
- Đỗ quyên dạ khai, (Hoa Đỗ quyên nở ban đêm)
- Lộc nhập cương la, (Nai bị mắc lưới)
- Lộ giáng nguyệt quế, (Sương đọng trên hoa hồng)
- Cúc hoa nhật mộ, (Hoa cúc về chiều)
- Liên hoa dạ trung, (Hoa sen về đêm)
- Tróc lộc nhập nhãn. (Bắt nai bỏ vào mắt)

Sau khi thực hành hết 10 nụ cười khuynh quốc, lớp học được nghỉ một ngày.

Hôm sau buổi học do y sư Vũ Y phụ trách.

Y sư Vũ Y đưa mắt nhìn 17 người học trò:

– Năm nay thầy đã 71 tuổi. Nói về tuổi tác thầy ngang với ông nội, ông ngoại của các con. Đúng ra thầy lui về hưởng thú thanh nhàn, nhưng đất nước còn cần đến thầy, vì vậy thầy lên đây dạy cho các con những gì cần thiết. Trước hết thầy nói về *Thập đại danh hoa*. Các con đã nghe nói về 10 loại hoa danh tiếng chưa?

Yết Kiều thưa:

– Con nghe nói, nhưng không biết 10 loại danh hoa là những hoa nào?

– Thập đại danh hoa là gì? Hoa có hàng ức, hàng vạn loại. Mỗi loại lại chia thành nhiều giống khác nhau. Nhưng từ thế kỷ thứ 5, người Hoa-Việt thu thái kinh nghiệm, rồi đưa ra 10 loại hoa danh tiếng nhất, gọi là Thập đại danh hoa. Cho đến nay, vẫn còn giữ nguyên. Mười danh hoa là:

<b>Đại Việt.</b>	<b>Trung-nguyên.</b>
(1) <i>Đào</i>	(1) <i>Mai</i>
(2) <i>Thủy-tiên</i>	(2) <i>Thủy-tiên</i>
(3) <i>Ngọc-lan</i>	(3) <i>Lan</i>
(4) <i>Đỗ-quyên</i>	(4) <i>Đỗ-quyên</i>
(5) <i>Sơn-trà</i>	(5) <i>Sơn-trà</i>
((6) <i>Hồng</i>	(6) <i>Hồng</i>
(7) <i>Huệ</i>	(7) <i>Sen</i>
(8) <i>Cúc</i>	(8) <i>Cúc</i>
(9) <i>Quế</i>	(9) <i>Quế</i>
(10) <i>Mẫu-đơn</i>	(10) <i>Mẫu-đơn</i>

Trong 10 loại hoa, thì các y gia chọn lấy 7 loại, gọi là *Thất đại hoa khai, để quy định thuật giữ nhan sắc của phụ nữ*, mà các con phải biết.

Linh Văn thất liên nghe nói, cả bảy đều mở to mắt ra. Hồng Liên suýt xoa:

– Thưa thầy chúng con từng nghe nói về Thất đại hoa khai, nhưng chỉ biết lơ mờ. Xin thầy thương xót, giảng cho chúng con.

– Thất đại hoa khai là 7 phương pháp tạo cái đẹp của đàn bà con gái tộc Việt. Theo thứ tự là:

1. *Đào hoa (Hoa mai): Tam tông tứ đức,*
2. *Thủy tiên: Y phục,*
3. *Lan hoa: Ẩm thực,*
4. *Hồng hoa: Tắm rửa, nước hoa,*
5. *Liên hoa: Nhân tử vô ưu,*
6. *Cúc hoa: Phòng ngủ, dường nằm,*
7. *Quế hoa: Nhà ở.*

Trước hết là Đào hoa thuật, nói về Tam tông, tứ đức. Phần này các con học trong bài nói về Nữ tặc mà các thầy Kinh diên quan đã giảng. Thầy nhắc các con thêm: Người con gái xuất giá, phải gánh vác giang sơn nhà chồng. Tuy phải xa cha mẹ, nhưng trong lòng luôn tưởng nhớ ơn sinh thành. Kia loài quạ đen nhớ nhớt, ác độc, nhưng còn biết kiếm mồi nuôi mẹ, khi mẹ bị đau yếu. Các bậc thánh hiền đều dạy con người phải biết báo hiếu công ơn sinh thành, dưỡng dục. Pháp này nhắc nhở hiếu là Thiên-kinh, Địa-nghĩa. Hiếu với cha là Thiên-kinh, hiếu với mẹ là Địa-nghĩa. *Người con gái có sắc, có tài, mà không báo hiếu với phụ mẫu; thì đẹp cho mày, tài cho mày, cũng giống loại chồn hôi, loại cú diều.* Thế thì nhan sắc để làm gì? Tài để làm gì? Những điều này các con phải ghi nhớ. Khi các con sang Mông cổ, luôn nhớ rằng cha mẹ ở trong nước thương nhớ các con mòn mỏi. Nếu các con lập được công, cha mẹ được phong tặng, như thế các con đã báo hiếu rồi vậy.

Cả 12 nàng đều sụt sùi khóc. Để cho học trò khóc với nước mắt. Bà Kim Bình tiếp lời :

– Sang thuật thứ nhì là Thủy tiên, dạy cách dùng y phục sao cho duyên dáng. Người đẹp như các con phải biết chọn y phục, chứ không phải bạ áo gì cũng mặc. Căn cứ vào lý Ngũ-Hành sinh khắc, phải trang phục như thế nào để:

- *Tinh thần thanh thản,*
- *Hấp dẫn người ngoài,*
- *Chinh phục trượng phu,*
- *Giữ tình yêu lâu dài.*

Nguyên tắc đầu tiên là y phục phải mềm, dài: dù lụa, dù vải phải thực mềm. Rộng, dài, chỉ để hở bàn tay và đầu. Những phi tần được quân vương sủng ái, những người đẹp danh tiếng đều thành công nhờ y phục mềm, dài tha thướt. Thời Tần Thủy Hoàng. Thái giám Triệu Cao cho các cung nữ mặc y phục cứng, khiến Tần Thủy Hoàng đã bị tuyệt đường phòng the lại càng nặng thêm. Gần đây Mai phi và Dương phi của Đường Minh Hoàng. Trong lần triều kiến nhà vua, Mai phi mặc y phục dày cứng không hấp dẫn được nhà vua; trái lại Dương phi mặc y phục mỏng, làm nổi bật lên những đường cong, hút được hồn nhà vua.

Có hằng nghìn, hằng vạn màu sắc khác nhau. Người đàn bà phải biết lựa màu sao tạo cho mình nét yêu kiều, duyên dáng, thu hút được đấng trượng phu. Những tướng Mông cổ say mê các con vì nhan sắc cũng có mà vì y phục thướt tha cũng có. Vậy tuyệt đối các con không nên mặc y phục giống như con gái Mông cổ. Các con mặc y phục giống con gái Mông cổ thì là Mông cổ giả. Ông chồng các con sẽ bỏ các con, tìm lại những có gái Mông cổ thực !

Bà nhìn Thúy Trang, Hồng Nga :

– Trong ngày trao đổi tù binh, vương phi Ý Ninh có chủ tâm cho Hồng Nga bắt A Truật, Thúy Trang bắt Hoài Đô. Vì vậy phi sai hai con trang phục khác hẳn với, Thanh Nga, Thúy Nga, Thúy Hồng. Có phải thế không ?

– Đúng thế.

Hồng Nga trả lời : Hai đứa đều mặc váy đen, dài chấm đất. Áo trong Thúy Trinh bằng lụa màu hoàng yến. Áo khoác ngoài vật tím, vật hồng. Còn con thì áo trong màu xanh lơ, áo choàng vật màu mỡ gà, vật tím.

– Hai con đã thành công. Hai bộ y phục đó đã in sâu vào lòng Hoài Đô, A Truật. Sau này trong ngày tái ngộ hai con phải mặc lại đúng bộ đồ ấy.



Bà nhìn Thanh Nga :

– Cô nghe, có lần con tặng cho Ngột A Đa một cái váy với cái áo cánh. Có đúng thế không ?

Thanh Nga xấu hổ, bẽn lễn :

– Thưa cô có.

– Tại sao con lại làm thế ?

Thanh Nga định trả lời : « Vì con rung động trước tình cảm sâu xa của anh ấy. Con muốn lưu một cái gì làm tin ». Nhưng nàng không muốn nói ra, sợ mất lòng Dã Tượng.

Thấy Thanh Nga ngượng ngùng, Kim Bình cười :

– Việc gì con phải xấu hổ ? Vô tình con đã làm Ngột A Đa không bao giờ xa con được nữa.

Thúy Trang kinh ngạc :

– Thưa cô con không hiểu.

– Này nhé ! Ngột A Đa chưa hề biết Thanh Nga . Khi y bắt Thanh Nga là lúc Thanh Nga đi chợ ăn quà, mồ hôi ướt quần áo. Thanh Nga bị giam trong cái túi, mồ hôi lại xuất đầm đìa. Khi y mở túi đem Thanh Nga ra, hương thơm trinh nữ theo mồ hôi tỏa thực mạnh. Y hít phải cái mùi mồ hôi đó, lập tức y phải lòng Thanh Nga . Thế rồi vô tình Thanh Nga cho Ngột A Đa váy, áo mà lại cho váy áo cũ. Các con ơi, y phục người ta dù giặt kỹ đến đâu cũng lưu lại mùi mồ hôi người mặc nó ; quần áo càng cũ, mùi mồ hôi đặc biệt ấy trở thành hơi hướm không giống bất cứ hơi hướm nào. Con hãy tưởng tượng xem, đêm đêm Ngột A Đa ôm váy-áo của Thanh Nga , hít hơi trinh nữ tẩm vào đó rồi thành nghiện.

Cả 12 người đẹp nghe Kim Bình giảng, cùng sáng mắt ra. Kim Bình tiếp :

– Sau này, khi thành vợ chồng, chồng đã nghiện hơi hướm mình rồi họ sẽ không còn hôn môi, hôn má mình nữa, mà sẽ hôn ngực, hôn bụng, và nhất là họ hít hà cả ống quần, gấu váy mình. Khi gần nhau, nếu thấy họ hôn như vậy, các con phải im lặng hưởng hương thơm tình yêu ấy ; đừng chống đối, đừng cản trở.

Bà ngừng lại :

– Bây giờ thầy Vũ Dực sẽ giảng cho con về Lan hoa thuật, tức phép ăn uống sao cho giữ được nhan sắc, cùng bảo kiện.

Y sư Vũ Dực tiếp :

– Lan hoa thuật rất quan trọng. Vì các con sớm thành đạt, tiền bạc nhiều, rồi bạ cái gì cũng ăn hết. Thích là ăn. Thầy nghe nói hôm mới sang Đại lý, Thanh Nga ăn một lúc hai bát bún ốc rồi đau bụng. Có đúng thế không ?

Thanh Nga xấu hổ :

– Thưa thầy đúng ạ.

– Mấy hôm nay các con cùng học, cùng ăn. Thực vật do Văn sơn Nam Địa Lô cung dưỡng. Các con lại có hoa tay nấu ăn, thành ra thay vì ngày ba bữa, các con ăn suốt ngày. Có hôm đến tám chín lần !

Bị thầy quở, cả 17 người đều nhìn nhau xấu hổ. Xấu hổ nhất là Khâu Bắc bá Dã Tượng. Vì Bá ăn nhiều gấp ba người thường.

Y sư Vũ Dực tiếp :

– Nguyên tắc tổng quát là :

- Lúc ăn y phục phải rộng,
- Khi ăn cần nhai kỹ,
- Nơi ăn phải thoáng khí, mùa hè thì mát mẻ, mùa Đông thì ấm áp.
- Ăn phải ngồi, không nên nằm hay đứng mà ăn,
- Khi giận, cáu, sợ hãi không nên ăn,
- Không nên ngồi ăn chung với người mà mình ghét, hay sợ hãi.
- Ăn vừa đủ no, hay hơi đói một chút,
- Thức ăn cần nấu chín. Thịt cá mà nấu không chín, ăn vào sẽ gây ra tình trạng mau già. Tuy nhiên rau, đậu thì không nhất thiết phải chín quá. Có thể ăn sống.
- Các thức tôm, cá hầu hết thuộc âm,
- Các thức rau, đậu, có thức âm, có thức dương,
- Các loại thịt hầu hết thuộc dương.
- Khi ăn, cần giữ cho thăng bằng âm dương. Dương nhiều thì hại cơ thể, âm nhiều thì mệt mỏi, khí huyết tuần lưu khó khăn.
- Tàu hũ là món ăn mà bất cứ tuổi nào của phụ nữ, khi ăn giúp tiêu hóa, tránh mập phì.

Hồng Nga nhìn Thanh Nga, hỏi :

- Thưa thầy khi ăn thì nên tránh gì?
- Nay mai làm phu nhân, các con sẽ được mời ăn quanh năm suốt tháng. Vậy:
- Tuyệt đối tránh những món ăn, thức uống mà trước đây khi ăn từng bị khó tiêu. Như Thanh Nga không nên ăn ốc! Không nên ăn no quá.
- Ngày ăn ba bữa. Tuyệt đối phải ăn điểm tâm. Tránh ăn bữa điểm tâm quá nhiều. Bữa ăn tối không nên no quá.
- Không thể, không nên đổi chế độ ăn uống quá đột ngột. Nên duy trì chế độ ăn uống vốn đã quen từ trước. Như các con là người Việt Nam không thể, không nên đổi chế độ ăn uống như người Mông cổ ngay, mà phải đổi từ từ.

Thúy Nga cung kính :

- Thưa thầy còn uống ? Chúng con nên uống nước chè, nước vối hay nước chanh, nước cam ?
- Tổng quát, buổi sáng dùng trà, khoảng 1 tiền (3,5g). Trà có hiệu năng thanh tâm, định thần, rất tốt. Nhưng trà có thể gây ra chứng mất ngủ chẳng nên uống buổi chiều. Vì các con sắp làm phu nhân, có nhiều vàng bạc, nên dùng một vài thứ cây cỏ, bổ dưỡng khí huyết, tránh mập . Phương thuốc dưới đây có thể dùng chung cho mọi phụ nữ :

*Thành phần cho một ngày:* Dương-quy, La-hán quả, Hà thủ ô, Đậu nành. Mỗi vị 2 tiền. Cho vào 10 bát nước, nấu trong 1 khắc (14 phút ngày nay). Chia ra uống khi khát.

Đĩa Lô rất giỏi về y học, Nam hỏi:

- Thưa thầy lý của phương thuốc này ra sao?
- Giản dị thôi: Dương-quy là vị thuốc căn bản dùng cho phụ nữ để hoạt huyết, bổ huyết. Hà-thủ-ô là vị thuốc sinh tinh, ích tủy, trợ tiêu hóa, định thần và cũng được coi là tiên dược, giữ nhan sắc lâu dài, trị tóc sớm bạc. La-hán quả, thì y học chúng ta đã khai thác chế thành dược phẩm với chủ trị là suy yếu vận động tĩnh động mạch, trị chứng trĩ. Đậu nành, là loại thực phẩm dùng cho phụ nữ, để giữ nhan sắc lâu dài.

Thúy Hồng hỏi:

– Thưa thầy không lẽ quanh năm cứ uống mãi một phương này thì dễ bị lờn thuốc. Thầy có phương thuốc cho mỗi mùa không?

– Có. Nếu hoàn cảnh cho phép, thì tùy theo mùa, dùng các phương thuốc sau, để bồi bổ sức khỏe.

#### LOẠI MÙA XUÂN

<b>Sáng:</b>	<b>Trà</b> 1,5 tiền,	<b>Cam-thảo</b> nửa tiền,	
<b>Trưa:</b>	<b>Trà</b> 1,5 tiền,	<b>Đương-quy</b> 1,5 tiền,	<b>Kỷ-tử</b> 1,5 tiền.
<b>Chiều:</b>	<b>Cúc-hoa</b> 3 tiền,	<b>Khổ-qua</b> 3 tiền,	<b>Hạt sen tán nhỏ</b> 3 tiền.

#### LOẠI MÙA HẠ

<b>Sáng:</b>	<b>Hà-thủ-ô</b> 1,5 tiền,	<b>Cam-thảo</b> nửa tiền,	<b>Trà</b> 1,5 tiền.
<b>Trưa:</b>	<b>Đương-quy</b> 3 tiền,	<b>Kỷ-tử</b> 3 tiền,	<b>Trà</b> 1,5 tiền.
<b>Chiều:</b>	<b>Hạt-sen</b> 3 tiền,	<b>Khổ hạnh nhân</b> 3 tiền,	<b>Cam-thảo</b> 3 tiền.

#### LOẠI MÙA THU

<b>Sáng:</b>	<b>Trà</b> 1,5 tiền,	<b>Cam-thảo</b> nửa tiền	
<b>Trưa:</b>	<b>Đương-quy</b> 3 tiền,	<b>Kỷ-tử</b> 3 tiền,	<b>Trà</b> 3 tiền.
<b>Chiều:</b>	<b>Thục-địa</b> 3 tiền,	<b>Khổ-qua</b> 1,5 tiền,	<b>Cúc-hoa</b> 3 tiền.

#### LOẠI MÙA ĐÔNG

<b>Sáng:</b>	<b>Trà</b> 1,5 tiền,	<b>Nhân-sâm</b> 1,5 tiền,	<b>Nhục-qué</b> 1,5 tiền.
<b>Trưa:</b>	<b>Đương-quy</b> 3 tiền,	<b>Kỷ-tử</b> 3 tiền,	<b>Hà-thủ-ô</b> 3 tiền.
<b>Chiều:</b>	<b>Kỷ-tử</b> 3 tiền,	<b>Thục-địa</b> 3 tiền,	<b>Hạt-sen</b> 3 tiền.

Ghi chú, 1 tiền bằng 3,5g ngày nay.

Thấy buổi học tuy hấp dẫn, nhưng hơi nặng nề. Địa Lô xin cho nghỉ nửa giờ. Nam mời các thầy và các bạn uống nước trà sen, cho thần trí nhẹ nhàng.

Buổi học tiếp tục. Y sư Vũ Y giảng tiếp về Đệ tứ thuật Hồng hoa: Tắm rửa, hương liệu.

– Nào bây giờ chúng ta học cách dùng hương liệu cho thân thể có hương thơm. Dùng hoa, lá, hương liệu ngâm trong nước tắm, tạo cho cơ thể có hương thơm người Việt đã biết dùng từ lâu rồi.

Sử còn ghi : Tây Thi, đã biết dùng hoa sen, lá sen ngâm để nước có hương thơm, rồi tắm. Vì vậy thân thể Tây Thi lúc nào cũng ngát hương sen. Đến đời nhà Hán, hai sủng phi của Hán Vũ Đế (157-87 trước Tây lịch) là Lý phi và Quyên phi, đã biết dùng các loại cây, cỏ nấu lên tắm, tạo cho cơ thể có hương thơm. Đến triều Bắc Ngụy (386-555 sau Tây lịch) Hòa Khang tiên tử và Hồ Thái hậu được các y sư cố vấn cho việc dùng nước tắm để có sức khỏe, để có hương thơm, đã thành hệ thống. Phương thuốc tắm của Hòa Khang và Hồ Thái hậu nay còn di truyền :

**Phương thuốc tắm** : Sinh khương, Lá chanh hay cam , Hương nhu, Bạc hà, Lá tre, Kinh giới , Tía tô. Tất cả phân lượng bằng nhau 10 tiền. Tất cả cho chung vào nồi, nấu cho hương tỏa ra, rồi pha với nước tắm. Xét phương thuốc trên, các vị thuốc có tác dụng:

- Tạo cho nước tắm có hương thơm,
- Làm ấm, làm sạch da,
- Có khả năng sát trùng.
- Lưu thông máu,
- Tạo cho da mịn, tươi.

Đến đời Đường, Võ Tắc Thiên là người đặt thuật này thành hệ thống, có biện chứng rõ rệt. Ngày nay còn có giá trị:

- Không bao giờ tắm nước lạnh, dù vào mùa hè.
- Tắm bằng nước ấm.
- Mỗi ngày tắm một lần trước khi đi ngủ.
- Không ngâm mình trong nước dưới một khắc (14 phút), quá ba khắc (42 phút).

Hồng Nga nhìn Yết Kiêu:

– Thừa thầy con thấy đội Ngạc ngư của anh Yết Kiêu lặn dưới nước hằng nửa ngày, có khi bơi cả ngày như cá sấu. Vậy có hại gì không?

Yết Kiêu cười:

– Em ơi! Bọn anh luyện tập riết rồi thành võ công, thì đừng nói nửa ngày, bọn anh có thể ở dưới nước như cá sấu. Đó là võ công của bọn anh mà. Vả bọn anh là những chiến tướng đâu cần đẹp. Thuật này dùng cho các em mà thôi. Ngừng, không đùa nữa, để thầy giảng tiếp về Liên hoa đệ ngũ thuật: Nhàn tản vô ưu.

Y sư Vũ Y giảng:

– Người đàn bà là cánh hoa trời sinh ra. Hoa cần nước, cần khí trời, cần đất mầu. Trước hết phải dứt bỏ ưu phiền. Đức Phật khuyên ta, sao bỏ được ba điều Tham, Sân, Si. Sân, Si sẽ làm cho người đàn bà mất đi cái dịu dàng, mau già. Nụ cười luôn nở trên môi, dễ lấy cảm tình của người xung quanh. Luôn nhớ: Cố duy trì, dù ít người yêu, hơn bị nhiều người ghét.

Ông nhấn mạnh:

– Khi ta sinh ra, khóc oe oe, trần truồng. Nếu khi ta chết, trên người có bộ quần áo thì cũng coi là không khổ rồi. Đối với chồng, chồng là người quan trọng nhất trong đời sau Xã tắc, thầy và cha mẹ. Mỗi lời nói, mỗi cử chỉ, mỗi việc làm phải đắn đo xem chồng có vui không? Có đồng ý không? Không thể, không nên làm nhục chồng, đem truyện vợ chồng ra nói với người khác để họ phân xử như quan tòa. Trước mặt mọi người tránh nói lời khinh bạc về chồng, dù chồng là Mông cổ.

Ông chỉ vào Vũ Dục:

– Về đệ lục thuật mang tên Cúc hoa bao gồm đường nằm, nhà ở thuộc về Phong thủy. Các con rất khó thực hiện. Song nếu có thể, nên xử dụng. Thầy Vũ Dực sẽ giảng sơ cho các con.

Y sư Vũ Dực trao cho mỗi người một tập sách mỏng:

– Trong tập này thầy ghi chú những điều tối cần cho các con. Các con phải nhớ:

– Phòng ngủ là nơi mà các con làm chủ, ví như con chim với cái tổ, con thỏ với cái hang. Trang trí phòng ngủ mục đích giúp các con sao cho tâm tình thư thái, sức khỏe tăng tiến, hấp dẫn trượng phu. Cần phải căn cứ vào tuổi, rồi suy ra lý ngũ hành, kết với phong thủy mà chọn hướng, chọn màu.

Thúy Trang hỏi:

– Thưa thầy. Tại sao trang trí không căn cứ vào tuổi trượng-phu, mà lại căn cứ vào tuổi của con?

– Trượng phu có nhiều vợ, nay đến với thê, mai đến với thiếp, không nhất định ngủ tại đâu. Vì vậy chỉ cần thực hiện cho nữ là đủ. Hồng Nga mở trang 7 tập sách, đọc lên cho mọi người nghe.

Hồng Nga mở sách đọc:

Mười điều nên áp dụng cho phòng ngủ.

1/. Phòng ngủ, cần phải đủ không khí để thở cho một cặp vợ chồng vương vức 2 trượng. Còn như trong phòng có nhiều đồ đạc khác thì cần rộng lớn hơn.

2/. Phòng ngủ là nơi hưởng thanh phúc, khi bước vào cả trượng phu lẫn vợ cần bỏ hết những giận hờn, để chỉ còn hai tâm hồn hòa lẫn vào nhau phu thê nhất thể.

3/. Phòng ngủ cần có nơi thông hơi, để thoát khí độc,

4/. Mỗi buổi sáng cần mở cửa sổ ít ra một khắc, để thay không khí tù túng,

5/. Mỗi ngày cần giữ bụi chần gối một lần. Ít nhất 2-3 ngày phải thay chần gối một lần.

6/. Trong phòng ngủ tuyệt đối không nuôi chó, mèo, chim muông.

7/. Phải giữ cho phòng ngủ ấm áp.

8/. Trong phòng ngủ, cần có những hương dược thiên nhiên để giúp cho việc hô hấp tốt hơn.

9./ Trong phòng ngủ của một cặp thì tốt hơn hết không nên treo gương đao, vũ khí vốn là hung khí.

10/. Ánh sáng trong phòng ngủ cần dịu, không nên tối quá, vì đọc sách khó khăn. Không nên sáng quá.

Về thức ngủ,

– Dù mệt mỏi, dù bệnh hoạn, khi mặt trời ló dạng phải dậy ngay,

– Thức dậy lập tức ra khỏi giường, súc miệng, rồi đi bộ hấp thiên-địa khí .

– Sau đó tắm, rửa, thay y phục.

– Buổi trưa phải ngủ ít nhất một khắc không nên ngủ quá ba khắc.

– Tối, phải ngủ muộn nhất vào giờ Tuất.

– Mỗi đêm phải ngủ đủ ba hay bốn giờ (6 hay 8 giờ ngày).

Giường nằm,

– Người mệnh mộc không nên nằm giường bằng kim loại, vì bản mệnh bị khắc.

– Người mệnh thổ không nên nằm giường bằng gỗ, vì mộc khắc thổ.

– Người mệnh thủy không nên nằm giường bằng đá, gạch hay ngủ trên đất thuộc thổ, thổ khắc thủy.

Y sư Vũ Y ra hiệu cho Hồng Nga ngừng đọc, ông hỏi :

– Các con có hiểu hết không?

Tất cả gặt đầu. Vũ Y tiếp: sang phần 7 tức Quế hoa thuật tức nhà ở. Hồng Nga mệt rồi. Bây giờ Dĩ Tượng còn khỏe nhất đọc tiếp.

Dĩ Tượng mở sách đọc tiếp:

Mười điều nên chọn nhà ở.

- 1/. Đàn bà là âm, cần hấp dương khí cho thăng bằng âm dương, khí huyết thông sướng, sắc diện mới tươi hồng. Vì vậy dù nhà quay về hướng nào, cũng cần phải có cửa sổ phòng ngủ, cửa ra vào hướng về mặt trời. Mỗi ngày cần cho ánh dương quang tỏa lên người ít ra một khắc.
- 2/. Con người là kết hợp âm dương. Khí trời là dương, đất là âm. Nhà cần phải gần đất, tiếp với khí trời. Mỗi ngày đi trên mặt đất, tiếp khí trời. Như thế là hấp thụ được cả âm-dương. Nhan sắc được bền lâu. Bảo kiện vững chắc.
- 3/. Nhà ở tốt nhất gần sông, gần hồ. Xưa nay những vùng có hồ nước ngọt, có sông trong lành, những nơi đó luôn nảy sinh ra nhiều giai nhân.
- 4/. Nhà ở nếu có suối, có lạch chảy qua trước hay sau nhà, thì được hưởng âm thủy quanh năm, da sẽ tươi nhuận, tính tình trở thành khoan hậu, dễ dàng.
- 5/. Sắc đẹp còn được khí của cây cỏ giúp mà thêm đẹp, thêm tươi. Nên chọn nhà ở vùng có nhiều hoa thơm, quả ngọt. Con người cũng được hưởng hương thơm của hoa, của quả.
- 6/. Nhà ở nên gần, hoặc hướng về những cánh đồng trồng lúa, trồng hoa, trồng cây trái. Ở nhà như vậy được hưởng sinh khí của lúa, của hoa, của cây trái.
- 7/. Nhà ở sẽ được hưởng địa khí, nếu quay lưng sát vào chân núi. Cũng được hưởng thiên khí tốt lành, nếu hướng về những đồi thấp, nhưng phải cách xa ít ra từ 5 dặm.
- 8/. Nhà ở gần những nơi có linh khí như chùa, đền, sông, núi... sẽ được hưởng uy linh, tránh được ma, quỷ ám tâm thần. Tinh thần được thanh tịnh, sức khỏe, nhan sắc do vậy được thăng tiến.
- 9/. Nhà ở trên sườn đồi, sườn núi, nhìn xuống cánh đồng, nhìn xuống dòng sông, nhìn xuống thung lũng. Quanh nhà trồng hoa. Ở nhà như vậy thì mắt được phóng xa, hưởng cảnh đẹp, hưởng khí trong lành, đây chính là Bồng-lai tiên cảnh vậy.
- 10/. Nhà ở trên đỉnh đồi, đỉnh núi, lại hướng về phía mặt trời mọc, quanh nhà trồng hoa, trước nhà có hồ nuôi cá. Đây là cảnh tiên trên cung Quảng. Phúc cho người đàn bà nào được hưởng cảnh này.

Mười điều nên tránh khi chọn nhà ở.

- 1/. Tránh những vùng mà cây cỏ tiêu sơ, hoa không đẹp, quả không ngọt. Đó là vùng khí tuyệt. Hấp khí tuyệt thì sinh mệnh bị đe dọa, nhan sắc mau tàn phai.
- 2/. Nhà ở cần tránh những vùng có khí xú uế. Khí xú uế, tạo cho da khô cằn, sần sùi, kém tươi nhuận. Sắc đẹp do vậy cũng dễ tàn phai. Sức khỏe bị đe dọa.
- 3/. Nhà ở lại phải tránh những khu có lò gạch, lò vôi, lò sát sinh, nghĩa địa. Ở những nơi này quanh năm đầy tử khí. Cơ thể hấp tử khí thì nhan sắc sẽ như người sắp chết.
- 4/. Nhà ở không thể, không nên tiếp cận với chợ. Chợ là nơi tạp uế, tạp khí tích tụ. Ở gần chợ, bị các khí ấy làm cho hao mòn chính khí, mau già, mau chết và luôn bị bệnh.
- 5/. Nhà lại cần tránh nơi quá đông hội, xe ngựa tấp nập. Tiếng xe, tiếng ngựa, bụi mù. Nhà ở như vậy gọi là “Xa mã truy hồn, bạt phách”. Nghĩa là xe-ngựa đuổi hồn, chém phách.
- 6/. Nhà không thể, không nên quay mặt vào vách núi. Nhà ở như vậy gọi là “Thiên trấn tiền đồ”. Nghĩa là trời trấn trước mặt.



7/. Nhà ở cần tránh nhưng nơi mà ma quỷ thường hiện lên hại người. Dù có cầu cúng, cũng khó yên. Tránh xa là tốt hơn cả. Khổng-tử dạy « Đức quý thần thịnh lắm thay. Nên kính, cần phải tránh xa ».

8/. Nhà ở không nên nuôi nhiều gia súc. Gia súc đem bệnh đến cho người ở. Nuôi nhiều gia súc thì nào phân, nước tiểu của chúng phóng uế ra. Nhà ở như vậy gọi là “Cận súc, bách bệnh thường lâm”. Nghĩa là gần nhiều gia súc, trăm bệnh cùng tới.

9/. Nhà ở không thể, không nên thấp hơn mặt đất. Âm khí tràn đầy nhà quanh năm. Dương khí bị tuyệt. Bệnh liên miên.

10/. Nhà không thể ở trong vườn không cây, không cỏ, quanh nhà không nước. Nhà ở như vậy thì âm, dương đều tuyệt. Sức khỏe như trứng treo bằng sợi tóc trên tảng đá.

Đến đây y sư Vũ Y nói:

– Bây giờ các con đã mệt rồi, tạm nghỉ. Ngày mai các con sẽ học những bài học rất thông thường mà người con gái phải biết. Những bài học này sẽ do hai cô Kim Bình, Ngân Bình dạy. Ngũ ượng sẽ học Binh thư yếu lược với Vũ Uy vương.

Hôm sau, trong khi Ngũ ượng được Vũ Uy vương giảng bộ Binh thư yếu lược của Hưng Đạo vương, thì 12 người đẹp được hai bà Kim Bình, Ngân Bình cùng giảng về những điều họ sẽ sử dụng khi sang Mông cổ.

Bà Ngân Bình mở đầu :

« Truyện vợ chồng là kỷ cương của trời đất. Nhưng tiếc rằng trong Phật giáo, Nho giáo coi là truyện dơ bẩn dâm đẳng tránh nói đến, cấm nói đến. Khi trai gái tới tuổi kết hôn thì u u, mê mê. Cô dám chắc Đông hoa tuy xinh đẹp, tài hoa, nhưng mù tịt đã đành mà ngay Linh Văn thất liên, từng trải qua nhiều người đàn ông, mà cũng chỉ biết loáng thoáng qua. Các con sắp sang Mông cổ. Chồng các con đều là những người kinh nghiệm truyện phòng the. Các con mà u mê thì sẽ bị họ coi như con thô non, rồi bị họ dắt theo. Các con hãy nhớ hai câu thơ sau :

Nguyệt quế chi khai hỹ,

Nhật dạ sắc quang huy.

Nghĩa là hoa hồng đã nở rồi, ngày đêm hương sắc. Pháp này dạy người nữ dùng kinh thủy trong khoa Vu sơn. Trong thực tế, cô dạy để các con sử dụng thu được nhiều kết quả về các phương diện :

- Duy trì tình yêu lâu dài,
- Chinh phục nam giới,
- Kéo dài tuổi xuân,
- Tạo khoái cảm.

Người Hán dùng kinh thủy trước chúng ta rất lâu, rất sớm. Người dùng đầu tiên là Hòa Khang tiên tử,

Thế rồi hai trăm năm sau, đến đời Đường, Hoàng-đế Võ Tắc Thiên đã tận dụng, và phát triển đến cùng kỳ cực trong Thất đại tiên thuật. Trong Thất đại tiên thuật thì hết bốn thuật nằm trong vấn đề kinh thủy, đó là:

- Đào-nguyên tuyền,
- Đào-nguyên thủy,
- Đào-nguyên lộ,
- Đào-nguyên tinh,

Sau khi Võ Tắc Thiên băng hà, thuật này truyền ra ngoài dân chúng. Giới phong lưu, kỹ nữ hăm hở áp dụng. Cuối đời Đường, Trung-quốc bị phân chia ra thành nhiều sứ quân, chiến tranh liên miên, luật pháp, kỷ cương xã hội bị phá nát ; đạo lý phong tục suy đồi, lại khiến cho thuật Vu sơn có chỗ phát triển ».

Hoàng Hoa hỏi :

– Thưa cô con có nghe nói về Tứ đào nguyên, song không biết rõ đó là những thuật gì ?

– Tứ Đào nguyên gồm: Đào-nguyên tuyền, là suối Đào-nguyên để chỉ nước tiểu. Đào-nguyên thủy, là nước Đào-nguyên để chỉ việc dùng nước rót vào trong âm hoa rửa, rồi hứng lấy. Đào-nguyên lộ , nghĩa là giọt sương hứng từ hoa đào, để chỉ thận tinh. Đào-nguyên tinh, nghĩa tinh hoa suối Đào-nguyên, để chỉ kinh huyết.

Cả 12 người cùng bật lên tiếng reo, vì tuy họ là người đẹp, từng nghe nói đến bốn loại Đào nguyên này. Nhưng hôm nay mới biết sự thực.

– Trong Tứ đào nguyên, về việc trị bệnh thì Đào-nguyên tuyền được dùng rộng rãi hơn. Từ đời Hán, các danh y đã tìm ra rằng nước tiểu là một vị thuốc rất tốt. Nước tiểu của đồng nam từ 8 đến 15 tuổi dùng cho sản phụ. Sáng thức dậy, dùng bát hứng lấy, cho sản phụ uống, để thông máu, khu phong. Khi người con trai uống nước tiểu của người yêu, thì sức khỏe tăng tiến. Tình yêu thêm nồng nàn, sâu đậm.

Thất Liên nhìn nhau như muốn nói : « Chúng mình từng biết qua ».

Bà Ngân Bình tiếp :

– Bây giờ tới Đào nguyên thủy. Người đầu tiên khám phá ra Đào-nguyên thủy là Hòa Khang tiên tử. Sự việc như thế này: một lần Tuyên Vũ đế Thác Bạt Khác đang hấp thận tinh của bà thì cảm thấy ngứa cổ. Nhà vua ngừng lại uống một chung nước mát. Tính tình nghịch, thay vì nuốt nước, nhà vua ngậm miệng âm hoa của Hòa Khang, phun nước vào trong, rồi lại ghé miệng vào uống hết nước đó. Sau lần ấy, nhà vua cảm thấy thần chí thanh thản, sinh lực dồi dào. Từ đó nhà vua tiếp tục. Trong âm hoa bao giờ cũng có nước nhờn. Nước nhờn đó là tinh hoa của can, tỳ, thận. Nếu các con cho người tình uống vào, người tình sẽ khỏe mạnh vô cùng. Hơn nữa sủng ái các con cùng cực.

Bà Kim Bình giải thích :

– Nguyên lý y học là như thế. Sau này người ta dùng rượu, hoặc dùng những vị thuốc, nấu lên, rồi rót vào âm hoa. Rượu, nước thuốc đó bị âm hoa hấp lấy, truyền khắp cơ thể, làm cho người đàn bà bị bệnh; mà kết quả, người đàn ông chẳng thấy khác hơn việc dùng nước bình thường. Gần đây, các phú gia còn dùng đại tào nhét vào âm hoa của các thiếu nữ, để hằng mấy giờ, rồi lấy ra uống với rượu! Cái này là dâm, chứ không có ích gì cho sức khỏe.

Cả 12 người nghe giảng đều ngơ ngác. Bà Ngân Bình tiếp :

– Bây giờ tới Đào nguyên lộ. Âm hoa của người đàn bà là nơi chí âm. *Túc Thiếu-âm thận kinh, Túc Khuyết âm can kinh, Túc Thái-âm tỳ kinh* đều chạy qua. Thông thường lúc nào âm hoa cũng tiết ra nước nhờn, đủ để làm cho ướt. Nước nhờn đó gọi là Đào-nguyên lộ. Đào-nguyên lộ là tinh hoa của ba tạng can, tỳ, thận; trong đó can, tỳ rất ít, nên thường gọi là thận tinh. Khi người đàn bà bị kích thích bởi ngoại cảnh vào ngũ quan: nhìn, ngửi, nghe, nếm, tưởng; hoặc bị kích thích bởi người đàn ông như sờ, vuốt, hôn, liếm, hà hơi; âm hoa sẽ tiết ra rất nhiều thận tinh, gọi là Đào-nguyên lộ. Một giọt Đào-nguyên lộ, bằng một bát thuốc bổ. Nếu Người-tình ghé miệng vào âm hoa hấp Đào-nguyên

lộ thì cơ thể được bồi bổ, cả hai sức khỏe tăng tiến. Ngược lại nếu hấp nhiều quá, người tình sẽ bị tiêu hao thận tinh. Tuy nhiên tình yêu lứa đôi sẽ sâu đậm mãnh liệt. Nếu người đàn ông hấp Đào nguyên lộ thì sẽ say mê người đàn bà dâng hiến đến mớ màng.

Mặc cho học trò ngờ ngờ ngác ngác. Bà Kim Bình tiếp:

– Nào bây giờ tới Đào nguyên tinh. Đào nguyên tinh để chỉ kinh huyết. Theo y học. Trời sinh ra người đàn ông là dương, đàn bà là âm. Vì vậy tâm tính, hành xử của người đàn bà là nhu thuận, dịu dàng. Khi đi vào tuổi 13-14 bắt đầu hành kinh. Kinh kỳ kéo dài từ 3 đến 5 ngày. Quá 5 ngày, hay dưới ba ngày là bất thường. Kinh huyết được tạo thành do can, tỳ, thận và Xung-mạch, Nhâm-mạch. Kinh huyết là tinh hoa của cơ thể. Khi người đàn bà thụ thai, chính kinh huyết nuôi phôi-thai cho đến ngày sinh sản. Vì vậy kinh huyết dùng để chữa bệnh suy nhược bẩm sinh rất hiệu nghiệm. Khi trượng-phu được vợ cho hấp kinh-huyết, thì cơ thể sẽ được bồi bổ, sức khỏe gia tăng, nhất là trị được chứng suy thoái trong phòng the.

Cả 12 nàng cùng rú lên:

– Kinh khiếp.

Ngân Bình mắng:

– Kinh cái gì. Đừng có nói theo các ông hủ nhò. Đây là y học. Có ai từng nghe biết về vụ này không?

Thanh Liên hỏi:

– Thưa cô. Con nghe trong dân gian truyền khẩu rằng: khi người đàn ông ăn phải kinh huyết của người đàn bà thì say mê người đàn bà đó đến không còn biết trời đất là gì nữa. Lại nói, nếu lấy kinh huyết làm bùa cho người đàn ông ăn, thì người đàn ông đó sẽ say mê người bỏ bùa đến không còn biết đường ra lối vào. Thú thực con đã làm với đạo An Hat San. Vì vậy ông ấy mê con đến độ con nói gì ông ấy cũng nghe. Sự thực ra sao?

– Đúng như con nói. Bọn phương sĩ, bọn đạo sĩ lấy kinh huyết làm bùa bán cho đàn bà. Đầu tiên, bọn kỹ nữ, nhân khách làng chơi đòi hấp Đào-nguyên lộ, đã đánh lừa cho khách hấp Đào-nguyên tinh, mà không biết, sau đó khách say mê kỹ nữ đó, đến độ nghìn vàng đổi một nụ cười như không. Thuật cho khách hấp âm kinh của đám gái gọi rất cao. Họ cố mời chào, lời kéo sao cho khách đến với họ vào ngày hành kinh. Lúc khách đến, họ rửa âm hoa thực sạch, khi khách đòi hấp Đào-nguyên lộ, họ giả bộ then thùng, lưng chừng để kích động sự thèm muốn của khách lên cao, rồi mới buông lỏng. Thế là khách vô tình hấp Đào-nguyên tinh mà không biết. Sau khi hấp xong, độ khoái cảm, độ tình dục lên cao. Bây giờ dù khách có biết rằng gái gọi đang hành kinh, và mình đã hấp Đào-nguyên tinh thì cũng vui lòng. Chỉ cần cho hấp Đào-nguyên tinh một lần, sau đó dù khách biết hay không biết, cũng say mê gái gọi đó đến mớ mớ mớ mớ. Từ việc này áp dụng rộng ra họ dùng kinh huyết bỏ vào canh cho khách ăn, nhưng kết quả khi có khi không. Cho kinh huyết vào thức ăn thì kết quả không mạnh bằng hấp trực tiếp.

Đến đây Vũ Uy vương phi vào. Phi nghiêm mặt nói rất chậm:

– Các em phải biết rằng đàn ông thường tự hào, tự kiêu rằng tài trí họ hơn đàn bà. Chúng ta không cần cãi với họ. Đàn ông như con nai tơ. Khi họ lọt lưới lần đầu thì ta phải tỏ ra nhút nhát, e then, để kích thích sự thèm muốn. Khi sự thèm muốn lên đến độ cao, thì ta buông lỏng hết cho họ.

Họ lọt lưới rồi, thì ngược lại, không những ta không e thẹn nữa, mà còn cột cổ con nai dắt đi. Ta bắt nai giữ làm của riêng.

Hồng Liên gật đầu:

– Điều này cực kỳ quan trọng với chúng em. Vì chúng em sẽ làm vợ các tướng Mông cổ. Xung quanh mỗi người có hàng chục đàn bà. Bọn em phải biến ông chồng thành con nai, rồi bắt làm của riêng.

– Điều các em nên nhớ, đàn ông có thể là vua, là văn quan, là võ tướng... là anh lái buôn, là anh thợ cấy. Nếu cứ nhìn vào địa vị, tài năng của họ, thì họ khác nhau rất nhiều. Nhưng họ có chung một huyết đạo, các em chỉ cần điểm trúng là họ sẽ biến thành con mèo con, con chó ngoan, con nai hiền lành. Huyết đạo đó là năm cái cao ngạo « Tự ái, tự cao, tự hào, tự thị, tự tôn ». Các em ạ! Tự ái có thể ví như con sư tử. Tự cao ví như con đại bàng. Tự hào ví như con gấu. Tự thị ví như con cọp. Tự tôn ví như con chó sói. Nếu ta biết mềm, biết vuốt ve năm cái tự đó, thì ta có thể biến con sư tử, con hổ, thành con chó ngoan ngoãn. Biến con gấu, con sói thành con mèo, con nai nhu mì. Biến con đại bàng thành con chim sáo trong lồng. Họ mạnh đến có thể tay không giết cọp. Họ uy quyền đến độ có thể ra một lệnh, khiến núi tan, khiến đất rung chuyển, khiến người chết như rạ. Thế nhưng, những loại người đó lại dễ bị sắc đẹp làm cho tan nát sự nghiệp. Khi đứng trước họ, bề ngoài ta dùng cái nhu nhả, dùng làn môi, dùng sóng mắt, dùng lời ngọt ngào đưa đẩy. Còn bề trong, ta tự coi mình là Quan-thế-âm, họ là những Phật-tử, đến trước ta quỳ gối để cho ta sai khiến.

Vũ Uy vương triệu năm nàng Đông hoa, Ngũ ưng, Linh Anh, Như Lan lại rồi ban chỉ:

– Ngày mai cô gia cho Thất liên lên đường. Giữa Linh Văn thất liên với các cháu có ân nghĩa, vì các cháu đã đem tâm trí chuyển sang người họ. Vậy chúng ta để các cháu với Thất liên từ biệt nhau. Vì sau này khó có dịp hội ngộ.

Nơi gặp gỡ nhau là chỗ ở của năm nàng Đông hoa, bên bờ suối Nam tuyền. Ngọn suối này rất sâu, rất rộng, nước chảy lững lờ. Họ gồm bảy giai nhân Linh Văn, năm giai nhân Đông hoa, Lê Linh Anh (Hĩm Còi), Lý Như Lan và năm nam nhi tài trí Thiên trường ngũ ưng. Tổng cộng gồm 19 người. Lớn tuổi nhất là Hoàng Liên Lê Thị Phương Dung 24 mùa xuân trên mái tóc, nhỏ tuổi nhất là Thúy Trang mới 18 độ hoa đào khoe sắc.

Họ có xuất thân khác nhau. Họ là quận chúa cành vàng lá ngọc, bác học đa năng, được giáo dục cực kỳ chặt chẽ về đạo lý tộc Việt, nhưng sinh ở mãi xứ Cao ly giá lạnh như Lý Như Lan. Họ là những thiếu niên thôn dã, yêu nước nhiệt thành, từng là những anh hùng xông pha nơi muôn vạn mũi tên lập đại công với Xã tắc như Ngũ ưng, như Lê Linh Anh. Họ là những thiếu nữ sắc nước hương trời, theo đuổi cầm ca, họ chỉ mong có một người chồng với địa vị khiêm tốn; thế nhưng họ gặp một đại anh hùng, một đại anh thư đào tạo họ thành những nữ kiệt, biết dùng nhan sắc, biết dùng tài hoa giúp nước. Họ là những đệ nhất giai nhân của Thăng long, nổi tiếng cầm ca, làm biết bao nhiêu vương tôn, đại thần cho tới những thương gia Hối, danh tướng Mông cổ say mê đến tan nát sự nghiệp; thế nhưng họ lại không có một chút nữ tắc Đại Việt. Họ từng bán rẻ thân xác, lâm vòng tử tội, vừa được giáo huấn trở thành thiện nhân.

*Tuổi họ trẻ, họ là những đáng trí lự trung thuần, đầy khí phách, lại có tài hoa. Họ tụ họp lại cùng bàn chuyện quốc sự, cùng ca hát, tiễn biệt nhau, rồi đây họ sẽ làm những việc nghiêng trời lệch đất, mà đời sau ca tụng họ là Anh Hùng Đông A.*

Thúy Nga hỏi Thanh Nga

– Hôm rồi em nướng cá ngon quá. Bây giờ chúng mình sắp mỗi đứa một nơi, em dạy chị để sau này chị thèm còn biết nướng cá mà ăn.

– Sáng nay em sai đầu bếp ra chợ mua cá quả (lóc), cá trắm, cá chép, cá rôí mà không có cá tươi. Vậy làm sao em dạy chị bây giờ?

Cao Mang nháy mắt nhìn Thanh Nga

– Em cần bao nhiêu cá? To cỡ nào thì nướng sẽ ngon?

– Chúng ta 19 người thì cần 19 con. À anh Dã Tượng ăn khỏe như voi thì phải thêm ba con nữa là 22. Cá to quá ăn không ngon, to bằng bàn tay anh Dã Tượng là đủ rồi.

Yết Kiêu cầm bàn tay khổng lồ của Dã Tượng ngắm nghía, rồi hất hàm cho Cao Mang, Đại Hành:

– Hai em chuẩn bị nghe.

– Xin chờ.

Yết Kiêu tụt giày, vọt người lên cao. Ở trên không chàng đá gió một cái, đầu chúí xuống suối, rồi lặn mất. Vù một tiếng, con cá trắm to bằng cổ tay từ dưới suối bay lên. Cao Mang bắt lấy. Tiếp theo hai con cá chép bay tới chỗ Đại Hành. Đại Hành cầm cái rổ hứng vào. Khoảng nửa khắc, nào cá chép, cá rôí, cá trắm, cá quả tung lên đến 25 con. Rầm một tiếng Yết Kiêu từ lòng suối vọt lên bờ.

Tất cả vỗ tay. Thúy Trang khen:

– Mấy năm trước, em nghe nói anh Yết Kiêu chỉ huy đội Ngạc ngư nằm ngủ dưới đáy sông, thỉnh linh nhảy lên chụp tụi Mông cổ xuống nước dìm cho chết. Bây giờ em mới thấy bản lĩnh của anh.

Sau khi ăn uống, nói lời từ biệt nhau, họ cùng tới đại sảnh đường trình diện Vũ Uy vương, vương phi, thì đã thấy bốn đạo sư Hồi đang ngồi đàm đạo. Lễ nghi tất. Vương chỉ ghế cho mọi người ngồi:

– Ngày mai Cô gia sẽ để bốn vị đạo sư đem Thất liên sang cống cho Mông cổ. Các cháu có gì thắc mắc không?

Địa Lô nhìn Thất liên một lượt, thấy dung nhan vẫn mẫn mà, song cái dáng dâm đấng dường như phai lạt một phần. Nam hỏi:

– Khải vương gia, bầy cô tiên này từ Thăng long bị Mông cổ bắt về dậu ở Khâu bắc. Từ Khâu bắc bị Ngột Lương Hợp Thai sai đưa đi Côn minh. Dọc đường được Hoa sơn ngũ hiệp cứu, đem đi Bồ lăng. Chúng thần đưa Thất liên từ Bồ lăng về đây. Bây giờ mình phải nói với Mông cổ thế nào?

Vũ Uy vương giảng giải:

– Cô gia đã tiên liệu hết rồi. Triều đình sai Cô gia đi sứ với Đại hãn Mông Ca, chứ không phải với đại vương Hốt Tất Liệt. Cô gia đang chuẩn bị đi Hoa lâm. Còn 7 nàng tiên là chiến lợi phẩm của Thái sư Ngột Lương Hợp Thai, thì cũng là người của Hốt Tất Liệt. Cô gia truyền trả hết hàng hóa, vàng bạc, người cho chư đạo sư. Chư đạo sư sẽ đem Thất liên cống cho Ngột Lương Hợp Thai. Riêng vợ chồng Trịnh Ngọc và Trịnh Long, Cô gia gửi về Thăng long làm thông dịch cho các sứ đoàn Mông cổ. Cô gia đang cần một người nói được tiếng Mông cổ, tiếng Hán. Vậy Cô gia sẽ phải nhờ tới tài hai trong Ngũ ưng theo giúp chư đạo sư.

Vương nhìn Ngũ ưng:

– Việc này Cô gia thấy phi Chiêu võ thượng tướng quân, tước Chiêu dương Nam Cao Mang, Đô thống Đại Hành, không ai đương nổi.



Đúng ra, Vũ Uy vương là chúa tướng, vương muốn sai ai thì ra lệnh. Người đó phải răm rắp tuân theo. Thế nhưng vương là người ôn nhu, văn nhã, sốt cuộc đời của vương, khi vương ra lệnh cho ai, cũng dùng lời ngọt ngào. Vì vậy người nào cũng hết sức tận tụy.

Cao Mang, Đại Hành đứng dậy chấp tay:

– Đa tạ vương gia đã tin dùng.

Vương dặn hai người:

– Nhiệm vụ hai tướng quân rất nặng. Một là bảo vệ an ninh cho chư đạo sư và bảy nàng Liên. Hai là làm thông dịch cho chư Liên với Mông cổ. Ba là dùng chim ưng chuyển tin tức thu lượm được gửi về Tòa Tổng trấn Bắc cương và Khu mật viện Đại Việt.

Vương phi tiếp lời:

– Hai cháu phải hết sức chiêu cố cho chư tiên. Đối với các đạo sư cũng vậy. Đạo Hồi cấm uống rượu như đạo Phật. Các cháu phải giới tửu. Hồi giáo coi heo là con vật đơ bẩn, các cháu cũng không được ăn thịt heo. Các cháu chuẩn bị, ngày mai lên đường.

Phi dùng Lãng không truyền ngữ nói với hai tướng:

– Thất liên đã thay đổi, vì được Thiên công tẩy rửa, rồi Mật công đưa vào tâm tư tưởng thanh cao. Các đạo sư cũng bị kiềm chế theo hướng đó. Tuy vậy vẫn cần đề phòng. Khu mật viện đã dùng cha mẹ, anh-em khống chế Thất liên. Chắc họ không dám phản mình đâu. Các cháu liên lạc với họ thường xuyên, rồi chuyển tin tức về nước.

Vương nói nhỏ vào tai Cao Mang:

– Khi tới Côn minh bằng mọi giá phải gặp Vũ sơn hầu Tạ Quốc Ninh. Hồi hai năm trước khi ta rời Côn minh về giải quyết bọn phỉ tặc Lý Long Vân thì Ngột Lương Hợp Thai giữ hầu lại, phong cho chức Binh bộ viên ngoại lang. Từ hồi đó đến giờ ta không được tin tức của hầu. Nay nếu hầu biết sự thực về Hoàng Liên, chắc người đau lòng lắm. Vậy nhất thiết tránh cho bảy người đẹp gặp hầu.

Cao Mang, Đại Hành đem đoàn Hồi, Linh Văn thất liên lên đường được hai ngày thì chim ưng mang thư của Đại Hành phúc trình:

*“Khải vương gia. Phái đoàn rời Văn sơn tới Lục bàn thủy thì xuống thuyền. Thuyền tới Giang an, phái đoàn chia làm hai nhóm. Nhóm thứ nhất tất cả các đạo sư, tùy tùng xuống hai thuyền xuôi về Kinh châu. Họ tiếp tục việc thương mại. Nhóm thứ nhì do đạo sư An Hát San chỉ huy, gồm Linh Văn thất liên, tỳ nữ. Thân với Đại Hành đi theo nhóm này. Tất cả đi trên một thuyền lớn chở đầy hàng hóa. Nơi đến là cửa Độ khẩu”.*

Hôm sau lại có thư:

*“Sắp tới Độ khẩu. Đạo sư An Hát San sai người phi ngựa đi trước báo cho Thái sư Ngột Lương Hợp Thai”.*

Ba hôm sau lại có tin báo:

*«Thái sư Ngột Lương Hợp Thai thân dẫn một bách phu Lôi kỵ tới Độ khẩu đón phái đoàn. Không thấy Hoài Đô, A Truật cũng như Tạ Quốc Ninh đâu. Thái sư thẩm vấn đạo sư chi tiết rằng bằng cách nào mà đoạt lại được bảy người đẹp. Đạo sư khai dùng vàng đút lót cho quan chức châu Khâu Bắc. Bảy nàng cũng khai như đạo sư. Ngột Lương Hợp Thai quyết định giữ người cũ là Hoàng Liên lại. Nàng được tuyển làm thứ phi ngay. Ngày mai phái đoàn sẽ lên đường đi Thành đô nộp 6 người đẹp cho Hốt Tất Liệt”.*



Bốn ngày sau lại có thư:

“ Phái đoàn tới Thành đô. Có sứ thần của Ngột Lương Hợp Thai đi theo. Đại vương Hốt Tất Liệt sai người ra ngoài thành đón. Sáu người đẹp được đưa vào hoàng thành cũ của triều Hán cư ngụ. Ngay ngày hôm sau, Hốt Tất Liệt họp các quan văn võ xem 6 người đẹp múa hát. Tan buổi hát, vương sai tỳ nữ đem nàng Bạch Liên về tắm cung của vương. Khó khăn lắm Cao Mang mới liên lạc được với Bạch Liên. Bạch Liên cho biết nàng đã dùng tất cả bản lĩnh bắt nai học được áp dụng với vương. Quả nhiên vương say mê nàng. Nội trong ngày phong làm thứ phi”.

Vũ Uy vương viết lệnh:

“ Lệnh Bạch Liên dùng hết khả năng bắt nai múa, hát. Trong lúc Hốt Tất Liệt say mê thì tỏ ý thiết tha rằng nàng là thứ phi thì cuộc đời, sống chết bên vương. Vậy trước tình hình căng thẳng với Mông Ca vương sẽ quyết định sao? Nếu Hốt Tất Liệt hỏi ý kiến. Bạch Liên rằng Mông Ca là Đại hãn, thống lĩnh hết các hãn Tây vực, Tây hạ, Kim, Liêu, Tống. Nếu chống lại Mông Ca e tình lực Mông cổ sẽ bị tan nát hết, thì sao có thể đánh Tống được? Chi bằng trở về Hoa lâm giải độc với Mông Ca, anh em hòa thuận, rồi tỏ lòng trung thành với Mông Ca bằng cách rử Mông Ca thân chinh đánh Tống ».

Lại có thư của Cao Mang :

«Nghe Bạch Liên khuyên, Hốt Tất Liệt định về Hoa lâm. Vì các cận thần người Hoa khuyên nên khởi binh phản Mông Ca. Hốt Tất Liệt chưa quyết định về Hoa lâm hay ở lại Trung nguyên. Vương sai sứ đem 5 giai nhân cống về Mông cổ. Ngày mai lên đường. Đại Hành sẽ theo sứ đoàn. Còn Cao Mang ở lại Thành Đô . Cạnh Hốt Tất Liệt có rất nhiều văn võ quan người Hán. Văn thì tài trí phi thường. Võ thì lâu thông binh pháp, bản lĩnh vô địch. Họ được trọng dụng. Trong các văn qua văn có hai mưu sĩ Diêu Khu, Hách Kinh nói gì Hốt Tất Liệt cũng nghe. Võ thì Liêm Hy Hiến, Tháp Sát Nhi, Mục Tương Ca, Xích Nhân Thiết Mộc Nhi, Mật Lý Hỏa Giả là những người võ công cao, tài dùng binh như thần. Mông cổ cho phép vợ chúa tướng được diện kiến với bộ hạ. Lợi dụng phong tục này Bạch Hoa luôn mời Diêu Khu, Hách Kinh vào giảng sách. Hai người này bị ảnh hưởng của Bạch Liên khuyên Hốt Tất Liệt nên về Hoa lâm ».

Liên tiếp nhận được thư của Cao Mang:

« Bản lĩnh bắt nai của Bạch Liên rất cao. Hốt Tất Liệt say mê nàng. Bất cứ việc gì cũng bàn với nàng. Dường như y cương quyết sẽ về Hoa Lâm. Y đang chỉnh đốn lại các quan chức, giữ vững Trung nguyên trước khi về Mông cổ, phòng khi Mông Ca hại y, thì bọn trung thần này sẽ nổi lên làm áp lực. Đính kèm: danh sách, chức tước bọn chân tay của Hốt Tất Liệt cài lại”.

Thư của: Đại Hành

“ Sứ đoàn của Hốt Tất Liệt tới Hoa lâm. Tin Hốt Tất Liệt mang 5 mỹ nhân Việt cống cho Mông Ca lan ra rất nhanh. Mông Ca sai một Thiên phu đi tiếp đón. Như đã được hướng dẫn, phong tục Mông cổ thích phô trương, không cấm đàn bà kín cổng cao tường, Thanh Hoa lấy lý do ngồi trong xe kín ngột hơi khó chịu. Sứ thần đồng ý cho xe chở mỹ nhân vén màn lên. Năm mỹ nhân trang điểm thực lộ liễu, mặc y phục Việt thực đẹp. Các quan lại địa phương, phú gia, dân chúng tràn ra dọc đường xem. Cả năm truyền xe đi chậm lại. Các nàng vẫy tay chào dân chúng.

Ngay khi vừa tới nơi, xe chở mỹ nhân chạy thẳng vào hậu cung. Các mỹ nhân được cấp cung nga hầu hạ. Sau khi các nàng tắm rửa, thay y phục, trang điểm được đưa vào một căn lầu vĩ đại, múa hát, dâng rượu cho Đại hãn Mông Ca. Mông Ca ban Huyền Liên cho vương đệ là A Lý Bất Ca. Đại

Hắn chọn Thanh Liên cho mình. Hồng Liên ban cho thân vương Tháp Sát Nhi. Còn hai nàng Lan Liên, Tử Liên, các cận thần như Hồn Đô Hải, Ngạt Lộc An thiết tha xin Mông Ca ban cho. Nhưng hai con của Mông Ca hết sức cầu xin. Mông Ca đành ban Lan Liên cho Ngọc Mộc Hốt Nhi, Tử Liên cho Cáp Thích Sát Nhi. Cả năm mỹ nhân sống rất gần nhau, gặp nhau hằng ngày nên dễ trao đổi tin tức. Xin chờ lệnh”.

Vũ Uy vương ban lệnh:

“ Mông cổ không cấm các vương phi, phu nhân tiếp xúc với các quan lại, tướng sĩ. Trái lại khi một thân vương làm tiệc đãi khách thì vương phi, phu nhân sẽ ra múa hát mua vui. Vậy các người đẹp luôn làm những món ăn Việt, rồi mời đồng liêu, thuộc hạ tới ăn, nghe hát. Dùng hết khả năng bắt nạt với chồng. Trong lúc tình yêu nồng nàn luôn tỏ ý lo ngại Hốt Tất Liệt sắp làm phản kéo quân về chiếm chính quốc. Thanh Liên tìm cách trao danh sách các chân tay trung kiên người Hán mà Hốt Tất Liệt cài lại. Rồi đề nghị Mông Ca truyền lệnh cho Câu khảo cục triệt hạ bọn này”.

Giữa lúc đó, thì Hưng Đạo vương gửi một đoàn đến gần trăm người tới. Đó là những tướng, những chuyên gia phụ trách huấn luyện Lôi tiễn, Nỏ thần, Kị binh, Ngưu binh, Tể tác (Đại đõm), Ngạc ngư, Phi mã. Trưởng đoàn là Tây viễn vương Trần Tử An. Vũ Uy vương dẫn mọi người ra đón vào. Lễ nghi tươm tất.

Tây Viễn vương khen Vũ Uy vương:

– Từ hôm sứ đoàn rời Thăng long đến giờ, Khu mật viện được đặt trong tình trạng chiến tranh. Bất cứ tin tức gì liên quan đến sứ đoàn cũng phải tâu trực tiếp cho Thượng hoàng, Hưng Đạo vương. Sứ đoàn đã thành công lớn, tất cả chỉ dụ của Thượng hoàng, lệnh của Hưng Đạo vương đều thi hành nghiêm túc. Bây giờ triều đình cử ta lên đây giải quyết phần cuối.

Vương chỉ đoàn tùy tùng:

– Đây là những người đảm trách huấn luyện 7 loại binh yểm trợ. Hưng Đạo vương gửi họ lên để kiểm soát việc huấn luyện bảy Vệ trợ binh của hiệu binh Văn Bắc, trước khi cho xuất quân.

Vương hỏi:

– Thanh Nga là cháu nào?

Thanh Nga đứng dậy hướng vương hành lễ. Vương ngắm nhìn Thanh Nga từ đầu đến chân rồi nói:

– Cháu đã gặp Trần Đại Việt (Ngột A Đa) rồi phải không?

Thanh Nga thấy vị vương này tuy cao niên, nhưng tính tình hào sảng, đầm ấm, dễ thân mật; thì ra Ngột A Đa giống cha. Nàng đáp không e dè:

– Dạ, không những gặp mà còn gặp nhiều lần. Anh ấy bắt cóc cháu.

Vương cười như thác nước đổ:

– Và anh ấy bị cháu bắt hết tam hồn thất phách ngay từ lúc đem cháu ra khỏi cái túi. Có đúng thế không? Nay cháu! Những gì diễn ra giữa cháu với Đại Việt triều đình đều biết. Mỗi khi tấu chương của Ý Ninh gửi về, tâu những gì diễn ra giữa cháu với Đại Việt, Uy viễn đại học sĩ đọc lên, cả triều đình đều bật cười. Nghiêm trang như Quốc thượng phụ (Trần Thủ Độ) mà cũng phải ôm bụng cười. Khi đến đoạn cháu bôi son vào môi, hôn lên khăn choàng cổ, tặng Đại Việt. Linh Từ quốc mẫu phải thốt lên: “ bản lĩnh bắt nạt của con bé này cao đến thế là cùng. Đại Việt bị giam trong lưới rồi”.

Vương lại cười ha hả:

– Biết con không ai bằng cha. Ta là cha A Đa, ta dạy A Đa về lịch sử, về văn hóa Việt. Mẹ A Đa là một cung nga triều Lý, giỏi cầm ca, từng hát những điệu ca Quan họ, Ả Đào, Trống quân, Hát Lý, Hát chầu Vần, Hát chẵn trâu, hát Nghêu, Hát Đò đưa... cho A Đa nghe khi còn bế ẵm. A Đa được tắm trong tinh thần chủ đạo của tộc Việt, được tắm ca nhạc Việt. Y chưa từng về quê. Cho nên trong tâm A Đa cái gì của Đại Việt đều đẹp, đều trang trọng hết. Khi về nước, để A Đa lại, ta sợ hai điều. Một là A Đa sẽ quên nguồn gốc. Hai là A Đa lấy vợ Tây vực hoặc Trung nguyên thì khó mà hết lòng với đất nước. May thay A Đa bắt cóc cháu, rồi đi đến say mê cháu.

Vương nói lớn :

– Triều đình đã ban chỉ dụ gả cháu cho A Đa.

Cử tọa reo lên, rồi cùng vỗ tay. Thanh Nga choáng váng, máu trong người chạy rần rật.

Vương đợi cho cử tọa vỗ tay xong, mới tiếp :

– Ta lên đây để báo cho Vũ Uy vương, vương phi biết, vì hai người là nghĩa huynh, nghĩa tỷ của cháu. Nay cháu, khi sống cạnh A Đa, y vốn đa tình, gặp cháu là đáng tài hoa thì y sẽ say mê cháu. Cháu nói gì y cũng nghe. Vì vậy ta phải dạy cháu, để cháu nắm được cương ngựa y, bắt y làm những gì mà Khu mật viện muốn.

Nghe Tây Viễn vương nói, tim Thanh Nga đập loạn lên. Hình ảnh Dã Tượng trong lần tuyển phu thứ tự hiện ra, rồi trong những ngày đi theo sứ đoàn, hai người luôn bên nhau. Nhưng Dã Tượng không hề đối xử với nàng như vợ chồng, mà hoàn toàn như anh em. Thế rồi A Đa xuất hiện, hào sảng, đa tình, đã làm cho nàng xao xuyến bao lần. Bây giờ triều đình gả nàng cho A Đa, trong tâm nàng buồn vui lẫn lộn.

Nàng nghĩ thầm:

– Mình chỉ là một cô bé ca nhi. Hồi chưa gặp Vũ Uy vương, nếu mình được gả cho một viên trưởng sử, hay một viên gia tướng trong phủ của vương thì cũng là điều mãn nguyện lắm rồi. Nhờ gặp Vũ Uy vương, vương phi dạy dỗ, mà mình được như ngày nay. Bây giờ một bước lên địa vị đại phu nhân Mông cổ đáng lý mình phải mừng mới phải. Thế nhưng trong tâm mình có anh Dã Tượng, thành ra mình thấy buồn buồn. Buồn gì cũng phải dứt, vì mình sẽ cầm cương ngựa dắt chồng theo con đường đầy hoa cho Xã tắc.

Tây Viễn vương lại nói với Vũ Uy vương:

– Triều đình cũng quyết định gả Thúy Nga cho A Lan Đáp Nhi.

Vương hỏi:

– Thúy Nga là cháu nào?

Thúy Nga đứng dậy hành lễ với vương. Vương khen:

– Đẹp! Đẹp thực! Duyên đáng thực. Hiện A Lan Đáp Nhi đã 45 tuổi, Thúy Nga mới 20 tuổi. Hơi chênh lệch một chút. Cũng chả sao. Có điều nhiệm vụ của Thúy Nga rất nặng. Nặng vô cùng, vì A Lan Đáp Nhi là Thừa tướng hành tể của Mông cổ, quyền hành bao la. Y rất kinh nghiệm về đàn bà. Hiện y có tỳ thiếp người Hán, người Tây vực. Tuy vậy những người đó không đẹp bằng cháu. Bản lĩnh bất nại của các cô vợ này thì dường như họ mù tịt. Ta sẽ giảng giải cho cháu phải làm gì, nói gì sau để giữ con nài A Lan Đáp Nhi.

Vương nói với vương phi Ý Ninh:

– Hiện giờ thì A Lan Đáp Nhi với A Đa, đang ở Trường an. Đích thân ta sẽ đưa Thanh Nga, Thúy Nga tới đó làm lễ cưới.

Vương hô:

– Thanh Nga, Thúy Nga quỳ xuống nghe chiếu chỉ.

Hai nàng quỳ xuống hướng về Thăng long. Tây Viễn vương đọc chiếu chỉ:

*Thừa thiên khải vận Đại Việt hoàng đế chiếu viết:*

*Chiếu tấu chương của:*

Thái tử thái bảo,

Đồng bình chương sự,

Võ hiền đại học sĩ,

Bắc cương Tiết độ sứ,

Trấn Bắc đại tướng quân,

Tổng trấn Bắc cương,

Vũ Uy vương.

*Chiếu tấu chương của:*

Thạc hòa, Minh đức, Trang duệ, Vũ thắng công chúa Trần Ý Ninh.

Sau khi triều đình nghị sự, đã tâu trình lên Thượng hoàng. Thượng hoàng duyệt. Nay ban chỉ phong thường như sau:

Kiều nữ Thanh Nga , nữ danh Nguyễn Thị Bích Nga, tháp tùng sứ đoàn, đã lập công lớn, triều đình phong cho tước Thạc hòa, Trang mẫn Quận chúa. Cha mẹ có công nuôi dạy con gái cũng được phong hàm. Cha hàm Tam tư. Mẹ hàm Ngũ phẩm phu nhân. Truyền ban cho 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền.

Kiều nữ Thúy Nga, nữ danh Hà Thị Thúy, tháp tùng sứ đoàn, đã lập công lớn, triều đình phong cho tước Linh anh, Chí nhu Quận chúa. Cha mẹ có công nuôi dạy con gái cũng được phong hàm. Cha hàm Tam tư. Mẹ hàm Ngũ phẩm phu nhân. Truyền ban cho 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền.

Xét lời cầu hôn của: Tham tri chính sự Mông cổ Ngột A Đa, truyền gả Thạc hòa, Trang mẫn Quận chúa Nguyễn Thị Bích Nga cho đại quan Ngột A Đa để kết thân giữa hai nước.

Xét lời cầu hôn của Thừa tướng hành tỉnh Mông cổ A Lan Đáp Nhi, truyền gả Linh anh, Chí nhu Quận chúa Hà Thị Thúy, nghệ danh Thúy Nga cho đại quan A Lan Đáp Nhi để kết thân giữa hai nước.

Truyền Tây Viễn vương thay triều đình đưa hai Quận chúa về làm dâu Mông cổ.

***Niên hiệu Thiệu Long thứ hai,***

***Kiến thiên, thể đạo,***

***Đại minh, quang hiếu hoàng đế.***

Hai nàng hướng về Thăng long tạ ơn. Mọi người chúc mừng hai nàng. Tây Viễn vương trao cho mỗi nàng sáu bộ y phục mà triều đình ban thưởng cùng nữ trang. Mỗi bộ gồm váy, yếm, khăn quàng cổ, dây lưng, áo cánh, áo tứ thân hai màu.

Vương hỏi:

– Hai cháu Hồng Nga với Thúy Trang đâu?

Hai nàng đứng dậy, vương cười:

– Thú thực nếu hồi ta hai, ba mươi tuổi mà gặp hai cháu, ta cũng bị hai cháu bắt hồn, rồi tiết lộ những cơ mật nhất của Mông cổ như Hoài Đô, A Truật. Hai sứ giả, của Mông cổ là Lễ bộ thị lang Mạnh Giáp, Viên ngoại lang Lý Văn Tuấn sang xin cầu hôn Hồng Nga cho A Truật, Thúy Trang cho Hoài Đô. Triều đình đã phong tặng cho hai cháu, lại cũng phong hàm cho song thân cháu. Triều đình đã sai ba sứ thần là Thông thị đại phu Trần Phụng Công, Chư vệ ký ban Nguyễn Thám, Viên ngoại lang Nguyễn Diễn sang đáp lễ. Hai cháu sẽ được giảng chi tiết những gì phải làm, rồi Vũ Uy vương, vương phi sẽ đưa hai cháu đi Côn minh.

Địa Lô là một trong những người tài trí nhất thời Đông A tuy tước mới bậc Nam. Song Nam là người nhìn xa, trông rộng:

– Thừa vương gia, thần có thắc mắc: sứ giả sang cầu hôn Hồng Nga cho A Truật, Thúy Trang cho Hoài Đô là bọn Mạnh Giáp. Thế sứ giả cầu hôn Thúy Nga cho A Lan Đáp Nhi, Thanh Ngacho Ngột A Đa là ai?

– Cháu hỏi câu đó thực phải. Bọn Mạnh Giáp là sứ giả của Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt tuy chỉ là một thân vương, cai trị vùng đất Trung nguyên, Kim, Liêu nhưng y cũng thiết lập quan chức như triều đình. Y tưởng Đại Việt mình ngu không biết sự thật, Đại Việt mình tưởng sứ giả đó là của triều đình Mông Ca, mình răm rắp tuân theo. Y nào ngờ mình biết sự thực, mà mình giả ngu, cử sứ thần sang đáp lễ, mà lại đáp lễ Mông Ca, thế là mình làm lộ việc Hốt Tất Liệt chuyên quyền, gây cho Mông Ca và triều đình Mông cổ căm hờn Hốt Tất Liệt hơn nữa.

Mọi người cùng bưng tỉnh. Vương tiếp:

– Còn sứ giả cầu hôn Thanh Nga cho Ngột A Đa, Thúy Nga cho A Lan Đáp Nhi là sứ giả của triều đình Mông cổ do Mông Ca sai đi. Vì vậy chính ta phải đưa dâu. Còn Hồng Nga, Thúy Trang rõ ràng do lời cầu của Hốt Tất Liệt, lại do Vũ Uy vương đưa đi Côn minh. Mà Vũ Uy vương đang trên đường đi làm con tin ở Hoa Lâm. Lại một lần nữa chứng minh Hốt Tất Liệt lạm quyền.

Buổi họp chấm dứt. Thiên trường ngũ ưng trở về chỗ ở . Địa Lô đề nghị:

– Chúng ta đến gặp năm cô Đông hoa, từ biệt các cô, an ủi các cô đôi lời.

Yết Kiêu phì cười:

– An ủi cái gì? Con gái sắp lấy chồng, cô nào cũng vui như cô nào cả. Các cô đi làm đại phu nhân, chứ có đi tù đâu? Còn an ủi thì cần an ủi cái anh Dã Tượng mất vợ kia kìa.

Yết Kiêu hát ngẫu nhiên một bài ca của dân đánh cá trên Dã Tượng:

*“ Thôi thế là thôi,*

*Đời người đến thế là thôi,*

*Đời hồng nhan có mấy ai chung tình.*

*Tình đã đi rồi,*

*Nàng đã bỏ ta,*

*Trong khoảng trời đất bao la,*

*Tự mình, mình biết, ai là tri âm.*

*Thương tâm, đứt ruột khóc thầm”.*

Dã Tượng đắm khế vào vai Yết Kiêu:

– Đứt ruột thế chó nào được! Ruột ta là ruột voi, chứ không phải ruột cá như chú mày.

Thúy Nga, Thanh Nga đã đến. Địa Lô hỏi Thúy Nga:

– Em quả thực là một thiếu nữ gặp may mắn. Tuổi bất quá mười chín đôi mươi, mà một bước lên đại phu nhân. Nhưng dường như em không mấy vui?



## Hồi thứ sáu mươi bảy

### Chia ly đoạn trường

Thúy Hồng biện luận:

– Không phải vậy đâu. Vì Thúy Nga quy y từ nhỏ, luyện Thiền lâu ngày, nên tính tình trầm tĩnh.

Thúy Nga mỉm cười:

– Đa tạ Thúy Hồng đã phân giải dùm em. Em vui đấy chứ. Này nhé, từ một cô bé ca nhi, em được ân sủng thụ phong Quận chúa. Cha mẹ cũng được phong hàm. Bây giờ lĩnh trọng trách triều đình trao cho. Em chỉ lo rằng mình không làm tròn nhiệm vụ mà thôi. Ngày một, ngày hai làm vợ A Lan Đáp Nhi, em sẽ dùng sắc đẹp, dùng tiếng ca, dùng lời nói ngọt ngào tạo hạnh phúc cho chồng. Khi chồng vui lòng, em dùng quyền phụ nhân thi hành nhiệm vụ. Em sẽ kéo chồng không làm lợi cho nước mình thì cũng không làm hại. Nếu em không bằng công chúa Thánh Thiên, Phùng Vĩnh Hoa thời vua Trưng thì cũng không thua công chúa Lê Chân.

Thanh Nga nghe Thúy Nga trình bày ý kiến, mà lòng rối như tơ. Nàng đứng im chớp chớp mắt nhìn Dã Tượng.

Địa Lô, Yết Kiêu biết rằng giữa Dã Tượng với Thanh Nga đã trải qua một thời gian dài tình ý thâm trọng. Địa Lô nháy Yết Kiêu, Thúy Nga, Hồng Nga, Thúy Trang lảng ra xa, để hai người tâm tình.

Thanh Nga xác thân là một ca nhi, giàu tình cảm, lãng mạn. Bây giờ con đường nàng sắp đi thênh thang đầy hoa thơm cỏ lạ: một bước thành đại phu nhân nước lớn, hùng mạnh. Phu quân là người tài trí, văn võ toàn tài, xuất thân từ một gia đình quý tộc. Hơn nữa, phu quân sủng ái nàng cùng cực. Điều mà bất cứ cô gái nào cũng ước mơ.

Khổ một điều là nàng lại có mối tình đầu cực thâm sâu, mối tình đó đã trải qua thời gian đẹp như hoa, mà phần cuối thì rẽ sang ngã khác. Bây giờ Dã Tượng đang đứng trước nàng. Mặt nhìn mặt, mà cả hai người đều cảm thấy như nghìn trùng cách biệt.

Nàng mở to mắt nhìn Dã Tượng, hai hàng nước mắt lăn trên gò má: người tình đứng đây, đang nhìn nàng, nhưng lại không thể là chồng nàng.

Dã Tượng nhìn nàng từ mái tóc chảy xuống bờ vai óng ánh, khuôn mặt thanh tú, lồng ngực nở căng, lưng tròn, cho tới đôi chân dài. Dưới ánh nắng nàng đẹp hơn bao giờ cả. Chàng như người say rượu, miệng đắng đắng.

Cứ như vậy hai người không ai lên tiếng. Thời gian êm đềm trôi qua. Trên trời mây trắng trôi lang thang về ngọn núi xa xăm. Một đàn cò sải cánh trong những tầng mây nhẹ nhẹ trên nền trời xanh. Hai con tim cùng đập.

Thình lình Thanh Nga nhào tới trước Dã Tượng, gục đầu vào ngực chàng. Dã Tượng ôm lấy người nàng. Hương thơm trinh nữ càng làm cho Dã Tượng ngây ngất. Hai ngực sát nhau, hai má kề nhau, hai con tim cùng đập. Hai người như chết lặng đi. Thế rồi Thanh Nga bật lên tiếng khóc:

– Anh! Anh!

Dã Tượng buông tiếng thở dài:

– Em! Em sắp đi rồi. Dù nghìn trùng cách biệt, dù mỗi đứa một phương trời, anh luôn theo dõi bước chân em đi. Em ơi, em đi Mong cổ không phải như Thất liên, chưa biết thân phận ra sao. Còn em, trăm hoa rực nở trên con đường em đi.

- Suốt thời gian qua, có bao giờ anh yêu thương em không?
- Ngay từ hôm gặp nhau trong Quán văn Thiên thư anh chẳng từng nói :

*“Nếu Dĩ Tượng tôi tìm vợ, thì e trên thế gian này không ai hơn Thanh Nga. Đúng lý, tôi phải nhất bộ, nhất bái tới nhà Thanh Nga cầu xin”.*

Nếu anh không yêu Thanh Nga, thì đời nào anh nói câu đó. Rồi những ngày theo sứ đoàn, chúng mình luôn bên nhau, tình như nước, như mây.

- Tại sao anh không cưới em.

– Em ơi! Đất nước mình đang bị cường địch đe dọa, anh *không lòng nào nghĩ đến chuyện vợ chồng, riêng tư. Trong thâm tâm*, cũng như ngoài mặt, chúng mình là vợ chồng rồi, cần gì cưới vội. Suốt thời gian qua, tháng nào chúng mình cũng bận, ngày nào chúng mình cũng bận, thì làm gì có thời giờ bàn đến cưới xin.

Thanh Nga lấy cây đàn bầu ra, nàng bật lên những tiếng náo nùng rồi cất tiếng ngâm một bài cổ thi Trung nguyên tên Tương tư, của Lương Ý Nương. Cứ ngâm nguyên tác một đoạn, nàng lại chuyển sang tiếng Việt:

*Hoa hoa điệp điệp lạc phân phân,  
Chung nhật tư quân bất kiến quân.  
Trường dục đoạn hề, trường dục đoạn,  
Lệ châu ngân thượng cánh thiên ngân.  
Hoa rơi lá rụng tơ bời,  
Suốt ngày tưởng nhớ, nhớ người mình yêu.  
Nhớ thương não ruột ruột đau,  
Lệ lã trên má mỗi sầu vương chứa chan.  
Ngã hữu nhất thốn tâm,  
Vô nhân cộng ngã thuyết,  
Nguyên phong xuy tán vân,  
Tổ dữ thiên biên nguyệt,  
Em có một tấm lòng,  
Biết ai mà nói cùng.  
Nguyên gửi gió lên mây,  
Sầu bay tới mặt nguyệt.  
Huê cầm thượng cao lâu,  
Lầu cao nguyệt hoa mãn,  
Tương tư đàn vị chung,  
Lệ trích cầm huyền đoạn.  
Ôm đàn lên lầu cao,  
Lầu cao, nguyệt hoa mãn.  
Nhớ thương gửi chưa tròn,  
Nước mắt nhỏ, ngừng đàn.  
Nhân đạo Tương giang thâm,  
Vị đề tương tư bán,*

*Giang thâm chung hữu để.*

*Tương tư vô nhai ngạn.*

Ai bảo sông Tương sâu?

Sâu nào sánh nhớ thương?

Sông sâu còn có đáy,

Nhớ thương không bến, bờ.

*Quân tại Tương giang đầu,*

*Thiếp tại Tương giang vĩ,*

*Tương tư bất tương kiến.*

*Đồng ẩm Tương giang thủy.*

Anh ở đầu sông Tương ,

Em ở cuối sông Tương.

Nhớ nhau chẳng thấy nhau,

Cùng uống nước sông Tương.

*Mộng hồn phi bất đáo ,*

*Sở kiếm duy nhất tử .*

*Nhập ngã tương tư môn,*

*Tri ngã tương tư khổ .*

Mộng hồn bay chẳng tới,

Hồn lìa xác tìm người.

Nhớ thương ngơ ngẩn bồi hồi.

Ai người trong cuộc, biết người vương mang.

*Trường tương tư hề, trường tương tư,*

*Trường tương tư hề, vô tận cực.*

*Tảo tri như thử quả nhân tâm,*

*Hồi bất đương sơ mặc tương thức .*

Trường tương tư! Ôi trường tương tư,

Trường tương tư dài như vô tận.

Nếu biết tương tư đau đứt ruột,

Trước kia đừng gập ắt lòng thành thoi.

*Trường tương tư! Ôi trường tương tư,*

*Trường tương tư dài như vô tận.*

*Nếu biết tương tư đau đứt ruột,*

*Trước kia đừng gập ắt lòng thành thoi.*

Sóng tình dào dạt. Nhưng một người là bậc anh hùng, một người là đấng liệt nữ. Họ tự biết phải dừng lại ở đây. Dù có khóc, có than cũng vậy thôi. Họ đặt mối tình cao xa đó là tình yêu *nước, lên trên tình yêu riêng tư.*

Có tiếng Thúy Hồng:

– Vạn dặm gian nan, em hãy bảo trọng.

Thúy Hồng xuất hiện cùng ba nàng Đông hoa, mỗi người mang một nhạc khí. Thúy Hồng nói rất chậm:

– Chúng ta học cùng trường, lại ngang tuổi nhau, nhờ anh linh liệt tổ Đại Việt, chúng ta kết thành nhóm Đào hoa Đông bộ đầu. Rồi chúng ta trở thành những người đi làm quốc sự. Bây giờ năm đũa, mỗi đũa lĩnh một nhiệm vụ nặng trĩu đôi vai. Chúng ta không còn là của gia đình, cũng không còn là ca nhi bình thường. Chúng ta làm nhiệm vụ của con cháu Trưng-Triệu. Đất nước đang bị ác quỷ đe dọa, dân chúng đang nơm nớp lo lắng. Chúng ta cần hy sinh tất cả. Nào chúng ta cùng hát.

*Nam quốc sơn hà, nam đế cư,  
Tiệt nhiên định phận tại Thiên thư.  
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,  
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.\**  
Nước Nam Việt có vua Nam Việt,  
Trên sách trời chia biệt rành rành  
Cớ sao giặc dâm hoành hành?  
Rồi đây bay sẽ tan tành cho coi.\*

*\* Nguyên tác Thái úy Lý Thường Kiệt làm trong trận đánh tại chiến lũy Như nguyệt năm 1077. Bản dịch của Nguyễn Đồng Chi.*

Năm nàng cùng hát. Họ hát tất cả những điệu họ từng hát. Họ ca tất cả những điệu họ từng ca. Trưa hôm đó, năm nàng Đông hoa, Thiên trường tam ưng ăn cơm chung bên bờ suối Nam tuyền. Họ mời thêm Lý Như Lan, Lê Linh Anh. Trong bảy người con gái ngang tuổi nhau ấy, họ đều có nhan sắc, họ cười nói với nhau rất thân thiết. Họ tự biết bây giờ đang ngồi bên nhau, rồi ngày một ngày hai, mỗi người một phương.

Hôm sau năm xe của An phủ sứ Kinh Bắc đưa bố-mẹ, anh-chị-em của Thanh Nga, Thúy Nga lên tiến đưa. Vì song thân hai nàng đều được triều đình phong tặng. Cha hàm Tam tư, mẹ hàm Phu nhân. Hai nàng đều lĩnh hồng ân tước phong Quận chúa, danh dự chỉ thua vương phi Ý Ninh mà thôi. Tiệc tiến đưa do Văn bác thượng tướng quân Văn sơn nam Địa Lô, khoản đãi, vì đây là đất phong của Nam.

Ngày nay chúng ta đãi tiệc thường bắt đầu vào buổi trưa hoặc chiều. Theo Hội điển sự lệ thời Trần, mà gia phả tông tộc họ Đông A chép lại thì tiệc hồi ấy thường khởi từ giờ Thìn (7-9 giờ), đến hết giờ Dậu (17-19 giờ). Trong bữa tiệc, vương phi Ý Ninh dặn Dã Tượng tuyệt đối chỉ gần, nói chuyện với Thanh Nga khi có Tây Viễn vương bên cạnh, để tránh cho hai người những cử chỉ, tình cảm riêng tư.

Tiệc tàn, Tây Viễn vương, Vũ Uy vương, vương phi cùng Thúy Nga, Thanh Nga họp nhau để nhận mật chỉ của Khu mật viện. Mật chỉ do Hưng Đạo vương ký.

Vương nói với Tây Viễn vương:

– Đạo sư An Hat San đưa Linh văn thất liên sang Mông cổ thành công. Ngột Lương Hợp Thai giữ Hoàng Liên lại, còn 6 người thì cho sứ đem vào Thành Đô cho Hốt Tất Liệt. Ngột Lương Hợp Thai bị Hoàng Liên dùng bản lĩnh bắt nạt, làm cho y mê mệt. Y phong nàng làm thứ phi. Trong lúc vợ chồng mặn mà, Hoàng Liên khuyên y nên tiếp tục trung thành với Hốt Tất Liệt, khuyên Hốt Tất Liệt nên về

Hoa lâm giải oan, tạo lòng tin với Mông Ca. Như vậy Mông Ca sẽ cho y trở lại Trung nguyên. Ngột Lương Hợp Thai nghe theo.

Tây Viễn vương cười ha hả:

– Như thế thì Hốt Tất Liệt sẽ về Hoa lâm. Vì y tin rằng Ngột Lương Hợp Thai vẫn trung thành với y thì Mông Ca không dám giết y. Chúng ta cần búng Hốt Tất Liệt khỏi Trung nguyên. Còn lại bất cứ tướng nào cũng không đủ khả năng lãnh đạo khỏi người Hán đánh Tống, đánh ta.

Vũ Uy vương kể chuyện Bạch Liên bắt con nai Hốt Tất Liệt, rồi khuyên y nên về Hoa lâm. Trước khi về y nên cài lại một số chân tay thân tín. Tây Viễn vương kinh ngạc:

– Không ngờ mấy con nhỏ đó mà lại được việc. Phải chi mình có danh sách bọn bộ hạ thân tín của Hốt Tất Liệt, tôi sẽ nói cho A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa, để chúng tâu lên Mông Ca rồi nhân danh Câu khảo cục giết tuyệt đi. Hốt Tất Liệt nghe tin, ắt không còn can đảm làm phản mà phải bỏ về Hoa lâm.

Vũ Uy vương đưa trực lỵ do Bạch Liên chép tên, chức tước bọn bộ hạ thân tín của Hốt Tất Liệt cài lại:

– Đây, danh sách bọn ấy đây. Tôi đã sao gửi cho Huyền, Thanh, Hồng, Lan, Tử Liên để trong lúc vợ chồng bận nông, tố cáo việc này với Mông Ca, A Lý Bất Ca và các thân vương. Nếu Mông Ca còn đang trù trừ mà y nhận được tấu chương Câu Khảo cục xin giết hết chúng. Y sẽ đồng ý ngay.

Tây Viễn vương cầm lấy trực lỵ:

– Tôi sẽ không nói với bọn Câu khảo cục, mà sai Thúc Nga, Thanh Nga nói với chồng chúng. Nếu chúng hỏi ý kiến tôi, tôi sẽ tùy cơ khích thêm cho chúng làm.

Vương phi Ý Ninh hỏi Tây Viễn vương:

– Cháu cử 5 Thiết kỵ Long biên, một xe tứ mã cho Thúc Nga, Thanh Nga với hai nữ võ sĩ giả làm tỳ nữ, theo Thái thúc. Như vậy đủ chưa?

– Đủ rồi.

– Thái thúc định đi theo đường nào?

– Trước hết vào Thục, rồi theo Dương bình quan đi vào vùng Phù phong, cuối cùng tới Trường an. Vì A Lan Đáp Nhi, Lưu Thái Bình, Ngột A Đa đang ở đây.

Vũ Uy vương hỏi:

– Trước đây thái thúc từng là Vạn phu trưởng của Mông cổ, giữa lúc Mông cổ đánh Đại Việt, thái thúc bỏ về giúp Đại Việt đánh Mông cổ. Liệu bây giờ thái thúc có bị Mông cổ kết tội không?

– Không! Muôn ngàn lần không! Kết tội hay không là do bộ ba cầm đầu Câu khảo cục A Lan Đáp Nhi, Lưu Thái Bình, Ngột A Đa. Chúng đã tâu về triều đình Mông cổ rằng ta vì chống lại tên Thị thần Tắc Chi Chiên tham những tiền bạc cho Hốt Tất Liệt mà ẩn về Đại Việt. Ta trở thành người có công với Đại hãn Mông Ca.

Thế rồi, buổi chiều hôm đó, người người tiễn đưa, nhìn hai cỗ xe lăn vào chốn hồng trần như bay. Cha mẹ, anh chị em Thanh Nga, Thúc Nga tuy phải xa con, nhưng vì nhờ con gái mà cha mẹ được phong hàm, cấp ruộng. Con gái một bước lên đại phu nhân, nên cũng vui. Thanh Nga không thấy Dã Tượng, Thúc Hồng trong đám tiễn đưa, nàng suýt bật lên tiếng khóc. Khi xe ra khỏi cổng châu Văn sơn mười dặm, đến đầu mỏm núi thì thấy Dã Tượng dắt cương con Bắc mã, đứng cạnh Thúc Hồng dắt cương con ngựa chiến Mông cổ mà nàng bắt được trong trận giải phóng châu Văn sơn.

Tây Viễn vương gò cương cho ngựa dừng lại. Chiếc xe tứ mã cũng ngừng theo. Vương cười dòn dã:

– Ta thấy trong đám tiền đưa, vắng mặt hai cháu, ta biết hai cháu sẽ đón đường tiến hành riêng. Nay Dã Tượng, ta thấy cháu là đáng anh hùng, còn Thúy Hồng là một nữ kiệt, lại xinh đẹp, tài hoa. Ta nghĩ hai cháu nên kết thành đôi giai ngẫu thì hay biết bao?

Dã Tượng chần động trong tim, còn Thúy Hồng thì thẹn thùng. Nàng đưa mắt nhìn Dã Tượng, thấy chàng nói thắm trong lòng:

*“ Trong suốt thời gian theo sứ đoàn, mình chỉ nghĩ đến quốc sự, mà không bao giờ chú ý đến 5 cô em Đông hoa. Thanh Nga bảo các nàng là mỗ, còn mình là mèo. Mỗ để trước miệng mèo, mà mèo không ăn thì là mèo mù. Mình là mèo mù rồi còn gì nữa? Thanh Nga dồn hết tình yêu cho mình, mà mình không đáp lại. Bây giờ mình mới yêu Thanh Nga thì Thanh Nga không còn là của mình nữa. Đáng tiếc. Còn Thúy Hồng, nàng đẹp như hoa nở, trong thời gian vào Thục, nàng với mình đóng vai vợ chồng. Tình ý thâm trọng. Nhưng mình sắp sửa phải thống lĩnh hiệu binh Văn Bắc sang giúp Tống. Giúp Tống là tự vệ. Đánh Mông cỏ trên đất Tống còn hơn đánh Mông cỏ trên đất Việt. Mình thà mang tiếng là mèo mù, còn hơn được tiếng là mèo sáng, mà thiếu tận lực với đất nước”.*

Thúy Hồng rúng động tâm tư. Nàng đáp lễ Tây Viễn vương:

– Đa tạ vương gia dạy dỗ.

Thúy Hồng tặng cho Thanh Nga cây đàn bầu:

– Thanh Nga nhớ không? Khi thi ra trường, mình đổ đầu về khoa đàn bầu, trường thưởng cho mình cây đàn này. Nay mình tặng cho Thanh Nga.

Thanh Nga cảm động bật lên tiếng khóc. Còn Dã Tượng không lên tiếng, chỉ nhìn nàng, mà nét mặt ngơ ngác thất thần nghĩ đến cảnh Mông cỏ tàn sát dân Thăng long. Nàng nói với Dã Tượng, Thúy Hồng:

– Em về Mông cỏ, khó mà chúng ta gặp nhau. Em có một ước vọng, mong anh chị chu toàn.

Dã Tượng cũng như Thúy Hồng nghĩ thầm: chắc Thanh Nga nhờ mình chiếu cố đến song thân nàng đây. Ta phải chiều theo ý nàng. Chàng lên tiếng:

– Bất cứ em muốn gì anh cũng làm hết sức mình.

Thúy Hồng cũng hứa:

– Mình sẽ hết sức cố gắng chu toàn điều Thanh Nga trông cậy.

Thanh Nga bước xuống xe, nàng nắm lấy tay Dã Tượng, Thúy Hồng, rồi để hai bàn tay vào nhau:

– Điều ước vọng của em là mong anh chị thành vợ chồng. Anh chị hứa với em một lời đi.

Dã Tượng choáng váng. Thúy Hồng thì run bần bật. Hai người chưa biết trả lời sao. Nhưng khi nhìn Thanh Nga thấy nàng ngược mắt cầu khẩn, hai giọt lệ dàn giữa, chờ đợi; không dừng được, hai người cùng gật đầu. Nhưng Dã Tượng nói thắm: “Anh sẽ cưới Thúy Hồng khi đất nước hết họa Mông cỏ”.

Thanh Nga tung mình lên xe. Hồi này võ công của nàng đã cao, thức khinh thân làm gió thổi y phục bay phất phới, nàng đẹp như một tiên nữ. Nàng hô:

– Lên đường!

Mã phu ra roi, cỗ xe tứ mã lao đi vùn vụt. Thoáng một cái đã khuất vào con đường cây xanh. Lòng Dã Tượng thất lại: trông theo nào thấy mà trông!



Dã Tượng nhìn Thúy Hồng: dưới ánh nắng nhạt của buổi chiều, nàng đẹp chói chang. Cả hai cùng nhớ lại những kỷ niệm đóng vai vợ chồng trong thời gian vào Thục. Bây giờ hai người cùng bị ràng buộc bởi sứ mệnh quốc sự. Dã Tượng nghĩ đến Thanh Nga dồn hết tâm tư cho mình, nên không nỡ phản bội nàng. Thúy Hồng cũng cố kiềm chế vì nàng biết rằng Dã Tượng trước sau gì cũng là chồng Thanh Nga. Bây giờ trước khi đi Mông cổ, Tây Viển vương, Thanh Nga cùng có ý ghép Dã Tượng với Thúy Hồng. Hai người không còn gì vướng mắc nữa. Nhất là thần trí Dã Tượng đang trống rỗng vì Thanh Nga ra đi.

Thình lình Dã Tượng đưa hai tay định ôm lấy Thúy Hồng. Nhưng trong khoảnh khắc ấy tâm thần tuyệt mỹ của Thúy Hồng với những đường cong biến mất; trước mắt Dã Tượng lại hiện lên cảnh Mông cổ đề những thiếu nữ ra hiếp trước mặt cha mẹ. Người con gái khóc thét lên. Hiếp xong, chúng chặt chân, chặt tay nạn nhân ném vào ngôi nhà đang cháy. Chàng thu tay lại. Còn Thúy Hồng như trái cây chín, chỉ chạm vào là rụng. Nàng buông lỏng, nhắm mắt, thả hồn trong giấc mơ. Hai người, như biến vào hai thế giới khác nhau.

Trên không mây trắng lững lờ bay. Đâu đó chim rùng hót líu lo.

Yết Kiêu biết Dã Tượng đang buồn vì Thanh Nga ra đi. Chàng biết dù Thúy Hồng đẹp, nhưng ông anh Dã Tượng đang nghĩ đến thảm cảnh dân chúng bị Mông cổ tàn hại. Nhìn Thúy Hồng thấy má hồng, môi đỏ đẹp hơn bao giờ cả. Yết Kiêu trêu:

– Tất cả chúng mình đều ưu tư trong lòng vì kẻ ở người đi, chỉ có Thúy Hồng là lúc nào cũng phơi phơi như tiên nga. Có phải đó là Mật tông diệu pháp không?

– Phải mà không phải.

Yết Kiêu phì cười:

– Cái cô này nhan sắc thì đẹp như Quan thế âm bồ tát, mà trả lời ba phải rồi. Phải thì là phải, không thì là không, chứ có đâu, phải mà không phải.

Thúy Hồng : Hừ:

– Cái con sáu vàng này dữ vừa thôi nhé. Dữ quá có lẽ em phải xin đại sư Huệ Đăng quy y cho thuần tính. Em nói phải, vì nhờ Mật công mà lúc nào trong lòng em cũng thanh thản. Còn không phải là vì không có cái gọi là Mật tông diệu pháp.

Địa Lô tán thành:

– Thúy Hồng nói đúng, trong anh em chúng tôi thì cái con sáu này dữ nhất. Thúy Hồng không cần nhờ đại sư Huệ Đăng quy y cho anh hai. Vì cả năm đưa anh đều là đệ tử của Tuệ Trung Bồ tát rồi. Có điều con sáu vàng chưa thấm đạo mà thôi.

Thúy Hồng suýt xoa:

– Ái chà! Các anh thực là gặp duyên phúc khôn lường, được Tuệ Trung bồ tát thu làm đệ tử. Mừng cho năm anh.

Yết Kiêu chỉ ba cô Đông hoa:

– Trong năm cô, thì cô nào cũng đẹp cả, mỗi người mỗi vẻ. Gần đây Thúy Hồng được học Mật công, thành ra tươi đẹp chói chang. Thanh Nga, Thúy Nga, Thúy Trang, Hồng Nga đã có chủ rồi. Chỉ còn một mình Thúy Hồng. Không biết Vũ Uy vương sẽ gả Thúy Hồng cho tướng Mông cổ nào đây? Thôi Thúy Hồng thành bà Dã Tượng đi.

Như Lan cười khúc khích:

– Con mèo Dã Tượng bỏ phí cục mỡ Thanh Nga, nếu bây giờ không xơi cục mỡ Thúy Hồng, em sẽ nói với sư phụ Huệ Đăng xin Vũ Uy vương gả Thúy Hồng cho ông anh thứ nhì của em. Em mà có bà chị đẹp như tiên nữ thế kia thì hạnh phúc biết bao? Bây giờ Dã Tượng lại khóc hu hu.

Địa Lô xoa tay rồi chỉ vào Linh Anh:

– Vụ này có vẻ không ổn, vì Thúy Hồng họ Lý. Thế tử anh của Như Lan cũng họ Lý. E đại sư Huệ Đăng không chịu. Luật lệ triều Trần để dành cho người cùng họ kết hôn với nhau, chứ luật triều Lý thì không được.

Hồng Nga, Thúy Trang cười:

– Bọn em đang được Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu yêu thương. Cả hai đứa xin ngài nhận Thúy Hồng làm cháu nuôi, Thúy Hồng trở thành họ Trần, rồi gả cho anh của Như Lan thì không phạm luật triều Lý.

Yết Kiêu chỉ Dã Tượng:

– Tại sao chúng ta không xin Vũ Uy vương gả Thúy Hồng cho anh Dã Tượng. Anh Dã Tượng không muốn cưới Thanh Nga, vì sợ một đi không trở lại sẽ tội nghiệp cho người vợ trẻ. Rồi Thanh Nga lại ra đi chứ không phải anh Dã Tượng vị quốc vong thân. Bây giờ võ công Thúy Hồng cao thâm, nếu kết với anh Dã Tượng thì thành một cặp Nhật Huy, Ý Ninh thứ nhì, cùng sát cánh lo quốc sự.

Yết Kiêu khoanh tay trước Thúy Hồng:

– Anh Dã Tượng đứng đầu Thiên trường ngũ ưng. Vậy Thúy Hồng là chị dâu bọn này rồi còn gì mà bàn nữa. Kính thưa chị ạ.

Cả bọn reo lên. Dã Tượng đánh trống lảng:

– Công chúa Như Lan có bao nhiêu anh trai?

– Bốn anh, bốn em. Vị chi tám người. Anh cả là Lý Long Hiền đã có vợ. Còn lại bảy người vẫn phòng không, chiếc bóng. Phụ vương em cũng có ý sai sứ về nước tìm vợ cho các con trai, mà chưa thực hiện được. Trước khi sư phụ với em về nước, người dặn sư phụ tìm vợ cho bảy con trai.

Thúy Hồng hỏi:

– Vương gia có dặn đại sư tuyển vợ cho con với điều kiện nào không?

– Có! Người dặn em rằng không cần nhan sắc. Song phải coi được một chút. Cũng không cần tam tông, tứ đức, mà ít ra phải có tư cách nữ kiệt như các tổ cô Bình Dương, Kim Thành, Trường Ninh hay Đoan Nghi.

Dã Tượng xoa hai tay vào nhau:

– Vậy thì tôi xin làm mai nhà gái. Xung quanh tôi có 10 thiếu nữ đang tuổi dậy thì, đẹp tươi sáng, đẹp chói chang. *Cả 10 đều có chí khí Trưng Triệu, can đảm có thừa, tài năng vượt quá nam nhi. Thế mà các nàng vẫn còn phát phơ giữa chợ.* Vậy Như Lan chọn lấy bảy cô đem về làm dâu họ Lý ở Cao ly. Cam đoan đức vua Cao ly sẽ mừng không bút nào tả xiết vì có thêm 7 nữ tướng chống Mông cổ. Mà Kiến bình vương cũng mừng, vì có dâu anh hùng là con cháu Trưng- Triệu.

Thúy Trang hỏi:

– Vậy mười giai nhân đó bây giờ ở đâu? Cho em làm quen đi.

Dã Tượng chỉ Linh Anh:

– Đây là một cô. Còn 9 cô nữa. Bốn cô có Ngưu danh Hĩm là Hĩm Cao, Hĩm Lùn, Hĩm Rỗ, Hĩm Hồ. Năm cô có tên Cái là Cái Lan, Cái Huệ, Cái Hồng, Cái Tiên, Cái Sen. Anh chỉ huy các nàng, cứ gọi tên tục riết rồi quên cả khuê danh.

Linh Anh cười khúc khích:

– Chúng em được triều đình ban cho tên mới. Còn họ vẫn giữ nguyên. Em là Hĩm Còi có tên là Lê Linh Anh. Hĩm Cao có tên Trần Linh Trang. Hĩm Lùn có tên Vũ Linh Hương. Hĩm Rỗ có tên Phạm Linh Phong. Hĩm Hồ có tên Hoàng Linh Thạch. Còn năm Cái: Lan, Huệ, Hồng, Tiên, Sen cũng giữ nguyên họ, chữ lót là Trang: Lý Trang Lan, Trần Trang Huệ, Vũ Trang Hồng, Phạm Trang Tiên, Hoàng Trang Liên. Khi em lên đây thì có tin ba đưa Vũ Trang Hồng, Phạm Trang Tiên, Hoàng Trang Liên sắp lấy chồng. Chồng cũng là Ngưu tướng, dường như là Trâu Đen, Trâu Xanh, Trâu Đen thì phải.

Nghe Dã Tượng, Linh Anh nói, Như Lan bừng tỉnh; mừng quá, nàng quên mất cả cấm kị trai gái, một tay nàng nắm lấy tay Dã Tượng, một tay nàng nắm lấy tay Linh Anh:

– Từ hôm về nước, sự phụ với em lúc nào cũng chú ý tìm những thiếu nữ có chí khí ít nữ kiết, rồi hỏi cho các anh, em của em. Em tuyệt không nghĩ tới mấy chị Ngưu tướng.

Nàng nhắc lại:

– Ngưu tướng thì như anh Dã Tượng nói: *Cả 10 đều có chí khí Trưng Triệu, can đảm có thừa, tài năng vượt quá nam nhi*. Ừ nhỉ, em phải bạch với sự phụ ngay.

Linh Anh tuy là Ngưu tướng, từng đánh 7 trận kinh thiên động địa với Mông cổ, xông vào chỗ muôn nghìn đao kiếm, nhưng dù sao bản chất cũng là thiếu nữ. Nghe Dã Tượng, rồi Như Lan nói, nàng e thẹn cúi mặt xuống.

Yết Kiêu trêu Linh Anh:

– Các nữ Ngưu tướng khác liệu dung nhan có bằng Linh Anh không? Sợ các thế tử phủ Kiến bình chê thì sao?

Linh Anh đáp thực:

– Trong 10 đứa thì nhan sắc của em hạng bét. Bọn kia xinh đẹp hơn nhiều. Còn về tuổi tác thì cao nhất là 20 thấp nhất là 18. Vì chúng em xuất thân mục đồng, nên da đứa nào cũng đen như nhọ nồi.

Như Lan trấn an Linh Anh:

– Anh Yết Kiêu nói rằng anh-em của em chê nữ Ngưu tướng thì không có đâu. Khi nghe Hưng Đạo vương dùng Ngưu binh đuổi Lôi kị như đuổi vịt, phụ vương cũng như bọn em khoan khoái vô cùng. Vì dưới thời Anh vũ chiêu thắng (1075-1077) Hoài hóa thượng tướng quân Trực tâm hầu Lý Đoan, cùng phu nhân là Thiên y đại từ liên hoa Quận chúa Trần Ngọc Liên dùng Ngưu binh trong trận Yên dũng đánh bật quân Tống ra khỏi Kinh Bắc (xin đọc Nam quốc sơn hà, cùng tác giả). Người cũng như các anh-em của em đều ước gì có một Ngưu tướng, huấn luyện cho Cao ly một đội Ngưu binh. Nay nếu có bấy nàng dâu là Ngưu tướng đầy kinh nghiệm, thì là điều cầu mà không được.

Dã Tượng tiếp lời Như Lan:

– Huống hồ Kiến bình vương cũng như các thế tử đều là người kinh lịch, tài trí, thì các người chỉ nhìn thấy ở các nữ Ngưu tướng tinh thần Trưng-Triệu, nét hùng tráng, chứ có đâu đòi hỏi nhan sắc diễm lệ? Các nữ Ngưu tướng nhan sắc tươi hồng, đầy sinh lực, so với các cô Đông hoa thì không bằng; nhưng so với người thường thì là những giai nhân hiếm hoi.

Hồng Nga tiếp lời Dã Tượng:

– Vả lại, những người Việt xa quê hương đều ước mong có vợ Việt. Cái gương anh Nguyệt A Đa chúng ta đều thấy. Hiện giờ anh-em của chị Như Lan đều lĩnh những chức quan lớn của Cao ly. Nếu các anh ấy muốn, thì không hiếm người đẹp sẵn sàng... Song lấy vợ Cao ly thì ngôn ngữ bất đồng, nếp sống gia đình dị biệt, tình vợ chồng sẽ thiếu đầm ấm.

Như Lan mừng không bút nào tả siết, nàng đề nghị:

– Em sẽ sai chim ưng tìm sư phụ ngay để người chủ trì vụ này. Không biết mình mang đi một lúc 7 Ngưu tướng, triều đình có đồng ý không.

Đạ Lô cương quyết:

– Triều đình hiện gồm những vị tài trí bậc nhất thiên hạ, lòng dạ quảng đại, chắc chắn sẽ không chống đối đâu. Hơn nữa vụ này do đại sư Huệ Đăng chủ trì thì gì mà không xong. Nếu cần, nhờ sư phụ Tuệ Trung thì không ai dám chống đối.

– Đúng vậy, nhờ Hưng Ninh vương thì việc gì cũng thuận buồm xuôi gió hết.

Như Lan nhìn Đạ Lô:

– Anh giúp em gấp gấp lên, vì Vũ Uy vương sắp lên đường rồi. Có vương với vương phi thì mình mới có hai trợ thủ đắc lực.

Hơn tháng sau có sứ thần từ Thăng long lên. Vũ Uy vương, vương phi ra tận cổng châu Văn sơn đón tiếp. Sứ thần là Phụ quốc thái úy Chiêu minh vương Trần Quang Khải.

Vũ Uy vương hỏi:

– Thế nào? Long thể phụ hoàng có được an khang không? Triều đình có gì khó khăn không?

– Phụ hoàng cùng chư vị phi đều khỏe mạnh.

Trong các con của Thượng hoàng Trần Thái Tông thì Vũ Uy vương lớn tuổi hơn hết, năm nay vương đã 23 tuổi. Còn Chiêu minh vương mới có 20 tuổi. Mẫu thân Vũ Uy vương hồi mới nhập cung chỉ là một Tài nhân nhỏ bé, mãi sau trận giặc Mông cổ, nhờ Vũ Uy vương lập đại công, bà mới được thăng lên bậc Tuyên phi. Trong khi sinh mẫu của Chiêu minh vương là chánh cung hoàng hậu, lại là công chúa con vua Lý Huệ Tông. Theo thể chế thì Chiêu minh vương là con thứ, còn Vũ Uy vương là con... út. Chức của Chiêu minh vương là Phụ quốc thái úy, tức cao tuyệt phẩm, trong khi chức của Vũ Uy vương là Phụ quốc đại tướng quân, thấp hơn hai bậc. Tuy nhiên, vì Vũ Uy vương lớn tuổi hơn Chiêu Minh vương. Hồi thơ ấu, anh em sống chung trong Hoàng thành, Vũ Uy vương luyện võ, dạy văn cho Chiêu Minh vương. Vì vậy Chiêu Minh vương gọi Vũ Uy vương là anh đã quen. Hiện Vũ Uy vương là biên cương trọng thần, coi như một ông vua nhỏ. Vì vậy không ai phải làm lễ với ai. Anh em chỉ vái nhau.

Chiêu minh vương nói với Vũ Uy vương:

– Anh cả, xin anh tránh cho em phải dùng lễ nghi triều đình.

– Thì từ xưa đến giờ anh em mình vẫn dùng gia lễ hơn vương lễ mà.

Chiêu Minh vương xá vương phi Ý Ninh:

– Phụ hoàng cũng như triều đình đều hết sức khen ngợi chị. Ai cũng nói: nếu không có chị thì anh không thể nào thành công như thế này. Bây giờ phụ hoàng sai em lên đây để cùng anh chị bàn một số vấn đề.

Vương chỉ vào năm xe đi sau:

– Năm xe chở song thân, anh em của Hồng Nga, Thúy Trang lên, để tiễn các nàng. Vì mai này giang sơn cách trở, khó mà có dịp tái ngộ. Vài ngày nữa đại sư Huệ Đăng sẽ cùng tất cả nam nữ Ngưu tướng lên đây.

Cả đoàn vào trong đại sảnh châu. Vương phi truyền lệnh cho cung nữ hầu cận:

– Em dẫn đoàn xe chở thân nhân Quận chúa Hồng Nga, Thúy Trang đến chỗ ở của các nàng, cho họ gặp nhau.

Vũ Uy vương truyền cho Đại đĩnh thập tam kiệt canh phòng quanh đại sảnh. Trong đại sảnh chỉ còn Chiêu minh vương, vương với vương phi và Thiên trường tam ưng Dã Tượng, Yết Kiêu, Địa Lô. Chiêu minh vương trao cho Vũ Uy vương một bao thư:

– Khi em đi, Tuyên thái phi có gửi em mang cho anh phong thư.

Tuyên thái phi là tước của sinh mẫu Vũ Uy vương. Vũ Uy vương vội ngồi ngay ngắn lại, chỉnh đốn y phục, rồi cung cung, kính kính mở thư ra đọc. Trong thư Tuyên thái phi cho biết Linh Từ quốc mẫu cùng phi thấy Đông hoa thành công, nên đã tuyển 50 thiếu nữ tuổi từ 12 đến 17, rồi gửi tới các trường dạy ca hát, nói thác rằng để thu vào đội nhạc hoàng cung.

Đọc thư xong, vương mỉm cười cất vào túi. Chiêu minh vương hỏi anh:

– Ngày một ngày hai, anh chị phải lên đường sang Mông cổ. Việc anh đi sứ chóng thì một năm, lâu thì không thể biết trước được. Vậy theo anh, ai có thể thay anh trấn nhậm Bắc cương?

Vũ Uy vương hỏi ngược lại:

– Theo chú thì nên cử ai thay thế?

Chiêu Minh vương đáp không do dự:

– Phi Hưng Ninh vương không ai đương nổi.

– Thực đúng ý anh.

Chiêu Minh vương buồn buồn:

– Phụ hoàng cũng có ý đó. Em cũng nghĩ thế. Nhưng Quốc Thượng phụ lại không đồng ý.

Vũ Uy vương giảng giải:

– Anh hiểu. Biên giới phía Bắc của mình chia làm hai khu. Khu Đông và khu Tây, ngăn cách nhau bằng con sông Hồng hà. Khu Đông là Ngũ yên. Khu Tây là Bắc cương. Ngũ yên trước đây là vùng đất phong của An Sinh vương. Nói rằng đất phong cho đẹp chứ thực ra là vùng khỉ ho, cò gáy; là vùng lưu đầy thì hơn. Song An Sinh vương có tài quy dân, lập ấp, khai khẩn đất hoang. Chỉ ít năm biến thành vùng trù phú, binh lực hùng mạnh. Vương hoăng, thì Hưng Ninh vương, Hưng Đạo vương, kế nhậm, hai người này tài dọc ngang trời đất, nên dân chúng giàu có, binh lực mạnh hơn triều đình. Khi An Sinh vương hoăng, di chúc cho các con và tướng sĩ phải đoạt ngôi vua, trả thù vụ mẫu hậu bị bắt vào cung.

Chiêu Minh vương than:

– Chính vì vậy, mà khi quân Mông cổ dàn ra ở biên giới, triều đình, dân chúng kinh hoàng. Phụ hoàng biết Hưng Đạo vương có thể phá giặc. Nhưng Quốc Thượng phụ ngăn cản không cho phụ hoàng cử vương làm Tiết Chế. Sau nhờ Huệ Túc phu nhân đem số Tử vi ra biện luận, phụ hoàng mới chịu trao binh quyền cho vương. Nếu nay trao Bắc cương cho Hưng Ninh vương, thì không khác gì trao gươm cho hai con của An Sinh vương phục thù. Nếu như Hưng Ninh, Hưng Đạo cử binh, thì không ai có thể chống nổi.

Vũ Uy vương gạt phát đi:

– Hưng Đạo vương không bao giờ làm truyện nghịch thiên bạo địa. Còn Hưng Ninh vương là một vị Bồ tát, đến giết một con cáo cáo, một con kiến, người cũng không muốn, thì làm gì có ý nghĩ làm loạn!

– Quốc Thượng phụ không nghĩ thế. Trong triều nhiều người cũng không nghĩ thế mới khổ. Vì vậy phụ hoàng sai em lên đây bàn với anh. Liệu Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư có thể tạm thay quyền anh được không?

Vũ Uy vương lắc đầu:

– Không! Về võ công, về tài trí, về khả năng dùng binh thì Dư thừa sức đảm đương. Dư tuy là dưỡng tử của phụ hoàng, nhưng Dư là một tham quan, nay biên thủy một cõi thì Dư sẽ tham ô, mà không ai có thể nói ra nói vào được. Dư lại tham dâm, thích gái đẹp, thích ca hát. Vừa rồi Dư tuyển một ca kĩ tên Bạch Hoa nữ danh Đặng Thị Anh làm tỳ thiếp. Đứng ra thị làm Tế tác cho Mông cổ thì Dư bị cách chức Phiêu kỵ thượng tướng quân, đoạt tước vương. May được ân xá. Không, không thể cho Dư lĩnh Tổng trấn Bắc cương, dù chỉ là thay thế tạm thời mà thôi.

– Cuối cùng phụ hoàng với triều đình quyết định trao cho chú Ích Tắc lĩnh quyền Tổng trấn thay anh. Chú Ích Tắc tước phong Chiêu Quốc vương, võ công thâm hậu, văn tài xuất chúng, tinh thông âm luật. Vậy ý anh ra sao?

– Nếu phụ hoàng và triều đình đã quyết thì anh còn gì mà bàn nữa! Tại sao chú ấy không lên đây cùng với chú?

– Vì chưa có ý kiến của anh nên triều đình chưa quyết. Bây giờ anh đã đồng ý thì em sẽ sai sứ phi ngựa về Thăng long báo cho triều đình biết để chú ấy lên đường ngay.

– Liệu một hai ngày chú ấy có thể tới đây kịp không?

– Chú ấy còn phải bàn giao nhiệm vụ, cùng chuẩn bị cho gia nhân đi theo. Suốt mấy năm nay, chú ấy hạ thủ chiêu mộ hiền tài, nên gia tướng, tân khách đến mấy trăm người. Tất cả đều là những người tài trí, văn mô vũ lược của Đại Việt mình đã dành. Chú ấy còn chiêu mộ cả những nhân tài của Tống, vì nạn Mông cổ sang kiêu ngụ ở nước ta.

Vũ Uy vương hỏi:

– Trong các tân khách của chú ấy có người nào gốc là tướng Tống không?

– Không! Ý anh muốn gì?

– Việc huấn luyện, tổ chức hiệu binh Hoa kiều đã hoàn tất rồi phải không? Anh muốn tìm người thống lĩnh. Người thống lĩnh này cần võ công cao, mưu trí trầm tĩnh mới điều khiển được. Hiệu binh mang tên gì?

– Hiệu binh này mang tên Thiệu hưng, vị hoàng đế đầu tiên của Nam Tống.

– Em định trao cho một cao thủ võ lâm Tống làm thống lĩnh. Phụ hoàng chỉ thị nên hỏi ý kiến anh.

– Nếu nói về lòng trung thành với Tống, về võ công thì các vị Phùng Tập, Thiên Phong dư tài. Song đây là việc dùng binh, cần biết phối hợp bộ binh với Ngưu binh, Ngạc ngựa, Kỵ binh, Nỏ thần, Đại đờm. Ngay những đại tướng tài của Tống cũng không làm nổi chứ đừng nói các vị võ sư.

Chiêu Minh vương bưng tỉnh:

– Em đã định dùng một trong các tướng Đại Việt từng thống lĩnh những hiệu binh bình Mông thời Nguyên Phong. Anh nghĩ sao?



– Không được. Các vị ấy bây giờ tuổi gần năm mươi rồi. Dù võ công cao, dù mưu trí trù thiên hạ, nếu đánh một hai trận thì được, chứ cầm cự với Mông cổ hằng chục năm e không đủ sức.

Chiêu Minh vương than:

– Khó nhĩ!

– Anh hồi chú nhé, phụ hoàng cao niên thì chúng ta thay thế. Vậy những tướng thời Nguyên Phong già thì ta có 20 tướng Ngưu binh, 18 tướng Ngạc ngư. Võ công, tài trí, kinh nghiệm dư thừa. Suốt mấy năm nay Hưng Đạo vương dồn hết tâm trí huấn luyện đám tướng trẻ này về xung phong, hãm trận. Vương đã soạn ra bộ Binh thư yếu lược, Vạn Kiếp tông bí truyền thư dốc túi truyền cho họ. Chú đã đọc bộ sách này chưa?

– Không những đọc, em còn nghiên cứu kỹ nữa. Hai bộ binh pháp này rất kỳ diệu, hơn hẳn bộ Tôn tử binh pháp của Tôn Võ đã đành mà còn bỏ xa bộ sách Lục thao Tam lược của Khương Thái công nữa.

Vũ Uy vương chỉ Yết Kiêu:

– Anh muốn cử Trần Quốc Vỹ vào chức này, em là Thái úy, em nghĩ sao!

– Ái chà! Kể ra trong các tướng trẻ không ai hơn Yết Kiêu. Yết Kiêu hiện đang thống lĩnh Thủy quân vùng Thăng long, kiêm thống lĩnh Ngạc ngư. Liệu Hưng Đạo vương có phản đối không?

– Nhất định là không!

Vương quay xuống chỗ Yết Kiêu ngồi:

– Chiêu Minh vương là Thái úy. Chú là Tổng trấn Bắc cương. Chúng ta sẽ xin triều đình bổ nhiệm cháu làm Thống lĩnh hiệu binh Thiệu Hưng kể từ ngày hôm nay. Cháu có điều gì cần nói không?

Yết Kiêu hiên ngang:

– Nhị vị vương gia đã tin dùng, thì thần nhi chỉ biết tuân theo, xin hứa rằng sẽ làm hết tài trí để không phụ lòng nhị vị. Tuy nhiên thần xin nhị vị vương gia cho thần xin mấy Ngưu tướng, mấy Ngạc tướng bổ nhiệm coi ba Quân đoàn trưởng bộ binh và Quân đoàn trưởng Yểm trợ.

Chiêu Minh vương vui vẻ:

– Được.

Vương hỏi Vũ Uy vương :

– Thừa anh hiệu binh Văn Bắc đã sẵn sàng chưa?

– Xong rồi. Từ hôm huấn luyện, trang bị xong, cứ nửa tháng anh cho tập trận một lần. Phần tập trận quan trọng nhất là dùng Dao quát, Khiên mây, Nỏ thần, Lôi tiễn, Kị binh, Vạn thắng, phối hợp với bộ binh. Hiện hiệu này được coi như thiện chiến bậc nhất, khắc chế với Lôi kị Mông cổ.

– Thế anh đã bổ nhiệm các cấp chỉ huy chưa?

Vũ Uy vương cười lớn chỉ tay vào ngực Chiêu Minh vương:

– Thực sự thì chưa. Còn đợi lệnh của phủ Thái úy đã chứ. Nhưng trong khi luyện tập thì Dã Tượng làm thống lĩnh. Còn lại trao cho Ngũ hổ tướng Khâu Bắc. Phó thống lĩnh là Lý Đại. Quân đoàn trưởng quân đoàn một là Trần Nhị. Quân đoàn trưởng quân đoàn hai là Vũ Tam. Quân đoàn trưởng quân đoàn ba là Phạm Tứ. Quân đoàn trưởng quân đoàn yểm trợ là Hoàng Ngũ.

Chiêu Minh vương hài lòng:

– Có lẽ nên giữ nguyên các cấp chỉ huy, chứ không tạm thời nữa. Quân đoàn yểm trợ gồm những Vệ nào?

– Có bảy vệ gồm: Vệ nữ thần Lôi tiễn, Vệ Ngưu binh, Vệ Ngạc ngư, Vệ kị binh (Phi mã), Vệ Tế tác (tức Đại đờm), Vệ chuyển vận, Vệ Kỹ tác (công binh). Hiện tất cả Hiệu Văn Bắc mới tập trận xong, binh tướng đang mệt mỏi. Đợi năm ngày nữa anh sẽ mời em duyệt binh.

Chiêu Minh vương ngồi ngay ngắn lại:

– Phụ hoàng, Hưng Đạo vương, triều đình đã nghị sự. Cuối cùng đưa ra sách lược giữ nước tối mật gồm Ngũ sách như sau:

### **Đệ nhất sách**

#### **Áp dụng ngoại viện.**

*Trợ giúp Tống, Cao ly chống Mông cổ. Giúp các anh hùng Đại lý, Thổ phồn (Tây tạng), Trung nguyên trong vùng Mông cổ chiếm đóng khởi binh đuổi ngoại xâm.*

– Mục đích gây bất ổn, để Mông cổ phải chia binh đánh dẹp.

– Đối với Cao ly, triều đình sẽ gửi Ngưu tướng, Ngạc tướng sang giúp Kiến bình vương huấn luyện các Vệ Ngưu binh, Ngạc binh.

– Đối với Tống, Đại Việt gửi hai hiệu binh Thiệu hưng, Văn Bắc trợ chiến tại Tứ xuyên. Phải thực kín đáo để gây bất ngờ cho Mông cổ.

### **Đệ nhị sách,**

#### **Áp dụng trong nước,**

*Lần nữa viện đủ lý do không thuận theo yêu sách: vua phải vào châu, cung đồn lương thảo, chịu binh dịch, đặt quan cai trị.*

### **Đệ tam sách,**

#### **Áp dụng ngoài chiến trường.**

*Sứ đoàn Vũ Uy vương đã gây cho Đại hãn Mông Ca:*

– Nghi ngờ Hốt Tất Liệt,

– Lập Câu khảo cục phá nát Hán pháp, giết những chân tay về cai trị, tướng lĩnh có tài.

*Bây giờ cần:*

– Vu cáo, xúi giục các quý tộc Mông cổ về việc Hốt Tất Liệt bỏ di chúc của Thành Cát Tư Hãn, bỏ truyền thống Mông cổ, dự định tổ chức một nước Mông cổ theo Trung nguyên.

– Hốt Tất Liệt đã bị Câu khảo cục làm tan rã quyền lực, thì y không làm phản được. Khi Mông Ca thu binh quyền, y phải về Hoa lâm. Bây giờ dù Mông Ca không giết y, thì cũng không cho y nắm binh quyền.

– Tình trạng tại Đại lý, Thổ phồn (Tây tạng), Cao ly và các vùng chiếm đóng Trung nguyên; mặt trận phía Tây và Bắc bị Tống phản công, ắt Mông Ca sẽ thân chinh. Mà binh tướng Mông cổ ở Trung nguyên toàn người của Hốt Tất Liệt, thì sẽ hỗn loạn.

### **Đệ tứ sách.**

#### **Tế tác trong màn the.**

*Đã có Linh văn thất liên, Đông hoa leo cao, ngồi sâu trong hậu cung, hậu viện Mông cổ. Cần nắm chặt để có tin tức. Dùng thuật bắt nai, giam cọp, lưới ưng để trợ giúp cho sách 1-2-3.*

### **Đệ ngũ sách.**

#### **Lấy của người làm của ta.**

*Ưu đãi, trợ giúp các đạo sư Hồi giáo do Mông cổ gửi sang Đại Việt làm Tế tác. Cho họ tự do truyền giáo, dễ dàng cho họ kết hôn với người Việt, giúp đỡ họ buôn bán, biến họ thành người thân của Đại Việt.*

Vũ Uy vương, vương phi đang thảo luận với Chiêu Minh vương thì Thị vệ báo:

– Ba đại sư Huệ Đăng, Thiên Phong, A Hàm La cùng tùy tùng cầu kiến.

Nhị vương vẫy Dã Tượng, Địa Lô, Như Lan, Thúy Hồng, Linh Anh, Hồng Nga, Thúy Trang cùng ra đón.

Lễ nghi tất.

Phía sau ba đại sư có gần trăm người đều đi ngựa. Đầu tiên 5 thiếu niên tướng mạo hùng vĩ, mắt sáng long lanh và 7 thiếu nữ, thân thể thon đẹp, lưng ong, ngực nở, môi hồng, mắt chiếu ra tia hàn quang. Cả 12 người da đều ngăm đen. Các thiếu niên, thiếu nữ mặc võ phục áo màu nâu, nam thắt lưng màu đỏ; nữ thắt lưng màu xanh lá mạ. Quần đen ống túm, dày da trâu. Trước ngực đeo tù và, lưng dắt năm lá cờ ngũ sắc. Hồng đeo kiếm. Phía sau còn có 9 vị sư còn rất trẻ, 18 võ sĩ, 50 kỵ mã trang phục như tướng sĩ Tống.

Trong khi Vũ Uy vương, vương phi trao đổi câu chuyện với sư Thiên Phong, Huệ Đăng, A Hàm La thì Như Lan lên tiếng hỏi sẽ Địa Lô:

– Bấy chị này là ai, mà vừa đẹp, lại vừa oai phong thế kia?

– Áy à! Đó là 7 bông hoa huệ, mà cũng là bảy tổ ong bầu đấy.

– Cái anh này ý đầy bụng văn chương, rồi tưởng ai cũng nhiều chữ như mình. Anh trả lời thế thì sao em hiểu được!

– Công chúa ơi! Gọi bảy cô là bảy bông huệ vì các cô đều làm chủ tám nhan sắc hiếm có, lại là những cô gái chí khí dọc ngang trời đất. Gọi bảy cô là bảy tổ ong, vì cả bảy đều là nữ tướng từ hồi 12-13 tuổi, từng xông vào trận Mông cổ, đuổi Mông cổ như đuổi vịt. Những chàng trai thiếu khí phách mà đụng vào các nàng thì không khác đụng vào tổ ong bầu. Vì vậy dù bảy nàng đẹp, đúng ra 13-14 tuổi đã lấy chồng. Thế mà nay 17-18 vẫn còn phát phơ giữa chợ đấy.

– Em vẫn chưa hiểu.

– Công chúa cứ chờ đi.

Bảy nàng xuống ngựa đến trước Dã Tượng, Linh Anh chào hỏi ríu rít. Dã Tượng, Linh Anh người thì tát yêu, kẻ thì ôm lấy các nàng. Như Lan chột hiểu:

– Các nàng này đang dậy thì, nam nữ hữu biệt, mà cái anh voi đồng quê kia còn tát yêu, dù họ không là em, thì cũng có giây liên hệ như em. À, có lẽ bảy cô đều là Ngưu tướng.

Như Lan hỏi:

– Còn năm anh này?

Dã Tượng trêu Như Lan:

– Công chúa muốn chiêu Phò mã ư? Cả năm đứa võ công đều cao, dùng binh giỏi, can đảm có thừa. Thế nhưng chỉ hai đứa có vợ thôi. Còn ba đứa thì vẫn vợ ẹ!

– Vợ ẹ là gì?

– Nói lái của chữ ế vợ. Năm đứa này đều là Ngưu tướng. Cái thằng đen thui kia là Lý Long Đại, Ngưu danh là Trâu Đen. Nó mới cưới vợ, vợ nó là Vũ Trang Hồng, Ngưu danh là Cái Hồng. Cái thằng cao nghệu kia là Trần Long Nhất, Ngưu danh là Trâu Xanh. Vợ nó là Hoàng Trang Tiên, Ngưu

danh Cái Tiên. Cái thằng lắc lắc đầu kia là Vũ Long Nhị, Ngưu danh là Trâu Điền. Vợ nó là Hoàng Trang Liên, Ngưu danh Cái Sen. Thằng da trắng như con gái là Phạm Long Tam, Ngưu danh Trâu Trắng. Thằng mập như cái trống kia là Hoàng Long Tứ, Ngưu danh là Trâu Mập. Trong hai thằng ế vợ Trâu Trắng, Trâu Mập, công chúa muốn tuyển tên nào?

Như Lan đánh sẽ vào vai Dã Tượng:

– Cái anh này!

Tất cả vào đại sảnh đường. Sau tuần trà, sư Huệ Đăng lên tiếng:

– Bần tăng lĩnh mệnh từ Kiến Bình vương về nước tể liệt tổ, tiên đế triều Lý, tìm vợ cho bầy thể tử. Bần tăng rời Cao ly thoát một cái đã ba năm. Bây giờ bần tăng phải về phục mệnh. Việc tể tiên đế bần tăng đã làm xong. Việc tu bổ lăng tẩm thì triều đình vẫn làm. Việc hỏi vợ cho bầy thể tử cũng đã xong. Trước khi lên đường, bần tăng lên đây giã biệt vương gia, vương phi.

Vương phi Ý Ninh chấp tay hướng sư:

– Đệ tử cùng mấy chục vạn dân chúng ba châu Chiêu dương, Văn sơn, Khâu Bắc muôn vàn cảm tạ đại đức của đại sư. Nếu không nhờ Phật giá của đại sư giá lâm, thì họ chưa thể thoát nạn ác quỷ Thân Long Vân.

Công chúa Như Lan hỏi:

– Sư phụ! Sư phụ nói đã hỏi vợ cho anh-em của con. Vậy ba chị dâu, bốn em dâu của con là những cô nào?

Sư Huệ Đăng chỉ vào bầy nữ Ngưu tướng:

– Con hãy nhìn bầy nữ Ngưu tướng xem, dung nhan, khí sắc, thần thái ra sao? Bầy người có đầy đủ nét đẹp của hương đồng, cỏ nội. Lại tiềm ẩn chí khí Trưng-Triệu, khí phách của các tổ cô triều Lý: Bình Dương, Kim Thành, Trường Ninh, Thiên Ninh, Đoan Nghi. Tục ngữ Việt có câu: *Giặc bên Ngó không lo bằng bà cô bên chồng*. Con là chị, em chồng của bầy cô dâu này. Liệu con có dám bắt nạt mấy cô Ngưu tướng không?

Như Lan mừng như chưa từng có trong đời:

– Thực nằm mơ con cũng không thể tưởng mình sẽ có bầy chị-em dâu như thế này. Thưa thầy chúng con đều là con cháu của vua Trưng, lo quốc sự còn không có thời giờ, thì sao xảy ra cái vụ chị dâu, em chồng được.

Bầy nữ Ngưu tướng đã xuống ngựa, đứng xung quanh Như Lan. Sư Huệ Đăng cười mà không phải cười:

– Con thử nhìn sắc diện rồi đoán tên của từng người xem có đúng không? Thầy nhắc cho con biết mười nữ Ngưu tướng thời Nguyên Phong có 5 tên Ngưu binh là Hĩm, 5 tên Ngưu binh là Cái.

Sư chỉ vào bốn thiếu nữ:

– Đây là bốn người có tên Ngưu binh là Hĩm. Người thứ năm là Hĩm Còi thì con đã biết.

Như Lan reo lên:

– Con nghe nói 5 chị Hĩm, họ thì vẫn giữ nguyên, còn tên thì triều đình ban cho tên mới. Tên của Hĩm Còi là Lê Linh Anh con đã được làm quen với chị ấy gần năm nay. Còn chị Hĩm Cao là Trần Linh Trang, Hĩm Lùn là Vũ Linh Hương, Hĩm Rỗ là Phạm Linh Phong. Hĩm Hô là Hoàng Linh Thạch.

Như Lan nhìn Hĩm Còi rồi nhìn bốn Hĩm:

– Thừa thầy con đoán không ra! Vì chị Lê Linh Anh có tên là Hĩm Còi. Hồi còn nhỏ thì chị ấy còi. Chứ bây giờ thân thể nở nang, tươi hồng thể kia mà gọi là Còi thì không ổn.

Tuy nhiên Như Lan cũng liếc qua rồi reo lên:

– Đây rồi, chị này hơi hồ một chút ắt là Hoàng Linh Thạch, Ngưu danh là Hĩm Hồ. Chị này tuy da mặt tươi hồng, điểm vài nốt rỗ, ắt là Phạm Linh Phong, Ngưu danh là Hĩm Rỗ.

Nàng chỉ vào hai Hĩm còn lại:

– Chị này hơi cao, hẳn là chị Hĩm Cao Trần Linh Trang. Chị này thấp hơn là Hĩm Lùn Vũ Linh Hương.

Dã Tượng bật cười:

– Công chúa đoán sai rồi.

– Ủa?

– Mấy cô này lùn, cao là hồi còn nhỏ. Chứ bây giờ dậy thì rồi thì Lùn cao hơn Cao. Cao thấp hơn lùn. Bởi vậy trong hàng ngũ Ngưu binh có câu lùn thì cao, cao thì lùn. Hai cô này là hoa khôi trong Ngưu binh đấy. Chả biết thể tử nào của phủ Kiến Bình sẽ có diễm phúc làm chồng hai cô.

Như Lan vui vẻ:

– Nói đúng ra, thì phụ vương em có phúc nên mới tuyển được bảy nàng dâu thế này.

Sư Huệ Đăng chỉ vào hai Ngưu tướng còn lại: đây là Lý Trang Lan, Ngưu danh là Cái Lan; Trần Trang Huệ, Ngưu danh Cái Huệ.

Như Lan nhìn bảy ngưu tướng: người nào ngực cũng nở, lưng thon, mắt sáng, thần thái tinh anh, da bánh mật:

– Thừa thầy bao giờ thầy cho rước dâu?

– Vụ này do Hưng Ninh vương, Hưng Đạo vương đứng ra chủ trì. Triều đình đã ban chỉ phong cho bảy Ngưu tướng tước Quận chúa, hàm Đô thống, gả cho các thế tử của Kiến Bình vương. Cha, mẹ được phong hàm, cấp ruộng đất. Thầy dẫn bảy người lên bái yết Thái miếu họ Lý ở Kinh Bắc. Bây giờ cả bảy đều là người họ Lý rồi. Các nữ ngưu tướng sang Cao ly có hai nhiệm vụ. Một là vu quy theo đúng đạo âm dương của trời đất. Hai là triều đình phong hàm Đô thống, tước Quận chúa để sang bên ấy huấn luyện Ngưu binh giúp Cao ly chống Mông cổ.

Chiêu Minh vương chỉ vào 9 sư, 18 võ sĩ và 50 tướng sĩ, hỏi sư Thiên Phong:

– Bạch đại sư! Các vị này là ai mà trông quen quen?

– Vương giá nhìn kỹ xem, những vị này vương gia đều biết tên cả mà!

Chiêu Minh vương nhìn kỹ các tướng Tống, rồi bật lên tiếng reo:

– À, các vị cao thủ Trung nguyên, chuẩn bị hồi hương đánh Mông cổ.

Sợ rằng nhiều người không nắm vững vấn đề, Vũ Uy vương phi giảng giải:

– Hồi Mông cổ sang đánh Đại Việt thời Nguyên Phong. Hốt Tất Liệt ra lệnh không chế gia đình một số cao thủ võ lâm Trung nguyên, rồi ép họ theo quân. Khi Mông cổ chiếm Thăng long, chúng tàn sát Hoa kiều không gớm tay. Các vị võ sĩ không lý đến gia đình nữa, đã trở giáo chống lại chúng. Sau khi Mông cổ rút chạy, Ngột Lương Hợp Thai xin với Thái sư Trần Thủ Độ thả hơn vạn tù binh bị Đại Việt bắt. Vũ Uy vương ra điều kiện: Đại Việt thả tù binh, đổi lại Mông cổ phải đem gia đình các cao thủ sang Đại Việt. Sau khi trao đổi, các cao thủ muốn về nước đánh ngoại xâm. Nhân thấy số thanh niên Hoa kiều ở Đại Việt uất hận Mông cổ đánh vào Trung nguyên tàn phá quê hương. Họ

cũng muốn về nước đuổi giặc. Ba vị vương Hưng Đạo, Hưng Ninh, Vũ Uy xin triều đình tuyển cao thủ Trung nguyên, Hoa kiều thành lập hiệu binh Thiệu Hưng.

Chiêu Minh vương tiếp:

– Việc thành lập huấn luyện, trang bị cho một hiệu binh tốn phí lớn lao vô cùng. Tuy nhiên Đại Việt cũng phải cố gắng, vì lẽ Tống với ta như môi với răng. Môi hở, răng lạnh.

Công chúa Lý Như Lan hỏi:

– Xin vương gia giảng kỹ hơn, vì tại đây nhiều người không hiểu rõ tổ chức, binh chế Đại Việt ra sao?

Chiêu Minh vương giảng giải bằng giọng ôn nhu:

- Cô gia xin trả lời Công chúa, về tổ chức cơ bản thì đơn vị thấp nhất là :
  - Ngũ, gồm bốn binh và một ngũ trưởng.
  - Bốn Ngũ là một Lược. Lược có 20 người.
  - Bốn Lược là một Đô. Đô có 80 người.
  - Mười Đô là một Vệ. Vệ có 800 người.
  - Ba Vệ thành một Quân. Quân có 2400 người.
  - Ba Quân thành một Hiệu.
  - Mỗi Hiệu lại có một Quân yểm trợ gồm 7 Vệ là Nỏ thần Lô tiễn, Ngưu binh, Ngạc ngư, Kị binh, Đại đởm (Trinh sát), Chuyển vận, Kỹ tác (công binh). Quân này gồm 800 người. Tổng cộng mỗi Hiệu 26.000 người.

Như Lan than:

– Chà! Nào nuôi ăn, nào huấn luyện, nào võ trang vũ khí, nào quân phục, nhất là chi cho Quân yểm trợ, thực tốn kém vô cùng. Đại Việt phải hy sinh sức người, tài vật không nhỏ.

Thiên Phong đại sư trả lời:

– Đúng như công chúa nói. Nhưng nhờ đức kiên nhẫn, các Hoa kiều tại Đại Việt đều khá giả, nhất là tình yêu quê hương cao. Họ xung phong đóng góp hầu hết chi phí cho hiệu binh Thiệu Hưng. Thành ta triều đình chỉ tốn sức huấn luyện mà thôi.

Vũ Uy vương mỉm cười chỉ 9 vị tăng:

– Hôm trao đổi tù binh, cô gia được biết 9 vị tiểu sư phụ này, cùng 18 cao thủ đều là đệ tử chùa Thiếu lâm mà ân sư là đại sư Thiên Phong, thủ tọa La Hán đường. Nay cả 27 vị đều chuẩn bị về nước chiến đấu.

Vương tiếp:

– Mông cổ là cái họa chung cho Thiên hạ. Đại Việt giúp Tống đánh Mông cổ trên đất Trung nguyên trước, thì sau khỏi phải đánh Mông cổ trên đất Đại Việt. Công chúa ời, triều đình gửi ngư tướng sang cho Kiến Bình vương giúp Cao ly chống Mông cổ, cũng với mục đích ấy.

Chiêu Minh vương tiếp:

– Đối với thanh niên Hoa kiều thì Binh bộ chỉ tuyển trong lớp tuổi 17 tới 35. Còn các cao thủ Tống dưới 40 tuổi thì được nhập vào hiệu binh Thiệu Hưng. Các vị cao tuổi hơn thì vẫn đi theo, song giữ nhiệm vụ giết tướng giặc, hộ vệ các tướng Tống.

Chiêu Minh vương chỉ 50 tướng sĩ Tống:



– Đây là những người lĩnh nhiệm vụ chỉ huy trong hiệu binh Thiệu Hưng, gồm bộ tham mưu, các Quân trưởng, Vệ trưởng, Đô trưởng. Triều đình đưa họ lên đây thực hiện hai mục đích. Một là để sống với các cấp chỉ huy tương đương của Hiệu Văn Bắc, hầu sau này cùng nhau chiến đấu. Hai là cùng học bộ *Binh thư yếu lược*, *Vạn kiếp tông bí truyền thư* của Hưng Đạo Vương.

Sư Huệ Đăng nói với Như Lan:

– Triều đình ban chỉ Văn sơn Nam Nguyễn Địa Lô làm sứ giả đưa bầy Quận chúa sang Cao ly. Tuần sau chúng ta lên đường về Tiên yên, rồi dùng thuyền đi Cao ly. Thầy với con là người nhà trai rước dâu.

Vũ Uy vương chỉ Địa Lô:

– Cháu xuất tiền trong công khó làm tiệc lớn tiễn đưa bầy cô dâu về nhà chồng. Nhớ, tiệc cho lớn nghe.

– Tuân chỉ.

Địa Lô nói với Thúy Trang, Hồng Nga:

– Tại châu Văn sơn này anh có gần mười đầu bếp rất giỏi, nhưng tài nghệ thua hai em xa. Anh muốn nhờ hai em ra tay tiên giúp các đầu bếp làm tiệc tiễn đưa dâu về Cao ly.

Thúy Trang kinh ngạc:

– Anh không nhờ Thúy Hồng ư?

– Nay mai Thúy Hồng thành bà Dã Tượng, là chị dâu của anh. Anh đâu dám sai!

Mặt Thúy Hồng đỏ au lên, nàng đánh sặc vào vai Địa Lô:

– Em tình nguyện làm cỗ chay cúng dâng sư phụ của em là Bồ tát A Hàm La, tiền đại sư Huệ Đăng, Thiên Phong, cùng 9 tiểu sư phụ Thiếu lâm. Em sẽ dạy công chúa Như Lan nghệ thuật làm cơm chay của chùa Chiêu thiên, chùa Trấn Quốc, chùa Tiêu sơn, chùa Hoa yên. Khi Như Lan về Cao ly sẽ đem nghệ thuật nấu chay Đại Việt truyền lại, để chư tăng Cao ly được thưởng thức. Còn cơm chay chùa Thần quang thì em không dám qua mặt vương phi Ý Ninh.

Sư Huệ Đăng kinh ngạc:

– Suốt từ hôm bàn tặng gập Quận chúa Thúy Hồng đến giờ, bàn tặng từng được Quận chúa cho ăn cơm chay nhiều lần, không lần nào giống lần nào cả. Quả thực nghệ thuật nấu chay của Quận chúa hơn hẳn Ngự trù ở Thăng long. Thế sao Quận chúa lại khiêm tốn rằng thua vương phi Ý Ninh?

Chiêu Minh vương đỡ lời Thúy Hồng:

– Bạch thầy, mấy năm trước, tuân chỉ phụ hoàng, con đi sứ Thần quang tự, đã được Vô Huyền bồ tát cho ăn cơm chay, mà cơm chay do chính chị Ý Ninh nấu. Nói ra thực xấu hổ, phụ hoàng vốn sùng kính Phật pháp, nên trong cung có nhiều Ngự trù giỏi, thế mà khi ăn cơm chay chùa Thần quang, con muốn nuốt cả lưỡi vào. Ba món canh thiên lý, hoa bí ngô luộc, rau dền hấp ngon quá. Vì vậy sau ngày cưới của anh chị, con làm xấu, thường bắt chị dâu làm ba món này dâng lên phụ hoàng, nhưng sự thực là con được ăn chực.

Hồng Nga hỏi lại Địa Lô:

– Còn những món mặn. Anh muốn bọn em nấu những món gì?

– Từ hôm 5 cô Đông hoa lên đây, bọn anh được ăn không biết bao nhiêu món ăn quê hương Kinh Bắc, Thiên trường. Nhất là thời gian học vừa qua, các em thống lĩnh ông Táo, bà Táo, thành ra tuy

học vát vả mà không ai mệt cả. Này các em! Vùng Văn sơn này núi cao, rừng rậm, lắm thú hoang. Vậy các em làm tiệc thịt rừng như nai, heo, hoẵng, chim công, chim trĩ, chim sẻ, chim bồ câu.

– Được rồi, em sẽ làm 7 bữa tiệc với các món khác nhau. Mỗi bữa 9 món. Trong bảy bữa tiệc có 3 bữa thịt rừng, 2 bữa chay, 3 bữa cá. Cá thì phải nhờ mấy anh Ngạc ngư ra suối Nam tuyền bắt. Chứ cá mua ở chợ không ngon. Hôm nay là ngày rằm, tiệc chay đầu tiên do vương phi Ý Ninh với Thúy Hồng đứng bếp.

Như Lan nhắc Địa Lô:

– Văn bác thượng tướng quân, Chiêu dương nam định đãi các cô dâu những món thịt rừng. Đối với người Việt trong nước thì thịt rừng là những món trân quý. Những món đó ở Cao ly không thiếu. Tướng quân phải đãi những món gì mà Cao ly không có thì mới quý.

Địa Lô tỉnh ngộ:

– Ủi nhỉ, không biết món gì mà Đại Việt có, Cao ly không có nhỉ? Không lẽ là thịt chó?

Buột miệng nói câu đó, Địa Lô vội bịt mồm lại, vì trước mặt đang có ba vị tăng đạo cao đức trọng. Không ngờ Như Lan cười dòn dã:

– Đúng như Chiêu dương nam nói. Trước kia thì Cao ly không ăn thịt chó. Khi Kiến Hải vương cùng hạm đội đến Cao ly, đã mang theo vài chục cặp chó. Sau vài năm, đám chó lưu vong sinh sản thành cả mấy trăm con. Vào mùa đông giá lạnh, nhóm họ Lý Tinh Thiện nghĩ đến ăn thịt chó, để có sức chống lạnh. Thế là từ ngày ấy người Cao ly cũng ăn thịt chó. Nay thịt chó trở thành món ăn bình dân. Vì vậy người Cao ly nuôi chó hàng đàn như chúng ta nuôi vịt. Món thịt chó rất phổ thông! Nhưng!!!

– !!!???

– Người Cao ly không coi thịt chó là món dơ bẩn. Ai cũng ăn hết. Cao ly là xứ lạnh, không trồng được riềng, lá mơ, thành ra thuật nấu thịt chó không bằng bên mình; thiếu món rửa mặn. Dồi chó không có lá mơ, mùi vị kém. Ngay luộc, không có riềng, ăn thiếu đậm đà. Kỳ này tôi phải mang giống riềng, lá mơ sang trồng thử xem sao.(1)

Địa Lô nói bằng giọng thiết tha, nhưng trêu Như Lan:

– Công chúa! Công chúa đẹp như tiên, môi công chúa hồng, mắt công chúa như mắt phượng, da công chúa như tuyết. Xin công chúa cho gã đồ gàn này biết, ở Đại Việt có món gì mà Cao ly coi như châu bảo?

Như Lan cười toe toét:

– Chiêu dương nam nịnh hay thực. Thôi tôi vì bảy cô dâu mà nói: trước khi về nước, phụ vương, vương mẫu đã giảng cho tôi rằng bất cứ thịt gì, cá gì mà Đại Việt có Cao ly cũng có. Nhưng những món sau đây đối với Đại Việt là món ăn dân dã, hương thơm mùi vị đậm đà mà Cao ly không có là:

- Cà pháo chấm mắm tôm,
- Canh cua đồng rau đay,
- Canh mồng tơi tép riu,
- Canh rau ngót thịt băm,
- Rạm rang, mực khô nướng,
- Chả mực, chả quế, nem,
- Giã ba ba nấu ốc,

- Giã cây nấu với riềng,
- Chả rươi với vỏ quýt.
- Rùa ram muối, nấu chuối.

Trừ sư Huệ Đăng, còn lại cử tọa đều mở to mắt ra kinh ngạc. Thúy Hồng tiếp lời Như Lan:

– Hôm mới gặp Như Lan ở Ô giang, em thấy Như Lan đòi ăn cà muối mắm tôm, canh cua rau đay. Em ngạc nhiên vô cùng. Thì ra ở Cao ly quá lạnh, không có rau đay cũng chẳng có cà pháo. Suốt gần năm qua sống với Như Lan, em thấy Như Lan luôn đòi những món đồng quê. Bây giờ em mới hiểu.

Chiều hôm đó Địa Lô hẹn Như Lan ra bờ suối Nam tuyền để hỏi về phong tục cũng như triều đình Cao ly. Nhưng thực sự để tâm tình. Nàng tới bờ suối thì Địa Lô đã ngồi chờ đó từ bao giờ. Nam nhìn sắc diện tươi sáng, đẹp lồ lộ của Như Lan: ngực nở, lưng thon. Bất giác Nam nghĩ:

– Mình phải mở lời trước mới được.

Nghĩ vậy Nam nói bằng giọng đầm ấm, ngọt ngào:

– Công chúa! Đại Việt gả bảy nữ Ngưu binh sang Cao ly, thì Kiến bình vương phải hồi môn một cô công chúa bác học đa năng, võ công tuyệt đỉnh, thêm nhan sắc tươi như hoa lan, hoa huệ mới đúng câu đối hột, lấy hạt. Không biết vương gia có chấp thuận cho cô công chúa bảo bối về ở luôn bên Đại Việt không?

Bị Địa Lô trực tiếp tấn công, Như Lan run lên bần bật, nàng muốn ngộp thở:

– Phụ vương em tuy vạn dặm tha hương, nhưng lúc nào cũng tưởng nhớ cố hương. Nếu như con gái người được gả về nước thì người sẽ vui lòng lắm.

Sắc mặt tươi hồng, ánh mắt lung linh, thân thể thon đẹp của Như Lan làm Địa Lô không tự chủ được, Nam nắm lấy hai tay nàng. Như Lan ngã vào lòng chàng. Một bên là đấng tài hoa, nổi danh Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử, một bên là công chúa sắc nước hương trời. Hai người như lịm đi trong cảnh suối rừng.

Đâu đó chim hót véo von. Cứ như vậy, hai người không rời nhau, cho đến hoàng hôn. Như Lan tỉnh trước, nàng nhỏ nhẹ:

– Chết rồi! Mình ở ngoài này cả nửa buổi, ở nhà di tìm mình.

Nhưng Địa Lô đang say tình, Nam bế bổng Như Lan lên, đặt nàng ngồi trên một tảng đá cao ngang vai. Không cảm lòng được, Nam ôm nẩy hai chân nàng, hôn lên gấu váy nàng. Cả hai cùn run lên bần bật. Họ như hòa lẫn vào nhau. Nhưng cả hai đều là những anh hùng, được giáo huấn cực kỳ khắt khe, nên họ biết dừng lại, không thể vượt quá lễ giáo.

Mặc cho vương phi Ý Ninh cùng đám đầu bếp làm tiệc. Vũ Uy vương triệu tập tướng sĩ của hiệu Văn Bắc, của ba châu Chiêu dương, Văn sơn, Khâu Bắc từ cấp Đô trở lên để học binh thư cùng hiệu binh Thiệu Hưng. Tất cả tướng sĩ từng nghe nói đến bộ Binh thư yếu lược, Vạn Kiếp tông bí truyền thư. Nhưng chưa một ai được biết nội dung ra sao. Nay được học thì mừng chi siết kể. Sĩ số tổng cộng có 117 người. Lớp học cực kỳ nghiêm trang. Hai vương Chiêu Minh, Vũ Uy phụ trách giảng dạy.

Khai mạc Vũ Uy vương lược qua tất cả những binh gia:

– Trước khi học Binh thư yếu lược, Vạn Kiếp tông bí truyền thư chúng ta phải lược qua các bộ binh thư của Hoa-Việt. Nói về Kinh, Sử, Tử, Tập thì binh thư thuộc về Kinh học. Trong Kinh học có

rất ít bộ về binh thư. Bộ cổ nhất là bộ Lục thao, Tam lược của Khương Thái công, viết vào đầu đời Chu (1120-1110 tcn). Song Lục thao, Tam lược là bộ sách triết lý quân chính hơn là binh thư. Hơn năm trăm năm sau vào thời Chiến quốc mới nảy ra một nhà quân sự tài quán kim cổ là Tôn Võ (khoảng 570- 505 tcn). Ông theo giúp vua Ngô Hạp Lư thống lĩnh chư quốc hồi đó, thành thành bá chủ. Ông soạn ra bộ Binh pháp thập tam thiên, gồm có 13 thiên lưu truyền cho hậu thế. Hậu thế gọi là Tôn tử binh pháp. Sau Ngô Khởi có hiệu đính bộ Binh pháp thập tam thiên, hậu thế gọi chung là Tôn Ngô binh pháp. Văn trong Bộ Tôn Ngô binh pháp là văn cổ, rất uẩn súc, nên sau này nhiều nhà chú giải. Tựu trong có 13 danh gia chú giải còn lưu truyền. Trong các nhà chú giải, nổi danh nhất là Ngụy Võ đế Tào Tháo (155-220 scn),

Đạ Lô hỏi:

– Thừa chú, Binh Ngô đại tướng quân, công chúa Thánh Thiên soạn ra bộ Dụng binh yếu chỉ. Vậy bộ Dụng binh yếu chỉ với Tôn Ngô binh pháp, bộ nào ra đời trước?

– Tôn Võ sống vào thời Xuân Thu, tương đương với Khổng Tử. Còn Công chúa Thánh Thiên làm tướng cho vua Trưng triều Lĩnh Nam. Triều Lĩnh Nam tương đương với nhà Đông Hán. Như vậy bộ Dụng binh yếu chỉ soạn sau bộ Tôn Tử gần 600 năm.

Vương giảng tiếp:

– Bộ Tôn tử binh pháp, được tất cả tướng sĩ Trung nguyên thời Tần Thủy Hoàng nghiên cứu sử dụng. Trong cuộc chiến tranh Hán Sở, Trương Lương, Hàn Tín là hai người học rất sâu sa bộ này. Lại khi cuối đời Tây Hán, trong cuộc chiến giữa các tướng của Vương Mãng với Hán Quang Vũ, bộ Tôn Ngô binh pháp lại được nghiên cứu. Khi Quang Vũ thành công, đúng lúc vua Trưng cùng 162 tướng khởi binh tại Lĩnh Nam, lập nên tự chủ. Vua Quang Vũ sai bọn tướng tài nhất là Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí mang quân nghiêng nước sang đánh Lĩnh Nam. Tại Lĩnh Nam, công chúa Thánh Thiên lĩnh ấn Bình Ngô đại tướng quân thấy bộ Binh pháp Tôn Tử không hợp với khí hậu, địa thế Lĩnh Nam. Ngài soạn ra bộ Dụng binh yếu chỉ 36 thiên. Các tướng Lĩnh Nam dùng phương pháp của công chúa đánh những trận nghiêng trời lệch đất, giết chết, đánh bại 12 đại tướng quân Hán bằng binh pháp của ngài.

Yết Kiêu hỏi:

– Khải vương gia 12 tướng đó là những tướng nào?

– Đó là các tướng:

1. Phục-ba tướng quân, Tân-tức hầu Mã Viện.
2. Phiêu-kị đại tướng quân, Phù-lạc hầu Lưu Long.
3. Lâu-thuyền tướng quân, Nam-an hầu Đoàn Chí (bị giết).
4. Chinh-tây đại tướng quân Chu Long (bị giết).
5. Chinh-nam đại tướng quân Trịnh Sư (bị giết).
6. Uy-viễn đại tướng quân Ngô Anh (bị giết).
7. Trấn-uy đại tướng quân Vương Hùng (bị giết).
8. Long-nhương đại tướng quân Sầm Anh (bị giết).
9. Chinh-di đại tướng quân Phùng Đức (bị giết).
10. Hồ-nha đại tướng quân Mã Anh (bị giết).
11. Trấn-viễn đại tướng quân Mã Huống (bị giết).

12. Bình-man đại tướng quân Mã Dư (bị giết).

Song tiếc rằng bộ binh pháp này thất truyền, chỉ còn lại 5 thiên là *Thủy chiến, Đoán binh, Hư thực, Dụng gián, Trận pháp*. Khi bà Triệu khởi binh, chỉ dùng có hai thiên *Đoán binh, Trận pháp* mà làm cho quân Ngô nghiêng ngả.

***Ghi chú,***

*(1) Cho đến nay, tại cả hai vùng Nam, Bắc Hàn quốc, đều nuôi chó như nuôi gà, làm thực phẩm. Cách nấu nướng hoàn toàn khác Việt Nam. Từ khi Đại Hàn gửi quân sang tham chiến tại Nam Vn, họ nhập cảng phương pháp nấu giả cầy, nướng, xáo về nước. Gần đây, gần mười vạn cô dâu Việt lấy chồng Hàn quốc lại một lần nữa cách nấu thịt chó theo Bắc Việt được theo cô dâu như của hồi môn! Không biết thịt chó Hàn quốc có ngon như thịt chó Việt không?*

## Hồi thứ sáu mươi tám

### Binh thư yếu lược

Vương phát cho mỗi người một bộ Binh thư yếu lược, rồi nói:

– Hưng Đạo vương đã tham cứu tất cả binh pháp của Đại Việt, Trung nguyên, Chiêm thành, Mông cổ, rồi soạn ra bộ *Binh thư yếu lược*, gồm 18 thiên áp dụng cho chiến trường là đất Việt. Bộ Vạn Kiếp tông bí truyền thư gồm chín trận pháp. Biến hóa thành 81 trận thế. Phụ lục có chép 5 thiên của Công chúa Thánh Thiên còn sót lại. Buổi học hôm nay tạm ngừng. Tất cả về đọc 10 thiên đầu: *Đại kế, Dụng mưu, Tác chiến, Ngưu chiến, Thủy chiến, Hỏa công, Công kiên, Hư thực, Dụng gián, Tâm chiến*, rồi mai thảo luận.(1)

Trong suốt bấy ngày, Vũ Uy vương, Chiêu Minh vương thay nhau giảng bộ Binh thư yếu lược cho chư tướng. Chư tướng được nghỉ ba ngày, sẽ được học phần tối quan trọng Vạn Kiếp tông bí truyền thư do Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư giảng.

Đến ngày thứ tám thì Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư, lĩnh Phiêu kỵ thượng tướng quân từ Thăng long lên. Vương là người giỏi về Vạn Kiếp tông bí truyền thư nhất, chỉ thua có Hưng Đạo vương mà thôi.

Nếu Binh thư yếu lược dạy về thuật tổ chức, lãnh đạo tuyển tướng (Đại kế) xung phong hãm trận (Tác chiến), dùng Ngưu binh, gián điệp (Dụng gián), Thủy chiến, Hỏa công v.v. thì *Vạn Kiếp tông bí truyền thư* lại là phần thực hành tác chiến. Tức là phép bày trận, thay đổi trận pháp.

Ngay vừa vào phòng họp, Nhân Huệ Vương đã phát cho mỗi người 9 cái ống nứa. Trong mỗi ống nứa là một trục lụa, trên vẽ các thế trận, cùng ghi chú biến hóa. Vương nói:

*“Người giỏi cầm quân thì không cần bày trận,*

*Người giỏi bày trận thì không cần phải đánh.*

*Người giỏi đánh thì không thua.*

*Người giỏi thua thì không chết”.*

Vương hỏi:

– Có ai thắc mắc gì không?

Hầu hết học viên đều lắc đầu tỏ ý không hiểu. Vương giảng:

*“Ngày xưa ông Cao Dao làm sĩ sư mà không ai dám phạm pháp.*

*Vũ Vương, làm tướng cho Văn Vương,*

*Thành Vương làm tướng cho Vũ Vương,*

*Chăm lo, sửa đức mà diệt nhà Thương, lập ra nhà Chu.*

*Đó là người giỏi cầm quân thì không cần bày trận”.*

Lê Linh Anh hỏi:

– Khải vương gia, ông Cao Dao làm sĩ sư. Chức sĩ sư là chức gì vậy?

– Ông Cao Dao làm quan về thời vua Thuấn. Chức sĩ sư tương đương với chức Hình bộ thượng thư ngày nay.

Thúy Hồng hỏi:

– Khải vương gia, còn thế nào là *Người giỏi bày trận thì không cần phải đánh*.



– Họ Hữu Miêu không chịu thần phục. Quân thần muốn đem quân đánh. Vua Thuấn bác bỏ, ngài múa mộc, múa lông trĩ, ngụ ý chỉ muốn dùng đức. Vì vậy họ Hữu Miêu chịu thần phục. Lại như thời Lĩnh Nam, Công chúa Gia Hưng, làm đại Đô đốc cho vua Trưng, dàn trận tại biển Đông. Lâu thuyền tướng quân nhà Hán là Đoàn Chí đem đại thủy đội phá đến sáu lần mà trận Việt không vỡ. Cuối cùng Đoàn Chí bị giết. Đó là người giỏi bày trận, mà không cần đánh(2)

Vương tiếp:

– Một tỷ dụ nữa như Tôn Vũ nước Ngô, đem mỹ nữ trong cung thử tập trận rồi được trọng dụng; mà phía Tây phá nước Sở mạnh, phía Bắc uy hiếp nước Tấn, nước Tần, danh chấn chư hầu. Đó là người giỏi bày trận mà không cần phải đánh vậy. Đến Mã Long nước Tấn, bày Bát trận đồ đánh vận động dài hơn nghìn dặm phá được Thục Cơ Năng để thu phục Lương châu. Bên Đại Việt mình công chúa Thánh Thiên lĩnh ấn Bình Ngô đại tướng quân, dàn binh bày 18 trận khác nhau từ Thường sơn qua đảo Hải Nam, đến tận Thanh-Nghệ, không nơi nào mà không thắng quân Hán. Như thế gọi là người đánh giỏi không bao giờ thua.

Yết Kiêu hỏi:

– Thừa vương gia, như vậy nghĩa của chữ TRẬN phải định như thế nào?

Yết Kiêu từng được đặt dưới quyền Nhân Huệ vương trong trận phản công tái chiếm Kinh Bắc, đánh chìm hầu hết thuyền chở lương thực tiếp tế cho Thăng long của Mông cổ. Vương từng hết lời khen tướng trẻ này. Vương trả lời:

– Thông minh! Con sáu vàng này hỏi câu đó tỏ ra thông minh tuyệt đỉnh. Danh từ TRẬN phải hiểu là TRẦN, tức bày ra, là khéo léo. Thời Tam quốc, Gia Cát Vũ hầu xếp đá bên sông lập *Bát trận đồ*, khiến Đô đốc Ngô là Lục Tồn bị hãm, ngăn quân Ngô tiến vào Thục. Đến đời Đường, Vệ công Lý Tĩnh biến Bát trận đồ tạo ra một trận lớn bọc sáu trận nhỏ, gọi là Lục hoa trận. Sau chép thành binh thư gọi là Lý Vệ công binh pháp. Đại tư mã Tấn là Hoàn Ôn, lập ra Xà trận, biến hóa vô cùng. Người đương thời thấy trận có muôn ngàn đầu mối, ít ai hiểu được. Duy Lý Thuyên có chú giải, phân tích, song đời sau nhiều người cho là huyền bí.

Vương hỏi:

– Có ai thắc mắc gì không?

Dã Tượng thưa:

– Cứ như những điều ghi chép trong Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư thì Hưng Đạo vương đã lược qua tất cả binh pháp chư gia Hán, Việt. Người tước bỏ những khoản rườm rà, vô ích, lỗi thời tập hợp thành hai bộ sách thực dụng ứng với địa thế, khí hậu, dân tình. Các cấp chỉ huy từ cấp Lương, cho tới Hiệu đều dùng được cả.

– Đúng thế. Nào tất cả mở ống thứ nhất, đem trực lựa ra. Đây là thế Ngưu trận để phá Lôi kị trận của Mông cổ. Mông cổ là sắc dân sống trên vùng Thảo nguyên, đồng cỏ mênh mông, sau khi thắng hơn nghìn bộ tộc lập mà thành nước. Các bộ tộc đánh nhau, hai bên dàn trận rồi giáp chiến. Thắng bại quyết định trong một giờ, cao lắm một ngày. Chiến pháp của Thành Cát Tư Hãn có hai loại. Loại thứ nhất dùng khi đánh với Kị binh các nước Tây vực. Hai bên dàn quân trên một vùng đất rộng. Đầu tiên họ cùng hú lên xông vào trận đối phương, bắn một loạt tên, rồi bỏ chạy, tỏa ra như rẽ quạt. Quân đối phương cũng chia ra đuổi theo. Họ ém binh. Thành lĩnh họ tập trung phản công. Loại thứ nhì đánh với bộ binh Kim, Liêu, Tống, Tây hạ. Hai bên dàn trận. Kị binh của họ chia làm nhiều đợt. Đợt thứ

nhất cùng rút lên xông vào trận địch. Bên địch dùng tên phản công. Đợt này rút lui, đợt thứ nhì xung phong, rồi cũng rút. Đến đợt thứ ba họ mới tấn công thực sự: mũi dùi chọc thủng phòng tuyến địch, rồi đánh tỏa ra hai bên. Mũi thứ nhì chọc sâu hơn, rồi cũng tỏa ra hai bên. Mũi thứ ba chọc sâu vào giữa trận đối phương giết chúa tướng. Trong trận đánh Cánh đồng Vắn, Khâm Thiên đại vương Trần Nhật Hiệu cãi lệnh Hưng Đạo vương dàn quân đánh với Ngột Lương Hợp Thai khiến hai hiệu binh tinh nhuệ của Đại Việt bị tan trước hơn vạn Lôi kị Mông cổ.

Vương ngừng lại hỏi:

– Ở đây có hầu hết các Ngưu tướng từng dự trận Đông bộ đầu. Trong trận này Ngưu binh do Dã Tượng thống lĩnh, phá tan 5 vạn Lôi kị, khiến cho Mông cổ không còn tiềm lực, đành rút quân. Dã Tượng cho biết ý kiến.

Dã Tượng đứng lên, mở ra một trục lụa lớn bằng cái chiếu treo lên:

– *Mời anh chị em nhìn vào trục này. Đây là trận thế Mông cổ do A Truật, Hoài Đô dàn ra. Phía Đại Việt do Hưng Ninh vương bày trận. Hai viên tướng tài trí Mông cổ này tưởng Đại Việt lại dàn quân như Cánh đồng vắn. Y cho tấn công ba đợt liền. Đợt thứ tư định phá vỡ trận Việt, nhưng quân Việt đổi thế trận, tiền đội đổi làm hậu đội, tỏa vào năm ngả khác nhau. Lôi kị chia làm năm mũi đuổi theo:*

*Mũi thứ nhất được hai dặm thì đường trở thành hẹp, chỉ một Lôi kị đi lọt, phía trước có mấy cành chà. Lôi kị phải xuống đất kéo chà, thì tên trong bụi tre bắn ra, hai Lôi kị chết. Lôi kị đi sau di chuyển được hai xác chết, tiến lên được trăm trượng lại gặp chà. Bị năm lần chà, Lôi kị phải rút lui.*

*Mũi thứ nhì đuổi được hai dặm thì tướng sĩ Việt biến mất, trước mặt là vùng đồng lầy. Ngưu binh lập trận cách một lần tên. Lôi kị thấy bất lợi rút lui. Thình lình hai bên đường Ngưu binh dàn ra. Lôi kị bị ép ba phía, trận thế hỗn loạn. Ngưu binh đuổi theo có khiên mây che, dùng đao quát tấn công.*

*Ba mũi khác thì gặp đồng lầy, không thấy bóng quân Việt. Lôi kị đành quay về.*

*Giữa lúc đó thì trung ương trận Mông cổ, phía hông trái bị thủy quân ép, nã lôi tiễn, hông phải bị Ngưu binh băng qua đồng lầy tấn công. Trận Mông cổ bị vỡ.*

Nhân Huệ vương giảng:

– Bây giờ Dã Tượng dàn Ngưu binh theo lệnh Hưng Ninh vương. Bây giờ sau bày trận dùng Ngưu binh, Hưng Đạo vương nghiên cứu thành trận pháp, tiến thoái, biến hóa ảo diệu.

Vương giảng giải chi tiết, rồi kết luận:

– Từ nay các Ngưu tướng chỉ huy Ngưu binh, nhỏ nhất là một ngũ, cao nhất là một Đô đều dùng trận pháp này được.

Phải mất 5 ngày Nhân Huệ vương mới giảng xong tất cả trận pháp trong Vạn Kiếp tông bí truyền thư. Vương kết luận:

– Hai bộ Binh thư yếu lược Vạn Kiếp tông bí truyền thư này bao gồm đủ:

*Ngũ hành sinh khắc,*

*Cửu cung bát quái,*

*Phối hợp cương nhu,*

*Tuần hoàn chấn lẻ.*

*Không lẫn âm dương,*

*Phân biệt thần, sát,*

*Biện biệt phương, lợi,*

*Phân rõ hướng lành,  
Hung thần, ác tướng,  
Giảng kỹ tam cát,  
Chỉ rõ ngũ hung.*

Tuy nhiên binh pháp biến hóa khôn lường, không nhất thiết phải giữ nguyên như sách dạy.

Vì còn phải đi dạy binh pháp khắp nơi nên sau khi giảng, Nhân Huệ vương chỉ nghỉ một ngày rồi cùng đoàn tùy tùng rời Văn sơn. Hai đại sư A Hàm La, Thiên Phong cùng về với vương.

Cuộc tiến đưa đại sư Huệ Đăng, công chúa Lý Như Lan, bảy cô dâu Ngưu tướng rất giản dị. Địa Lô cùng đoàn người dùng ngựa đi Tiên yên. Tới Tiên yên sẽ dùng thuyền đi Cao ly.

Thúy Hồng trêu Như Lan:

– Công chúa theo sư phụ về nước, khi đi chỉ có hai, mà lúc về thêm bảy quận chúa là 9. Aáy à! Em lộn rồi, thêm một Phò mã văn hay, chữ tốt, chúa đầy một bụng kinh luân, lại có tài phục được.

Như Lan đánh vào vai Thúy Hồng. Thúy Hồng càng trêu già:

– Này! Anh Địa Lô! Bây giờ anh định sang ở rể phủ Kiến bình hay là đưa dâu rồi về? Nghe em nói này, bây giờ anh đi một mình, lúc về phải thêm hai hay ba công tử đấy nhé.

Địa Lô chấp tay vái Thúy Hồng:

– Em xin lạy chị Dã Tượng. Mong rằng khi em về, sẽ có một đàn voi con.

Sau hơn tháng với sự hiện diện của Vũ Uy vương, vương phi; Chiêu Minh vương ban lệnh bổ nhiệm các tướng thống lĩnh hai hiệu binh Thiệu Hưng, Văn Bắc. Vũ Uy vương nói lớn:

– Chiêu Minh vương hiện lĩnh trọng trách Phụ quốc Thái úy. Vương đã tham khảo ý kiến với cô gia, rồi tấu về triều đình xin bổ nhiệm các tướng soái của hai hiệu binh Văn Bắc, Thiệu Hưng. Việc bổ nhiệm căn cứ vào bốn điều trong Binh thư yếu lược là: Trí, Dũng, Mưu, Tín. Ngoài ra còn hai yếu tố cực quan trọng. Một là kinh nghiệm điều quân, xung phong, hãm trận đối phó với binh pháp Thành Cát Tư Hãn. Hai là phối hợp bộ binh với 7 Vệ thuộc Quân yểm trợ là Nỏ thần Lôi tiễn, Ngưu binh, Ngạc ngư, Kị binh, Đại đờm (Trình sát), Chuyển vận, Kỹ tác (công binh).

Trưởng sử phủ Chiêu Minh đứng lên hô chư tướng quỳ gối nghe đọc chiếu chỉ:

*Thừa thiên hưng vận, Đại Việt hoàng đế :*

*Chiếu biểu của Vũ Uy vương, Tổng trấn Bắc cương.*

*Chiếu biểu của Chiêu Minh vương, Phụ quốc Thái úy.*

*Chiếu triệu nghị của Khu mật viện, Binh bộ thượng thư.*

*Đại Việt hoàng đế bổ nhiệm các tướng sĩ hai hiệu binh Thiệu Hưng, Văn Bắc như sau:*

#### **Hiệu Văn Bắc:**

*Thống lĩnh:* Tả thiên ngưu vệ thượng tướng quân, Khâu Bắc bá Trần Quốc Kinh.

*Phó thống lĩnh:* Đô thống Lý Đại.

*Quân sư:* Đô thống, tước Trang văn, Hồng hạnh Dương xá Quận chúa Lý Thúy Hồng.

*Quân trưởng bộ binh Khâu bắc:* Tá lĩnh Trần Nhị.

*Quân trưởng bộ binh Văn sơn:* Tá lĩnh Vũ Tam.

*Quân trưởng bộ binh Chiêu dương:* Tá lĩnh Phạm Tứ.

*Quân trưởng yểm trợ:* Tá lĩnh Hoàng Ngũ.

#### **Hiệu binh Thiệu Hưng:**

*Thống lĩnh: Hữu thiên ngự vệ thượng tướng quân An biên Nam Trần Quốc Vỹ (Yết Kiêu)*

*Phó thống lĩnh: Đô thống Lý Long Đại (Trâu Đen).*

*Quân trưởng quân 1 bộ binh: Đô thống Trần Long Nhất (Trâu Xanh).*

*Quân trưởng quân 2 bộ binh: Đô thống Vũ Long Nhị (Trâu Đen).*

*Quân trưởng quân 3 bộ binh: Đô thống Phạm Long Tam (Trâu Trắng).*

*Quân trưởng yểm trợ: Đô thống Hoàng Long Tứ (Trâu Mập).*

*Các chức tước còn lại sẽ do Phụ quốc Thái úy bổ nhiệm.*

**Niên hiệu Thiệu Long thứ hai,**

**Kiến thiên, thể đạo,**

**Đại minh, quang hiếu hoàng đế.**

Hôm sau giữa buổi học thì có tin Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc từ Thăng long lên. Đi theo vương có gần 100 văn võ quan thuộc phủ Chiêu Quốc. Những người này, họ không là những danh sĩ, văn gia lỗi lạc thì cũng là những cao thủ võ lâm. Họ không hẳn là người Việt, mà có cả người Hoa, người Chăm, người Đại lý.

Vũ Uy vương truyền mở tiệc khoản đãi phái đoàn.

Từ hôm giải phóng được ba châu Chiêu dương, Văn sơn, Khâu Bắc, vì sợ ba châu từng thuộc lãnh thổ Tống lâu năm, rồi truyền qua bọn phỉ tặc họ Thân, dân chúng chưa hoàn toàn thần phục, nên tổ chức cai trị mới chưa vững. Vì vậy vương đem một số văn võ quan thuộc phủ Vũ Uy cũng như tòa Tổng trấn Bắc cương sang đóng tại Văn sơn.

Bây giờ vương phải bàn giao cho Chiêu Quốc vương.

Chiêu Minh vương là Phụ quốc Thái úy, tương đương với ngày nay là Tổng tư lệnh quân đội kiêm Bộ trưởng bộ Quốc phòng. Vương thay triều đình chứng kiến việc bàn giao chức Tổng trấn Tây Bắc cương giữa Vũ Uy vương và Chiêu Quốc vương. Ba vương được các châu trưởng dẫn đi thăm cả ba châu, bàn giao từng người, từng chức vụ, rồi trở về tòa Tổng trấn Bắc cương nằm trên lãnh thổ Đại Việt cũ. Việc bàn giao trong một tháng thì hoàn tất.

Vũ Uy vương nói với em:

– Chú Ích Tắc là người thông minh, tài trí nhất trong các anh em mình. Chú lại khéo hạ thể cầu hiền, thu dụng được nhiều nhiều tân khách lỗi lạc, việc trấn nhậm thay anh, chú dư khả năng. Sau này, khi đi sứ về anh sẽ xin triều đình để chú thay anh vĩnh viễn. Anh sẽ rũ tay nghỉ ngơi như Hưng Đạo vương. Khi đất nước hữu sự thì mới cầm gươm trở lại mà thôi.

Vương chỉ vào tướng sĩ hai hiệu Thiệu Hưng, Văn Bắc:

– Anh lên đường sang Mông cổ. Khi nào thấy Tống yếu thế, anh cho chim ưng truyền thư về, em sẽ cho họ lên đường. Tuy nhiên không thể, không nên để hai hiệu binh nghỉ ngơi mà phải cho họ tập trận khi thì 10 ngày, khi thì một tháng một lần.

Hôm ấy là ngày mười rằm, phái đoàn Vũ Uy vương khởi hành. Phái đoàn gồm vương, vương phi, Hồng Nga, Thúy Trang và đội Kỵ mã Long biên, với tỳ nữ, mã phu lên đường đi Côn minh. Phái đoàn được chánh sứ Lễ bộ thị lang Mông cổ là Mạnh Giáp, phó sứ Viên ngoại lang Lý Văn Tuấn tiếp dẫn. Vũ Uy vương đã biết rất rõ rằng bọn Mạnh Giáp là người của Hốt Tất Liệt, mạo xưng là sứ của Đại hãn Mông Ca. Còn bọn Mạnh Giáp cứ tưởng Vũ Uy vương không biết sự thực, chúng làm bộ làm tịch. Vũ Uy vương, vương phi cười thầm trong lòng.

Đoàn người ngựa phải mất ba ngày mới tới Côn minh. Thái sư Ngột Lương Hợp Thai, Phò mã Hoài Đô, A Truật phát pháo ra ngoài thành đón.

Lễ nghi tất.

Vũ Uy vương lên tiếng trước:

– Hưng Long hoàng đế chuẩn theo lời cầu hôn của Đại hãn Mông cổ:

*Truyền gả Hồng Nga nữ danh Phạm Thúy Hồng tước Linh mẫn, trang duệ Quận chúa cho Thế tử A Truật, trưởng tử của Thái sư thân vương Ngột Lương Hợp Thai.*

*Truyền gả Thúy Trang nữ danh Cao Thúy Trinh tước Trinh nhất, anh minh Quận chúa cho đại tướng quân Hoài Đô.*

Tiểu vương đưa dâu tới đây để trai tài, gái sắc thành duyên giai ngẫu.

Ngày ngày hôm ấy Ngột Lương Hợp Thai truyền bày tiệc cưới. Trong bữa tiệc ngoài các văn thần võ tướng Mông cổ còn có cả triều đình Đại lý. Không thấy Khai sơn hầu Tạ Quốc Ninh, Vũ Uy vương hỏi Hoài Đô:

– Phò mã, trước đây chúng tôi có gửi Vũ sơn hầu đi sứ. Hầu được Thái sư ưu ái, giữ lại ban cho chức tước. Không biết nay hầu ở đâu? Chúng tôi có thể gặp hầu không?

Hoài Đô đưa mắt nhìn Ngột Lương Hợp Thai:

– Thái sư mới sai Tạ vào Thành đô có việc. Chiều nay, hay sáng mai Tạ sẽ về.

Sứ đoàn được ở tại Quán sứ Đại lý. Tuy Vũ Uy vương mang theo 30 Kị mã Long biên, nhưng Ngột Lương Hợp Thai cũng cử Thị vệ canh gác vòng ngoài.

Vương phi hỏi vương:

– Anh không nghi ngờ gì về sự cố Khai sơn hầu ư?

– Có. Hoàng Liên là vợ của hầu. Ngột Lương Hợp Thai biết rất rõ. Khi Hat San đưa Hoàng Liên đến đây thì có hai trường hợp xảy ra. Một là hầu nhìn người vợ đầu gối tay ấp, bây giờ thuộc về kẻ khác. Mà kẻ khác lại là quân thù, hầu đau đớn tìm cách lánh mặt. Hai là Ngột Lương Hợp Thai tống hầu đi xa cho khuất mắt.

– Mình có thể nhờ Hồng Nga, Thúy Trang dò la xem sự thực ra thế nào? Dù sao sáng mai Thúy Trang, Hồng Nga cũng phải đi với chồng tới đây tạ ơn. Mình sẽ sai hai con bé này làm.

Trong đêm có chim ưng mang thư tới. Thư của Tây Viễn vương:

*“ Sau mười lăm ngày, chúng tôi đã vượt qua Độ khẩu, vào Thành đô. Từ Thành đô đi Dương bình quan mất 20 ngày. Từ Dương bình quan đến Lạc dương mất 24 ngày. Đám cưới A Lan Đáp Nhi với Thúy Nga, Ngột A Đa với Thanh Nga tổ chức trọng thể. Cả Thanh Nga lẫn Thúy Nga, lợi dụng trong lúc hai con nài A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa say tình, cùng thỏ thẻ tỏ e ngại rằng Hốt Tất Liệt đang chuẩn bị binh mã từ Trung nguyên kéo về chiếm Khai bình rồi Hoa lâm, diệt Mông Ca, lên ngôi Đại Hãn. Hai con bé trao cho hai con nài danh sách chân tay Hốt Tất Liệt cài lại Trung nguyên, của con bé Bạch Hoa chép trong mật thư của Hốt Tất Liệt. Hai con nài kinh hoàng nhưng chưa tin hẳn. Chúng đang định gửi mật tấu về Hoa lâm xin lệnh thì mấy hôm sau chúng nhận được mật chỉ của Mông Ca phải giết hết chân tay của Hốt Tất Liệt, với một danh sách dài, không khác danh sách của hai con bé Thúy Nga-Thanh Nga làm bao. Thế là hai con nài nổi máu anh hùng hứa với vợ cương quyết sẽ bứng hết chân tay của Hốt Tất Liệt thì dù y có khởi binh vũng vờ ích. Hai con nài đem truyện ấy bàn với ta. Ta cũng nói như hai con bé. Hiện hai con nài đang tiến hành”.*



Thư của Đại Hành:

*“Bạch Liên cho biết: Hốt Tất Liệt đang kinh hoàng, vì y mới nhận được tin Câu khảo cục ra lệnh bắt giam bốn hành tỉnh tại vùng Yên kinh, Hà Nam, Kinh châu, Lương châu; Mông Ca cử người mới thay thế. Y mất hết chí khí. Nhưng cũng chưa chịu về Hoa lâm”.*

Thư của Cao Mang:

*“Năm nàng Huyền, Thanh, Hồng, Lan, Tử lợi dụng được chồng sủng ái, làm quen với tất cả vương phi, phu nhân quý tộc Mông cổ. Năm người xử dụng phương pháp chúng khẩu đồng tử : một là thuật lại vụ Thị thần Tắc Chi Chiên tuân chỉ Hốt Tất Liệt bắt chúa Tây tạng, Đại lý, Đại Việt nộp vàng bạc, châu báu, mà không nộp về cho Đại Hãn. Hai là Hốt Tất Liệt dùng Hán pháp, bỏ tất cả những gì Thành Cát Tư Hãn đã xây dựng. Tương lai thì Mông cổ bị Hán đồng hóa. Cả triều đình Mông cổ rung động”.*

Sáng hôm sau Vũ Uy vương vừa thức giấc thì hai kiệu của Mông cổ đem Thúy Trang, Hồng Nga do Hoài Đô, A Truật cỡi ngựa hộ tống tới. Vương, vương phi cùng ra đón. Thoáng nhìn nét mặt Hoài Đô, A Truật như có sự gì lo lắng. Trái lại nét mặt Thúy Trang, Hồng Nga thì tươi như hoa lan mới nở ban mai.

Lễ nghi tất. Vương phi Ý Ninh lên tiếng:

– Thế nào? Nhị vị tướng quân? Hai con bé này tuổi còn nhỏ, chả biết có làm nhị vị phiền lòng không?

Hoài Đô mỉm cười:

– Hai quận chúa Việt thực không hổ danh con cháu Tây Thi, đã xinh đẹp, lại nhũn nhặn, đàn hát tuyệt vời. Hôm nay hai chúng tôi đến đây để nhờ vương gia gửi lễ vật tạ ơn Đại Việt hoàng đế, nhất là gửi quà về dâng nhạc gia.

Hoài Đô xuất ra ba cái hộp bạc, trong mỗi hộp đựng mười củ sâm, và ba bình sành đựng trà. A Truật nói:

– Đây là sâm đào trong vùng Bắc Mông cổ. Còn trà là trà Đại lý. Trà này ngoài hiệu năng thanh tâm định thần, còn làm mát mỡ trong cơ thể \*. Trong ba hộp sâm, hộp có chữ Thiên là Thái tử sâm để dâng lên Hoàng đế. Còn hai hộp có chữ Nhị hồng là sâm cực quý để dâng lên hai vị nhạc phụ nhạc mẫu. Còn trà thì giống nhau.

Hồng Nga đưa ra mười nén vàng:

– Trong đêm động phòng Thế tử cho em mười nén vàng (100 lượng), em xin gửi cả về biếu cha mẹ em.

Thúy Trang cũng đưa ra mười nén vàng:

– Em cũng được Đại tướng quân cho em mười nén vàng. Em nhờ anh chị chuyển về quê cho cha mẹ em.

Hoài Đô đem ra một áo giáp sắt trao cho vương:

– Xin tạ ơn vương huynh cái áo này. Đây là áo giáp chúng tôi thu được trong trận đánh với bọn Tây vực.

A Truật đem ra một cái vòng ngọc đỏ chói tạ vương phi.

Vương phi nói mấy câu tạ ơn, rồi cười:



– Nghĩ cuộc đời sao lắm hình, nhiều trạng. Mới hôm nào hai vị cùng Ý Ninh này lẫn vào chém giết nhau. Bây giờ các vị là em rể của tôi.

Phi hỏi thẳng A Truật:

– Sau đêm tân hôn, đáng lẽ hai em phải vui vẻ lắm mới phải, tại sao trên nét mặt lại kém vui?

Hoài Đô nhìn A Truật như hỏi ý kiến, A Truật gật đầu trả lời:

– Hai vị là anh chị của vợ chúng tôi, chúng tôi cũng chẳng dẫu gì hai vị. Số là đêm qua trong phủ phụ vương của tôi xảy ra một sự cố kinh khủng!

Vũ Uy vương giật mình:

– Cái gì đã xảy ra?

– Trước khi tiến quân vào Đại Việt, Tể tác cho chúng tôi biết, tại Thăng long, có bảy giai nhân. Trên từ Đại hãn cho tới đại vương Hốt Tất Liệt, chư tướng đều muốn chúng tôi phải bắt cho được 7 giai nhân đó. Sau khi bắt được 7 nàng chúng tôi đưa về Khâu Bắc giao cho Lý Long Vân giữ, rồi mới đây được đưa về. Phụ vương tôi giữ lại một người, đại vương Hốt Tất Liệt giữ lại một người. Còn năm người thì đưa về Hoa lâm cống cho Đại hãn.

Vương phi Ý Ninh cười thầm:

– Khi trao đổi tù binh, ta đã hỏi, mà chúng mày chối biến. Bây giờ lại chính chúng mày khai ra, rõ ràng lạy ông tôi ở bụi này. Chúng mày đã nói láo thì tội gì tao phải nói thực:

– Thế người đẹp làm thứ phi của Thái sư có hầu hạ người chu đáo không?

– Nàng rất đẹp, lại múa hát hay, làm bếp giỏi. Phụ vương sủng ái cực kỳ. Nhưng...

– Cái gì đã xảy ra?

– Hôm qua nàng mất tích!

### **Ghi chú,**

*(1) Hai bộ Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư phổ biến rất rộng vào triều Trần. Khi giặc Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, vua Minh lấy cớ đó sai Trương Phụ sang đánh. Tên tướng này thu tất cả sách của Đại Việt đem về Kim lăng. Thành ra thất truyền.*

*(2) Xin đọc Anh hùng Lĩnh Nam, cùng tác giả*

## Hồi thứ sáu mươi chín

### Quần lang chiến hổ

Vương phi hỏi lại:

– Thứ phi bị gian nhân bắt cóc?

A Truật lắc đầu:

– Không biết sự thực ra sao.

Vũ Uy vương cau mày:

– Trong phủ Thái sư Thị vệ canh gác cực kỳ nghiêm cẩn, đến con chim cũng khó bay lọt, thì sao gian nhân có thể hành sự? Chúng tôi phải vào giúp vương gia điều tra mới được.

Vương với vương phi truyền lấy xe ra đi. Hoài Đô, A Truật cỡi ngựa dẫn đường ba chiếc xe. A Truật lệnh cho một Thị vệ phi ngựa báo với Ngột Lương Hợp Thai biết trước.

Từ khi Đại lý đầu hàng, Ngột Lương Hợp Thai chiếm lĩnh cung Long tiên trong hoàng cung làm dinh thự riêng. Long tiên là tấm cung của vua Đại lý, rất rộng, có hồ thủy tạ, có vườn Thượng uyển trồng không biết bao nhiêu kỳ hoa dị thảo. Đặc biệt trong vườn còn trồng 36 loại trà, đặc sản của Đại lý.

Đoàn người ngựa tới cung Long tiên thì đã thấy Ngột Lương Hợp Thai đứng trước cổng cung đón. Xung quanh cung, Thị vệ gươm đao sáng choang, canh gác cẩn mật.

Lễ nghi tất.

Vũ Uy vương lên tiếng trước:

– Nghe em A Truật nói rằng trong phủ Thái sư có sự cố. Chuyện này ra sao?

Ngột Lương Hợp Thai buồn rười rượi:

– Vâng! Một sủng phi của tôi bị mất tích. Không biết nàng bị bắt cóc hay bỏ trốn. Nàng là người Việt ở Thăng long có tên Lê Thị Phương Dung, còn có tên là Hoàng Liên.

Rồi y thuật lại việc bắt Hoàng Hoa ra sao, đưa về Khâu Bắc thế nào, bị võ lâm Tổng bắt rồi được An Hát San mua chuộc bọn Tổng, đem về cho y. Từ khi tái hợp, vợ chồng cực kỳ hạnh phúc. Thế rồi hôm qua, y đi duyệt binh về thì không thấy nàng đâu. Y kết luận:

– Tôi hỏi cung nữ hầu cận thì chúng khai khi tiễn tôi ra cửa cung rồi, thì nàng thay y phục, nói rằng dạo chơi trong Ngự uyển.

– Có thể nào ác nhân đột nhập vào Ngự uyển bắt vương phi đi không?

– Vương phủ của tôi canh gác nghiêm mật, không lẽ gian nhân lọt vào bắt cóc nàng? Tôi nghĩ có thể nàng trốn đi chăng?

Thúy Trang góp ý:

– Thái sư ời! Xin Thái sư bình tĩnh lại. Thái sư phải biết rằng cái việc vợ bỏ chồng đào tẩu dường như chưa từng xảy ra trong các nước Đông phương như Cao ly, Trung nguyên, Đại lý, Đại Việt. Vả Lê thị đang là một cô gái ở Thăng long, một bước trở thành vương phi, lại được Thái sư sủng ái cùng cực. Hơn nữa gia cảnh nàng, cha mẹ nghèo khó. Chỉ cần một lượng vàng cũng dư sống đến hơn năm. Tôi nghe A Truật nói trong đêm tái hồi, Thái sư ban cho vương phi mười nén vàng (100 lượng). Vì vậy đối với vương phi, vương gia vừa là người tình, vừa là người chồng, vừa là ân nhân. Hiện nhị vị đang tuần trăng mật, vợ chồng ân ái mặn nồng, có đâu vương phi bỏ đi?

Vương phi Ý Ninh nhắc:

– Thái sư đã kiểm điểm lại phòng ngủ của vương phi chưa? Nếu như vương phi trốn đi, tất nàng đem theo nữ trang, y phục. Còn như nàng bị bắt cóc thì tất cả vẫn y nguyên.

– Ừ nhỉ! Người ngoài cuộc cò bao giờ cũng tỉnh táo. Tôi bị xúc động mạnh nên không chú ý. Xin mời vương gia, vương phi dời gót vào dinh giúp tôi ý kiến cần thiết.

Vào trong cung, Ngột Lương Hợp Thai cùng cung nữ thân dẫn vương phi Ý Ninh vào phòng của Hoàng Liên.

Vương phi hỏi:

– Thường ngày y phục, nữ trang của vương phi để đâu?

Cung nữ chỉ cái tủ lớn:

– Y phục Hoàng vương phi để trong tủ này.

Hai cánh tủ đóng chặt, có khóa bên ngoài. Ý Ninh thấy bộ quần áo cánh treo ngay đầu đường, đây là bộ quần áo Hoàng Liên vẫn mặc khi ngủ, trong thời gian ở Văn sơn:

– Nhất định vương phi đi ra ngoài rồi bị bắt cóc, vì bộ quần áo Việt này là bộ quần áo ngủ. Nếu vương phi bị bắt ở đây thì bộ y phục ngủ mặc trên người chứ đâu có còn tại đầu giường?

Ngột Lương Hợp Thai sai phá cửa tủ. Hai cánh mở ra, bên trong mấy chục bộ quần áo, bộ thì xếp ngay ngắn, bộ thì treo. Cạnh đó là ba hộp nữ trang. Ngột Lương Hợp Thai mở nắp hộp ra, tất cả nữ trang y cho Hoàng Liên vẫn còn nguyên. Y hỏi Ý Ninh:

– Vương phi nghĩ sao?

– Nếu vương phi trốn đi thì sẽ mang nữ trang và ít nhất mấy bộ quần áo theo. Đây tất cả còn y nguyên thì rõ vương phi không trốn đi. Vương phi lại không bị bắt tại đây, vì vương phi mặc phẩm phục đi ra ngoài. Tôi giải đoán: vương phi thay y phục, mặc phẩm phục rồi đi đâu đó. Hoặc vương phi bị bắt, hoặc vương phi chưa về chăng?

Thúy Trang vẫn chưa hết thắc mắc:

– Thái sư đã hỏi binh canh chưa? Nếu như vương phi đi đâu thì phải gọi mã phu, thị vệ đi theo chứ?

– Từ hôm Hoàng Liên trở về đây, nàng thích dùng xe ngựa thăm thắng cảnh Côn minh. Tôi đích thân đi với nàng. Còn như tôi bận thì mỗi lần đi nàng mang theo ít nhất hai cung nữ, bốn thị vệ, và một mã phu. Hôm qua khi duyệt binh trở về không thấy nàng, tôi hỏi mã phu, cung nữ, thị vệ, binh canh... tất cả đều nói: từ sáng sớm không ai thấy nàng đâu.

Hồng Nga tiếp:

– Khải phụ thân, như vậy vương phi không ra cửa thì vương phi dạo chơi trong Ngự uyển rồi bị bắt cóc chăng?

A Truật cãi:

– Trong vương phủ này, xung quanh cung Long tiên Thị vệ canh gác cẩn mật. Ngoài sân lại có chó gác. Người lạ không thể đột nhập vào.

Vương phi Ý Ninh phân tích:

– Gian nhân bắt vương phi Hoàng Liên phải là người có ba điều kiện. Một là bản lĩnh võ công cao cường. Hai là phải thông thạo đường lối trong cung. Ba là chó canh phòng quen biết y.

Vũ Uy vương đề nghị:

– Quân gian bắt vương phi chắc chưa đưa đi xa. Xin Thái sư cho chó ngửi y phục vương phi, rồi sai Cầu binh dẫn chó đi khắp hang cùng, ngõ hẻm, hy vọng tìm ra nơi chúng giam người. Tôi có mang theo 12 chim ưng, chúng đều biết mặt vương phi, để tôi sai chúng bay lượn quanh đây, nếu thấy vương phi, chúng sẽ báo cho tôi biết.

Hồng Nga, Thúy Nga cùng nhìn nhau, như muốn nói riêng thầm: trường hợp này hơi giống vụ Thanh Nga bị Ngột A Đa bắt.

Rồi cung Long tiên trở về Quán sứ, vương hỏi vương phi:

– Em có thấy gì khác lạ không?

– Hoàng Liên bỏ trốn chứ không phải bị bắt cóc.

– !!!?!!!?

– Khi rời Văn sơn ra đi, Linh văn thất liên được triều đình ban cho mỗi người hai bộ phẩm phục Quận chúa, cùng nữ trang. Mỗi nàng còn có 5-6 bộ y phục Đại Việt, bao gồm những bộ mặc khi múa hát, khi nghỉ ngơi. Thế mà trong tủ không thấy bất cứ một món gì còn lại. Như vậy nàng trốn đi, khi trốn nàng chỉ mang những gì của mình mà không mang y phục Đại lý, Mông cổ, nữ trang mà Ngột Lương Hợp Thai tặng cho.

– Lý của em không vững! Chúng mình đã biết rất rõ về Hoàng Hoa. Thứ nhất, cô nàng là người tham lam, bố mẹ lại nghèo, thế tại sao khi trốn đi nàng không mang vàng, ngọc Ngột Lương Hợp Thai cho? Thứ nhì, suốt thời gian từ khi gặp Dã Tượng ở Trấn trì, cho đến lúc về Văn sơn, lúc nào cô nàng cũng tưởng nhớ đến Ngột Lương Hợp Thai, mà không đoái hoài đến Vũ sơn hầu là chồng chính thức. Nay nàng được ở cạnh Ngột Lương Hợp Thai, thì là điều nàng cầu mong. Tại sao nàng trốn đi? Thứ ba, nàng trốn, thì trốn đi đâu? Thân gái dặm trường? Trốn về Đại Việt ư, nàng đang thi hành sứ mệnh triều đình trao cho, mà bỏ trốn thì cả nhà sẽ bị chết chém, nàng sẽ bị voi dây, ngựa xé. Còn như trốn lại ở Đại lý, thì ai chứa? Đắt khách quê người, sống với ai? Cái mấu chốt của vấn đề là tại sao nàng không mang vàng bạc, nữ trang theo?

– Trong năm ngày nữa, Hồng Nga, Thúy Trang tới đây từ biệt mình, mình phải hỏi cho ra lẽ.

Trong suốt năm ngày, La An thả chim ưng bay quanh Côn minh tìm kiếm mà tuyệt không thấy tin tức Hoàng Liên. Năm ngày sau, khi bình minh ló dạng thì Hồng Nga, Thúy Trang đến. Vương phi hỏi:

– Các em thu lượm được tin tức gì về Hoàng Hoa không?

Hồng Nga than:

– Ngột Lương Hợp Thai hợp bộ hạ thân tín. Y nghi Hoài Đô bắt Hoàng Liên để ra điều kiện đòi cha con y phải bỏ Hốt Tất Liệt theo Mông Ca. A Truật không tin. Hiện Ngột Lương Hợp Thai trải người quanh Hoài Đô dò xét. Thúy Trang ở cạnh Hoài Đô, có thấy y điều động bộ hạ bắt Hoàng Hoa không?

Thúy Trang lắc đầu:

– Em dám quả quyết Hoài Đô không bắt Hoàng Liên. Chính Hoài Đô than với em rằng không biết ai đứng đằng sau vụ bắt cóc này. Không lẽ là Câu khảo cực? Em cãi lại rằng Câu khảo cực không làm điều đó. Vì Câu hảo cực do A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa cầm đầu, hai người có toàn quyền trong tay. Nếu muốn, họ có thể ra lệnh câu lưu cha con Ngột Lương Hợp Thai. Hoài Đô công nhận em có lý.

Thúy Trang tiếp:

– Em thấy Hoài Đô tỏ ra vui mừng, vì Ngột Lương Hợp Thai là một lão tướng, bạn thân của Hốt Tất Liệt. Hoài Đô được lệnh Đại hãn Mông Ca kiểm chế cha con Ngột Lương Hợp Thai, mà y không làm nổi. Bây giờ trong phủ đệ của Ngột Lương Hợp Thai canh gác nghiêm mật như vậy mà sủng phi bị bắt cóc đi, thì uy tín không còn nữa.

Hồng Ngát nói xằng:

– Chị nghĩ, nhất định Hoài Đô làm. Em biết, mà em dẫu chị. Lẽ nào Hoài Đô làm truyện tày trời này, mà y cho em biết?

Thúy Trang bực mình:

– Em tuy nhỏ tuổi, nhưng chồng em sủng ái cực kỳ. Ngay từ đêm động phòng, y đã nói với em tất cả những kế hoạch giữ tướng sĩ Mông Cổ không cho Hốt Tất Liệt khống chế. Y lại muốn nhờ em nói với chị, để lôi kéo cha con Ngột Lương Hợp Thai nữa kia mà.

Thấy hai cô em mới lấy chồng, đang say tình, ai cũng bệnh chồng mình, quên sứ mạng Tây Thi mà Đại Việt trao cho, có thể hồng đại cuộc. Trước đây Vũ Uy vương đã tiên liệu khi đưa hai nàng về nhà chồng rồi, không ngờ vụ việc này xảy ra quá sớm; vương phi Ý Ninh gọi hai nàng vào phòng kín:

– Trước khi đi, các em đã được giảng giải đầy đủ nhiệm vụ phải làm những gì. Các em hiện lĩnh danh dự một Quận chúa với sứ mệnh làm Tây Thi. Cha mẹ đang hưởng hồng ân nơi quê nhà. Một trong những nhiệm vụ các em là gây chia rẽ giữa Hốt Tất Liệt với Mông Ca. Tại đây bên Hốt Tất Liệt, đại diện là Ngột Lương Hợp Thai, A Truật; bên là Mông Ca mà đại diện là Hoài Đô. Bây giờ xảy ra vụ Hoàng Hoa mất tích là dịp bằng vàng để chúng ta đổ dầu vào đám cháy Mông Ca, Hốt Tất Liệt. Các em là hai Tây Thi. Các em cần kéo Ngột Lương Hợp Thai xa Hốt Tất Liệt, khuyên Hốt Tất Liệt bỏ Trung nguyên về Mông cổ. Tại sao các em lại hành xử như bọn con gái quê mùa thất học, ích kỷ bệnh chồng mình vô lý? Các em phải làm chủ trong truyện vợ chồng, tìm cách xen vào việc làm của chồng càng nhiều càng tốt. Các em là con cháu vua Trưng mà!

Hồng Nga tỉnh ngộ, nàng nắm tay Thúy Trang:

– Chị xin lỗi em. Bây giờ chúng ta nghe lệnh của vương gia.

Vũ Uy vương nói thực chậm:

– Bây giờ Hồng Nga nhân lúc chồng đang say tình thỏ thẻ tỏ ra tha thiết đến an nguy của bố chồng, của chồng mà than rằng:

*“ Phụ thân là Thái sư, là Thân vương, cầm trọng binh trong tay. Anh là tướng tài, mà ngay trong phủ bị gian nhân bắt sủng phi của phụ thân. Ai gây ra vụ này? Hiện các nước quanh đây như Tây tạng, Đại lý, Đại Việt đều không thần phục ta cả rồi. Ví dù họ không thần phục, thì cũng không có khả năng làm. Rõ ràng vụ này do Đại hãn Mông Ca sai thủ hạ làm. Em lo nghĩ đến an nguy của phụ thân, của anh. Anh ơi! Xung đột giữa Đại hãn Mông Ca với Đại vương Hốt Tất Liệt là truyện anh em người ta tranh quyền. Bây giờ phụ thân với anh theo Hốt Tất Liệt, tương lai Đại vương bị hại, thì tính mệnh phụ thân khó toàn, mà anh với gia đình cũng bị vạ lây. Chi bằng ta nài nỉ phụ thân khuyên Đại vương về Hoa lâm phục mệnh. Đại vương đi thì phụ thân với anh sẽ nắm đại binh quyền vùng Đại lý này trong tay, phụ thân ngồi trên vua Đại lý. Tương lai ngôi vị này sẽ về tay anh. Ngay bây giờ khi Hốt Tất Liệt về Hoa lâm, Đại hãn Mông Ca biết rõ do phụ thân khuyên, người ắt trọng dụng phụ thân với anh”.*

Còn Thúy Trang thì khuyên Hoài Đô rằng:

*“ Anh ơi! Mình là người của Đại hãn, mình cần phải khuất phục lão tướng Ngột Lương Hợp Thai, khuyến dụ ông ấy bỏ Hốt Tất Liệt. Hiện con dâu ông ấy là Hồng Nga, bạn với em. Qua mối liên hệ ấy mình kéo A Truật. A Truật kéo bố. Nay cái vụ Hoàng Liên mất tích, mình cứ đổ cho bọn Câu Khảo cục để dọa y là xong”.*

Vương phi nắm tay Hồng Nga, Thúy Trang:

– Hai em đều mang trọng trách tuyệt mật trong người. Bất cứ việc gì xảy ra, bất cứ làm gì chị em cũng phải bàn với nhau. Nếu một trong hai em làm lộ nhiệm vụ mình thì tính mạng khó toàn, mà giữa Đại Việt với Mông cổ sẽ có chiến tranh, bố mẹ, gia đình cũng bị vạ lây.

Một Thái giám phi ngựa tới chấp tay nói với Hồng Nga:

– Xin phu nhân về ngay, chánh phi từ Yên kinh vừa tới.

Vương hỏi:

– Chánh phi là ai?

Hồng Nga đáp:

– Là thân mẫu của A Truật, bà là mẹ chồng em. Theo A Truật kể: bà là công chúa Tây hạ, nguyên phối của Ngột Lương Hợp Thai, do Thành Cát Tư Hãn cưới cho. Bà là một nữ tướng Kỳ binh dùng binh như thần, kiếm pháp thần thông. Bà có nhiều huân công với Mông cổ. Khuê danh của bà là Trần Hy Hà\*. Hy Hà là tên con sông lớn nằm trên biên giới Tây Hạ với Trung Nguyên. Trần nghĩa là bụi chứ không phải họ Trần. Ngoài ra bà còn là một người tinh thông nhạc lý. Dù nhạc Trung nguyên, dù nhạc Mông cổ, dù nhạc Tây hạ, bà đều giỏi.

Phi hỏi:

– Liệu bà có gây rắc rối với em không?

– Em nghĩ là không. Theo A Truật nói bà là người có học thức rất rộng. Bà cùng một số danh sĩ Trung nguyên khuyên Hốt Tất Liệt dùng Hán pháp để an dân. Vì vậy người Hán mới theo Hốt Tất Liệt.

– Em có biết lý lịch bọn Hán cạnh Hốt Tất Liệt tên gì không?

– Em chỉ nghe nói những tên như Diêu Khu là quân sư. Các tướng tài như Liêm Hy Hiến, Cao Bằng Tiêu, Lưu Hắc Mã. Các tướng văn võ toàn tài, mưu trí tuyệt cao như A Lý Hải Nha, Ba Nhan, Lý Hằng. Hai tướng võ công vô địch là Toa Đô, Ô Mã Nhi.

Vương ban chỉ:

– Em cố dò hỏi lý lịch của bọn thủ hạ Hốt Tất Liệt về nguồn gốc, tài năng, gia cảnh, sở thích, tật xấu. Càng chi tiết càng tốt.

Hồng Nga, Thúy Trang vội bái biệt Vương, Vương phi lên xe vào thành ngay.

Hai hôm sau, chim ưng mang thư của Hồng Nga:

*“ Khải vương gia! Em trở về thành thì A Truật dẫn em vào ra mắt bà Hy Hà. Bà ở trong phòng mà Hoàng Liên ở trước đây. Bà điều tra rất kỹ về Hoàng Liên. Bà than rằng ông chồng bà không tự trọng! Ai lại đường đường là Thân vương, mà đi nạp một con điểm làm thứ phi... Bà với em nói chuyện bằng tiếng Trung nguyên vùng Lâm an. Bà biết em là Quận chúa Đại Việt giỏi ca múa, đàn hát, nội trợ khéo. Bà tát yêu em, ôm em rồi cho em một con phụng bằng bạc, dát viên bảo ngọc đỏ tươi. Em vào bếp làm giò, chả cá, bún chả Thăng long mời bà ăn. Bà thích lắm. Đi đâu bà cũng mang em theo. Bà giới thiệu em là Quận chúa Đại Việt.*



Bà dành ra hai ngày cùng em đàm đạo về âm luật. Bà dạy em sử dụng đàn chầu, đàn nước. Sau khi nghe em hát Quan họ, Trống quân, Ả Đào, Xẩm. Bà đặt ra mấy bản hát Quan họ, Xẩm bằng tiếng Hoa Lâm an.

Bà tiết lộ rằng bà không muốn chồng con về Hoa lâm, mà phải cùng Hốt Tất Liệt, phát cờ tranh ngôi Đại hãn với Mông Ca”.

Vũ Uy vương than:

– Bà này xuất hiện là một trở ngại lớn cho ta! Làm sao đây?

Lại có thư của Tây Viễn vương:

“Mạnh Giáp, Lý Văn Tuấn không phải là sứ thần của triều đình Mông cổ. Hốt Tất Liệt mạo danh Mông Ca sai chúng đi. Việc đòi triều đình Đại Việt gửi con trưởng làm con tin do Hốt Tất Liệt đưa ra, chứ Mông Ca không biết gì. Vậy khi nào Vũ Uy vương lên đường vào Thục, báo cho tôi biết. Tôi cung cấp tin này cho hai con bé Thúy Nga, Thanh Nga. Chúng sẽ thúc A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa sai người đón đường câu lưu bọn sứ của Hốt Tất Liệt. Vũ Uy vương phải giả như không biết gì, cứ khai rằng lên đường đi Hoa lâm yết kiến Đại hãn Mông Ca”.

Vương phi Ý Ninh gửi thư cho Tây Viễn vương, thuật lại tất cả biến cố tại Côn minh.

Chiều hôm ấy, La An khải với Vũ Uy vương:

– Vương gia, chim ưng báo cho biết có người nhà mình đang ẩn thân ở Thiện xiển, về phía Bắc Côn minh khoảng 50 dặm, xin vương gia định liệu.

Vương hỏi vương phi:

– Em thử đoán xem, có thể là Hoàng Hoa không?

– Không lẽ. Anh với em phải đến xem là ai.

– Được.

Vương ban chỉ:

– La An, em phái cho ta một cặp chim ưng hộ tống dẫn đường đến chỗ người nhà mình.

– Vương đi bằng ngựa hay xe?

– Bằng ngựa, vì biết đâu người này ở trong vườn, trong rừng!

Vương, vương phi đeo kiếm vào lưng, rồi lên ngựa theo chim ưng dẫn đường.

Trời nhá nhem tối. Vương, vương phi rời khỏi thành Côn minh, đi về phía Bắc, vượt qua khoảng 45 dặm theo lộ lớn thì chim ưng dẫn vào con lộ nhỏ tới ngọn đồi, rồi lao xuống một căn nhà khang trang, nằm trên đỉnh. Bên trong căn nhà ánh đèn chiếu ra sáng rực. Ngọn đồi có lối lên rộng rãi. Vũ Uy vương cùng vương phi dẫu ngựa vào khu cây cối rậm rạp, rồi tung mình lên một cây cao quan sát: căn nhà không tường bao bọc, cũng không hàng rào. Ngoài sân có 6 xe ngựa: hai cỗ tứ mã, bốn cỗ song mã. Thấp thoáng có hai người tay mang đoản đao đi đi lại lại canh gác. Phi bàn:

– Dường như trong nhà có cuộc họp gì đó. Những người họp đến từ xa bằng xe ngựa. Mình có nên đường đường chính chính xin vào gặp chủ nhân không?

– Không! Vì ta đâu biết chủ nhân là ai? Mình cần khống chế bọn canh gác, nghe ngóng trước đã.

Hai người buông cành cây đáp nhẹ nhàng xuống đất, rồi lần lên dốc đồi. Quan sát xung quanh sân: hai thiếu niên canh gác, tay lăm lăm đoản đao đứng trấn hai góc căn nhà. Vương ra hiệu cho vương phi. Phi móc túi lấy ra hai viên Lạc hồn phấn, vận âm kinh hướng hai người bắn tới. Hai viên thuốc bay nhẹ nhàng, không tiếng động, tới trước mặt hai người thì tan thành bụi. Hai thiếu niên

đang đi đi lại lại, thỉnh thoảng thấy mùi hương thơm ngát, rồi chân tay bải hoải. Cả hai ngồi xuống bậc thềm, chìm vào giấc ngủ. Dấu hai người vào bụi hoa, vương phi tung mình lên nóc nhà, còn vương thì nép vào bụi hoa cạnh cửa sổ nghe ngóng.

Phi vận âm kinh vào ngón tay chỗ, rồi xuyên thủng gối, ghé mắt quan sát: trong căn phòng lớn, có tất cả 24 người. Nam có, nữ có, tăng có, tục có, già có, trẻ có. Họ cùng ngồi dưới nền nhà. Một người to lớn, trang phục vương tước Đại lý. Ông ta kể những nhục nhã mà dân Đại lý phải chịu từ khi nội thuộc Mông cổ. Cuối cùng ông ta kết luận:

– Bây giờ Hốt Tất Liệt đã về Quan trung. Y trao quyền cho Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô, A Truật. Ngột Lương Hợp Thai mới bị Đại Việt đánh bại. Quân số còn chưa quá 5 vạn. Trong 5 vạn thì bốn vạn là quân hỗn hợp nửa Mông cổ, nửa Đại lý, đóng xa Côn minh. Chỉ có vạn phu đóng tại Côn minh là thuần Mông cổ. Chúng ta còn đợi gì mà không khởi binh, tái lập nền tự chủ?

Ông ta quay lại hỏi một người râu dài, nhưng còn trẻ.

– Không biết Chu Thái úy có cao kiến gì không?

– Những điều mà vương gia nói, thần cũng như chư vị huynh đệ hiện diện đau đớn không thể tả siết. Than ôi! Núi khóc, sông rên. Vương gia ơi, khổ một điều là nhà vua, triều đình chịu lệ thuộc Mông cổ, chúng ta hồ sĩ dân khởi binh không ai nghe theo, rồi lại bị chính quân triều đình đánh dẹp mới đau.

Nghe đến đây vương phi nhủ thầm:

– Thì ra người này là Chu Anh, lĩnh chức Thái úy triều đình Đại lý. Khi vua Đại lý là Đoàn Hưng Trí hàng Mông cổ, chịu lệ thuộc để tồn tại, thì ông cùng hoàng đệ là Đoàn Hưng Tín, Tể tướng Cao Minh phản đối, nhưng nhà vua không nghe. Người mặc vương phục kia chắc là Đoàn Hưng Tín đây.

Chu Anh quay lại nói với cử tọa:

– Hay là chúng ta ra tuyên cáo kể tội Đoàn Hưng Trí, phế bỏ y, tôn Trần Nam vương lên làm hoàng đế, hô hào toàn dân khởi binh phục hồi chính thống.

Trần Nam vương Đoàn Hưng Tín than:

– Như vậy thì chúng ta lại có nội chiến.

Ông ta hỏi một người ngồi cạnh:

– Cao đệ! Cao đệ nhiều mưu trí, Cao đệ nghĩ sao?

Vương phi Ý Ninh nhủ thầm:

– Người này chắc là Tể tướng Cao Minh đây.

Cao Minh trầm tư một lúc rồi bàn:

– Đầu tiên chúng ta phải tìm cách bỏ thuốc độc vào thức ăn của cha con Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô với Vạn phu Mông cổ tại Côn minh. Rồi Chu Thái úy suất lĩnh Ngự lâm quân chiếm Côn minh, phế Đoàn Hưng Trí, tôn vương gia lên ngôi cửu ngũ, ban hịch toàn dân đuổi giặc. Bây giờ ta liên kết với Tống, Đại Việt thì lo gì không giữ được nước.

Chu Anh hỏi:

– Trước hết ta hãy bàn về việc đánh thuốc độc. Tể tướng ắt có mưu gì?

– Bọn Mông cổ thích tụ họp uống rượu, nướng thịt ăn. Tôi kiếm có nay mời bọn chúng bọn chúng dự tiệc nướng thịt nai, mai mời dự tiệc nướng thịt bò. Riết rồi chúng thành quen, không nghi ngờ. Đến ngày khởi sự, mình mời tất cả tướng sĩ Mông cổ tới ăn thịt, uống rượu rồi bỏ thuốc độc vào

rượu, vào thức ăn. Khi chúng trúng độc, ta kéo Ngự lâm quân thành linh giết chúng, chiếm thành, tôn Trần Nam vương lên ngôi vua, ban hịch cần vương. Sau đó kết thân với Tống, Việt.

– Kết thân với Tống thì dễ rồi. Còn Đại Việt, làm thế nào mà liên kết với Đại Việt được?

Chu Anh cười:

– Tôi mới cứu được một người. Người đó tước phong Vũ sơn hầu tên Tạ Quốc Ninh. Hầu giữ chức Phó quản Khu mật viện Đại Việt. Hầu sắp bị võ sĩ của Ngột Lương Hợp Thai giết, thì chúng tôi ra tay cứu kịp. Chúng ta nhờ hầu làm cây cầu nối giữa Đại lý, Đại Việt.

Đoàn Hưng Tín hỏi:

– Hiện Tạ hầu ở đâu,

Chu Anh lên tiếng:

– Kính mời Tạ hầu ra tương kiến.

Tạ Quốc Ninh từ trong bước ra, cung tay:

– Đại Việt Tạ Quốc Ninh xin tham kiến chư vị anh hùng Đại lý, muôn vàn cảm tạ quý vị đã cứu mạng.

Đoàn Hưng Tín nhỏ nhẹ:

– Mời Tạ hầu an tọa. Xin Tạ hầu cho biết cơ duyên nào Tạ hầu lại hiện diện ở đây, rồi bị Ngột Lương Hợp Thai định sát hại?

Tạ Quốc Ninh tường thuật chi tiết về cuộc tiến quân của Mông cổ vào Đại Việt, rồi bị đánh bại. Cuối cùng là cuộc trao đổi tù binh. Triều đình Đại Việt cử Vũ Uy vương cầm đầu sứ đoàn sang Hoa lâm làm con tin. Nhưng khi sứ đoàn đang trên đường đến Côn minh, thì Vũ Uy vương phải lộn trở về giải quyết vụ ba châu Khâu Bắc, Văn sơn, Chiêu dương. Vương cử hầu đến Côn minh xin khát với Mông cổ rằng vương sẽ đến sau. Ngột Lương Hợp Thai trao cho hầu làm thông dịch tiếng Mông cổ, tiếng Việt. Y rất tin tưởng hầu. Thế rồi cách đây hơn tháng, y ra lệnh cho hầu vào Thành đô yết kiến Hốt Tất Liệt để nhận nhiệm vụ mới. Y sai hai võ tướng là Lưu Hắc Mã với Cao Bằng Tiêu theo hộ tống. Khi đi giữa đường thì thành linh chúng điểm huyết hầu rồi đem vào rừng định giết chết. Trước khi giết chúng nói cho biết Ngột Lương Hợp Thai không hề sai hầu đi yết kiến Hốt Tất Liệt, mà mục đích giết hầu. Giữa lúc ấy thì đoàn võ sĩ Đại lý của Chu Anh xuất hiện, đánh đuổi chúng, cứu hầu.

Tể tướng Cao Minh hỏi:

– Hầu có biết tại sao Ngột Lương Hợp Thai đang tín nhiệm hầu, mà lại hạ độc thủ không?

– Tôi hoàn toàn không biết rõ?

– Vì người cơ thiệp của hầu.

– ?!?!?!?

– Có phải hầu có người cơ thiệp tên Lê Thị Phương Dung, nghệ danh là Hoàng Hoa không? Nàng là một trong Tô lịch thất tiên không?

– Quả đúng thế. Khi Mông cổ vào Thăng long, nàng cùng sáu người bạn nữa bị Mông cổ bắt, rồi sau không có tin tức gì! Trong khi đi sứ, tôi nghe nói cả bảy người bị đưa về Khâu Bắc trao cho bọn Thổ phỉ Thân Long Vân giữ.

Cao Minh vỗ vai Tạ Quốc Ninh an ủi:

– Sự việc như thế này: tiếng tăm tài sắc Tô lịch thất tiên vang tới Đại lý, Trung nguyên, Mông cổ. Nên khi sai Ngột Lương Hợp Thai đánh Đại Việt, Hốt Tất Liệt dặn phải tìm bắt cho được bảy người

này, đem về chia cho các thân vương . Vì vậy lúc Mông cổ vào Thăng long, chúng lòng bắt Tô lịch thất tiên, sai tỳ nữ hầu hạ, cung phụng như công chúa. Ngột Lương Hợp Thai chiếm Hoàng Hoa. Hoài Đô chiếm Bạch Hoa. A Truật chiếm Huyền Hoa. Sau khi Ngột Lương Hợp Thai bị bại trận, y chỉ giữ Hoàng Hoa, phong làm thứ phi. Còn lại y cống cho Hốt Tất Liệt.

Vương phi Ý Ninh nhủ thầm:

– Tin tức của Đại lý cũng khá, nhưng họ chỉ biết rất sơ lược.

Cao Minh tiếp:

– Trong khi hầu rỗi sứ đoàn đi Côn minh, thì Ngột Lương Hợp Thai sai người đem Hoàng Hoa về. Hoàng Hoa rất hãnh diện được Ngột Lương Hợp Thai tuyển làm thứ phi. Nàng biết rằng hầu cũng đang ở Côn minh. Sợ rằng người cũ xuất hiện có thể làm mất hạnh phúc đang có, nàng tìm cách giết hầu, cho khỏi chướng mắt. Vì vậy trong lúc đầu gối tay áp với Ngột Lương Hợp Thai, nàng thổ lộ thân thể rồi xin y cho nàng về với hầu.

Hưng Tín than:

– Thực là một con ác phụ! Táng tận lương tâm.

Một ni cô trong cử tọa hỏi:

– Khải vương gia! Nàng muốn về với chồng cũ là điều đáng khen, thì sao lại là táng tận lương tâm?

– Sư thái là người nhà Phật nên không hiểu được lòng dạ hiểm ác của con đàn bà này! Nếu thị xin Ngột Lương Hợp Thai giết hầu, thì y sẽ khinh bỉ nàng, và không ra tay. Đây y thị làm như còn tưởng nhớ người xưa, đòi tái hồi, thì Ngột Lương Hợp Thai phải giết tình địch.

– Không lẽ!

– Khi Ngột Lương Hợp Thai ra mật lệnh cho Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu, thì con ác phụ núp sau rèm nghe rõ. Y thị tìm cách gặp riêng hai tướng này rồi cho mỗi người một chiếc vòng ngọc, lại trao cho chúng một cái quần cũ của nàng. Thị dặn hai tướng rằng khi lên đường phải mang một con chó mực. Đợi khi giết hầu rồi thì giết chó mực lấy máu đổ lên xác hầu, lấy cái quần của thị úp lên đầu hầu trước khi chôn. Như vậy hầu chết rồi, hồn không rời khỏi xác, bị giam trong cái quần. Hầu không thể thành quỷ tìm thị đòi nợ.

Chu Anh xuất trong bọc ra một gói nhỏ trao cho Tạ Quốc Ninh:

– Đây là cái quần thị trao cho hai tướng Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu. Khi chúng tôi đánh bại chúng, chúng đào tẩu, để lại.

Tạ Quốc Ninh cầm cái túi mở ra, trong có chiếc quần bằng lụa Nghi tâm màu vàng lợt. Trí nhớ giúp hầu nhận ra đây là chiếc quần Hoàng Hoa mặc trong đêm động phòng hoa chúc với hầu. Lòng hầu quặn đau, vụn vụn lần hầu không thể tưởng tượng được người vợ đầu gối tay áp, mặn nồng biết bao, lại có thể trao thân cho kẻ thù của đất nước, rồi lại dùng kẻ thù giết chồng.

Chu Anh thở dài:

– Chắc hầu hỏi: làm thế nào chúng tôi biết những bí mật trong nội phủ của Ngột Lương Hợp Thai phải không?

– ?!?!?!?

– Ngột Lương Hợp Thai chiếm cung Long tiên của Đoàn Hưng Trí làm phủ đệ. Y giữ luôn các cung nữ, thái giám lại. Y đâu biết rằng các cung nữ thái giám đó đều là người tôi tuyển dụng cho nhà vua. Vì vậy tôi âm thầm dùng họ để biết tin tức.

Chu Anh tiếp:

– Sau khi cứu hầu, chúng tôi biết hầu là đệ tử phái Sài sơn, rất giỏi về y học. Nhất là thuật hạ độc. Tôi nhờ hầu chế cho một số thuốc mê, mà hầu gọi là Lạc hồn phấn. Trả ơn cứu tử, hầu chế cho chúng tôi cả nghìn viên. Thuốc này khi đứng xa năm chục trượng, dùng thủ kinh bắn ra, thuốc tan thành phấn, khiến người cũng như thú ngửi phải sẽ mê man trong vòng nửa giờ. Chúng tôi dùng Lạc hồn phấn làm thị vệ, chó canh gác cung Long tiên mê đi, bắt cóc Hoàng Hoa, để gây chia rẽ giữa, nghi ngờ giữa Ngột Lương Hợp Thai và Hoài Đô. Vụ bắt cóc thành công. Nhưng việc chia rẽ giữa hai tên Mông cổ này bị hai cô gái Việt làm hỏng! Hai cô đã giúp Hoài Đô, A Truật hòa với nhau.

Tạ Quốc Ninh tuy là người minh mẫn, nhưng nghe quần hùng Đại lý thuật các biến cố mà hầu không thể tưởng tượng nổi. Hầu như mê đi. Hầu hỏi:

– Hai cô gái Việt?

– Phải! Trong cuộc trao đổi tù binh, Hoài Đô, A Truật gặp năm cô gái trong sứ đoàn. A Truật say mê cô tên Hồng Nga. Hoài Đô say mê cô Thúy Trang. Ngột Lương Hợp Thai sai sứ sang xin Đại Việt hoàng đế gả hai cô này cho Hoài Đô, A Truật.

Quốc Ninh tỉnh ngộ:

– À chính Vũ Uy vương, vương phi với mình dàn cảnh cho Hồng Nga, Thúy Trang bắt nạt. Trong thời gian mình sang Côn minh, Thành Đô, ở nhà đã cho hai con bé này đến đây, mà mình không biết.

Chu Anh tiếp:

– Vì là Thái úy, Tể tướng Đại lý, chúng tôi ra vào cung Long tiên dễ dàng. Dùng thuốc Lạc hồn phấn, chúng tôi làm cho chó cũng như thị vệ mê man, rồi bắt Hoàng Hoa đem đi. Khi bắt nạt chúng tôi cho mang hết y phục, nữ trang của thị mang từ Đại Việt sang, để cho Ngột Lương Hợp Thai hóa điên không biết thị bị bắt cóc hay trốn đi.

Tạ Quốc Ninh giật bắn người lên:

– Các vị giam Hoàng Hoa ở đâu?

– Chúng tôi giam thị khá xa trại này. Tôi đã ra lệnh đem thị đến đây. Có lẽ lát nữa hầu sẽ gặp thị. Chúng tôi thăm vấn thị về sự xung đột giữa Ngột Lương Hợp Thai và Hoài Đô...

– Chắc nàng không khai!

– Sao hầu biết?

– Tôi là chồng nàng, tôi biết tính nàng cương cường, hay lý sự. Dù các vị dọa giết, tra khảo; thù chết nàng cũng không khai. Nàng có hai yếu điểm: một là sợ ma, hai là nàng coi sắc đẹp hơn tính mệnh. Muốn nàng khai, phải dọa ma, dọa hủy nhan sắc lập tức nàng khuất phục ngay.

Cao Minh cười lớn:

– Chúng tôi cũng dò biết được chi tiết này, nên đã chuẩn bị sẵn: vừa dọa ma, vừa dọa hủy sắc đẹp.

Thế rồi quần hùng Đại lý cùng Tạ Quốc Ninh thiết kế để tướng sĩ, võ lâm suất lĩnh dân chúng toàn quốc cùng khởi binh để Mông cổ phải phân binh đánh dẹp. Kế hoạch mang tên *Quần lang chiến*

*hổ*. Nghĩa là dùng bày sói, đánh một hổ. Họ xin Tạ Quốc Ninh chế cho một số thuốc, mùi thơm thơm như thịt quay, để ướp thịt nướng cho tướng sĩ Mông cổ ăn.

Hai tráng sĩ canh gác đã tỉnh. Cả hai ngơ ngơ ngác ngác nói với nhau:

– Tại sao chúng ta lại ngủ mê thế này?

– Gió mát, buồn ngủ thì có chi lạ?

Hai người lại cầm đao đi đi lại lại canh gác.

Cuộc họp giải tán. Mọi người lục tục lên năm cỗ xe xuống đồi, chỉ còn lại Chu Anh với Tạ Quốc Ninh.

Chu Anh mỉm cười hỏi Tạ Quốc Ninh:

– Bây giờ tôi mời phu nhân ra tương kiến với Tạ hầu. Chúng tôi đã thẩm vấn. Quả như hầu nói, phu nhân là người cương cường, hay lý sự. Khi bị bắt, chúng tôi thẩm vấn, phu nhân cương quyết không trả lời. Vì vậy tôi nghĩ: *Lượng tiểu phi quân tử, vô độc bất trượng phu. Mời hầu sang phòng bên cạnh, chúng tôi sẽ áp dụng phương cách như hầu nói: dọa hủy sắc đẹp, dọa ma.*

Ông lên tiếng gọi:

– Xong chưa?

Có tiếng đáp:

– Xong rồi.

– Hành sự đi.

Phòng phía sau mở rộng. Có ba nam hai nữ. Nhanh nhẹn, năm người khuôn bàn, ghế, lư hương bày ra giống như một phiên tòa. Mười người bước vào, mới thoát nhìn vương phi Ý Ninh phát rùng mình, tưởng đâu là ma quỷ: họ trang phục kỳ dị, kẻ mặt xanh, người mặt đen, có người mặt đỏ. Có người đầu giống đầu trâu, có người mặt giống mặt ngựa. Họ đứng làm hai hàng. Chu Anh mặc y phục như một ông vua ngồi trên ghế chính giữa.

Hai người mặc y phục như Quỷ Vô Thường hô:

– Khải Đại Vương, thần đã đến Côn minh bắt hồn Lê Thị Phương Dung hầu tòa.

Một thiếu nữ mặc võ phục dẫn Hoàng Hoa đẩy cửa hồng bước vào. Hoàng Hoa bị bịt mắt bằng cái khăn màu đỏ. Nàng vẫn đan đá nói bằng tiếng Việt :

– Bọn mọi rợ Đại lý. Các người đưa ta đi đâu đây ?

Thiếu nữ cũng trả lời bằng tiếng Việt âm lơ lớ :

– Chúng tôi là quỷ Vô Thường, được lệnh Diêm vương lên trần bắt hồn phu nhân. Phu nhân chết rồi, hiện đang ở Âm ty. Đây là phòng xử của Đệ Nhất vương. Phu nhân cứ ngồi chờ, Diêm vương sẽ xử tội phu nhân bây giờ.

Nói rồi nàng cởi khăn bịt mắt Hoàng Hoa ra. Trong ánh sáng mờ ảo, Hoàng Hoa nhìn cảnh tượng, nàng rùng mình hét lên :

– Ôi Quỷ.

Chân tay run lẩy bẩy, hai hàm răng đánh vào nhu lộp cộp. Thiếu nữ nói tiếng Việt chỉ vào Diêm Vương, Thập Quỷ :

– Đúng vậy ! Đây là Âm ty. Âm ty do Thập Đại Diêm Vương cai quản. Phiên tòa này do Đệ Nhất Vương xử. Kia là Quỷ Vô Thường, kia là Quỷ Đầu Trâu, kia là Quỷ Mặt Ngựa... Mau quỳ xuống.

Hoàng Hoa run lập cập, vội quỳ gối. Nhưng vẫn lý sự :



– Tôi tội gì mà Diêm vương xử tôi ?

Diêm Vương (giả) phán :

– Hà ! Mi nhiều tội lắm. Chồng của mi là Tạ Quốc Ninh, tước Vũ sơn hầu của Đại Việt chết cách nay hơn tháng. Y kiện mi về 4 tội : Tội thứ nhất là bắt trinh. Vì chồng còn sống sờ sờ mà đã trao thân cho giấc Mông cổ kẻ thù của chồng. Theo luật Âm phủ thì phải tội quăng vào vạc dầu. Tội thứ nhì là theo giấc, kẻ thù của nước, theo luật Âm phủ thì phải mổ bụng lôi ruột cho thú ăn, rồi nhồi trấu vào.

Hoàng Hoa cãi:

– Hai tội này, tôi đã bị đem ra xử tại tòa Bắc cương hợp ở Văn sơn năm trước. Tôi bị kết án voi dầy, nhưng Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu đã ân xá cho tôi rồi. Theo luật Đại Việt, khi một người phạm tội đã xử chung thẩm rồi thì không thể bị xử lần thứ nhì.

Diêm Vương (giả) gật đầu:

– Được! Coi như hai tội này đã xong. Còn tội thứ ba là xúi giấc sát thân phụ. Tội này phải xử lăng trì, tức xẻo từng miếng thịt. Tội thứ tư là yểm để linh hồn chồng bị giam dưới mộ. Tội này phải xử rút gân.



Tượng 5 trong Thập đại Diêm vương.  
Hình chụp tại Huyền Thiên Trấn Vũ tự, Hà Nội.

Hoàng Hoa run lập cập :

– Có phải đây là Âm phủ không ?

– Phải.

– Thế tôi chết rồi à ?

– Dĩ nhiên. Ta sai quỷ Vô Thường bắt hồn mi xuống đây hầu tòa. Xác mi bị Ngột Lương Hợp Thai đem thiêu, xương, thịt hóa ra tro rồi. Hai tội trên mi có nhận không ?

– Tôi nhận. Xin Đại Vương ân xá cho tôi một vài bậc.

– Ừ ! Mi nhận tội rồi phải không ? Bây giờ mi phải khai tất cả bất hòa giữa Mông Ca với Hốt Tất Liệt, giữa Ngột Lương Hợp Thai với Hoài Đô.

Tuy bị dọa ma, dọa quỷ, nhưng bao nhiêu hạnh của vương phi Ý Ninh do Mật tông truyền vào người vẫn không bị che lấp hết, Hoàng Hoa nghĩ thầm :

– Ta cứ khai thực, việc này chỉ hại cho Mông cổ, chứ không hại cho Đại Việt. Dù Diêm Vương có báo cho bọn Đại lý biết rõ tình hình, thì chúng thắng Mông cổ dễ dàng. Mông cổ bại thì lợi cho Đại Việt.

Nàng khai hết những gì Khu mật viện Đại Việt giảng cho nàng tại Văn sơn, trước khi lên đường.

Thấy nàng khai tuốt tuốt tuần tuốt cơ mật của Mông cổ, Diêm Vương hài lòng. Phán :

– Vì mi khai thực. Tòa sẽ ban cho mi hồng ân. Trước khi bãi tòa, mi có điều gì cầu khẩn không?

– Xin Đại Vương cho con được về trần thế, được gặp lại Tả Quốc Ninh, sống lâu đến trăm tuổi. Khi chết, không bị chết đau đớn.

– Mi tham quá ! Xác mi bị thiêu rồi, ta sẽ cho mi đầu thai làm một cô gái xấu xí, răng vỡ, mắt lé (lác), mặt rỗ, béo ị như con lợn.

– Oái ! Oái ! Nếu đầu thai mà xấu xí như vậy thì đầu thai làm chó, làm mèo sướng hơn. Xin Đại vương cho con đầu thai có sắc đẹp như kiếp này.

– Mi cũng khôn quá. Được ! Vì mi thành khẩn khai báo, tòa tha cho tất cả bốn tội. Ta sẽ làm phép vào tro xương, để mi sống lại đẹp như xưa. Nếu sau này tòa cần biết tin tức Mông cổ, tòa sẽ sai Quỷ Vô Thường gặp mi. Mi phải khai đầy đủ. Bằng khai láo sẽ bị bắt hồn ngay, bị cho vào vạc dầu.

– Xin tuân chỉ Đại Vương.

– Tòa thuận lời cầu khẩn của mi. Tòa cho oan hồn của Tả Quốc Ninh gặp mi. Mi chuẩn bị miệng lưỡi mà trả lời chồng.

Diêm Vương truyền :

– Cho gọi Tả Quốc Ninh hầu tòa.

Tả Quốc Ninh từ trong bước ra, ông quên cả hành lễ với Diêm Vương giả. Ông hỏi Hoàng Hoa :

– Hoàng Hoa, em có nhận ra ai không ?

– Sao lại không ? Ông có phải là Vũ sơn hầu Tả Quốc Ninh của cái nước Giao chỉ nhỏ bằng hạt vừng hạt đậu không ?

Tả Quốc Ninh kiên nhẫn:

– Ta với nàng đều là thần dân Đại Việt. Chúng ta là con Rồng, cháu Tiên. Hà có nàng lại nhục mạ Đại Việt, trong đó có ông bà, cha mẹ nàng ?

Trước lời lẽ ngọt ngào của chồng, Hoàng Hoa lấm lét nhìn Diêm Vương không trả lời.

Tả Hầu vẫn ngọt ngào :

– Nàng với ta từng là vợ chồng, ân nghĩa sâu đậm, sao nàng lại phụ ta, lại còn muốn giết ta mới thỏa lòng ?

– Tôi là ca kĩ, không cần biết Tam cương, Ngũ thường. Cũng chẳng cần biết tình nghĩa gì hết ráo. Ông có tiền, cưới tôi về làm vợ. Thái sư Ngột Lương Hợp Thai có nhiều vàng hơn ông, thì tôi theo người. Ông chỉ là tước hầu của cái nước bé xíu. Còn Ngột Lương Hợp Thai là thân vương của một đại quốc. Từ lúc tôi tới đây, phải chứng kiến mỗi lần ông thấy ngài thì quỳ gối rạp đầu. Ngài tuyển tôi làm thứ phi, tôi không muốn mỗi lần ông gặp tôi, ông phải phủ phục dưới váy tôi, nên tôi phải giết ông đi cho khỏi chướng mắt.

Diêm Vương (giả) quát:

– Câm họng ! Đây là Âm phủ mi không được lằng nhặng chồng. Quỷ đâu !

– Dạ !

– Tội trạng của Lê Thị Phương Dung quá rõ ràng. Vừa được ân xá tội này, lại phạm tội khác. Tòa truyền đem y thị ra thụ hình rút gân. Quỷ đâu ! Hành hình ngay.

Một Quỷ cái (giả) nhắc bổng Hoàng Hoa lên, đặt nằm trên cái sập. Một nam Quỷ mặt sần sùi , lồi lõm trông khủng khiếp, múa thanh đao sáng loáng, rồi hỏi Diêm Vương :

– Tâu Đại Vương, con mụ này già họng quá, vì nó ỷ có sắc đẹp. Vậy trước hết thần cắt mũi, rạch trên má trái nó hình con rùa, trên má phải nó hình con chó chổng mõng ỉa xem nó có còn tự phụ mình đẹp nữa hay không ?

Hai tay Hoàng Hoa ôm lấy mặt, thị gào lên :

– Tôi xin khuất phục. Kể từ nay tôi xin tuyệt đối trung thành với chồng, nhất nhất phục tùng chồng. Nếu sai lời xin Diêm Vương cứ sai quỷ bắt hồn tôi rồi bỏ vào vạc dầu.

– Được ! Quỷ Vô Thường hãy cho hồn Tạ Quốc Ninh, Lê Thị Phương Dung về trần thế. Giao Lê thị cho Tạ Quốc Ninh xử theo luật Đại Việt.

Quỷ Vô Thường quát :

– Cúi đầu xuống.

Hoàng Hoa vừa cúi đầu thì Diêm Vương giả phóng một chỉ đến véo một tiếng, nàng mê man nằm ngã ngời dưới nền nhà. Diêm Vương giả lột mặt nạ ra, ông ta ra lệnh cho bộ hạ dọn dẹp căn phòng. Ông nói với Tạ Quốc Ninh :

– Bây giờ tôi xin lui, để phu nhân cho hầu. Tùy nghi hầu xử theo luật Đại Việt. Hầu đừng quên rằng phu nhân với hầu đã chết, mới được hoàn hồn.

Chu Anh cùng bộ hạ ra sân, lên xe xuống đồi.

Tạ Quốc Ninh giải huyệt cho Hoàng Hoa. Hoàng Hoa mở mắt ra, ngồi dậy nhìn quanh, thấy chồng đang ngồi lạnh lùng nhìn mình. Nàng hỏi :

– Quân hầu ! Mình đang ở đâu đây ? Có phải em nằm mơ không ? Em mơ thấy mình xuống Quỷ môn quan gặp Diêm Vương. Chúng mình chết rồi anh ạ. Anh có bị Diêm Vương xử tội gì không ?

Tạ Quốc Ninh là đáng anh hùng. Hầu yêu thương Hoàng Hoa, hầu biết nàng là một ca kĩ , tuy được giáo hóa, nhưng tính tình vẫn chưa thay đổi nhiều. Cái kiêu khí của kẻ sĩ, không muốn nói dối một người con gái hèn hạ hầu trả lời lơ mơ:

– Em chưa chết ! Anh cũng chưa chết ! Chẳng qua em bị bắt cóc, sợ hãi quá, rồi cái sợ đó nhập vào mộng mà thôi. Anh biết em bị giam ở đây nên đến cứu em.

– Không thể là giấc mơ được ! Anh đã bị hai tướng Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu giết chết. Em cũng bị Quỷ Vô Thường bắt xuống Âm phủ. Diêm Vương cho hồn chúng mình nhập lại xác cũ mà. Anh ơi ! Đây là đâu ?

– Vùng này là Thiện xiển, cách Côn minh gần trăm dặm. Em ! Chúng ta xa nhau thoáng một cái đã mấy năm. Em hãy cho anh biết những đau khổ mà em đã bị trải qua.

Tại châu Văn sơn, Hoàng Hoa đã được vương phi Ý Ninh dùng Thiên công đẩy hết ác trược trong người ra. Rồi lại được Thúy Hồng dùng Mật công lấy huệ của vương phi truyền vào người nàng. Từ ngày ấy nàng trở thành người đạo đức, đầy nhiệt huyết với đất nước. Từ khi lĩnh nhiệm vụ một Tây Thi chịu đi Mông cổ làm cống vật cho Ngột Lương Hợp Thai. Nàng đã thi hành trọn vẹn nhiệm vụ được trao phó : cấp cho Đại Việt biết bao tin tức hữu ích, nhất là khuyên Ngột Lương Hợp Thai trung thành với Mông Ca, chống lại Hốt Tất Liệt . Thế nhưng nàng bị đánh thuốc mê bằng Lạc hồn phấn, rồi bị giam giữ, bị tra khảo, rồi bị ra tòa Diêm Vương..... tất cả huệ của Thiên công, Mật công bị che lấp, rồi cái chúng sinh tướng tức con người cũ trỗi dậy, nên có những lời đầu đường xó chợ với chồng như thừa còn là ca kĩ.

Bây giờ đối mặt với người cũ, cái huệ của Ý Ninh trong người nàng trỗi dậy. Nàng trở thành người có ý nghĩ, kiến thức như vương phi Ý Ninh. Nàng thuật tất cả sự thực từ khi bị Mông cổ bắt, rồi Ngột Lương Hợp Thai giữ làm của riêng. Tiếp nối bị đưa về Khâu Bắc, sau được Hoa sơn ngũ hiệp cứu. Cuối cùng trở về Đại Việt, bị đưa ra tòa, được ân xá, được dạy dỗ chủ đạo tộc Việt, được triều đình trao cho nhiệm vụ trọng đại, và tái hợp với Ngột Lương Hợp Thai.

Tạ Quốc Ninh thở dài :

– Bây giờ em muốn trở về với anh hay với Ngột Lương Hợp Thai ?

Hoàng Liên khóc :

– Thân thể này bị giặc dày vò, dơ bẩn biết bao! Em không xứng đáng với tình yêu của anh. Em muốn được chết. Chỉ có chết em mới có thể chứng minh rằng em hối hận. Xin anh cho em được chết.

– Tuy em mang tội bất trinh, nhưng đã được ân xá. Còn việc em tái hôn với Ngột Lương Hợp Thai là lĩnh mệnh của triều đình làm Tây Thi.

Biết thân thể mình xú uế, mà chồng vẫn ngọt ngào, Hoàng Liên càng đau đớn. Nàng đứng dậy lao đầu vào cái cột đá. Tạ Quốc Ninh kinh hoàng:

– Khoan!

Nhưng không kịp. Khi đầu Hoàng Liên vừa chạm cột, thì một kinh lực nhu hòa chặn ngay đầu nàng. Một giọng nói quen thuộc, êm đềm nhập vào tai:

– Khoan đã!

Vương phi Ý Ninh xuất hiện cạnh Vũ Uy vương. Phi nắm áo nàng, nhắc bổng lên, rồi đặt nàng ngồi vào lòng Tạ Quốc Ninh. Hai tay nàng ôm lấy cổ hầu, khóc rầm rức. Tạ Quốc Ninh định hành lễ, Vương phi xua tay:

– Xin thầy miễn lễ.

Phi thuật lại chi tiết, kế hoạch của triều đình cho Tạ Quốc Ninh nghe: tha tội cho Tô lịch thất tiên, dùng Thiên-công đẩy ác trược trong tâm, dùng Mật công truyền huệ cho bảy nàng, rồi cho bọn thương gia Hồi giả cống cho Ngột Lương Hợp Thai. Tên Hoàng Hoa được đổi là Hoàng Liên.

Vương biết Tạ hầu là người đa tình, lại rộng lượng, thì dù Hoàng Liên có phạm tội gì ông cũng ân xá cho nàng. Chắc ông không chịu để nàng trở về với Ngột Lương Hợp Thai đâu. Vương không muốn dùng quyền mà dùng tình. Vương đưa mắt cho phi. Phi nói bằng giọng đầm ấm, ngọt ngào:

– Thưa thầy, trước mắt có hai giải pháp cho thầy: một là thầy đem Hoàng Liên trốn Mông cổ, trốn Đại Việt lưu lạc giang hồ, sống những ngày hạnh phúc nhất trần gian. Hai là thầy hy sinh tình yêu đem Hoàng Liên trả về cho Ngột Lương Hợp Thai, thầy chờ một mai khi nhiệm vụ Hoàng Liên xong, nàng sẽ trở về sống với thầy như Tây Thi, Phạm Lãi thừa xưa. Thầy là người có kiến thức bao la, tùy thầy quyết định.

Vương đưa mắt cho vương phi, thoáng một cái hai người đã rời khỏi căn phòng.

Trở về Quán sứ thì trời gần sáng. Vương hỏi phi :

– Tại sao em không cho anh mang Tạ hầu theo?

– Tạ hầu là giới bút mặc văn chương, tài hoa bậc nhất Thăng long. Khi hạ thể đem một ca kĩ về làm vợ, hầu đã phải chịu điều ong tiếng ve. Thế mà bây giờ... Hầu bị chạm tự ái nặng. Ta không thể can thiệp, sẽ làm cho hầu xấu hổ, có thể đưa đến phản chí. Hầu đem Hoàng Liên đi đâu, xử nàng ra sao, ta không nên can dự vào. Ta đã có chim ưng theo dõi, ta cần báo cho hầu biết ta ở đâu, hầu khắc tìm đến.

Mặc dù vương phi gửi cho Tạ Quốc Ninh ba bức thư, nhưng không thấy hồi âm, hầu cũng không đến Quán sứ. Rồi chim ưng không tìm ra dấu vết hầu. Phi than :

– Hầu là người tinh, minh, mẫn, cán. Khi hầu nhận được thư của mình thì hầu hiểu rằng mình đã biết những gì xảy ra quanh hầu. Vì vậy hầu tìm cách hóa trang, khiến chim ưng không nhận ra hầu. Như vậy là hầu chấp nhận ích kỷ, bỏ nhiệm vụ trong sứ đoàn, bỏ Xã Tắc, bỏ chúng ta, để chỉ biết có chữ tình. Nhưng em nghĩ , trước sau gì rồi hầu cũng phải gặp mình, vì hầu đâu có thể để con, cháu mang lụy ở trong nước. Mình không cần tìm hầu.

Hôm sau chánh sứ Lễ bộ thị lang Mông cổ là Mạnh Giáp, phó sứ Viên ngoại lang Lý Văn Tuấn đến thúc Vũ Uy vương lên đường vào Thục gặp Hốt Tất Liệt. Mặc dù phía Đại Việt, đã có 30 kị mã hộ tống, Ngột Lương Hợp Thai vẫn cử một bách phu Lôi kị dẫn đường.

Vương dẫn vương phi vào thành từ biệt Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô, A Truật, Hồng Nga, Thúy Trang. Vương nói với Ngột Lương Hợp Thai:

– Thái sư đang buồn vì thứ phi mất tích, nhưng biết đâu ngày một ngày hai vương phi sẽ được cứu thoát. Không biết Thái sư có tìm được dấu tích gì không?

– Không.

Vương phi nói xa xôi cho Ngột Lương Hợp Thai an lòng:

– Tôi có mang theo ba cặp chim ưng. Mấy hôm nay tôi đã dùng chúng bay lượn xung quanh đây đến 10 dặm, mà không thấy dấu tích vương phi. Vậy thì kẻ bắt cóc vương phi đã dấu vương phi ở trong xa, nên chúng không tìm thấy.

Giữa lúc đó Thái giám chạy đêm bồ ra nói với Ngột Lương Hợp Thai, giọng run run cực kỳ sợ hãi:

– Khải vương gia! Vương phi đã về, người đầy thương tích.

Ngột Lương Hợp Thai tỏ ra bình tĩnh nói với Vũ Uy vương:

– Kính thỉnh vương, vương phi nán lại vào cung xem vụ này ra sao?



Ngột Lương Hợp Thai dẫn đầu, tiếp theo là A Truật, Vũ Uy vương, vương phi vào trong Tiên cung. Thị vệ, Thái giám, cung nga đông nghịt. A Truật ra lệnh:

– Các người lui ra ngoài, chỉ Thái giám, cung nữ hầu cận vương phi ở lại mà thôi.

Trong phòng: Hoàng Hoa nằm dài trên giường, đầu tóc rũ rượi, hai mắt bị băng bằng vải trắng; hai bàn tay, hai bàn chân cũng băng bó bằng vải trắng. Bà Hy Hà ngồi trên chiếc ghế đối diện. Cạnh đó là Ngự y của Đại lý. Ngột Lương Hợp Thai kinh hãi hỏi:

– Vương phi! Cái gì đã xảy ra?

Bà Hy Hà nói bằng giọng lạnh như băng:

– Thị vệ đi tuần, thấy một người nằm trong vườn Ngự uyển. Họ nhận ra đó là thứ phi, người Đại Việt, nên đưa vào đây. Tôi đã nhờ Ngự y chẩn mạch, nàng chỉ bị ngoại thương. Còn nội tạng vô sự.

Vương phi Ý Ninh hỏi Ngự y:

– Đại phu, liệu thứ phi có mệnh hệ nào không?

– Thứ phi bị mất máu quá nhiều, nên ngất đi mà thôi. Tuy nhiên chân, tay bị cắt mất gân, thì không đi lại được, cũng không sử dụng tay được, mắt mù hoàn toàn.

Hồng Nga, Thúy Trang rùng mình:

– Như vậy sống cũng như chết. Không biết kẻ nào mà ác độc vậy!

Hy Hà nhìn Hồng Nga:

– Con ơi! Khi một người đàn bà đẹp bị ám sát, thì chỉ có một nguyên do duy nhất là sắc đẹp. Hoàng Hoa có tấm nhan sắc khó ai bì thì có thể bị một người đàn bà khác hại, hoặc một gã đàn ông nào bị nàng phản bội, đã ra tay trừng trị mà thôi.

Bà Hy Hà đưa mắt nhìn chồng:

– Vương phủ là nơi quyết định quốc sách, mà để cho gian nhân vào bắt thứ phi đi cả tháng, rồi bây giờ cắt gân chân, tay, khoét mắt, đem trả lại. Như vậy còn gì là oai danh Mông cổ nữa? Còn gì là oai danh của con cháu Đệ Nhất thân vương Tộc Bát Đài nữa?

Bà đập tay xuống bàn, cái đập tuy nhẹ nhàng nhưng âm vang đi khá xa. Vương phi Ý Ninh khen thầm:

– Âm kinh bà này quả thực thâm hậu. Trong quân Mông cổ có một phụ nữ như bà Hy Hà là điều không may cho Đại Việt.

Bà nhìn chồng bằng con mắt nghiêm khắc:

– Người này là một trong Tô lịch thất tiên Thăng long phải không? Ở Hoa lâm tôi từng nghe các Thân vương, Tướng sĩ truyền tụng bầy người đẹp hơn Tây Thi thừa xua! Đại hãn Mông Ca, Đại vương Hốt Tất Liệt chả từng ước ao được làm chủ một nàng sao? Vì vậy khi vào Thăng long việc đầu tiên ông sai bộ hạ đi bắt bầy nàng. Ông chiếm một, Đại Vương Hốt Tất Liệt chiếm một. Hốt Tất Liệt đem năm nàng đem về Hoa lâm. Đại hãn giữ một. Còn bốn thì chia cho các Thân vương. Đàn ông ai cũng thích gái đẹp, đó là lẽ thường. Nhất là Tô Lịch thất tiên là gái Việt, con cháu Tây Thi, chỉ có gỗ mới không say mê.

Bà gần từng tiếng hỏi A Truật:

– Mẹ đã điều tra, Tô lịch thất tiên là bầy cô điếm. Có đúng không?

– Dạ đúng.



– Gặp người đẹp, như nhìn hoa qua đường thì không ai trách. Đây ông lại phong nàng làm thứ phi thì ra ông coi con điểm với tôi cá mè một lứa sao?

Ngột Lương Hợp Thai cãi:

– Kẻ chinh phu xa nhà, vấn đề phòng the tối quan trọng. Hồi Thành cát Tư hãn cùng phụ vương, chinh tiểu nơi nào, đều bắt gái đẹp làm chiến lợi phẩm mua vui. Còn Hoàng hậu, Chính phi ở Hoa lâm vẫn giữ địa vị cao quý. Tôi quả có sủng ái Hoàng Hoa. Nhưng địa vị của nàng so với Chánh phi Hy Hà sao được?

– Vậy thì thế này, con điểm Hoàng Hoa bây giờ tàn tật rồi. Nàng gửi thân cho ông, mà ông không bảo vệ được nàng. Tôi đề nghị ông ban vàng cho nàng, sai người trị thương cho nàng. Khi vết thương lành ông sai người đưa nàng về Đại Việt.

A Truật chỉ Vũ Uy vương:

– Hiện có sứ đoàn Đại Việt đây. Xin phụ vương trao Hoàng Hoa cho sứ đoàn.

Ngột Lương Hợp Thai truyền lấy 100 nén vàng (1000 lượng) ra trao cho vương phi Ý Ninh:

– Tôi xin nhờ phi kiếm người điều trị cho Hoàng Hoa, rồi đưa nàng về Đại Việt.

Sứ đoàn rời thành Côn minh. Trong đoàn tùy tùng, có một y sĩ rất giỏi thác tụng. Vương gọi y sĩ:

– Tôi để lại đây hai Kỵ mã Long biên hộ tổng Đại phu. Đại phu thuê một ngôi nhà ở vùng quê, trị thương cho Hoàng Hoa. Khi vết thương lành, thì đưa nàng về Đại Việt, trao cho cha mẹ nàng.

Vương hỏi phi:

– Em thử đoán xem, ai đã hại Hoàng Liên?

– Khó biết lắm! Có bốn nghi phạm: một là các anh hùng Đại lý, hai là Tạ hầu, ba là người của Câu khảo cục, bốn là bà Hy Hà. Thôi mình khỏi cần đoán chi cho mệt. Đợi Hoàng Liên tỉnh, nàng sẽ cho ta biết thủ phạm là ai.

Rời Côn minh, đi về hướng Tây Bắc hơn một ngày sứ đoàn mới tới Độ khẩu. Con sông Kim sa giang ngăn lãnh thổ Đại lý với Tứ xuyên. Con sông này chảy về hướng Đông thành sông Trường giang phân chia Kinh châu với Hồ Nam. Một thủy đội đưa người ngựa sang sông. Vương chỉ con sông nói với vương phi:

– Hơn nghìn năm trước, Đại lý là đất Tượng quận của Lĩnh Nam. Con sông này phân chia lãnh thổ Lĩnh Nam với Hán. Bến Độ khẩu này từng diễn ra nhiều trận đánh kinh thiên động địa giữa Lĩnh Nam với quân Hán. Sang bên kia sông, chúng ta đi khoảng ba ngày tới Thành đô.(Xin đọc Anh hùng Lĩnh Nam, cùng tác giả)

Buổi chiều hôm ấy sứ đoàn đến Tây xương. Tây xương là một thị trấn khá lớn. Dân cư đông đúc. Mạnh Giáp dẫn sứ đoàn đến một bãi đất ngoài thành. Y nói với Vũ Uy vương:

– Xin vương gia cùng đoàn tùy tùng tạm dừng chân. Tôi vào thành báo cho quan trấn thủ, để y tiếp đón vương gia.

Vương phi nhìn lên thành, quan sát một lát rồi nói với vương bằng tiếng Hán:

– Anh có thấy cờ xí bay phất phới, quân lính đi lại tuần phòng nghiêm mật không? Dường như trong thành đang có sự cố gì thì phải?

Lý Văn Tuấn giải thích:

– Thừa vương phi, thành này khi thuộc Tống thì có một Tổng đốc trấn thủ. Từ khi thuộc Mông cổ thì có một quan Hành tỉnh người Hán và một Vạn phu Lôị kị trấn đóng. Mọi khi cổng thành chỉ treo

một cây cờ có thêu hình chim ưng bay ngang mặt trời. Đó là cờ hiệu của đại vương Hốt Tất Liệt. Hôm nay lại có thêm cây cờ thêu hình chim ưng bay ngang mặt trời, dưới có móc chín cái tua, là cờ biểu hiệu của Thành Cát Tư Hãn. Sau khi Thành Cát Tư Hãn băng thì cờ đó thành biểu hiệu của Đại hãn hoặc Khâm sai của người. Tôi đoán trong thành đang có sự hiện diện của Khâm sai Mông Ca.

Không phải chờ lâu, một viên quan người Hán từ trong thành ra hướng Vũ Uy vương hành lễ:

– Bản chức Tôn An, lĩnh Hành tỉnh Tây xưng bái kiến Vương gia. Lưu Khâm sai hiện đang có mặt trong thành. Người sai bản chức kính mời vương gia cùng vương phi nhập thành.

Y hướng Lý Văn Tuấn:

– Khâm sai truyền mời Viên ngoại lang cùng vào.

Lý Văn Tuấn hỏi :

– Lưu Khâm sai là ai vậy ?

– Người tên là Lưu Thái Bình, lĩnh Tham tri chính sự cạnh Đại hãn Mông Ca. Người là Phó Câu khảo cục.

Nghe đến tên Lưu Thái Bình, Vũ Uy vương đưa mắt nhìn vương phi, ngụ ý nói :

« Trong Câu Khảo cục, có ba nhân vật đứng đầu. Nhân vật thứ nhất là A Nan Đáp Nhi, dưới có hai người đều lĩnh chức Tham tri chính sự ngang quyền nhau là Lưu Thái Bình, Ngột A Đa. Minh nghe tiếng Lưu Thái Bình nhưng chưa bao giờ gặp mặt. Lưu Thái Bình tới đây thì bộ hạ Hốt Tất Liệt không hay đâu ».

Một võ quan người Hán, trong quân phục Mông cổ đứng trước thềm chính tòa, hai bên có hai hàng văn võ ; y cung tay :

– Tham tri chính sự lĩnh Khâm sai, phó Tổng lĩnh Câu khảo cục Lưu Thái Bình bái kiến vương gia, vương phi.

Vũ Uy vương, vương phi đáp lễ :

– Chúng tôi ở mãi tận Đại Việt xa xôi từng nghe danh Lưu tham tri. Hôm nay được bái kiến, thực là vạn hạnh.

Vương phi liếc nhìn đám văn võ quan quanh Lưu Thái Bình, ngoài Tôn An, còn hai văn quan người Hán, và ba võ tướng một người người Tây vực, một người Hán và đệ nhất dũng sĩ Đì Mi Trinh theo hầu A Lan Đáp Nhi ; y từng đấu võ với phi, bị phi đả bại.

Phân ngôi chủ khách xong.

Lưu Thái Bình tỏ ra hào sảng :

– Bản sứ từng nghe Thừa tướng hành Trung thư tỉnh A Lan Đáp Nhi và Tham tri Chính sự Ngột A Đa ca tụng Vũ Uy vương, vương phi Ý Ninh là những anh hùng Nam phương. Không biết trận gió nào thổi mà hôm nay nhị vị giá lâm tại đây.

Vũ Uy vương nghĩ thầm :

« Rõ ràng Lưu biết ta đi sứ, do Hốt Tất Liệt lạm quyền. Mà y hỏi câu này, tỏ ra y có bản lĩnh phi thường. Y muốn ta nói toạc ra sự thực, để có chứng cứ kết tội Hốt Tất Liệt. Ta cần phải vờ như không biết gì, để y càng ghét Hốt Tất Liệt hơn. Người này khí độ khác thường. Ta phải nhũn nhặn, kết thân với y như A Lan Đáp Nhi ».

Vương chấp tay :

– Kính thưa Khâm sứ đại nhân, năm trước, sau khi xảy ra cuộc giao binh của quý quốc với quân Việt. Phụ hoàng được sứ giả của Đại hãn đòi sáu điều kiện :

1. *Một là đích thân quốc vương phải vào châu,*
2. *Hai là đem trưởng nam làm con tin,*
3. *Ba là kê biên dân số,*
4. *Bốn là phải chịu quân dịch,*
5. *Năm là phải nộp thuế, lương thảo.*
6. *Sáu là nhận Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri) .*

Vì vậy phụ hoàng cử tiểu vương lên đường sang Hoa lâm châu Đại hãn.

Lưu Thái Bình xua tay :

– Bản sứ là Khâm sai của Đại hãn, bản sứ xin khẳng định rằng Đại hãn chưa từng sai bất cứ người nào đi sứ Đại Việt.

Vương phi giả ngậy :

– Thưa Khâm sai đại nhân, có ít ra ba bốn sứ đoàn mang chiếu thư của Đại hãn đến Thăng long yêu sách vàng, ngọc, châu báu, lụa là. Thiểm quốc phải vét sạch quốc khố nộp cho Khâm sứ, sau ba lần đó thiểm quốc không còn gì để nộp, rồi đại quân kéo vào...

Lưu Thái Bình nghiêng rằng chỉ Mạnh Giáp, Lý Văn Tuấn:

– Việc này bản sứ đã được Thừa tướng hành tỉnh A Nan Đáp Nhi cho biết chi tiết. Còn phi nói hai người này xưng là Khâm sứ có gì làm bằng không ?

Vũ Uy vương móc trong bọc ra một ống bằng bạc, trong ống có ba trục lụa, đó là ba chiếu thư của Mông cổ. Một chiếu thư trước cuộc tiến quân thời Nguyên phong. Một chiếu thư sau khi Ngột Lương Hợp Thai bại trận. Một sau khi Thượng hoàng nhường ngôi cho con. Vương trao ba chiếu thư cho Lưu Thái Bình rồi kết luận :

– Sứ đoàn thứ tư, thì chánh sứ là Lễ bộ thị lang Mạnh Giáp, phó sứ Viên ngoại lang Lý Văn Tuấn. Hai vị tới Thăng long. Triều đình sai tiểu vương lên đường sang Hoa lâm châu Đại hãn làm con tin.

Lưu Thái Bình đọc hết bốn chiếu thư, rồi trao cho tùy tùng là một văn quan người Hán. Văn quan đọc xong hỏi Mạnh Giáp, Lý Văn Tuấn :

– Các người là ai, mà dám xưng là Lễ bộ thị lang, Viên ngoại lang ? Các người có biết rằng triều đình Mông cổ làm gì có cái chức Lễ bộ thị lang, Viên ngoại lang không ? Tại sao các người lại mạo xưng là sứ giả của Đại hãn ?

Mạnh Giáp đáp lạnh lùng :

– Chúng tôi là quan của Tống, đầu hàng Mông cổ, được đại vương Hốt Tất Liệt thiết lập triều đình ở Yên kinh với đầy đủ bách quan. Người sai chúng tôi đi sứ Giao chỉ, thì chúng tôi phải tuân chỉ. Những chức tước mà Đại vương ban cho chúng tôi là những chức tước của triều đình tại Yên kinh.

Lưu Thái Bình cùng tùy tùng thẩm vấn Mạnh Giáp, Lý Văn Tuấn chi tiết về những chức quan mà Hốt Tất Liệt đặt ra. Các chức quan đó gần giống với Tống triều. Thư ký ghi chép hết, rồi truyền cho Mạnh Giáp, Lý Văn Tuấn, Hành tỉnh Tây xưng ký vào. Y cũng mời Vũ Uy vương, vương phi cùng ký. Cuối cùng y nói với vương :

– Quyết định đem quân vào Đại Việt là Thân vương Hốt Tất Liệt. Gửi sứ đến Thăng long đòi vàng, bạc châu báu, bắt vương gia làm con tin cũng là Thân vương Hốt Tất Liệt. Vàng bạc, châu báu mà

Đại Việt tưởng rằng cống cho Đại hãn, sự thực do Thị thần Tắc Chi Chiên nộp cho Thân vương Hốt Tất Liệt. Vương phản Đại hãn Mông Ca, thiết lập triều đình riêng. Tuy nhiên vương gia đã tới đây thì kính mời vương gia, vương phi ghé Hoa lâm yết kiến Đại hãn. Nghe nói Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô, A Truật tài trí biết bao, võ công cao thâm khôn lường mà bị vương gia, vương phi đánh bại. Đại hãn vốn trọng dụng nhân tài, nhất định sẽ phong vương gia làm đại tướng.

Lưu Thái Bình sai đóng gông Mạnh Giáp, Lưu Văn Tuấn giải về Hoa lâm. Y gọi cho Bách phu trưởng Lôi kị hộ tống Mạnh Giáp, ra lệnh :

– Người trở về Côn minh cáo với Ngột Lương Hợp Thai rằng âm mưu tạo phản của Hốt Tất Liệt đã bị lộ từ lâu. Đại hãn sai chúng ta thiết lập Câu khảo cục điều tra 142 tội của y. Vậy Ngột Lương Hợp Thai hãy nắm binh quyền vùng Đại lý, Tây tạng, đừng để cho Hốt Tất Liệt lôi kéo làm phản. Chúng ta giải Mạnh Giáp, Lưu Văn Tuấn về Hoa lâm làm nhân chứng.

Phái đoàn của Lưu Thái Bình chỉ có hai văn quan người Hán và ba võ tướng Mông cổ. Y giới thiệu :

– Đây là hai vị bồi sứ, người Thục phụ tá cho bản sứ đảm trách ghi chép, thẩm vấn, cùng dẫn đường. Hai người là anh em. Anh tên Đinh Quang, em tên Đinh Minh.

Y chỉ vào ba võ tướng :

– Đây là ba dũng sĩ vô địch, chúng tôi mang theo từ Hoa lâm để hộ vệ.

Lưu chỉ vào người gốc Cao ly hơi giống người Hán giới thiệu tên Kim Đại Hòa, lĩnh chức Kim ưng tướng quân. Người thứ nhì tóc vàng, khắp mình đầy lông vàng, râu xồm xoàm tên A Mít Lỗ Tề lĩnh chức Hùng uy tướng quân. Người thứ ba là Đi Mi Trinh lĩnh chức Hổ uy tướng quân. Cuối cùng là viên Bách phu trưởng, chỉ huy Bách phu Lôi kị hộ tống tên A Lạt Đa.

A Lạt Đa phóng mắt nhìn 30 Kị binh Long biên do La An chỉ huy bằng con mắt tò mò.

Khi đoàn người ngựa đi đến lúc hoàng hôn, thì Đinh Quang đến trước ngựa Lưu Thái Bình cung tay :

– Khải Khâm sứ đại nhân, chúng ta sắp tới Hán nguyên. Hán nguyên là nơi giao lưu của các con sông Độ hà, Dân giang, Thanh y, Ô biên. Trước mặt chúng ta là Nam ngạn của Độ hà, Dân giang. Thành Hán nguyên nằm tại Bắc ngạn hai con sông này. Tiếp tục đi về phía Bắc là Nhã an. Từ Nhã an tới Thành đô phải mất một ngày. Tại Thành đô có đại quân của ta do đại tướng Mật Lý Giả Hoa thống lĩnh. Xin đại nhân quyết định chúng ta độ giang vào nghỉ trong thành Hán nguyên hay đồn trú ở Nam ngạn.

– Khắp vùng này đều do chân tay của Hốt Tất Liệt trấn ngự. Ta không muốn vào thành nhờ vả chúng. Hãy kiếm khu đất nào rộng, đóng quân qua đêm. Mai độ giang sớm.

Đinh Quang phi ngựa lên trước, một lát y trở lại ra lệnh cho A Lạt Đa, La An dẫn Kị mã vào một thôn trang. Cổng thôn có ba chữ rất đẹp : Hưng phúc sinh. Sau cổng là khu đất trống gần chân đồi, Đinh Quang ra lệnh cho hai người tổ chức đóng trại. Trại Mông cổ với trại Đại Việt đóng cách nhau một con lạch nhỏ. Sau khu đóng quân là một thôn trang dường như khá giàu có, vì khắp làng toàn nhà lợp ngói đỏ. Dân chúng thản nhiên nhìn hai đội quân đóng trại. Khắp làng, nhà nào cũng nuôi gia súc nào ngựa, nào trâu, nào bò, nào lợn. Trên cánh đồng những đàn vịt đếm không hết.

Trại vừa đóng xong thì có ba người dân, tuổi khá lớn do A Lạt Đa dẫn vào gặp Đinh Quang, giới thiệu là một Vạn hộ trưởng, đại diện dân chúng. Đinh Quang dùng lời ngọt ngào phủ dụ :

– Chúng tôi chỉ đóng quân ở đây qua một đêm mà thôi. Các vị không phải cung ứng lương thực gì cả. Chúng tôi ăn lương khô. Quân sĩ đều kỷ luật. Bất cứ chúng cướp một con gà, một trái cây, quý bị báo cho chúng tôi, chúng tôi sẽ bồi thường và xử tử tên vô kỷ luật đó.

Vị Vạn hộ trưởng nói :

– Làng chúng tôi chuyên nuôi gia súc, mổ thịt mang sang sông bán. Vì vậy tương đối khá giả. Xã tôi mở hội giỗ tổ hằng năm trong 3 ngày. Hôm nay là ngày đầu tiên. Chúng tôi mời đại quan ghé gót ngọc vào xem hội.

Lưu Thái Bình hỏi :

– Hôm nay có gì vui không?

– Bẩm có hát, chạy đua, thi bơi, đấu võ.

– Được ! Các vị để chúng tôi tự do. Chúng tôi sẽ dự như những người dân, không phải tiếp đón gì cả.

Ba người đại diện dân rời trại. Lưu Thái Bình hãnh diện nói với Vũ Uy vương :

– Kỷ luật của quân Mông cổ rất nghiêm. Khi tới đâu, mà binh tướng giặc đầu hàng thì tuyệt đối binh tướng không được cướp của giết người. Bất kỳ binh tướng nào phạm tội đều bị xử tử hình. Vì vậy đi đến đâu chúng tôi cũng được dân chúng tiếp đón niềm nở. Ngược lại giặc chống lại, thì chúng tôi thả quân tự do giết, tự do hãm hiếp, của cải muốn thì lấy tùy thích.

Y ra lệnh cho A Lạt Đa :

– Trong hương này đang mở hội. Cho binh sĩ được xem, nhất nhất phải giữ kỷ luật.

Y hỏi Vũ Uy vương :

– Không biết vương gia có cho Kỵ mã Long biên xem hội không ?

– Kỵ mã của chúng tôi đều biết nói tiếng Hán, tiếng Mông. Ngặt vì phong tục bất đồng, nên tôi không cho họ xuất trại. Tuy nhiên vợ chồng chúng tôi sẽ đi xem.

Vừa về đến lều, thì La An cáo với vương :

– Từ lúc mình rời Tây xương, mình bị một thế lực theo dõi. Chim ưng phát giác, báo cho biết. Hiện những người đó đã vào trong làng này rồi.

Vương phi nhìn lên trời, thấy một cặp chim ưng đang bay lượn ở khu cuối làng. Phi lắc đầu :

– Khó hiểu, người này là ai mà theo dõi mình ? Có thể họ theo dõi bọn Lưu Thái Bình chăng ? Nếu theo Lưu Thái Bình thì là chân tay của Hốt Tất Liệt. Tối nay vương với tôi sẽ nhờ chim ưng dẫn tới chỗ bọn này ẩn thân, xem chúng là ai ?

Vương ra lệnh cho La An :

– Đô thống sai chim ưng tuần phòng cực nghiêm mật. Đêm nay cái bọn theo dõi này có thể sẽ hành sự. Ra lệnh cho tất cả người của mình rằng nếu có biến cố gì thì để cho phía Mông cổ giải quyết. Mình chỉ phản ứng khi bị tấn công mà thôi.

Có tiếng chim ưng kêu, báo hiệu nó mang thư từ xa tới. La An gọi xuống, lấy ống thư dưới chân trình cho vương. Vương mở ra, trao cho vương phi :

– Em ới thư của Hồng Nga.

Vương phi tiếp thư đọc :

« Sau khi viên Bách phu trưởng hộ tống Mạnh Giáp trở về báo việc Câu khảo cục bắt giam Mạnh Giáp, Lưu Văn Tuấn, thì A Truật tỏ ra kinh hoảng. Y than thở với em. Thấy y sợ đến không ăn, không



ngủ được, em cũng giả run rẩy, khóc thảm thiết : Anh ơi việc tranh quyền giữa anh em trong hoàng tộc là chuyện bình thường, bất cứ nước nào cũng xảy ra. Vì vậy Mông Ca nghi ngờ Hốt Tất Liệt cũng không tránh khỏi cái định luật đó. Mình là thần tử cần đứng ngoài thì hơn. Nay phụ vương tước tới vương, thống lĩnh binh quyền Đại lý, Tây tạng, uy quyền tối cao. Nếu như người theo Hốt Tất Liệt, khi ông ấy lên ngôi Đại hãn, cũng không còn chỗ thắng quan cho phụ vương. Còn như Hốt Tất Liệt thất bại thì cái họa diệt tộc của mình khó tránh. Em thấy cái vụ Hốt Tất Liệt gửi người làm xưng sứ của Hoa lâm, phụ thân với anh đều là tông phạm. Nay Câu khảo cục đã thụ lý, nguy đến nơi rồi. Trước mắt chỉ có con đường duy nhất là phụ thân phải sai sứ khuyên đại vương Hốt Tất Liệt sớm lên đường về Hoa lâm phục mệnh. Như vậy thì mình tỏ ra trung thành với Đại hãn, không sợ Đại hãn tru diệt. Quả nhiên ông bố chồng Ngột Lương Hợp Thai nghe lời chồng em. Ông làm liền. Em báo vụ này cho Thúy Trang. Thúy Trang nói với Hoài Đô. Thế là chồng, cha chồng em với Hoài Đô gặp nhau, thông cảm và đặt tiệc mừng. Hoài Đô sai sứ về Hoa lâm tâu xin Đại hãn trao toàn bộ binh quyền Đại lý, Tây tạng cho cha chồng và chồng em . Nhưng bà Hy Hà không muốn Hốt Tất Liệt về Hoa Lâm. Nếu ông ta về thì có nghĩa là Hán pháp sẽ bị hủy bỏ, những người thân của bà sẽ bị giết, bị loại bỏ. Bà dẫn hai tướng Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu đi gặp Hốt Tất Liệt để xúi ông ta phản Mông Ca. Không có tin của Hoàng Hoa, có lẽ họ lên đường về nước rồi ».

Lại có thư của Đại Hành :

« Hốt Tất Liệt sủng ái Bạch Liên cực kỳ, việc gì vương cũng bàn với Bạch Liên. Hai mưu sĩ thân tín nhất là Diêu Khu, Hách Kinh đều khuyên vương nên về Hoa lâm giải trình oan khuất với Đại hãn Mông Ca. Nhưng các võ tướng cầm đầu là Liêm Hy Hiến thì khuyên Hốt Tất Liệt khởi binh tạo phản.

Sau khi Câu Khảo cục chặt hết chân tay của Hốt Tất Liệt, thì vương quyết định đem vợ con về Hoa lâm để chứng tỏ mình không tạo phản. Mới đây Lưu Thái Bình bắt Mạnh Giáp, Lưu Văn Tuấn giải về Hoa lâm. Bọn võ tướng sợ rằng vụ này lớn quá, Mông Ca sẽ không giết Hốt Tất Liệt, nhưng sẽ giết chúng. Chúng định đón đường giết Lưu Thái Bình và bọn Mạnh Giáp để phi tang ».

Vũ Uy vương than :

– Nếu bọn võ tướng giết Lưu Thái Bình, Mạnh Giáp, Lưu Văn Tuấn để gây ra việc đã rồi, bắt buộc Hốt Tất Liệt sẽ phải cử binh làm phản, thì bao nhiêu công lao của triều đình với mình hóa ra tro bụi hết. Làm sao bây giờ ?

Vương phi thiết kế :

– Phải báo tin này cho Tây Viễn vương biết, để vương đề phòng. Còn tại đây mình phải bảo vệ Lưu Thái Bình với bọn Mạnh Giáp. Cái bọn theo dõi mình có thể là người của đám võ tướng cạnh Hốt Tất Liệt.

– Hốt Tất Liệt chủ trương dùng Hán pháp, dĩ nhiên bọn võ sĩ theo ông ta hầu hết thuộc võ phái Trung nguyên, chứ không phải Mông cổ, Tây vực.

Vương phi suy nghĩ một lúc rồi bàn :

– Nếu bọn tay sai Hốt Tất Liệt giết chết đám Câu khảo cục, kế hoạch của mình tuy có xáo trộn, nhưng Mông cổ có lẽ sẽ có nội chiến. Một bên là Mông Ca, một bên là Hốt Tất Liệt. Ta hãy so sánh lực lượng hai bên. Hốt Tất Liệt chỉ có vùng đất chiếm được của Trung nguyên, nhân tâm chưa phục ; tướng sĩ nửa theo Mông ca, nửa theo y. Nhưng y có tài. Một bên là Mông ca với lực lượng chính quốc, lực lượng trung thành tại Trung nguyên, lực lượng các Hãn vùng Tây vực. Cuộc chiến sẽ kéo



dài ít ra cả mấy chục năm. Sau cuộc chiến, dù bên nào thắng thì tinh lực Mông cổ sẽ kiệt quệ. Bảy giờ anh hùng Trung nguyên, Tây vực, Đại lý, Tây hạ, Kim, Liêu sẽ nổi dậy, thì đế quốc Mông cổ không còn nữa.

Vương ra ban chỉ cho La An :

– Đô thống cho đội Kỵ mã Long biên chuẩn bị sẵn, khi có biến động thì dàn ra thành trận Bát tỏa trong *Vạn kiếp tông bí truyền thư*. Lại cho chim ưng theo dõi Lưu Thái Bình cùng tuần phòng doanh trại.

Trời tối dần.

Vương với vương phi trang phục như người Hán vùng Thục, dắt kiếm vào lưng rời doanh trại, âm thầm theo chim ưng dẫn đường. Quanh co mãi, chim ưng mới bỏ xuống một trang trại rộng lớn, xung quanh ước mười mẫu (36.000 m<sup>2</sup>). Trang trại chia ra bốn khu: khu nuôi ngựa, khu nuôi bò, khu nuôi cừu, khu nuôi gà vịt. Giữa trang trại là một ngôi nhà lợp ngói, ánh sáng từ trong chiếu ra rất rộng. Trước sân, có 4 chiếc xe: một xe tứ mã, một xe song mã và hai xe đơn mã.

Có tiếng nhã nhạc từ trong vọng ra. Vương phi giật bắn người lên, dùng ngón tay khêu vào lưng vương, nói nhỏ:

– Nhạc Việt. Rõ ràng tiếng trống mảnh, tiếng nhị và tiếng phách. Điệu ca là một bài hát Xẩm.

Vương ra hiệu cho phi. Phi tung mình vào sân, vọt lên mái nhà. Còn vương thì ghé mắt vào kẽ cửa sổ quan sát bên trong. Vương kinh hoàng, suýt kêu thành tiếng, vì trên một cái sập có bốn người ngồi. Một người là Vũ sơn hầu Tạ Quốc Ninh, một người là Hoàng Liên. Hai người còn lại mặc quân phục Mông cổ, cấp Thiên phu trưởng; một người cao nghệu, một người béo tròn.

Tạ Quốc Ninh đánh trống mảnh. Hoàng Hoa vừa kéo nhị vừa hát. Bản nhạc dứt, Tạ Quốc Ninh lên tiếng nói với người cao nghệu:

– Cháu Cao San! Hốt Tất Liệt là một Thân vương tài trí phi thường. Nếu để y ở Trung nguyên, thì y diệt Tống dễ dàng. Diệt Tống xong thì y sẽ đánh Đại Việt. Vì vậy triều đình Đại Việt nghị kế mượn tay Mông Ca búng y. Nếu Mông Ca giết y thì tốt, hoặc giả Mông Ca giải trừ binh quyền của y, hoặc đẩy y khỏi Trung nguyên. Câu khảo cục đã giải trừ gần hết binh quyền của y rồi. Y đang chuẩn bị về Hoa lâm. Nhưng bọn Hán muốn y làm phản. Y không nghe. Cho nên chúng mới tìm cách giết hết Câu khảo cục, bắt buộc Hốt Tất Liệt phải làm phản.

– Chính vì vậy mà bà Trần Hy Hà mới sai cháu với Trần Mạnh Quốc theo dõi Lưu Thái Bình, báo cáo tình hình cho bà. Bà chính là người điều động bọn Mông cổ Hán pháp đấy.

Trần Mạnh Quốc than:

– Bọn bộ hạ người Hán được cầm đầu bởi Liêm Hy Hiến và Trần Hy Hà rất lợi hại. Việc chúng ra tay có lẽ chỉ trong vài ngày nữa mà thôi.

– Nhưng cháu nên nhớ là cạnh Lưu Thái Bình còn có sứ đoàn Đại Việt. Ngoài đội kỵ mã Long biên ra còn có Vũ Uy vương, vương phi; thì bọn cao thủ của Trần Hy Hà không dễ gì thắng được.

– Chú không biết đấy thôi, hai tên Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu vốn là người Hán. Võ công chúng cao thâm không biết đâu mà lường. Nay chúng chỉ huy một đội võ sĩ hơn năm mươi người Hán, mặc y phục như quân Tống. Nếu chúng phục kích tấn công thì với một bách phu của Lưu Thái Bình và ba mươi kỵ mã Long biên làm sao chống nổi? Chúng dự trù đêm nay sẽ đột nhập doanh trại tiêu diệt

bọn Lưu Thái Bình. Nhưng bà Trần Hy Hà sợ đội Kỳ mã Long biên nên chưa dám cho chúng ra tay. Tuy vậy chúng vẫn theo dõi. Nguy hiểm vô cùng.

– Mình có thể mật báo cho Lưu Thái Bình, để y trưng dụng binh hộ tống được không?

– Vô ích, binh tướng vùng này đều thuộc quyền của Mật Lý Hòa Giả. Y là chân tay của Hốt Tất Liệt. Y sẽ không chịu xuất binh đâu. Biết đâu y không chờ xuất binh, rồi dùng chính binh đó giết Lưu Thái Bình.

Vương phi quan sát, nghĩ thầm: rõ ràng Hoàng Hoa bị chọc mù mắt, bị cắt gân chân tay, mà sao nàng lại kéo nhị như người bình thường thế kia? Mắt nàng không có vẻ gì là mù cả!

Cao San than:

– Bà Trần Hy Hà là một tướng trí dũng song toàn. Rõ ràng chúng cháu đi cạnh bà, mà không biết bây giờ bọn Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu ở đâu? Ta phải tìm cách báo cho Vũ Uy vương biết mà đề phòng. Liệu sư thúc có thể xuất hiện gặp vương không?

Tạ Quốc Ninh chỉ Hoàng Liên:

– Sư thúc có lỗi với vương, nên không dám gặp vương.

Vũ Uy vương lên tiếng:

– Vũ Uy vương hiện diện từ lâu rồi.

Anh em Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc tỏ ra bình tĩnh. Trần Mạnh Quốc mở cửa hành lễ:

– Từng nghe đại danh Vũ Uy vương, vương phi. Hôm nay được diện kiến, thực hân hạnh.

Y chỉ vào cái sập:

– Xin mời nhị vị an tọa. Chúng ta kẻ là vương tước Đại Việt, người làm tướng Mông cổ, nhưng cùng nguồn gốc là con Rồng cháu Tiên. Không biết nhị vị tới đây gặp anh em chúng tôi với mục đích gì?

Vũ Uy vương chợt động tâm tư:

– Hôm đưa Thanh Nga, Thúy Nga lên đường, Tây Viển vương có dặn: “ Hồi Phò mã Trần Thủ Huy và Công chúa Đoan Nghi sang Mông cổ, có mang theo đội Kỳ mã Long biên 500 người. Sau 500 người này đều được Thành Cát Tư Hãn phong cho chức Thiên phu trưởng. Có người lập công lên tới chức Binh đoàn trưởng ( chỉ huy 10 vạn phu). Họ lấy vợ Mông cổ. Nay con cháu họ đều là tướng của Mông cổ. Đám này được cha dạy nói tiếng Việt rất giỏi và họ đều hướng về Đại Việt”. Có thể Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc là hai trong đám thiếu niên đời thứ nhì của đoàn Kỳ mã Long biên đây.

Vương nói thực chậm:

– Tôi nhân đi theo sứ đoàn Mông cổ, rồi tình cờ tới đây mà thôi.

Tạ Quốc Ninh chấp tay hành lễ:

– Thần muôn vàn tội lỗi, mong vương gia ân xá.

Vương tiến lên đỡ hầu:

– Thầy không có tội gì cả. Ai ở vào hoàn cảnh của thầy cũng hành sự như thầy.

Vương phi nhìn Hoàng Hoa: chân tay bình phục, duy đôi mắt thì hư hoàn toàn. Phi hỏi:

– Cô thuật cho chúng tôi nghe tiền nguyên hậu quả sự việc cô bị nạn. Xin cô bắt đầu từ cái đêm ở Thiển xiển, những gì đã xảy ra? Ai hại cô?

Hoàng Liên chậm chạp kể:

“ Sau khi Vũ Uy vương, vương phi rời Thiện xiển thì Tạ Quốc Ninh cùng Hoàng Liên dẫn nhau ra sân tâm tình. Họ kể cho nhau nỗi nhớ nhung trong thời gian xa cách. Hai người sống lại những ngày rực ánh hoa xuân như thời gian còn ở Thăng long. Say tình, hầu quên đi việc người yêu phản bội mình, phản bội nước. Hầu đánh đàn, nàng vừa hát vừa kéo nhị. Trong khoảng thời gian nồng thắm đó, Hoàng Hoa mới cảm thấy thi vị tình yêu ngọt ngào, khắc hẳn với lúc cạnh Ngột Lương Hợp Thai; y chỉ biết dày vò thân xác nàng.

Dù hầu cùng nàng say sưa trong tiếng đàn, tiếng hát, nhưng vì được hạnh từ người vương phi Ý Ninh, do Mật công truyền vào; nàng vẫn cảm thấy hối hận, tội lỗi:

– Anh ơi! Em đã lỗi đạo với anh quá nhiều...

Hầu bịt miệng Hoàng Liên:

– Em không có lỗi gì cả. Chúng ta bị vận nước đưa đẩy mà ra nông nổi. Từ nay, chúng ta lại bên nhau. Vả những tội lỗi của em đã được Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu ân xá rồi mà.

Sau hơn tháng hạnh phúc, Hoàng Liên hỏi hầu:

– Bây giờ anh định sao? Một là chúng mình trốn Đại Việt, trốn Mông cổ, cùng nhau mai danh ẩn tích. Anh làm thầy lang chữa bệnh, em hát rong, sống hạnh phúc bên nhau. Hai là anh đưa em về với Ngột Lương Hợp Thai. Chúng mình đành xa nhau một thời gian, chỉ nay mai thôi, vài tháng là cùng, khi Mông cổ nội chiến, thì nhiệm vụ của em hết. Mình sẽ đoàn tụ, lĩnh hồng ân của triều đình.

Tạ hầu suy nghĩ một lát rồi quyết định:

– Chúng ta không thể phản Đại Việt. Dù Quốc Ninh này tan xương nát thịt mà làm tròn nhiệm vụ của quân phụ trao cho cũng quyết làm, huống hồ xa em một thời gian.

Thế Tạ hầu tìm Chu Anh, báo cho ông biết rằng mình quyết định đưa Hoàng Liên vào thành Côn minh cho Ngột Lương Hợp Thai. Chu Anh mừng không thể tưởng tượng nổi, vì có một trợ thủ nằm trong trướng Mông cổ. Tạ hầu thiết kế: Chu Anh cùng 12 võ sĩ hộ tống chiếc xe tứ mã chở Hoàng Liên, công khai vào thành Côn minh, dối rằng Hoàng Hoa bị Càn vương Đại lý bắt cóc. Ông cùng đệ tử đánh đuổi võ sĩ Càn vương cứu nàng. Nay đem về cho Ngột Lương Hợp Thai để lĩnh thưởng.

Không may, khi đoàn của ông đang trên đường về Côn minh thì gặp một Bách phu Kỵ binh Mông cổ. Đây là đoàn hộ tống bà Trần Hy Hà xuất thành. Trong đám có hai tướng Lưu Hắc Mã và Cao Bằng Tiêu. Chúng từng bị Chu Anh đánh bại, cứu Tạ Quốc Ninh. Nên vừa trông thấy Chu Anh là chúng xua Kỵ binh tấn công liền. Võ công Chu Anh cao hơn chúng, chỉ vài chục hiệp chúng bị bại. Còn bà Trần Hy Hà, bà không hiểu át giáp gì, thấy Cao, Lưu tấn công một đám người Đại lý, miệng hô phản tặc; rồi bị đánh bại. Bà rút kiếm xông vào trợ thủ. Chỉ mười hiệp Chu Anh bị thương nặng, bỏ chạy. Bọn bộ hạ bị Kỵ binh tiêu diệt trong chớp nhoáng.

Tò mò, bà Hy Hà mở màn xe, thấy bên trong có một giai nhân sắc nước hương trời. Bà hỏi Cao Bằng Tiêu lý lịch Hoàng Liên. Chúng khai sự thực. Con ghen nổi lên, Hy Hà đem Hoàng Liên vào một trang trại của người Đại lý.

Hoàng Liên hỏi Cao Bằng Tiêu, Lưu Hắc Mã:

– Nhị vị Cao, Lưu tướng quân. Hai vị có đánh lầm người không? Tôi bị lực lượng Càn vương Đại lý bắt cóc, được quan Thái úy Đại lý là Chu Anh cùng đệ tử của người cứu thoát, đang trên đường trở về Côn minh thì bị nhị vị tướng quân gọi là phản tặc rồi tấn công. Tôi thực không hiểu?

Lưu Hắc Mã có hơi hoảng sợ:

– Vương phi! Cái người cầm đầu là giặc. Hôm trước Thái sư sai chúng tôi giết một tên phản tặc người Giao chỉ, chính y chỉ huy một bọn võ sĩ cứu tên phản tặc, đem đi.

Hoàng Liên biết tên phản tặc Giao chỉ y nói đó là Tạ Quốc Ninh, Ngột lương Hợp thai sai chúng giết để khuất mắt. Vốn là người giỏi lý sự, nàng hỏi:

– Một là Lưu tướng quân cố ý, hai là Lưu tướng quân lầm lẫn. Người cầm đầu Thái úy Chu Anh của Đại lý.

– Y là Chu Anh?

– Đúng vậy! Quốc vương Đại lý theo gió mà đầu hàng Mông cổ. Chu Thái úy thống lĩnh toàn quân Đại lý chinh chiến dưới quyền Thái sư. Nay chính người đánh bọn Cần vương cứu tôi, mà nhị vị bảo là phản tặc thì rõ ràng là nhị vị cố ý vu cáo người ngay rồi. Tôi biết rõ ràng Thái sư sai hai vị đi hộ tống một người trong sứ đoàn Đại Việt, nhưng hai vị thấy ông ta có nhiều vàng ngọc, hai vị định giết đi để đoạt của, chẳng may gặp Chu Thái úy. Chu ra tay cứu người. Bây giờ nhị vị sợ Chu Thái úy đem tôi về hội ngộ với Thái sư, nên phải giết người bịt miệng. Hà! Gan nhị vị lớn thực.

Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu nhận mật lệnh âm thầm giết Tạ Quốc Ninh. Nhưng không may, bọn y gặp Chu Anh cứu Tạ. Bọn y không dám khai sự thực, trở về cáo với Ngột lương Hợp thai rằng đã giết Tạ, chôn xác rồi. Bây giờ sự việc bại lộ, e mạng sống khó toàn. Hai tên đứng run rẩy.

Bà Hy Hà thấy Hoàng Liên xử dụng quyền vương phi, làm hai tướng Lưu, Cao run sợ thì tam bánh, lục tặc nổi lên. Bà tát Hoàng Liên hai cái:

– Im mồm. Mi có biết ta là ai không?

Nhìn Hy Hà, Hoàng Liên tưởng bà là một nữ tướng dưới trướng của Ngột Lương Hợp Thai; vốn giỏi lý sự, lại đanh đá, nàng cười nhạt:

– Mi dám đánh ta sao? Bất quá mi là một nữ tướng già khú để đại vương, da cháy nám, lảng như da lợn quay, tóc bạc như cước ! Răng thì gập ghềnh, nhìn mi ba phần giống người, bảy phần giống quỷ.

Hồi Thành cát Tư hãn đem quân đánh Tây vực (Hoa Thích Tử Mô, Kwharesm), ông ra lệnh cho Kim, Liêu, Tây hạ cũng các chư hầu phải đem quân từng chinh. Quốc vương Tây hạ trả lời: “Mông cổ là đại quốc thì Tây hạ mới thần phục. Là đại quốc thì Mông cổ dư sức chinh phục Kwharesm, không cần đến Tây hạ nữa. Còn như Mông cổ không đủ sức đánh Kwharesm, thì Tây hạ không thần phục. Không thần phục thì dĩ nhiên Tây hạ không đem quân trợ chiến”. Thành cát Tư hãn giận căm gan, ông định tàn phá Tây hạ. Nhưng Tốc Bất Đài can rằng: cái tội của Quốc vương Tây hạ không nặng bằng Đại đế Mộ Hợp Mễ. Hãy đánh Kwharesm trước rồi tính tội Tây hạ sau.

Chinh phục Kwharesm, Afghanistan, Turmeskistan, Syrie, Joradanie, Iran, Irak ; tàn phá các nước Đức, Nga xô, Ukraine v.v. trên đường hồi loan, Thành cát Tư hãn tấn công Tây hạ. Trong trận đánh mở đầu Ngột lương Hợp thai bị công chúa Tây hạ là Trần Hy Hà đánh bại, hút mất mạng. Nhưng sắc đẹp của cô công chúa làm y ngây ngất. Vì cha là Tốc Bất Đài, bạn thời thơ ấu của Thành cát Tư hãn, nên y xin với Tư hãn rằng: khi chiếm được Tây hạ thì gả Trần Hy Hà cho y.

Tây hạ bị đánh bại. Nhà vua Tây hạ xin thần phục. Thành cát Tư hãn đồng ý, nhưng ra điều kiện:

– Một là Quốc vương phải thân tới đại bản doanh khấu đầu.

– Hai là phải đem công chúa Trần Hy Hà gả cho Ngột lương Hợp thai.

Không may cho Tây hạ, giữa lúc đó Quốc vương băng hà. Thái tử kế vị, y thân đem em là công chúa Trần Hy Hà cống cho Mông cổ. Thành Cát Tư Hãn gả cho Ngột Lương Hợp Thai làm chính thê. Tuy bị làm cống vật, nhưng công chúa Trần Hy Hà cũng không cảm thấy nhục nhã, vì Ngột Lương Hợp Thai được phong tước vương, lại có khí phách; hơn nữa công chúa được phong tước vương phi. Hy Hà theo trong quân Thành Cát Tư Hãn, trở thành nữ tướng. Khi Hốt Tất Liệt đem quân đánh Tống, Tây tạng, Đại lý, y dùng Hán pháp mà thành công. Vốn giỏi học thuật Trung quốc, bà cùng bọn Liêm Hy Hiến, Diêu Khu cố vấn cho Hốt Tất Liệt. Vì vậy y thành công. Bà được dùng làm quân sư. Đang ở Quan trung với Hốt Tất Liệt, bà được tin chồng đánh Đại Việt bị bại, nhưng y bắt được bảy giai nhân tuyệt sắc. Y giữ một, còn sáu thì cống cho Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt giữ Bạch Liên, phong làm thứ phi, còn lại đem về Hoa lâm dâng cho Đại hãn. Thấy dung nhan sáu người, quả thực sắc nước hương trời. Con ghen nổi lên, bà xin phép Hốt Tất Liệt rời Quan trung đi Đại lý. Bà đến Đại lý giữa lúc Hoàng Liên bị mất tích. Bây giờ bà gặp tình địch. Thoáng nhìn Hoàng Liên con ghen bốc lên ngàn ngọn lửa, vì quả thực nàng đẹp hơn bà tưởng, nàng lại chế diễu tám nhan sắc xé chiều của mình.

Bà bảo Cao Bằng Tiêu:

– Người nói cho con đi này biết ta là ai đi.

Cao Bằng Tiêu chấp tay hướng Hoàng Liên:

– Thưa Thứ phi! Vị này là chánh phi, là nguyên phối của Thái sư. Người cũng là một Vạn phu trưởng của Mông cổ. Xin thứ phi giữ lời một chút.

Hy Hà hỏi Hoàng Liên:

– Người có phải là Lê Thị Phương Dung, hay còn gọi là Hoàng Hoa, vốn là ca kỹ Giao chỉ không?

Trong thời gian ở Côn minh, Hoàng Liên từng được A Truật nói về Hy Hà. Tuy bị ở trong hoàn cảnh nguy hiểm, nhưng nàng không vì thế mà để nhục quốc thể. Nàng trả lời:

– Dường như bà là công chúa Tây hạ, khuê danh Trần Hy Hà, bà được Thành Cát Tư Hãn phong làm nguyên phi của Ngột Lương Hợp Thai thì phải?

– Đúng thế. Người trả lời ta đi.

– Đúng như Nguyên phi nói. Nhũ danh của tôi là Lê Thị Phương Dung, nghệ danh là Hoàng Hoa. Tôi xuất thân là ca kỹ Đại Việt chứ không phải Giao chỉ.

– Người là một con hồ ly, người đã dùng dâm thuật của lâu xanh quyến rũ Thái sư vào đường dâm bôn. Ta đã đến đây, ta phải giết loài chồn cáo.

Tuy bị uy hiếp, nhưng Hoàng Liên vẫn không khuất phục:

– Tôi là gái có chồng. Chồng tôi là Đồng tri Khu mật viện Đại Việt, tước Vũ Sơn Hầu, tên Tạ Quốc Ninh. Chính Thái sư đem quân bắt tôi, hãm hiếp tôi; chứ tôi không hề dùng sắc đẹp mê hoặc Thái sư.

Nàng nhìn thẳng vào mặt Hy Hà:

– Dường như Nguyên phi gốc là công chúa Tây hạ, cũng bị cống cho Mông cổ thì phải. Còn tôi là đại phu nhân Đại Việt bị Thái sư bắt rồi ép làm thứ phi. Thân phận chúng ta không khác nhau làm ba.

Hy Hà thấy Hoàng Liên lý sự, thì nổi cáu:

– Ta đường đường là công chúa, cành vàng, lá ngọc. Còn mi chỉ là một con điếm, thân phận khác nhau xa lắm. Mi không thể so sánh với ta.

Hoàng Liên vẫn bướng:



– Thừa công chúa diện hạ! Thừa Nguyên phi. Tôi nghe công chúa là giới bút mặc văn chương, nên từ nãy đến giờ tôi gọi công chúa là Nguyên phi. Tại sao Nguyên phi lại dùng những lời đầu đường xó chợ với tôi, rồi nhục mạ tôi?

Hy Hà thấy tình địch nhu nhả, càng nổi cáu:

– Mi là con điểm không lẽ ta gọi mi là công chúa chẳng?

– Công chúa diện hạ, xin bình tĩnh. Hiện công chúa là Nguyên phi, còn tôi là Thứ phi của Thái sư Thân vương Ngột Lương Hợp Thai. So vai vế tôi thấp hơn công chúa một bậc. So tuổi tác tôi còn nhỏ hơn con của công chúa là A Truật. Còn so về tài sắc tôi để công chúa tự so sánh.

Hy Hà nhìn Hoàng Liên từ đầu đến chân, quả thực là một người đẹp. Uất hận vì nhan sắc tình địch bỏ xa mình, lại đang hồi hoa nở, nếu so sánh hồi thanh xuân, muôn ngàn lần mình không thể bằng. Còn nay mình đã đi vào tuổi sáu mươi. Tuy võ công cao, nhưng da thì nhăn, mặt đầy vết nám, mắt thì híp, tóc bạc trắng như cước. Trước kia ngực căng nở nay phẳng như cây chuối, còn cái bụng thì phình ra, rãnh thì cái còn cái mất. So nhan sắc đã thua xa, dùng lời lẽ nhục mạ không xong. Hy Hà quát lên:

– Được! Ta không giết mi, mà chỉ chọc mù mi, cắt gân chân, gân tay cho mi thành người tàn tật, xem lão Ngột Lương Hợp Thai có còn sủng ái mi không?

Nói xong Hy Hà điểm huyết Hoàng Liên, rồi dùng kiếm chọc thủng mắt, cắt gân chân tay nàng. Điểm huyết cho nàng mê man.

Sau khi hủy thân thể Hoàng Liên, Hy Hà âm thầm đem nàng vào vườn Ngự uyển Đại lý. Thị vệ đi tuần phát hiện. Bà giả như không biết gì, triệu hồi Thái y của Đại lý cấp cứu.

Ngột lương Hợp thai thấy Hoàng Liên bị mù, chân tay tàn tật thì không còn thiết tha nữa. Trước mặt Hy Hà, y trao Hoàng Liên cho Vũ Uy vương đem về Đại Việt. Vương sai một y sĩ trong sứ đoàn cùng hai Kỵ mã hộ tống. Họ thuê nhà ở một thôn trang làm nơi tạm trú. Mười ngày sau Hoàng Liên tỉnh dậy thì thấy chồng đang ở cạnh mình.

Tạ hầu xuất hiện cùng với một võ lâm cao thủ già. Ông là thầy của hầu. Y học của ông rất cao minh. Ông nối lại gân chân tay của Hoàng Liên. Còn mắt thì ông chịu thua. Sau khi Hoàng Liên bình phục, Tạ hầu lệnh cho hai Kỵ mã và y sĩ trở về Đại Việt, mang vàng bạc của nàng về cho cha mẹ, cùng báo tình hình cho triều đình. Hầu không biết nên đem Hoàng Liên theo sứ đoàn hay trốn đi hưởng thanh phúc.

Giữa lúc đó thì Tạ hầu gặp Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc, cả hai đều là Thiên phu trưởng Mông cổ; đang thi hành mật lệnh của Trần Hy Hà theo dõi Câu khảo cục, khi cần thì ra tay giết tuyệt. Phụ thân hai người này nguyên là Kỵ mã Long biên theo Phò mã Trần Thủ Huy, và Công chúa Đoan Nghi dẫn sang Mông cổ vào thời Thành Cát Tư Hãn. Bây giờ hầu đi sứ Mông cổ, hầu kết bạn với họ. Tuy thời gian xa cách khá lâu, nhưng ba người cũng nhận ra nhau. Hai người gọi hầu là sư thúc. Họ báo cho hầu biết mối nguy của sứ đoàn.

Hầu nghĩ:

– Mình đem Hoàng Hoa đi như thế này là có tội với triều đình. Chi bằng mình ẩn thân giúp cho Vũ Uy vương, thì cũng không đến nỗi hối hận vì bỏ quốc sự.

Bây giờ bị Vũ Uy vương, vương phi bắt gặp”.



Đúng ra với tội bỏ sứ đoàn của Tạ hầu tội rất nặng, chức tước bị cách, rồi xử tử. Nhưng Vũ Uy vương là đấng anh hùng thời Đông A, tính tình phóng khoáng. Vương ban chỉ:

– Thầy tuy phạm tội thực, nhưng đó là lý. Còn về tình, hoàn cảnh của thầy thực đáng thương. Thôi bây giờ thầy với Hoàng Liên trở lại với sứ đoàn.

### **Ghi chú về trà Đại Lý.**

*\* Lãnh thổ Đại lý hồi đó, sau này Thế tổ Hốt Tất Liệt cho sát nhập vào lãnh thổ Trung nguyên, đặt tên mới là Vân Nam. Bây giờ là thế kỷ thứ 13, dân chúng Đại lý đã tìm ra được đặc tính của trà trồng trong lãnh thổ của họ là: Thanh tâm, định thần.*

*Song sau này họ không tìm ra được đặc tính gì hơn. Mãi tới thập niên 90 của thế kỷ thứ 20, ba cơ sở y tế của Pháp là Đại học y khoa Henri Mondore (Créteil) , Hội nghiên cứu y học Á châu (Association pour la recherche de la Médecine Asiatique ARMA), Viện Pháp Á (Institut Franco-asiatique) đã nghiên cứu về hai loại trà Vân Nam tên thương mại là Toucha và Haoling có đặc tính giảm Cholestérol, Triglycéride ngang với các loại thuốc. Tôi xin đính kèm tài liệu này, để giúp độc giả hiểu về trà Vân Nam có thể khống chế hai con ác quỷ cholestérol, triglycéride.*

## **Đôi lời giới thiệu**

Viện Pháp-Á, trân trọng trình bày với các vị bác-sĩ, dược-sĩ, y-tá, nữ hộ-sinh, cùng dinh-dưỡng viên cũng như quý độc giả tài liệu nghiên cứu về loại trà có khả năng trị chứng mỡ cao trong máu (cholestérol, triglycéride) bằng bốn ấn bản khá nhau: Việt, Anh, Pháp, Hoa.

Như quý vị biết, hơn đâu hết, tại châu Âu, Mỹ, Úc, chứng: **Hyperdyslipidémie (hypercholestérolémies, hypertriglycéridémiés)** là mối lo âu lớn lao của chúng ta. Hai loại mỡ trong máu lên cao, dần dần đưa đến tình trạng bệnh tim, tắc tĩnh động mạch, huyết áp cao, tiểu đường, béo. Đối với người Âu, Mỹ, Úc gốc da trắng, khi hơi thấy hai loại mỡ này lên cao, lập tức tìm bác sĩ điều trị. Họ theo dõi lời khuyên của thầy thuốc cực kỳ chu đáo. Vì vậy ít tai nạn.

Một thiểu số dân chúng gốc da màu, tuy sống trong những nước mà nền y học cũng như bảo hiểm sức khỏe cực kỳ chu đáo, nhưng lại coi thường hai con ác quỷ Cholestérol, triglycéride. Bởi khi bị hai chứng trên, đa số chẳng gây trở ngại gì hơn là mập ra. Bệnh nhân không biết mình đã bước một chân vào quan tài, lại còn tự an ủi mát da, mát thịt rồi phát tướng, phát tài. Khi lần đùng ra, chở vào y viện, gần như trăm người, đến tám mươi người khiến y sĩ bó tay.

Dù người da trắng, da màu chẳng nữa, khi y sĩ tìm ra hai loại mỡ cao trong máu, đều khuyên nên uống một vài loại thuốc. Thông thường phải uống cả đời. Loại thuốc này gây ra nhiều phản ứng khó chịu, khiến bệnh nhân không muốn tiếp tục lâu dài. Nhất là bệnh nhân da màu. Đa số bệnh nhân muốn có loại trị liệu khác, như ăn, uống chẳng hạn. Vừa ngon, vừa khỏi bệnh.

Một dịp may, phái đoàn của viện Pháp-á và cơ sở nghiên cứu y học ARMA, trong dịp sưu khảo nghiên cứu năm 1982 tại Cộng-hoà nhân dân Trung-quốc, đã phát hiện ra loại cây **Phản-phi** xuất hiện vào thế kỷ thứ nhất sau tây lịch; tưởng tuyệt giống đã lâu. Loại cây nấu lên uống vào có tác dụng làm mất mỡ trên cơ thể. Phái đoàn lập tức hái mấy chục kilo đem về thử nghiệm. Sau khi thử

nghiệm thì thấy rằng đó là họ trà, mà trong dân gian không biện biệt được sự khác biệt của nó với các loại trà thông thường. Uống loại trà này có thể thay thế hết các thứ thuốc trị mỡ cao trong máu. Nếu dùng trong vòng ba đến năm tháng, nó có khả năng trị tuyệt chứng hiểm nghèo này. Trà mang tên Hao-ling. Hao là tên nữ bác sĩ Shu Vi Hao ở Vân-Nam. Liên (Ling) là tên nữ tài tử Chan Ngu Ling ở Hương-cảng. Hai cô đã đóng góp rất nhiều công, hướng dẫn phái đoàn trong việc đi tìm cây phân phi.

Hiện trên thị trường có rất nhiều loại trà. Gốc từ Trung-quốc như Ô-long, Thiết quan âm, trà xanh, trà sen, trà hoa-lài. Gốc từ Tích-lan như trà Ceylan. Gốc từ Việt-Nam như trà Phú-thọ, Blao v.v. Mỗi thứ trà có một hương-vị khác nhau. Về phương diện tác dụng y-học càng khác nhau hơn nữa. Nguyên ủy của sự khác nhau là giống-trà, thủy-thổ nơi trồng, phương pháp trồng, thời gian hái, và nhất là cách ướp trà. Hầu như khi người ta uống trà, thì chỉ nghĩ đến hương vị mà thôi, ít người nghĩ đến tác dụng của trà cho sức khỏe.

Loại trà Hao-ling có nguồn gốc rất cổ xưa, mọc hoang, nay mới được thử nghiệm bằng phương pháp y-học Tây-phương, rồi đem trồng để dùng trong khoa trị bệnh.

Xin độc giả đừng lầm Hao-ling với những loại trà khác, vì Hao-ling là sản phẩm dược-khoa, được bày bán tại các dược phòng (pharmacie), dược thảo (herboriste), và cửa hàng dinh dưỡng (diététique). Còn các loại trà khác là thứ trà tiêu khiển bán tại các cửa hàng thực phẩm. Hai loại trà này cùng sản xuất từ Vân-Nam, nhưng tác dụng không giống nhau.

Trà Hao-ling được công ty Pagode đem bán trên thị trường. Công ty FIMEX là đại lý độc quyền trên lãnh thổ C.E.E (Thị trường chung châu Âu).

Sau đây chúng tôi lược qua về công cuộc nghiên cứu Hao-Ling. Tài liệu nghiên cứu chính thức viết bằng Pháp-văn, Anh-văn, Hoa-văn. Vì người điều khiển và có công đầu trong việc nghiên cứu, là Giáo-sư Trần Đại-Sỹ, giám đốc Trung-quốc sự vụ tại viện Pháp-Á. Ông vốn gốc là người Việt, đầy tự hào về tộc Việt, nên chúng tôi cho ấn hành bản Việt-ngữ để làm vui lòng ông.

Chúng tôi đã tước bỏ phần nghiên cứu quá chuyên môn, cũng như danh từ y khoa, để độc giả có kiến thức bậc trung cũng hiểu được, và có thể tự trị loại bệnh đáng sợ này.

Chúng tôi trân trọng ghi ơn các vị sau đây đã giúp đỡ chúng tôi bằng nhiều phương tiện khác nhau, để công cuộc nghiên cứu được thành công mỹ mãn:

- Đại học y khoa Côn-minh, Vân-Nam, Cộng-hòa nhân dân Trung-quốc.
- Trung-y học viện Vân-Nam, Cộng-hoà nhân dân Trung-quốc.
- Các bác sĩ, xích-cước y sinh (Y sĩ chân đất) Vân-Nam, Cộng-hòa nhân dân Trung-quốc.
- Đại học y khoa Henri Mondor, Créteil. Pháp.
- Bác-sĩ giám đốc cơ quan nghiên cứu y học Á-châu hoàng gia Tây-ban-nha.
- Ông giám đốc công ty FIMEX, Pháp.
- Các bác sĩ, dược sĩ thuộc cơ sở nghiên cứu ARMA.

Paris ngày 5 tháng 4 năm 1993

**Viện-trưởng viện Pháp-á.**

**Giáo-sư Inge Pape Vareille.**

**Phụ trách dịch sang Việt-ngữ,**

**Bác-sĩ Trần-thị Phương-Châu (Gynécologie)**

**Phúc trình kết quả**  
**ĐI TÌM LẠI MỘT LOẠI CÂY,**  
**tuy vẫn tồn tại**

**Nguồn gốc của sản phẩm**

Sản phẩm gốc từ cây trà, thuộc họ Camélia Sinensis L. Nhưng trà cũng như người. Con người chúng ta có người da trắng, người da vàng, người da đen, người da đỏ. Mà người da trắng cũng có hàng trăm giòng giống khác nhau... thì trà cũng có hàng may trăm bộ tộc. Ở đây tôi chỉ nói về cây trà có tên là Phản-phì, mà lá khi ta uống vào có khả năng trị chứng mỡ cao trong máu.

Từ thế kỷ thứ nhất, khi tỉnh Vân-Nam còn là đất Tượng-quận thuộc đế quốc Lĩnh-Nam, người ta đã huyền thoại nhiều về một loại cây hoang, mà khi đem lá nấu lên uống, sẽ mất hết mỡ. Người ta đặt tên cây này là Phản phì. Phản là chống lại. Phì là béo.

Bấy giờ đế quốc Lĩnh-Nam dưới quyền cai trị của một nữ hoàng-đế tên Trưng-Trắc (39 sau Tây-lịch). Sau khi triều đại Lĩnh-Nam sụp đổ (44 sau Tây-lịch), không thấy nói đến nữa.

Mấy thế kỷ sau, sắc dân Thái thuộc tộc Việt ở Vân-Nam nổi lên chống lại người Trung-quốc, lập ra triều đại mới, xưng là nước Đại-lý, bấy giờ cây Phản-phì được nhắc tới, trong bộ *Đại-lý thông chí*. Trong bộ sách trên nói rằng:

« Quan Thái-sư Ngột Lương Hợp Thai mang quân vượt núi đánh Giao-chỉ (Tên cũ của Việt-Nam). Nhưng ngựa kéo xe tải lương béo quá, vượt núi không được, phải thả vào thung lũng nghỉ ngơi. Ngựa ăn loại cây Phản-phì, nên ít hai tháng sau, bụng hết mỡ, vượt đèo dễ dàng. Quan Thái-sư ra lệnh cho dân chúng cung cấp lá cây Phản-phì cho những con ngựa béo ăn vào, chúng trở thành khỏe mạnh ».

Nhưng sau trận đại chiến 1258, quân Mông-cổ bị quân Việt đánh tan, từ đấy, không thấy ai nói đến loại cây Phản-phì nữa.

Vì những tam sao, thất bản, nên về sau người ta cho rằng Phản-phì là một loại cây huyền thoại. Sự thực nó thuộc họ trà. Bởi tất cả các trà ở Vân-nam đều có đôi chút khả năng tiêu hóa tốt, sau mỗi bữa ăn có nhiều mỡ. Những trà này mang nhiều thứ tên khác nhau.

Vào năm 1981, trên tạp chí y học địa phương Vân-Nam, có đăng một truyện ngắn mang tựa đề Ngạ phu, của nữ bác sĩ Shu Vi-Hao (Chu Vĩnh Hảo). Nội dung kể truyện một anh chàng ăn không bao giờ biết no, hơi làm là mệt, nhưng về phương diện tình dục, một ngày giao-hoan đến ba lần vẫn chưa đủ, đến nỗi vợ chịu không nổi phải xin ly dị. Trong đó có đoạn nói:

« ... Lỡ có béo, chỉ cần gặm ít lá cây Phản-phì là hết ngay ».

Đối với tiểu thuyết, không bao giờ ban điểm báo viện Pháp-á chú ý. Nhưng đoản văn trên lại do một nữ bác sĩ viết ra. Vì vậy tôi trình lên hội đồng viện Pháp-Á. Viện nhờ tôi liên lạc với đồng nghiệp Shu xem đây là sự thực hay bịa đặt ? Thư đi, hơn nửa tháng sau thư trở về với hơn mười lá cây này kèm theo. Tôi nhận ngay ra lá đó thuộc họ trà. Với mười lá cây, không đủ để nghiên cứu, nhưng trong bản phân tích, cho thấy loại lá cây này có tính chất khử cholestérol, triglycérine rất mạnh, chứ không có tác dụng chữa béo, hay chống lại bệnh cuồng dâm.

Mùa hè năm 1982, một phái đoàn viện Pháp-á được gửi sang Cộng-hoà nhân dân Trung-quốc nghiên cứu, gồm 7 người.

- *Phản phi là loại trà hoang, mọc ở cao độ từ 1500m trở lên,*
- *Lá nhỏ hơn trà thường khoảng 1/7 đến 1/3.*
- *Tất cả đều sống ở nơi bán quang (demi soleil).*
- *Chúng tôi chia Phản phi làm 5 loại.*
  - \* *Loại 1, không có độc chất,*
  - \* *Loại 2, có ít độc chất.*
  - \* *Loại 3, không có độc chất. Có 18 dạng khác nhau.*
  - \* *Loại 4, không có tác dụng khử mỡ.*
  - \* *Loại 5, lá quá nhỏ, không thể khai thác sản xuất.*

Phái đoàn đã hái mỗi nơi, mỗi loại khoảng 5 kg lá tươi, chở khẩn cấp về châu Âu phân tích, thử nghiệm. Kết quả cho thấy tính chất, cùng thành phần hóa học không giống nhau. Mảnh lực khử cholestérol, triglycéride cũng không đều nhau. Tôi quyết định chỉ thử nghiệm loại 3, vì loại 3 có được tính khử cholestérol cũng như triglycéride rất cao, dễ trồng, độc chất không có, chất Théine rất thấp. Nhưng loại 3 lại có đến 10 dạng khác nhau. Tôi đặt tên theo số thứ tự.

***Khử cholestérol mạnh nhất***, là loại lá ở :

- Nguyên-dương
- Văn-sơn
- Khâu-bắc
- Song-giang,
- Côn-minh,
- Đông-xuyên

***Khử triglycéride mạnh nhất*** là loại lá ở:

- Đông-xuyên,
- Côn-minh,
- Song-giang,
- Khâu-bắc,
- Văn-sơn,
- Nguyên-dương,

Sau đó cây :

***Phản-phi loại 3 được đặt tên là Hao-Ling***, để ghi kỷ niệm hai thiếu nữ Trung-quốc có công trong việc tìm ra nó. Hảo là tên của Bác-sĩ Chu Vĩnh Hảo. Ling phát âm Quan-thoại là Liên, tên của diễn viên điện ảnh Hương-cảng Trần Ngọc-Liên. Viện Pháp-á đã nghiên cứu rất kỹ thì thấy rằng những cây có độ khử cholestérol, triglycéride càng cao thì chất théine càng mạnh. Cuối cùng chúng tôi đã lấy giống (hạt và tiếp cành) đem về trồng thử tại 8 địa điểm ở Âu-châu: Cùng độ cao, cùng demi-soleil, cùng độ ẩm của đất, cùng độ ẩm của không khí. Các địa điểm ở Hòa-lan, Pháp, Ý, Bồ-đào-nha. Nhưng kết quả thực thảm hại. Cây trà mọc cao, lá to, hoa đẹp, nhưng hàm lượng Théine quá cao (18%), mà than ôi độ khử mỡ dường như không có, chỉ bằng 1/10 những loại ở Vân-Nam.

Chúng tôi phải thuê đất trồng tại Vân-Nam, rồi theo dõi, làm các thí nghiệm:

- Biến chế cách trồng,
- Tìm phân bón đặc biệt,

- Nghiên cứu thời gian hái,
- Làm tăng độ khử mỡ,
- Hạ chất theine hạ thấp đến tối thiểu (0,05 đến 0,5%).
- Cây Hao-Ling bắt đầu được thuê đất trồng tại Vân-Nam.

Nhưng mãi tới năm 1986, sản phẩm này mới được đem xử dụng như dược phẩm.

## **NGHIÊN CỨU KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ**

### **1. Tình trạng bệnh nhân**

Tất cả bệnh nhân điều trị đều bị :

- Chứng huyết áp cao (HTA),
- Hoặc bệnh tim,
- Ở trong tình trạng lipide trong máu lên cao.

Chúng tôi điều trị trong chiều hướng phòng ngừa cùng trị tận gốc. Những bệnh nhân uống trà đều có lượng cholestérol trong máu cao hơn 3.50 g/l, và triglycérine trên 1.50 g/l. Đó là con số căn bản để nhận bệnh nhân điều trị. Sau đây là kết quả của 1000 trường hợp, trong số hơn 4000 ngàn, không chọn lọc.

Cũng nên nhắc lại con số của người bình thường tại Âu-Mỹ như sau:

*Cholestérol* >1,80 – < 2,40 g/l

*Triglycérine* >0,40 – < 1,50 g/l

**1.1** Chúng tôi ghi nhận 965 trong số 1000 bệnh nhân cholestérol trên 3.50 g/l, triglycérine trên 1.50 g/l.

**1.2** Tuổi tác trong khoảng 25 đến 95.

**1.3** Về nam, nữ. Có 530 nam, 470 nữ.

**1.4** Bệnh nhân được chia làm hai nhóm.

- Một nhóm được điều trị bằng trà Hao-ling.
- Một nhóm được trị bằng PCIB.

Cùng một lúc, chúng tôi quan sát sự thay đổi lượng cholestérol trong máu.

**1.5** Tại học viện Á-châu Tây-ban-nha

Dưới đây là bản ghi kết quả của học viện Á-châu tại Hoàng-gia Tây-ban-nha :

- Với 55 bệnh nhân trị bằng Hao-ling, thì 28 bệnh nhân ở trong tình trạng mà cholestérol cao, 51 bệnh nhân tình trạng triglycérine rất cao.
- Cũng trong tình trạng cao tương tự, với 31 bệnh nhân điều trị bằng PCIB, có 15 bệnh nhân bị cholestérol, 28 bị triglycérine cao.

Có những bệnh nhân chỉ bị một trong hai lượng mỡ cao. Để dễ dàng thống kê, hai loại bệnh nhân trị bằng hai phương pháp riêng biệt.

#### **1.51 Tình trạng huyết tương bệnh nhân**

- Tất cả bệnh nhân đều ở trong tình trạng ẩm thực bình thường.
- Máu được lấy vào buổi sáng, chưa ăn uống gì.
- Lượng cholestérol trong bình thí nghiệm được trợ giúp với acide sulfurique acétique, anhydride-acétique để màu xuất hiện tức thời.

- Lượng triglycéride được xác định bởi acétylacétone 2.4 pentanedione, màu được đo bởi ống nghiệm khắc độ.
- Lượng HDL-C được chuẩn định bằng phương pháp mới nhất.
- Cuối cùng dùng dung dịch phosphotungstate de sodium để chuẩn định HDL, với chlorure de fer (III) cho màu xuất hiện.

### 1.52 Phương pháp kiểm chứng

#### 1.52a Nhóm Hao-ling.

- Cho uống ba liều Hao-ling mỗi ngày.
- Tổng cộng 7,5g.
- Cứ mỗi tháng là một bệnh trình.
- Có bốn bệnh nhân chỉ trị trong một bệnh trình.
- Còn 51 bệnh nhân trị trong hai bệnh trình.
- Rất ít bệnh nhân trị với liều Hao-ling thấp 3-4,5 g mỗi ngày.

#### 1.52b. Nhóm PCIB.

- Ba liều PCIB 0.5 g , ngày ba lần.
- Mỗi tháng là một bệnh trình.
- Chỉ có một bệnh nhân điều trị một bệnh trình.
- Còn tất cả đều trải qua hai bệnh trình.
- Cả hai nhóm đều được theo dõi.
- Cả hai nhóm đều được nuôi dưỡng như nhau.
- Trắc nghiệm máu đo sau mỗi bệnh trình.

### 1.53 Kết quả điều trị

#### 1.53a Về cholestérol

Phân lượng trong máu	Nhóm Hao-Ling	Nhóm PCIB
	28 người	15 người
Trước khi trị + S.D mg/dl	266.43 +/- 31.11	257.00 +/- 21.6
Sau khi trị + S.D mg/dl	220.93 +/- 37.65	211.40 +/- 41.24
Phân lượng giảm + S.D mg/dl	45.5 +/- 35.11	45.60 +/- 40.35
Bách phân giảm (%)	17.08	17.74
Số hữu hiệu (%)	92.86	100
Độ giảm bệnh nhân (%)	64.29	66.67
Bệnh nhân trở lại bình thường(%)	50	53.33

#### 1.63b. Về triglycéride

Phân lượng trong máu	Nhóm Hao-ling	PCIB
	15 người	51 người



Trước khi trị + S.D mg/dl	290.06 +/- 163.87	304.57 +/- 107.30
Sau khi trị + S.D mg/dl	225.53 +/- 154.68	175.64 +/- 87.98
Phân lượng giảm S.D mg/dl	64.53 +/- 99.10	128.93 + /-117.60
Bách phân giảm (%)	22.25	42.33
Số hữu hiệu (%)	86.27	89.29
Độ giảm bệnh nhân (%)	64.71	75
Bệnh nhân trở lại bình thường (%)	33.33	53.57

## 2. Phương pháp xử dụng

Chúng tôi không nghiên cứu thêm về phương diện:

- Tác dụng hoá học (Chimie)
- Tác dụng hoá-sinh (Biochimie)

Mà chỉ nghiên cứu thuần túy về:

- Phương thức xử dụng.
- Kết quả điều trị.

Bởi các thành viên nghiên cứu đều hoạt động tại phòng mạch tư. Trực tiếp với đủ mọi thành phần bệnh nhân.

Trong 24 thành viên nghiên cứu:

- 3 vị chuyên về thẩm mỹ, trị mụn.
- 6 vị chuyên về tim.
- 14 toàn khoa, châm cứu.
- 1 vị chuyên về thần kinh.

Sau đây là kết quả, của 1000 bệnh nhân, không chọn lọc.

### 2.1 Thành phần theo địa phương

- Ý 157 người tức 15,7 %
- Tây ban nha 143 người tức 14,3 %
- Pháp 400 tức 40%
- Bỉ 300 người tức 30%

### 2.2 Thành phần tuổi tác

- Nhỏ nhất 22 tuổi . Lớn nhất 95 tuổi
- Tuổi từ 22 tới 42 là 88 người chiếm 8,8%
- Tuổi từ 43 tới 52 là 160 người chiếm 16%
- Tuổi từ 53 tới 95 là 752 người chiếm 75,2%

### 2.3 Thành phần nam nữ

- Nam 530 tức 53%
- Nữ 470 tức 47%

## **2.4 Thành phần trọng lượng**

- Dưới trọng lượng lý tưởng 70 người tức 7%
- Tương đương trọng lượng lý tưởng 350 người tức 35%
- Vượt quá trọng lượng lý tưởng 580 người tức 58%.

## **2.5 Đối tượng điều trị**

Cholestérol > 3.50g/l (trung bình 1.5g/l-2.40g/l)

Triglycérides trên > 1.50 g/l (trung bình 0,4g/l-1.50g/l)

## **2.6 Phân lượng Hao-ling**

7,5g hay 3 gói đến 5 gói hay 12,5g mỗi ngày.

## **2.7 Thời gian điều trị**

Từ 30 tới 60 ngày.

## **2.8. Phương pháp điều trị**

2.81. Trong khi cho uống trà Hao-ling, các y sĩ khuyên bệnh nhân bỏ hẳn tất cả những thuốc điều trị cholestérol và triglycéride. Đôi khi dùng châm cứu phụ trợ.

2.82. Sau khi điều trị trong một tháng, thử máu để kiểm soát lại.

2.83. Lúc thấy cholestérol dưới 2.40 g/l và triglycéride dưới 1.20 g/l:

- Tiếp tục điều trị với lượng trà Hao-ling thấp 2 gói hay 5 g/ ngày trong 10 ngày.
- Rồi 1 gói hay 2,5 g/ ngày trong 10 ngày.
- Cho ngừng uống 10 ngày, rồi thử máu lại.

## **3. Phương pháp xử dụng**

### **3.4. Kết quả điều trị**

Trong 1000 bệnh nhân.

Chúng tôi dùng con số bình thường của mỗi người cholestérol dưới <2.4g/l và triglycéride dưới <1,2g/l.

### **3. 41. Trước khi điều trị**

Tất cả bệnh nhân đều ở tình trạng :

- Lượng cholestérol trên 3.50 g/l.
- Lượng triglycéride trên 1.50 g/l

### **3.42 . Sau hai tháng điều trị**

#### **Về Cholestérol,**

- 310 người cholestérol còn dưới 1.60 g/l tức 31%
- 380 người cholestérol còn dưới 2.00 g/l tức 38%
- 215 người cholestérol còn 2.40 g/l tức 21.5%
- 95 người cholestérol trên 2.40 g/l tức 9.5%

Kết quả 905/1000 tức 90,5 %

Trung bình trong tổng số từ 4,2g/l còn 2,1g/l.

#### **Về Triglycéride**

- 240 người triglycéride còn dưới 1g/l tức 24%
- 420 người triglycéride còn dưới 1,2g/l tức 42 %
- 250 người triglycéride còn 1,2g/l tức 25%

## Hồi thứ bảy mươi Thiên long bát bộ

Vương quay sang nói với Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc:

– Đúng như hai anh nói: chúng ta cùng là con Rồng, cháu Tiên. Tôi đề nghị hai anh cứ âm thầm theo dõi bọn Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu, báo cho chúng tôi tất cả tin tức. Chúng ta cùng đối phó với chúng.

Vương phi cùng Vũ, Trần trao đổi với nhau mấy ký hiệu để thông báo tin tức.

Từ lúc gặp hai người, vương phi Ý Ninh quan sát rất kỹ: từ lời nói, đến cử chỉ. Phi thấy tuổi hai người ngang với Dã Tượng, Yết Kiêu, tư thái đường đường chính chính. Tuy nhiên mắt hai người không rời Hoàng Liên. Phi hiểu ngay: hai người này sinh trưởng ở Mông cổ, nơi mà khí hậu lạnh xé da, cắt thịt. Phụ nữ thô cằn. Trong khi đó Hoàng Liên là một người đẹp trăm năm không dễ gì có. Nàng lại hát hay, nói năng ngọt ngào. Phi nghĩ thầm:

– Hai người này cũng như bọn Hoài Đô, A Truật. Nếu như mình kiếm cho họ hai kiều nữ thì mình biến họ thành người của Đại Việt.

Từ biệt anh em Trần Mạnh Quốc, Vũ Cao San, Vũ Uy vương dẫn Tạ hầu, Hoàng Liên về chỗ đóng binh.

Hoàng Liên khóc thảm thiết, nàng hỏi vương phi Ý Ninh:

– Vương phi! Kẻ tội lỗi này trước đây vì không được giáo huấn, đi vào đường tà, phản nước, bội chồng, bị kết án voi dầy, sau được Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu ân xá. Lại được Tuệ Trung Bò tát cùng phi thương tình dùng Vô ngã tướng Thiền công đẩy ác trước, ma nghiệp, ma trướng khỏi người. Rồi Quận chúa Thúy Hồng dùng Mật công truyền huệ của vương phi cho, thân thể thần đầy Phật tính. Thế mà khi bị Quỷ Vô Thường bắt hồn, bị thẩm vấn trước tòa Diêm vương; thân không còn chút huệ nào cả, thần trí trở lại như cũ. Đến độ thần dùng ngôn từ điêu ngoa, ma trướng, ma nghiệp nhập khẩu trả lời trước tòa. Phải đợi tới khi gặp lại trượng phu thì Phật tính mới tái xuất hiện. Xin vương phi thương xót giải cho.

– Đó không phải lỗi của phu nhân. Khi phu nhân được lĩnh Thiền công, Mật công, Tuệ Trung Bò tát chẳng nhủ lời cuối rằng:

*“Khi con người sinh ra, thì đã có không biết bao nhiêu thiện duyên, nghiệp quả từ những kiếp trước tiềm ẩn trong người. Bởi vậy duyên, nghiệp tùy hoàn cảnh sẽ xuất hiện. Nay các con được Thiền công đẩy một phần ma nghiệp, quỷ tính khỏi cơ thể; rồi được Mật công đem những đức hạnh từ người khác truyền cho. Nhưng các con ơi! Các con đừng nghĩ là từ nay các con trở thành người vĩnh hằng thiện duyên đâu. Khi các con quá mệt mỏi, khi các con quá phần uất, khi các con quá kinh sợ thì Thiền công, Mật công không kiềm chế được ma nghiệp, quỷ trướng, chúng sẽ hiện ra trong tâm các con. Các con nhớ lấy!”*

– Xin phi giảng kỹ hơn.

– Trong thần trí phu nhân vốn tiềm ẩn ma chướng rất mạnh. Xung quanh phu nhân lúc nào cũng có ít ra ba hay bốn trong Thiên long bát bộ, mà trong đó Dạ Xoa, A Tu La, Ma Hầu La Già rất mạnh. Đánh rằng Thiền công đẩy cả chúng khỏi người phu nhân, rồi huệ của tôi vào thay thế. Nhưng huệ

mang Phật tính đó phải chờ ít nhất một năm mới hoàn toàn trấn áp chúng. Phu nhân bị bắt, rồi bị đưa ra tòa Diêm vương thì Phật tính không còn, ma nghiệp mới có dịp bùng lên.

Hoàng Liên ngơ ngác:

– Thiên long bát bộ là gì?

Vương phi giảng:

– Trong kinh Phật thường nói tới Thiên chúng, Long chúng, tất cả là tám bộ, tám chúng. Thiên long bát bộ là tiếng tắt để gọi tám bộ chúng sinh. Họ không phải là loài người. Họ hiện đến châu Phật, nghe Phật thuyết kinh Đại thừa. Dự nghe Phật thuyết kinh, có hai hạng : loại người (nhân) và hạng chẳng phải người (phi nhân). Hạng người có bốn bộ : Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di. Hạng chẳng phải người có tám bộ, tức là Thiên long bát bộ .

Hoàng Liên thở phào:

– Vương phi là đệ tử của Vô Huyền Bồ tát có khác. Vương phi còn trẻ mà Phật học đã uyên thâm như vậy. Thưa vương phi, Thiên long bát bộ gồm tám bộ, là những bộ nào?

– Phu nhân nghe cho rõ nhé. Tám bộ gồm:

Một là Thiên : gồm Chư thiên vương, Thiên nhân, Thiên ở các cảnh trời trong cõi Dục giới, Sắc giới và trong cõi Vô sắc giới.

Hai là Vương : các vị Long vương và Long chúng.

Ba là Dạ Xoa : tuy ở trong loài ác quỷ, nhưng có lòng mộ ngôi Tam bảo.

Bốn là Càn Thát Bà : tức thần âm nhạc, ca rất hay. Vì phu nhân là danh kỹ đệ nhất Đại Việt nên bộ này thường trực trong người phu nhân.

Năm là A Tu La : chư thần ở theo núi và ở đáy biển. Thần này dễ nổi giận, hay gây sự, hay rắc rối.

Sáu là Ca Lô La : thần chim cánh vàng, chim đại bàng.

Bảy là Khẩn Na La : nửa giống người, nửa giống thần, có tài thổi nhạc pháp. Bộ này cũng thường trực trong tâm phu nhân.

Tám là Ma Hầu La Già : thần rắn lớn.

Phu nhân là đại danh ca, là đại nhạc gia, nên trong người phu nhân hai long bộ là Càn Thát Bà, Khẩn Na La lúc nào cũng mạnh, họ dễ lôi kéo các bộ Dạ Xoa, A Tu La, Ca Lô La, Ma Hầu Ma Già cùng bùng lên. Nếu như phu nhân có chút ít Thiên công thì sẽ trấn áp được chúng.

Hoàng Liên rùng mình:

– Phải chi thần có chút Thiên công trong người thì đâu đến nỗi. Vương phi đã cho thần Phật huệ, hay phi nhận thần làm đệ tử thì thực là...

Phi liếc mắt nhìn vương hỏi ý kiến. Vương đáp nhỏ nhẹ:

– Em còn nhỏ tuổi hơn Tạ phu nhân mà nhận phu nhân làm đệ tử thì e có điều không ổn. Anh đề nghị thế này: chúng ta sẽ dùng chim ưng mang thư về Thần quang tự xin Vô Huyền bồ tát nhận Tạ phu nhân làm đệ tử. Em tuy nhỏ tuổi hơn, nhưng nhập môn trước thì là sư tỷ. Sư tỷ thay sư phụ truyền võ công cho sư muội thì hợp đạo lý.

Phi viết thư, truyền La An sai chim ưng mang đi liền.

Vương phi Ý Ninh nắm tay Hoàng Liên:

– Phu nhân bị hồng hai mắt, trên đường đi sứ mà mang phu nhân theo, rất bất tiện. Đúng ra tôi sai người đem phu nhân về nước. Nhưng thôi, bây giờ chúng tôi mang phu nhân theo, dọc đường tôi sẽ

truyền Thiền công Vô ngã tướng cho phu nhân. Đợi khi có lệnh của sư phụ, tôi sẽ truyền võ công chính thức sau.

Suốt đêm, vương phi Ý Ninh giảng yếu chỉ kinh Bát nhã Ba la mật đa tâm kinh cho Hoàng Liên, rồi dậy nàng 5 thức Thiền công vô ngã tướng. Đúng là có duyên một phần, mà do Hoàng Liên bị mù một phần, nên nàng luyện rất dễ dàng.

Như chương trình, đoàn người của Lưu Thái Bình, Vũ Uy vương, lên đường tới Lạc dương hội ngộ với nhóm của A Lan Đáp Nhi, rồi đi Hoa lâm.

Không phải chờ đợi lâu, năm ngày sau, chim ưng mang thư của Vô Huyền bồ tát tới. Ngài nhận Hoàng Liên làm đệ tử. Vũ Uy vương phi tổ chức một lễ bái sư giản dị cho Hoàng Liên. Nàng quý gối hướng về Đại Việt lạy sư phụ tám lạy, rồi lạy phi bốn lạy:

– Sư tỷ.

Phi đỡ Hoàng Liên dậy:

– Sư muội! Kể từ hôm nay sư tỷ sẽ truyền thụ võ công bản môn cho sư muội.

Phi chỉ vào 10 đầu bếp theo sứ đoàn:

– Đây là mười đệ tử ngoại đồ của bản môn, sư phụ ban chỉ mười em giả làm đầu bếp theo sứ đoàn. Năm em trai có tên Sơn, là Sơn Cương, Sơn Trí, Sơn Minh, Sơn Đức, Sơn Cao. Năm em gái có tên Hải là Hải Hòa, Hải Trang, Hải Hiền, Hải Mẫn, Hải Diệu. Sư muội đã gặp các em trong thời gian ở Chiêu dương.

Vô Huyền bồ tát từng là Hoàng đế Lý Chiêu Hoàng, rồi là Hoàng hậu của Thái thượng hoàng. Uy danh ngài cao nhất Đại Việt. Ngài được kính trọng hơn cả Thái thượng hoàng, càng bỏ xa Trung Vũ đại vương Trần Thủ Độ. Bây giờ Hoàng Liên bị mù, tưởng đâu cuộc đời giống như bị rơi xuống vực thẳm, nay không ngờ được ngài nhận làm đệ tử, vinh dự biết là chừng nào.

Từ hôm đó cứ tối tối vương phi Ý Ninh lại dạy võ công cho Hoàng Liên. Vì bị mù nên nàng luyện rất chuyên cần. Dọc đường liên tiếp phi nhận được ký hiệu của Vũ Cao San và Trần Mạnh Quốc cho biết bà Trần Hy Hà vẫn âm thầm theo dõi, chờ dịp là ra tay giết bọn Lưu Thái Bình.

Phải mất hơn tháng, phái đoàn mới vượt qua Thành đô, Dương bình quan, Kiếm các, mà không gặp biến cố gì. Trong thời gian đó, Hoàng Liên ngồi một mình trong chiếc xe song mã, gần như trọn ngày, nàng luyện Thiền công. Chỉ cần 15 ngày, vương phi Ý Ninh đã truyền hết 36 thức Vô ngã tướng cho nàng. Phi bắt đầu truyền kiếm pháp Long biên.

Khi phái đoàn vừa ra khỏi hang Tý ngọ, đang trên đường tới Phù phong, sắp qua một khúc queo sẽ tới một thung lũng thì vương phi phát hiện tín hiệu của Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc cho biết bọn Trần Hy Hà đang phục kích phía trước. Phi ra lệnh cho La An và đội kỵ mã Long biên đề phòng.

Thình lình chim ưng đâm bổ xuống rồi kêu lên ba tiếng.

La An khải với vương:

– Phía trước có phục binh.

Vương vọt ngựa lên nói với Lưu Thái Bình:

– Khâm sứ! Thung lũng phía trước có người mai phục. Không rõ quân của ai?

Lưu Thái Bình hỏi hướng dẫn sứ Đinh Minh:

– Quân trong vùng này thống thuộc tướng nào?

– Thừa con của Mật Lý Hỏa Giả.

Lưu cho cả đoàn ngừng lại ra lệnh cho Đinh Minh:

– Tiên sinh với Ưng phi tướng quân Kim Đại Hòa lên quan sát xem sao.

Hai người vọt đi liền, trong khoảnh khắc họ khuất vào phía ngọn đồi. Chim ưng đang bay tuần phòng réo lên báo động.

La An khải:

– Đường như Đinh, Kim gặp sự cố.

Lưu Thái Bình ra lệnh cho Đinh Quang:

– Tiên sinh với Hùng Uy tướng quân A Mít Lỗ Tề lên xem hai người ra sao rồi?

Cũng như Kim Đại Hòa, Đinh Minh, hai người phi ngựa lên, qua khúc quẹo lại mất tích. Lưu Thái Bình bàn với Vũ Uy vương:

– Chúng ta đều là con nhà võ, dù có biến cố gì, chúng ta há sợ sao. Xin vương gia yên tâm.

Y lệnh cho Hồ uy tướng quân Di Mi Trinh:

– Tướng quân cùng A Lạt Đa dẫn cả Bách phu tiến lên, theo tôi.

Vũ Uy vương ra lệnh cho La An và đội kỵ mã Long biên:

– Tuyệt đối không được động thủ, trừ trường hợp tự vệ.

Bách phu Mông cổ dàn hàng ba gỗ móng đi trước. La An dẫn đội Kỵ mã Long biên dàn hàng hai đi sau khoảng hơn 2 dặm (*500 m ngày nay*). Vũ Uy vương, vương phi, Tạ hầu, Hoàng Hoa đi giữa đội hình. Quả nhiên vừa qua khúc quẹo của ngọn đồi thì phía trước hiện ra một bãi chiến trường: khoảng 50 người Hán trang phục theo vùng Tứ xuyên, cùng xử dụng đoản đao. Họ đang quan sát một người to béo đấu với A Mít Lỗ Tề, một người cao nghệu đấu với Kim Đại Hòa. Hai người này đeo mặt nạ da người, không biết tuổi tác. Cạnh đó xác của anh em Đinh Quang, Đinh Minh nằm cong queo bên đường.

Thấy phía Mông cổ có viện binh, đám người Hán tỏ ra coi thường. Một lão già và một nho sinh dáng người thanh nhả cùng đứng lược trận, có lẽ là người chỉ huy; lão phát tay một cái, đám người Hán dàn ra thành một trận hình chữ U chờ đợi. Lưu Thái Bình quát lớn:

– Ngừng tay.

Hai cặp đang giao đấu ngừng lại.

Lưu Thái Bình hỏi:

– Các người là ai? Tại sao lại đón đường giết bồi sứ của Đại hãn?

Lão già bước ra hỏi:

– Phải chăng người là Tham tri chính sự Mông cổ, hiện là phó Câu khảo cục?

– Đúng vậy.

Cả bọn reo lên :

– Đây rồi.

Lưu Thái Bình chỉ cây cờ có 9 đuôi neho quát:

– Các người reo đây rồi! Cái gì là đây rồi? Các người có thấy kỳ hiệu của ta không? Các người là ai? Phải chăng các người là gian tể Tống?

Lão già vẫy tay cho đồng bọn im lặng, rồi nói:



– Người hỏi chúng ta là ai à? Để ta cho người biết, bằng không khi người chết rồi, hồn xuống Âm phủ, Diêm Vương hỏi tại sao bị giết, thì người không biết đường mà trả lời. Này! Người nghe cho rõ nhé: chúng ta tuân chỉ Đại vương Hốt Tất Liệt chặt đầu người. Chúng ta chờ người ở đây từ lâu rồi.

Lưu Thái Bình kinh hoàng :

– Như thế này thì rõ ràng là Hốt Tất Liệt đã công khai tạo phản rồi !

Lão già cười tỏ vẻ khinh bỉ:

– Thế nào là tạo phản ? Phàm trong trời đất này, người nào có tài, có đức, quy tụ được nhân tâm thì làm chúa thiên hạ. Chúa ta có tài nghiêng trời lệch đất, lại được sĩ dân thiên hạ theo phò tá, mà thành đại nghiệp tại Hoa hạ. Tại sao người phải cúi đầu tuân phục Mông Ca nhỉ ?

Y hô lên:

– Chúng ta bắt bọn này giải về cho Đại vương.

Lập tức cả bọn dàn ra bao vây phía trước, phía trái bọn Lưu Thái Bình; để hở phía phải và phía sau.

Lầu thông binh pháp của Thành Cát Tư Hãn khi bị bao vây, Lưu Thái Bình ra lệnh cho Bách phu trưởng A Lạt Đa dàn quân thành một trận vuông vức. Y cùng bộ ba Đi Mi Trinh, A Mít Lỗ Tề, Kim Đại Hòa mỗi người trấn một góc.

Nhưng A Lạt Đa cầm tù và rúc lên, thay vì Bách phu hộ tống dàn trận bảo vệ chúa tướng, thì chúng tách làm đôi, một nửa bao vây phía sau, một nửa bao vây phía phải. Thế là Lưu Thái Bình cùng ba tướng Đi Mi Trinh, A Mít Lỗ Tề, Kim Đại Hòa bị vây bốn phía.

A Lạt Đa mở cổng cho Mạnh Giáp và Lưu Văn Tuấn. Hai người xuống xe chấp tay xá lão già:

– Đa tạ Liêm đại tướng quân.

Lưu Thái Bình kinh hãi quát:

– A Lạt Đa! Mi làm gì vậy?

Lão già chỉ huy đám võ lâm Quan trung cười ha hả :

– Tên Lưu Thái Bình kia ! Mi bị mắc mưu của chúng ta rồi ! Bách phu trưởng A Lạt Đa được lệnh Đại vương theo hộ vệ mi, nhưng cũng để đợi dịp khống chế mi. Bây giờ hoặc là mi chịu trối, hai là mi sẽ bị băm nát ra như tương.

Kim Đại Hòa than :

– Phản rồi ! Phản rồi ! Bọn mi dám bắt Khâm sứ của Đại hãn ư ?

Lão già lột râu, xoa lớp hóa trang, mặt lão trở thành một trung niên hán tử . Lưu Thái Bình bật lên tiếng kêu :

– Phải chăng mi là Liêm Hy Hiến, người cầm đầu nhóm Hán pháp theo Hốt Tất Liệt ?

– Đúng thế. Ta là Liêm Hy Hiến đây.

Trong khi hai bên đấu khẩu thì Vũ Uy vương, vương phi để Tà Quốc Ninh với Hoàng Hoa ở lại với đội kỵ mã Long biên. Hai vị từ từ đã tới phía sau trận.

Liêm Hy Hiến nhìn lên lá cờ của vương có chữ :

*Đại Việt khâm sứ, Vũ Uy vương.*

Y chợt dạ lên tiếng :

– Chúng ta là quan binh Mông cổ, đang có truyện giải quyết với nhau. Người ngoại cuộc không nên can dự vào.

Vương phi Ý Ninh định trả lời, nhưng vương đưa mắt ra hiệu im lặng.

Liêm Hy Hiến hất hàm ra lệnh cho hai người đấu với A Mít Lỗ Tề, Kim Đại Hòa. Hai người này lộ mặt nạ ra. Lưu Thái Bình cười nhạt :

– Thì ra Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu đấy !

– Chính thị ! Chúng ta chờ mi ở đây từ hơn tháng nay rồi.

Kim Đại Hòa bắt khuất, y nói với Liêm Hy Hiến :

– Liêm tướng quân ! Chúng ta đều là những võ tướng, theo Mông cổ. Dù Đại hãn, dù Đại vương Hốt Tất Liệt, thì cũng là Mông cổ. Việc Đại vương với Đại hãn tranh quyền không liên quan gì tới chúng ta. Tại sao chúng ta lại phải chém giết nhau ?

– Đúng như tướng quân nói. Chúng tôi được lệnh lấy đầu tên Lưu Thái Bình về nộp cho đại vương. Vậy tướng quân không nên can thiệp vào !

– Nhưng Lưu đại nhân là Tham tri chính sự. Chúng tôi được Đại hãn ban chỉ theo hộ vệ Lưu tham tri. Chúng tôi quyết không để ai hại người. Sự thể ra thế này, tôi xin tướng quân một cơ hội. Ở đây anh em chúng tôi có ba người theo hộ tống Lưu tướng quân. Vậy các vị có thể cử ra ba người đấu với chúng tôi. Nếu như chúng tôi bại hai thì mặc tướng quân muốn băm vằm, mổ xẻ thế nào chúng tôi quyết không ân hận. Còn như chúng tôi thắng hai trận, thì xin tướng quân mở vòng vây để cho Lưu tham tri với chúng tôi rời khỏi đây.

Liêm Hy Hiến cười nhạt :

– Ta quyết định thế này : nếu như bên người thắng hai trận ta đồng ý cho gã Lưu với ba người rời khỏi nơi đây. Còn như bên người bại thì ta chỉ lấy cái đầu củ chuối của tên Lưu Thái Bình kia mà thôi. Còn ba tướng quân phải đầu hàng đại vương Hốt Tất Liệt.

Lưu Thái Bình cười nhạt :

– Thế thì dễ quá. Được, trận đầu xin Ứng phi tướng quân Kim Đại Hòa ra tay tiểu trừ phỉ tặc cho.

Kim Đại Hòa dạ một tiếng rồi bước ra chờ đợi. Liêm Hy Hiến đưa mắt cho Lưu Hắc Mã. Lưu Hắc Mã nói với Kim Đại Hòa :

– Kim huynh ! Kim huynh là người Cao ly ! Tôi là người Hán. Chúng ta đều làm tướng cho Mông cổ. Thế mà hoàn cảnh đưa đến, chúng ta phải đấu với nhau, đó chẳng qua là sự bất đắc dĩ. Xin mời !

Nói rồi Lưu Hắc Mã phát một chiêu chưởng rất hùng hậu. Kim Đại Hòa không đỡ, mà phát một chỉ đánh vào giữa chưởng của Lưu. Vương phi Ý Ninh kêu lên tiếng ủa kinh ngạc. Vì chỉ đó rõ ràng là Lĩnh Nam chỉ, võ công trấn môn của phái Tản viên Đại Việt. Phi cũng nhận ra chưởng của Lưu Hắc Mã là võ công Thiếu Lâm Trung quốc.

Lưu Hắc Mã thu chưởng về, lùi lại một bước rồi tung ra chiêu Kim cương chưởng. Kim trả lại một chưởng, đó là chiêu *Ác ngư nan độ, trong Phục ngư thần chưởng của phái Tản viên*. Hai chưởng chạm nhau phát ra tiếng bùng lớn.

Vương phi Ý Ninh là đệ tử của phái Mê linh, chỉ sở trường về kiếm. Phi hỏi vương :

– Anh dự đoán xem ai sẽ thắng ?

– Khó biết lắm. Công lực hai người ngang nhau.

– Tại sao Kim lại sử dụng võ công Tản viên ?

– Kim là người Cao ly. Kiến Hải vương, Kiến Bình vương sang Cao ly mở trường dạy văn, võ, nên võ công Đại Việt truyền ra rất rộng. Có lẽ Kim Đại Hòa là một trong đồ tử đồ tôn của hai vương.

Đấu được hơn ba mươi chiêu, thành linh Lưu Hắc Mã phát ra một chiêu rất quái dị. Kim vung tay đỡ, bộp một tiếng, Lưu lùi lại cười ha hả :

– Người trúng độc chưởng của ta rồi ! Mau đầu hàng, ta sẽ cho thuốc giải.

Kim ngửa bàn tay nhìn : bàn tay có máu đen rỉ rỉ chảy ra. Kim quát lên :

– Đồ hèn hạ !

Nói rồi Kim phát một chưởng với tất cả bình sinh công lực. Lưu nghiêng răng đỡ, bộp một tiếng, hai người lảo đảo lui về sau ba bước. Vương phi kêu lên :

– *Hải triều lãng lãng.*

Hải triều lãng lãng là một chiêu võ trấn môn của phái Mê linh, do vua An Dương sáng chế khi khám phá ra bị công chúa My Châu phản bội. Chiêu này có năm lớp. Lớp đầu mạnh hai thành thì lớp thứ nhì mạnh bốn thành, lớp thứ ba mạnh tám thành, lớp thứ tư mạnh 16 thành. Sang lớp thứ năm mạnh 32 thành.

Kim đã phát lớp thứ nhì, lại một tiếng bộp. Kim vẫn đứng nguyên còn Lưu thì bật lui hai bước. Kim không nhân nhượng phát lớp thứ ba. Lưu nghiêng răng đỡ, bộp bay mịt mờ, người y bật lui đến bốn bước. Kim phát lớp thứ tư, mọi người kêu thét lên, vì nếu chiêu đó trúng Lưu thì y sẽ vỡ làm trăm mảnh. Cao Bằng Tiêu đứng cạnh, y phát một chiêu cứu bạn. Aùm một tiếng cả Cao Bằng Tiêu, Lưu Hắc Mã bay bổng về sau nằm quần quai, miệng rỉ rỉ ứa máu ra.

Kim định phát lớp thứ năm, nhưng độc chất đã ngấm, chưởng không ra, cánh tay Kim tê liệt. Trong khi đó Liêm Hy Hiến phát một chiêu cực kỳ hung dữ định kết liễu tính mệnh Kim.

Đứng lược trận, thấy Kim dùng võ công Đại Việt, Vũ Uy vương biết y có liên hệ với Kiến Bình vương ở Cao ly. Không thể để Kim bị hại. Vương hú lên một tiếng dài liên miên bất tuyệt rồi phát chiêu Đông hải lưu phong, một chiêu trấn môn của phái Đông A, đỡ chưởng của Liêm. Aùm một tiếng, Liêm bật lui về sau ba bước miệng rỉ rỉ chảy máu. Biết vương mới phát có năm thành công lực, muôn ngàn lần mình không phải là đối thủ của vương ; Liêm Hy Hiến khạc một tiếng, nhổ ra một búng máu. Vốn kinh nghiệm chiến đấu. Y hỏi :

– Người là ai mà xen vào việc của chúng ta ?

Vương phi Ý Ninh cười rất tươi :

– Xin lỗi Liêm Tham tri. Kim tướng quân chỉ có một mình, mà quý vị đến ba người đánh một, nên trượng phu tôi phải can thiệp.

Liêm Hy Hiến nhìn vương phi, bất giác y than thầm :

– Cha mẹ ơi ! Tại sao lại có người đàn bà đẹp thế kia ?

Lưu Thái Bình chỉ Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu :

– Bên mi bị bại rồi, vì ba người đánh một.

Liêm Hy Hiến chỉ Kim Đại Hòa :

– Lưu, Cao tuy bị đánh ngã, nhưng chỉ bị ngoại thương thôi. Còn gã Kim này trúng độc sắp chết rồi. Chính y mới là người lạc bại. Thôi được, trận này coi như hòa. Bây giờ đấu trận thứ nhì.

Từ đầu đến cuối, gã nho sinh thanh nhã lơ đãng quan sát trận đấu. Phía y có bốn người là Liêm Hy Hiến, Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu với y. Bây giờ ba người mới bị đánh bại, thân bị nội thương không thể xuất trận. Y đành phải ra tay. Y rút rút kiếm vòng một vòng, ánh sáng lóe lên, tay trái bắt kiếm quyết:

– Trận thứ nhì do ta lĩnh giáo. Lưu Thái Bình xin cử người ra chịu chết đi thôi.

Thấy nho sinh nói năng kiêu kỳ, nhưng lại khách khí với mình, Lưu Thái Bình ra lệnh:

– Hùng uy tướng quân A Mít Lỗ Tề! Người hãy xuất thủ trận này.

A Mít Lỗ Tề cũng rút kiếm đến véo một cái, y ra một chiêu rất thô kệch, nhưng hung hiểm vô cùng. Nho sinh tung người lên trao tránh chiêu kiếm hiểm ác. Lỗ Tề vọt mình theo chặt chân đối thủ. Nho sinh điểm mũi kiếm vào kiếm Lỗ Tề, người y lại bay lên cao, rơi xuống cách Lỗ Tề đến hai trượng.

Qua ba chiêu, cả hai đối thủ đều biết rõ bản lĩnh của nhau. Hai người lẫn xả vào giao đấu. Đứng ngoài quan sát, Vũ Uy vương hỏi vương phi:

– Em là đệ tử phái Mê linh, nổi danh kiếm thuật. Em thấy thế nào?

– A Mít Lỗ Tề xử dụng võ công vùng Tây vực, thuộc loại kiếm khí, tuy dũng mãnh nhưng rất hao công lực. Trong khi gã nho sinh xử dụng kiếm pháp Thiên sơn thuộc loại kiếm chiêu. Nếu Lỗ Tề đánh thực gấp thì y thắng. Còn như ra ngoài trăm chiêu thì y bại.

A Mít Lỗ Tề cũng biết thế. Y tấn công ráo riết, mỗi chiêu đánh ra rít lên vo vo. Trong khi nho sinh cố tình tránh né. Được hơn năm chục chiêu, nho sinh bắt đầu trả đòn. Sang chiêu thứ 70 trở đi, A Mít Lỗ Tề đã thấm mệt, chiêu thức chậm dần. Nho sinh quát lên một tiếng, xia ra một chiêu, kiếm của Lỗ Tề bay vọt lên cao. Nho sinh dí kiếm vào ngực y:

– Chúng ta đều là tướng Mông cổ. Người đầu hàng đi thôi, bằng không ta nhả kinh lực.

Lòng A Mít Lỗ Tề lạnh như băng. Y thở dài:

– Ta thà chết chứ không hàng.

Nho sinh điểm huyệt y.

Lưu Thái Bình quay lại nhìn Đi Mi Trinh, thì y đã bị Cao Bằng Tiêu, Lưu Hắc Mã đánh ngã từ bao giờ. Liêm Hy Hiến cười nhạt:

– Lưu Thái Bình! Người hãy đầu hàng, rồi theo chúng ta đi gặp đại vương Hốt Tất Liệt.

Y ra lệnh cho Bách phu Mông cổ:

– Dương cung!

Cả trăm Lô kỵ Mông cổ dương cung hướng Lưu Thái Bình. Lưu quát một tiếng, người vọt lên cao. Ở trên cao, đá gió một cái thân y bay khỏi vòng vây Lô kỵ, hai chân đáp xuống lưng một chiến mã. Từ lưng chiến mã y tung mình lên cao, rồi thấp thoáng một cái, y đã lúi vào trận thế của đội kỵ mã Long biên.

Nguyên trong khi Vũ Uy vương, vương phi quan sát trận đấu của bọn Lưu Thái Bình với bọn Liêm Hy Hiến, thì La An đã đàn đội kỵ mã Long biên thành trận Bát tỏa trong Vạn kiếp tông *bí truyền thư*.

Liêm Hy Hiến, nho sinh, Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu thấy đội kỵ mã Đại Việt dàn trận không có hàng lối nào cả thì coi thường; cả bọn cùng rút vũ khí đuổi theo Lưu Thái Bình. Bọn chúng vừa lọt vào trận, La An phát cờ, trận thế biến từ Càn vị sang Thủy lô truan. Bốn người bị bao vây vào giữa, chặt như thành đồng vách sắt. Vạn thẳng tung ra, cả bốn người đều bị ngã. Là những người kinh nghiệm chiến đấu có thừa, nhưng không khỏi kinh hoảng. Cả bốn uốn cong người lại vọt lên cao tỏa ra bốn phía.

La An hô:

– Buồng tên!

Mười sáu mũi tên xé gió bay ra, mỗi người bị bốn mũi hướng bốn vị trí đầu, ngực, lưng, mông. Cả bốn hét lên lên những tiếng tuyệt vọng, tay dùng vũ khí gạt tên. Những tiếng lịch bạch liên tiếp phát ra. Mỗi người chỉ gạt được có hai mũi tên, bị hai mũi trúng người. Họ ngẩn người ra vì đó là tên tre, đầu không nhọn. Biết địch thủ chỉ cảnh cáo, không có ý sát hại. Vì nếu vừa rồi họ dùng tên thật thì cả bốn đã chết rồi.

Chân bốn người vừa chạm đất, thì bị vây bởi năm thiếu nữ, năm thiếu niên cầm kiếm. Thiếu nữ đứng từ Khảm vị di chuyển sang Sơn phong cổ. Thiếu niên đứng từ Cấn vị di chuyển sang Sơn lôi di. Kiếm lấp lánh phát ra. Mười người tung dây ra. Cả bốn người, mỗi người bị hai dây thông lọng chụp vào hai chân, vai-tay. Họ rơi xuống đất như quả mít rụng.

Kỵ mã Long biên dí đao vào cổ họ rồi trối lại.

Trong những ngày đi cùng sứ đoàn Đại Việt, viên Bách phu trưởng A Lạt Đa từng biết rằng đội kỵ mã Long biên đều là những cao thủ, công lực thâm hậu. Họ lại được học tới 18 trận trong Vạn kiếp tông bí truyền thư. Các trận pháp này biến ảo khôn lường. Nên khi thấy bọn Liêm Hy Hiến bị lọt vào trong trận, trận biến hóa kỳ diệu rồi bị bắt. Y cho Lôi kỵ dàn ra đối diện, không can thiệp.

Đám võ lâm Tứ xuyên cũng dàn ra, hò hét, nhưng chưa biết phản ứng ra sao.

Tuy bị bắt nhưng Liêm Hy Hiến vẫn quật cường. Y nói với Vũ Uy vương:

– Vương gia! Phải chăng vương gia là con trai trưởng của An Nam quốc vương, đang lên đường sang Mông cổ làm con tin. Vương gia chưa bái kiến đại vương Hốt Tất Liệt, mà đã gây hấn với chúng tôi thế này đây?

Vương phi Ý Ninh hỏi lại:

– Liêm tham tri! Cái tên An Nam quốc vương là do triều đình Mông cổ nặn ra. Còn quốc danh của chúng tôi là Đại Việt. Vua chúng tôi là Đại Việt hoàng đế chứ không phải An Nam. Xin Liêm tham tri nhắc lại: Đại Việt hoàng đế.

Liêm Hy Hiến giận cảnh hông, nhưng biết rằng mình ở hoàn cảnh ba ba trong rọ. Y đành nhắc lại:

– Đại Việt hoàng đế!

Vũ Uy vương nói với Liêm Hy Hiến:

– Liêm tướng quân! Dường như tướng quân lĩnh chức Binh bộ tham tri dưới trướng của Đại vương Hốt Tất Liệt thì phải. Liêm tướng quân không phải là Binh bộ tham tri của Đại hãn Mông cổ. Có đúng thế không?

– Đúng thế.

– Chúng tôi đang trên đường sang Hoa lâm, yết kiến Đại hãn, giữa đường gặp Khâm sứ Lưu Thái Bình. Khâm sứ rủ chúng tôi cùng đi, người tình nguyện dẫn đường. Vừa tới đây thì Lưu khâm sứ bị các vị vây đánh. Chúng tôi khoanh tay đứng ngoài. Không ngờ các vị lao vào trận của chúng tôi, nên anh em phải tự vệ. Chứ chúng tôi không theo bên nào cả.

Gã nho sinh đe dọa:

– Nếu người không thả chúng ta ra, người của chúng ta đông gấp bội sẽ băm vằm các người như băm chả ngay.

Vương phi Ý Ninh cười nhạt:

– Nay tiên sinh! Nghe giọng nói của tiên sinh thì dường như tiên sinh là người Hán. Tôi thấy kiếm thuật của tiên sinh là kiếm thuật phái Thiên sơn, một phái lừng danh Tây hạ. Thế mà tiên sinh lại

không tự biết thân phận. Hiện tiên sinh đang như cá nằm trên thớt mà tiên sinh còn hách dịch như thế sao? Được, tiên sinh cứ ra lệnh cho người của tiên sinh vào trận đi.

Vương phi chỉ vào mười thiếu niên nam nữ:

– Đây là mười thiếu niên theo sứ đoàn phụ trách Hỏa đầu quân. Họ cũng học được dăm ba chiêu phòng thân. Vì bị các vị tấn công nên họ phải dàn trận tự vệ. Nếu tiên sinh phá được trận thì tôi xin để tiên sinh đi.

Vương phi hướng mười thiếu niên:

– *Đông bộ cửu khúc.*

Mười thiếu niên dàn trận bao quanh nho sinh. Một người vung kiếm, dây trói nho sinh bị cắt. Vương phi ném kiếm của nho sinh cho y. Tay phải y cầm kiếm, tay trái y bắt kiếm quyết, rồi thành linh y xả vào thiếu nữ đứng ở Trấn vị. Lập tức trận biến hóa sang Thiên thủy tụng. Y đánh vào quảng không. Bốn mũi kiếm dí vào cổ, ngực, lưng. Y vẫn quật cường:

– Các người dùng tà thuật chứ không phải kiếm trận.

Vương phi cười rất tươi:

– Được! Biến. Nam bộ thất đoạn.

Trận thế đổi rất nhanh. Nho sinh xả kiếm vào thiếu nữ ở vị thế Ly. Trận thế biến sang Thuần càn, các chiêu đều thực, kiếm khí sát thủ cực kỳ dũng mãnh, rồi lại từ Thuần càn sang Lôi thiên đại tráng. Trận thế bao gồm thế Chấn và thế Càn. Kiếm chiêu âm dương phức tạp vô cùng. Nho sinh lại bị bốn thanh kiếm khống chế. Lòng y nguội như tro tàn, nhưng y vẫn bướng:

– Nếu như đám võ sĩ của tôi với bách phu Mông cổ ra tay thì chưa chắc các người đã thắng.

Tạ hầu chỉ Bách phu Mông cổ và đám võ sĩ Tứ xuyên:

– Hình như những người kia là thuộc hạ của tiên sinh thì phải. Họ tới hơn 150 người. Còn chúng tôi chỉ có 31 kỵ mã, thêm Vũ Uy vương, vương phi, vợ chồng tôi, và 10 nam nữ phụ trách đầu bếp. Nhưng khai chiến, chưa chắc bên các vị đã thắng.

Tạ Quốc Ninh móc trong bọc ra bốn viên Lạc hồn tán, rồi hầu khẽ vỗ tay lên đầu bốn người. Thuốc nhập vào da, cả bốn người cùng tê liệt. Vương phi Ý Ninh rút kiếm ra, ánh kiếm lóe lên, dây trói cả bốn người đứt hết. Nhưng cả bốn đứng như bốn cây chuối.

Phi nói bằng giọng ngọt ngào:

– Liêm tham tri! Nếu như người của các vị tấn công, thì chúng tôi sẽ dùng quý vị làm mộc hứng tên đấy. Có thức thời mới là người tuấn kiệt. Người định sao đây?

Nho sinh lên tiếng:

– Được rồi! Các người thả chúng ta ra. Chúng ta sẽ rút lui, tha cho tên Lưu Thái Bình đi.

Hoàng Liên ngồi trong cỗ xe ngựa, nghe tiếng nho sinh nói, khắp người nàng co giật, chân tay run rẩy. Nàng bước khỏi xe chỉ vào mặt nho sinh:

– Trần Hy Hà! Tuy mất ta mù, nhưng tai ta không điếc! Ta đã nhận ra tiếng nói của mi.

Nàng nói với vương phi Ý Ninh :

– Sư tỷ ! Mụ này là Trần Hy Hà. Chính mụ đã cắt gân, đâm thủng mắt muội.

Vương phi Ý Ninh giật chiếc mũ trên đầu nho sinh, mặt nạ rơi ra, quả nhiên là Trần Hy Hà. Hoàng Liên rút kiếm, ánh thép lóe lên, kiếm chỉ vào mặt Hy Hà :



– Hy Hà ! Ác giả ác báo, hại nhân, nhân hại. Hôm nay ta cũng cắt gân chân, gân tay mi, rồi chọc thủng mắt mi. Mi còn muốn nói gì nữa không ?

Hy Hà vẫn không sợ hãi. Bà nói với Hoàng Liên :

– Hy Hà này là một kiếm thuật danh gia, một đời ngồi trên mình ngựa, chưa một lần bại trận. Thế mà hôm nay bị hại vào tay kẻ tàn tật. Thực đáng tiếc. Thôi mi giết ta đi.

Vương phi nói với Hoàng Liên :

– Sư muội ! Võ đạo Đại Việt không cho chúng ta hại kẻ sa cơ. Vả Công chúa Hy Hà với em lâm vào cảnh chồng chung, mà ra tay ác độc. Hiện nay Thiên công của em đã đạt đến bảy thành. Kiếm pháp em học được năm thành. Em hãy tha cho Công chúa, đợi một vài năm sau, em sẽ tìm Công chúa, đường đường chính chính dùng võ công trả thù cũng chưa muộn.

Vừa lúc đó chim ưng từ xa mang thư lại. La An trình cho Vũ Uy vương :

– Thư của Đại Hành.

Vương mở ra đọc:

*“ Hốt Tất Liệt nghe lời Diêu Khu với Bạch Liên, hôm qua đã lên đường về Hoa lâm gặp Đại hãn Mông Ca để giải oan. Vương mang theo chánh phi, các thứ phi, các con, cùng tài sản. Vương ra lệnh cho tướng sĩ các mặt trận án binh bất động, chờ lệnh”.*

Lát sau lại có thư của Thúc Trạng:

*“ Đại vương Hốt Tất Liệt cùng thê nhi đã lên đường về Hoa lâm. Ngột Lương Hợp Thai được trao quyền thống lĩnh binh mã vùng Tây tạng, Đại lý, Nam Tứ xuyên. Hoài Đô cũng được lệnh triệu hồi về Hoa lâm. Em phải theo Hoài Đô”.*

Đọc xong hai bản tin, Vũ Uy vương trao cho vương phi. Cả hai mừng đến phát run: Đại kế đã thành công. Vương cắt thư vào túi rồi nói với Liêm Hy Hiến, Trần Hy Hà:

– Các vị đều là những người tài trí bậc nhất Hoa hạ. Các vị theo phò đại vương Hốt Tất Liệt, các vị khuyên đại vương dùng Hán pháp để cai trị Trung nguyên. Các vị đã thành công một phần. Tiếc rằng trong khi say quyền hành, một số các vị đã lạm quyền đẩy đại vương đi quá giới hạn một thân vương, đã tách Trung nguyên khỏi Mông cổ, lập thành một nước. Nước không hai vua, đất không hai mặt trời, cho nên Đại hãn Mông Ca phải ra tay. Chính vì vậy Đại hãn thành lập Câu khảo cục điều tra 142 tội trạng.

Liêm Hy Hiến gật đầu:

– Vương gia quả là người trí tuệ. Vương gia đã hiểu rõ nội tình Mông cổ.

Vũ Uy vương tiếp:

– Trong lúc đại vương đang chuẩn bị về Hoa lâm để giải oan, thì quý vị lạm quyền, đón đường giết Câu khảo cục, gây ra sự đã rồi, bắt buộc đại vương phải cất quân làm phản, nên mới có cuộc phục kích ở đây. Tội này, dù Đại hãn, dù đại vương biết, không ai tha thứ cho các vị. Họa diệt tộc của quý vị e khó tránh.

Vương phi nói bằng giọng hết sức ngọt ngào:

– Liêm tham tri! Người Việt tôi có câu: hãy là con dao, đừng là cái thọt. Hoàn cảnh Tham tri bây giờ không là dao, chẳng là thọt mà là vật nằm giữa dao với thọt mất rồi. Cái vụ đón đường mưu giết Khâm sứ là phạm tội phản nghịch. Đại vương Hốt Tất Liệt phải giết Tham tri để minh oan rằng người

không phản Đại hãn. Còn Câu khảo cục không thể tha thứ cho Tham tri, vì Tham tri đã giết mất hai mệnh quan Đinh Quang, Đinh Minh của triều đình.

Thấy âm mưu của mình bị khám phá, mặt Trần Hy Hà, Liêm Hy Hiến tái xanh.

Vương phi Ý Ninh tiếp:

– Báo tin cho các vị biết, mưu giết Khâm sứ Câu khảo cục của các vị, khiến đại vương Hốt Tất Liệt phải phản Đại hãn Mông Ca trở thành một tuồng hư ảo rồi. Vì hôm qua, đại vương Hốt Tất Liệt đã đem thê nhi lên đường về Hoa lâm gặp Đại hãn, để nối lại tình nghĩa huynh đệ ruột thịt.

Liêm Hy Hiến nhìn Trần Hy Hà rồi run run hỏi:

– Lẽ nào!?!?!?

Vương phi nói với Hy Hà:

– Vương phi ơi! Tôi báo tin mừng cho vương phi. Thái sư với quý tử A Truật đã được Đại hãn phong cho thống lĩnh toàn bộ quân lực Mông cổ vùng Tây tạng, Đại lý, Nam Tứ xuyên. Còn phò mã Hoài Đô được triệu hồi về Hoa Lâm. Hoài Đô lên đường cùng vợ cách đây ba ngày rồi. Nhưng...

– Nhưng gì, thưa vương phi?

– Cái tội vương phi cùng Liêm Hy Hiến, Cao Bằng Tiêu, Lưu Hắc Mã giả chỉ dụ của đại vương Hốt Tất Liệt, phục binh định giết Khâm sứ, đã giết Đinh Quang, Đinh Minh: tôi e Lưu Khâm sứ có bỏ qua, thì Đại hãn cũng không tha cho phi cái tội này.

Phi nói với Lưu Thái Bình:

– Chúng tôi đề nghị Lưu Khâm sứ không nên truy xét tội trạng Liêm Tham tri. Còn Liêm tham tri hãy cùng thuộc hạ trở về quân lũy của mình.

Vương phi nói với Trần Hy Hà:

– Vương phi trở về Côn minh với Thái sư đi. Nghĩa muội của tôi là Hồng Nga hiện là dâu thảo của phi. Chúng ta là người nhà cả.

Hy Hà chấp tay vái Lưu Thái Bình:

– Lưu Tham tri! Chúng tôi hành sự có đôi phần hồ đồ. Bây giờ giữa Đại hãn Mông Ca với đại vương Hốt Tất Liệt đã giải hòa, xin Khâm sứ bỏ qua những gì đã xảy ra.

Là người mưu trí bậc nhất triều Mông cổ, Lưu Thái Bình nghĩ rất nhanh:

*“Bọn chủ trương Hán pháp đã bị đánh bại. Hốt Tất Liệt trở về Hoa lâm giải oan. Dù Đại hãn nghĩ tình anh em tha cho y, thì cũng không cho y giữ binh quyền nữa. Nếu bây giờ ta kết tội bọn này, thấy cái chết khó thoát, e chúng làm liều. Người của chúng đông, trong khi ta chỉ có bốn người. Ta phải dùng kế hoãn binh. Chi bằng ta dùng lời ngọt ngào an ủi chúng, cho chúng trở về nhiệm sở. Hốt Tất Liệt đi rồi, Câu khảo cục là cơ quan tối cao, được toàn quyền tiền trạm hậu tẩu. Ta sẽ phát lệnh tru di tam tộc chúng sau”.*

Nghĩ vậy y nói với Tạ Quốc Ninh:

– Xin hầu ban thuốc giải cho bốn người này.

Tạ Quốc Ninh móc trong túi ra bốn viên thuốc, bỏ vào miệng bốn người:

– Đây là thuốc giải. Cần nửa khắc sẽ có kết quả.

Thuốc ngấm, chân tay bốn người cử động như thường. Lưu Hắc Mã móc trong bọc ra một ống nhỏ, y lấy hai viên thuốc trao cho Kim Đại Hòa:

– Đây là thuốc giải, viên đỏ bôi vào vết thương. Viên trắng thì nuốt vào. Nội trong một giờ thì khỏi.

La An cầm tù và thổi lên một hồi, cửa trận Bát tỏa mở rộng. Liêm Hy Hiến dẫn thủ hạ ra khỏi trận. Lưu Thái Bình chỉ còn có ba tướng theo hộ vệ. Y nói với Vũ Uy vương:

– Đa tạ vương gia, vương phi cứu trợ. Bằng không thì chúng tôi đã mất mạng rồi. Bọn Hy Hiến, Hy Hà tuy đã đi, nhưng lòng người khó dò. Từ đây đến Trường an không xa. Hiện bản doanh Câu khảo cục đang đóng tại đó. Xin mời vương gia, vương phi quá bộ tới Trường an, chúng tôi sẽ cử người dẫn sứ đoàn đi Hoa lâm.

Đoàn người lên đường đi Phù phong. Trước đây viên Bình chương chính sự (Tổng đốc) Hành tỉnh Phù phong là người chân tay của Hốt Tất Liệt, bị Lưu Thái Bình điều tra về tội tham nhũng, lạm quyền, kết án tử hình. Lưu cử một người thân thuộc tên Chu Quang Huy thay thế. Khi còn cách Phù phong 100 dặm, Lưu sai A Mít Lỗ Tề phi ngựa đi trước báo tin.

Vương phi Ý Ninh vẫn thắc mắc về võ công Kim Đại Hòa. Phi cho ngựa đi cạnh ngựa y, ghé cho y cùng mình lùi lại sau đoàn rồi hỏi:

– Kim tướng quân à! Tôi thấy Kim tướng quân xử dụng võ công Đại Việt. Không biết sư thừa của tướng quân là ai?

Kim Đại Hòa nhìn trước nhìn sau, không có ai, y nói nhỏ bằng tiếng Việt:

– Vương phi ơi! Tôi họ Lý chứ không phải họ Kim. Tôi là người Việt. Phụ thân tôi là Bình hải công Lý Quang Bật, phó Đô đốc của hạm đội Bạch đằng, theo Kiến bình vương Lý Long Tường sang kiều ngụ ở Cao ly. Tên thực của tôi là Lý Long Hòa.

Vương phi Ý Ninh giật bắn người lên:

– Thế cơ duyên nào tướng quân thành Ưng phi tướng quân của Mông cổ?

– Mấy năm trước Mông cổ sang đánh Cao ly. Họ bị tổn thất khá nhiều. Vì vậy họ tuyển người Cao ly thay thế. Kiến bình vương đề nghị phụ thân tôi cho một số đệ tử ứng tuyển giả theo Mông cổ để có dịp thì âm thầm giúp Đại Việt, Cao ly. Trong cuộc thí võ tôi cùng bốn người nữa được tuyển làm Thập phu trưởng. Tướng chỉ huy đạo binh đánh Cao ly thấy võ công tôi cao, ông ta chuyển tôi về Hoa lâm sung vào đội võ sĩ hộ tống Đại hãn, cấp bậc Thiên phu trưởng. Lúc A Lan Đáp Nhi được Đại hãn ủy cho thành lập Câu khảo cục, tôi được chỉ định đi theo.

– Trong Câu khảo cục có Ngột A Đa cũng là người Việt, tướng quân có biết không?

– Tôi biết Ngột A Đa là người Việt. Gần đây người mới được triều đình Đại Việt gả cho một quận chúa sắc nước hương trời, diễn ca tuyệt vời. Vì sợ lộ tông tích, nên tôi không dám nhận là người Việt. Nay biết rõ vương gia, vương phi là sứ đoàn, tôi phải cho nhị vị biết. Nếu như nhị vị cần sai bảo gì, tôi xin tuân chỉ.

Sợ bị gian tế, phi hỏi:

– Tướng quân có biết đại sư Huệ Đăng và Quận chúa Như Lan không?

– Sư Huệ Đăng là bản sư của tôi. Còn Quận chúa Như Lan là sư muội của tôi. Vương phi đã gặp sư phụ của tôi rồi à?

Vương phi Ý Ninh tóm lược chuyển về Đại Việt của sư Huệ Đăng và Như Lan cho Đại Hòa nghe.

Chiều hôm đó đoàn người tới Phù phong. Chu Quang Huy dàn một Thiên phu Lôi kỵ trước thành, rồi cùng văn võ quan ra đón. Lưu Thái Bình hài lòng. Quang Hy sai làm tiệc linh đình đãi Lưu Thái Bình và sứ đoàn. Chu xin Lưu Thái Bình nghỉ tại Phù phong mười ngày, để y được dịp cung phụng tạ ơn.

*Đêm đó Vũ Uy vương soạn tấu chương thuật mọi chi tiết, sai chim ưng đem về Thăng long.*

Lưu Thái Bình phát lệnh đi khắp nơi bắt bọn Liêm Hy Hiến, Trần Hy Hà.

Năm ngày sau, một Thiên phu trưởng Mông cổ giải Liêm Hy Hiến, Cao Bằng Tiêu, Lưu Hắc Mã, A Lạt Đa cùng 51 võ sĩ người Hán tới. Y trình:

– Thừa Khâm sứ đại nhân, khi được lệnh truy nã của đại nhân, Bình chương hành tỉnh của chúng tôi cho quân đón đường truy bắt bọn này. Tên Liêm Hy Hiến bị bắt ở Kiếm các, hai tên Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu bị bắt ở Dương bình quan. Còn tên A Ngột Đa bị chính tên phó của y bắt nộp. Mụ Trần Hy Hà thì trốn vào Thành đô rồi đi Độ khẩu với Thái sư Ngột Lương Hợp Thai.

Lưu Thái Bình sai thiết lập tòa xử tội bọn Liêm Hy Hiến. Hình binh đem dụng cụ tra khảo ra: câu liêm lột gân, dao lóc da, bàn kẹp ngón chân ngón tay, lò sưởi với kim sẽ nung đỏ kẹp thịt.

Lưu cười nhạt:

– Các người chỉ là những viên tướng cạnh Hốt Tất Liệt, mà cả gan dám đón đường giết Khâm sứ của Đại hãn. Hơn nữa Khâm sứ là một Tham tri chính sự. Các người đã biết tội chưa?

Liêm Hy Hiến tự biết mình có van xin, năn nỉ cũng vô ích. Y nghĩ thầm: mình cứ đổ hết tội trạng lên đầu Hốt Tất Liệt là xong. Nghĩ vậy y cười nhạt:

– Chúng tôi là tướng dưới quyền của Đại vương Hốt Tất Liệt. Đại vương ra lệnh cho chúng tôi, thì chúng tôi phải tuân. Sự thể đã như thế này, người giết chúng tôi đi.

Lưu Thái Bình là người thâm trầm. Y hỏi nhẹ:

– Giết các người thì dễ quá rồi. Ta hỏi các người: thể còn cha mẹ, vợ con, gia tộc của người ít ra cả trăm mạng, các người tính sao đây?

Liêm Hy Hiến thất sắc:

– Thừa Khâm sứ, người xưa nói: Quân tử không trả thù đến gia thuộc của nhau. Chúng tôi phạm tội thì Khâm sứ muốn băm vằm mổ xẻ thế nào chúng tôi không ân hận. Xin Khâm sứ chẳng nên hại gia đình tôi.

– Cũng dễ thôi, bây giờ ta trao mi với Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu cho ba người khác nhau thẩm vấn. Nếu ba người khai giống nhau thì thôi. Còn như có một điểm dấu điểm, ta sẽ sai Hình binh tra khảo cho đến khi nào ba bản cung khai giống nhau mới thôi. Bây giờ ta sẽ tru diệt vợ con, gia thuộc người.

Không mất nhiều thời gian. Hai ngày sau, bản cung từ của ba người được Hình binh trình lên. Cả ba đều khai rằng: tất cả do nhóm dùng Hán pháp cạnh Hốt Tất Liệt chủ trương. Thấy chúa tướng nghe lời mưu sĩ Diêu Khu và thứ phi Bạch Liên như sau:

*“Giữa Đại hãn Mông Ca với Đại vương là anh em ruột thịt. Người là Đại hãn, người là thân vương, nhưng hai vẫn là một. Quân đội Mông cổ dù ở Tây vực, dù ở Thảo nguyên, dù ở Trung nguyên, đều là quân đội của cả hai anh em. Đại hãn nghe lời dèm pha của cận thần mà nghi ngờ Đại vương. Đó là do xa mặt cách lòng mới ra nông nổi.*

*Nếu như nay Đại vương cất quân làm phản, thì đương nhiên Đại hãn phải trưng binh các nơi chinh phạt. Binh lực Mông cổ sẽ chia hai. Huynh đệ tương tàn là điều đau lòng, khó biết phần thắng về ai. Binh tướng của Đại vương là binh tướng Trung nguyên, là binh tướng Hán pháp, họ coi trọng chữ trung của Đại vương gánh vác trên vai. Thế mà Đại vương phản anh thì họ coi như không có chính nghĩa. Than ôi! Em phản anh! Mang quân phản loạn đi đánh quân chính nghĩa thì sao thắng nổi?*

Tâm địa của Đại vương sáng như trăng rằm, tại sao Đại vương không về Hoa lâm, mặt đối mặt với Đại hãn. Anh em cùng uống rượu ăn thịt, giải trình chư sự, như vậy cho trọn tình chúa tôi, cho ấm tình huynh đệ.

Điều Khu còn nhắc nhở: nếu như Đại vương trở về một mình thì Đại hãn còn có điều nghi ngờ. Vậy để chứng tỏ mình ngay thẳng, Đại vương nên mang vương phi, các thứ phi, cùng các thế tử, quận chúa cùng về, thì Đại hãn sẽ hết nghi ngờ ngay.

Hốt tất Liệt còn đang trù trừ thì bọn tướng sĩ chủ trương Hán pháp kinh hoàng. Chúng họp nhau, rồi đi đến quyết định táo bạo: cử 5 toán đi khắp nơi đón đường giết hết Khâm sứ Câu khảo cục, tuyên bố rằng tuân chỉ Hốt Tất Liệt. Bấy giờ dù muốn, dù không Hốt Tất Liệt cũng phải cử quân làm phản.

Toán do Liêm Hy Hiến, Trần Hy Hà, Cao Bằng Tiêu, Lưu Hắc Mã là một. Toán này gặp bọn Lưu Thái Bình đang trên đường về Trường an. Bọn Liêm ra tay, tưởng đâu giết được Lưu thì bị sứ đoàn Đại Việt can thiệp. Bọn Liêm đại bại. Rồi được tin Hốt Tất Liệt lên đường về Hoa lâm đã hai ngày. Tuy được sứ đoàn tha mạng, nhưng cả toán trở về nhiệm sở thì bị chính đồng bọn bắt nộp cho Lưu Thái Bình để phủi tay, chối tội rằng bọn Liêm tự ý hành động, chứ bọn chúng không biết gì”.

Nhân lúc Lưu Thái Bình vào trong thay áo, Lưu Hắc Mã nói với Vũ Uy vương, vương phi:

– Tiểu tướng sa cơ thất thế. Hai vị là khách, vốn có ơn với Lưu khâm sứ. Xin hai vị đỡ cho một lời, nguyện không bao giờ quên ơn.

Vương gật đầu.

Lưu Thái Bình trở ra, y chỉ vào bọn Liêm Hy Hiến nói với Vũ Uy vương:

– Tội trạng bọn này thực không thể khoan nhượng. Rõ ràng Hốt Tất Liệt đang chuẩn bị lên đường về Hoa lâm, mà chúng dám tập hợp gian đảng mưu giết Khâm sứ, rồi nói láo là lệnh của vương. May nhờ vương gia, vương phi ra tay cứu viện, bằng không thì chúng tôi đã chết rồi. Đây là tội phản nghịch, phải giết cả ba họ. Không biết ý vương gia thế nào?

Vũ Uy vương thở dài:

– Những người quanh Đại vương Hốt Tất Liệt chủ trương Hán pháp đều là tinh hoa của Hoa hạ, tài trí phi thường. Họ sống trong văn hóa Hán từ đời cha đến đời con, coi Hán pháp là khuôn vàng, thước ngọc, không gì bằng. Vì vậy họ mới khuyên Đại vương Hốt Tất Liệt bỏ di chúc của Thành Cát Tư Hãn; bỏ luật pháp Mông cổ, bỏ cái gốc khiến Mông cổ chiến thắng khắp gầm trời. Họ đâu biết rằng đó là cái mà tục ngữ Hán nói: *bán bò tậu ếnh ương*. Khi họ làm liều, họ tưởng đâu mình là con dao, Đại hãn là cái thớt, cần ra tay gấp. Bây giờ họ đang là cái vật nằm giữa con dao và cái thớt. Khâm sứ là đặc mệnh toàn quyền của Đại hãn, Khâm sứ có quyền xử lý họ, tru di tam tộc họ. Nhưng như vậy thì Khâm sứ chỉ trừng trị họ về việc làm vô pháp, vô thiên mà thôi. Sao bằng Khâm sứ giải họ về Hoa lâm để Đại hãn phát lạc, tố cho triều đình Mông cổ biết rằng Khâm sứ không thù hằn họ.

Vương phi tiếp:

– Phong tục, tiếng nói Mông cổ khác xa với Trung nguyên. Xưa Tần Thủy Hoàng gồm thâu thất quốc, bắt dân chúng bảy nước nói cùng thứ tiếng, mặc cùng loại y phục, mà thất nhân tâm. Khi Lưu Bang vào Hàm dương, tuyên bố bỏ hết luật pháp khắt khe của Tần, ban hành Ước pháp tam chương, mà thu phục được nhân tâm. Bây giờ Mông cổ chinh phục hằng trăm nước dưới gầm trời này, chỉ cần lãnh chúa các nơi quy phục là đủ, không cần đem phong tục tiếng nói Thảo nguyên bắt



họ phải theo. Nếu như Đại hãn muốn chinh phục Tống thì nên ân xá cho Liêm, Lưu, Cao. Họ sẽ đem tài trí ra khuông phò Mông cổ thì bình định Trung nguyên không khó.

Lưu Thái Bình vốn là người Hán như bọn Liêm Hy Hiến, cùng bỏ cái tự cao là dân thuộc dòng giống Hán, phản Hán theo Mông như họ. Nghe lời vương phi Ý Ninh, ông ta đổi hẳn thái độ:

– Liêm, Lưu, Cao! Các người có nghe vương gia, vương phi nói không? Trong nhất thời các người lầm lẫn, nên hành sự có chỗ hồ đồ. Bây giờ bản sứ tha cho các người. Các người hãy trở về nắm lấy bản bộ quân mã, chờ chỉ dụ của Đại hãn.

Lưu truyền tha ba người, cấp ngựa, lương thực cho trở về.

Năm ngày sau chim ưng từ Đại Việt mang lệnh tới sứ đoàn. Lệnh do Hưng Đạo ký. Tổng cộng có ba điểm chính:

*Sứ đoàn thi hành Quốc kế đã thành công. Thượng hoàng, triều đình họp liên tiếp hai ngày, ban hành phần kế tiếp của Quốc kế. Dưới đây là những chỉ dụ.*

**Thứ nhất**, Trước hết là thắng thưởng. Những công lao của sứ đoàn, Đông hoa ngũ phẩm, Linh văn thất liên (Tô lịch thất tiên) đã lập được: không dùng một mũi tên, không tốn một giọt máu mà giải được cái ách đe dọa của Đại Việt. Vì vậy triều đình phong cho:

– Vũ Uy vương được thăng tước Đại vương. Vương phi thăng Trưởng công chúa. Phụ thân phi đã quá cố được truy phong từ tước hầu lên tước Công. Phu nhân trước đã phong tước Nhị phẩm phu nhân, nay được thăng lên nhất phẩm phu nhân. Ban cho 50 mẫu ruộng nhất đẳng điền, canh tác không phải nộp thuế.

– Tây Viễn vương được cải phong là Trung Thành vương, lĩnh Thái tử Thái bảo, Vũ lâm đại học sĩ, Trấn viễn thượng tướng quân.

– Tá lĩnh La An được thăng hàm Đô thống. Các kỵ mã Long biên đều thăng hai trật, mỗi người được cấp năm mẫu ruộng nhất đẳng điền, trao cho cha mẹ canh tác, không phải nộp thuế.

– 10 đệ tử Mê linh ẩn danh làm đầu bếp, 15 mã phu đều được phong hàm Vệ úy. Ban cho mỗi người năm mẫu ruộng nhất đẳng điền làm bổng, trao cho cha mẹ tại quê nhà canh tác, không phải nộp thuế.

– Cả năm Quận chúa Đông hoa được thăng lên Công chúa. Cha được phong hàm tước Nam. Mẹ thăng hàm Tứ phẩm phu nhân. Trước đã ban cho 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền, nay thêm 10 mẫu nữa thành 25 mẫu, canh tác không phải nộp thuế.

– Cả Linh văn thất liên được thăng tước Quận chúa. Cha được phong hàm Tam tự, mẹ phong hàm ngũ phẩm phu nhân, được ban cho 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền canh tác không phải nộp thuế.

**Thứ nhì**, Hốt Tất Liệt rời Trung nguyên, nhưng đó chẳng qua là y tạm lùi một bước rồi tiến ba nước. Cái triều đình của y với Tuyên phủ ty gồm 16 bộ, mỗi bộ đều có Thượng thư, Tham tri, Lang trung vẫn còn cai trị Trung nguyên chặt chẽ. Tại Yên kinh có Yên kinh hành Trung thư tỉnh, hơn vạn Cấm quân, hơn nghìn Thị vệ, Cấm vệ. Trong cung đến mấy trăm Thái giám, Cung nữ. Tại các châu, tỉnh, người của y tuy bị Câu khảo cục thay một phần, nhưng thủ hạ trung thành của y vẫn còn nguyên.

Sứ đoàn phải khích Câu khảo cục rằng: A Lan Đáp Nhi là Thừa tướng trung thư tỉnh; Lưu Thái Bình, Ngột A Đa là Tham tri chính sự lại kiêm thống lĩnh Câu khảo cục, thì coi như nắm toàn quyền, phải phá hệ thống quan lại của Hốt Tất Liệt.



**Thứ ba:** sứ đoàn lần nữa không đi Hoa lâm vội, mà theo Câu khảo cục. Dùng Thúy Nga, Thanh Nga thúc dục An Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa bên trong. Dùng Lưu Thái bình thúc bên ngoài xúi họ trả thù vụ chân tay Hốt Tất Liệt định ra tay giết Câu khảo cục. Nhân đó mà giết tuyệt bộ hạ thân tín của Hốt Tất Liệt. Nói cho bộ ba trong Câu khảo cục biết rằng: Câu khảo cục được thành lập với chủ đích điều tra Hốt Tất Liệt, giải trừ binh quyền của y tại Trung nguyên. Bây giờ y đã mất hết quyền hành thì trước sau Mông Ca sẽ giải tán Câu khảo cục. Vậy Câu khảo cục phải ra tay thực nhanh.

**Thứ tư,** nhân Hốt Tất Liệt về Hoa lâm, chân tay bị Câu khảo cục truy giết. Cái triều đình do Hốt Tất Liệt thiết lập tại Yên kinh đang điều khiển hệ thống quan lại, binh lực Mông cổ tại Trung nguyên không người cầm đầu. Sứ đoàn phải nhân đó xin Mông Ca cử người thay thế Hốt Tất Liệt. Như vậy Trung nguyên sẽ rối loạn.

**Thứ năm:** Đại Việt sẽ nhân đó tìm cách phân tán suy yếu binh lực Mông cổ:

– Văn bác thượng tướng quân, Văn sơn Nam Nguyễn Địa Lô được thăng lên Văn sơn Tử, cùng các bầy Quận chúa Ngưu tướng, dẫu của Kiến bình vương, đang giúp Cao ly huấn luyện Ngưu binh. Quân Mông cổ bị đánh bại khắp nơi. Cao ly đang từng bước chiếm lại vùng đất bị Mông cổ chiếm. Phải giúp Cao ly vượt eo biển sang kết thân với hào kiệt vùng Sơn Đông là sứ quân Lý Đảm, đang biên thùy một cõi, chống Mông cổ, chống cả Tống. Thuyết phục họ hai điều. Một là mở rộng bờ cõi về phía Bắc, tái chiếm vùng đất của Trung nguyên nay thuộc Mông cổ. Hai là hòa với Tống.

– Thái tử Hối quốc đang khởi binh đánh Mông cổ. Hiện Quận chúa Bạch Hoa đã nói giỏi tiếng Mông cổ, biết điều khiển chim ưng; nhiệm vụ của Chiêu võ thượng tướng quân, Chiêu dương Nam Cao Mang, cạnh Quận chúa Bạch Hoa không cần thiết. Chiêu dương Nam được thăng lên Chiêu dương Tử. Chiêu dương Tử khẩn trở về Đại Việt, đem một đội võ sĩ giúp các Đạo sư Hối phò tá cho Thái tử.

– Càn vương Đại lý khởi binh khắp nơi. Thái tử thiếu bảo Hiệp biện Đại học sĩ, Đồng tri Khu mật viện, Quy đức Thượng tướng quân, Vũ sơn hầu Tạ Quốc Ninh, được thăng Vũ sơn Công. Vũ sơn Công khẩn trở về Đại lý giúp anh hùng càn vương. Ban cho Quận chúa Lê Thị Phương Dung (Hoàng Hoa) được theo chồng về Đại lý.

– Đô thống Đại Hành được thăng Trấn viễn thượng tướng quân, tước Côi sơn Nam, vẫn ở lại Hoa lâm, phối hợp Linh văn lục tiên.

– Vũ Uy vương, vương phi lĩnh nhiệm vụ rất nặng: Một là giúp triều đình Tống chống Mông cổ tại mặt trận Tây Trung nguyên. Hai hiệu binh Thiệu hưng, Văn Bắc được đặt dưới quyền vương, sẵn sàng tiếp viện Tống. Hai là giúp anh hùng, võ lâm Trung nguyên trong vùng Mông cổ chiếm, khởi binh. Bằng mọi giá tìm cách liên lạc, kết hợp với sứ quân Lý Đảm hiện thống lĩnh lực lượng chống Mông cổ ở Sơn Đông, khích Lý Đảm một mặt khởi binh đánh lên Bắc, một mặt hòa với Tống”.

Thời gian ở Phù phong, vương phi Ý Ninh dồn hết tâm huyết luyện võ công cho Hoàng Liên. Sau một tháng Lưu Thái Bình dẫn sứ đoàn lên đường đi Trường an. Lấy lý do Hoàng Liên bị mù, vương phi Ý Ninh nói với Lưu Thái Bình:

– Sư muội của tôi bị hỏng hai con mắt. Thầy Tạ Quốc Ninh phải đưa nàng về Đại Việt. Vì vậy thầy sẽ không đi Hoa lâm với Khâm sứ. Xin Khâm sứ cấp thẻ bài cho thầy cô, để có thể đi ngang qua vùng Mông cổ trấn đóng.

Lưu Thái Bình cấp thẻ bài cho hai người.

Vương phi Ý Ninh tổ chức tiệc tiễn hành Tạ Quốc Ninh, Hoàng Liên lên đường. Sinh mẫu Vũ Uy vương xuất thân là một danh kỹ, bà đã đem hết tâm huyết truyền nghề cho con, cho nên nhạc khí nào của Đại Việt, vương cũng sử dụng thành thạo. Vũ sơn công Tạ Quốc Ninh xuất thân từ phái Sài sơn rất giỏi âm luật. Vũ Uy vương kéo nhị, Tạ Quốc Ninh đánh trống mảnh, Hoàng Liên đánh đàn bầu. Họ quên đi những ưu tư về quốc sự trong chốc lát, để thả hồn vào âm thanh.

Lưu Thái Bình dẫn đoàn người rời Phù phong đi Trường an. Đường Phù phong, Trường an không xa, tuy nhiên phải mất ba ngày mới tới nơi. Nghe tin Vũ Uy vương, vương phi tới, A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa nhớ ơn cứu mạng, nhớ ơn hai vị tác thành cho cuộc hôn nhân với Thúy Nga. Vương thân dẫn Ngột A Đa, Thúy Nga, Thanh Nga ra ngoài thành năm dặm đón theo lễ vương tước Mông cổ.

Lễ nghi tất.

Không thấy Trung thành vương (Tây viễn vương) đâu, Vũ Uy vương đưa mắt hỏi Ngột A Đa. Ngột A Đa đáp bằng tiếng Việt:

– Phụ vương đã lên đường trở về Hoa lâm từ hơn nửa tháng nay rồi.

Nhìn hai cô em Thúy Nga, Thanh Nga, sắc diện tươi hồng, ánh mắt lung linh, thần thái tinh anh. Vương phi nghĩ thầm:

– Đúng là gái mới lấy chồng, tươi như hoa nở ban mai.

Phi hỏi:

– Thế nào ? Hai em tuổi còn nhỏ, lại không đủ tiếng Hoa, tiếng Mông cổ, có làm nhị vị bực mình không?

A Lan Đáp Nhi vui vẻ:

– Đa tạ Hoàng đế Đại Việt. Đa tạ vương gia, vương phi đã gả Thúy Nga, Thanh Nga cho anh em chúng tôi. Nói về nhan sắc thì hai nàng quả thực là những giai nhân khó kiếm trong gầm trời này. Người ta nói Tây Thi đẹp, đẹp như thế nào tôi không thể tưởng tượng ra được, tôi nghĩ Tây thi chỉ đẹp bằng Thanh Nga, Thúy Nga là cùng.

A Lan Đáp Nhi cười sảng khoái :

– Sử chép Tây Thi có nhan sắc khuynh quốc, ca múa tuyệt vời. Nhưng Thúy Nga, Thanh Nga vừa có nhan sắc, ca múa như Tây Thi, vừa thông minh tuyệt đỉnh. Khi hai nàng về đây, tôi đã tìm những thầy giỏi nhất dạy ngôn ngữ, học thuật Mông cổ, Trung nguyên cho hai nàng. Chỉ hơn năm hai nàng đã nói tiếng Mông cổ, hiểu lịch sử Mông cổ như những danh sĩ của chúng tôi. Về văn chương, học thuật Hoa hạ hai nàng thông Bách gia chư tử, Cửu lưu tam giáo, nói tiếng Hoa vùng Trường an, Hàng châu, Tô châu như người địa phương.

Vương phi chấp tay :

– Hai em thông minh, nhưng cũng nhờ nhị vị khuyến khích mà thành công.

Trong khi Lưu Thái Bình gặp lại A Lan Đáp Nhi cùng toàn thể Câu khảo cục, để tường trình sự việc thì Vũ Uy vương, vương phi gặp riêng Thanh Nga, Thúy Nga. Vương ban lời khen, và chuyển chỉ dụ của triều đình phong tặng hai nàng. Trước đây :

Thanh Nga được phong Thục hòa, Trang mẫn quận chúa. Nay cải phong Thục hòa, Trang mẫn, Linh hòa Công chúa. Cha được thăng lên tước Nam, mẹ được phong Tứ phẩm phu nhân.

Thúy Nga được phong Linh anh, Chí nhu quận chúa. Nay cải phong Linh anh, Chí nhu, Hồng hạnh Công chúa. Cha được thăng lên tước Nam, mẹ được phong Tứ phẩm phu nhân.

Trước cả hai được ban cho 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền, nay thêm 10 mẫu nữa là 25, canh tác không phải nộp thuế.

Hai nàng quý gồi hướng Đại Việt tạ ơn triều đình. Vương ban chỉ cho hai nàng:

– Từ sau cuộc chiến niên hiệu Nguyên phong thứ bảy đến giờ, trên từ Thượng hoàng dĩ chí thứ dân đều nơm nớp lo cái họa Mông cổ. Nay thì cái họa đó tạm yên. Tuy vậy di chúc của Thành Cát Tư Hãn vẫn còn đó. Trước sau gì thì Mông Ca cũng cử tướng khác thay Hốt Tất Liệt đánh Tống. Cũng có thể Mông Ca thân chinh. Triều đình đã quyết giúp Tống, giúp Cao ly, giúp Hồi quốc chống Mông cổ, lại giúp các anh hùng Đại lý, Tây tạng, Trung nguyên trong vùng cai trị của Mông cổ khởi binh. Hiện chúng ta cần liên lạc, giúp đỡ sứ quân Lý Đảm ở Sơn Đông, để ông ta xưng đế hiệu, khởi binh tiến lên Bắc giải phóng vùng đất bị Mông cổ chiếm. Vấn đề này, nhiệm vụ hai em rất nặng. Các em gần bên chồng, lại dự bàn chính sự, các em có biết nhiều về sứ quân Lý Đảm không?

Mất Thanh Nga sáng rực lên:

– Trong Câu khảo cục, thì Lưu Thái Bình trực tiếp coi vùng Đông xuyên, Tây xuyên, Hán trung, Tứ xuyên, Lạc dương. Phu quân của em trực tiếp coi vùng Hà Bắc, Sơn Đông, Sơn Tây. Sứ quân Lý Đảm thuộc Sơn Đông. Vì vậy em biết rất chi tiết về ông này.

Vương phi vuốt tóc Thanh Nga như khi mới gặp nàng ở bến Bắc Ngạn:

– Đại Việt quá xa với Sơn Đông, thành ra Tế tác không thu được nhiều tin tức. Khu mật viện Đại Việt biết rất ít về Lý Đảm. Trong khi lệnh của Hưng Đạo vương cho chúng ta, sao phải kết hợp lực lượng này với Cao ly, Tống cùng Đại Việt chống Mông cổ. May quá, nay Thạc hòa, Trang mẫn, Linh thanh Công chúa Thanh Nga có thể cho anh chị biết về Lý Đảm.

Thanh Nga nhắm mắt lại tập trung tinh thần rồi tóm lược sự kiện:

“Cuối đời Kim, một anh hùng vùng Sơn Đông, Trung nguyên tên Lý Toàn, xuất lĩnh hào kiệt nổi lên, đánh Kim. Sau khi chiếm được vùng Sơn Đông, quân Lý Toàn tiến xuống miền Nam, bắt tay được với quân Tống. Toàn muốn thần phục Tống, cùng đánh Mông cổ. Nhưng Tế tướng Nam Tống coi Toàn như giặc cướp, ngăn cản không cho triều đình thu nhận. Lý Toàn đầu Mông cổ, được Mông cổ phong cho hàm Đô đốc hành tỉnh Sở châu (1227) thuộc Sơn Đông, cai trị như một tiểu quốc. Có chí lớn, không chịu thu hẹp thân phận trong vùng Sơn Đông, Lý Toàn nhân danh Đô đốc hành tỉnh Mông cổ tiến quân đánh Tống, chiếm được mười thành. Khi đánh Dương châu, Toàn bị trúng tên chết (1231). Từ khi khởi binh, Toàn cũng như tướng sĩ tổ chức lãnh thổ như một triều đình riêng, chỉ chịu tiến cống Mông cổ mà thôi. Họ tôn con của Toàn là Lý Đảm lên kế vị. Lý Đảm có võ công cao, có tài cầm quân, nhưng thiếu một người tài trí làm quân sư, tổ chức cai trị. Giữa lúc đó Lý Đảm gặp một danh sĩ tên Vương Văn Thống đến nương nhờ. Vương có tài phò tá đế nghiệp như Trương Lương, như Gia Cát Lượng, được các danh sĩ tặng cho mỹ danh Tiểu Trương Lương. Đảm trọng dụng ông ta. Nhân con gái ông có nhan sắc nghiêng thành, Đảm cưới làm vợ. Hốt Tất Liệt vì coi Toàn như một tướng thuộc quyền, nghe tin Toàn chết, y cử người thay thế, nhưng bọn sứ giả tới nơi, bị Đảm đuổi về. Giữa lúc đó Hốt Tất Liệt mãi lo tiến binh đánh vào phía Tây Tống, nên bề ngoài y lơ đãm mặc Đảm làm gì thì làm. Nhưng bề trong Hốt Tất Liệt cử chân tay thân tín trấn nhậm các vùng quanh lãnh thổ của Đảm, bao vây Đảm.

Khi Bạch Liên được Hốt Tất Liệt phong làm thứ phi, y tiết lộ cho nàng biết: trước áp lực của Mông Ca, muốn giải trừ quyền hành của y tại Trung nguyên, Mông Ca sai Thân vương lĩnh Thừa tướng

trung thư tỉnh A Lan Đáp Nhi thành lập Câu khảo cục điều tra 142 tội của y và bộ hạ. Câu khảo cục giết cách chức hầu hết bộ hạ của y. Nay y phải về Hoa lâm giải độc. Trước khi về y ủy nhiệm cho Tả thừa tướng hành Trung thư tỉnh A Lý Hải Nha nắm vững triều đình của y tại Yên kinh, lại bổ nhiệm một số chân tay thân tín, phòng nếu Mông Ca hại y, thì bộ hạ y tại Trung nguyên nổi lên làm áp lực. Bạch Liên sao chép danh sách chân tay đó gửi cho Vũ Uy vương.

Nhận được, một mặt vương gửi cho Khu mật viện Đại Việt. Khu mật viện Đại Việt sao gửi cho Tây Viễn vương. Vương trao cho Thanh Nga, Thúy Nga. Hai người âm thầm báo cho chồng là Ngột A Đa, A Lan Đáp Nhi, để hai ông chồng biết rõ âm mưu của Hốt Tất Liệt. Hai người tấu về triều xin chỉ dụ Mông Ca.

Một mặt vương gửi cho Thanh Liên để Thanh Liên tố cáo âm mưu này với Mông Ca. Thanh Hoa lại gửi cho Huyền Liên, Huyền Liên trao cho chồng là hoàng đệ A Lý Bất Ca vốn đang ganh ghét Hốt Tất Liệt.

Mông Ca nhận được tin từ Thanh Liên, từ A Lý Bất Ca, từ Câu khảo cục. Lập tức Đại hãn sai sứ ban chỉ khẩn cấp cho Câu khảo cục hành sự: giết hoặc sa thải toàn bộ bọn chân tay mặt của Hốt Tất Liệt.

Ngột A Đa kéo cờ Khâm sứ tới Sơn Đông, bắt giết, cách chức trước sau hơn 27 người của Hốt Tất Liệt. Thừa cơ 27 Đô đốc, Hành tỉnh Mông Cổ bị giết, bị sa thải, Lý Đảm mạo nhận mình là người của Mông Ca, tiến quân cử người trấn nhậm các vùng này. Vì vậy lãnh thổ của Lý Đảm lớn như một đại quốc.

Trước việc làm của Lý Đảm, Hốt Tất Liệt không ngồi im. Y sai sứ, nhân danh Mông Ca, bắt Đảm đem con trai trưởng về Yên kinh làm con tin”.

Vũ Uy vương thở phào một cái, tỏ ý vừa lòng:

– Khi tới Yên kinh, chúng ta cần phải biết Lý Đảm đã gửi con tới làm con tin cho Hốt Tất Liệt chưa? Nếu chưa thì ta cần cho y biết cái vụ con tin là do triều đình của Hốt Tất Liệt lạm quyền, Đảm không cần gửi con tới nữa. Còn như Đảm gửi rồi, thì Thúy Nga khuyên A Lan Đáp Nhi cho con tin về. Nhân Hốt Tất Liệt về Hoa lâm. Quân Mông cổ tại Trung nguyên như rắn mất đầu, chúng ta khuyên Lý Đảm xưng đế tiến quân về phía Bắc mở rộng lãnh thổ chống Mông Cổ. Có như vậy khi Mông Ca cử người thay thế Hốt Tất Liệt, thì Lý Đảm đã hùng mạnh.

Vương phi nhân mạnh:

– Chúng ta đã có Thất liên, lại thêm bốn em Hồng Nga, Thúy Trang, Thanh Nga, Thúy Nga bên cạnh những đầu lĩnh Mông cổ. Vì vậy các em cần lắng nghe, cần theo dõi tình hình, báo về triều đình.

Trong khi trao đổi câu chuyện, vương phi nhận thấy mới hơn một năm mà hai cô em đã thay đổi hoàn toàn: cử chỉ đường bệ, nói năng cẩn trọng, nhất là kiến thức rộng mênh mông. Trong khi trao đổi câu chuyện với chồng, hai nàng có thể phát biểu ý kiến ngang hàng, chứ không rụt rè như bất cứ thê thiếp, mỹ nhân nào.

Từ ngày Thanh Nga, Thúy Nga được Tây Viễn vương đưa về Trường an theo chiếu chỉ của Đại Việt hoàng đế thành hôn với A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa, lễ cưới tổ chức rất linh đình. Tước của Ngột A Đa tới Công. Cạnh Ngột A Đa đã có mấy mỹ nhân Tây vực, Tống. Nhưng y chưa từng kết hôn



chính thức, nên Đại hãn Mông Ca ban chỉ cho Thanh Nga làm Nguyên phối phu nhân. Các mỹ nhân kia vẫn là thứ thiếp ở mãi Hoa lâm. Cảnh Ngột A Đa chỉ có mình Thanh Nga.

Còn A Lan Đáp Nhi tước tới vương, triều đình Mông Cổ cưới cho một công chúa thuộc dòng Tây Liêu tên Linh Linh, ngay lập tức nàng được phong là Nguyên phi. Tiếp theo A Lan nạp thêm năm sáu mỹ nữ Tây vực, Tống, Liêu, nhưng không được triều đình Mông Cổ công nhận. Linh Linh đã hoẵng gần một năm. Các mỹ nữ khác người thì 40 tuổi, có người trên 50 tuổi. Người nhỏ tuổi nhất cũng 37, trong khi Thúy Nga mới 19 tuổi. Vì Thúy Nga do triều đình Đại Việt gả, tước Quân chúa, sắc đẹp cả sáu mỹ nữ đều không thể sánh. Hơn nữa nàng có tài ca múa, âm nhạc, nấu ăn, nên A Lan Đáp Nhi xin triều đình Mông Cổ phong cho nàng tước Nguyên phi thay Linh Linh

Một đặc điểm mà không mỹ nhân nào có là từ khi hai nàng theo sứ đoàn, từng luyện võ, dù bản lĩnh không cao, nhưng so với các Thiên phu trưởng thì công lực hai nàng không thua. Cả hai thường theo chồng trong các cuộc thanh sát, duyệt quân, vì vậy các mỹ nữ không ai dám tỏ ý ghen ghét.

A Lan Đáp Nhi gửi biểu về Hoa lâm tường trình vụ Hốt Tất Liệt lạm quyền, gồm bảy điều, trong đó có việc thiết lập một triều đình tại Yên kinh, bắt Đại Việt cử trưởng tử sang làm con tin. Con tin là Vũ Uy vương, vương phi là hai người có võ công, lại có tài đại tướng. Sứ đoàn hiện đang ở Trường an chờ chỉ dụ.

Thúy Nga, Thanh Nga bây giờ là vương phi của Thân vương Thừa tướng trung thư tỉnh, là phu nhân tước Công Tham tri chính sự, hai người truyền mở tiệc khoản đãi sứ đoàn Việt.

Hơn tháng sau có chim ưng của Đại Hành gửi từ Hoa lâm tới:

*“Hốt Tất Liệt mang toàn bộ thế tử về Hoa lâm. Các thân vương, quý tộc đều lãnh đạm với y, chỉ vì y bỏ hết luật pháp, phong tục vùng Thảo nguyên, mà dùng Hán pháp. Y xin được yết kiến riêng Đại hãn. Đại hãn đặt ra hơn trăm câu hỏi, y đều trả lời rất rành mạch. Cuối cùng y quỳ gối khóc:*

*Chúng mình là anh em cùng một cha mẹ. Đại ca là Đại hãn, em là Thân vương. Khi đại ca sai em vào Trung nguyên đánh Tống đã có người can em rằng: tước của em là Đại vương. Nay em đem quân vào Trung nguyên đánh Tống. Nếu bại thì các tước Đại vương sẽ mất. Nếu thắng thì cũng chỉ là Đại vương mà thôi. Áy là không kể những kẻ ác miệng dèm siểm, e tính mệnh khó toàn. Tuy nhiên em tự tin vào đức minh mẫn của đại ca, tự tin vào lòng trung thành của mình mà nhất quyết lên đường. Trong mấy năm vào Trung nguyên, em bình định được Hoa Bắc. Giữa lúc em đang đánh Hoa Nam. Phía Bắc vây Tương dương, Phàn thành. Phía Tây bình Quan trung. Phía Nam chiếm Đại lý. Em đang chuẩn bị ba mũi chiếm Hoa Nam, diệt dứt Tống thì đại ca nghe lời gian thần, lập Câu khảo cục điều tra. Vì vậy em đành buông hết, để về đây anh em sống bên nhau.*

Mông Ca ra lệnh giải tán Câu khảo cục, định ban chỉ cho Hốt Tất Liệt trở lại Trung nguyên. Nhưng trong hậu cung thứ phi Thanh Liên đã tâu với Mông Ca:

– Hiện binh lực của Đại vương Hốt Tất Liệt mạnh hơn của ngài. Vương lập thành một nước với triều đình quan chức nhiều hơn của ngài. Nếu như vương trung thành với ngài mà sao biết bao nhiêu châu báu, vàng bạc mà Thị thần Tắc Chi Chiên thu được ở Trung nguyên, Đại lý, Tây tạng, Đại Việt, đúng ra y phải nộp về quốc khố. Thế mà y nộp cho vương. Điều này chứng tỏ vương không hề trung thành với ngài

Bây giờ nếu ngài cho vương vào Trung nguyên lại, thì dù vương không phản, nhưng bọn chân tay vương chủ trương Hán pháp sẽ vỗ tay ăn mừng: Mông Ca bỏ luật pháp Mông Cổ, chọn Hán pháp. Từ

đó lực lượng của vương sẽ bùng lên, rồi chúng nó xúi vương tách khỏi chính quốc thì sao? Tục ngữ nói: thả hổ thì dễ, bắt hổ thì khó. Vương là một con hổ lớn nhất gầm trời này đó. Vậy ngài dùng lời nhỏ nhẹ an ủi vương, nhưng không cho trở lại Trung nguyên là hơn cả.

Mông Ca nghe lời Thanh Liên. Hốt Tất Liệt hiện chỉ là một đại vương không quyền, lơ láo”.

Quả nhiên hơn tháng sau có sứ thần của Mông Ca đến, Mông Ca ban chỉ cho A Lan Đáp Nhi, Lưu Thái Bình, Ngột A Đa phải khẩn lên đường về Yên kinh nắm quyền cai trị, vì Hốt Tất Liệt rời Trung nguyên, mà toàn bộ hệ thống quan lại vẫn còn đó. Sứ thần cũng tuyên chỉ cho Vũ Uy vương, vương phi theo đoàn của A Lan Đáp Nhi cùng về triều kiến Đại hãn.